"The clearest and best book out there to get you on the path to riches. This one's special!"
—James J. Cramer, host of CNBC's *Mad Money*

RULE #1

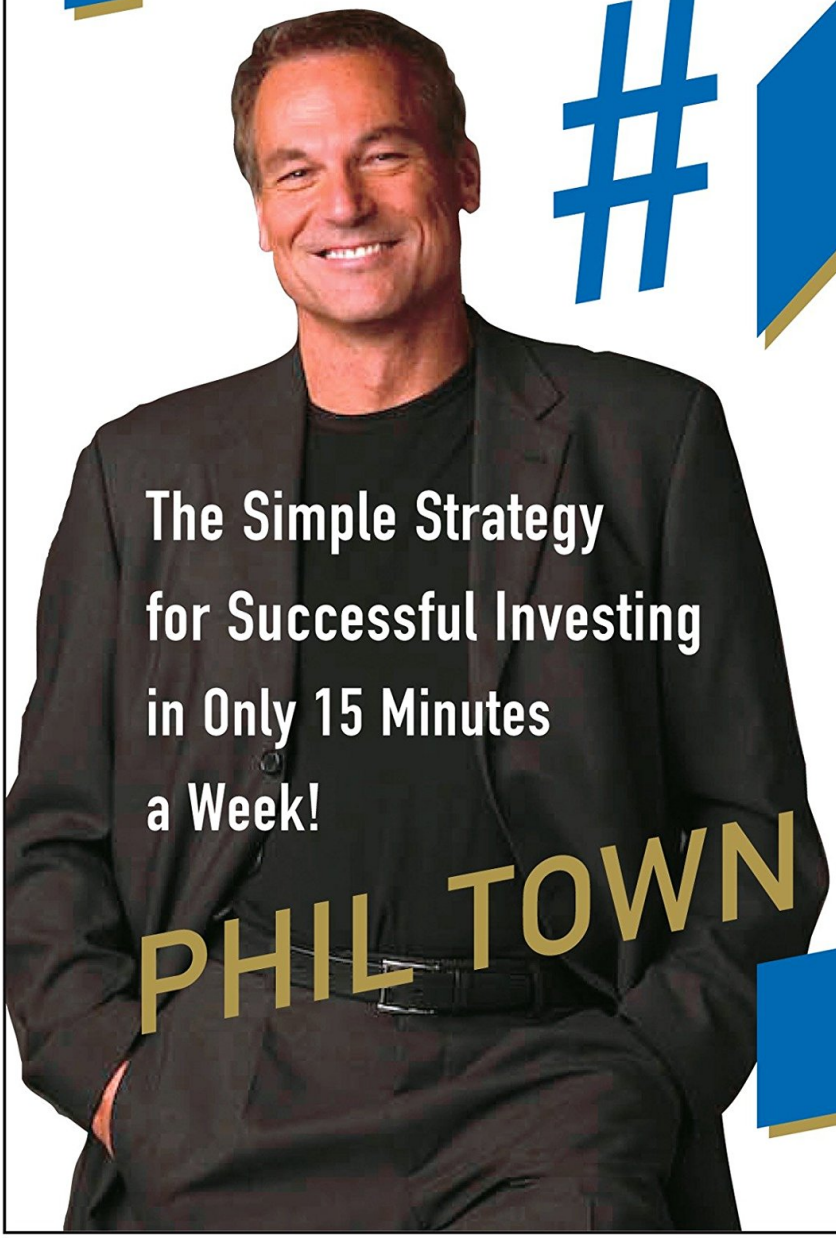

#1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

The Simple Strategy for Successful Investing in Only 15 Minutes a Week!

PHIL TOWN

Sinvest.vn

Về bộ sách chứng khoán của Alpha Books

Đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trong việc tìm hiểu về cổ phần, cổ phiếu, chứng khoán, chiến lược đầu tư của độc giả, Alpha Books chọn mua bản quyền dịch và xuất bản bộ sách về đầu tư chứng khoán bao gồm những cuốn sách hay nhất và nổi tiếng nhất, được viết bởi những học giả, các nhà đầu tư thành công hàng đầu của thế giới.

Đầu tư vào thị trường chứng khoán là một hoạt động phức tạp, nhiều rủi ro nhưng cũng đầy lý thú. Vậy làm thế nào để có những quyết định đầu tư đúng đắn, giảm đến mức tối thiểu những thất bại? Cuốn sách Quy tắc số 1: Đầu tư thành công chỉ với 15 phút mỗi tuần mà các bạn đang cầm trên tay là một cuốn sách thực tế và hữu ích cho những người mới bắt đầu bước vào một lĩnh vực đầu tư đầy thách thức - đầu tư chứng khoán. Tác giả cuốn sách này, Phil Town, một triệu phú thành công trong đầu tư, đã viết cuốn sách này dựa trên một triết lý đầu tư đơn giản và dễ nhớ: Đừng để mất tiền!

Được tuyển chọn từ những bộ sách về đầu tư, tài chính và chứng khoán nổi tiếng nhất của nhiều tác giả tên tuổi hàng đầu thế giới, hy vọng cuốn sách này sẽ trở thành một món quà giá trị và hữu ích cho tất cả các độc giả quan tâm.

Xin trân trọng giới thiệu tới độc giả loạt sách về đầu tư và chứng khoán này.

Tháng 01 năm 2011
CÔNG TY SÁCH ALPHA

Sinvest.vn

PHẦN GIỚI THIỆU: Làm giàu không khó

"Khi bạn thay đổi cách suy nghĩ, bạn đang thay đổi thế giới của mình"

—NORMAN VINCENT PEALE (1898 - 1993)

Cuốn sách này là một hướng dẫn đơn giản giúp bạn thu được mức lợi nhuận trên 15% khi kinh doanh trên thị trường chứng khoán mà không gặp rủi ro. Trên thực tế, đầu tư theo Quy tắc số 1 sẽ giúp bạn tránh khỏi những ảnh hưởng từ sự thăng trầm của thị trường chứng khoán. Tôi sẽ chứng minh cho các bạn điều này ở phần cuối cuốn sách.

Ngày nay, việc đầu tư theo Quy tắc số 1 có vai trò rất quan trọng bởi nhiều lý do. Dễ thấy nhất là vì những người sinh sau Thế chiến thứ hai chỉ có trung bình 50.000 đô-la gửi ngân hàng để dành cho hai mươi năm nữa, khi họ nghỉ hưu. Họ nghĩ họ cần 1 triệu đô-la vào thời điểm nghỉ hưu, nhưng họ sẽ không kiếm được chừng đó. Thế hệ những người trẻ hơn thì chật vật với việc thanh toán các khoản nợ, tiết kiệm tiền, nhưng họ cũng nghĩ đến việc đầu tư vào thị trường chứng khoán. Nếu mọi người chỉ đầu tư vào trái phiếu chính phủ ít rủi ro với lãi suất 4%/năm , họ khó có thể bảo đảm cuộc sống cho mình khi bước vào tuổi nghỉ hưu. Mặt khác, cố gắng kiếm được 15% lợi nhuận bằng cách phỏng đoán đầu tư (còn gọi là "đầu cơ") cũng dễ khiến bạn thua lỗ. Quy tắc số 1 giúp giải quyết vấn đề làm thế nào đạt được lợi nhuận cao nhưng ít rủi ro, và quy tắc này cũng giúp bạn kiếm được khoản dự trữ hưu trí mong muốn nhanh hơn, với khoản đầu tư ít hơn nhiều so với hình dung của bạn.

Tôi không phải là người phát minh ra Quy tắc số 1. Quy tắc số 1 lần đầu tiên được Benjamin Graham ở Trường đại học Columbia thiết lập và sau đó được phát triển bởi một người rất nổi tiếng, học trò của Graham và cũng là nhà đầu tư chuyên nghiệp thành công nhất trên thế giới - Warren Buffett. Theo Buffett "Chỉ có hai Quy tắc đầu tư: Quy tắc số 1: Tránh thua lỗ... và Quy tắc số 2: Đừng quên Quy tắc số 1".

Tôi viết về Quy tắc số 1 vì tôi không phải là Buffett hoặc Graham. Nếu phải là một thiên tài mới có thể sử dụng được Quy tắc số 1 thì chẳng có gì để nói. Tôi là một người bình thường giống như các bạn. Tôi thích mọi thứ đơn giản và dễ hiểu. Tôi không học tại trường kinh doanh hoặc làm việc trên Phố Wall . Tôi nhận biết được tầm quan trọng của Quy tắc số 1 khi phải trải qua những giai đoạn khó khăn. Nếu bạn có thể đầu tư mà không lo thua lỗ, bạn có sẵn sàng tự mình kiểm soát và tiến hành đầu tư không?

Rõ ràng, câu trả lời là có. Đó là lý do tôi được mời đi thuyết trình cho ít nhất 500.000 người mỗi năm để họ thấy rằng áp dụng Quy tắc số 1 thật dễ dàng. Tôi cũng thuyết trình về Quy tắc số 1 trên diễn đàn lớn vòng quanh nước Mỹ do Peter Lowe tổ chức có tên gọi "Hãy tự khởi động". Tại đó, tôi được giới thiệu là "người đã giảng dạy về cách thức đầu tư cho nhiều người nhất tại nước Mỹ". Trong chuyến đi đó, tôi có những buổi diễn thuyết cùng với Rudy Giuliani, Bill Clinton, George H.W. Bush, Gerald Ford, Jimmy Carter, Magaret Thatcher, Colin Powell, Mikhail Gorbachev, tướng Tommy Franks và thuyết trình Quy tắc số 1 cho hơn 2 triệu người. Bây giờ là lúc tôi nói với các bạn về Quy tắc số 1.

Sinvest.vn

Trước khi tôi biết Quy tắc số 1 và bắt đầu chuyến du thuyết, tôi rất nghèo và không dám mơ tới việc mua những bất động sản đắt tiền hoặc du lịch vòng quanh thế giới. Tôi từng làm nhiều công việc như đào cống rãnh, làm sạch các thiết bị cho thuê, bơm xăng, lái xe tải, làm bồi bàn, may những chiếc dây đeo quần. Tôi tốt nghiệp trung học loại trung bình và phải thi đến bốn lần mới đỗ vào trường cao đẳng. Trong suốt bốn năm phục vụ trong quân ngũ, tôi có hai năm phục vụ trong lực lượng đặc biệt (thường được gọi là lính mũ nồi xanh) và có bốn tháng tham gia cuộc chiến tranh tại Việt Nam.

Ngày 1/3/1972, tôi kết thúc nghĩa vụ quân sự tại Việt Nam và trở về Mỹ. Ngày cuối cùng trong quân ngũ, khi tôi rảo bước từ sân bay SeaTac tại Seattle, tự hào trong bộ đồng phục quân nhân với chiếc mũ nồi xanh thì một người đàn ông chạy lại, nhổ nước bọt vào tôi rồi chạy đi. Tôi rời xa nước Mỹ khá lâu để rồi không hề biết gì về việc người Mỹ khinh miệt tôi đến mức nào do những gì tôi làm khi được gửi ra nước ngoài chiến đấu. Sau nhiều năm phục vụ trong quân ngũ, tôi chỉ cần vài ngày ngắn ngủi làm một thường dân để nhận ra rằng nhiều người Mỹ nghĩ tôi thật ngu ngốc (hoặc còn tồi tệ hơn thế) khi dấn thân ra chiến trường.

Tôi bị thất nghiệp, nhưng cuối cùng tôi cũng tìm được việc làm hướng dẫn viên trên sông. Sau một vài năm làm việc tại California, Utah và Idaho, tôi chuyển tới làm việc tại Grand Canyon. Khi đó, tôi cũng để tóc dài như mọi người, mặc bộ đồ da đen, để chòm râu dê, sống trong một căn lều trong rừng gần Flagstaff, Arizona, và lái một chiếc Harley Davidson màu đen có tiếng động cơ kêu ầm ĩ khiến mọi người khiếp sợ. Cuộc sống của tôi cách xa Phố Wall và thế giới đầu tư chứng khoán. Lúc đó tôi đã ý thức rằng việc kiếm sống rất khó khăn.

Cuộc sống của tôi thay đổi vào năm 1980 khi tôi dẫn các thành viên quản trị của Outward Bound đi xuống hẻm núi trong vòng hai tuần. Outward Bound là một chương trình giáo dục thử thách con người ở mọi độ tuổi trong các môi trường khác nhau, thường là những cuộc thám hiểm tới những vùng hoang vu đầy mạo hiểm, để họ có thể học cách làm việc theo nhóm, cách làm lãnh đạo, xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn, tự khám phá v.v... Bởi vì Outward Bound để cho những người tham gia tự làm tất cả các công việc của họ nên chúng tôi quyết định cũng làm như vậy với các thành viên quản trị; thay vì chèo thuyền chở họ xuôi dòng sông, chúng tôi để họ tự chèo những chiếc bè nhỏ. Sau bảy ngày, chúng tôi tới Crystal, thác nước nguy hiểm nhất ở Grand Canyon. Mỗi giây 2.400m3 nước đổ thẳng từ vách đá granít cao hơn 10m. Tại vách đá, độ cao và khối lượng của nước tạo ra một xoáy nước khổng lồ (được gọi là "Hố xoáy"). Trong tất cả các chuyến hướng dẫn xuôi theo hẻm núi, tôi chưa bao giờ tới gần hố xoáy, và người duy nhất tôi biết đã tới gần xoáy nước phải cố gắng lắm mới sống sót được. Anh nổi lên mặt nước với những vết rách sâu và lưng gần như bị gãy. Chúng tôi luôn luôn lái thuyền về phía phải của xoáy nước và tránh nó ra. Nhưng lần này, chúng tôi đang chèo thuyền, và tôi cần các thành viên khác giúp đỡ để lái con thuyền sang mé phải con sông. Chúng tôi khởi đầu khá suôn sẻ, thuyền trôi xuôi dòng về mé phải, nhưng khi tôi yêu cầu mọi người trên xuồng chèo về phía bờ phải, con thuyền gần như đứng tại chỗ. Trên thực tế, chúng tôi đang chèo ngày càng gần đến hố xoáy. "Hãy chèo hết sức! Mạnh lên nào! Cuộc sống của các bạn phụ thuộc vào đó!"

Thế nhưng, chúng tôi ngày càng bị cuốn gần hố xoáy. Lúc đó, tôi yêu cầu mọi người chèo mạnh hơn nữa như thể cuộc sống của tôi phụ thuộc vào đó, và điều đó khiến mái chèo của họ va vào nhau. Những mái chèo cứ khua trong không khí còn con thuyền vẫn bị kéo ngược lại. Con thuyền xoay vòng và ngày càng tiến thẳng đến hố xoáy. Thế này thì một số người trong chúng tôi có thể sẽ chết. Ngay lúc đó, tôi nhận thấy có một dòng nước chảy giữa vách núi và hố xoáy. Tôi kêu to, át cả tiếng ồn của dòng thác, gọi thuỷ thủ đoàn của tôi chèo hết sức có thể về phía mép trên của hố xoáy với ý nghĩ có thể lướt qua ngọn sóng phía trên ghềnh đá. Đó là sự liều mạng và tôi chợt nghĩ chúng tôi có thể bị nghiền nát khi va chạm vào ghềnh đá trước khi bị nhấn chìm bởi hố xoáy. Có thể mọi người trên thuyền cũng thấy điều đó hoặc họ cuối cùng cũng nhận ra hố xoáy là điểm kết liễu. Dù nghĩ thế nào đi nữa, mọi người đã chèo chiếc xuồng lướt bay đi và chúng tôi trượt dọc theo vành của hố xoáy. Tất cả chúng tôi khi đó đều ngoái lại nhìn chằm chằm vào xoáy nước đang cuồn cuộn như những chú chuột nhìn vào chiếc máy giặt đang hoạt động. Tới bây giờ, tôi vẫn không hiểu làm sao chúng tôi có thể xoay xở để vượt qua thác nước đó. Chúng tôi đã chèo xuống dòng chảy nhỏ an toàn, vượt qua bờ đá, vượt qua cả hố xoáy và lên bờ bên kia. Thậm chí chúng tôi không bị ướt. Thật phấn khích. Khi cập vào bờ, một trong số những người đi trên thuyền nôn thốc nôn tháo trong lúc tôi phải giải thích cho chủ hãng, người tình cờ tham gia cùng chúng tôi trong chuyến đi này rằng thực sự tôi không có lỗi trong việc đưa sáu vị khách quan trọng của hãng tới bên bờ thảm hoạ trong một chuyến đi vui vẻ.

Đêm hôm đó, một trong số những tay chèo đã ôm chặt lấy tôi đầy cảm động và nói: "Không biết tôi phải cảm ơn anh như thế nào vì đã cứu sống tôi?" Tôi không đủ can đảm để nói với ông ấy rằng tôi suýt làm ông mất mạng. Người đàn ông đó, người mà tôi gọi là "Wolf" là một triệu phú tự thân lập nghiệp. Rất tự nhiên, khi ông bắt chuyện và cảm ơn tôi, tôi nghĩ rằng có lẽ ông ấy sẽ cho tôi một ít tiền vì "cứu sống" ông ấy. Tuy nhiên, thay vì điều đó, ông kể cho tôi câu chuyện cũ về con cá và chiếc cần câu. Bạn biết đấy đưa con cá cho một người, bạn giúp anh ta no được một ngày. Nếu dạy người đó câu cá, bạn giúp anh ta no ấm suốt đời. Tôi thật sự không chú ý nghe lắm. Ông ta có thể giữ lại con cá. Còn tôi chỉ muốn có tiền. Tuy nhiên, ông nhất định dạy tôi cách đầu tư, và không chấp nhận sự thờ ơ và khó chịu của tôi khi trả lời ông.

Ngồi bên ngọn lửa trong đêm hôm đó, ông hỏi tôi kiếm được bao nhiêu tiền. Tôi kể với ông rằng, tôi kiếm được 4.000 đô-la trong mùa chèo thuyền và tôi thất nghiệp trong sáu tháng còn lại của năm. Điều này khiến ông phải suy nghĩ trong một vài ngày. Nhưng ông rất kiên nhẫn gợi tính tò mò của tôi và cuối cùng khiến tôi quyết định đầu tư. Tôi vay 1.000 đô-la và năm năm sau, tôi trở thành triệu phú. Đến thời điểm đó, tôi rất thông thạo về những điều cơ bản mà tôi gọi là đầu tư theo Quy tắc số 1. Lúc đó, tôi không biết rằng quy tắc này đã có từ 80 năm trước và được những nhà đầu tư thành công nhất trên thế giới sử dụng. Tất cả những điều tôi biết là quy tắc này giúp tôi kiếm tiền. Đây cũng chính là lý do tại sao tôi hướng dẫn các bạn Quy tắc số 1 thông qua cuốn sách này.

Có nhiều cách để trở nên giàu có. Bạn có thể học cách đánh bóng chày và ký hợp đồng với một câu lạc bộ chuyên nghiệp; phát minh ra một thứ gì đó có ích; mua một vé số rồi trúng thưởng; hoặc tập luyện để trở thành nghệ sĩ được trả lương cao nhất ở Hollywood.

Sinvest.vn

Tuy nhiên, đối với phần lớn những người giống như tôi và các bạn, làm thế nào để đạt được các mục tiêu này? Học cách đầu tư theo Quy tắc số 1 sẽ dễ dàng thành công hơn nhiều. Tôi đã làm như vậy. Bạn cũng không cần phải là người quá thông minh vì quy tắc này rất đơn giản.

Phần lớn người Mỹ đều tham gia vào các quỹ đầu tư. Các quỹ này kiểm soát được những biến động trên thị trường, đa dạng hoá danh mục đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro. Họ tham gia thị trường với mục đích kiếm lợi nhuận dài hạn và hoạt động theo tư vấn của các chuyên gia. Tuy nhiên, nếu thị trường xuống dốc, các quỹ này vẫn bị thua lỗ. Hãy xem xét trường hợp sau: Vào năm 1906, chỉ số công nghiệp Dow Jones - một chỉ số chính cho biết sự tăng giảm của thị trường chứng khoán - đạt đến con số 100 điểm. Vào năm 1942, chỉ số này cũng ở mức 100 điểm. Nói cách khác, trong giai đoạn 1906 - 1942, nếu bạn có một danh mục đầu tư đa dạng hoá với nhiều loại chứng khoán, lợi nhuận bạn thu được sẽ bằng 0 hoặc âm (và thường là âm). Khoảng thời gian này kéo dài suốt 36 năm. Từ năm 1942 đến năm 1965, thị trường biến động, các nhà đầu tư thu được tỷ suất lợi nhuận gộp đáng kể (11% trong khoảng thời gian 22 năm, không tính cổ tức). Tuy nhiên, sau đó, chỉ số Dow Jones đạt mức 1.000 điểm và không hề vượt qua mức này trong vòng 18 năm, cho đến năm 1983. Thời gian tiếp theo, thị trường chứng khoán bùng nổ, chỉ số tăng từ 1.000 lên 11.000 điểm trong vòng 17 năm. Nhưng hiện nay, thị trường lại gần như chững lại. Rõ ràng là với những nhà đầu tư nghiệp dư như chúng ta, thị trường chứng khoán thường có giai đoạn bùng nổ (lúc đó giá các chứng khoán tăng vọt) rồi lại có lúc chững lại trong khoảng thời gian từ hai đến ba thập kỷ. Xin lưu ý đơn vị đo thời gian là thập kỷ.

Tất nhiên, cũng có những khả năng khác xảy đến đối với thị trường chứng khoán ngoài việc chững lại. Khi tôi viết cuốn sách này, Tổng thống Mỹ đang cố gắng sửa đổi điều luật về an sinh xã hội bằng việc chuyển 2 ngàn tỷ đô-la vào tay công nhân để họ có thể tự mình đầu tư. Nếu chính sách của ông thành công, nguồn tiền này sẽ chảy vào các quỹ đầu tư, khiến thị trường chứng khoán tăng vọt trong một giai đoạn nhất định. Sau đó, khi thế hệ những người sinh sau Thế chiến thứ hai bắt đầu bước vào độ tuổi nghỉ hưu, họ có thể rút hàng ngàn tỷ đô-la khỏi thị trường chứng khoán, khiến thị trường này rơi tụt xuống mức năm 2002. Một số người lập luận rằng, Trung Quốc và Ấn Độ sẽ là những thị trường mạnh, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp Mỹ tiếp tục tăng lợi nhuận, và do vậy giá chứng khoán sẽ tăng. Nhưng liệu các bạn có hy vọng vào điều đó hay không? Tình trạng thăng trầm hỗn loạn này sẽ buông tha những nhà đầu tư nhỏ, tầm thường như bạn và tôi không? Nó sẽ ít ảnh hưởng đến chúng ta nếu chúng ta áp dụng duy nhất một cách đầu tư - sử dụng Quy tắc số 1 - trong bối cảnh thị trường hiện nay.

Như Buffett từng điều chỉnh các quy tắc đầu tư nhằm ứng phó với những thay đổi của thị trường, tôi cũng phải điều chỉnh Quy tắc số 1 khi xem xét ba nhân tố ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán trong vòng 20 năm qua: (1) Tác động của tiền đầu tư theo tổ chức, ví dụ như các quỹ đầu tư, quỹ hưu trí, quỹ ngân hàng và quỹ bảo hiểm; (2) Tác động của Lý thuyết thị trường hiệu quả (tôi sẽ giải thích ở phần sau); và (3) Tác động của mạng Internet và máy tính cá nhân đối với khả năng tiếp cận thông tin của các cá nhân với chi phí rẻ và sử dụng những thông tin này vì lợi ích cá nhân.

SInvest.vn

Quy tắc số 1 là kết quả của chiến lược đầu tư đã được thử nghiệm và thành công, đáp ứng sự kiểm soát thị trường của các thể chế tài chính vào thời điểm mà các công cụ đầu tư sẵn có với bất cứ ai sở hữu một chiếc máy tính. Lần đầu tiên trong lịch sử, một người không có đủ tám giờ đồng hồ mỗi ngày để thực hiện những nghiên cứu tốn nhiều công sức về thị trường chứng khoán, có thể áp dụng Quy tắc số 1, và các công cụ sẵn có trong máy tính giúp bạn có thể trở thành một nhà đầu tư thành công khi đầu tư theo Quy tắc số 1 chỉ với 15 phút mỗi tuần. Ngày nay, bạn đang có nhiều tiện ích được cài đặt sẵn. Từ những gì bạn biết và thông tin bạn có thể tiếp cận được, bạn có thể nhanh chóng gia nhập hoặc rút khỏi thị trường. Toàn bộ những tiện ích này giúp bạn đầu tư hiệu quả hơn cả những chuyên gia. Nếu bạn là một người mua hàng giỏi biết tìm mua những món hàng tốt với mức giá hấp dẫn, bạn sẽ không gặp khó khăn khi học Quy tắc số 1, quy tắc này được xây dựng dựa trên cùng một khái niệm như vậy.

Như được minh chứng trong cuốn sách này, sự kết hợp của công nghệ, tiền và chiến lược đang tạo ra một cuộc cách mạng trong lĩnh vực đầu tư tại thời điểm mà các nhà đầu tư nhỏ như chúng ta cần nhất.

Nếu Quy tắc số 1 tuyệt vời như vậy thì tại sao trước đây mọi người lại không sử dụng nó? Đó là vì giờ đây, lần đầu tiên trong lịch sử, các công cụ trên máy tính đã làm cho tất cả mọi người có thể sử dụng được Quy tắc này mà chỉ mất vài phút mỗi tuần.

Tôi hy vọng cuốn sách này sẽ khôi phục niềm tin của bạn đối với việc đầu tư. Nếu bạn tin vào Quy tắc số 1, tôi sẽ hướng dẫn bạn làm thế nào để vượt qua những khó khăn về tài chính. Tất cả những gì chúng ta cần là một chút tin tưởng, một chút thực hành và một chút nỗ lực. Tôi sẽ giúp bạn lấy lại niềm tin nếu bạn từng mất niềm tin vào thị trường và tôi sẽ hướng dẫn bạn nếu bạn mới bước vào đầu tư, thậm chí khi bạn không có chút kinh nghiệm nào trong lĩnh vực tài chính và chỉ muốn đầu tư vào một lĩnh vực không có rủi ro và được đảm bảo an toàn tài chính.

Dù bạn là một nhà đầu tư đầy kinh nghiệm hay chỉ là một nhà đầu tư tập sự, hãy vứt bỏ những lý thuyết cũ kỹ sai lầm. Hãy bỏ lại đằng sau bạn các quỹ đầu tư với những nhà quản lý. Khi làm vậy, bạn sẽ thoát khỏi sự tầm thường và học cách tự chủ trong đầu tư để mở cánh cửa đến với sự giàu có thật sự.

Các tác giả Levitt và Dubner đã viết rõ ràng trong cuốn sách Freakonomics (Kinh tế học hài hước) về những gì mạng Internet đem lại cho tất cả chúng ta: khả năng tiếp cận thông tin mà trước đây không được công bố và quyền năng sử dụng những thông tin này vì lợi ích của mình. Họ viết: “Thông tin chính là tiền tệ của mạng Internet. Với vai trò trung gian, mạng Internet rất hiệu quả trong việc chuyển thông tin từ những người có thông tin sang những người không có thông tin... Mạng Internet đặc biệt quan trọng khi việc tiếp xúc với một chuyên gia có thể làm trầm trọng thêm vấn đề thông tin không tương xứng - tình huống mà trong đó một chuyên gia sử dụng lợi thế về thông tin của họ để khiến chúng ta cảm thấy rằng chúng ta thật ngu ngốc, hoặc ngô nghê, hoặc rẻ mạt, hoặc thấp hèn.” Trong thế giới đầu tư, hãy đoán xem ai đã khiến bạn nghĩ rằng mình ngu ngốc và phụ thuộc vào

Sinvest.vn

thông tin từ họ bằng cách tích trữ thông tin? Chính là những người được gọi là các chuyên gia - nghĩa là rất nhiều (không phải tất cả) những nhà quản lý tài chính, những người môi giới chứng khoán và những nhà lập kế hoạch tài chính.

Bạn có muốn biết điều gì khiến tôi trở nên giầu có không? Hãy tưởng tượng một thế giới trong đó những đứa trẻ ở trường trung học được học Quy tắc số 1 và ngay từ khi 15 tuổi bắt đầu kiếm tiền với mức lợi nhuận lên đến 20%/năm. Những người trẻ tuổi có thể kiếm được 1.000 đô-la/năm để mua cổ phiếu của những công ty kinh doanh tốt sẽ có trên 45 triệu đô-la khi nghỉ hưu ở độ tuổi 65. Điều này cũng đồng nghĩa với việc họ có thể làm bất cứ việc gì khi đi làm mà không phải lo lắng cho quãng thời gian nghỉ hưu. Họ có thể là chủ doanh nghiệp, giáo viên, quân nhân, phi hành gia, nhà khoa học, lính cứu hoả, nghệ sĩ, hay mục sư. Làm gì cũng không quan trọng vì họ biết họ có khoản tiền đáng giá cả một gia tài khi bước vào độ tuổi 50. Khi tôi trở nên giàu có, tôi nghĩ về thế hệ của mình, những người sinh sau Thế chiến thứ hai, sẽ có thể nghỉ hưu và sống sung túc vì họ đã học cách đầu tư đem lại lợi nhuận cao khi đầu tư vào những chứng khoán mà họ có thể tự hào khi sở hữu chúng, không lo ngại bị mất đi những gì họ phải làm việc vất vả mới kiếm được. Quy tắc số 1 dành cho tất cả mọi người, không kể tuổi tác, sự giàu có, trí thông minh (IQ), hoặc địa vị xã hội. Nếu được sử dụng thích hợp, Quy tắc số 1 sẽ đảm bảo bạn không bao giờ phải lo lắng về tiền bạc. Tôi biết giờ đây các bạn đã sẵn sàng, vậy hãy bắt đầu.

Để thực sự trở thành một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, bạn phải học một vài phép tính cơ bản. Ban đầu, việc này có thể khó khăn, nhưng cũng không khó hơn học một môn học mới ở trường và chờ đợi cho đến khi bạn quen với môn học đó. Hãy tin tôi, tôi không giỏi môn Toán, và tôi cũng rất ghét những điều phức tạp. Điều tôi muốn bạn làm là hãy tưởng tượng mình quay trở về thời học lớp bốn và bạn phải học thuộc bảng cửu chương. Khi bạn quen làm việc với những con số và thực hiện các phép tính một cách trôi chảy, việc học Quy tắc số 1 sẽ dễ dàng như nhẩm phép tính 2 x 2. Đến cuối cuốn sách, bạn sẽ nắm bắt được một số kỹ năng nhận diện mô hình - khi đó việc đầu tư theo Quy tắc số 1 sẽ trở thành bản năng thứ hai của bạn.

Một trong những lợi ích không hề phóng đại của việc đầu tư theo Quy tắc số 1 là khả năng có được cuộc sống sung túc sau khi nghỉ hưu với một khoản đầu tư ít hơn rất nhiều. Ví dụ như bạn tiết kiệm được 300.000 đô-la tính tới thời điểm nghỉ hưu (không kể nhà cửa...), và bạn nghe theo lời khuyên của những nhà tư vấn chuyên nghiệp, đầu tư phần lớn khoản tiền 300.000 đô-la vào trái phiếu, trung bình bạn kiếm được khoản thu nhập khoảng 15.000 đô-la/năm, tương ứng với khoảng 1.300 đô-la/tháng (và có thể cao hơn một chút nếu theo quy tắc trả dần). Mức thu này không thể đủ để duy trì mức sống trung lưu. Đây cũng là lý do tại sao các nhà lập kế hoạch tài chính khuyên bạn nên tích luỹ khoản tiền gấp khoảng 10 lần mức thu nhập hiện tại - đồng nghĩa với việc cần khoảng 1 triệu đô-la tích trữ. 1 triệu đô-la là số tiền ít người có được và nếu đầu tư an toàn vào trái phiếu, mức thu nhập sẽ vào khoảng 50.000 đô-la/năm.

Tuy nhiên, một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 có thể tạo ra mức thu nhập 50.000 đô-la/năm với chỉ khoảng 300.000 đô-la tiền vốn. Chỉ điều này thôi đã nói lên lợi thế của việc

Sinvest.vn

đầu tư theo Quy tắc số 1. Nguyên nhân là các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 đã thu được lợi nhuận lên đến 15%/năm. Có rất ít những người sinh sau Thế chiến thứ hai có thể thu được 1 triệu đô-la trong khoảng thời gian 15 năm tới. Những người có thể có được 1 triệu đô-la trong tương lai chính là những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 những người có thể kiếm được mức thu nhập 12.000 đô-la/tháng thay vì 4.000 đô-la/tháng. Với mức thu nhập 12.000 đô-la/tháng, một người có thể sống sung túc khi về hưu.

Để tạo thuận lợi cho quá trình học và đơn giản hoá các tính toán hết mức có thể, tôi đã thiết kế một trang web hỗ trợ cho cuốn sách này. Bạn sẽ tìm thấy rất nhiều thông tin tham khảo tại địa chỉ www.ruleoneinvestor.com và bạn có thể tự mình tìm hiểu trước khi bắt đầu. Ở đó, bạn sẽ tìm thấy nhiều phép tính và các đường dẫn đáng tin cậy tới những trang web chuyên về tài chính. Nhưng phần lớn điều bạn cần học về Quy tắc số 1 nằm ở cuốn sách này. Trang web giống như một tấm bảng cho phép tôi có thể cùng làm việc với các bạn nếu các bạn muốn. Trang web cũng cho bạn cơ hội tiếp cận tấm bảng và thử nghiệm phương pháp bằng các công cụ có sẵn của tôi.

Trong cuốn sách, tôi sẽ sử dụng nhiều ví dụ với số liệu minh hoạ, ví dụ như giá cả các loại chứng khoán, tỷ lệ tăng trưởng, lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu... Các số liệu được dùng để giải thích cho các khái niệm và dạy các bạn việc đầu tư theo Quy tắc số 1. Vì những số liệu này là của năm 2005 hoặc trước đó cho nên chúng có thể không phản ánh tình hình thực tế như thời điểm bạn đọc cuốn sách. Tuy nhiên, điều đó không hề ảnh hưởng đến việc học tập những kinh nghiệm đầu tư. Hãy xem đó chỉ là những ví dụ.

Khi tôi bảo đảm với ai đó rằng, họ có thể làm được điều này, tôi thường kể câu chuyện về người phụ nữ tôi gặp vài năm trước trong một cuộc hội thảo, người tôi gọi là Julie. Julie từng ở nhà nội trợ 20 năm và trước đó cô dạy nghệ thuật tại trường trung học. Cô ghét môn Toán, không quen làm việc với các con số, và thậm chí không phải thanh toán các hoá đơn của gia đình. Nhưng khi xem quảng cáo về cuộc hội thảo mà tôi là một trong số những người diễn thuyết, cô tò mò muốn tìm hiểu. Sau đó, cô đăng ký tham gia cuộc hội thảo, và chỉ một vài tháng sau cô đã trở thành một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 thành thạo, có thể thao tác các con số nhanh chóng. Chồng của Julie, người trước đây quản lý tất cả các khoản mục đầu tư và tài chính gia đình, đã phải nhường quyền cho cô. Khi Julie quản lý danh mục đầu tư của gia đình, số tiền 45.000 đô-la tăng lên hơn 72.000 đô-la - mức lợi nhuận 60% - chỉ trong vòng vài tháng. Trong khi đó, tài khoản hưu trí (401K) của chồng Julie với số tiền 50.000 đô-la chỉ tăng thêm 462 đô-la trong cùng thời gian đó. Nếu Julie có thể thực hiện việc tính toán thì các bạn cũng có thể.

Tôi sẽ cố gắng định nghĩa thật rõ ràng, nhưng nếu bạn không hiểu một thuật ngữ nào đó, hãy xem trong mục giải thích thuật ngữ tại phần cuối của cuốn sách.

Những người có thói quen độc lập, không sử dụng những phép tính tiết kiệm thời gian trên trang web ww.ruleoneinvestor.com, có thể ghé thăm trang web và sử dụng những công cụ tôi cung cấp trên đó. Trang web sẽ giúp bạn thực hiện điều tương tự như khi tính toán với phần mềm Excel. Mặc dù vậy, hãy tin rằng bạn càng quen với cách tư duy theo

Sinvest.vn

Quy tắc số 1 thì quá trình thực hiện càng dễ dàng. Cuối cùng, mục đích cơ bản khi sử dụng trang web là nhằm thu thập các dữ liệu tài chính, tiếp cận với các công cụ thị trường trực tuyến và cập nhật những thông tin mới nhất. Bạn cũng có thể ghé thăm trang web của tôi chỉ với một mục đích là tiếp cận những thông tin mới mà tôi đăng tải, cũng như để kết nối các nguồn thông tin trực tuyến khác.

Thậm chí, khi bạn cần giải đáp một vấn đề nào đó, hãy gửi thư điện tử cho tôi qua trang web. Tôi sẽ đăng bài trả lời những câu hỏi thường gặp nhất.

Sinvest.vn

1. Những quy tắc đầu tư hoang đường

Chuyên gia là người tránh được những sai lầm nhỏ nhưng lại mắc sai lầm lớn
—BENJAMIN STOLBERG (1891 - 1951)

Tiêu chuẩn vàng của đầu tư ít rủi ro là đầu tư vào trái phiếu kho bạc Mỹ, cách đầu tư này có thể đem lại lợi nhuận 4% vào thời điểm cuốn sách này được viết ra. Nếu không đầu tư vào đâu khác ngoài trái phiếu kho bạc thì bạn sẽ kiếm được khoản lợi nhuận 4%. Vấn đề duy nhất của chiến lược đầu tư này, đặc biệt đối với thế hệ những người sinh ra sau Thế chiến thứ hai và sắp bước vào độ tuổi nghỉ hưu, là với lợi nhuận 4% thì phải cần đến 18 năm mới có thể tăng gấp đôi số tiền bạn có. Hơn nữa, sau 18 năm, dù tỷ lệ lạm phát chỉ khoảng 2 - 3%/năm, thì phần lớn lợi nhuận thu được cũng chỉ đủ để bù đắp cho tình trạng trượt giá. Do đó, sức mua chỉ cao hơn một chút so với sức mua thời điểm 18 năm trước. Bất chấp thực tế này, nhiều nhà đầu tư vẫn đổ hàng tỷ đô-la vào loại trái phiếu đem lại 4% lợi nhuận này.

Tại sao tất cả mọi người đều muốn đầu tư vào các loại trái phiếu mà tỷ suất lợi nhuận thu được chỉ đủ để bù đắp trượt giá và không đem lại lợi nhuận trên thực tế? Đó là vì phần lớn mọi người đều cho rằng lợi nhuận cao luôn đi liền với rủi ro lớn. Họ lo sợ mất tiền nếu cố gắng kiếm được lợi nhuận cao hơn là lo sợ không có khả năng đảm bảo một cuộc sống hưu trí sung túc.

Trên thực tế, tỷ suất lợi nhuận cao hơn không nhất thiết đi liền với nhiều rủi ro hơn. Tôi sẽ giải thích điều này cho các bạn.

Lợi nhuận cao hơn không nhất thiết đi liền với nhiều rủi ro hơn

Trong buổi diễn thuyết tại Diễn đàn Tây Mỹ tổ chức ở Phoenix, bang Arizona, tôi hỏi các thính giả "Những ai đã đi xe riêng tới đây hôm nay?". Phần lớn mọi người đều giơ tay. "Rất tốt, phần lớn mọi người. Vậy có ai gặp phải rủi ro lớn trong lúc lái xe đến đây không?" Chỉ một vài cánh tay giơ lên. "Các bạn gặp rủi ro lớn khi lái xe đến đây?" Tôi hoài nghi hỏi. "Dù cho các bạn không thực sự gặp rủi ro và chỉ giơ tay cho vui, hay chúng ta chỉ ra vấn đề yếu kém của giao thông tại Phoenix, tức là những người vừa giơ tay đều không biết lái xe, phải không?" Tất cả mọi người đều bật cười. "Được rồi. Như vậy, việc lái xe đến đây cũng không đến nỗi đáng sợ lắm. Nhưng bây giờ, hãy tưởng tượng bạn đang trên đường đến đây và thay vì chính bạn lái xe thì đứa cháu trai mới 11 tuổi của bạn lại ngồi sau tay lái. Có phải bây giờ bạn đang gặp rất nhiều rủi ro không?" Mọi người đều bật cười và gật đầu đồng ý. "Chuyến đi vẫn vậy, vẫn là đi từ địa điểm A đến địa điểm B. Nhưng khi bạn để một người không biết lái xe ngồi sau tay lái thì một chuyến đi tương đối an toàn đã trở thành chuyến đi đầy rủi ro."

Điều này cũng tương tự như chuyến hành trình tìm kiếm sự dư dả về tài chính. Nếu bạn không biết mình đang làm gì, chuyến đi sẽ rất chậm hoặc đầy nguy hiểm. Đó là lý do tại sao phần lớn mọi người nghĩ rằng việc đi nhanh (tương tự như kiếm được tỷ suất lợi nhuận

cinvest.vn

cao) là rất nguy hiểm - bởi vì họ không biết cách lái chiếc xe tài chính đó, chứ không phải vì đi nhanh luôn gắn liền với rủi ro lớn. Nó chỉ nguy hiểm khi bạn không biết mình đang làm gì. Và bản chất của Quy tắc số 1 là cần phải biết bạn đang làm gì - nếu bạn đầu tư khi hiểu biết rõ ràng, bạn sẽ không bị mất tiền!

Có thể bây giờ bạn đang tự hỏi "Thế còn các quỹ đầu tư thì sao? Rồi các kỹ xảo mà chúng ta học để giảm thiểu rủi ro và tối đa hoá lợi nhuận?". Thưa các bạn, tôi không muốn trở thành người đem đến những tin xấu, nhưng sự thật là thế này: nhà đầu tư thông qua các quỹ đầu tư sẽ gặp nhiều rủi ro hơn nhà đầu tư theo Quy tắc số 1. Việc đầu tư thông qua các quỹ đầu tư cũng giống như trao chìa khoá xe cho một đứa trẻ 11 tuổi vậy.

Ý đồ của các quỹ đầu tư

Nếu các quỹ đầu tư mà bạn đầu tư vào đang cố gắng đánh bại thị trường, và bạn hy vọng rằng nhà quản lý quỹ có thể giúp bạn có được cuộc sống sung túc sau khi nghỉ hưu thì có lẽ bạn đã trở thành nạn nhân của một mưu đồ lớn. Không chỉ có bạn, 100 triệu nhà đầu tư khác cũng trong hoàn cảnh đó. Theo tạp chí Fortune, từ năm 1985, chỉ có 4% trong tổng số các nhà quản lý quỹ đầu tư vượt được chỉ số S&P 500 (Standard & Poor's 500 Index, chỉ số bao gồm chứng khoán của 500 công ty có mức vốn hoá thị trường lớn nhất, đa phần là công ty của Mỹ), và những người này chỉ thu được lợi nhuận rất nhỏ. Nói cách khác, gần như không có nhà quản lý quỹ nào thắng được thị trường. Sự thật này không được chú ý trong suốt hai thập kỷ 1980 và 1990, thời kỳ thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ với tỷ lệ tăng trưởng hai con số. Chính xu hướng phát triển của thị trường giúp các nhà quản lý quỹ dễ dàng thu lợi nhuận. Tuy nhiên, khi giai đoạn thị trường phát triển mạnh mẽ qua đi, các nhà đầu tư bắt đầu nhận ra rằng những nhà quản lý quỹ khá vô dụng. Đây không phải là điều mới mẻ.

Một vài năm trước, Buffett nói về các nhà quản lý quỹ như sau: "Các chuyên gia trong những lĩnh vực khác, ví dụ như các nha sĩ, đem lại nhiều lợi ích cho người dân, nhưng người ta không thu được gì khi trao tiền vào tay những chuyên gia quản lý tiền tệ". Chú ý là họ không thu được gì. Vậy, bạn đã làm gì? Bạn trao những khoản tiền khó khăn lắm mới kiếm được vào tay các nhà quản lý quỹ với hy vọng họ đem lại cho bạn 15% lợi nhuận hoặc hơn - giống mức bạn thu được trong thập niên 1990. Tại sao? Vì bạn không muốn tự mình đầu tư và bởi vì bạn đã bị toàn bộ ngành dịch vụ tài chính thuyết phục rằng mình không thể tự làm điều đó.

Hãy nhận ra thực tế là từ năm 2000 đến năm 2003, các quỹ đầu tư đã mất một nửa giá trị. Bạn có thể mất 50% số tiền của mình nếu không có sự trợ giúp của một chuyên gia. Trên thực tế, vào năm 1996, một nhà đầu tư nghiệp dư đã thi tài với những nhà quản lý quỹ giỏi nhất tại New York. Hiệu quả làm việc của nhà đầu tư nghiệp dư này vượt xa các nhà quản lý quỹ trong hai năm liền. Khi tôi kể lại câu chuyện này cho thính giả tại Los Angeles, một người từ hàng ghế đầu tại sân khấu Arrowhead Pond thốt lên, "Tên nhà đầu tư đó là gì?". Có thể thấy rằng một số người sẽ làm bất kỳ điều gì để tránh phải tự đầu tư tiền của mình.

Sinvest.vn

Peter Lynch, một trong những nhà quản lý quỹ thành công, kiếm được lợi nhuận cao hơn mức bình quân thị trường rồi sau đó rời bỏ thị trường trước khi thị trường đảo chiều, viết trong cuốn sách One Up on Wall Street (Trên đỉnh phố Wall) rằng một nhà đầu tư nghiệp dư hiện có "rất nhiều lợi thế, những lợi thế nếu được khai thác tốt sẽ đem lại kết quả cao hơn hẳn mức bình quân thị trường và hơn hẳn kết quả các chuyên gia đạt được." Nói cách khác, bạn có thể tự mình đầu tư. Nhưng các bạn lại không làm như vậy. Lý do là vì những nhà quản lý quỹ luôn thuyết phục các nhà đầu tư tin vào ba quy tắc rất hoang đường, khiến các nhà đầu tư tiếp tục gắn bó với họ mặc dù hiệu quả hoạt động của họ luôn ảm đạm nếu tính theo những chu kỳ dài.

Ba quy tắc đầu tư hoang đường

Quy tắc 1.*Bạn cần phải là một chuyên gia quản lý tiền của mình*

Quy tắc hoang đường đầu tiên tôi muốn phá vỡ là: Cần phải có nhiều thời gian và kiến thức chuyên môn để quản lý tiền của mình. Điều này sẽ đúng nếu đầu tư là một môn học khó hoặc cần rất nhiều thời gian thu thập thông tin để đi tới quyết định. Tôi sẽ chứng minh cho các bạn thấy rằng điều này không đúng, dù toàn bộ ngành dịch vụ tài chính muốn chúng ta tin vào điều đó. Những nhà tư vấn tài chính tiếp tục thu được hàng tỷ đô-la tiền hoa hồng, tiền lệ phí nếu họ có thể làm cho các bạn tiếp tục tin rằng các bạn không thể tự mình đầu tư.

Mạng Internet làm thay đổi tất cả. Giờ đây, các công cụ từng có giá lên đến 50.000 đô-la đã trở nên sẵn có với chi phí chưa đến 2 đô-la/ngày và chỉ cần mất một vài phút trong ngày để sử dụng thay vì 50 giờ/tuần. Các công cụ được cung cấp qua mạng Internet hiện cũng hoạt động chính xác hơn, đúng thời gian hơn và dễ dàng ứng dụng hơn bất cứ công cụ nào mà nhà quản lý quỹ của bạn sử dụng một vài năm trước đây. Tất cả những gì bạn cần là một chút hướng dẫn và một thời gian ngắn để học. Tuy nhiên, nếu muốn tự mình đầu tư, bạn đừng làm phiền các nhà môi giới chứng khoán, nhà lập kế hoạch/tư vấn tài chính, các kế toán viên công chứng (CPA) hoặc các nhà quản lý quỹ của bạn. Bạn chắc hẳn đã biết những gì họ sẽ nói. Đại loại là một điều gì đó như: "Nhưng đó là công việc tôi sẽ làm cho bạn, do đó bạn sẽ không cần phải lo lắng về nó". Không phải vậy, bạn cần phải lo lắng về việc đầu tư của mình. Bạn sẽ lo lắng nhiều về nó. Đó là tiền của bạn và bạn là người duy nhất thực sự quan tâm đến những gì xảy ra với tiền của mình.

Thậm chí, những chuyên gia hàng đầu như Jim Cramer, một người ủng hộ bạn và muốn bạn tự mình đầu tư, cũng thực sự không ở vào địa vị của bạn. Cũng giống như những chuyên gia hàng đầu khác của ngành tài chính, những chuyên gia cũng được đào tạo từ trường Ivy League mà Jim từng theo học, họ rất thông minh, thích chơi chứng khoán cả ngày lẫn đêm, họ sống và hít thở bầu không khí chứng khoán và không hề biết về mối bận tâm của chúng ta, những người phải làm việc miệt mài và hy vọng có cuộc sống sung túc khi nghỉ hưu. Với những con người đó, thì cũng đầu tư chỉ là một trò chơi. Một trò chơi dù nghiêm túc thì cũng vẫn là một trò chơi. Jim là một thương gia và yêu thích công việc đầu cơ. Theo hướng tiếp cận của ông, bạn sẽ phải dành ít nhất từ 5 đến 10 giờ đồng hồ mỗi tuần và bạn đang rất mạo hiểm với số tiền mà bạn không được phép đánh mất khi đối thủ của

SInvest.vn

bạn là những người rất giàu, thông minh và rất chuyên tâm - những người giống như Jim.

Nếu bạn nghĩ, bạn có thể thắng trong cuộc chơi đó, hãy trở thành độc giả của tôi. Nếu bạn thắng, tôi sẽ ngả mũ kính phục bạn. Bạn thông minh hơn nhiều so với chúng tôi. Phần lớn chúng ta, bao gồm cả tôi, phải làm nhiều công việc khác. Phần lớn mọi người như chúng ta không có đủ năm tiếng một tuần dành cho việc đầu tư. Hãy lưu ý điều đó. Chúng ta phải chăm sóc, nuôi dưỡng con cái, sống và làm việc, khiến chúng ta mất nhiều thời gian. Chúng ta cũng không muốn lúc nào cũng phải dõi theo thị trường chứng khoán, hoặc trở thành một người kinh doanh chứng khoán có mặt cả ngày tại sàn giao dịch. Thế thì còn gì thú vị nữa? Chúng ta mong muốn đầu tư vào loại chứng khoán đem lại lợi nhuận lớn nhưng không có rủi ro và không tốn nhiều thời gian.

Quy tắc số 1 chính là công cụ đầu tư cho những người như chúng ta.

Quy tắc 2.*Bạn không thể thắng được thị trường*

Vậy, sự thật là 96% tổng số các nhà quản lý các quỹ đầu tư không có khả năng chiến thắng thị trường trong vòng 20 năm qua. Tuy nhiên, bạn không phải là nhà quản lý quỹ và bạn cũng không bị đánh giá trong việc có thắng được thị trường hay không. Kỹ năng tài chính của bạn được đánh giá thông qua việc bạn có thể sống sung túc vào độ tuổi 75 hay không. Bạn không cần quan tâm đến việc bạn có thắng được thị trường hay không. Nếu thị trường giảm sút 50% nhưng nhà quản lý quỹ của bạn chỉ thua lỗ 40% số tiền của bạn, có thể anh ta thành công trong việc đánh bại thị trường, nhưng điều đó đối với bạn đã phải là điều tốt đẹp chưa? Những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 mong đợi mức tỷ suất lợi nhuận gộp hàng năm ít nhất là 15% hoặc hơn. Nếu chúng ta đạt được mức đó, chúng ta không cần quan tâm đến diễn biến thị trường vì dù sao chúng ta cũng sẽ nghỉ hưu thật sung túc. Nếu đánh giá theo tiêu chuẩn này, các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 là những người thành công.

Quy tắc đầu tư hoang đường cho rằng bạn không thể thắng được thị trường do Giáo sư Burton Malkiel của trường đại học Princeton (cùng với một số người khác) đưa ra vào thập kỷ 1970. Ông đã thực hiện rất nhiều nghiên cứu nhằm chứng minh rằng không một ai có thể thắng được thị trường (chúng ta sẽ đi sâu tìm hiểu các chi tiết trong lý thuyết của Malkiel ở phần sau cuốn sách, nhưng ở đây chúng ta cần nhắc đến ông để phá vỡ quy tắc đầu tư hoang đường này). Cuốn sách của ông với nhan đề A Random Walk Down Wall Street (Bước đi ngẫu nhiên trên phố Wall) vẫn tiếp tục được bán trên thị trường. Ông có ảnh hưởng tới cả một thế hệ các giáo sư giảng dạy ở các trường kinh doanh, những người tin vào Lý thuyết Thị trường Hiệu quả (Efficient Market Theory - EMT). Lý thuyết này cho rằng, các thị trường nói chung (và thị trường chứng khoán nói riêng) là thị trường hiệu quả, nghĩa là những thị trường này định giá hàng hoá theo giá trị của chúng. Tại thị trường chứng khoán, những thăng trầm của thị trường được tạo ra bởi các nhà đầu tư duy lý, những người từng giây từng phút phản ứng lại trước các sự kiện có thể ảnh hưởng đến việc đầu tư của họ. Theo lý thuyết EMT, thị trường hiệu quả đến mức mọi thông tin về công ty đều được phản ánh ngay lập tức thông qua giá cổ phiếu của nó. Nói cách khác, giá cổ phiếu tại mọi thời điểm đều ngang bằng giá trị của công ty.

Sinvest.vn

Nếu điều này là đúng, theo cách nói của các giáo sư tin vào lý thuyết EMT, thì đơn giản là người ta không tìm thấy một cổ phiếu được định giá dưới giá trị thực và cũng không thể trả giá quá cao cho một cổ phiếu. Tại sao? Bởi vì giá cổ phiếu luôn ngang bằng giá trị thực. Theo đó, không có giao dịch trên thị trường và không có những hành vi gian lận. Những người theo lý thuyết EMT cho rằng, tình huống này giải thích cho thực tế là hầu như không một nhà quản lý quỹ nào từng thắng được thị trường. Những nhà quản lý quỹ này là những người thông minh, và nếu không một ai trong số họ thắng được thị trường trong một thời gian dài thì thị trường đang định giá tất cả mọi thứ thật hoàn hảo.

Tuy nhiên, một số người đã thắng được thị trường trong thời gian dài và mục đích của cuốn sách này là nhằm chỉ cho bạn cách làm điều đó. Bạn sẽ nhanh chóng nhận ra rằng lý thuyết EMT là sai.

Vào năm 1984, Warren Buffett đã có một giờ giảng tại Trường Kinh doanh Columbia. Tại đó, ông chỉ ra rằng ít nhất 20 nhà đầu tư mà ông dự đoán sẽ thu được tỷ suất lợi nhuận cao, đều đạt được mục tiêu 15% lợi nhuận hoặc cao hơn trong thời gian dài hơn 20 năm. Tất cả các nhà đầu tư này đều theo học tại cùng một trường kinh doanh, ngôi trường mà ông gọi là “Graham và Doddsville” vì tất cả đều theo học Giáo sư Graham và Giáo sư Dodd, từ Buffett hoặc ai đó đã sao chép ý tưởng của Buffett - cũng giống như cách tôi học từ người thầy của mình và giờ đây đang nói lại cho các bạn. (Benjamin Graham là thầy của Buffett tại Trường Kinh doanh Columbia. David Dodd cũng là một giáo sư ở đó). Tỷ suất lợi nhuận gộp hàng năm của những nhà đầu tư này trong hơn 8 thập kỷ luôn nằm trong khoảng 18 - 33%/năm. Điều Buffett muốn nói với các sinh viên theo học tại trường Columbia là những người mà ông biết có thể thu được trên 15% lợi nhuận mỗi năm trong khoảng thời gian dài đều hành động giống nhau. Họ đều bắt đầu với Quy tắc số 1.

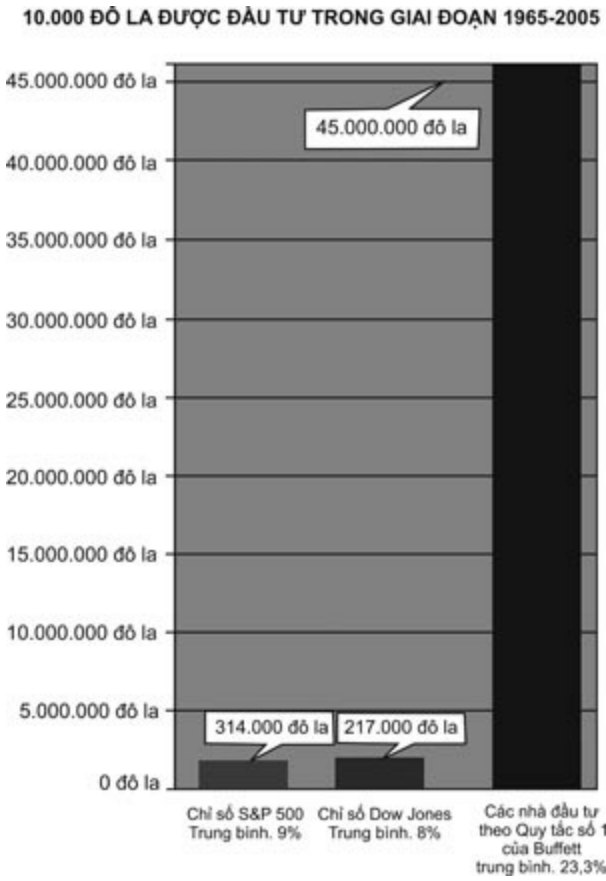

Sinvest.vn

Sau giai đoạn 2000 - 2003, thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh. Giá trị cổ phiếu của một số doanh nghiệp hoạt động tốt giảm tới 90%. Người ta phỏng vấn Giáo sư Malkiel và như chúng ta thấy trong Chương 8, ông đã phải xem xét lại lý thuyết của mình và thừa nhận rằng "thị trường nói chung là hiệu quả... nhưng đôi lúc bất thường". Như vậy, thị trường hiệu quả nhưng thỉnh thoảng lại không hiệu quả. Điều nực cười là, Buffett và Graham nói về điều này trong suốt 80 năm qua. Buffett châm biếm rằng, ông hy vọng các trường kinh doanh sẽ tiếp tục đào tạo ra những nhà quản lý quỹ tin vào lý thuyết thị trường hiệu quả (EMT) để rồi ông có thể tiếp tục mua được những cổ phiếu mà do thiếu thông tin, các nhà quản lý quỹ sẽ bán chúng với giá thấp và ông sẽ bán lại cho họ khi họ sẵn sàng trả giá cao.

Biểu đồ trên chỉ ra tình hình kinh doanh của các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 trong vài thập kỷ qua khi so sánh với các mức trung bình của chỉ số S&P 500 và chỉ số công nghiệp Dow Jones.

Các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 thu được kết quả thế nào so với mức bình quân của những chỉ số phổ biến nhất. Biểu đồ trên có vẻ không chính xác hoặc được cường điệu quá mức, nhưng không phải vậy. Các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 luôn thu được lợi nhuận vượt mức bình quân của chỉ số S&P 500 và chỉ số công nghiệp Dow Jones về tổng thể. Sự kỳ diệu của tăng trưởng gộp giải thích cho sự khác biệt lớn giữa lợi nhuận gộp 8 hoặc 9% mỗi năm và lợi nhuận gộp trên 23% mỗi năm. Thoạt nhìn thì sự khác biệt lớn này không rõ rệt lắm. Bởi vì 23% lớn gần gấp 3 lần so với 8%, mọi người lập tức nghĩ ngay là số tiền cũng sẽ gấp 3 lần. Nhưng tăng trưởng gộp không phải một đường thẳng, nó là một khái niệm hình học. Việc phức hợp làm tăng tỷ lệ lợi nhuận không chỉ trên số tiền đầu tư gốc, mà còn trên số lợi nhuận tích lũy (lãi mẹ đẻ lãi con). Vì 23% tạo ra khoản lợi nhuận lớn hơn mỗi năm, khoản này cũng có tỷ suất lợi nhuận là 23%, tổng số tiền tăng gia tốc bùng phát sau một số năm và tăng vọt so với mức lợi nhuận gộp thấp 8%.

Quy tắc 3.*Cách tốt nhất để giảm thiểu rủi ro là đa dạng hoá và nắm giữ cổ phiếu trong thời gian dài*

Mọi người đều biết đa dạng hoá và nắm giữ cổ phiếu là cách an toàn nhất để đầu tư vào thị trường chứng khoán, phải vậy không? Tuy nhiên, điều này cũng giống như trước đây mọi người nghĩ rằng trái đất là một mặt phẳng. Sự thật là việc đa dạng hoá danh mục đầu tư trong khoảng thời gian dài đem lại tỷ suất lợi nhuận bằng không trong vòng 37 năm từ 1905 đến 1942, trong 18 năm từ 1965 đến 1983, và từ 2000 đến 2005. Tất cả là 60 năm trong số 100 năm. Nếu bạn biết cách đầu tư, nghĩa là bạn hiểu Quy tắc số 1 và biết cách tìm mua chứng khoán của một công ty làm ăn tốt với mức giá hấp dẫn, thì bạn sẽ không đa dạng hoá khi đầu tư khoản tiền của mình vào việc mua 50 loại chứng khoán hoặc vào một quỹ đầu tư đầu tư theo chỉ số chứng khoán. Bạn sẽ tập trung đầu tư vào một số doanh nghiệp bạn hiểu rõ. Bạn sẽ mua vào khi những ông lớn này - những nhà quản lý quỹ kiểm soát thị trường - đang lo ngại, và bạn sẽ bán ra khi họ muốn mua chúng. Điều này có khiến bạn kinh ngạc không? (Nếu bạn không hiểu tôi ngụ ý gì, bạn sẽ hiểu khi đọc đến hết cuốn sách này. Tôi hứa với bạn điều đó).

Sinvest.vn

Ngày nay, hơn 80% số tiền trên thị trường chứng khoán được đầu tư thông qua các nhà quản lý quỹ (các quỹ lương hưu, các quỹ ngân hàng, các quỹ bảo hiểm và các quỹ đầu tư). Như tôi nói trong phần giới thiệu, các khoản tiền này được xem là "tiền đầu tư theo tổ chức". Trong số 17.000 tỷ đô-la đầu tư, các quỹ đầu tư quản lý trên 14.000 tỷ đô-la. Nói cách khác, các nhà quản lý quỹ chính là thị trường. Khi họ đổ hàng tỷ đô-la vào một loại chứng khoán, giá của chứng khoán này sẽ tăng. Khi họ rút tiền khỏi chứng khoán này, giá nó sẽ sụt giảm. Tác động của những quỹ này đến thị trường lớn đến nỗi nếu họ đột nhiên quyết định bán, họ có thể làm thị trường sụp đổ. Hiểu được điều này chính là trọng tâm của Quy tắc số 1: Các nhà quản lý quỹ kiểm soát giá của gần hết các loại chứng khoán trên thị trường, nhưng họ không thể dễ dàng rút khỏi thị trường ngay khi họ muốn. Nhưng bạn và tôi có thể gia nhập và rút khỏi thị trường gần như ngay lập tức. Trong Chương 11, chúng ta sẽ khám phá chi tiết hơn ý nghĩa của điều này đối với việc đầu tư của chúng ta.

Vậy điều gì sẽ xảy ra về lâu dài nếu khoản tiền đầu tư của thế hệ những người sinh sau Thế chiến thứ hai, khoản tiền đã làm thị trường tăng giá, được rút ra khi họ đến tuổi về hưu? Hoặc sẽ thế nào nếu những sự kiện khác làm các khoản tiền chảy ra khỏi thị trường? Khi các quỹ đầu tư bị giảm giá trị, các nhà đầu tư sẽ phản ứng lại bằng cách nhanh chóng rút tiền ra khỏi đó, việc này rốt cục sẽ làm thị trường rơi tự do. Trớ trêu là trong khi trên lý thuyết, việc đầu tư dài hạn thông qua các quỹ đầu tư đa dạng hoá sẽ giảm thiểu rủi ro thì trên thực tế chiến lược đầu tư như vậy lại làm tăng rủi ro. Trên thị trường chứng khoán, không hề có một "danh mục đầu tư cân bằng" giúp bạn giảm thiểu rủi ro, dù cho các nhà kinh doanh trong ngành dịch vụ tài chính ra sức rao giảng về điều đó.

Nếu bạn cho rằng sự sụp đổ của cả thị trường là khó có thể xảy ra trong nền kinh tế hiện đại, xin hãy nghĩ lại. Điều này vừa xảy ra với Nhật Bản trong 10 năm qua, khi thị trường chứng khoán mất đến 85% giá trị trong khoảng thời gian từ 1992 đến 2002. Hiện tại, thị trường này vẫn chưa hồi phục. Thế hệ những người sinh sau Thế chiến II ở Nhật có độ tuổi cao hơn khoảng 10 năm so với thế hệ này ở Mỹ (các nhân tố kinh tế và chính trị đã khiến dân số bùng nổ tại Nhật trước Thế chiến thứ hai). Nếu thị trường Mỹ sụt giảm 85%, chỉ số Dow Jones sẽ giảm còn khoảng 1.500. Điều này từng xảy ra trong thập kỷ 1930. Và nó có thể lặp lại.

Việc đa dạng hoá khiến bạn ôm đồm quá nhiều và chỉ đảm bảo mức lợi nhuận thị trường, đồng nghĩa với việc những gì xảy ra với thị trường sẽ xảy ra với bạn. Rõ ràng, có hàng trăm doanh nghiệp kinh doanh tốt để lựa chọn mua, nhưng nếu bạn có một công việc, một gia đình và không muốn lúc nào cũng phải gắn chặt với cái máy vi tính thì bạn không có đủ thời gian để theo đuổi quá nhiều loại chứng khoán. Nếu bạn mua những cổ phiếu mà bạn không thể theo dõi kỹ càng, ở một mức nào đó, bạn rõ ràng đã vi phạm Quy tắc số 1, làm cho tổng lợi nhuận của bạn giảm xuống.

Là người mua theo Quy tắc số 1, chúng ta sẽ chỉ lựa chọn một vài doanh nghiệp trong những lĩnh vực khác nhau. Vì vậy, dù không "đa dạng hoá" như những nhà quản lý các quỹ đầu tư bằng cách mua hàng chục hoặc hàng trăm loại cổ phiếu của nhiều công ty cùng một lúc, chúng ta vẫn thiết lập một danh mục đầu tư phản ánh những phạm trù khác nhau của

Sinvest.vn

các công ty. Nhưng chính xác bạn có thể mua bao nhiêu loại cổ phiếu phụ thuộc vào việc bạn có bao nhiêu tiền để đầu tư. Tôi sẽ nói cho bạn biết tỷ lệ phân bổ đúng trong đầu tư.

Việc đa dạng hoá dành cho những nhà đầu tư có thể đầu tư trong khoảng thời gian tới 30 năm, không muốn học cách đầu tư, hài lòng với tỷ suất lợi nhuận 8%/năm và mức sống tối thiểu khi nghỉ hưu. Mục tiêu của chúng ta là tìm mua cổ phiếu của những công ty làm ăn tốt với mức giá thực sự hấp dẫn, và để thị trường tự điều tiết. Điều này có nghĩa là cuối cùng thị trường định giá cổ phiếu của các công ty đó theo đúng giá trị của chúng. Chỉ trong vòng một vài tuần, vài tháng hoặc vài năm chúng ta sẽ trở nên giàu có hơn nhiều so với hiện nay. Đó là điều chúng ta muốn làm. Tuy nhiên, để làm được điều đó, chúng ta không nên trở thành những nhà đầu tư thờ ơ bị toàn bộ ngành dịch vụ tài chính lợi dụng, và phải bắt đầu làm một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 có kiến thức. Chúng ta không là con mồi mà sẽ trở thành người đi săn.

Giữa những năm 60, bố tôi gợi ý tôi nên đầu tư tiền vào một quỹ đầu tư. Tôi đã đầu tư 600 đô-la và quên mất khoản đầu tư này. Mười tám năm sau, khoản đầu tư của tôi chỉ còn lại 400 đô-la. Hãy tưởng tượng nếu thời gian đó, tôi 45 tuổi và tôi đã đầu tư 60.000 đô-la chứ không phải là 600 đô-la. Liệu tôi sẽ cảm thấy thất vọng thế nào sau 18 năm khi phát hiện ra khoản tiền 60.000 đô-la chỉ còn lại 40.000 đô-la thay vì số tiền 240.000 đô-la tôi lên kế hoạch cho việc nghỉ hưu? Mục tiêu của cuốn sách này là nhằm tránh cho bạn phải chứng kiến vực thẳm tài chính đó.

Phương pháp trung bình hoá chi phí đầu tư sẽ không bảo vệ bạn

Mặc dù phương pháp trung bình hoá chi phí đầu tư (Dollar cost averaging - DCA) không phải là điều bí ẩn, tôi vẫn nhận được nhiều câu hỏi về nó và luôn phải chứng tỏ với mọi người rằng đó không phải là chiếc phao cứu hộ cho các nhà đầu tư. Là một công cụ được các nhà quản lý quỹ và các nhà môi giới chứng khoán ưa dùng, DCA là chiến lược tháng nào cũng mua chứng khoán hoặc chứng chỉ quỹ của các quỹ đầu tư với số tiền như nhau, bất kể giá của chứng khoán và chứng chỉ quỹ đó như thế nào. Ví dụ bạn mua 100 đô-la cổ phiếu của Microsoft mỗi tháng, không quan tâm đến giá mỗi cổ phiếu là bao nhiêu. Vậy nếu giá xuống, số tiền của bạn sẽ mua được nhiều cổ phiếu hơn. Nếu giá lên, bạn sẽ mua được ít cổ phiếu hơn. Mục tiêu của phương pháp trung bình hoá chi phí đầu tư là nhằm tối thiểu hoá rủi ro thông qua việc làm giảm chi phí bình quân cho mỗi loại cổ phiếu.

Phương pháp này có hai nhược điểm: (1) Trong giai đoạn thị trường bình ổn hoặc suy giảm, chiến lược trung bình hoá chi phí đầu tư rất giống với chiến lược mua và nắm giữ cổ phiếu; và (2) để chiến lược DCA có hiệu quả, bạn phải mua một khoản tiền nhất định mỗi tháng, bất kể ra sao. Vì thế, trong giai đoạn 1929 - 1930, khi 100.000 đô-la giá trị cổ phiếu giảm còn 10.000 đô-la, bạn vẫn phải sẵn sàng mua vào. Trong giai đoạn 2000 - 2002, khi chỉ số Nasdaq giảm 85% giá trị, bạn vẫn phải sẵn sàng mua vào trong lúc giá rớt xuống thảm hại. Thứ nhất, giả sử rằng bạn có một công việc và có khoản tiền nhàn rỗi đầu tư vào chứng khoán trong thời kỳ thị trường suy giảm hoặc suy thoái, và thứ hai, giả sử rằng bạn vẫn sẵn sàng ném tiền vào đầu tư sau khi bị thua lỗ theo cách đó. Thay vì tin tưởng vào chiến lược DCA, những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 biết được giá trị thực của những công

Sinvest.vn

ty làm ăn tốt và mua cổ phiếu của những công ty này khi chúng bị định giá thấp. Nói cách khác, như tôi sắp chỉ ra đây, chúng ta mua một cổ phiếu trị giá 1 đô-la với giá chỉ 50 xu và tiếp tục làm như vậy. Chúng ta sẽ không mua một cổ phiếu trị giá 1 đô-la với giá 10 đô-la để rồi hy vọng rằng sự hoang phí đó sẽ được bù đắp lại bằng cơ hội được mua cùng loại cổ phiếu đó với mức giá rẻ vào một thời điểm nào đó.

Với việc sử dụng phương pháp DCA, từ năm 1905 đến 1942, tỷ suất lợi nhuận của bạn khi đầu tư vào một quỹ đầu tư chỉ số Dow Jones là 1% so với con số 0% nếu đầu tư theo cách mua và nắm giữ. Từ 1965 đến 1983, tỷ suất lợi nhuận sẽ là 2% thay vì 0%. Từ năm 2000 đến 2005, tỷ suất lợi nhuận sẽ là 3% thay vì 0%. Nói cách khác, đối với phần lớn thời gian của 100 năm đầu tư chứng khoán vừa qua thì việc mua trái phiếu chính phủ rồi bỏ đó còn tốt hơn là đầu tư theo chiến lược DCA thông qua một quỹ đầu tư dựa trên chỉ số Dow Jones.

Vì các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 cần phải thu được 15% lợi nhuận nên chúng ta sẽ bỏ qua những chiến lược đã thất bại trong việc đạt được mức lợi nhuận tối thiểu nói trên trên tất cả các thị trường. Do thất bại trong việc đạt được ngay cả tỷ suất lợi nhuận như của trái phiếu chính phủ trong những lúc thị trường bình ổn của 100 năm qua nên chiến lược DCA không thể là chiến lược đầu tư hữu ích đối với các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1.

Sự thật là ngành dịch vụ tài chính quan tâm đến tiền của bạn chỉ vì nó kiếm được các khoản hoa hồng và lệ phí dù nó có giúp bạn kiếm lợi nhuận hay không. Ngành tài chính luôn khiến bạn tin vào ba quy tắc đầu tư hoang đường và tán dương những ưu điểm của phương pháp trung bình hoá chi phí đầu tư để bạn và tôi trao tiền cho những nhà quản lý quỹ. Họ không muốn bạn đầu tư thành công. Họ muốn bạn tin rằng bạn sẽ thua lỗ nếu tự mình đầu tư. Họ hy vọng, do sợ thua lỗ bạn sẽ buộc phải tiếp tục trao tiền cho họ, bất chấp thực tế là hiệu quả đầu tư của họ còn kém hơn bạn.

SO SÁNH BA NGUYÊN TẮC ĐẦU TƯ HOANG ĐƯỜNG VÀ QUY TẮC SỐ 1	
Quy tắc hoang đường	Quy tắc số 1
Đầu tư là việc làm rất khó và tốn thời gian	Đầu tư là việc rất đơn giản, chỉ mất nhiều nhất 15 phút mỗi tuần.
Bạn không thể thắng được thị trường	Bạn có thể tận dụng lợi thế từ việc cổ phiếu thường bị định giá sai để kiếm được tỷ suất lợi nhuận 15% hoặc hơn thế.
Đa dạng hoá, mua và nắm giữ	Mua một cổ phiếu trị giá 1 đô-la với giá chỉ 50 xu. Hãy tiếp tục làm như vậy cho đến khi bạn trở nên giàu có.

Đầu tư theo Quy tắc số 1 khi so sánh với Đầu tư vào Bất động sản

Có thể bạn không tin vào những quy tắc đầu tư hoang đường, nhưng bạn lại thực sự tin vào một điều hoang đường là đầu tư vào bất động sản tốt hơn so với đầu tư vào các công ty. Tôi sẽ cho bạn thấy rằng bạn đã sai. Nếu bạn nghĩ rằng bất động sản sẽ giúp bạn tăng nhanh số tiền bạn đầu tư, thu được tỷ suất lợi nhuận cao hơn nhiều so với đầu tư vào một công ty/cổ phiếu và đó là nơi tốt hơn để những người mới đầu tư đổ tiền vào, thì hãy suy

Sinvest.vn

nghĩ lại.

Suy nghĩ trên của nhiều người hoàn toàn sai. Tôi sở hữu nhiều bất động sản, từ những khu đất cho đến những trang trại lớn, những căn hộ, những bất động sản có mục đích thương mại và những ngôi nhà biệt lập. Tôi đầu tư vào các thị trường bất động sản có tốc độ tăng trưởng nhanh như Del Mar, California, Jackson Hole, Wyoming, và vào cả những thị trường bất động sản có tốc độ tăng trưởng chậm như Fairfield, Iowa. Nếu chúng ta so sánh lợi nhuận thu được từ sở hữu bất động sản với sở hữu công ty/cổ phiếu, chúng ta có thể so sánh lợi nhuận tại những thị trường bất động sản tăng trưởng nhanh nhất với lợi nhuận cao nhất mà những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 thu được. Nhưng có lẽ tốt hơn hết, chúng ta nên sử dụng tỷ lệ tăng trưởng trung bình của thị trường bất động sản và sử dụng kết quả trung bình của một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1.

Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm vào loại khá cao của một thị trường bất động sản trong một giai đoạn hơn 30 năm vào khoảng 4%. Trong cùng giai đoạn, tỷ suất lợi nhuận hàng năm ở mức khá cao của một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 là khoảng 15%. Trên thực tế, các thị trường bất động sản như Jackson Hole và Del Mar tăng giá khoảng 10%/năm trong vòng 30 năm (trong những cơn sốt giá bất động sản). Trên thực tế, các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 có kinh nghiệm thu được tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROI) bình quân 25%/năm. Tuy nhiên, đây là những trường hợp đặc biệt.

ROI (Return on Investment) là lợi nhuận bạn kiếm được khi đầu tư một khoản tiền - số tiền chênh lệch giữa số tiền bạn đầu tư và số tiền bạn có được sau một khoảng thời gian nhất định - con số phản ánh lãi hoặc lỗ. Nó thường được thể hiện bằng tỷ lệ %. Ví dụ, nếu bạn đầu tư 100 đô-la vào một cổ phiếu và bạn thu được 150 đô-la sau năm đầu tiên, khi đó ROI của bạn là 50%. Trong tính toán, ROI được tính bằng cách chia tổng số tiền bạn đầu tư cho lợi nhuận bạn thu được (Thông tin thêm: ROI hơi khác so với ROIC (Thu nhập trên vốn đầu tư - chỉ số có cách tính phức tạp hơn nhiều được dùng để xác định dòng tiền vào và ra. Các bạn sẽ nghiên cứu ROIC ở phần sau, đây là một chỉ số rất tốt cho thấy tình trạng của doanh nghiệp).

Vậy hãy xem sự khác biệt giữa việc đầu tư 50.000 đô-la ngay lúc này vào bất động sản với đầu tư 50.000 đô-la vào một loại cổ phiếu theo Quy tắc số 1. Sự so sánh này sẽ rất thú vị nếu giả sử rằng thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản có thể không tăng trong vòng 15 năm tới. (Nếu điều này xảy ra, ví dụ về bất động sản dưới đây có thể là quá lạc quan).

Sau đây là số liệu minh hoạ: Chúng ta mua một căn hộ trị giá 250.000 đô-la và trả 50.000 đô-la trong lần trả đầu tiên, khoản tiền còn lại sẽ trả dần với lãi suất 6%/năm trong vòng 30 năm. Số tiền chúng ta phải trả là 1.200 đô-la/tháng nhưng chúng ta sẽ cho thuê căn nhà với giá 1.200 đô-la và khoản tiền này đủ để bù đắp chi phí trả chậm. Tuy nhiên, chúng ta sẽ phải trả tiền bảo hiểm, tiền duy tu bảo dưỡng, tiền quảng cáo và thuế.

Nói một cách khác, hãy giả sử chúng ta không bao giờ bị chậm tiền thuê nhà và có thể tăng tiền thuê nhà 4%/năm. Đến năm thứ chín, số tiền cho thuê nhà có thể bù đắp tất cả

Simvest.vn

các chi phí. Từ đó cho đến năm thứ 30, chúng ta có lãi là dòng tiền mặt. Tiếp đó, chúng ta bán căn nhà đi. Tại thời điểm đó, ngôi nhà có giá 811.000 đô-la và số tiền được trả một lần. Cũng trong khoảng thời gian này, chúng ta bỏ túi khoản thu nhập từ tiền cho thuê nhà mà chúng ta đã đầu tư thông minh và thu được tỷ suất lợi nhuận tương tự như việc đầu tư mua nhà - khoảng 10%/năm - thu được thêm 230.000 đô-la. Như vậy, tổng lợi nhuận là 1.041.000 đô-la. ROI gộp của chúng ta trong khoảng thời gian 30 năm là 10,6% - một con số rất ấn tượng. Tuy nhiên, ở đây tôi chưa đề cập đến chi phí quản lý và duy tu bảo dưỡng, điều mà tôi cho rằng bạn sẽ tự thực hiện. Đây cũng là vấn đề gây đau đầu không ít và việc thu lại những đồng đô-la đầu tư theo cách này không hề đơn giản. Chúng ta phải làm việc rất nhiều với hy vọng có thể thu được tỷ suất lợi nhuận 11%. Tuy nhiên, hãy so sánh với tỷ suất lợi nhuận tối thiểu một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 có thể thu được là 15%.

Đầu tiên, là nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, chúng ta không phải chi trả chi phí quản lý - một lợi thế rất lớn. Chúng ta chỉ phải sử dụng 15 phút/tuần và chỉ có vậy. Tất nhiên, chúng ta cần phải học cách vận dụng Quy tắc số 1 trong đầu tư và một khi bạn thấy được những lợi thế của nó, việc học quy tắc này sẽ dễ hơn nhiều so với việc học cách đầu tư vào bất động sản. Chúng ta mua 50.000 đô-la cổ phiếu của một công ty có kết quả làm ăn tốt với một mức giá hấp dẫn. Tiếp đó, chúng ta bán lại khi nó không còn hấp dẫn và mua vào loại cổ phiếu khác. Chúng ta thực hiện điều này trong 30 năm với lợi nhuận trung bình 15%/năm (như ví dụ bất động sản ở trên, chúng ta không phải trả thuế đối với lợi nhuận thu được. Trong trường hợp này, chúng ta mua và bán dựa trên tài khoản hưu trí cá nhân miễn thuế, loại tài khoản mà bạn sẽ học ở phần sau). Sau 30 năm, khoản đầu tư sẽ trở thành 3,3 triệu đô-la. ROI gộp khoản tôi thu được trong khoảng thời gian 30 năm là 15%, cao hơn 4% so với giao dịch bất động sản, nhưng tôi có thêm 2 triệu đô-la trong tài khoản ngân hàng.

Rõ ràng, đầu tư vào chứng khoán có lợi hơn. Bây giờ hãy so sánh hai phương án đầu tư kể trên khi bạn 60 tuổi và nghỉ hưu. Nếu bạn đầu tư vào bất động sản, điều bạn làm lúc này là có 1,2 triệu đô-la và đầu tư số tiền này vào loại trái phiếu có lãi suất 5%, theo đó sẽ đem lại mức thu nhập 5.000 đô-la/tháng. Sau khi trừ thuế, bạn còn 4.000 đô-la, tính theo giá trị tiền hiện nay, số tiền này xấp xỉ 1.650 đô-la/tháng. Có thể tốt hơn nữa nếu bạn vẫn nhận được lương hưu từ quỹ bảo hiểm xã hội. Hoặc bạn tiếp tục kinh doanh bất động sản, tìm kiếm người thuê nhà và tự tay lắp những cuộn giấy vệ sinh trong toa lét, và khoản tiền thuê nhà chính là thu nhập của bạn, khoảng 3.800 đô-la/tháng. Bạn chỉ có một lựa chọn khác là tăng số tiền đầu tư và mua thêm bất động sản - điều này hoàn toàn khác so với việc nghỉ hưu, phải vậy không?

Nhưng nếu bạn là một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, sẽ không mất nhiều thời gian khi chỉ dành 15 phút/tuần cho việc đầu tư. Theo đó, bạn tiếp tục đầu tư 3,3 triệu đô-la với mức lãi 15%/năm và sống dư dả với số tiền lãi đó. Điều này đồng nghĩa với việc bạn có thu nhập 40.000 đô-la/tháng. Con số trên không phải là lỗi in ấn. Tất nhiên, bạn sẽ phải trả thuế cho khoản thu nhập này. Bạn sẽ còn lại 30.000 đô-la/tháng khi nghỉ hưu, tính theo giá trị tiền hiện nay là 12.000 đô-la/tháng. Liệu bạn có cảm thấy thích thú khi có thu nhập 12.000 đô-la/tháng, cao hơn nhiều so với việc chỉ có 1.650 đô-la/tháng không?

Shivest.vn

Ít nhất giờ đây bạn biết một sự thật: Bất động sản là đáng giá và tôi đã đầu tư rất nhiều tiền vào đó. Tuy nhiên, nó không thể so sánh được với 15% lợi nhuận khi đầu tư theo Quy tắc số 1. Do đó, lời khuyên của tôi là: Hãy tìm mua cổ phiếu của một công ty làm ăn tốt với mức giá hấp dẫn và sống như một ông hoàng khi nghỉ hưu.

Đây là những điều tôi nhận thấy. Bạn có thể tiếp tục bỏ qua Quy tắc số 1, chỉ muốn đầu tư vào bất động sản và cố gắng sống với khoản thu nhập từ đó đến suốt quãng đời còn lại hoặc bạn có thể trở thành một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1.

Còn chần chừ gì mà không học Quy tắc số 1?

Sẽ không thừa khi tôi luôn nói rằng: Lý do đầu tiên bạn nên học Quy tắc số 1 là bạn có thể thu được ít nhất 15% lợi nhuận mỗi năm mà hầu như không có rủi ro, và điều này sẽ thay đổi cuộc sống của bạn và gia đình bạn vĩnh viễn. Bạn không thể làm được điều đó nếu đầu tư vào bất động sản, vào một quỹ đầu tư hoặc bằng cách chọn lựa ngẫu nhiên các cổ phiếu để mua. Lý do thứ hai là khi bạn đầu tư theo Quy tắc số 1, số tiền ban đầu là bao nhiêu không quan trọng. Trong vòng 20 năm, bạn có thể nghỉ hưu thoải mái và sung túc. Hãy quan sát bảng dưới đây.

Số tiền đầu tư ban đầu	Tiết kiệm hàng tháng (số tiền bổ sung vào tài khoản)	Khoản tiền sau 20 năm	Thu nhập hàng năm trong 20 năm
1.000 đô-la	300 đô-la	470.000 đô-la	70.000 đô-la
10.000 đô-la	300 đô-la	650.000 đô-la	97.000 đô-la
50.000 đô-la	300 đô-la	1.450.000 đô-la	215.000 đô-la

Tương tự như việc so sánh kết quả đầu tư theo Quy tắc số 1 với đầu tư vào bất động sản, nếu bạn có thể nghỉ hưu với thu nhập luôn được duy trì ở mức 70.000 đô-la/năm trong vòng 20 năm kể từ bây giờ với số tiền đầu tư ban đầu chỉ là 1.000 đô-la, liệu bạn có muốn học cách làm được điều đó không? Như chúng ta thấy, điều này là hoàn toàn có thể nếu bạn tích luỹ tiền trong vòng 20 năm và bắt đầu từ thời điểm đó sử dụng lợi nhuận kiếm được, giữ nguyên số tiền gốc. Do đó, nếu số tiền đầu tư ban đầu là 1.000 đô-la, số tiền bạn có sau 20 năm là gần 500.000 đô-la, và nếu bạn tiếp tục duy trì tỷ suất lợi nhuận 15%/năm, bạn sẽ có 70.000 đô-la/năm dành cho chi tiêu - vẫn giữ nguyên khoản tiền 500.000 đô-la ban đầu. Nếu bạn bắt đầu với số tiền là 50.000 đô-la, số tiền bạn có sau 20 năm là 1,45 triệu đô-la, cho phép bạn sử dụng số tiền lãi 215.000 đô-la (15%) mỗi năm. Hãy nghĩ về thời điểm nghỉ hưu khi đó. Vấn đề chính là bạn cần tích luỹ số lãi 15%/năm hoặc hơn từ khoản tiền bạn cóp nhặt được trong vòng 20 năm đầu (và những năm sau đó), điều này sẽ giúp đem lại lợi nhuận cao hơn. Nếu bạn không nghĩ bạn có đủ 20 năm làm việc trước khi nghỉ hưu, bạn vẫn có thể tạo ra một khoản tiền kha khá khi đầu tư theo Quy tắc số 1. Hãy để những đồng tiền đó làm việc cho bạn trong thời gian bạn nghỉ hưu.

Gặp gỡ Doug và Susan Connelly

Hãy quan sát bức tranh tổng thể về việc đầu tư theo Quy tắc số 1 trong thực tế.

Đó là thời điểm năm 2003, Doug và Susan Connelly là một cặp vợ chồng ở độ tuổi 40 có hai con đang học trung học. Tổng thu nhập của họ là khoảng 60.000 đô-la/năm. Doug là

Stivest.vn

nhân viên bán hàng cho một hãng kinh doanh nhỏ còn Susan là giáo viên của một trường tư. Họ đã nghe tôi phát biểu tại một buổi hội thảo và quyết định học Quy tắc số 1.

Họ quyết định tự mình đầu tư, đơn giản là vì họ muốn có một cuộc sống khấm khá sau khi nghỉ hưu. Tại thời điểm đó, họ chỉ có 20.000 đô-la trong IRA (tài khoản hưu trí cá nhân), mặc dù họ sẽ bán ngôi nhà trị giá 200.000 đô-la vào thời điểm chuẩn bị nghỉ hưu. Họ nghĩ rằng, họ có thể tích luỹ thêm 5.000 đô-la/năm thu nhập chưa đóng thuế và gửi vào tài khoản. Đây là vấn đề của họ: Họ biết rằng, nếu đầu tư 20.000 đô-la cộng với 5.000 đô-la/năm vào một loại trái phiếu có lãi suất 4%, họ sẽ chỉ có 190.000 đô-la khi nghỉ hưu vào thời điểm 20 năm sau. Số tiền 190.000 đô-la trong tài khoản hưu trí cá nhân với lãi suất 4% khi đó sẽ chỉ đem lại cho họ khoản thu nhập chưa đóng thuế 650 đô-la. Tính thêm cả bảo hiểm xã hội và giá trị ngôi nhà, họ có thể sống tạm ổn. Tuy nhiên, đó không phải là cuộc sống họ mong muốn. Họ muốn đi du lịch, ăn uống tại những nhà hàng ưa thích, lái một chiếc xe không bao giờ bị chết máy. Doug muốn chơi gôn và đây là môn thể thao khá tốn kém. Susan muốn đi thăm New York, xem buổi diễn ở Broadway, tuy nhiên giá vé ở đó là 100 đô-la/ghế, tiền ăn tối là 100 đô-la/người, giá thuê phòng khách sạn là 250 đô-la/đêm. Susan biết rằng, chi phí cho những chuyến đi như vậy là quá đắt đỏ so với thu nhập của họ.

Điều quan trọng hơn đối với Doug và Susan là họ có thể chi trả các hoá đơn y tế. Họ biết chi phí chăm sóc sức khoẻ ngày càng cao hơn và bảo hiểm y tế là không đủ. Họ đã đọc một bài báo trên tạp chí Newsweek trong đó phỏng vấn những người nghỉ hưu, những người đang phải chi trả 600 đô-la/tháng cho các loại thuốc không được bảo hiểm y tế. Gia đình Connellys không muốn tạo gánh nặng cho con cái và họ không muốn mất tất cả hoặc bị buộc phải sống tại các nhà dưỡng lão vì những vấn đề sức khoẻ. Họ biết họ cần nhiều tiền hơn.

Họ rất hứng thú với Quy tắc số 1 khi xét đến bài toán dưới đây: Nếu Quy tắc số 1 đem lại tỷ suất lợi nhuận 15% đối với tài khoản hưu trí cá nhân mà không phải đóng thuế, họ sẽ có trên 840.000 đô-la trong tài khoản này khi nghỉ hưu trong vòng 20 năm tới thay vì chỉ có số tiền là 190.000 đô-la. Thứ hai, họ có thể tiếp tục đầu tư trong lúc nghỉ hưu, đem lại tỷ suất lợi nhuận gộp 15% tính trên số tiền 840.000 đô-la. Điều này giúp họ có thêm khoản thu nhập chưa đóng thuế là 10.500 đô-la/tháng, cộng với bảo hiểm xã hội mà không phải tiêu đến khoản tiền 840.000 đô-la. Điều này tốt hơn rất nhiều so với khoản thu nhập 650 đô-la/tháng họ có thể thu được khi đầu tư vào trái phiếu. Họ nhận thấy việc học Quy tắc số 1 sẽ bảo đảm cho họ một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Chiến lược nghỉ hưu	Vốn dành cho việc nghỉ hưu năm 2005	Vốn khi nghỉ hưu năm 2025	Thu nhập vào năm 2025 tính thêm bảo hiểm xã hội
An toàn	20.000 đô-la + 5.000 đô-la/năm	190.000 đô-la	7.700 đô-la/năm
Quy tắc số 1	20.000 đô-la + 5.000 đô-la/năm	840.000 đô-la	126.000 đô-la/năm

Sức mạnh của "công nghệ" tiền tạo ra tiền (lãi mẹ đẻ lãi con)

vinvest.vn

Doug và Susan có thể nghỉ hưu sớm hơn nhiều và có cuộc sống tốt hơn họ nghĩ vì sức mạnh của tốc độ tăng trưởng gộp: Không chỉ có tiền vốn tạo ra khoản thu nhập/vốn (ROI) mà ROI này còn tạo ra khoản thu nhập/vốn (ROI) mới. (Hãy nhớ lại sự khác biệt khi so sánh lợi nhuận gộp 8 - 9%/năm với lợi nhuận gộp 23%/năm). Đây chính là lý do của "công nghệ" tiền tạo ra tiền theo thời gian. Ví dụ: Bạn đầu tư 1.000 đô-la và khoản đầu tư này tạo ra khoản thu nhập/vốn là 10%/năm. Sau năm đầu tiên, khoản đầu tư của bạn sẽ trở thành 1.100 đô-la. Trong năm thứ hai, bạn có ROI 10% trên số lãi 100 đô-la và ROI tính trên khoản vốn đầu tư 1.000 đô-la (10%). Điều này khiến số vốn đầu tư của bạn tăng lên thành 1.210 đô-la và cứ tiếp tục như vậy. Nếu bạn duy trì tỷ suất lợi nhuận gộp 10%/năm thì sau 50 năm, khoản đầu tư 1.000 đô-la ban đầu sẽ trở thành 117.391 đô-la... và tiếp tục tăng cho đến khi bạn qua đời. Do đó, chúng ta cần đẩy nhanh tốc độ của "công nghệ" tiền tạo ra tiền. Để làm được điều đó, bạn cần phải thu được ROI cao hơn.

Lý do khiến Quy tắc số 1 trở thành nền tảng cho triết lý đầu tư của chúng ta đó là chúng ta hiểu rằng sức mạnh của việc tăng lượng tiền theo cấp số nhân với tỷ lệ 15%/năm hoặc hơn sẽ phụ thuộc vào việc chúng ta không đánh mất tiền. Một mức giảm 50% sẽ cần một mức tăng 100% để trở lại mức giá cũ. Nếu giá cổ phiếu sụt giảm 80%, cần phải tăng 400% để trở lại mức giá cũ. Cổ phiếu của Oracle có giá 40 đô-la/cổ phiếu vào năm 2000 và giảm xuống chỉ còn 10 đô-la/cổ phiếu. Đây là mức giảm 80%. Theo đó, giá cổ phiếu của Oracle cần phải tăng gấp đôi từ 10 lên 20 đô-la, rồi lại cần tăng gấp đôi, từ 20 lên 40 đô-la để trở lại mức giá cũ. Mức tăng cần thiết là 400%! Hãy nghĩ về điều này. Lấy chỉ số Dow Jones là ví dụ để thị trường tăng trưởng 400%, chỉ số Dow Jones cần phải tăng từ mức 10.000 lên 40.000. Điều này có thể phải cần khoảng thời gian ít nhất là ba thập kỷ! Khi đó, danh mục đầu tư của bạn là thảm hoạ thường trực và bạn không thể đạt được tỷ suất lợi nhuận tối thiểu 15%.

Hãy quay trở lại với Doug và Susan, nhưng giả sử lần này chỉ có Susan đến học về Quy tắc số 1 và mỗi vợ chồng có một danh mục đầu tư riêng (một cặp vợ chồng tự lập, họ thích tự mình thử nghiệm các phương pháp đầu tư hơn là nhập các tài khoản với nhau). Hãy giả sử rằng, mỗi người có 20.000 đô-la lúc này để đầu tư, cộng thêm khoản tiền 5.000 đô-la/năm, tương tự như ví dụ trên. Sau 10 năm đầu tư với tỷ suất lợi nhuận 15%/năm, Doug mất một nửa số tiền do thị trường sụt giảm mạnh. Trong khi đó, là một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, Susan không bị thua lỗ. Tiếp đó, Susan dạy Doug về Quy tắc số 1. Tính từ thời điểm cuối năm thứ 10, cả hai người đều thu được tỷ suất lợi nhuận là 15%/năm. Sau 20 năm kể từ bây giờ, Doug có khoản tiền là 420.000 đô-la trong khi số tiền Susan có là 840.000 đô-la. Điều này đồng nghĩa với việc Doug sẽ có khoản thu nhập 63.000 đô-la/năm trong khi Susan có khoản thu nhập lớn hơn, và do đó có mức sống sung túc hơn, là 126.000 đô-la/năm. Lý do cho sự khác biệt về thu nhập 63.000 đô-la/năm sau 20 năm là do một lần Doug đã vi phạm Quy tắc số 1.

Tuy nhiên, đây cũng chưa phải là điều xảy ra với hàng nghìn học viên của tôi, những người từng trải qua những thất bại đau thương. Ví dụ, tôi gặp Robert trong một buổi thuyết trình tại bang Texas. Ông đầu tư toàn bộ số tiền dành cho nghỉ hưu vào cổ phiếu của Enron theo sự hối thúc của những vị sếp đáng tin cậy. Ông tức giận đến nỗi khi tôi trình bày tại

Sinvest.vn

lớp học những bằng chứng cho thấy các nhà quản lý của Enron đang tháo chạy trong khi yêu cầu nhân viên tiếp tục ở lại, ông đã lao về phía hội trường và chỉ bình tĩnh lại sau khi đập phá một số thứ. Những sự tức giận như vậy là có thật vì chúng ta đã phải làm việc vất vả để giàu có hơn mà lại mất đi tất cả chỉ vì bỏ qua Quy tắc số 1. Không ít người trong khán phòng đồng cảm với nỗi đau và sự tức giận của Robert.

Một người khác, tôi gọi là Chris, nói với tôi việc ông bắt đầu đầu tư với số tiền 50.000 đô-la vào năm 1990 và phát triển số tiền đó lên trên 1 triệu đô-la vào năm 2000. Sau đó, ông mất tất cả chỉ đơn giản vì ông tin rằng cổ phiếu sẽ lên giá trở lại và người môi giới chứng khoán của ông liên tục thuyết phục ông áp dụng chiến lược tăng trưởng hai con số - hãy đầu tư nhiều hơn vào cổ phiếu đang giảm giá, nhờ đó sẽ kiếm bộn tiền khi cổ phiếu tăng giá trở lại. Tuy nhiên, cổ phiếu không tăng giá trở lại và ông mất tất cả. Ông bắt đầu lại với 1.000 đô-la và nhận ra rằng, thậm chí khi thị trường tăng trưởng trở lại trong lâu dài thì khoảng thời gian đó cũng rất dài, dài hơn so với thời gian ông có thể đợi.

Đây là những con người đáng khâm phục. Họ gục ngã và đã đứng dậy. Mặc dù, chúng ta ca ngợi sự can đảm và kiên nhẫn của họ, nhưng sự thật là chúng ta không muốn phải trải qua những thất bại họ đã trải qua, nếu chúng ta có thể tránh được việc đó. Tôi nghĩ rằng học Quy tắc số 1 và tránh những sai lầm tương tự chính là ưu tiên hàng đầu.

Bị đánh ngã 7 lần. Đứng dậy 8 lần.

— Ngạn ngữ Nhật Bản

Nếu bạn chưa từng mua một cổ phiếu nào, không biết cách mở một tài khoản giao dịch chứng khoán, hoặc không biết tài khoản hưu trí cá nhân là gì thì cũng đừng lo lắng. Tôi sẽ hướng dẫn bạn trong Chương 15. Đầu tiên, tôi muốn bạn quen với phương pháp luận của Quy tắc số 1, rồi tiếp đến chúng ta sẽ giải quyết những vấn đề nhỏ, giúp bạn đúng đắn từ những bước đi đầu tiên.

Tác động của tỷ suất lợi nhuận gộp có thể giúp bạn hoặc có thể chống lại bạn. Điều đó phụ thuộc vào việc liệu bạn có thể đầu tư chắc chắn vào những công ty không làm bạn thua lỗ hay không. Chỉ khi đó, tỷ suất lợi nhuận gộp mới chắc chắn mang giá trị dương và đủ lớn để tạo ra sự khác biệt trong cuộc sống của bạn. Mặc dù, bất kỳ giá trị dương nào của tỷ suất lợi nhuận gộp cuối cùng cũng khiến bạn trở nên giàu có, câu hỏi đặt ra là khi nào. Rõ ràng là tỷ suất lợi nhuận gộp dương càng lớn thì bạn càng nhanh giàu có, miễn là bạn không vi phạm Quy tắc số 1.

Hãy nghĩ việc đầu tư giống như chơi một ván cờ, nếu bạn đi một nước cờ sai, bạn sẽ phải trở lại điểm xuất phát và bắt đầu lại từ đầu. Đây chính là lý do khiến các quỹ đầu tư thất bại với các danh mục đầu tư của mình. Tại một số ô trên bàn cờ, tất cả những gã khổng lồ - những nhà quản lý các quỹ đầu tư - đều đi vào. Nhiệm vụ của bạn là phải học cách tránh đi vào những ô này. Nếu bạn không bị trở về điểm xuất phát, bạn có thể nhanh chóng trở nên giàu có.

Sinvest.vn

2. Quy tắc số 1 và bốn chữ cái M

Có nhiều cách dẫn đến thất bại... trong khi đó chỉ có duy nhất một cách dẫn đến thành công.

— ARISTOTLE (384-322 B.C) NICHOMACHEAN ETHICS

(Một nhà đầu tư sớm sử dụng Quy tắc số 1)

Có những thứ không bao giờ thay đổi. Quy tắc số 1 là một trong những thứ đó. Đó là quy tắc đầu tư đem lại kết quả tuyệt vời trong hàng trăm năm qua và sẽ vẫn được các nhà đầu tư tiếp tục áp dụng để thành công trong hàng trăm năm tới. Các nhà đầu tư áp dụng Quy tắc số 1 sẽ chú ý vào cổ phiếu của những công ty có giá trị lớn và sau đó kiên nhẫn chờ đợi những biến động của thị trường để cổ phiếu đó đem lại lợi nhuận to lớn cho họ. Sau đây là những nguyên lý chính của Quy tắc số 1:

Tóm tắt Quy tắc số 1

Trước hết, bạn cần hiểu theo nghĩa đen, Quy tắc số 1 nghĩa là "Đừng Để Mất Tiền", nhưng trên thực tế ý nghĩa của nó lại là hãy đầu tư thật chắc chắn. Sự chắc chắn sẽ có được bằng cách: mua cổ phiếu của một công ty tuyệt vời với mức giá hấp dẫn. Bạn hãy ghi nhớ điều sau:

Bạn sẽ kiếm được tiền khi mua cổ phiếu của một công ty tuyệt vời với mức giá hấp dẫn.

Từ tuyệt vời thực ra gồm có ba yếu tố đơn giản chúng ta sẽ tìm hiểu sâu hơn trong những chương tiếp theo. Thứ nhất, tuyệt vời có nghĩa là công ty đó có ý nghĩa (Meaning) đối với bạn - nghĩa là bạn hiểu đầy đủ về nó và mong muốn được sở hữu toàn bộ công ty đó nếu có thể, bạn sẽ tự hào khi được sở hữu nó và công ty đó phản ánh được những giá trị của bạn. Thứ hai, tuyệt vời có nghĩa là công ty đó đáp ứng được những tiêu chuẩn nhất định về tiềm lực tài chính và bạn có khả năng dự đoán tình hình tài chính của công ty này, cụ thể nó phải có được cái gọi là Lợi thế cạnh tranh (Moat) . Và thứ ba, nó phải được quản lý tốt (good Management). Xin bạn đừng lo lắng nếu bạn không hiểu thuật ngữ "lợi thế cạnh tranh" và "quản lý tốt" mà tôi dùng. Tôi sẽ giúp bạn hiểu chính xác lợi thế cạnh tranh có nghĩa là gì, làm cách nào để xác định được nó, và làm thế nào để nhận ra công ty có được quản lý tốt hay không. Tôi sẽ đưa ra những tiêu chuẩn giúp bạn xác định được thế nào là một công ty tuyệt vời.

Tuy nhiên, một công ty tuyệt vời vẫn chưa đủ. Chúng ta cần phải mua công ty này với mức giá hấp dẫn. Hấp dẫn nghĩa là chúng ta có thể mua cổ phiếu của công ty đó với biên độ an toàn (Margin of Safety - MOS) rất cao. Đối với tôi, một biên độ an toàn tốt nghĩa là mua 1 đô-la với giá chỉ 50 xu. Vì vậy, nếu tôi biết giá trị của một công ty là bao nhiêu thì tôi muốn mua nó bằng một nửa mức giá đó. Rõ ràng, cách làm như vậy ở một mức độ nào đó sẽ khiến tôi trở nên rất giàu có.

Để tìm ra giá trị của một công ty vừa dễ lại vừa khó. Một công ty "tuyệt vời" có nghĩa là

Sinvest.vn

chúng ta có thể dự đoán được tình hình của công ty đó. Nếu chúng ta có thể dự đoán được thì chúng ta có thể xác định được giá trị của nó. Nếu đó là một công ty không thể dự đoán được thì chúng ta sẽ không thể biết được nó đáng giá bao nhiêu. Tôi sẽ nói cho bạn biết chính xác cần làm thế nào để phát hiện được những công ty có thể dự đoán được và có thể xác định được giá trị của nó, cũng như hướng dẫn bạn cách tính toán nhanh chóng giá trị của công ty. Đầu tư theo Quy tắc số 1 bao gồm bốn bước sau:

1. Tìm được một công ty tuyệt vời.

2. Biết được giá trị của công ty đó.

3. Mua nó với 50% mức giá.

4. Tiếp tục làm như vậy cho tới khi bạn trở nên rất giàu có.

Có vẻ như các bước trên đều khá đơn giản. Vậy tại sao mọi người lại không áp dụng? Câu trả lời của Buffett cho câu hỏi này đó là "Tôi rất lấy làm lạ là ý tưởng mua một tờ 1 đô-la với giá 50 xu hoặc sẽ được mọi người chú ý ngay lập tức, hoặc họ không hề chú ý đến nó. Điều này cũng giống như tiêm chủng. Nếu nó không có tác dụng đối với một người nào đó thì cho dù bạn có nói trong nhiều năm và chỉ cho người đó thấy nó đem lại kết quả tốt đến đâu thì rốt cục bạn cũng không thuyết phục được người đó. Chỉ bởi vì người đó không hiểu được ý tưởng đó, mặc dù trên thực tế nó hết sức đơn giản".

Khi tôi học đầu tư theo Quy tắc số 1, chân lý đầu tiên tôi học được đó là:

Giá của một vật không phải lúc nào cũng ngang bằng với giá trị của nó.

Ví dụ, nếu tôi muốn mua một chiếc ô tô mới, tôi biết khá rõ về giá trị của nó trước khi bước chân vào đại lý phân phối. Tôi biết giá trị thực của chiếc xe đó và tôi biết chiếc xe đó được bán với nhiều mức giá khác nhau, thường là thấp hơn giá trị thực. Tôi không có ý định trả bất kỳ giá nào người bán hàng đưa ra. Nhưng giả sử tôi không biết chiếc ô tô đó đáng giá bao nhiêu? Người bán hàng có thể nói cao hơn và bán cho tôi chiếc ô tô đó với mức giá cao hơn nhiều so với giá trị của nó - cao hơn giá trị thực. Nếu tôi trả 200.000 đô-la để mua một chiếc Mercedes - Benz có giá trị thực là 100.000 đô-la thì khi bán nó tôi sẽ mất một số tiền lớn. Nhưng nếu tôi có thể mua chiếc xe đó với giá 50.000 đô-la thì khi bán đi tôi sẽ kiếm được tiền. Mua cổ phiếu cũng tương tự như vậy, chúng ta cần phải tìm ra giá trị thực là bao nhiêu và sau đó trả số tiền ít hơn.

Thực chất, Quy tắc số 1 là làm thế nào để trở thành một người mua hàng giỏi.

Nếu bạn là tuýp người luôn chờ cho tới khi bán hạ giá mới mua, khi mà các món hàng được bán với giá thấp hơn nhiều so với giá trị thực của chúng (bạn biết một chiếc ti vi màn hình phẳng đáng giá 5.000 đô-la nhưng bạn có thể mua nó với giá 2.500 đô-la) thì bạn có thể trở thành một nhà đầu tư giỏi theo Quy tắc số 1. Tất cả những gì bạn cần làm là học cách xác định giá trị của những công ty tuyệt vời và chờ đợi thị trường bán hạ giá cổ phiếu của những công ty đó.

Sinvest.vn

Nếu chúng ta không hy vọng một chiếc ô tô luôn được định giá đúng, thì tại sao chúng ta lại hy vọng một công ty luôn được định giá đúng?

Các công ty khác với những chiếc ô tô và hàng hoá ở một khía cạnh quan trọng: Giá trị thực của một công ty được xác định bởi thặng dư có thể tạo ra cho những người sở hữu nó trong tương lai. Các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 có thể quan tâm đến một công ty và nhanh chóng tìm ra thặng dư nó có thể đem lại cho mình và dựa vào đó để xác định giá trị thực. Đó cũng chính là điều tôi muốn chỉ ra cho bạn.

Khi bạn biết cách tính toán giá trị thực của một công ty, mà không cần quan tâm đến giá bán của nó trên thị trường thì bạn đã có thể đầu tư chắc chắn theo Quy tắc số 1.

Bốn chữ cái M

Trong quá trình tìm mua cổ phiếu của những công ty tuyệt vời có mức giá hấp dẫn, bạn nên nghĩ đến những điều tôi đã nêu ra và "bốn chữ cái M": Ý nghĩa (Meaning), Lợi thế cạnh tranh (Moat), Quản lý (Management), và Biên độ an toàn (Margin of Safety). Ngay bây giờ bốn chữ cái này có thể chưa có nhiều ý nghĩa đối với bạn nhưng tôi sẽ phân tích chi tiết từng chữ cái. Đó là những chỉ dẫn giúp bạn biết cách đầu tư hoàn hảo. Chúng sẽ giúp bạn ngay từ giai đoạn đầu tiên (khi bạn mới chỉ có ý tưởng đầu tư vào một công ty nào đó) cho tới giai đoạn cuối cùng (khi bạn sẵn sàng mua cổ phiếu của công ty đó bằng số tiền bạn khó nhọc kiếm được).

Bí quyết để hiểu được bản chất của bốn chữ cái M đó là chuyển chúng thành những câu hỏi để bạn trả lời khi đánh giá một công ty và xác định xem đó có phải là lựa chọn đầu tư đầu tư tốt hay không. (Làm thế nào để trả lời hợp lý những câu hỏi này sẽ là trọng tâm của những chương tiếp theo).

1. Công ty đó có ý nghĩa (Meaning) đối với bạn không?

2. Công ty đó có lợi thế cạnh tranh (Moat) lớn không?

3. Công ty đó có được quản lý (Management) tốt không?

4. Công ty đó có biên độ an toàn (Margin of Safety) lớn không?

Nếu có thể trả lời "Có" một cách dứt khoát đối với tất cả bốn câu hỏi này thì bạn biết được đây có phải là công ty mình muốn mua hay không. Những câu hỏi này có đi kèm theo một số yêu cầu sau:

Câu hỏi thứ nhất "Công ty đó có ý nghĩa với bạn không" đòi hỏi bạn chỉ mua nó khi bạn sẵn sàng để công ty này trở thành khoản hỗ trợ tài chính duy nhất đối với gia đình bạn trong 100 năm tới. Nói cách khác, bạn nên biết mình đang mua thứ gì, vì nếu nó mất giá, gia đình bạn sẽ chết đói. Hay nói cách khác, bạn nên biết về hoạt động kinh doanh của công ty đó và phải chắc chắn rằng nó hoạt động dựa trên những quy tắc mà bạn cảm thấy yên tâm.

SInvest.vn

Câu hỏi thứ hai "Doanh nghiệp đó có lợi thế cạnh tranh lớn không?" đòi hỏi công ty đó phải có khả năng bảo vệ chính mình trước sự tấn công của các đối thủ cạnh tranh, như thể họ đang tấn công chống lại những đội quân muốn cướp phá lâu đài của mình. Nói cách khác, bạn nên có khả năng dự báo chính xác triển vọng lâu dài của công ty.

Câu hỏi thứ ba "Công ty đó có được quản lý tốt không?" đòi hỏi bạn phải tin chắc rằng những người điều hành công ty đang hoạt động như thể công ty là phương tiện kiếm sống duy nhất của gia đình họ trong 100 năm tới. Nói cách khác, bạn phải tin chắc rằng họ sẽ không bỏ rơi bạn vì lợi ích trước mặt.

Câu hỏi thứ tư "Công ty có biên độ an toàn lớn không?" đòi hỏi bạn phải biết được giá trị của công ty và có thể bán cổ phiếu của công ty đó. Nói cách khác, bạn phải có khả năng mua cổ phiếu của công ty đó với giá rẻ để sau này bán đi mà không bị thua lỗ - kể cả khi bạn sai lầm ngay ở lần đầu tiên mua.

Có nhiều cơ hội để mua những công ty tuyệt vời với mức giá hấp dẫn. Những cơ hội đó thực sự tồn tại, nếu bạn sẵn sàng thực hành Quy tắc số 1 và chia tay các quỹ đầu tư.

Đối với một người mới bước vào lĩnh vực đầu tư, bốn câu hỏi này có vẻ đáng sợ. Người ta thường có xu hướng suy nghĩ như một phản xạ tự nhiên rằng "Tôi không thể trả lời được" và họ đầu tư theo suy nghĩ của chính mình. Nhưng tôi cũng có một số thông tin tốt như sau. Thứ nhất, trước đây người ta thường phải mất nhiều thời gian để trả lời những câu hỏi này, nhưng hiện nay, nhờ các công cụ thích hợp, việc đó có thể thực hiện rất nhanh chóng. Thứ hai, bạn chỉ cần phải tìm ra một số doanh nghiệp bạn có thể trả lời đồng ý với bốn câu hỏi trên. Từ thời điểm đó, bạn chỉ cần giám sát các công ty của mình và để tiền tạo ra tiền. Khi tôi chỉ cho bạn cách tiếp cận và sử dụng các công cụ trên, bạn sẽ có thể theo dõi chặt chẽ các công ty của mình và tránh mất tiền - ngay cả khi bạn phạm phải một số sai lầm nhỏ, hoặc khi thị trường có những hiện tượng bất thường.

Nếu bạn cảm thấy mình hơi bị quá tải, hãy hít thở thật sâu. Trọng tâm của cuốn sách này là tập cho bạn cách trả lời bốn câu hỏi này cho bất kỳ công ty nào để bạn có thể trở thành một nhà đầu tư đầy tự tin. Hãy kiên nhẫn. Có thể ngay bây giờ bạn không thể tưởng tượng ra, nhưng cuối cùng, bạn cũng sẽ thực hành với bốn chữ cái M mà không cần phải nỗ lực. Bạn sẽ quan sát toàn bộ quá trình đầu tư thông qua Quy tắc số 1.

Những việc chúng ta kiên trì thực hiện sẽ trở nên dễ dàng hơn, không phải vì bản thân nhiệm vụ đó dễ hơn mà khả năng thực hiện nó của chúng ta đã được cải thiện.

—RALPH WALDO EMERSON

Bây giờ, chúng ta tìm hiểu chi tiết về bốn chữ cái M.

Sinvest.vn

3. Mua công ty, không mua cổ phiếu

Sự xâm lược có thể bị chặn lại nhưng không thể biết được thời cơ của ai sẽ đến
—VICTOR HUGO (1802 - 1885), HISTOIRE D'UN GRIME, 1852

Câu hỏi với chữ cái M đầu tiên - Công ty đó có ý nghĩa (Meaning) đối với bạn không? - bao gồm hai câu hỏi nhỏ: (1) Bạn có muốn sở hữu toàn bộ công ty không? (2) Bạn có hiểu đầy đủ về công ty đó đến mức muốn sở hữu toàn bộ nó hay không?

Khi chuẩn bị mua một công ty lớn, tôi thường tự nhủ với chính mình rằng "Phil, nếu mua công ty này, ta sẽ sở hữu toàn bộ công ty đó và toàn bộ những gì nó có". Tôi luôn nhắc đi nhắc lại câu nói này ngay cả khi tôi chỉ mua một phần nhỏ của công ty thông qua việc mua một ít cổ phiếu. Tất nhiên là có lý do chính đáng để học thuộc lòng câu thần chú đó. Nó khiến tôi suy nghĩ giống như một chủ sở hữu công ty chứ không phải một nhà đầu tư cổ phiếu - đây là điều rất quan trọng để trở thành nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 thành công.

Hãy tự hào về những gì bạn sở hữu

Nếu chúng ta mua công ty với tư cách là chủ sở hữu công ty chứ không phải người đầu cơ cổ phiếu thì việc đầu tư đó mang tính cá nhân. Tôi muốn khoản đầu tư của mình mang tính cá nhân. Tôi muốn tự hào về những gì mình sở hữu. Đây là một khởi đầu quan trọng để quyết định chúng ta nên đổ tiền vào đâu. Chúng ta đầu tư vào công ty nào, có nghĩa là chúng ta tán thành việc tiếp tục kinh doanh trong lĩnh vực đó, bất kể đó là lĩnh vực gì. Ví dụ, nếu mua hãng Coca-Cola, chúng ta ngầm định rằng, chúng ta ủng hộ công ty đó. Thực ra, chúng ta đang hàm ý rằng, chúng ta muốn có các sản phẩm của Coke và muốn công việc kinh doanh của Coke tiếp tục phát triển mạnh. Còn nếu mua một công ty bóc lột sức lao động trẻ em tại một nước thế giới thứ ba, chúng ta lại đang ngầm ủng hộ hành động ấy. Có thể bạn chấp nhận điều đó, nhưng điểm mấu chốt ở đây là hãy sở hữu cái gì bạn có thể tự hào khi nói nó là của mình. Sự ủng hộ của chúng ta có thể không chiếm nhiều vai trò trong một hòm phiếu, nhưng với tư cách là người sở hữu một công ty thì điều đó lại đóng một vai trò rất quan trọng. Nếu quyết định sở hữu một công ty nào đó của chúng ta ảnh hưởng đến hoạt động của xã hội thì tôi cho rằng chúng ta nên cân nhắc điều chúng ta đang nói.

Đầu tư theo Quy tắc số 1 cho phép bạn xác định được công ty tốt hay xấu và giúp bạn đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn cho chính mình. Điều này không có nghĩa là quy tắc này bảo đảm cho bạn mua được những công ty sẽ không thất bại trong kinh doanh, hay gắn giá trị của bạn với công ty để bảo đảm bạn thu được thành công lớn nhất về tài chính. Điều đó chỉ có nghĩa là xã hội có đủ những kẻ đạo đức giả, vậy tại sao bạn lại hợp tác với họ? Nếu bạn nhận thấy một thứ gì đó xấu xa thì bạn đừng nên sở hữu công ty tạo ra nó. Hãy ủng hộ bất kỳ thứ gì mà bạn mong muốn với số tiền của mình và bạn cần hiểu rằng, đó là lựa chọn cá nhân của riêng bạn.

Đầu tư là một trong những việc mang tính đạo đức và quan trọng nhất chúng ta có thể làm. Nếu ta có vinh dự trở thành một trong số ít người có nhiều tiền hơn mức cần thiết để

CInvest.vn

tồn tại thì chúng ta cần phải thận trọng khi phân bổ nguồn vốn đó vì nó có thể ảnh hưởng đến việc xã hội sẽ đối xử như thế nào với các em nhỏ của chúng ta.

Tôi viết cuốn sách này không phải để khuyên các bạn nên đầu tư vào đâu. Tôi hy vọng rằng, các bạn hiểu rõ điều đó. Tôi viết cuốn sách này để giúp các bạn biết cách tìm những nơi đầu tư tốt nhất và bạn có quyền lựa chọn năm hoặc 10 công ty bạn quan tâm nhất. Hãy nghĩ việc đầu tư tiền của bạn cũng giống như việc gieo trồng hạt giống trên mặt đất. Hãy tưởng tượng rằng, chúng ta gieo gì thì sẽ gặt nấy. Hãy hành động như thể điều đó là có thật.

Cuối cùng, hãy ghi nhớ Quy tắc 10 - 10 khi mua bất kỳ công ty nào.

Quy tắc 10 - 10

Quy tắc 10 - 10: Tôi sẽ không sở hữu công ty này trong 10 phút nếu tôi không sẵn sàng sở hữu nó trong 10 năm.

Quy tắc 10 - 10 là một cách tư duy đầu tư. Trên thực tế, chúng ta có thể mua công ty nào đó vào ngày hôm nay, sau một tháng lại bán đi, ba tháng sau mua trở lại và vài tuần sau lại bán đi. Chúng ta mua một công ty để giữ nó trong 10 năm không có nghĩa là chúng ta không thể mua đi bán lại công ty đó nhiều lần.

Lý do quan trọng để sử dụng Quy tắc 10 - 10 trong quá trình mua đó là quy tắc này khiến người ta trở thành những nhà đầu tư có kỷ luật hơn.

Hầu hết các nhà đầu tư đều giả định họ sẽ thua lỗ trong một số khoản đầu tư khi cổ phiếu của họ biến động lên xuống trên thị trường. Do kỳ vọng như vậy nên họ thường đa dạng hoá danh mục đầu tư để giảm bớt rủi ro. Nhưng không có người đầu tư nào lại hờ hững khi bị thua lỗ và cho rằng đó là điều bình thường. Bạn có thể tưởng tượng một người đầu tư quyết định mua thêm năm công ty nữa để "giảm rủi ro"? Điều đó điên rồ như thế nào? Nếu một công ty của anh ta có nhiều rủi ro đến vậy, thì tại sao việc đa dạng hoá đầu tư vào năm công ty có thể khiến cho công ty đầu tiên ít rủi ro hơn? Nếu công ty đầu tiên có quá nhiều rủi ro, anh ta có thể bán nó đi và mua một công ty khác anh ta hiểu rõ hơn. Quy tắc 10 - 10 giúp chúng ta nhớ đến việc chúng ta "sẵn sàng" sở hữu một công ty trong thời gian bao lâu để chúng ta luôn nghĩ mình là một nhà đầu tư dài hạn.

Là những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, chúng ta sẽ chỉ sở hữu một số ít công ty. Trong trường hợp đó, chúng ta cần chuẩn bị tinh thần để chắc chắn rằng chúng ta sở hữu một số ít những công ty thực sự tuyệt vời, đó là những công ty không làm cho chúng ta thua lỗ.

Chúng ta cần kiên nhẫn chờ đợi cho tới khi có thể tìm ra những công ty tuyệt vời với mức giá hấp dẫn và tạo nên một thói quen, là không bao giờ bỏ tiền ra cho tới khi chắc chắn rằng mình sẽ không bị mất tiền. Nếu một công ty thực sự tuyệt vời và mức giá của nó thực sự hấp dẫn, chúng ta có thể tin chắc rằng mình sẽ kiếm được tiền.

Nhưng bạn nên mua công ty nào? Bạn và tôi có nên mua cùng một kiểu công ty không? Chúng ta có phải là những người giống nhau không? Chúng ta có yêu thích và hiểu biết

Sinvest.vn

mọi thứ giống nhau không? Rõ ràng, mỗi người trong chúng ta là cá thể duy nhất với tài năng khác nhau. Mỗi người tôi từng gặp đều khác nhau ở khía cạnh nào đó. Chúng ta khác nhau về mục đích. Hành động phù hợp với tính cách của bạn đồng nghĩa với đầu tư phù hợp với tính cách của bạn. Vậy bạn nên sở hữu kiểu công ty nào? Câu trả lời là những công ty bạn hiểu rõ, những công ty phản ánh được bạn là ai.

Hiểu rõ công ty của bạn

Tôi tiếp tục nhắc lại mục tiêu của Quy tắc số 1 đó là hãy đầu tư chắc chắn để không thua lỗ. Nếu chúng ta không hiểu chúng ta đang mua cổ phiếu của công ty nào, chắc chắn chúng ta không dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với công ty đó trong tương lai. Nếu chúng ta không dự đoán được điều gì sẽ xảy ra trong tương lai thì làm sao chúng ta có thể tính toán được giá trị của công ty đó tại thời điểm hiện tại? Rõ ràng là chúng ta cần phải hiểu rõ công ty để có thể dự đoán được tương lai của nó và sau đó tính toán được giá trị của công ty tại thời điểm hiện tại. Vậy chúng ta sẽ dễ dàng hiểu rõ những công ty đã biết hơn là những công ty chưa bao giờ nghe nói đến. Do vậy, chúng ta sẽ bắt đầu nghiên cứu những công ty tuyệt vời bằng cách khám phá những công ty chúng ta am hiểu.

Bạn có thể băn khoăn tự hỏi mình phải thực sự hiểu một công ty đến mức độ nào. Ví dụ, nếu bạn thực sự thích sản phẩm ngũ cốc, nhãn hiệu ưa thích của bạn là Cheerios, đó là nhãn hiệu do công ty General Mills sản xuất và công ty này cũng chưa bao giờ làm điều gì sai trái. Vậy có thể nói rằng bạn thực sự hiểu công ty General Mills hay không? Hay bạn đã hiểu chi tiết, kỹ lưỡng quy trình sản xuất và bán hàng của Cheerios hay chưa? Bạn có phải hiểu về nguồn cung cấp, quy trình sản xuất hộp, chi phí lao động, hoạt động marketing và quảng cáo, cách thức trưng bày hàng hay không? Đây là những câu hỏi hay nhưng đều nằm ngoài phạm vi tôi đề cập đến là "hiểu công ty của bạn". Ý nghĩa chỉ là bước đầu tiên. Vì vậy, nếu bạn thích Cheerios và có cảm tình với công ty sản xuất ra nhãn hiệu đó - công ty General Mills, thì đó là điều kiện đủ để giúp nắm được chữ cái M đầu tiên. Khi nắm được ba chữ cái M còn lại, bạn sẽ hiểu đầy đủ về công ty đó để đưa ra quyết định đầu tư dựa trên Quy tắc số 1.

Bạn cần biết bao nhiêu để có thể trả lời được chữ cái M đầu tiên này? Thực sự là không cần nhiều lắm. Chỉ đủ để bạn cảm thấy thoải mái, yên tâm. Bạn không cần phải tập trung quá nhiều vào công việc này. Bạn không cần phải biết những chi tiết phức tạp của hoạt động marketing, kênh vận chuyển hàng hoá trong tương lai của công ty hoặc những thông tin khác, ngoại trừ việc bạn thích những hoạt động công ty này đang tiến hành và không khó để bạn nhận ra công ty này có thể tiếp tục kinh doanh tốt hơn so với những công ty khác hay không. Khi đạt được bốn chữ cái M, đó là lúc bạn biết mình có thể tự tin đầu tư khoản tiền của mình. Như bạn có thể thấy, nếu có là kẻ ngốc thì chúng ta cũng có những công cụ giúp chúng ta thoát khỏi tình huống xấu mà không gây hại gì. Ý nghĩa, theo cách hiểu trong Quy tắc số 1, chỉ là hiểu công ty đó làm gì và hoạt động như thế nào. Đây là điều kiện đủ để bạn cảm thấy vui vẻ khi đưa ra quyết định đầu tư vào công ty với hy vọng tiếp tục sở hữu công ty đó trong 100 năm tới hoặc lâu hơn thế nữa. Buffett đã trích dẫn Kinh thánh - Matthew 6:21: "Tiền của bạn ở đâu thì tâm hồn bạn ở đó".

Sinvest.vn

Khi tôi bắt đầu đầu tư, có một điều chắc chắn tôi không biết đó là nhận ra được công ty tuyệt vời bên cạnh những công ty tồi tệ. Điều đầu tiên tôi học được đó là tôi biết nhiều về những công ty đó hơn tôi tưởng.

Chúng ta hãy cùng làm nhanh một bài tập sau: Vẽ ba vòng tròn giao nhau. Vòng tròn thứ nhất có tên "Niềm say mê". Vòng tròn thứ hai có tên là "Năng khiếu" và vòng tròn thứ ba có tên là "Tiền bạc". (Tôi phải công nhận tác giả và nhà nghiên cứu doanh nghiệp Jim Collins đã rất giỏi khi nghĩ ra ý tưởng ba vòng tròn này. Ông sử dụng chúng để đánh giá các công ty, đặc biệt là những công ty đi từ "tốt" đến "tuyệt vời").

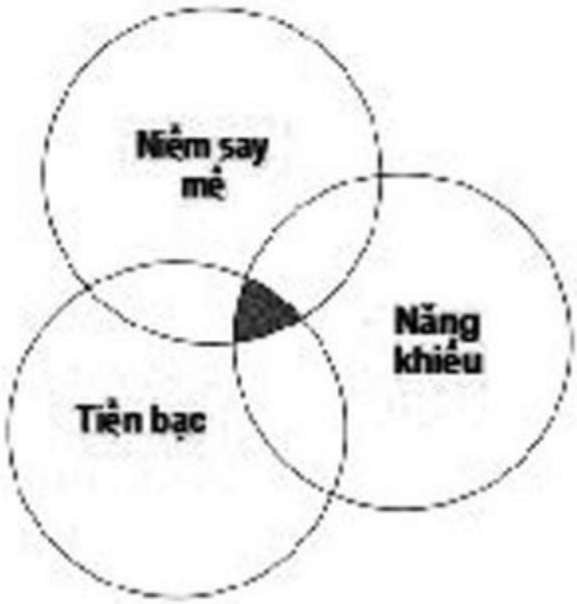

Hãy tự hỏi mình ba câu hỏi sau:

1. Bạn thích làm gì, xét trong công việc hoặc trong giải trí?

2. Những việc gì bạn thực sự có năng khiếu?

3. Bạn làm gì để kiếm tiền hoặc bạn tiêu tiền vào những việc gì?

Câu trả lời của bạn - đặc biệt là những câu có liên quan đến ba câu hỏi trên sẽ giúp bạn bắt đầu lựa chọn những công ty tuyệt vời của riêng mình.

Viết tất cả những gì bạn thực sự say mê vào vòng tròn thứ nhất - những thứ bạn thích làm, hoặc sẽ làm nếu bạn có thời gian hoặc có tiền. Viết tất cả những gì bạn có năng khiếu ở vòng tròn thứ hai - những thứ bạn giỏi cả trong công việc hay giải trí. Và ở vòng tròn thứ ba, bạn hãy viết tất cả những gì giúp bạn kiếm tiền hoặc khiến bạn tiêu tiền.

Ví dụ, nếu tôi làm theo các bước này khi bắt đầu đầu tư, tôi sẽ biết mình thích trở thành hướng dẫn viên trên sông, tôi giỏi làm hướng dẫn viên trên sông và tôi kiếm tiền cũng chính bằng công việc này. Đơn giản chỉ có thế. Ngay khi tôi thấy cụm từ "hướng dẫn viên trên sông" trong tất cả ba vòng tròn, tôi sẽ dễ dàng hiểu được hoạt động của những công ty có tour trên sông. Tôi cũng không mất nhiều thời gian để nhận thấy hoạt động tổ chức tour trên sông cũng giống như những hoạt động kinh doanh khác - như tổ chức đi săn ở châu

Sinvest.vn

Phi hay tổ chức tour đi chơi biển. Hơn thế nữa, các công ty này có thể liên kết với các công ty khác như Disneyland hay Magic Mountain - một công viên theo chủ đề nổi tiếng khác.

Điều bạn tìm kiếm trong ba vòng tròn đó là những gì xuất hiện ở ít nhất hai vòng tròn - một dấu hiệu về thấy một sản phẩm, một ngành nghề hay một công ty nào đó. Bất cứ những gì xuất hiện ở hai hoặc ở cả ba vòng tròn đều được bạn hiểu rõ hơn những người khác. Đó có thể là thứ có ý nghĩa với bạn - đó cũng chính là ngành nghề đáng để bạn nghiên cứu.

Hãy truy cập trang "Yahoo" và click mục "Tài chính" sau đó là mục "Các ngành nghề" tiếp đến là mục "Danh mục các ngành nghề". Bạn có thể thấy gần như mọi nghề nghiệp đều được chia thành 12 hạng mục hoặc "lĩnh vực". (Việc này giúp bạn nghĩ đến những công ty bạn muốn mua trước khi bạn học các kỹ năng phân tích. Khi bạn học xong tất cả những gì liên quan đến Quy tắc số 1, bạn sẽ dành nhiều thời gian nghiên cứu những ngành nghề này và tìm kiếm những ngành nghề phù hợp để tiếp tục áp dụng Quy tắc số 1 trong quá trình đầu tư.

Danh sách những lĩnh vực được trích từ Yahoo không phải là một danh sách chuẩn. Không có một danh sách các ngành nghề chuẩn nào. Những công ty dữ liệu khác nhau sẽ liệt kê số lượng ngành nghề khác nhau do họ phân chia hay sát nhập một số ngành nghề lại với nhau. Mỗi công ty dữ liệu có cách phân loại hay đặt tên các công ty theo ngành nghề riêng nhưng tất cả những công ty này đều phân chia các ngành nghề theo cách thức tương đối giống nhau. Tôi sẽ hướng dẫn bạn cách tìm kiếm các ngành nghề chi tiết hơn trong Chương 13.

Mỗi lĩnh vực được hình thành từ những ngành nghề có đặc điểm giống nhau. Du lịch mạo hiểm là một trong những ngành nghề này nhưng nó thuộc lĩnh vực nào? Đừng lo sợ rằng mình phải nhấn chuột nhiều lần và phải tự mình mày mò. Vì du lịch mạo hiểm có gì đó liên quan đến dịch vụ nên bạn hãy thử vào lĩnh vực Dịch vụ. Bạn nhấn chuột vào lĩnh vực "Dịch vụ" và sẽ thấy hàng loạt các ngành nghề có liên quan đến lĩnh vực này hiện ra.

Đây mới chỉ là những lĩnh vực chung chung. Hãy nhìn vào đó và xem liệu trong đó có lĩnh vực nào có bao gồm ngành du lịch mạo hiểm hay không. Các hoạt động mang tính giải trí liệu có được không nhỉ? Hãy nhấn chuột vào mục đó và danh sách sẽ hiện ra.

Sinvest.vn

Có công ty nào có vẻ hoạt động trong lĩnh vực du lịch mạo hiểm không nhỉ? À, đây rồi! Công ty American Classic Voyages, Carnival Corporation, Royal Carribean và Vail Resorts có vẻ liên quan đến lĩnh vực này. Nhưng cũng có những công ty thú vị khác trong danh sách này: Blockbuster là công ty tôi mua băng video, Netfix là công ty tôi mua DVD và tôi cũng đến công ty Six Flags nhiều lần rồi. Như vậy, tôi đang đứng trước nhiều lựa chọn và tôi - một hướng dẫn viên từng hoạt động trên sông có thể biết một số điều về lĩnh vực này. Hãy đi xuống dưới canô sau khi tất cả các hành khách đang ngủ, chúng ta đôi khi có thể hướng dẫn khách ngồi trong bóng tối và nói về việc đi chơi biển bằng tàu thuỷ tuyệt vời như thế nào và hãy để ai đó chèo thuyền, nhả số, nấu thức ăn và đùa nghịch ở đuôi thuyền. Tổ chức tour trên sông và tour trên biển có rất nhiều điểm giống nhau.

Tôi có thể tìm kiếm được gì nữa? Hầu hết những gì tôi muốn làm hoặc muốn mua đều xuất hiện trong một công ty thuộc lĩnh vực và ngành nghề nào đó.

Nếu tôi cho rằng, tôi hiểu đôi chút về những công ty sản xuất thiết bị ngoài trời, tôi có thể tìm thấy chúng ở lĩnh vực Các sản phẩm giải trí. Có khoảng gần 100 công ty sản xuất những sản phẩm như máy tuyết, xe mô tô, gậy chơi golf, thuyền chạy bằng điện và ván trượt tuyết. Trong nhóm Quần áo, có những công ty cũng rất hấp dẫn đối với tôi. Tôi mua các thiết bị ngoài trời - những thứ hữu ích cho những chuyến đi ngắn và những chiếc ván trượt tuyết tại công ty Columbia Sportswear và Quicksilver. Dựa trên kinh nghiệm trong quân đội và kinh nghiệm của một người hướng dẫn trượt tuyết, một người lái xe máy và một người tiêu dùng bình thường thì có 17 công ty tôi thấy muốn sở hữu.

Khi nghiên cứu những ngành nghề này theo cách của những năm 1980, tôi mất nhiều thời gian do phải lật tìm những cuốn sách chứa đầy dữ liệu trong thư viện công cộng. Nhưng cuối cùng, tôi cũng đạt được chút ít kết quả. Đó là có được danh sách những công ty mà tôi hiểu biết đôi chút. Bạn cũng có thể dễ dàng làm được như thế. Bằng cách trả lời ba câu hỏi: bạn giỏi về lĩnh vực nào, bạn yêu thích những gì và bạn kiếm tiền hoặc tiêu tiền như thế nào, bạn sẽ nhanh chóng lập ra được danh sách những công ty bạn am hiểu. Với danh sách này, bạn có thể bắt đầu nghiên cứu.

Sinvest.vn

Nếu bạn từng là một người tiêu dùng sản phẩm hoặc dịch vụ, và làm việc ở một vài nơi, bạn sẽ nắm được hầu hết các ngành nghề. Không cần phải vận dụng đến khoa học mới có thể tìm ra được những gì có ý nghĩa đối với bạn. Hãy nhìn vào những công ty Warren Buffett sở hữu: đồ uống không ga, thức ăn nhanh, bánh kẹo, dao cạo, công viên giải trí, TV, báo chí, ngân hàng, nhà lưu động, cửa hàng bán đồ dùng trong nhà, cửa hàng bán kim cương... Bạn hiểu biết tương đối nhiều về những công ty này. Trên thực tế, có rất nhiều công ty như vậy nên qua quá trình phân tích và đánh giá cẩn thận theo Quy tắc số 1, bạn phải thu hẹp danh sách các công ty của bạn lại.

Các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 không làm những gì họ không chắc chắn. Hoặc họ hiểu rất rõ và chắc chắn về ngành nghề đó hoặc họ không. Khi đọc toàn bộ cuốn sách này, bạn sẽ thấy rất nhiều lần tôi nhắc đi nhắc lại với bạn rằng bạn phải hiểu rõ ngành nghề bạn đang định đầu tư. Là một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, bạn sở hữu mọi thứ nhưng không có gì làm bạn rối bời nhanh như việc bạn không chắc chắn về ngành nghề đang định đầu tư vào.

NHỮNG VÒNG TRÒN MẪU CỦA HỌC VIÊN KATHY

Tôi khuyến khích tất cả các học viên của mình vẽ ba vòng tròn của riêng họ và quan sát những nội dung xuất hiện trên trang giấy. Khi tham gia buổi hội thảo và làm bài tập này, Kathy rất ngạc nhiên bởi có nhiều ngành nghề xuất phát từ ba vòng tròn này. Sau đây là kết quả của cô:

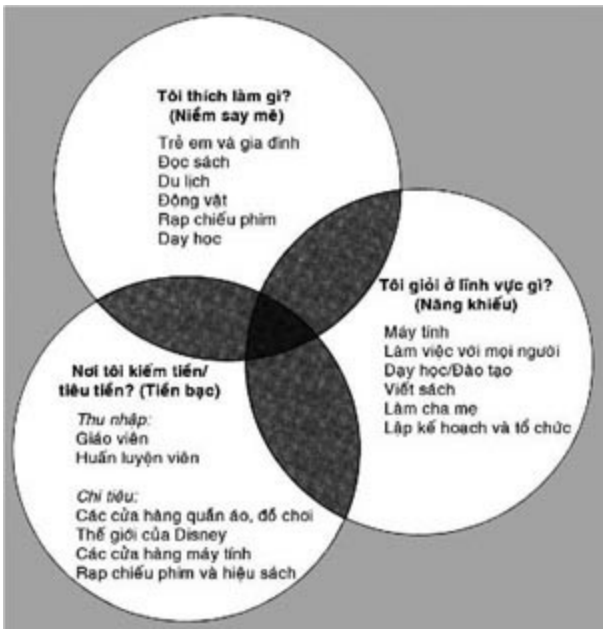

Kathy nhận thấy ngay rằng dạy học và trẻ em có mặt ở cả ba vòng tròn này trong khi đó đào tạo, máy tính và rạp chiếu phim có mặt ở hai vòng tròn. Năm lĩnh vực học viên đó quan tâm đưa cô đến với tám ngành nghề:

Sinvest.vn

Sở thích	Ngành nghề
Dạy học và đào tạo	Giáo dục và đào tạo Xuất bản
Trẻ em	Các cửa hàng quần áo Các danh mục liệt kê Cửa hàng đồ chơi
Máy tính	Máy tính cá nhân Phần mềm ứng dụng
Rạp chiếu phim	Sản xuất phim - rạp chiếu phim

Tám ngành nghề này bao gồm hơn 300 công ty mà khi nhìn vào đó, Kathy cảm thấy hài lòng bởi vì kinh nghiệm là một người mẹ và một người giáo viên đã giúp cô hiểu biết rõ về các công ty thuộc những ngành nghề này.

Khi bắt đầu thực hành Quy tắc số 1, bạn sẽ thấy mảng thị trường nào bạn am hiểu và mảng thị trường nào bạn nên tránh. (Bạn cũng sẽ khám phá ra những lĩnh vực thị trường bạn muốn tìm hiểu hay cố gắng tìm hiểu và thực hiện những bước cần thiết để tiến hành công việc đó). Nhưng có khi bạn phải tự mò mẫm để tìm hiểu những điều đó. Bạn trải qua ít nhất một lần làm việc ở lĩnh vực bạn cho rằng mình am hiểu cũng như ngành nghề liên quan đến nó, nhưng cuối cùng lại thất bại ngay khi đầu tư vào. Kết quả là bạn cảm thấy như bị ai đó tát vào mặt. Tôi từng hiểu sai một ngành nghề và phải chịu hậu quả về việc đó? Tất nhiên là phải chịu hậu quả và đó là một phần trong quá trình học của tôi.

Điều này xảy ra khi tôi đầu tư vào một công ty máy tính có nhiều nhân tài, với ngân sách lớn và có một nhà lãnh đạo nổi tiếng trong lịch sử (Steve Jobs). Đó là thời điểm năm 1985, Steve Jobs rời công ty Apple để xây dựng một hệ điều hành tốt hơn nhiều so với cả Windows và Apple và ông gọi tên hệ điều hành mơi là NeXT. Ông khuyến khích các nhà đầu tư như tôi đầu tư vào NeXT hoặc cả vào những công ty đang phát triển phần mềm chạy trên máy tính NeXT. Do đã dự tính sẽ đầu tư vào một công ty phần mềm nên tôi liên lạc với các nhà lập trình và các chuyên gia máy tính. Tôi cho rằng tôi hiểu lĩnh vực tin học và mọi nhà lập trình đều nói rằng máy tính NeXT là nền tảng tốt nhất cho các nhà phát triển, một hệ thống điều hành tốt nhất, một sản phẩm tuyệt vời nhất, hấp dẫn nhất. Nó có mọi ưu điểm trừ một nhược điểm là không tương thích với Microsoft Windows trong khi các sản phẩm của Microsoft luôn thống trị trên thị trường. Vì bất kỳ mục đích hay toan tính gì Microsoft là một mục tiêu không thể với tới được.

Nếu xem cuộc triển lãm giới thiệu sản phẩm màn hình từ năm 1988 đến năm 1991, bạn có thể phát hiện ra những màn hình có dải màu xám dễ phân biệt của NeXT nhưng chúng hầu như đã biến mất vào khoảng năm 1993. Tôi mất 5 triệu đô-la nhưng so với các nhà đầu tư khác như Ross Perot, các trường đại học Carnegie - Mellon, Stanford và Compaq Computer thì đó chỉ là một số tiền ít ỏi. Tôi thừa nhận ngay từ đầu rằng đó không phải vụ đầu tư tôi áp dụng Quy tắc số 1 bởi vì cả NeXT và cả công ty phần mềm tôi đều không tuân theo quy tắc trả lời câu hỏi về bốn chữ cái M.

Kinh nghiệm này dạy cho tôi hai bài học quý giá: (1) những công ty không có truyền thống lâu đời để ta có thể dự đoán được tương lai vốn chứa đựng rủi ro và (2) đừng lao vào những công ty bạn không am hiểu. Nếu Warren Buffett thừa nhận rằng ông sẽ không đầu

Sinvest.vn

tư vào Microsoft bởi vì ông không hiểu công nghệ máy vi tính thì tôi đầu tư vào phần mềm cho một máy tính hoàn toàn mới để làm gì? Tôi là người trẻ tuổi ngốc nghếch và tôi cho rằng tôi có thể phá vỡ quy tắc này. Nhưng bây giờ, tôi đã già dặn hơn và khôn ngoan hơn... dù sao đi nữa cũng có kinh nghiệm hơn và tôi muốn giúp bạn tránh những sai lầm tôi từng phạm phải.

Bạn sẽ bắt đầu quá trình này bằng cách nghiên cứu những công ty bạn nghĩ là bạn am hiểu và từ đó bạn sẽ tiến hành nghiên cứu. Hãy cố gắng tránh những tiếng nói tình cảm hay tiếng nói ngạo mạn có thể dẫn bạn đi sai đường. Quy tắc số 1 đơn giản và dễ hiểu đến mức nhiều người cho rằng có thể mở rộng được. Nếu bạn cố làm như vậy, bạn sẽ mất tiền.

Bạn không cần phải sử dụng Internet khi tiến hành nghiên cứu ban đầu. Điểm xuất phát hiệu quả để tìm ra những công ty bạn am hiểu đơn giản chỉ là xem xét những nơi bạn dừng lại mua hàng nhiều lần và những sản phẩm bạn mua nhiều lần. Bạn có thể không hiểu sự rắc rối, phức tạp của những ngành như ngành công nghiệp giày nhưng nếu bạn chỉ đi giày của hãng Nike và mua những sản phẩm của hãng Nike (và thường thích mọi thứ bạn nhìn và nghe về Nike) thì đó là một sự khởi đầu tốt. Hãy nhìn vào bảng kê khai thẻ tín dụng và sổ séc của bạn để biết bạn thường tiêu tiền vào những khoản mục nào. Sau đó, hãy tự hỏi mình "Tôi tự hào khi sở hữu cái gì?" Tôi đoán rằng bạn sẽ có trong danh sách của mình hơn 15 sản phẩm phục vụ cho cuộc sống và công việc của bạn.

Sau đó bắt đầu bài tập tiếp theo. Bạn phải biết xem liệu những công ty này có lợi thế cạnh tranh hay không.

Sinvest.vn

4. Xác định lợi thế cạnh tranh

Học tập không phải là thứ có thể ép buộc được... nếu ép buộc sẽ không đem lại hiệu quả

—W.EDWARDS DEMING (1900 - 1993)

Câu hỏi thứ hai: Công ty đó có lợi thế cạnh tranh lớn không?

Điều đầu tiên bạn muốn biết khi có ý định mua một công ty (với tinh thần "tôi sẽ mua toàn bộ công ty" bởi vì bạn hiểu về công ty và tự hào khi sở hữu nó) là liệu có thể dự đoán được tương lai của công ty không. Rõ ràng là bạn muốn có một công ty thành công trên thương trường - một công ty tiếp tục phát triển trong nhiều thập kỷ tới. Nhưng nếu bạn không thể chắc chắn với phán đoán của mình về triển vọng phát triển của công ty cũng như khả năng thành công của công ty trong tương lai và nếu là một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, bạn sẽ không mua công ty đó do không biết chắc chắn tương lai của nó.

Chương này đưa ra những chỉ dẫn giúp bạn nhận biết liệu công ty đó có thành công và tiếp tục hoạt động tốt trong vòng ít nhất 20 năm tiếp theo nữa không. Để có thể dự đoán được tương lai của một công ty, cần phải biết công ty đó có khả năng cạnh tranh lâu dài hay không, như Buffett nói "lợi thế cạnh tranh lâu dài bảo vệ công ty khỏi các cuộc tấn công cũng giống như một đường hào bảo vệ lâu đài". Hay nói cách khác, chúng ta sẽ tìm kiếm những công ty có lợi thế cạnh tranh và "hàng rào" ngăn cản cạnh tranh rộng lớn làm cho các đối thủ khó có thể lọt vào tấn công lâu đài. Chúng ta muốn bảo vệ chắc chắn để tránh các đối thủ cạnh tranh muốn tấn công.

Phát hiện ra một công ty có lợi thế cạnh tranh lớn sẽ là chìa khoá để tìm kiếm và sở hữu một công ty thành công bởi vì việc dự đoán tương lai của một công ty có lợi thế cạnh tranh sẽ dễ dàng hơn một công ty không có lợi thế cạnh tranh.

Một số bạn có thể biết rõ khái niệm lợi thế cạnh tranh. Dù vậy, tôi cũng khuyên các bạn nên tiếp tục đọc để biết được tầm quan trọng của khái niệm này. Sau khi nói sơ qua đặc điểm của lợi thế cạnh tranh, tôi sẽ chỉ cho bạn thấy những chỉ số tài chính nào mà bạn cần để "nhìn" thấy một lợi thế cạnh tranh lớn.

Lợi thế cạnh tranh là gì?

Ý tưởng về lợi thế cạnh tranh thực sự rất đơn giản. Nếu một công ty dễ dàng bị xâm nhập thì có thể công ty đó không có lợi thế cạnh tranh. Ngược lại, nếu như khó xâm nhập và thành công trên thị trường thì có thể công ty đó có lợi thế cạnh tranh lớn.

Ví dụ, khi tôi còn nhỏ, gia đình tôi có một trang trại trồng anh đào ở Oregon. Tôi đã kinh doanh anh đào bằng cách trèo lên cây và hái quả, rồi nhờ ông tôi đưa tới trạm thu gom quả anh đào - đây là nơi họ cân anh đào của tôi, đo kích cỡ quả anh đào được chọn ra ngẫu nhiên và trả tiền cho tôi. Không có gì cản trở tôi trong quá trình buôn bán anh đào. Lý do là bởi vì không ai trong cửa hàng hoa quả đặc biệt quan tâm đến nguồn gốc của

Sinvest.vn

những quả anh đào. Anh đào là một loại hàng hoá thông thường, điều này có nghĩa là anh đào của một trang trại rất khó phân biệt với anh đào của các trang trại khác. Những công ty chuyên về hàng hoá thông thường sẽ không có lợi thế cạnh tranh. Nếu bạn sở hữu một công ty như vậy, bạn sẽ không được bảo vệ trước sự tấn công của các đối thủ. Nếu họ muốn chiếm lâu đài của bạn thì khi đó sẽ không có nhiều phương án ngăn cản họ. Nếu họ có thể trồng và bán anh đào với giá rẻ hơn của bạn, bạn có thể bị phá sản. Chúng ta không muốn sở hữu những công ty không có lợi thế cạnh tranh bởi vì chúng ta sẽ gặp khó khăn khi kiếm tiền ở đó. Hãy hỏi những ai sở hữu trang trại, hiệu thuốc, cửa hàng bán thức ăn ngon, trạm xăng hay cửa hàng bán quần áo. Đây đều là những công ty khó kiếm tiền bởi vì chúng đều là những công ty kinh doanh những mặt hàng cần thiết.

Nhưng thay vì cạnh tranh trên thị trường anh đào, tôi từng bước xâm nhập vào thị trường của Coke và Pepsi thì sao? Có vẻ như ngành này kiếm được rất nhiều tiền. Nhưng bạn có nghĩ là tôi sẽ gặp khó khăn khi xâm nhập vào thị trường này không? Hãy giả sử rằng cây côca của tôi trồng được nhiều lon cola có hương vị giống hệt một lon coca thật. Tôi có thể nhặt cây côca, đến cửa hàng và bán cho họ với giá rẻ và cạnh tranh với Coke không? Không. Chủ cửa hàng còn nhiều chỗ trống trong thùng đá bán hàng của mình. Coke và Pepsi được để đầy vào những khoảng trống đó bởi vì khách hàng đến cửa hàng đó chỉ để mua Coke hoặc Pepsi. Lý do khách hàng muốn mua những nhãn hàng này là bởi vì Coke và Pepsi được quảng cáo trên ti vi suốt ngày. Chủ cửa hàng không phải trả tiền cho những quảng cáo này (hơn thế những người bán buôn còn được nhận một khoản tiền thưởng lớn khi họ nhận bán Coke hay Pepsi trong cửa hàng mình. Tại sao không một chủ cửa hàng có thể dành một chỗ của Coke và Pepsi cho sản phẩm không có tiếng của tôi? Câu trả lời là: không bao giờ. Không nhường một centimet nào cả.

Vậy thì làm cách nào để tôi có thể bán được cola của tôi? Nếu tôi không tìm ra câu trả lời thì chứng tỏ Coke và Pepsi có khả năng bảo vệ lớn - "hàng rào" đó sẽ ngăn những đối thủ cạnh tranh như tôi khỏi tấn công vào lâu đài của họ. Ngay cả nếu tôi có thể tạo ra được cola từ cây của mình thì tôi cũng không có chỗ để bán sản phẩm của mình ở các cửa hàng.

"Hàng rào" ngăn cản cạnh tranh lớn rất có ý nghĩa với người chủ sở hữu công ty bởi vì công ty đó sẽ rất khó bị các đối thủ khác tấn công. Một chai Coke đắt hơn nhiều so với một chai cola bình thường nhưng những ai muốn uống Coke đều không quan tâm đến vấn đề này. Bạn không thể cạnh tranh với Coke bằng cách hạ thấp giá thành của bạn và đó cũng là dấu hiệu của một lợi thế cạnh tranh lớn. Chúng ta rất khó cạnh tranh với eBay bởi vì đó là trang thương mại trực tuyến lớn nhất thế giới. Gillette cũng là công ty khó có thể cạnh tranh bởi họ có rất nhiều fan hâm mộ sản phẩm của Gillette. Điều này cũng tương tự với các công ty Disney, Wrigley và Apple.

Điều kỳ diệu hơn nữa đối với những công ty có lợi thế cạnh tranh lớn đó là khả năng theo kịp lạm phát. Hay nói cách khác, những công ty này có khả năng tăng giá do chi phí tăng lên. Mọi người vẫn mua Coke, dao cạo Gillette hoặc mua các sản phẩm của Starbucks ngay cả nếu giá hiện nay của những hàng hoá này đắt hơn so với giá ngày hôm qua.

Sinvest.vn

Lợi thế cạnh tranh không phải là sự yêu thích một sản phẩm. Nhiều người ghét Microsoft nhưng vẫn sử dụng Windows bởi vì có nhiều phần mềm họ bắt buộc phải sử dụng lại chạy trên nền Windows. (Bạn còn nhớ câu chuyện NeXT của tôi chứ? Những người bạn đầu tư của tôi và tôi không thể vượt qua được "hàng rào" ngăn cản cạnh tranh của Microsoft để tấn công vào lâu đài của họ). Một đối thủ cạnh tranh như Linux có thể tặng hệ điều hành (miễn phí) mà vẫn không chiếm được thị phần lớn của Microsoft. Việc tích hợp một hệ điều hành này với một hệ điều hành khác có thể gây ra nhiều rắc rối bởi vì bạn sẽ phải sử dụng nhiều hệ điều hành. Và mặc dù người dân trong các thị trấn nhỏ có thể không ưa những gì Wal-Mart đã làm đối với các cửa hàng kim khí trong vùng của họ, họ vẫn mua hàng ở Wal-Mart bởi vì giá ở đây rẻ. Wal-Mart có lợi thế cạnh tranh về giá cả.

Một công ty theo Quy tắc số 1 luôn luôn là công ty có thể vượt qua được các đợt lạm phát. Đó là mục đích của đường hào đối với toà lâu đài: bảo vệ khỏi lạm phát và các đối thủ cạnh tranh. Các công ty có lợi thế cạnh tranh không bị ảnh hưởng bởi lạm phát bởi vì họ có khả năng tăng giá khi chi phí kinh doanh tăng lên. Những công ty có lợi thế cạnh tranh lớn - những công ty theo Quy tắc số 1 - có thể làm được điều đó bởi vì họ giữ vị trí độc quyền trên thị trường. Điều cốt yếu của độc quyền đó là khả năng tăng giá theo ý muốn.

Các bí quyết kinh doanh có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh và hàng rào ngăn cản cạnh tranh khiến các công ty khác không thể sao chép được. Ngoài việc sở hữu một lợi thế cạnh tranh về nhãn hiệu, bí quyết kinh doanh còn được thể hiện qua hương vị tuyệt vời khiến cho chính Coke cũng không thể cạnh tranh được với chính mình. Công ty này đã cố gắng đưa ra một công thức mới - New Coke và bị sụt giảm về doanh thu. Mọi người thích Coke như nó vốn có trong gần 100 năm qua. Nếu các công ty khác có thể sao chép được công thức sản xuất của Coke thì họ có thể tạo ra sản phẩm giống như Coke. Nhưng họ không thể làm sản phẩm y hệt như Coke. Khi bạn muốn mua Coke, bạn sẽ mua Coke. Ngay cả nếu bạn có thể sao chép y nguyên Coke, bạn cũng không thể cạnh tranh được với nhãn hiệu và sự phân phối sản phẩm trên toàn thế giới của họ. Coke có lợi thế cạnh tranh tốt.

Công ty dược phẩm khổng lồ Pfizer có được lợi thế cạnh tranh từ các bằng phát minh sáng chế về các loại thuốc. Đó là lợi thế cạnh tranh được luật pháp hỗ trợ. Intel có được lợi thế cạnh tranh nhờ có kinh nghiệm lâu năm trong việc tạo nên các loại mạch điện tử siêu nhỏ. Phải nhờ những nhân viên của Intel, bạn mới tìm hiểu được về công ty này.

Công ty tiện ích như PG&E tự bảo vệ chính mình bằng luật chính phủ. Đó là công ty duy nhất cung cấp nguồn điện cho cả vùng và do đó độc quyền. Để sử dụng điện ở California, bạn phải mua điện của PG&E, hoặc tự xây dựng nhà máy phát điện cho riêng mình. Những công ty tiện ích giống như những chiếc cầu thu lệ phí. Để vượt qua con sông bạn phải trả phí qua cầu, hoặc bạn phải có thuyền riêng của mình. Những công ty này được độc quyền vì có chính phủ hậu thuẫn nhưng chúng không nhất thiết phải là những công ty độc quyền. Hầu hết những công ty quảng cáo và truyền thông là ví dụ về những chiếc cầu thu lệ phí. Nếu bạn muốn quảng cáo ở thủ đô Washington, bạn có thể đăng ký trên tờ Washington Post. Bạn phải trả phí cho tờ Post. Time Warner là một công ty kiểu như thế. Google cũng vậy.

SInvest.vn

Thực tế, một công ty có lợi thế cạnh tranh thường được ủng hộ, giúp đỡ lâu dài để bảo vệ khỏi bị cạnh tranh. Họ không cần phải là một công ty "độc quyền" theo đúng nghĩa (nghĩa là có quyền lực to lớn chi phối tới một mảng thị trường nào đó) nhưng nên là công ty đứng ở vị trí số 1 hoặc số 2 trên thị trường đó.

NĂM LỢI THẾ CẠNH TRANH		
KIỂU	ĐỊNH NGHĨA	VÍ DỤ
Nhãn hiệu	sản phẩm mà bạn sẵn lòng trả nhiều hơn bởi vì bạn tin tưởng nó	Coke, Gillette, Disney, McDonald's, Pepsi, Nike, Budweiser, Harley - Davidson
Bí quyết	một công ty có bằng sáng chế hoặc có bí quyết kinh doanh sẽ khiến cho đối thủ cạnh tranh trực tiếp gặp nhiều khó khăn hay rơi vào tình trạng phi pháp khi xâm nhập thị trường của họ	Pfizer, 3M, Intel
Phí sử dụng	một công ty có khả năng khống chế thị trường sẽ cho phép họ có thể thu phí từ những người cần dịch vụ hoặc sản phẩm đó	Các công ty truyền thông, các công ty tiện ích, các công ty quảng cáo
Sự chuyển đổi	một công ty đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống của bạn và sự chuyển đổi là không đáng	ADP, Paychex, H&R Block, Microsoft
Giá cả	Công ty có thể định giá sản phẩm của mình ở mức rất thấp để không ai có thể cạnh tranh được	Wal-Mart, Costco, Bed Bath& Beyond, Home Depot, Target

Lý do các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 rất thích lợi thế cạnh tranh đó là bởi vì họ có thể dự đoán được tương lai của những công ty có lợi thế cạnh tranh dễ dàng hơn. Những công ty có một hoặc nhiều hơn một trong năm kiểu lợi thế cạnh tranh có thể tồn tại và tăng trưởng mạnh hơn nhiều so với những công ty phải đánh bại đối thủ bằng việc hạ giá thành sản phẩm của mình xuống một mức độ nào đó. Do vậy, là nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, chúng ta sẽ mua một công ty như thể nó là nguồn thu nhập duy nhất của gia đình chúng ta trong 100 năm tới. Vì vậy, chúng ta muốn chắc chắn công ty đó có lợi thế cạnh tranh.

Những lợi thế cạnh tranh bền vững

Nếu công ty bạn cam kết bảo vệ chính mình khỏi những đối thủ cạnh tranh tiềm tàng thì lợi thế cạnh tranh của công ty bạn phải có tính bền vững. Hãy nhớ rằng bạn và tôi đều trông cậy vào công ty này trong khoảng thời gian 20 năm, vì vậy tính lâu bền của sản phẩm và ngành nghề đóng vai trò rất quan trọng. Công ty phải làm nhiều việc hơn nữa, chứ không chỉ đưa ra mức giá tốt cho sản phẩm của mình. Coke đã có lợi thế trong khoảng 100 năm. Công ty này duy trì lợi thế của mình bằng cách bảo vệ bí quyết công thức về xirô vì công thức này là nhân tố quyết định sự tồn tại của công ty. Nhưng Coke cũng phải bảo vệ hệ thống phân phối sản phẩm của mình và cũng phải cạnh tranh với Pepsi. Hai phương pháp này bảo vệ lợi thế cạnh tranh của công ty nhưng nếu Coke cứ phó mặc tình hình và không bảo vệ được lợi thế cạnh tranh của mình thì hãng Pepsi sẽ vượt qua và chiếm được thị phần của Coke.

Sinvest.vn

Microsoft tiếp tục bảo vệ lợi thế cạnh tranh của mình bằng cách nâng cao công nghệ và

cải tiến kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu của công ty và của khách hàng. Microsoft không cho rằng họ vẫn duy trì được vị thế của mình khi dựa trên công nghệ lạc hậu và yếu kém. Khi tôi viết ra điều này, Google đã khiến cho Bill Gates đặc biệt quan tâm bởi vì họ tạo ra được công cụ tìm kiếm thông tin tuyệt vời dưới lợi thế cạnh tranh của tập đoàn Microsoft. Bill Gates đã đúng khi lo lắng, bởi vì Google đang tính toán làm thế nào để kiếm được nhiều tiền mà không buộc mọi người phải thay đổi trang web của họ và không phải thay đổi máy tính hay hệ điều hành. Google được xây dựng dựa trên Linux vì vậy nó không cần sử dụng bất kỳ sản phẩm nào của Microsoft. Lợi thế cạnh tranh của Google - cái mà Gates đang cố gắng tìm cách vượt qua để có thể hạ được đối thủ cạnh tranh - đang dẫn đầu trong các công cụ tìm kiếm thông minh. Google có lợi thế cạnh tranh về bí quyết và lợi thế cạnh tranh về nhãn hiệu. Google có khả năng tạo ra sự liên lạc hiệu quả giữa các khách hàng để không khách hàng nào phải quan tâm đến việc có phải chạy trên Windows nữa không? Bạn có thể thấy cuộc chiến đang xảy ra rất ác liệt. “Hàng rào” ngăn cản cạnh tranh của Microsoft có lâu bền không? Và “hàng rào” ngăn cản cạnh tranh của Google cũng lâu bền chứ?

Bạn không phải xác định nhiều “hàng rào” của một công ty để xem xét xem đó có là nơi đầu tư tốt hay không, mặc dù bạn có thể phát hiện ra rằng “hàng rào” càng lớn thì có khả năng đó là sự kết hợp của nhiều loại “hàng rào”. Ví dụ, Coke và Microsoft đều có được những thương hiệu nổi tiếng trong khi đó vẫn sở hữu các đặc điểm “hàng rào” khác. Đừng quá chú ý đến việc đếm xem có bao nhiêu “hàng rào” trong một công ty, thay vào đó hãy tập trung xác định xem “hàng rào” nào khiến các đối thủ cạnh tranh khó vượt qua nhất và phải có lòng tin là công ty đó có thể duy trì “hàng rào” đó trong một thời gian dài.

Nếu bạn muốn có một chiếc xe máy tốt, bền và được những người đi xe máy ưa chuộng thì chỉ có duy nhất một loại - đó là chiếc Harley. Những chiếc xe là đối thủ cạnh tranh của Harley được giới thiệu ở Sturgis và Daytona hàng năm. Kiểu dáng, âm thanh, cảm giác và đặc tính của những chiếc xe máy này là những gì mà chủ nhân của chiếc Harley muốn. Không có sự lựa chọn thứ hai. Harley đã có mặt trên thị trường hàng thập kỷ nay và sẽ còn tiếp tục trong nhiều thập kỷ nữa. Nhưng quay trở lại những năm 70 của thế kỷ trước, công ty này phải cạnh tranh với các công ty của Nhật Bản. Honda đã dành hàng triệu đô-la nhằm cạnh tranh với Harley. Xe máy của Honda tốt hơn về mặt kỹ thuật và rẻ hơn rất nhiều. Nhưng xe Honda vẫn không giống xe Harley, nó không thể đi được trên đường gồ ghề như Harley và nó cũng không được người tiêu dùng ưa chuộng như Harley. Không có gì ngạc nhiên khi biết rằng Honda không thành công trong việc thuyết phục người đi xe máy rằng xe máy của họ là Harley mặc dù xét bề ngoài chiếc xe này giống gần như hoàn toàn chiếc Harley. Ngày nay, người Nhật nhập khẩu xe Harley bởi vì những chiếc xe này rất khác so với những chiếc xe được sản xuất trong nước họ. Bạn muốn có một chiếc Harley và bạn quyết định sẽ mua một chiếc Harley. Lợi thế cạnh tranh đó đã tạo ra sự độc đáo cho Harley và bảo vệ nó bằng các bằng phát minh sáng chế, bởi luật sư và bởi hoạt động marketing của công ty. Harley duy trì được tính bền vững cho lợi thế cạnh tranh về nhãn hiệu của mình - kiểu dáng, âm thanh và cảm giác Harley. Liệu chúng ta có thể dự đoán chúng vẫn sẽ giữ được vị trí như hiện nay trong 20 năm nữa không?

Sinvest.vn

Một công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững thường khó có nguy cơ phá sản. Chúng ta có

thể dễ dàng dự đoán thu nhập của công ty trong một thời gian dài. Do đó, chúng ta cũng có thể dễ dàng dự đoán kết quả đầu tư của những công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững.

Rất nhiều nhà đầu tư mắc sai lầm khi nghĩ về giá cổ phiếu và sự lên xuống giá cổ phiếu có liên quan đến khả năng công ty có thể cạnh tranh với những công ty khác tốt đến đâu - hoặc theo cách nói của tôi là lợi thế cạnh tranh của công ty lớn bao nhiêu. Ví dụ, trong công ty đó hơn bảy năm qua, giá cổ phiếu của Pepsi tăng hơn rất nhiều so với giá cổ phiếu của Coke. Nhưng xin bạn hãy nhớ cho chúng ta không mua cổ phiếu, chúng ta mua công ty. Là một người mua cổ phiếu, chúng ta phải hiểu rằng, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu - những yếu tố này thường không có gì liên quan đến chất lượng của công ty hay mức độ lợi thế cạnh tranh của công ty đó.

Đây là một ví dụ rất quan trọng (xem biểu đồ): Năm 1998 giá một cổ phiếu của Pepsi là 44 đô-la và giá một cổ phiếu của Coke là 42 đô-la (chúng ta sẽ nghiên cứu chi tiết cách tính toán giá trị - giá trị thực ở Chương 9). Trên thị trường, Pepsi bán với giá 30 đô-la một cổ phiếu, thấp hơn 30% so với giá trị của nó và ngược lại Coke bán với giá 90 đô-la một cổ phiếu, cao hơn khoảng 200% so với giá trị của nó. Do vậy, kể từ đó, thị giá của Coke giảm xuống và của Pepsi lại tăng lên. Quả là một điều đáng ngạc nhiên!

Bạn cần hiểu rằng, lợi thế cạnh tranh cho chúng ta biết liệu một công ty sẽ diễn biến như thế nào trong 20 năm nữa, chứ không phải giá mà chúng ta trả để mua công ty đó tại thời điểm hiện tại. Những công ty có lợi thế cạnh tranh lớn thường được định giá quá cao và do vậy, có thể bị giảm giá mạnh như thể không có ngày mai. Nhưng nếu trong thực tế, một công ty có lợi thế cạnh tranh lớn thì sự tồn tại của lợi thế cạnh tranh đó có thể đảm bảo rằng tương lai của công ty sẽ tươi sáng hơn so với ngày hôm nay. Tất nhiên, “ngày mai” đó là thứ mà những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 như chúng ta tin cậy: Đó cái giá để mua một cổ phiếu khi mọi người đều định giá thấp nó.

Mọi người học Quy tắc số 1 đôi khi cho rằng, các công ty có lợi thế cạnh tranh thường được định giá cao hơn so với giá trị thực của nó. Không phải như vậy. Thực sự không phải như vậy. Nếu điều đó đúng thì để có biên độ an toàn lớn thì bạn và tôi phải tìm kiếm những công ty có lợi thế cạnh tranh lớn trước khi người khác nhận ra. Tôi không biết bạn thế nào nhưng tôi không phải là người đủ thông minh để kiên định làm việc này. Về phần tôi, tôi sẽ chỉ làm những việc có ý nghĩa: xác định những công ty có lợi thế cạnh tranh lớn và sau đó, mua chúng với giá thấp hơn nhiều so với giá trị đáng có của nó bất cứ khi nào tôi có thể.

Nếu bạn mua Coke năm 1980 thì tỷ suất lợi nhuận vào năm 2005, 25 năm sau sẽ là 12%. Nếu bạn mua Pepsi năm 1980 thì tỷ suất lợi nhuận sẽ là 12%. Như vậy, chúng ta có hai công ty sản xuất ra sản phẩm gần giống nhau, cùng có lợi thế về nhãn hiệu và có lợi nhuận dài hạn gộp trên thị trường bằng nhau. Nhưng hãy nhìn vào biểu đồ giá và xem sự khác biệt rõ ràng như thế nào. Không có sự khác biệt về tỷ suất lợi nhuận nhưng có vẻ như Pepsi hoạt động hiệu quả hơn. Trong thực tế, Coke được định giá quá cao trong những năm cuối của thế kỷ trước nhưng sau đó đã được thị trường định giá lại.

Sinvest.vn

Nhiệm vụ của chúng ta là tìm kiếm những công ty có lợi thế cạnh tranh lớn, mua chúng

khi thị trường định giá nhầm ở mức thấp sau đó bán ra khi thị trường định giá quá cao. Làm công việc ngược lại, mua Coke với giá 90 đô-la khi nó chỉ đáng 40 đô-la là một việc làm sai lầm. Chúng ta muốn bán ra với mức giá 90 đô-la. Những công ty có lợi thế cạnh tranh lớn được định giá quá cao có thể đem lại cho chúng ta cơ hội mua lại với giá cao và giữ chúng trong 10 hoặc 20 năm nữa cho đến khi chúng được định giá quá cao một lần nữa. Nhưng để làm được điều này, bạn cần phải tự tin vào lợi thế đó.

Tỷ suất lợi nhuận gộp 25 năm của bạn ở Pepsi là 12%

Tìm kiếm công ty có lợi thế cạnh tranh có thể khó khăn nếu bạn cố gắng làm việc đó chỉ dựa vào bản năng. Tuy nhiên, các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 đã tính toán cách xác định một lợi thế cạnh tranh bằng cách nhìn vào năm chỉ số cụ thể. Năm chỉ số này là lăng kính về tình hình của cả một công ty, cho phép chúng ta thấy điều gì đang thực sự diễn ra bên trong công ty và liệu chúng ta có thể tiếp tục giữ những công ty này trong danh sách các công ty tuyệt vời không.

Năm chỉ số tài chính chủ yếu

Nếu một công ty có ít nhất một trong năm lợi thế cạnh tranh thì nó sẽ được thể hiện qua năm chỉ số chủ yếu. Những con số này là bằng chứng về sự tồn tại của lợi thế cạnh tranh. Những công ty không có lợi thế cạnh tranh sẽ không có năm chỉ số chủ yếu này. Nếu bạn không thể phát hiện ra những chỉ số này thì tôi tin rằng bạn đang ở một vị trí rất ít "hy vọng" trong việc cố gắng dự đoán tương lai của công ty đó. Công ty có thể không có lợi thế cạnh tranh - hay tương lai - như suy nghĩ của bạn. Những con số này quan trọng đến mức tôi không bao giờ mua một công ty có năm con số này kém. Đây là năm chỉ số:

1. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROIC).

2. Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu.

3. Tỷ lệ tăng trưởng của lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS).

4. Tỷ lệ tăng trưởng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)

5. Tỷ lệ tăng trưởng dòng tiền tự do (FCF)

Tất cả năm chỉ số này nên bằng hoặc lớn hơn 10% mỗi năm trong vòng 10 năm qua.

Sinvest.vn

Lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROIC)	≥ 10% mỗi năm trong 10 năm
Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu	≥ 10% mỗi năm trong 10 năm
Tỷ lệ tăng trưởng của lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS)	≥ 10% mỗi năm trong 10 năm
Tỷ lệ tăng trưởng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)	≥ 10% mỗi năm trong 10 năm
Tỷ lệ tăng trưởng dòng tiền tự do (FCF)	≥ 10% mỗi năm trong 10 năm

Hãy truy cập vào trang www.ruleoneinvestor.com để tìm được những thông tin có ích và những đường link đáng tin cậy tới các trang web về tài chính giúp bạn thu thập những dữ liệu thô bạn cần để đánh giá chính xác các công ty.

Mặc dù có hàng trăm chỉ số dành cho nhiều công ty được đưa ra trên các trang web tài chính như Yahoo! Finance và MSN Money, nhưng năm chỉ số này thường không được cung cấp miễn phí. Là nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 luôn tập trung vào năm chỉ số trên, tôi sẽ chỉ cho các bạn làm thế nào tự mình xác định được năm chỉ số về tỷ lệ tăng trưởng quan trọng này từ những nguồn thông tin hoàn toàn miễn phí. Chương 6 sẽ tập trung nói rõ cách thức này.

Trong chương tới, chúng ta tìm hiểu xem mỗi một năm chỉ số trong chỉ số này nói lên điều gì và cách thức nhận dạng các công ty có lợi thế cạnh tranh lớn. Để làm quen với những chỉ số này cần phải có thời gian. Vì vậy, các bạn hãy kiên nhẫn. Hãy hồi tưởng cảm giác chán nản như thế nào khi học phép tính 2 + 2 = 4 hồi lớp một. Có thể phép tính toán này không khó khăn đối với bạn, nhưng khi bắt đầu học, bạn phải đếm bằng các ngón tay. Công việc này dễ dàng hơn nhiều khi chúng ta có sự hỗ trợ của máy tính.

Sinvest.vn

5. Năm chỉ số tài chính chủ yếu

Loài người ác cảm với lao động trí óc; nhưng ngay cả đối với những kiến thức phụ trợ có thể dễ dàng đạt được, vẫn có nhiều người thà bằng lòng với việc không biết còn hơn là phải nhọc lòng đôi chút để được có kiến thức.

—SAMUEL JOHNSON (1709 - 1784)
Trích dẫn từ cuốn Cuộc đời của Samuel Johnson của tác giả Boswell.

Cho dù chúng ta nghĩ rằng có thể nhận dạng được lợi thế cạnh tranh ở một công ty mà không phải nỗ lực thì điều này cũng không có nghĩa là chúng ta sẽ dừng lại ở đó, chúng ta sẽ tiếp tục xem xét cơ chế quản lý tại đó (chữ M thứ ba). Trước tiên, chúng ta phải khẳng định được sức mạnh của doanh nghiệp qua việc xem xét năm chỉ số tài chính chủ yếu. Đây là năm chỉ số được tôi sử dụng để xác định xem liệu một doanh nghiệp có thể mang lại cho tôi ít nhất 15% lợi nhuận một năm hay không. Nói cách khác, năm chỉ số này là một đầu mối quan trọng để xem liệu công ty này có khả năng dự đoán hay không và có thể hy vọng đem lại tỷ suất lợi nhuận dự tính trong tương lai hay không. Sau đó, chúng ta cũng hãy liếc nhanh tới chỉ số nợ. Tôi không coi chỉ số nợ của một công ty là một trong năm chỉ số quan trọng nhưng đây là chỉ số chúng ta sẽ phải xem xét tới khi hoàn thành việc kiểm tra năm chỉ số này. (Nếu năm chỉ số này của chúng ta đều có vẻ tốt thì nợ cũng vậy).

Hãy nhớ rằng: Tất cả năm chỉ số chủ yếu này sẽ bằng hoặc lớn hơn 10% mỗi năm trong ít nhất 10 năm. Chúng ta cũng phải xem xét tới các chỉ số trong năm năm và một năm, và so sánh chúng với các chỉ số của 10 năm để tin chắc rằng doanh nghiệp không phát triển chậm lại. Nhưng nếu muốn tập trung vào ít chỉ số ở mức tối thiểu để làm quen với quy trình đánh giá này, bạn có thể bắt đầu từ chỗ chỉ xem xét đơn thuần chỉ số trung bình của 10 năm và nếu nó lớn hơn 10% thì chuyển tiếp sang bước tiếp theo. Hãy xem xem mỗi số trong năm chỉ số đó nói lên điều gì. Tại thời điểm hiện tại, bạn đừng bận tâm về xuất xứ của những con số này. Hãy tập trung để hiểu xem chúng có ý nghĩa gì và sau đó chúng ta sẽ học cách tính toán chúng.

ROIC

Lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROIC) là tỷ suất lợi nhuận một công ty thu được trên số tiền mặt công ty đó đầu tư mỗi năm. Ví dụ, các con của bạn đầu tư kinh doanh một cửa hàng bán nước chanh với số tiền là 200 đô-la dành cho sắp xếp, tổ chức và quản lý cửa hàng này. Sau một tuần, các con của bạn quay trở về nhà với số tiền là 300 đô-la. Sau khi trừ chi phí 200 đô-la dùng để trả cho người cung ứng, trả lương, và cho tờ rơi mà chúng đã phát ở Kinko thì lợi nhuận lũ trẻ thu được là 100 đô-la. ROIC là lợi nhuận của chúng chia cho số vốn mà chúng đầu tư. Trong trường hợp này, lũ trẻ có lợi nhuận đầu tư lớn: 100 đô-la chia cho 200 đô-la bằng 50%. Một khoản tiền lời đáng kinh ngạc chỉ trong một tuần lễ. Hãy so sánh, nếu chúng gửi 200 đô-la vào ngân hàng để hưởng lãi suất là 2% một năm thì khoản vốn đầu tư này sẽ chỉ tăng lên thêm được dưới 10%. Hãy so sánh giữa: 100 đô-la hoặc 0,10 đô-la - khoản nào tốt hơn? Điều này có thể đem lại một bài học nào đó cho những đứa trẻ của bạn.

SInvest.vn

Trong bất kỳ trường hợp nào ROIC cũng là tỷ lệ % lợi nhuận bạn thu được từ khoản tiền bạn đầu tư vào doanh nghiệp của mình. Đây là thước đo mức độ hiệu quả trong việc một công ty sử dụng tiền (đi vay hoặc của riêng mình) để đầu tư vào các hoạt động của mình. Hiểu theo cách đó, đây cũng là chỉ số cho biết mức độ hiệu quả mà đội ngũ quản lý của công ty đạt được khi sử dụng tiền để đầu tư vào các hoạt động của công ty. ROIC tốt và vững chắc là một trong những dấu hiệu đầu tiên chứng tỏ các nhà quản lý của doanh nghiệp đứng về phía những người chủ đầu tư của họ, đây là vấn đề rất quan trọng khi chúng ta tiếp tục nghiên cứu.

Nếu bạn hỏi tôi đâu là chỉ số quan trọng nhất trong năm chỉ số trên tôi sẽ nói với bạn rằng, trước hết bạn nên bắt đầu với ROIC. Nếu một doanh nghiệp không có ROIC lớn - trung bình trên 10% mỗi năm trong vòng 10 năm vừa qua - thì hãy chuyển sang một doanh nghiệp khác. Nếu một doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh lớn thì doanh nghiệp đó sẽ luôn kiêu hãnh về một ROIC hấp dẫn bởi vì lợi thế cạnh tranh bảo vệ doanh nghiệp trước áp lực liên tục về giá từ phía các đối thủ cạnh tranh. Trên thực tế, một doanh nghiệp được hàng rào ngăn cản cạnh tranh bảo vệ sẽ buộc các doanh nghiệp khác phải cạnh tranh bằng giá cả. Đây là một cách kiếm tiền khó khăn.

Chúng ta muốn ROIC ở mức cao trong một thời gian dài - ít nhất đạt trung bình 10% mỗi năm trong vòng ít nhất 10 năm. Chúng ta không muốn nhìn thấy ROIC đi xuống, chúng ta muốn nó đi lên hoặc ít nhất là đứng im. Mặc dù có thể chỉ tập trung vào ROIC trung bình của 10 năm nhưng tốt nhất là xem xét ba chỉ số ROIC sau: (1) số trung bình của 10 năm, (2) số trung bình của năm năm qua, và (3) số trung bình của năm ngoái. Khi có được ba chỉ số ROIC trung bình đó, chúng ta có thể phán đoán tốt hơn về hoạt động của công ty.

Hãy xem xét ROIC của một số công ty cho tới đầu năm 2005 và xem những con số này nói lên điều gì. Những số liệu này là của các công ty cạnh tranh với nhau. Ví dụ, Apollo cạnh tranh với ITT Educational; Oracle cạnh tranh với Sybase; General Motors có một mảng kinh doanh cạnh tranh với Harley - Davidson; Whole Foods cạnh tranh với Alberstons; và Dell cạnh tranh với Gateway. Hãy đọc sơ đồ này theo chiều từ trái sang phải: trước tiên, hãy xem ROIC của 10 năm, sau đó xem của năm năm, và cuối cùng thì hãy xem ROIC của một năm - năm gần đây nhất. Rõ ràng, chúng ta muốn thấy tất cả các con số đều lớn hơn 10% trong mọi hạng mục, và những con số này tăng dần khi chúng ta di chuyển từ số trung bình của 10 năm sang của năm năm và tới của một năm.

Chỉ dựa trên các con số về ROIC nhìn thấy ở đây bạn sẽ chọn công ty nào để đầu tư?

Khi so sánh các chỉ số ROIC theo thời gian, chúng ta có thể thấy ROIC đi lên hoặc duy trì ổn định đối với Apollo, Harley - Davidson, Whole Foods, và Dell. Chỉ số này lúc tăng lúc giảm ở Oracle và ITT nhưng vẫn theo hướng cao hơn mức yêu cầu tối thiểu 10% của chúng ta. Sybase đã hồi phục đôi chút trong thời gian gần đây. GM và Albertsons gần đây đang duy trì ổn định. ROIC của Gateway đang rớt xuống nhanh.

Sinvest.vn

Hãy nhớ rằng: Chúng ta muốn chỉ số ROIC duy trì ổn định hoặc tăng. Apollo và ITT đều

hoạt động trong ngành giáo dục. Cả hai tập đoàn đều có ROIC cao mặc dù Apollo có mức độ ổn định hơn. Whole Foods cạnh tranh với Albertsons. Trước hết, ngành kinh doanh tạp phẩm có lợi nhuận biên thấp nên chúng ta hãy nới lỏng chỉ số này cho họ đôi chút nhưng hãy xem sự khác biệt về ROIC giữa hai công ty. ROIC của Whole Foods đang tăng lên. ROIC của Albertsons đang giảm xuống. Theo bạn, công ty nào có lợi thế cạnh tranh?

General Motors và Harley là những công ty giống nhau. Hãy xem xét ROIC thấp và đang biến mất của GM. Đây là dấu hiệu của một công ty đang trên bờ tụt dốc. Trong khi đó, tình hình kinh doanh của Harley rất tốt.

Công ty	ROIC - 10 năm	ROIC - 5 năm	ROIC - 1 năm
Tập đoàn Apollo[1]	32%	30%	36%
ITT Educational[2]	171%	313%	46%
Oracle[3]	110%	182%	54%
Sybase[4]	-21%	-24%	12%
GM[5]	3%	1%	1%
Harley - Davidsons[6]	16%	18%	18%
Whole Foods[7]	7%	10%	12%
Albertson[8]	9%	6%	6%
Dell[9]	43%	43%	42%
Gateway[10]	-10%	-50%	-112%

CHÚ THÍCH VỀ SƠ ĐỒ NÀY:

Tập đoàn Apollo (APOL): Nhà cung cấp các chương trình giáo dục; tập đoàn này có các trường học và các trung tâm học tập ở Mỹ, Puerto Rico và Columbia thuộc Anh.

ITT Educational Services (EIT): Một nhà cung cấp các chương trình giáo dục khác, ở đó cung cấp các chương trình có cấp bằng và không cấp bằng trên toàn nước Mỹ.

Oracle (ORCL): Một công ty phát triển, chế tác, bán và phân phối phần mềm máy tính cho các doanh nghiệp.

Sybase (SY): Một công ty phần mềm khác có chức năng hỗ trợ doanh nghiệp.

General Motors (GM): Một trong những công ty ô tô lớn, lâu đời của Mỹ.

Harley - Davidsons (HDI): Nhà chế tạo xe máy hạng nặng mang nhãn hiệu là tên của công ty.

Whole Foods (WFMI): Một hệ thống các cửa hàng phụ gia thực phẩm và chất dinh dưỡng từ thiên nhiên.

SiInvest.vn

Albertsons (ABS): Một hệ thống siêu thị điều khiển các cửa hàng thực phẩm và thuốc.

Dell (DELL): Chế tạo một máy tính có thương hiệu, bao gồm các hệ thống, màn hình, máy tính xách tay, và các hệ thống mạng doanh nghiệp.

Gateway (GTW): Một nhà chế tạo máy tính khác, sản xuất các sản phẩm màn hình, máy tính để bàn, máy tính cá nhân và các sản phẩm liên quan tới máy tính cá nhân.

Thế còn Dell và Gateway? Công ty nào sẽ có lợi thế cạnh tranh? Trả lời câu hỏi này không khó? Dell đã và đang xây dựng được một rào chắn khổng lồ mà Gateway phải cố gắng vượt qua. Dường như Gateway mắc kẹt trong rào chắn của Dell. Bạn có muốn đầu tư vào Gateway và hy vọng công ty này sẽ sử dụng đồng tiền ấy tốt hơn trước đây không? Hay bạn muốn đầu tư vào một công ty dễ dự đoán hơn, chẳng hạn như Dell? Tôi thích đầu tư vào Dell - với một mức giá hợp lý.

Thật không may, đối với Quy tắc số 1, không có một "mức giá hợp lý" nào cho Gateway. Công ty này không thoả mãn yêu cầu về lợi thế cạnh tranh, có nghĩa là nó không đáp ứng yêu cầu dự đoán trước được. Vì vậy, chúng ta không thể quyết định tương lai của công ty này. Nếu không thể quyết định được, chúng ta cũng không thể xác định giá trị của công ty này. Không biết giá trị thì cũng không biết được hiện tại công ty đáng giá bao nhiêu. Nếu chúng ta mua công ty mà không biết hiện nó đáng giá bao nhiêu thì đó là vì chúng ta nghĩ rằng cổ phiếu đang rẻ và sẽ phải lên giá. Chúng ta không thể biết giá của cổ phiếu đang rẻ vì chúng ta không thể đánh giá giá trị của nó. Vì vậy, chúng ta đang mạo hiểm, đang cầu mong hoặc đang hy vọng. Dù bạn muốn gọi là gì đi nữa thì đó cũng không phải là hành động đầu tư. Hãy xem xét một vài dữ liệu để kết luận thật rõ ràng.

ROIC không phải là chỉ số duy nhất cần xem xét để khẳng định công ty có lợi thế cạnh tranh chắc chắn. Chúng ta cũng cần biết rằng doanh nghiệp đang tăng trưởng vì lợi ích của chúng ta - những chủ đầu tư. Để có được thông tin đó, chúng ta cần xem xét bốn tỷ lệ tăng trưởng: (1) tỷ lệ tăng trưởng của doanh thu; (2) tỷ lệ tăng trưởng của lợi nhuận trên cổ phiếu; (3) tỷ lệ tăng trưởng của vốn cổ phần; (4) tỷ lệ tăng trưởng của dòng tiền mặt tự do.

Năm chỉ số tài chính chủ yếu được một số trang web chuyên nghiệp tính toán cho chúng ta, nhưng chúng ta phải trả tiền truy cập những trang web này. Một số trang web miễn phí như trang Tiền tệ của MSN (MSN Money) hoặc trang Tài chính của Yahoo (Yahoo! Finance) chỉ tính toán một số trong năm chỉ số đó. Sau đó, chúng ta phải tự làm phần việc còn lại từ những số liệu thô này. Tôi đã đưa các phép tính về Quy tắc số 1 cho từng chỉ số lên trang web www.ruleoneinvestor.com. Nhưng để bạn có thể dễ dàng tính được các chỉ số tăng trưởng trên ngay cả khi không có trang web của tôi, trong chương tới, tôi sẽ chỉ cho các bạn một cách tính nhẩm ngắn gọn những con số này. Tất cả những gì bạn cần là các số liệu trong 10 năm. Bạn có thể lấy chúng từ các trang web như MSN Money hoặc từ trang web trực tuyến của nhà môi giới, nếu họ có các công cụ tìm kiếm. Bạn cũng có thể làm quen với một trang web cụ thể để nắm vững các điều kiện về phương pháp luận của Quy tắc số 1, sau đó, bạn có thể thử nghiệm với các trang web khác và tìm được một (hoặc nhiều) trang bạn cho là dễ nhất. Trong cuốn sách này, chúng ta sử dụng những số liệu chủ

Sinvest.vn

yếu được lấy từ MSN Money và Yahoo! Finance. Điều này không có nghĩa là bạn không thể truy cập những thông tin tương tự ở nơi khác. Hãy nghiên cứu trang web của tôi để liên kết tới các trang về số liệu tài chính.

Bốn tỷ lệ tăng trưởng

Chúng ta cần tìm ra số liệu về tỷ lệ tăng trưởng của doanh thu, EPS, vốn cổ phần, và tiền mặt. Những số liệu đó cho chúng ta biết tỷ lệ tăng trưởng của doanh nghiệp mỗi năm so với những năm trước. Nếu nhất quán, những số liệu này sẽ là một dự báo quan trọng về tỷ lệ tăng trưởng có thể kỳ vọng trong tương lai. Điều này rất quan trọng khi tính toán giá trị của doanh nghiệp trong thời điểm hiện tại.

Doanh thu là tổng số tiền doanh nghiệp thu được từ việc bán sản phẩm. Cửa hàng nước chanh của các con bạn thu được 300 đô-la. Đây là số liệu về doanh thu. Khá đơn giản. Đôi khi, doanh thu được xem như con số "hàng đầu" bởi vì nó được đặt ở hàng trên cùng của các báo cáo tài chính (cụ thể là trong báo cáo lợi nhuận). Hàng năm, doanh nghiệp báo cáo doanh thu của mình (và cả các số liệu khác nữa) - nhờ thế, chúng ta biết được doanh thu có tăng so với năm ngoái không. Chúng ta muốn biết số liệu trong 10 năm để biết doanh thu của doanh nghiệp có tăng trưởng nhất quán không. Nếu nhất quán, ta có thể tính toán tỷ lệ tăng trưởng so với doanh thu của năm ngoái.

Nếu cửa hàng nước chanh của con bạn có doanh thu là 300 đô-la trong năm nay và năm sau doanh thu là 1.000 đô-la thì doanh thu tăng thêm của chúng là 700 đô-la. Đây là một tin tốt nhưng con số thực sự quan trọng là tỷ lệ tăng trưởng của doanh thu là bao nhiêu. Hãy để cho máy tính làm phép chia 1.000 đô-la cho 300 đô-la và chúng ta được 3,33. Điều này có nghĩa là doanh thu là số tương tự cộng với 2,3 hay 233%. Do đó, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cho năm nay là 233%. Nếu muốn tính toán tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cho nhiều năm, chúng ta có thể dễ dàng làm được điều đó. Chúng ta hãy tiếp tục tiến về phía trước và giả sử bọn trẻ có cửa hàng đó trong năm năm. Trong năm thứ năm, chúng ta kiểm tra doanh nghiệp đó bằng cách tính tỷ lệ tăng trưởng trung bình cho năm năm. Doanh nghiệp đang phát triển nhanh đúng hướng và doanh thu đạt tới 3.000 đô-la cho năm cuối cùng. Năm năm trước, doanh thu chỉ là 1.000 đô-la.

Để thực hiện chính xác phép tính này hãy sử dụng máy tính của tôi; kết quả cho chúng ta biết rằng tỷ lệ tăng trưởng là 25% cho năm năm. (Các máy tính trên trang web của tôi khiến cho tính toán trở nên dễ dàng. Trong chương tới, tôi sẽ hướng dẫn các bạn thực hiện tất cả các bước tính nhẩm hoặc tính trên giấy của phép tính này). Chúng ta có thể thực hiện phép tính tương tự cho 10 năm, năm năm và một năm (năm gần đây nhất) và xem tỷ lệ tăng trưởng của doanh thu tăng lên hay giảm xuống. Chúng ta cũng sẽ lặp lại bài tập này cho tất cả bốn số liệu về tỷ lệ tăng trưởng - doanh thu, EPS, vốn cổ phần và tiền mặt. Khi bạn tính toán vài lần, bạn sẽ thấy công việc này không khó.

Chỉ số tiếp theo là EPS (lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu), chỉ số này cho chúng ta biết công ty thu được bao nhiêu lợi nhuận trên mỗi cổ phần sở hữu. Ví dụ, kể từ khi cửa hàng nước chanh của bọn trẻ thực sự phát triển, chúng cần mua thêm hàng dự trữ để đáp ứng kịp thời

Sinvest.vn

nhu cầu. Chúng sẽ cần một khoản tiền bên ngoài. Để có tiền, lũ trẻ có thể bán một phần quyền sở hữu của mình. Giả sử thời điểm đó là vào năm thứ bảy và chúng muốn bán một nửa quyền sở hữu cho bố hoặc mẹ. Đầu tiên, chúng biến cửa hàng nước chanh thành một công ty để có thể tạo ra nhiều phần sở hữu nhỏ. Những phần sở hữu nhỏ đó được gọi là các cổ phần. Như vậy chúng sẽ có cổ phần để bán cho bạn. Chúng quyết định phát hành 2.000 cổ phiếu. Chúng có thể quyết định bất kỳ một số lượng cổ phiếu nào, ví dụ 10.000 hoặc 1 triệu cổ phiếu. Điều đó không làm thay đổi quy mô của "chiếc bánh" - mà chỉ tạo ra nhiều phần hơn.

Tiếp theo, lũ trẻ cần tính xem công ty của mình đáng giá bao nhiêu để từ đó tiến hành đặt giá cho mỗi phần sở hữu. Ồ, trong năm năm, lợi nhuận của công ty tăng lên đáng kể - với 25% mỗi năm. Năm ngoái, lợi nhuận của công ty là 2.000 đô-la. Bạn nói với bọn trẻ rằng nếu chúng sở hữu một công ty có thành tích hoạt động trong quá khứ cũng tốt như thế thì rất nhiều nhà quản lý quỹ sẽ hài lòng khi trả gấp hai lần tỷ lệ tăng trưởng, hay khoảng 50 lần số lợi nhuận của năm ngoái để được sở hữu một phần công ty đó. Do vậy, nếu công ty này có quy mô lớn và kinh doanh công khai, thì với nhiều nhà đầu tư, nó đáng giá 100.000 đô-la. Nhưng bạn cần biết rằng, doanh nghiệp đó không lớn nên đối với các nhà đầu tư cá nhân nó không có giá trị lớn. Có quá nhiều rủi ro. Những rủi ro như "Bạn sẽ bán cổ phần của mình cho ai nếu bạn muốn rời bỏ công ty?" hoặc vì công ty mới chỉ có năm năm tuổi và thực sự có quy mô nhỏ nên liệu nó có thể tăng trưởng với tỷ lệ như vậy không khi phát triển với quy mô lớn hơn? Bọn trẻ sẽ lấy thêm tiền ở đâu nếu chúng muốn tiếp tục xây dựng công ty lớn mạnh nhanh chóng như vậy? Điều gì xảy ra nếu ban quản lý muốn rời bỏ công ty để đi học đại học?

Vì vậy, bạn và bọn trẻ đồng ý là công ty đó không đáng giá 100.000 đô-la mà chỉ đáng giá 1/4 con số đó. Giả sử là 25.000 đô-la. Nếu công ty đó đáng giá 25.000 đô-la thì một nửa của nó sẽ là 12.500 đô-la. Như vậy, bọn trẻ sẽ đồng ý bán một nửa công ty cho bạn với giá 12.500 đô-la. Để đổi lấy 12.500 đô-la của bạn, chúng đưa cho bạn một nửa số cổ phần đã phát hành: 1.000 cổ phiếu. Vì bạn đã nhận 1.000 cổ phiếu khi trả 12.500 đô-la, nên bạn đã trả 12,50 đô-la cho mỗi cổ phiếu. Chúng cũng tự phát hành cho mình số cổ phần đại diện cho quyền sở hữu một nửa còn lại của công ty đó, do đó bọn trẻ cũng có 1.000 cổ phiếu. Chúng không phải trả một khoản tiền nào cho số cổ phần đó. Chúng là những người sáng lập công ty và thông thường những người sáng lập được nhận cổ phần của mình mà không phải trả tiền vì họ đã làm tất cả mọi việc để đưa doanh nghiệp đến thành công.

Với 12.500 đô-la vốn đầu tư vào công ty cộng với số dư tiền mặt bọn trẻ kiếm được từ lợi nhuận 2.000 đô-la, trong một vài năm đó, công ty của các con bạn sẽ tiếp tục phát triển tới mức thu được lợi nhuận hàng năm là 6.000 đô-la. Bởi vì những người chủ công ty (bạn và các con của bạn) có 2.000 cổ phiếu nên 6.000 đô-la lợi nhuận chia cho 2.000 cổ phiếu có nghĩa là mỗi cổ phiếu đáng giá 3 đô-la. Đây là cách chúng ta tính lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu hay EPS. Trong trường hợp này, EPS là 3 đô-la. EPS thường được gọi là số "dòng cuối" bởi vì nó thường được đặt ở dòng cuối cùng của bản báo cáo tài chính (cụ thể là báo cáo thu nhập).

Sinvest.vn

Cũng như đối với doanh thu, điều chúng ta thực sự quan tâm ngay lúc này là tỷ lệ tăng trưởng của EPS. Cũng như tỷ lệ tăng trưởng của doanh thu, tỷ lệ tăng trưởng của EPS là lượng tăng trưởng từ năm này qua năm khác được biểu hiện bằng phần trăm. Nếu EPS của 10 năm trước là 10 xu trên một cổ phiếu (100 đô-la chia cho 1.000 cổ phiếu, bởi vì cha mẹ của bọn trẻ chưa mua cổ phần) và EPS của ngày hôm nay là 3 đô-la một cổ phiếu thì tính toán tỷ lệ tăng trưởng của EPS sẽ cho chúng ta biết tỷ lệ tăng trưởng EPS 10 năm là 41%.

Đây là một con số tuyệt vời. Bây giờ chúng ta muốn biết xem liệu những người chủ nên giữ lại số tiền đó hay đầu tư mua một loạt thiết bị để tạo ra tỷ lệ tăng trưởng ngoạn mục trong năm tới. Để tìm ra câu trả lời, chúng ta hãy xem xét tỷ lệ tăng trưởng của vốn cổ phần.

Vốn cổ phần là những gì còn lại của bạn và các con bạn sau khi bọn trẻ bán đi mọi thứ, thanh toán nợ nần, và lấy ra số tiền mặt còn lại. Nếu lũ trẻ quyết định từ bỏ công ty thì tất nhiên chúng sẽ cố gắng bán công ty. Nếu không ai muốn mua công ty, bọn trẻ có thể chỉ bán phần dự trữ đường và chanh và thanh toán mọi khoản nợ nần. Giả sử chúng có trong tay 8.000 đô-la chanh dự trữ, đường, máy làm nước đá, cốc thuỷ tinh và bàn, cộng với 10.000 đô-la tiền mặt và một vài chiếc xe tải trị giá 10.000 đô-la (đây là phần còn lại từ lợi nhuận và từ 12.500 đô-la vốn đầu tư sau khi mua thêm hàng dự trữ và thiết bị). Vì bọn trẻ không nợ ai nên vốn cổ phần sẽ là 28.000 đô-la (8.000 đô-la từ bán hàng trữ, 10.000 đô-la từ bán xe tải, và 10.000 đô-la tiền mặt). Bạn và các con bạn sẽ chia số vốn đó trên cơ sở mỗi cổ phiếu. Vì có 2.000 cổ phiếu và 28.000 đô-la để chia nên mỗi cổ phiếu sẽ được 14 đô-la. 14 đô-la này được gọi là giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) và 28.000 đô-la được gọi là vốn cổ phần hay giá trị sổ sách. (Một số người gọi là giá trị thanh lý - giá trị của doanh nghiệp khi nó không tồn tại nữa).

Tại sao tăng trưởng vốn cổ phần lại quan trọng đến vậy? Một số học viên của tôi hỏi tôi câu hỏi này và muốn biết tại sao nếu vốn cổ phần chỉ thực sự là một "giá trị thặng dư" thì tỷ lệ tăng trưởng cổ phần lại là một chỉ số tốt để đánh giá sức mạnh của một công ty. Vậy, nếu vốn cổ phần ("số thặng dư") của một doanh nghiệp không tăng thì doanh nghiệp đó sẽ không có kinh phí mở rộng thị trường hay phát triển sản phẩm mới. Tiền lãi có thể chỉ được chuyển trở lại để duy trì doanh nghiệp - ví dụ, để xây dựng các nhà máy chế tạo mới (những nhà máy có thể trở nên vô giá trị trong vòng năm năm). Hoặc có thể công ty đang theo đuổi chiến lược "tăng trưởng vì mục tiêu tăng trưởng". Loại tăng trưởng không có mục đích như vậy thường được nhận biết thông qua tỷ lệ ROIC rất thấp, hay nói cách khác, khi đó chúng ta, những nhà đầu tư Quy tắc số 1 - đang bị lợi dụng.

Bản thân số liệu thô này không có ý nghĩa quan trọng trong việc quyết định giá trị bởi vì các doanh nghiệp với nhiều bất động sản và máy móc, chẳng hạn như Mc Donald, có thể có vốn cổ phần tương xứng với giá trị của công ty, trong khi đó có những công ty chỉ có tài sản trí tuệ, như Google, thì vốn cổ phần có thể nhỏ hơn so với giá trị của công ty này. Nói cách khác, các con số về vốn cổ phần rất khác nhau khi bạn so sánh một doanh nghiệp sản xuất với một doanh nghiệp kinh doanh tri thức. Nhưng tỷ lệ tăng trưởng của vốn cổ phần có thể bằng nhau và rất quan trọng. Nó cho chúng ta biết doanh nghiệp có thể tích luỹ giá trị

Stivest.vn

thặng dư, và tự thân doanh nghiệp đó có làm cho mình trở nên khác biệt. Vì vậy, chỉ riêng vốn cổ phần sẽ gần như không được như tỷ lệ tăng trưởng của vốn cổ phần, và điều này lý giải vì sao chúng ta tập trung vào tỷ lệ tăng trưởng nhiều hơn vào các con số tuyệt đối.

Khi xuất bản cuốn Security Analysis (Phân tích sự an toàn) năm 1934, tác giả Benjanmin Graham giải thích rằng: hầu hết các doanh nghiệp không có khả năng tích luỹ nhiều từ thặng dư vốn cổ phần bởi vì họ chi tiêu tất cả những gì kiếm được để duy trì tình hình hiện tại bằng cách thay thế hoặc đáp ứng những gì họ cần để tiếp tục duy trì hoạt động (thiết bị, R&D...). Nhận ra điều này, Warren Buffett bắt đầu tìm kiếm ngoại lệ: một doanh nghiệp hàng năm tích luỹ ngày càng nhiều giá trị thặng dư. Việc tìm kiếm những ngoại lệ đó là vấn đề then chốt đối với việc đầu tư theo Quy tắc số 1. Do đó, chúng ta sẽ tìm kiếm những doanh nghiệp tích luỹ giá trị thặng dư. Đó là lý do giải thích tại sao chúng ta theo dõi sự tăng trưởng của vốn cổ phần.

Vốn cổ phần, hay giá trị sổ sách của các cổ phiếu, cũng là một chỉ số tuyệt vời về tăng trưởng dài hạn mà Buffett gọi là giá trị nội tại còn tôi gọi là "giá trị thực" - giá trị hợp lý của một doanh nghiệp. Trong bức thư của chủ tịch hãng Berkshire Hathaway vào tháng 2 năm 2005, Buffett viết: "Mặc dù có những hạn chế, nhưng những số liệu hàng năm về giá trị sổ sách rất bổ ích đối với Berkshire. Nó như một thước đo có phần hơi thấp hơn giá trị để đo tỷ lệ tăng trưởng dài hạn đối với giá trị thực của chúng tôi". Vì vậy, chúng ta sẽ xem xét kỹ lưỡng tỷ lệ tăng trưởng của vốn cổ phần để xác định tỷ lệ tăng trưởng dài hạn và quyết định giá trị thực của một doanh nghiệp.

Chúng ta tính tỷ lệ tăng trưởng vốn cổ phần giống như tính tỷ lệ tăng trưởng doanh thu và EPS. Quay trở lại thời điểm lần đầu tiên bọn trẻ bán cổ phần của công ty chúng cho bạn, sau khi bạn đầu tư 12.500 đô-la vào công ty thì vốn cổ phần của doanh nghiệp chủ yếu là tiền mặt - tăng lên là 14.500 đô-la. Nếu doanh nghiệp này giải thể năm năm trước đó thì mỗi cổ phiếu của doanh nghiệp có giá trị là 7,25 đô-la. Nếu hiện tại, các con bạn quyết định giải thể, nghĩa là sau đó năm năm, vốn cổ phần sẽ là 28.000 đô-la và giá trị sổ sách trên cổ phiếu là 14 đô-la. Chúng ta đưa hai con số - 14.500 là giá trị vốn cổ phần của năm năm trước và 28.000 đô-la giá trị vốn cổ phiếu hiện tại - vào máy tính chúng ta biết tỷ lệ tăng trưởng của vốn cổ phần hay của giá trị sổ sách trong năm năm qua là 14%. (Tôi sẽ hướng dẫn các bạn thực hiện những phép tính này trong chương tiếp theo. Ở đây, tôi chỉ đơn thuần truyền đạt cho bạn ý nghĩa của những con số này. Tôi sử dụng thuật ngữ "máy tính" linh hoạt bởi vì bạn sẽ sớm phát hiện ra cách thực hiện những phép tính này, hoặc tính nhẩm hoặc với sự hỗ trợ của máy tính).

Cuối cùng, chỉ số về tiền mặt cho chúng ta biết tiền mặt của công ty có phù hợp với lợi nhuận không. Cụ thể, tăng trưởng tiền mặt cho chúng ta biết tiền mặt có tăng cùng với lợi nhuận hay không hay lợi nhuận có phải chỉ có trên giấy hay không. Chúng ta muốn có tăng trưởng thực về tiền mặt.

Vốn cổ phần là khoản tiền còn lại được chia cho nhà đầu tư sau khi bán doanh nghiệp (không phải dưới dạng một doanh nghiệp đang hoạt động mà là bán thanh lý, máy móc,

Sinvest.vn

hàng dự trữ, bất động sản). Số tiền thu được sẽ được bổ sung vào lượng tiền mặt trong ngân hàng, thanh toán nợ nần, và số tiền còn lại được chia cho chủ sở hữu. Vốn cổ phần không góp phần tạo ra giá trị của doanh nghiệp, nó là một phần quan trọng trong giá trị thực của bất kỳ một doanh nghiệp nào và thuộc sở hữu của chủ doanh nghiệp. Tỷ lệ tăng trưởng ban đầu mang lại cho chúng ta nhận thức rất tốt về tỷ lệ tăng trưởng giá trị thực của doanh nghiệp. Chúng ta có thể sử dụng con số này để tính toán giá trị của doanh nghiệp trong 10 năm tới. (Để hiểu rõ hơn về vốn cổ phần, xin xem bảng chú giải thuật ngữ).

Công ty kinh doanh nước chanh của lũ trẻ là một doanh nghiệp có nhiều tiền mặt. Doanh nghiệp này có một số máy vắt chanh, nghiền nước đá, phục vụ nước quả, và một số chiếc xe tải. Điều này có nghĩa là chúng ta không cần đem lợi nhuận của doanh nghiệp tái đầu tư vào dụng cụ đắt tiền để rồi cuối cùng những thứ đó lại trở thành vô giá trị và phải thay thế liên tục. Nếu doanh nghiệp thu được lợi nhuận thì hầu như tất cả lợi nhuận sẽ trở thành tiền mặt ở ngân hàng.

Khoản tiền đó có thể được sử dụng cho các mục đích của doanh nghiệp hoặc có thể được trao cho chủ đầu tư dưới dạng cổ tức. Cổ tức đơn thuần là tiền được phân chia từ số tiền dư thừa doanh nghiệp không thể sử dụng hiệu quả để phát triển. Do hơi lười biếng và thích câu cá hơn nghiên cứu các báo cáo hàng năm nên tôi thực sự thích những doanh nghiệp có khả năng giúp tôi đầu tư hơn là tôi phải tự đầu tư. Vì vậy, tôi thích những doanh nghiệp có tỷ lệ tăng trưởng cao (và không trả cổ tức, nhưng tôi sẽ cho các bạn biết sự thật về cổ tức ở phần cuối của chương này). Năm năm trước, doanh nghiệp kinh doanh nước chanh của các con bạn có 1.000 đô-la tiền mặt. Hiện nay, chúng có 10.000 đô-la tiền mặt. Chúng ta đưa các con số này vào máy tính và tính được tỷ lệ tăng trưởng tiền mặt là 58%.

Cuối mỗi quý, doanh nghiệp tính lượng tiền mặt của mình. Sau đó đến quý tiếp theo, họ sử dụng tiền mặt của quý trước để thay thế tư liệu sản xuất. Phần còn lại được gọi là "tiền mặt tự do" và được sử dụng để trả cổ tức hoặc làm vốn lưu động - nghĩa là tiền để phát triển doanh nghiệp.

Sự nhất quán

Chúng ta đang tìm kiếm các số liệu nhất quán. Doanh nghiệp kinh doanh nước chanh của bọn trẻ không cho chúng ta đủ số liệu để biết doanh nghiệp có tăng trưởng đều đặn hay không (tôi nghĩ rằng chúng ta có thể thu thập tất cả các số liệu nhưng doanh nghiệp không có đủ số liệu cho ít nhất 10 năm). Tôi thích nhiều số liệu và tôi muốn nhìn thấy các con số đó tăng lên hàng năm. Đây là một ví dụ về năm chỉ số tài chính chủ yếu trong 10 năm của Tập đoàn Apollo:

	ROIC
10 năm qua (1995 - 2004)	32%
5 năm qua (1999 - 2004)	30%
Năm ngoái (2003 - 2004)	36%

Sinvest.vn

Năm	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
Doanh thu	163	214	283	391	498	610	769	1009	1310	1798
EPS	0,08	0,12	0,19	0,26	0,33	0,41	0,60	0,87	1,30	0,77
Vốn cổ phần	55	88	124	200	231	261	481	700	1027	957
Tiền mặt	12	15	36	26	31	83	120	224	287	400

Chú thích: Tất cả mọi giá trị ngoại trừ EPS có đơn vị là triệu đô-la (EPS có đơn vị là đô-la).

ROIC luôn ở dạng phần trăm còn các giá trị về doanh thu, vốn cổ phần và tiền mặt thường là số liệu tuyệt đối với đơn vị triệu đô-la. (EPS luôn được tính bằng đô-la.) Tuy nhiên, chúng ta phải lấy những con số này và tính phần trăm để thể hiện tỷ lệ tăng trưởng. Chỉ tới lúc đó, chúng ta mới chắc chắn các chỉ số này đáp ứng tiêu chuẩn trung bình tối thiểu 10% mỗi năm của chúng ta.

Trong ví dụ này, ROIC của Apollo duy trì ổn định và các chỉ số về doanh thu (lợi nhuận gộp), EPS, vốn cổ phần và tiền mặt hầu như đều tăng hàng năm cho tới năm 2004. Rõ ràng là doanh nghiệp này tăng trưởng đều đặn. Ở đây, bốn chỉ số này được biểu thị trên đồ thị như sau.

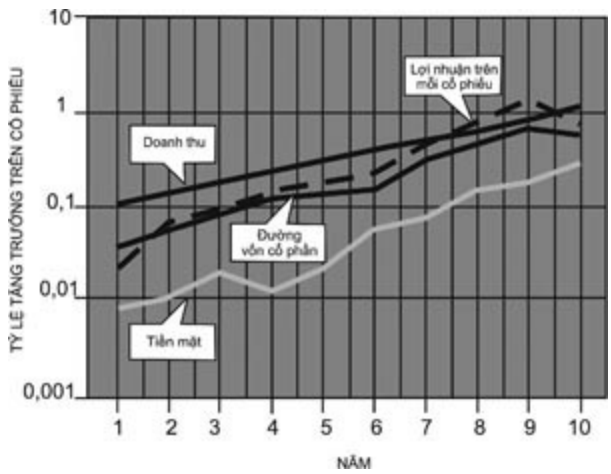

Bốn tỷ lệ tăng trưởng

Như tôi vừa đề cập, tỷ lệ tăng trưởng khác với các số liệu thô. Đồ thị trên cho thấy tỷ lệ tăng trưởng của tất cả các chỉ số - doanh thu, EPS, vốn cổ phần, tiền mặt - xác định quy mô của lợi thế cạnh tranh và giá trị tương lai của doanh nghiệp, do vậy, chúng rất quan trọng. Như bạn có thể dự đoán, các tỷ lệ được thể hiện ở dạng phần trăm chứ không ở dạng số tuyệt đối. Trong Chương 6, tôi sẽ hướng dẫn các bạn cách tính tỷ lệ tăng trưởng ở dạng phần trăm cho tất cả bốn hạng mục - doanh thu, EPS, vốn cổ phần, tiền mặt - nhưng bây giờ tôi muốn bạn làm quen với việc xem xét tỷ lệ tăng trưởng và có thể sử dụng chúng để quyết định tỷ lệ tăng trưởng trong tương lai của doanh nghiệp.

Những trang web miễn phí như MSN Money có tính toán tỷ lệ tăng trưởng nhưng chưa đầy đủ. Các trang web khác tính toán và trình bày tất cả các tỷ lệ tăng trưởng cho nhiều năm khác nhau nhưng phải trả tiền khi sử dụng dịch vụ của họ. (Những trang web trên cũng có mức giá khác nhau, do vậy, bạn nên biết rõ mình cần lấy thông tin gì và lập kế hoạch sử dụng những thông tin đó như thế nào.) Mặc dù, bạn có thể truy cập một trang

Sinvest.vn

web như vậy để tìm kiếm những thông tin trên (như hầu hết các chuyên gia vẫn làm) nhưng sẽ tốt hơn nếu biết cách tự tính toán các chỉ số này. Việc này cũng giống như tôi biết cách trồng ngô nhưng tôi thích trả tiền cho ai đó trồng ngô hơn và chỉ mua ngô ở cửa hàng.

Một doanh nghiệp có thể tăng lợi nhuận 15% mỗi năm sẽ có giá trị lợi nhuận tính trên mỗi đô-la lớn hơn so với một doanh nghiệp tăng trưởng 5% mỗi năm. Hơn nữa, khi một doanh nghiệp có thể làm cho lợi nhuận tăng trưởng 15% mỗi năm thì có lẽ doanh nghiệp đó sẽ có lợi nhuận cạnh tranh lớn và có nhiều khả năng tăng lợi nhuận hơn so với doanh nghiệp chỉ tăng trưởng 5%. Sẽ rất tuyệt nếu có thể mua công ty có lợi thế cạnh tranh lớn làm cho lợi nhuận tăng trưởng nhanh chóng ở cùng mức giá với một công ty không có lợi thế cạnh tranh, đang hoạt động chậm chạp. Nhưng thường, không ai ngu ngốc đến mức định giá hai công ty đó như nhau. Điều đó khiến cho tỷ lệ tăng trưởng trở nên quan trọng. Mức giá chúng ta trả hôm nay nói lên tỷ lệ tăng trưởng kỳ vọng. Tỷ lệ tăng trưởng kỳ vọng cao hơn chứng tỏ được lợi thế cạnh tranh và lợi thế cạnh tranh làm cho kỳ vọng trở nên chắc chắn hơn.

Hãy nhớ rằng chúng ta muốn doanh thu, lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu, vốn cổ phần, và tiền mặt có tỷ lệ tăng trưởng trung bình hơn 10% mỗi năm trong thời gian 10 năm. Để bảo đảm tỷ lệ tăng trưởng không giảm xuống, chúng ta sẽ xem xét các số liệu của năm năm và một năm. Đây là những số liệu về bốn tỷ lệ tăng trưởng của Tập đoàn Apollo, được tính toán vào năm 2005 cho 10 năm, sau đó là năm năm và 1 năm:

Doanh thu			EPS			Vốn cổ phần			Tiền mặt		
10	5	1	10	5	1	10	5	1	10	5	1
27%	29%	34%	29%	24%	-48%	53%	46%	2%	51%	68%	39%

Hãy đọc từ trái sang phải. Đầu tiên hãy xem xét trước tiên tỷ lệ tăng trưởng của 10 năm, sau đó tỷ lệ của năm năm và cuối cùng tỷ lệ của một năm - năm gần đây nhất. Trước tiên, chúng ta muốn bảo đảm rằng, tất cả các chỉ số đều ở mức tối thiểu là 10% và sau đó, chúng ta muốn biết những chỉ số này đang tăng hay giảm khi chúng ta đi từ tỷ lệ tăng trưởng trung bình của 10 năm cho đến của một năm.

Từ những con số này, chúng ta có thể thấy rằng, mặc dù tỷ lệ tăng trưởng doanh thu đang tăng dần nhưng tỷ lệ tăng trưởng của EPS, của vốn cổ phần và tiền mặt lại giảm. Nếu chúng ta chỉ xem xét đồ thị biểu thị các chỉ số này thì có vẻ Apollo đang tăng trưởng tốt.

Nếu bạn muốn mua Apollo, bạn sẽ phải tìm hiểm xem tỷ lệ tăng trưởng của tập đoàn giảm xuống có phải là tình huống chỉ xảy ra một lần và đang được Apollo giải quyết hay đó là sự bắt đầu của tình trạng giảm sút lâu dài khiến bạn không muốn sở hữu doanh nghiệp này. Do vậy, hiểu biết về doanh nghiệp là điều rất quan trọng. Nếu bạn không dám chắc mình hiểu về công ty thì đây không phải là ngành để bạn đầu tư. Bởi vì những số liệu này cho bạn thấy có một hàng rào ngăn cản cạnh tranh bị chọc thủng lâu dài và vô phương cứu chữa.

Sinvest.vn

Hãy thật điềm tĩnh khi xem xét sự khác biệt giữa các chỉ số này với các tỷ lệ tăng trưởng

được suy ra từ chúng. Tính toán tỷ lệ tăng trưởng trên cơ sở những chỉ số này thật dễ dàng, và tôi sẽ hướng dẫn các bạn làm việc đó ở chương tiếp theo. Khi tính tỷ lệ tăng trưởng của hai công ty đang cạnh tranh với nhau, bạn có thể nhìn thấy những gì sẽ xảy ra và ai thắng thế (lợi nhuận cạnh tranh lớn hơn) trong ngành này.

Ở đây, Tập đoàn Apollo được so sánh với ITT Educational.

(Hãy nhớ rằng: Các con số này phản ánh những chỉ số đã định hình khi tôi viết cuốn sách này, vào năm 2005).

Công ty	ROIC			Doanh thu			EPS			Vốn cổ phần			Tiền mặt		
	10	5	1	10	5	1	10	5	1	10	5	1	10	5	1
Tập đoàn Apollo (%)	32	30	36	27	29	34	29	24	-41	53	46	2	51	68	39
ITT Educational (%)	171	313	46	12	14	18	25	27	26	19	29	23	29	11	-1

Chú thích: Tất cả các số liệu đều là số trung bình năm

Hãy xem xét tỷ lệ phần trăm trong mỗi hạng mục tăng trưởng tính bằng phần trăm của năm chỉ số quan trọng. ROIC và doanh thu của cả hai doanh nghiệp đều lớn (tất cả đều trên 10%), nhưng EPS của Apollo giảm mạnh còn EPS của ITT duy trì ổn định. Tỷ lệ tăng trưởng EPS của Apollo trong năm vừa qua giảm xuống còn 41% trong khi đó ITT vẫn tiếp tục tăng trưởng với tỷ lệ 26%. Tương tự như thế, chỉ số vốn cổ phần của Apollo giảm còn 2% trong khi đó của ITT vẫn giữ ở mức 23%. Nhưng tỷ lệ tăng trưởng tiền mặt của ITT giảm, tới mức còn - 1%. Tôi cần biết điều gì sẽ xảy ra trước khi cảm thấy tự tin khi mua một trong hai công ty ngay tại thời điểm này.

Đây là số liệu Oracle so sánh với Sybase.

Công ty	ROIC			Doanh thu			EPS			Vốn cổ phần			Tiền mặt		
	10	5	1	10	5	1	10	5	1	10	5	1	10	5	1
Oracle %	110	182	54	12	3	15	26	18	16	31	19	29	35	16	11
Sybase %	-21	-24	12	-2	-2	1	-11	-49	-21	4	12	-1	32	-3	-3

Chú thích: Tất cả các số liệu đều là số trung bình năm

Oracle và Sybase là hai công ty cạnh tranh với nhau trên thị trường cơ sở dữ liệu, năm chỉ số chính của cả hai đều có vấn đề. Hãy nghiên cứu Sybase. Bạn có nhìn thấy các con số âm không? Tỷ lệ tăng trưởng của công ty này đang đi xuống. Đây không phải là một dấu hiệu tốt. Bây giờ hãy xem xét Oracle. Tỷ lệ tăng trưởng của EPS giảm từ 26% xuống còn 18% và còn 16%. Tỷ lệ tăng trưởng tiền mặt giảm từ 35% xuống 16% và rồi còn 11%. Doanh thu và vốn cổ phần giảm, sau đó lại tăng trở lại. Vậy, Oracle phát triển không ổn định. Có thể đây là tình trạng suy giảm của công ty. Có thể một công nghệ mới đang tấn công vào cả hai công ty. Nhưng ai biết điều đó? Cả bạn và tôi đều không cần biết. Chúng ta chỉ cần biết công ty này đang có vấn đề và chúng ta không muốn sở hữu các công ty có những vấn đề chúng ta không hiểu rõ. Hãy gạch hai công ty này đi.

Dưới đây là General Motors so sánh với Harley - Davidson:

Sinvest.vn

Công ty	ROIC			Doanh thu			EPS			Vốn cổ phần			Tiền mặt		
	10	5	1	10	5	1	10	5	1	10	5	1	10	5	1
General Motors%	3	1	1	2	2	4	13	14	27	11	15	9	-4	-23	23
Harley-Davidson%	16	18	18	17	15	8	23	28	20	20	17	27	35	23	74

Chú thích: Tất cả các số liệu đều là số trung bình năm

Tỷ lệ tăng trưởng EPS của General Motors thật đáng ngạc nhiên, nhưng tỷ lệ tăng trưởng doanh thu lại thấp hơn khá nhiều so với yêu cầu 10% của chúng ta. Và tăng trưởng vốn cổ phần đang đi chệch hướng cho dù tiền mặt đã tăng trở lại. Đây lại là những tín hiệu không rõ ràng về sự tăng trưởng. Bạn có biết công ty này sẽ đi tới đâu trong 20 năm tới? Tôi cũng không biết. Cả những người điều hành công ty cũng không biết. Harley cũng có những số liệu khó dự đoán. Lưu ý là doanh thu hiện tại của họ đang giảm xuống dưới mức yêu cầu tối thiểu của chúng ta. EPS cũng đang giảm. Hãy coi chừng. Có thể chấp nhận một thực tế là thế hệ sau không còn muốn sở hữu chiếc xe Harley như cha anh họ từng yêu thích không? Cần lưu ý là tỷ lệ tăng trưởng vốn cổ phần và tiền mặt đang tăng lên. Harley cũng tăng trưởng không rõ ràng, phải không?

Dưới đây là Whole Foods so sánh với Albertsons:

Công ty	ROIC			Doanh thu			EPS			Vốn cổ phần			Tiền mặt		
	10	5	1	10	5	1	10	5	1	10	5	1	10	5	1
Whole Foods %	7	10	12	20	23	26	42	28	26	18	21	24	32	64	-10
Albertsons %	9	6	6	14	2	11	6	9	-30	9	3	0	33	3	2

Chú thích: Tất cả các số liệu đều là số trung bình năm

Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu, EPS và vốn cổ phần của Whole Foods thật ấn tượng. EPS giảm xuống nhưng vẫn là một con số tuyệt vời (gấp đôi tỷ lệ 10% yêu cầu tối thiểu của chúng ta). Đây là điều chúng ta mong muốn. Nhưng tỷ lệ tăng trưởng của tiền mặt lại đi xuống. Chúng ta cần hiểu điều gì khiến cho tiền mặt của họ bị ngốn sạch.

Ngược lại, tăng trưởng của Albertsons đang giảm sút ở mọi hạng mục. Nếu các doanh nghiệp là các thành trì thì Albertsons sẽ bị gió dập thành những mảnh nhỏ. Mọi số liệu ngoại trừ doanh thu trong thời gian gần đây đều giảm. Đặc biệt, không một số liệu nào cao hơn mức tối thiểu.

Dưới đây là Dell so sánh với Gateway:

Công ty	ROIC			Doanh thu			EPS			Vốn cổ phần			Tiền mặt		
	10	5	1	10	5	1	10	5	1	10	5	1	10	5	1
Dell (%)	43	43	42	29	14	20	38	21	17	29	23	30	53	6	6
Gateway (%)	-10	-30	-113	0	-17	6	-35	-115	-17	-16	-37	-15	-23	-28	-53

Chú thích: Tất cả các số liệu đều là số trung bình năm

Dễ dàng trả lời câu hỏi: Một công ty làm gì để sử dụng lượng tiền mặt tự do của mình. Trong ví dụ về Whole Foods, tôi truy cập trang web của họ và lắng nghe những thông điệp lặp đi lặp lại hàng quý của họ. Các nhà quản lý thông báo cho các nhà đầu tư rằng họ phân bổ nhiều tiền mặt để xây dựng các cửa hàng mới. Vậy thì tốt. Chúng ta sẽ xem lợi ích của việc làm đó trong thời gian tới. Tôi sẽ nói chi tiết hơn về cách trả lời những câu hỏi như vậy trong chương sau.

Tỷ lệ tăng trưởng của doanh thu và vốn cổ phần của Dell đang hồi phục, EPS tiếp tục giảm và tỷ lệ tăng trưởng tiền mặt dường như bị mắc kẹt ở một con số yếu ớt - 6%. Dell có

Sinvest.vn

những con số cao đến mức có thể khẳng định họ có lợi thế cạnh tranh lớn, ngay cả khi nhiều chỉ số giảm xuống trong thời gian gần đây. Khi xem xét Dell và Gateway, bạn dễ dàng nhận ra công ty nào mạnh hơn, có phải thế không? (Câu trả lời: Dell). (Nếu bạn không dám chắc như vậy thì hãy quay trở lại từ đầu chương này và đọc thật kỹ).

Nếu bạn nghiên cứu tỉ mỉ về Dell với hy vọng mua công ty này vào một ngày nào đó thì bạn sẽ phát hiện ra rằng Dell sử dụng một nửa số tiền mặt tự do của mình để mua lại cổ phần của chính công ty này. Các nhà đầu tư được trả 12 tỷ đô-la để từ bỏ vốn của mình và bán cổ phần của họ tại Dell.

Đây thực sự không phải là việc làm tồi. Nếu tôi sở hữu Dell và nghĩ rằng giá cổ phiếu thấp hơn nhiều so với giá trị thực (hay giá hợp lý) thì tôi cũng muốn sử dụng phần tiền mặt dư thừa để mua cổ phiếu của Dell. Tại sao? Bởi vì tôi sẽ kiếm được 1 đô-la chỉ với 50 xu và nếu những người chủ khác sẵn lòng bán ra với giá rẻ thì điều đó thật tốt cho tôi. Tôi sẽ được sở hữu phần bánh to hơn và tôi chỉ trả một nửa giá cho phần bánh đó. Một thoả thuận mua bán tuyệt vời! Các nhà quản lý của Oracle đang làm một việc tương tự với gần như tất cả luồng tiền mặt tự do của họ. Có thể các nhà quản lý này nghĩ rằng cổ phiếu của họ đang được bán dưới mức giá trung bình. Nếu đúng như vậy thì hành động mua lại cổ phiếu này giúp cho những cổ đông còn lại thu được lợi ích lớn nhất. Buffett yêu thích những công ty mua lại cổ phiếu của mình khi giá đang rẻ. Tuy nhiên, nếu họ mua lại cổ phiếu khi giá đang cao thì việc làm đó sẽ có tác dụng chống lại quyền lợi của cổ đông. Chúng ta cần phỏng đoán khi nào giá cổ phiếu rẻ và khi nào giá cổ phiếu đắt để biết công ty có được quản lý tốt không. Chúng ta sẽ đi sâu vào vấn đề này ở chương sau.

Hãy ghi nhớ: Khi một công ty mua lại cổ phiếu của chính mình khi cổ phiếu rẻ thì đó là một điều tốt cho chúng ta nếu chúng ta mua cổ phiếu công ty đó. Nhưng khi một công ty mua lại cổ phiếu của chính mình với giá cao thì điều này không thực sự tốt. Có thể họ đang tự đầu tư, nhưng họ làm việc đó theo cách của một người ăn tiêu hoang phí.

Tìm năm chỉ số tài chính chủ yếu ở đâu

Rất may là, để kiếm được những thông tin cần thiết, chúng ta không phải vất vả như tìm mỏ vàng thông qua hàng loạt các báo cáo dài lê thê và khó hiểu. (Đây là việc tôi vẫn thường làm!). Các trang web miễn phí như MSN Money và Yahoo!Finance tính toán cho chúng ta một vài chỉ số để chúng ta có thể lựa chọn. MSN có các số liệu 10 năm về doanh thu, EPS, và giá trị sổ sách trên cổ phiếu (một chỉ số giống như vốn cổ phần) nhưng đối với tiền mặt, trang này chỉ cho ta số liệu trong năm năm. Trang web này cũng có số liệu về lợi nhuận trên vốn (tương tự như ROIC) trong năm năm. Tất nhiên, các trang web chuyên nghiệp làm việc đó tốt hơn, nhưng chúng ta phải trả tiền để thu thập dữ liệu, bởi vì việc đó giúp bạn tiết kiệm được thời gian - mà thời gian, đối với các chuyên gia là tiền. Trước tiên, bạn có thể sao chép dữ liệu từ MSN và vẽ một sơ đồ giống như sơ đồ của Apollo trong chương này. Trang MSN có tất cả các số liệu thô được sắp xếp từ năm 1995 tới năm 2004. Điều này cho phép bạn xem xét bốn trong năm chỉ số chính và chỉ những công ty tuyệt vời mới được đưa lên trang web này.

Sinvest.vn

Một lời khuyên ngắn gọn khi xem xét các tài liệu và số liệu kế toán: Không ai say mê công việc này (tôi thì chắc chắn là không rồi). Do đó, cách tốt nhất là tập trung vào những số liệu then chốt. Bạn sẽ tìm thấy hầu hết các số liệu được trình bày theo một mẫu chung - dù ở trang MSN Money hay Yahoo! Finance, hoặc ở một số trang khác. Bạn sẽ định vị vào báo cáo thu nhập của công ty (đôi khi được gọi là báo cáo lợi nhuận và thua lỗ), bảng cân đối kế toán, và luồng tiền mặt. Báo cáo thu nhập trình bày các số liệu phản ánh hoạt động của doanh nghiệp, chi phí doanh nghiệp, và kết quả thu được (và vì vậy bao gồm cả doanh thu và lợi nhuận). Bảng cân đối kế toán trình bày các con số phản ánh những gì doanh nghiệp sở hữu, số tiền doanh nghiệp nợ, và tài sản còn lại cho những chủ sở hữu của nó (trong đó có số liệu về vốn cổ phần). Luồng tiền mặt cho thấy các con số phản ánh khoản tiền mặt nào "chảy vào", khoản tiền mặt nào "chảy ra", và khoản tiền mặt nào còn lại (do đó, có số liệu về luồng tiền mặt tự do). Vì vậy, thông qua ba báo cáo này của doanh nghiệp, chúng ta bắt đầu thấy được năm chỉ số tài chính chủ yếu và sử dụng chúng để đánh giá các công ty tiềm năng theo Quy tắc số 1.

Bạn có thể tình cờ truy cập các trang web, ở đó sử dụng các thuật ngữ khác, làm quá trình chắt lọc thông tin của bạn trở nên phức tạp hơn. Ví dụ, số liệu về EPS có thể được trông thấy dưới cái tên "EPS bình thường hoá bị pha loãng (do phát hành thêm cổ phiếu)" hay chỉ là "EPS bị pha loãng" (EPS điều chỉnh). Nhưng nếu bạn nắm vững tất cả những ví dụ tôi sử dụng trong cuốn sách này, học cách sử dụng MNS Money và Yahoo! Finance, thì bạn sẽ có đủ kinh nghiệm để cải thiện cách khai thác hầu hết các trang web (và đọc các báo cáo tài chính). Thông qua thực hành, bạn sẽ trở thành một thiên tài định vị và vận dụng các số liệu, cho dù trang web bạn đang sử dụng là trang nào và cho dù thuật ngữ lạ được sử dụng như thế nào. (Nếu bạn gặp khó khăn trước cách tổ chức và đặt tên các giá trị ở một trang web cụ thể nào đó, xin hãy gửi thư điện tử cho tôi.)

Sự thật là, hầu hết các nhà đầu tư chuyên nghiệp đều phân tích quá nhiều. Đối với chúng ta, việc mua doanh nghiệp sẽ là một giao dịch tốt hoặc không phải như vậy. Nếu không, chúng ta bỏ qua. Nếu có, chúng ta đi tiếp tới bước sau.

CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Có thể dễ dàng tìm kiếm trên Internet báo cáo tài chính của các công ty. Cần phải mất thời gian để đọc các báo cáo đó và nhanh chóng chắt lọc ra những con số bạn cần (đồng thời quên đi các con số còn lại), nhưng vì tất cả các báo cáo này đều có một mẫu chung, nên dù bạn sử dụng trang điện tử nào, bạn cũng sẽ dễ dàng làm quen với các báo cáo. Các báo cáo tài chính bao gồm:

• Bảng cân đối kế toán: là một bản tóm tắt về tài sản có (những gì doanh nghiệp sở hữu), tài sản nợ (cái mà doanh nghiệp nợ) và giá trị tài sản ròng (những gì còn lại sau khi lấy tài sản có trừ đi tài sản nợ - được gọi là vốn chủ sở hữu) trong một giai đoạn xác định. Đây là tài liệu giúp bạn tìm các con số về vốn và nợ.

• Báo cáo thu nhập: bao gồm thu nhập của công ty (doanh thu), chi phí, và lợi nhuận. Hãy nhìn vào đây để lấy các số liệu về doanh thu, EPS.

Sinvest.vn

• Luồng tiền mặt (báo cáo): những thay đổi về tiền mặt từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư, cấp vốn. Đây là nơi để bạn tìm số liệu về lượng tiền mặt tự do và cổ tức đã trả.

TRUY CẬP TRANG ĐIỆN TỬ MSN MONEY

Bước đầu tiên cần làm để truy cập các số liệu tài chính của công ty là nhập mã của công ty đó. Tại MNS Money, hộp đó được ghi là "Symbol" ("Biểu tượng") ở trên đầu màn hình (ở phía bên phải tại thời điểm viết cuốn sách này), ở đó bạn gõ, ví dụ, chữ "NKE" đối với Nike. Nếu bạn gõ sai mã, chương trình sẽ hoặc tự động luận ra mã đúng cho bạn hoặc sẽ hỏi bạn một số thông tin. Nhờ đó, bạn sẽ tìm được đúng mã chứng khoán. Khi MNS hiển thị những số liệu về NIKE bạn sẽ thấy xuất hiện một cột ở bên trái (rất giống như lề tờ giấy), ở đó liệt kê các đường liên kết thông tin. Dưới tiêu đề "Research" ("Nghiên cứu"), đi tới "Financial Results" ("Các kết quả tài chính"). Đây là nơi bạn tìm đường liên kết tới "Các báo cáo" ("Statements").

Đối với ROIC, nhắp chuột vào "Key Ratios" ("Các tỷ số chính") ở dưới tiêu đề "Financial Results" ("Các kết quả tài chính"), sau đó nhắp chuột vào "Investment Returns" ("Lợi nhuận đầu tư"). ROIC được liệt kê dưới tiêu đề "Return on Capital" ("Lợi nhuận trên vốn").

Đối với các chỉ số về vốn chủ sở hữu, hãy xem phần vốn chủ sở hữu được thể hiện dưới cái tên "Book Value per Share" ("Giá trị sổ sách trên cổ phiếu"), được đặt dưới "Key Ratios" ("Các tỷ số chính") và sau đó tới "10 - Year Summary" ("Tổng kết 10 năm").

Đối với các số liệu về EPS và doanh thu, hãy đi tới phần "Financial Results" ("Các kết quả tài chính"), nhắp chuột vào "Statements" ("Các báo cáo"), và sau đó nhắp chuột vào hộp "10 - Year Summary" ("Tổng kết 10 năm").

Đối với các chỉ số về luồng tiền mặt, mở bản báo cáo "luồng tiền mặt" và tìm đến dòng cuối cùng - "Free Cash Flow" ("Luồng tiền mặt tự do").

TRUY CẬP TRANG ĐIỆN TỬ YAHOO! FINANCE

Yahoo! rất có ích trong việc tìm kiếm thông tin về ngành nghề nhưng lại chỉ có số liệu tài chính của ba năm, vì thế, nó không thật sự có ích để phân tích bốn chữ M. Để có thông tin về ngành nghề, hãy vào trang www.yahoo.com, sau đó nhắp chuột vào nút "Finance" ("Tài chính") ở bên trái trên đầu màn hình. Cuộn xuống và xem xét trình đơn ở bên lề trái. Nhắp chuột vào "Industries" ("Các ngành nghề") và trang "Industry Center" ("Trung tâm ngành nghề") sẽ xuất hiện.

Để có một danh mục đầy đủ các ngành, hãy nhắp chuột vào "Complete Industry List..." ("Danh mục đầy đủ các ngành nghề"). Mỗi ngành nghề được liệt kê dưới tựa đề của ngành lớn. Nhắp chuột vào bất kỳ một trong những danh sách này để xem bản tóm tắt về ngành nghề đó. Để xem tất cả các doanh nghiệp trong ngành, hãy nhắp chuột vào "Industry Browser" ("Xem các công ty trong ngành"). Để xem công ty tốt nhất và tồi tệ nhất trong ngành đó, hãy nhắp chuột vào "Leaders and Laggards" ("Những công ty dẫn đầu và những

SInvest.vn

công ty tụt hậu"), sau đó chọn bất kỳ tiêu chí nào bạn muốn trong hộp liệt kê.

SỬ DỤNG CÁC TRANG ĐIỆN TỬ CHUYÊN NGHIỆP

Nếu sử dụng các trang điện tử chuyên nghiệp phải trả tiền, bạn có thể thu thập được những số liệu chi tiết hơn. Trên trang web của tôi (www.ruleoneinvestor.com), bạn có thể tìm được đường liên kết tới những trang như vậy. Ví dụ:

• Công việc kinh doanh hàng ngày của nhà đầu tư: www.investors.com

• Zacks: www.zacks.com.

• Ngôi sao buổi sáng: www.morningstar.com.

• Thành công: www.sucess.investools.com.

Nói chung, trang web càng có nhiều thông tin thì giá càng đắt. Tuy nhiên, bạn có thể làm được nhiều, nếu không nói là 99% công việc của Quy tắc số 1 từ các trang web miễn phí và khi đã thành thạo trong việc đánh giá, bạn sẽ cảm thấy dễ chịu hơn khi phải trả tiền để có số liệu chất lượng cao hơn (nghĩa là số liệu đã được sắp xếp).

Về các khoản nợ?

Khi bắt đầu chương này, tôi nói rằng, nợ là một chỉ số trong năm chỉ số tài chính chủ yếu. Một số người hỏi tôi, tại sao tôi không coi nợ là một trong năm chỉ số chính. Ở đây, tôi sẽ nói về điều đó. Các doanh nghiệp cũng như các gia đình - họ vay tiền khi cần chi tiêu trong hiện tại và không muốn chờ đợi. Hầu hết chúng ta đều vay để mua ô tô hoặc mua nhà, bởi vì nếu chúng ta chờ cho tới khi trả được bằng tiền mặt thì chúng ta có thể sẽ không bao giờ mua được. Tương tự, một doanh nghiệp như Whole Foods có thể sẽ vay tiền khi cần xây một cửa hàng mới. Không có vấn đề gì khi doanh nghiệp có một khoản nợ. Mọi người và mọi doanh nghiệp đều làm như vậy. Vấn đề chỉ bắt đầu nảy sinh khi bạn vay nhiều đến mức phải để ra một khoản thu nhập hàng tháng, cố định hoặc tăng dần để thanh toán cho khoản của mình, cho đến khi bạn không còn khả năng thanh toán nợ nữa. Trong tình trạng vỡ nợ, bạn phải bán nhà (hoặc bán xe, hoặc bất kỳ vật gì mà bạn vay tiền để mua) để thanh toán nợ. Đôi khi người ta vay rất nhiều với hy vọng kiếm được một việc làm tốt hơn (nghĩa là, họ vay dựa trên "thu nhập tương lai"), và sau đó, họ mất việc. Thế rồi, họ không kịp bán nhà hoặc phải sử dụng đến các thẻ tín dụng và họ phải tuyên bố phá sản để những người đi thu nợ không đeo bám họ nữa. Doanh nghiệp cũng giống như một gia đình có thể vay quá nhiều để rồi lâm vào cảnh nợ chồng chất.

Khi một doanh nghiệp vay nhiều hơn khả năng trả nợ bằng doanh thu của mình thì các nhà quản lý sẽ cố gắng thoát khỏi cảnh nợ nần giống như cách làm của bạn: họ cố gắng vay thêm tiền từ một số chủ nợ khác, hoặc họ bán tài sản để thanh toán nợ. Hoặc họ có thể bán một phần doanh nghiệp và sử dụng số tiền đó để thanh toán nợ. Vào thời điểm bạn thực sự cần tiền thì các ngân hàng lại không cho vay và bạn cũng không thể bán đi một thứ gì đó. Các doanh nghiệp cũng có thể vấp phải khó khăn này. Các nhà quản lý vay một đống tiền

Sinvest.vn

để xây thêm các cửa hàng mới, nhưng sau đó, nền kinh tế đi xuống, khách hàng bắt đầu lo lắng và mua sắm ít hơn trong các cửa hàng. Doanh nghiệp lâm vào tình trạng thiếu tiền mặt nghiêm trọng và không thể trả khoản vốn vay trong tháng đó. Họ không thể bán cửa hàng bởi vì doanh nghiệp đang gặp khó khăn nên không ai muốn mua một phần của doanh nghiệp đó. Khi đó, để thoát khỏi chủ nợ, họ tuyên bố phá sản. Khi điều đó xảy ra, nhiều nhà đầu tư sẽ bị bất ngờ.

Với Quy tắc số 1, các nhà đầu tư muốn những khoản đầu tư chắc chắn sinh lời. Để bảo đảm rằng chúng ta sẽ kiếm được tiền, chúng ta phải đầu tư vào một doanh nghiệp có thể dự đoán được kết quả kinh doanh. Một doanh nghiệp (hoặc một gia đình) còn đang mắc nợ nhiều hơn thu nhập sẽ có một tương lai tài chính không dự đoán trước được. Nếu có bất kỳ vấn đề gì với nền kinh tế thì một doanh nghiệp mắc nợ nhiều có thể bị lâm vào tình trạng rắc rối, giống như một gia đình mắc nợ nhiều có thể sẽ gặp phải những vấn đề nghiêm trọng khi người kiếm tiền chính trong gia đình bị mất việc và thu nhập bị giảm đáng kể. Chúng ta không muốn điều đó. Vì vậy, chúng ta không thích một doanh nghiệp nợ nần nhiều.

Một khoảng nợ hợp lý là số nợ bằng 0. Nhưng như tôi đã nói, nhiều công ty vay tiền vì những lý do chính đáng. Do vậy, chúng ta chỉ nói rằng, chừng nào công ty còn có thể nhanh chóng trả hết nợ thì công ty đó còn hoạt động tốt. Điều tương tự cũng đúng với một gia đình. Tốt nhất là không nợ nần, nhưng nếu bạn có thể thanh toán hết nợ bằng tiền tiết kiệm trong vòng một năm thì nợ của bạn là nợ có thể quản lý được. Điều này cũng sẽ đúng với một doanh nghiệp. Nếu bạn có thể thanh toán hết nợ trong vòng một năm bằng luồng tiền mặt tự do thì khi đó món nợ này của bạn là lành mạnh. Chúng ta đặt thời hạn tối đa để thanh toán hết nợ là ba năm. Sau thời gian đó, chúng ta sẽ không quan tâm nữa.

Có những cách khác để đánh giá nợ. Chúng ta có thể xem xét nó dưới dạng tỷ lệ phần trăm của vốn chủ sở hữu và tài sản nợ hoặc chỉ đơn giản là tỷ lệ phần trăm của vốn chủ sở hữu (“chỉ số nợ/vốn chủ sở hữu”). Nhưng các doanh nghiệp có thể nguỵ tạo các chỉ số này vì nhiều lý do, cả tốt lẫn xấu. Cách tốt hơn là tìm hiểu xem phải mất bao nhiêu lâu họ có thể trả xong món nợ đó và thận trọng theo dõi con số này. Đấy chính là điều tôi sẽ hướng dẫn cho bạn. Bạn sẽ nhận ra bạn cần biết tổng số nợ dài hạn và luồng tiền mặt tự do hiện tại của công ty. Những số liệu này được thể hiện bằng triệu đô-la. Nếu tất cả số liệu nợ bạn tìm thấy được liệt kê bằng tỷ lệ phần trăm thì hãy thử tìm trên các trang web khác và săn lùng các số liệu về nợ dài hạn và luồng tiền mặt tự do tính bằng đô-la của công ty xung quanh các báo cáo tài chính của họ.

Quy tắc số 1 về nợ: Để xác định nợ của doanh nghiệp có hợp lý hay không, hãy xem doanh nghiệp đó có thể trả hết nợ trong vòng ba năm hay không bằng cách chia tổng số nợ dài hạn cho luồng tiền mặt tự do hiện hành.

Đừng lo lắng nhiều về nợ ngắn hạn. Chúng ta cần theo dõi nợ dài hạn và bạn sẽ tìm thấy số liệu đó trên bảng cân đối với tiêu đề “Nợ dài hạn” (“Long - term debt”).

Hãy xem xét một công ty với một khoản nợ nhất định và cố gắng tìm hiểu xem đó là “nợ chấp nhận được” hay là nợ quá khả năng chi trả.

SInvest.vn

Báo cáo tài chính	Bảng cân đối	Báo cáo về luồng tiền mặt	
Tên loại	Nợ dài hạn	Luồng tiền mặt tự do	
Khối lượng	923 triệu đô-la	304 triệu đô-la	923/304 = 3

Bây giờ chúng ta hãy tự hỏi, với số nợ dài hạn và luồng tiền mặt tự do này, công ty sẽ mất bao nhiêu thời gian mới trả hết nợ? Đây là một phép tính đơn giản: Chia 923 triệu đô-la cho 304 triệu đô-la (923 triệu đô-la ÷ 304 triệu đô-la) và chúng ta có được con số 3. H&R Bloc có thể trả hết nợ của mình từ luồng tiền mặt tự do trong ba năm. Vì vậy, nợ của H&R là hợp lý.

Mặc dù, tôi không coi nợ là "con số thứ sáu" để đánh giá nhưng bạn có thể xem xét nợ khi đánh giá tiềm lực tài chính của một doanh nghiệp. Bên cạnh đó, bạn sẽ tình cờ gặp các số liệu về nợ khi xem xét bảng cân đối và muốn biết xem phải làm gì với những số liệu này. Khi bạn trả lời đồng ý với năm chỉ số chính thì hãy đi tiếp và xác định khoản nợ đó có chấp nhận được không. Đơn giản là hãy chia tổng số nợ dài hạn của công ty cho luồng tiền mặt tự do hiện hành.

Nếu tất cả năm chỉ số chính được sắp xếp thành hàng và có giá trị tốt thì nợ sẽ được kiểm soát. Nhưng nếu bạn thấy có vấn đề về nợ thì hãy tìm một doanh nghiệp với các con số tốt hơn và không có nợ.

Áp dụng Quy tắc số 1 cho một số doanh nghiệp trong năm 2000

Chúng ta hầu như đã sẵn sàng học cách tìm ra các tỷ lệ tăng trưởng của năm chỉ số chính, hãy lựa chọn những doanh nghiệp có vẻ tuyệt vời và tiếp tục tính toán giá trị thực của chúng. Nhưng trước khi lấy máy tính ra, tôi muốn chỉ cho các bạn thấy điều gì xảy ra khi tôi áp dụng Quy tắc số 1 là chiến lược trong năm 2000 cho nhóm cổ phiếu sau - Hayrley, GM, Dell và Apollo. Trong năm 2000, quy tắc này giúp tôi quyết định mua Harley - Davidsons và Apollo mà không mua GM và Dell. (Hãy nhớ rằng quyết định đó được đưa ra vào năm 2000 chứ không phải năm 2005, do đó mặc dù Apollo và Hayrley có những thời khắc không chắc chắn trong những năm gần đây, nhưng trong năm 2000, quy tắc này khuyên bạn hãy mua cổ phiếu của các công ty đó).

Kể từ năm 2005, lợi tức đầu tư chứng minh việc tôi mua và giữ cổ phiếu đó trong năm năm này là đúng (hãy nhớ rằng bạn sẽ học cách tính những giá trị đó ở những chương tiếp theo):

Harley: Theo Quy tắc số 1, ban hãy mua cổ phiếu của công ty với giá 27 đô-la. Các chuyên gia nghĩ rằng, cổ phiếu của công ty này tiếp tục tăng và đáng giá 120 đô-la vào năm 2005. Trên thực tế, sự việc không diễn ra suôn sẻ với Harley như các chuyên gia hy vọng. Đầu thế kỷ XXI, nước Mỹ rơi vào tình trạng trì trệ. Nhiều người bị mất việc làm và tiền lãi của Harley - Davidsons thậm chí không tăng được như mức các chuyên gia kỳ vọng. Mặc dù vậy, bằng việc sử dụng quy tắc này, năm năm sau đó, khoản đầu tư vẫn tạo ra mức lãi hấp dẫn là 100% ngay cả khi cổ phiếu này được bán với giá bằng một nửa giá dự báo cho năm 2005. Một nửa. Chúng ta vẫn thu được một khoản tiền khá lớn.

Sinvest.vn

General Motors: Theo quy tắc, bạn không mua General Motors mặc dù các chuyên gia

kỳ vọng công ty tăng trưởng 50% trong năm năm tới. Vấn đề là, nếu các chuyên gia đúng thì giá cổ phiếu trong năm 2000 cao hơn đáng kể so với giá trị của nó theo cách tính của nhà đầu tư. Quy tắc này cho chúng ta thấy các công ty được định giá cao hơn giá trị của mình sẽ là những công ty đầu tiên đi xuống trong một thị trường có xu thế đi xuống. Đây chắc chắn là trường hợp của GM. Được định giá gấp đôi so với giá trị, cổ phiếu này bị giáng những đòn nặng nề trong 5 năm sau đó. Nếu tôi đầu tư vào công ty này thì thay vì lãi 50%, tôi sẽ lỗ khoảng 70%. Cổ phiếu của công ty này hiện đang được bán với giá bằng khoảng 1/3 giá mong đợi nếu các nhà phân tích đúng. Một phần ba.

Một trong những lý do khiến Quy tắc số 1 trở nên quan trọng là nó không để cho bạn lâm vào tình trạng thua lỗ. Nếu không có Quy tắc này thì sau năm năm bị mất tiền ở GM, nhà đầu tư vẫn còn giữ cổ phiếu này sẽ thấy nó tăng lên 300% tới điểm hoà vốn. Một cổ phiếu tăng 300% trong vòng năm năm tới sẽ có mức lãi hàng năm là 25%. Những nhà đầu tư giữ cổ phiếu GM qua giai đoạn lỗ 70% chắc chắn đang cầu nguyện để công ty này tăng trưởng thần kỳ với tốc độ mà chính các nhà phân tích cũng không dự báo được. Bằng việc nắm giữ cổ phiếu này, các nhà đầu tư ấy đang sống ở xứ mơ.

(Xứ mơ là nơi nhiều nhà đầu tư nghiệp dư - những người không muốn đối đầu với hiện thực và những người không hiểu quy tắc này - đang sống. Với Quy tắc số 1, các nhà đầu tư chưa bao giờ sống theo kiểu viển vông. Nếu một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 đầu tư cho GM năm năm trước đó thì tôi thề với bạn rằng anh ta sẽ không nắm giữ cổ phiếu công ty cho tới khi lỗ 70% trừ phi anh ta bị rối loạn tâm thần. Quy tắc số 1 trang bị cho các nhà đầu tư các công cụ và tri thức để xem xét tình trạng thực tế của doanh nghiệp họ đầu tư, và hiểu rằng còn có những doanh nghiệp đáng đầu tư hơn).

Dell: Một trong những doanh nghiệp tốt nhất trên thế giới nếu bạn cho rằng bạn hiểu biết về doanh nghiệp công nghệ cao. Trong năm 2000, các chuyên gia nghĩ rằng công ty này sẽ mang lại cho các nhà đầu tư mức lãi 50% vào năm 2005, nhưng mức giá thị trường chứng khoán muốn có vào năm 2000 là quá cao đối với Quy tắc số 1. Các nhà đầu tư trả tiền mua cổ phiếu của công ty này đã mất 20% số tiền của họ. Thật đáng kinh ngạc, vì bạn sẽ thấy nếu bạn mua cổ phiếu ấy vào năm 2002, thay vì vào năm 2000, dựa trên những dự báo của các chuyên gia vào năm 2002 thì chỉ trong ba năm bạn tăng được gấp đôi số tiền của mình.

Tập đoàn Apollo: Doanh nghiệp này vững chắc đến mức các chuyên gia dự báo nó có thể đem lại cho chúng ta mức lãi khổng lồ 700% vào năm 2005. Trên thực tế, sự việc tiến triển tốt hơn rất nhiều so với kỳ vọng, và tới năm 2005, cổ phiếu đó mang lại cho các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 mức lãi 900%. Đây là một khoản đầu tư tuyệt vời khi mua trong năm 2000, và mặc dù tăng trưởng EPS và vốn chủ sở hữu của công ty có giảm xuống vào năm ngoái nhưng tỷ suất lợi nhuận chung trong năm năm thật tuyệt.

Như vậy, dựa trên phân tích của chuyên gia, Harley được kỳ vọng tăng 400% và tăng được 100%, trong khi đó GM kỳ vọng tăng 50% và đã giảm 70%. Dell được kỳ vọng tăng 50% và đã giảm 20% và Tập đoàn Apollo kỳ vọng 700% và đã tăng 900%. Nếu rủi ro và

cinvest.vn

phần thưởng thường đi kèm với nhau như mọi người nghĩ thì khi đó GM và Dell với "phần thưởng" 50% là những khoản đầu tư ít rủi ro hơn so với Tập đoàn Harley và Apollo với mức thưởng dự báo lần lượt là 400% và 700%. Điều đó hoá ra không phải là sự thật, có đúng thế không? Trên thực tế, tại thời điểm đó, theo quy tắc này, các khoản đầu tư có lợi nhuận tiềm năng cao hơn ở trong trường hợp này lại là các khoản đầu tư có rủi ro thấp hơn. Các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 bằng kinh nghiệm cá nhân biết rằng, trong bất kỳ một thị trường chứng khoán nào họ cũng có khả năng tìm được các khoản đầu tư với rủi ro rất thấp và mức thưởng tiềm năng cao. Ngược lại, từng ngày, thị trường chứng khoán mời chào những khoản đầu tư có mức thưởng thấp nhưng lại đi kèm với rất nhiều rủi ro.

Cuối cùng là đôi lời về cổ tức...

Cổ tức

Cho tới lúc này, doanh nghiệp tuyệt vời của chúng ta là một doanh nghiệp có năm lợi thế cạnh tranh, với năm chỉ số tài chính khá đẹp, và có ít hoặc không có nợ. Điều đó có thể có nghĩa là hàng năm, doanh nghiệp này đều dư thừa tiền mặt. Vì chúng ta có tư duy giống như những chủ doanh nghiệp nên chúng ta sẽ xem khoản tiền dư thừa này là của chúng ta. Nhưng tổng giám đốc điều hành (CEO) phải quyết định chia số tiền đó cho chúng ta hay sử dụng vào một số việc như phát triển sản phẩm mới, tăng số nhân viên bán hàng, xây dựng các cửa hàng, tăng ngân sách tiếp thị, xây dựng thương hiệu.... Rõ ràng, nếu ông ta không chia khoản tiền đó cho chúng ta thì chúng ta muốn ông ta sử dụng tiền của chúng ta để đầu tư thu lợi nhuận cao. Chừng nào ROIC còn ổn định thì có thể ông ta vẫn đang đầu tư hiệu quả tiền của chúng ta. Trong trường hợp này, chúng ta muốn ông ta tiếp tục phát triển doanh nghiệp, hơn là đưa lại tiền cho chúng ta. Bởi vì nếu ông phân chia số tiền đó cho chúng ta, chúng ta sẽ lại phải tái đầu tư vào một doanh nghiệp khác có khả năng làm cho số tiền đó sinh lời. Việc này sẽ đơn giản hơn nhiều nếu vị CEO giữ số tiền đó lại.

Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu CEO không thể đầu tư trở lại doanh nghiệp tất cả số tiền của chúng ta mà vẫn duy trì ROIC khá cao đối với khoản tiền này? Điều gì xảy ra nếu ông chỉ có thể sử dụng hiệu quả một phần nhất định trong số đó để phát triển doanh nghiệp, số còn lại không thúc đẩy được doanh nghiệp tăng trưởng? Điều đó không có nghĩa là ông sẽ quẳng đi một phần tiền của chúng ta hoặc chỉ đơn giản là bỏ quên nó. Đấy là những việc làm tồi tệ. Chúng ta không muốn người điều hành công ty lãng phí bất kỳ một khoản tiền nào. Chúng ta muốn ông phân chia cho chúng ta một phần số tiền đó, theo cách này, chúng ta có thể đầu tư khoản tiền đó vào một doanh nghiệp có khả năng làm cho nó sinh lời.

Khi người điều hành công ty trả lại cho chúng ta một phần trong số tiền chúng ta đầu tư thì số tiền đó được gọi là cổ tức. Một công ty trả cổ tức hay không trả cổ tức sẽ không liên quan đến việc công ty đó có lợi thế cạnh tranh lớn hay không. Một vài công ty có lợi thế cạnh tranh lớn như Procter&Gamble và Microsoft quyết định không sử dụng tiền mặt dư thừa để đầu tư thêm. Vì vậy, công ty đem trả lại cho những chủ đầu tư. Những doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh lớn khác như Starbucks nghĩ rằng, họ có thể sử dụng từng đồng lợi nhuận để tăng trưởng và do vậy, họ chưa bao giờ trả cổ tức. Là các nhà đầu tư Quy tắc số 1,

Sinvest.vn

chúng ta không loại trừ một doanh nghiệp bởi vì nó trả (hay không trả) cổ tức. Trả hay không trả cổ tức không phải là một dấu hiệu cho thấy tăng trưởng chậm hay tăng trưởng nhanh. Nó chỉ là lựa chọn của ban quản lý về phương cách quản lý tốt nhất tiền mặt của những chủ đầu tư. Nhiều công ty tăng trưởng nhanh thường trả cổ tức. Việc công ty có trả cổ tức hay không không liên quan tới cách bạn áp dụng Quy tắc số 1.

Cổ tức, tự thân nó không tốt mà cũng chẳng xấu. Cổ tức hấp dẫn là cổ tức được trả từ số tiền mà CEO không thể phân bổ hiệu quả cho tăng trưởng. Họ nghĩ rằng, nếu giữ số tiền đó thì ROIC sẽ giảm đi. Chúng ta yêu mến những CEO có lối suy nghĩ như vậy. Đây là một trong những lý do để chúng ta theo dõi ROIC. Bằng việc trả tiền cho chủ đầu tư, người điều hành tạo điều kiện cho chúng ta phân bổ số vốn đó hiệu quả hơn. Cổ tức tồi là cổ tức được trả từ số tiền CEO có thể sử dụng để phát triển doanh nghiệp. Ví dụ, General Motors lẽ ra có thể phát triển hơn khi tái đầu tư số tiền mặt quý giá của mình vào phát triển doanh nghiệp, thay vì phân bổ cho các cổ đông dưới dạng cổ tức.

Hãy xem xét điều này về cổ tức: Trước khi doanh nghiệp trả cổ tức, họ phải trả thuế. Khoảng 35%. Với 65% còn lại, doanh nghiệp có thể trả cổ tức. Nếu doanh nghiệp trả tất cả số lợi nhuận đó dưới dạng cổ tức cho bạn thì bạn phải trả thuế thu nhập ngắn hạn đối với toàn bộ số tiền đó. Toàn bộ số tiền đó bị đánh thuế một lần nữa với một mức nào đó tuỳ thuộc vào quyết định của Nghị viện. Việc này có thể khiến bạn, người chủ công ty, chỉ còn lại số tiền khoảng 40% số lãi ban đầu mà công ty có được. Chính phủ sung công số còn lại bằng cách đánh thuế gấp đôi. Nếu bạn được trả cổ tức và phải nộp thuế tới mức 60% số lãi của mình thì nên để doanh nghiệp phân bổ hiệu quả số lợi nhuận này. Khi đó, kết quả của chính sách đánh thuế gấp đôi của chính phủ sẽ khiến các doanh nghiệp của Mỹ hoạt động kém hiệu quả hơn so với các công ty nước ngoài.

Tại sao CEO lại trả cổ tức khi thực sự không nên làm như vậy? Nhiều người sở hữu cổ phần nghĩ bản thân họ là "nhà đầu tư" hơn là "người sở hữu" và theo đúng nghĩa họ muốn thấy công ty tăng trưởng đều đặn và ổn định. Đối với những nhà đầu tư thiếu kiến thức, cổ tức cố định có thể khiến họ lầm tưởng là mọi thứ đều tốt đẹp và CEO vẫn đảm bảo hoạt động của công ty. Đây là điều xảy ra tại General Motors.

Vấn đề mấu chốt để biết công ty bạn đầu tư có lợi thế cạnh tranh hay không là xem xét dưới góc độ năm chỉ số tài chính chủ yếu và chỉ số nợ. Các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 không thể bỏ qua yếu tố này trong khâu dự đoán tương lai. Chúng ta đương nhiên muốn đầu tư vào một công ty hoàn hảo. Nếu công ty có một hoặc năm lợi thế cạnh tranh, năm chỉ số tài chính chủ yếu và chỉ số nợ được xem là hiệu quả, chúng ta sẽ phân tích tiếp bước sau. Nếu không, chúng ta sẽ loại bỏ khỏi danh mục. Có thể công ty sẽ trả cổ tức không thoả đáng. Khi Whole Foods trả tôi cổ tức, thông thường tôi mua thêm cổ phiếu của Whole Foods. Nhưng nếu giá của cổ phiếu đó tăng cao hơn giá trị thực, tôi bắt đầu tìm kiếm những giao dịch tốt hơn - tức là tôi bán cổ phiếu Whole Foods và chia tay với cổ tức đó.

Bây giờ bạn sẽ học cách tìm ra năm chỉ số tài chính chủ yếu.

Sinvest.vn

Cổ tức và sự tăng trưởng vốn cổ phần

Cổ tức được tính giảm vào vốn chủ sở hữu. Hầu hết các công ty trả cổ tức nhiều hoặc ít theo tỷ lệ phần trăm cố định của phần thặng dư. Bản thân tôi không quan tâm đến việc cộng cổ tức vào vốn chủ sở hữu trước khi tính toán tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, khi công ty trả nhiều cổ tức một lần - như Microsoft từng làm một năm trước đây khi trả trên 52 tỷ đô-la cho các cổ đông - bạn phải cộng khoản cổ tức lớn đó vào vốn chủ sở hữu và sau đó tính toán tỷ lệ tăng trưởng. Dễ dàng nhận ra đó chính là một khoản lợi nhuận vì bạn sẽ thấy vốn chủ sở hữu giảm đột ngột. Sau đó, nhìn vào chỉ số dòng tiền để xem liệu đó có phải là một khoản lợi nhuận lớn trong năm hay không. (Những khoản lợi nhuận như thế này được xem là thông tin quan trọng về công ty).

Sinvest.vn

6. Tính toán năm chỉ số tài chính chủ yếu

Vấn đề chúng ta kiên trì giải quyết trở nên dễ dàng hơn không phải do nó tự trở nên dễ hơn mà do năng lực giải quyết vấn đề của chúng ta hoàn thiện hơn.

—RALPH WALDO EMERSON (1803 - 1882)

Trong Chương 4 và 5, chúng ta đã tìm hiểu năm chỉ số tài chính chủ yếu và chỉ số nợ, những chỉ số này cho thấy công việc kinh doanh có thể đem lại lợi nhuận nhưng cũng có thể đánh lừa chúng ta và làm chúng ta vi phạm Quy tắc số 1. Khi tôi đưa ra những số liệu này và chỉ ra cho bạn biết chúng được thể hiện như thế nào ở một vài công ty, tôi chỉ đơn thuần đưa cho bạn những dữ liệu không phải mất thời gian tính toán. Bây giờ, chúng ta sẽ xem xét năm chỉ số tài chính chủ yếu. Từ đó, chúng ta sẽ dễ dàng tìm ra các tỷ lệ tăng trưởng. Bạn sẽ cảm thấy quen thuộc với những con số khi bạn xem xét công việc kinh doanh. Do đó, bạn cũng có thể đồng ý rằng năm chỉ số tài chính này, cùng một vài thực hành và một chút kiên nhẫn sẽ trở nên dễ dàng đối với bạn như thực hiện phép tính 2 + 2 = 4. Bạn có thể thực hiện được, đúng không? Nếu không, đừng quá lo lắng, máy tính sẽ làm công việc đó giúp bạn. Chúng ta thực sự không phải thực hiện bất cứ phép tính nào, chúng ta chỉ nhập những con số cần thiết vào máy tính, và máy tính sẽ làm những việc còn lại. Chúng ta hãy bắt đầu ngay từ bây giờ.

Garmin

Chúng ta hãy so sánh hai công ty: Garmin (GRMN) và General Motors (GM). Tôi sẽ hướng dẫn bạn từng bước tính toán các số liệu tăng trưởng của Garmin và GM. Phương pháp này cũng được vận dụng tương tự khi tính toán những tỷ lệ tăng trưởng khác. Do đó, với bất kỳ tỷ lệ tăng trưởng nào sau này, tôi sẽ không thực hiện từng bước cho bạn, hãy tiếp tục và cố gắng thực hiện tính toán cho đến khi bạn quen với phương pháp này.

Garmin là công ty thiết bị định vị toàn cầu hàng đầu trên thị trường thế giới. Đó là công ty tương đối mới trong một lĩnh vực mới. GM bán ô tô trên toàn thế giới. Họ bán được nhiều ô tô trên thế giới hơn bất kỳ đối thủ nào. GM có mức vốn hoá thị trường lớn hơn khoảng năm lần so với Garmin. GM có bề dày lịch sử, quy mô lớn, nổi tiếng và là công ty Mỹ. Ngược lại, Garmin trẻ trung, đang phát triển nhưng tên tuổi chưa được biết đến nhiều và là một công ty Đài Loan.

GARMIN 1995 - 2004

Năm	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
Doanh thu*	102	136	160	169	233	345	369	465	573	763
Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS)	0,26	0,26	0,41	0,35	0,64	1,05	1,05	1,32	1,64	1,89
Vốn chủ sở hữu				136	195	365	454	602	750	936
Tiền mặt			37	28	16	58	103	149	140	130
Lợi nhuận trên vốn đầu tư%					23					22

** Đơn vị doanh thu là tỷ đô-la.*

Sinvest.vn

Bảng số liệu trên tương tự bảng thể hiện số liệu của Appolo, chúng ta xem xét trong chương trước, tôi thu thập tất cả số liệu chúng ta cần để tìm ra các tỷ lệ tăng trưởng. Lưu ý rằng, ROIC luôn được đưa ra dưới dạng phần trăm (%) (bạn sẽ không phải tính toán tỷ lệ tăng trưởng ROIC giữa các năm). Bạn có thể lấy hầu hết số liệu từ các trang web trực tuyến như MSN Money bằng việc kích chuột vào nút "Stock" (Cổ phiếu) và sau đó tìm ô trống để nhập mã cổ phiếu. Nhập "GRMN" hoặc "GM" và tìm kiếm các báo cáo tài chính. (Chú ý: tìm kiếm báo cáo thu nhập, bảng cân đối kế toán, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ).

Điều đầu tiên cần làm là kiểm tra mức độ tăng trưởng ổn định và đi lên của số liệu bằng việc xem xét chúng. Nếu tôi chuyển những con số này thành dạng biểu đồ, tôi sẽ nhìn thấy đường xu hướng ổn định và đi lên. Dưới đây là số liệu về lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS - Earning per Share) thể hiện dưới dạng biểu đồ:

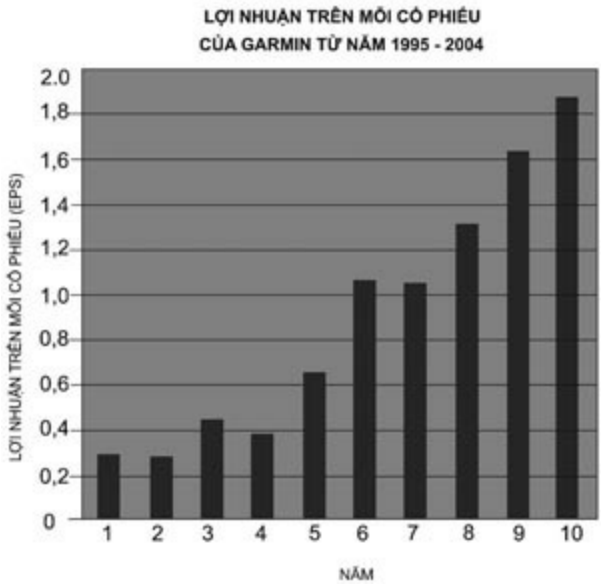

Khá tốt. Ổn định và có xu hướng đi lên. Đó là cái chúng ta cần. Bạn không cần phải tạo ra một biểu đồ như tôi làm ở đây (tôi chỉ muốn cung cấp cho bạn ví dụ cụ thể). Bạn có thể xem xét các con số từ 1995 - 2004 một cách đơn giản và chú ý là chúng phải tăng lên mà không giảm xuống.

Bây giờ hãy vẽ biểu đồ dựa vào số liệu của GM. Bắt đầu với số liệu của GM trong 10 năm qua, từ năm 1995:

GM 1995 - 2004

Năm	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
Doanh thu*	164	158	166	154	167	184	177	187	186	194
Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS)	7,28	6,07	8,70	4,18	8,53	6,68	1,77	3,35	5,03	4,96
Vốn chủ sở hữu	23	23	17	15	21	30	20	7	25	27
Tiền mặt	8	9	7	5	20	12	4	4	-3	5
Lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROIC)					1%					0%

** Đơn vị doanh thu là tỷ đô-la.*

Tương tự như trên, đầu tiên chúng ta cũng tìm kiếm mức độ tăng ổn định ở những con số này. Nếu tôi vẽ biểu đồ của GM, tôi hy vọng nó sẽ là một đường xu hướng ổn định và đi lên. Dưới đây là hình vẽ tôi xây dựng từ số liệu EPS của GM.

Không đẹp lắm. Các số liệu lên xuống thất thường trong suốt thời gian qua. Đây không

Sinvest.vn

phải là điều chúng ta mong muốn. Chúng ta đang dự đoán. Chúng ta muốn có độ tin cậy cao về khả năng công ty này hoạt động tốt trong tương lai. Nếu các kết quả này lên xuống trong quá khứ, chúng ta có thể sẽ không chắc chắn về xu hướng biến động trong tương lai. Tất cả sự biến động lên xuống chứng tỏ số liệu không thể hiện được những gì các nhà quản lý và chủ sở hữu mong muốn. Chúng ta không muốn đầu tư vào những công ty đang đi chệch hướng. Có rất nhiều công ty hoạt động ổn định và chúng ta phải tìm ra.

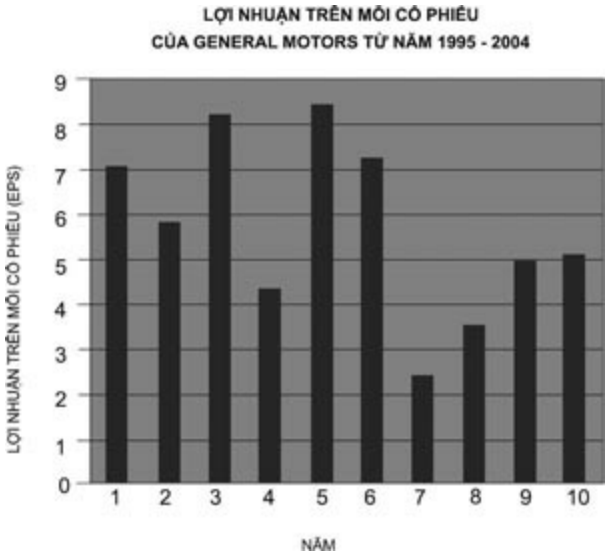

Bây giờ hãy tính bốn tỷ lệ tăng trưởng ở hai công ty này. Có bốn cách để thực hiện:

1. Học cách sử dụng bảng tính tỷ lệ trong Excel. Nếu bạn cảm thấy thích thú công việc tính toán này, tôi đã đưa tất cả hướng dẫn trên trang web của tôi, www.ruleoneinvestor.com. Những phép tính này trở nên dễ dàng khi bạn sử dụng quen - nhưng phải dần dần. (Tuy nhiên, khi bạn thực hành một hoặc hai lần, bạn sẽ trở nên thuần thục).

2. Học cách sử dụng bảng tính Quy tắc số 1 trên trang web của tôi. Các bảng tính này sử dụng khá nhanh nhưng yêu cầu bạn phải thực hành. Hãy vào trang web của tôi và thực hiện theo hướng dẫn.

3. Học cách tính bằng tay (hoặc tính nhẩm), bạn sẽ trở nên thuần thục khi thực hành một vài lần. Tôi sẽ hướng dẫn bạn quy trình này ở phần dưới đây.

4. Xem xét tỷ lệ tăng trưởng trên trang web về dữ liệu cổ phiếu. Đây không chỉ là cách thức nhanh nhất để có được thông tin mà bạn còn tìm được tất cả tỷ lệ tăng trưởng bạn muốn trên mạng. Những trang web thực hiện tất cả các công việc tính toán đặc biệt này có giá rất đắt.

Sinvest.vn

Chúng ta phải chọn giữa cách có được thông tin bằng trả phí và cách không phải trả phí. Tuy nhiên, nếu chúng ta muốn có thông tin, không mất phí, chúng ta phải học cách tính những tỷ lệ tăng trưởng từ dữ liệu thô, đồng thời phải tính toán tỷ lệ tăng trưởng trong năm năm và một năm. Không ai tính toán tỷ lệ tăng trưởng trong 10 năm để cung cấp miễn phí cả. Để chứng minh việc cung cấp có giới hạn về những số liệu trên các trang web miễn phí, hãy vào trang MSN Money và gõ chữ "GRMN", kích ô "Financial Results" ("Các kết quả tài chính"), "Key ratios" ("Các tỷ số chính") và sau đó là "Growth rates" ("Tỷ lệ tăng trưởng"). Chúng ta chỉ tìm ra tỷ lệ tăng trưởng EPS và doanh thu.

Chú ý, tỷ lệ tăng trưởng EPS trong năm năm là 19,92%, trong khi tỷ lệ tăng trưởng EPS năm trước là 33,7%. Tương tự, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu trong năm năm là 23,45% trong khi năm trước tỷ lệ tăng trưởng này là 39,5%, đó là hai trong bốn chỉ số tăng trưởng và nó chỉ cung cấp cho chúng ta tỷ lệ trong một năm và năm năm. Sẽ tốt hơn nếu chúng ta biết được các tỷ lệ cho năm năm hoặc 10 năm và ba năm. Nhưng trang web này không thể cung cấp cho chúng ta những tỷ lệ này. Chúng ta phải tính toán tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu và tỷ lệ tăng trưởng tiền mặt nếu muốn, cũng như các tỷ lệ tăng trưởng EPS và doanh thu trong các giai đoạn khác nhau.

Tính nhẩm các tỷ lệ tăng trưởng

Tôi sẽ hướng dẫn bạn một vài phép tính và bạn có thể tính nhẩm (không cần sử dụng chương trình tính toán giống những chương trình sẵn có trên trang web của tôi), và bạn có thể làm phần còn lại một khi hiểu rõ cách thức tiến hành. Nếu có thể thực hiện một phép

Stockbest.vn

tính tỷ lệ tăng trưởng, bạn cũng có thể thực hiện được các phép tính tương tự khác. Hãy bắt đầu bằng việc tính toán tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu trong sáu năm của GARMIN. Trước tiên bắt đầu bằng việc xử lý những dữ liệu thô:

VỐN CỔ PHẦN CỦA GARMIN 1995 - 2004

Năm	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
Vốn cổ phần				136	193	365	454	602	750	936

Như bạn có thể thấy vốn cổ phần tăng từ 136 - 936 trong sáu năm. Hãy tự hỏi rằng, 136 phải nhân đôi bao nhiêu lần để được 936? Đầu tiên, chúng ta làm tròn 136 đến một con số thích hợp để có thể dễ dàng nhân đôi, chẳng hạn 150. Sau đó, chúng ta nhân đôi thành 300. Chúng ta tiếp tục nhân đôi cho đến khi chúng ta đạt được một con số xấp xỉ bằng 936, trong khi thực hiện công việc này chúng ta phải đếm số lần chúng ta nhân đôi. Do đó, 150 đến 300 là một lần nhân đôi; 300 đến 600 là hai lần nhân đôi; 600 đến 1200 là ba lần nhân đôi. Vì vốn cổ phần không đạt đến 1200 nên gần như không được ba lần nhân đôi. Bây giờ, hãy xem chúng ta tính toán số liệu cho bao nhiêu năm? Đó có phải là sáu năm không? Từ 1998 đến 1999 là một năm; đến 2000 là hai năm; đến 2001 là ba năm; đến 2002 là bốn năm; đến 2003 là năm năm; đến 2004 là sáu năm. Tất cả là sáu năm.

Do đó, nếu vốn cổ phần của GARMIN gấp gần ba lần trong sáu năm, hãy tự hỏi rằng: GARMIN sẽ mất bao nhiêu năm để tăng gấp đôi một lần? Nếu chúng ta có chính xác ba lần tăng gấp đôi trong sáu năm, thì việc tính toán rất dễ dàng - hai năm để tăng gấp đôi một lần, hai năm nữa để tăng gấp đôi lần thứ hai, hai năm tiếp theo để tăng gấp đôi lần thứ ba. Do vậy, cứ hai năm tăng gấp đôi một lần. Bây giờ xem xét một thủ thuật: 2 phải gấp đôi bao nhiêu lần để bằng 72? (thủ thuật này được gọi là quy tắc 72 và chúng ta sẽ sử dụng quy tắc 72 giải bài toán này trước khi chúng ta có máy tính. Quy tắc 72 là một phương pháp tính toán tỷ lệ tăng trưởng được chấp nhận rộng rãi nếu bạn biết phải mất bao nhiêu năm để gấp đôi số tiền một lần. Thầy giáo tôi dạy tôi cách giải bài toán này, và tôi giới thiệu lại cho các bạn). 2 đến 72 chính xác là 36 lần nhân đôi, đúng không? Do vậy, tỷ lệ tăng trưởng vốn cổ phần của GARMIN sẽ thấp hơn một chút vì chúng ta không có đủ ba lần gấp đôi. Do đó, tỷ lệ này vào khoảng 30%. Rất tuyệt phải không? Không cần sử dụng đến máy tính.

QUY TẮC 72: ĐIỀU BÍ MẬT

Hầu như tôi không cần thiết phải đi sâu vào vấn đề toán học để giải thích tại sao sử dụng quy tắc 72 và quy tắc này được thực hiện như thế nào. Vì có hàng tá vấn đề phức tạp mà bạn cũng không muốn tôi đề cập tại đây liên quan đến toán học, logic học và cơ chế trả lãi kép hành năm được thực hiện như thế nào. Để đơn giản hoá vấn đề chúng ta gọi nó là quy tắc 72 vì ở mức 10% tiền gấp đôi sau mỗi 7,2 năm và khi bạn chia 7,2 cho 10% bạn có 72. Quy tắc căn bản này giúp bạn tính toán khi nào tiền của bạn (hoặc bất kỳ đơn vị nào) sẽ tăng lên gấp đôi với mức lãi suất cho sẵn (hoặc tỷ lệ tăng trưởng cho sẵn). Ví dụ, nếu bạn muốn biết phải mất bao lâu để tăng gấp đôi số tiền ở mức lãi suất 9%, hãy chia 72 cho 9 được tám năm. Bạn cũng có thể thực hiện ngược lại, và tính toán được lãi suất (hay tỷ lệ tăng trưởng). Ví dụ, nếu tiền của bạn phải tăng gấp đôi trong hai năm để có thể có một chuyến du lịch châu Âu ý nghĩa, bạn sẽ cần 72/2 = 36% tỷ suất lợi nhuận trên số tiền tiết kiệm ban đầu của bạn.

Sinvest.vn

Do đó quy tắc 72 chỉ mang tính tương đối, nhưng đó là một quy tắc chính xác, đáng chú ý mà chúng ta tin cậy sử dụng khi tính toán theo Quy tắc số 1.

Bây giờ, hãy xem xét lượng tiền lưu chuyển. Chúng tôi muốn biết dòng tiền tự do đang tăng lên như thế nào, đó là lượng tiền còn lại sau khi đầu tư khoản tiền sẵn có vào công cụ, dụng cụ, nghiên cứu và phát triển, v.v... chúng ta sẽ tính toán tỷ lệ tăng trưởng trong bảy năm (từ 1997 đến 2004):

DÒNG TIỀN CỦA GARMIN 1997 - 2004

Năm	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
Tiền mặt	37	28	16	58	103	149	140	130

Lượng tiền mặt của GARMIN tăng từ 37 lên 130 trong bảy năm. Làm tròn 37 thành 40 để đơn giản hoá việc tính toán. Do vậy 40 gấp đôi một lần được 80, 80 gấp đôi lần hai được 160, như vậy chúng ta vừa vượt qua 130. Có nghĩa là GARMIN sẽ mất 3,5 năm để tăng trưởng gấp đôi mỗi lần - cũng có thể là bốn năm vì khoảng cách đó rất ngắn. Bây giờ, sử dụng quy tắc 72 và chia 72 cho 4 để tính tỷ lệ tăng trưởng: 72/4 = 18. Tỷ lệ tăng trưởng tiền mặt của GARMIN qua bảy năm là 18%/năm.

Bây giờ để thực hành, chúng ta có thể tính toán tỷ lệ tăng trưởng doanh thu và EPS của GARMIN trong chín năm:

DOANH THU CỦA GARMIN 1995 - 2004

Năm	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
Doanh thu	102	136	160	169	233	345	369	465	573	763
EPS	0,26	0,26	0,41	0,35	0,64	1,05	1,05	1,32	1,64	1,89

Doanh thu tăng từ 102 lên 763, làm tròn tương ứng là 100 đến 800. Thực hiện việc tính toán như sau:

100 đến 200 là một lần nhân đôi, 200 đến 400 là hai lần nhân đôi, 400 đến 800 là ba lần nhân đôi. Do đó, chúng ta có ba lần tăng gấp đôi trong chín năm. Tức là, cứ ba năm tăng gấp đôi một lần. Áp dụng quy tắc 72: 72/3 =24. Do đó, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bình quân chín năm là khoảng 24%.

TRẬT TỰ ƯU TIÊN CÁC TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG

Không phải cả bốn tỷ lệ tăng trưởng đều thể hiện cùng một mức độ như nhau hoặc có cùng mức độ quan trọng. Mặc dù, tất cả chúng đều nằm trên mức tối thiểu 10%, nhưng mức độ quan trọng của chúng được sắp xếp theo thứ tự theo mức quan trọng nhất như sau:

1. Tăng trưởng vốn chủ sở hữu/vốn cổ phần.

2. Tăng trưởng EPS

3. Tăng trưởng doanh thu (hoặc tăng trưởng lợi nhuận gộp)

4. Tăng trưởng dòng tiền

Điều này có nghĩa là khi phải tham chiếu đến các tỷ lệ tăng trưởng hoặc đưa ra những dự đoán khác từ các tỷ lệ tăng trưởng, bạn nên tập trung vào tăng trưởng vốn sở hữu và EPS

Sinvest.vn

trước tiên, sau đó là tỷ lệ tăng trưởng doanh thu và dòng tiền. Tăng trưởng vốn chủ sở hữu và EPS nói lên nhiều điều về tương lai của công ty và mức độ chắc chắn chúng ta có thể đưa ra khi dự đoán tương lai, đây là một phần quan trọng của Quy tắc số 1.

EPS tăng từ 0,26 lên 1,89 trong chín năm. Bắt đầu nhân đôi: 25 đến 50 là một lần nhân đôi; 50 đến 100 là hai lần nhân đôi; 100 đến 200 là ba lần nhân đôi. Do vậy, EPS tương tự cũng xấp xỉ nhân đôi ba lần. Chúng ta vừa biết câu trả lời cho vấn đề này: 72/3 = 24. Doanh thu và EPS có tỷ lệ tăng trưởng bằng nhau là 24% trong chín năm qua. Đó chỉ là một trong năm chỉ số tăng trưởng chủ yếu của GARMIN. Bạn có thể thực hiện những phép tính này bằng cách sử dụng một tập hợp số liệu khác nhau để có được những con số trung bình cho những khoảng thời gian khác nhau. Lý do sử dụng những số liệu ở các giai đoạn khác là tốt nhất vì nó cho biết liệu có sự thay đổi theo chiều hướng xấu nào không. Ví dụ, giả sử bạn nắm giữ cổ phiếu của GARMIN từ năm 2001 đến 2004, bạn sẽ nhận ra rằng tỷ lệ tăng trưởng bình quân ba năm của nó là khoảng 27%. Nếu bạn tính tỷ lệ tăng trưởng trong một năm thì bạn sẽ có 25%. Chú ý rằng tăng trưởng vốn chủ sở hữu đang có xu hướng chậm dần nhưng tỷ lệ tăng trưởng vẫn rất tốt - trên mức yêu cầu tối thiểu của chúng ta là 10%. Đó là một con số rất lớn đối với chúng ta bởi vì về cơ bản tăng trưởng vốn chủ sở hữu là con số chúng ta muốn thấy hơn bất kỳ chỉ số tăng trưởng nào khác. Bởi tăng trưởng của giá trị thực của công ty - luôn theo sát tăng trưởng vốn cổ phần.

Bạn sẵn sàng tính toán tỷ lệ tăng trưởng của GM chưa? Hãy thực hiện tương tự: Hãy xem những tỷ lệ tăng trưởng nào bạn có thể thu thập trực tuyến không mất nhiều thời gian, và thực hiện phần việc còn lại bằng cách tính toán giống như chúng ta vừa làm đối với công ty Garmin. Tôi lấy số liệu doanh thu trong 10 năm của GM làm ví dụ:

DOANH THU CỦA GENERAL MOTORS 1995 - 2004

Năm	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
Doanh thu*	164	138	166	154	167	184	177	187	186	194

** Đơn vị số liệu doanh thu là tỷ đô-la.*

Doanh thu tăng từ 164 lên 194 trong 9 năm. Bắt đầu thực hiện việc nhân đôi: Ồ! Bạn không thể! Vì không có sự tăng gấp đôi nào trong chín năm cả. Đó là con số 0. Ban đầu chúng ta thực hiện tính toán cho GM theo cách trên. Nhưng bạn chỉ vừa mới học, do vậy, hãy thử tính toán tỷ lệ tăng trưởng khác. Chẳng hạn là EPS:

LỢI NHUẬN TRÊN MỖI CỔ PHIẾU CỦA GENERAL MOTORS 1995 - 2004

Năm	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
EPS	7,28	6,07	8,70	4,18	8,33	6,68	1,77	3,35	5,03	4,96

EPS giảm từ xấp xỉ 7 đô-la xuống 5 đô-la. EPS thụt lùi? Hãy quên nó đi. Chỉ là sự tăng trưởng EPS bằng 0 trong chín năm. Vốn chủ sở hữu tăng từ 23 đến 27. Bỏ qua tiếp. Luồng tiền giảm từ 8 xuống 5. Lại một tỷ lệ tăng trưởng 0% khác. (Thông tin thêm: Bằng việc mua cổ phiếu một cách thông minh, giá trị sổ sách của GM có vẻ vẫn rất tốt, mặc dù vốn chủ sở hữu khó có thể tăng thêm). Do đó, chúng ta có bốn tỷ lệ tăng trưởng tương ứng bằng 0, 0, 0, 0 cho GM. Bạn có thể tìm kiếm số liệu doanh thu và EPS trong năm năm và một năm trên trang web MSN và xem hoạt động của GM có bất thường hay không, vì theo quan sát qua chín năm, công ty này suy giảm rất nhiều.

Sinvest.vn

Nếu bạn có đủ quyết tâm để tính toán toàn bộ tỷ lệ tăng trưởng của GM để chứng minh đó là khoản đầu tư tồi, bạn sẽ thấy kết quả như sau:

• Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu: 9 năm = - 4%; 5 năm = - 11%; 3 năm = - 8%.

• Tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu: 9 năm = 2%; 5 năm = 5%; 3 năm = 11%.

• Tỷ lệ tăng trưởng dòng tiền tự do: 9 năm = - 5%; 5 năm = - 24%; 3 năm = 8%.

Chúng ta không phải tính toán tất cả các tỷ lệ tăng trưởng để xem GM có đáng đầu tư không, bởi vì qua 10 năm không có tỷ lệ nào tăng. Khi bạn xem xét số liệu năm năm, ba năm và một năm, chúng tôi có thể chỉ ra sự tiến triển, nhưng vẫn không phải là những con số thú vị. Sự mâu thuẫn của GM đủ để chúng ta quyết định không đầu tư. Chúng ta không thể chắc chắn là công ty này sẽ phát triển đến mức nào.

Tính toán lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROIC)

Số liệu riêng lẻ cuối cùng nhưng quan trọng nhất, đó là ROIC (Lợi nhuận trên vốn đầu tư - Return on Investment Capital), như tôi đề cập trong chương trước, tôi xếp ROIC vào hàng quan trọng nhất trong tất cả các số liệu).

Nếu bạn thích thực hành với những con số và thu thập dữ liệu chính xác, hãy sử dụng bảng tính trực tuyến để nhanh chóng tìm ra những con số tại trang www.ruleoneinvestor.com. Hãy kích chuột vào “Rule#1 Calculators” (Các bảng tính Quy tắc số 1) để truy cập bảng tính chủ:

• Bảng tính tỷ lệ tăng trưởng doanh thu.

• Bảng tính tỷ lệ tăng trưởng EPS.

• Bảng tính tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu (hoặc giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu).

• Bảng tính tỷ lệ tăng trưởng dòng tiền.

• Bảng tính ROIC.

• Bảng tính tỷ lệ nợ.

• Bảng tính giá giao dịch và MOS.

• Bảng tính tỷ suất vốn đầu tư (ROI).

Những bảng tính này thực hiện công việc tính toán cho bạn; tất cả bạn cần cung cấp là số liệu thô mà bạn có thể lấy được từ báo cáo tài chính tại bất kỳ trang web tài chính nào. Hãy thực hiện theo những hướng dẫn trên trang web của tôi.

Quy tắc 72 không được áp dụng để tính toán ROIC, nhưng may mắn là chúng ta có thể tra cứu trên trang web tài chính và thực hiện công việc này.

SInvest.vn

Không giống các tỷ lệ tăng trưởng, việc tính toán chỉ số ROIC của một công ty sẽ không thực hiện theo thông thường, vì bạn có thể tra cứu trên một số trang web. Nhưng tôi biết rằng, một vài bạn muốn khám phá chỉ số ROIC này. Dưới đây là những nội dung được tổng hợp lại:

Lợi nhuận hoạt động ròng sau thuế/ Vốn chủ sở hữu + nợ

Lợi nhuận hoạt động ròng sau thuế được viết tắt là NOPAT (Net operation profit after tax). Để có NOPAT, bắt đầu từ thu nhập ròng từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí trả lãi và chi phí khấu hao. May mắn là chúng ta không phải thực hiện những phép tính này. (Nếu bạn muốn học cách ghép những con số từ báo cáo tài chính để tính tỷ lệ phần trăm (%) ROIC cho một giai đoạn nhất định của một công ty, hãy vào trang web www.ruleoneinvestor.com, tôi sẽ hướng dẫn bạn quy tắc sử dụng bảng tính ROIC của tôi. Tuy nhiên, đối với phần quan trọng nhất này, bạn có thể phụ thuộc vào con số ROIC có sẵn và được cung cấp miễn phí trên rất nhiều trang web).

Tập trung vào việc đảm bảo chắc chắn ROIC chỉ xuống thấp tối thiểu ở ngưỡng trên 10% và chỉ số này duy trì ổn định từ năm này sang năm khác - một hy vọng về xu hướng đi lên. Chúng ta có thể dễ dàng truy cập trực tuyến số liệu ROIC của Garmin khi vào trang web MSN Money, sau đó chọn “Financial Results” (Kết quả tài chính), “Key Ratios” (Các chỉ số chính) và “Investment Returns” (Lợi nhuận đầu tư). (ROIC được viết là Return on Capital - Lợi nhuận trên vốn - trên trang web MSN). Trang web này cung cấp cho chúng ta số liệu ROIC cho năm năm và một năm.

Lợi nhuận trên vốn của năm năm là 23% và một năm tương ứng là 22%.

Bạn có thể tra cứu số liệu tương tự cho GM và thấy rằng con số tương ứng chỉ là 1% và 0%. Với mức lợi nhuận trên vốn này, người sở hữu GM có thể tăng thêm tiền cho mình bằng cách đầu tư vào tín phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn một tháng để hưởng cùng mức lãi suất 1% mỗi năm.

Rõ ràng, bạn không cần phải xem xét thật cẩn thận để nhận ra sự khác nhau rất lớn giữa một công ty giống GARMIN và một công ty giống GM

Tổng hợp năm chỉ số tăng trưởng chủ yếu

Dưới đây là những số liệu chúng ta có được sau khi tính toán các chỉ số tăng trưởng của

Sinvest.vn

GARMIN và General Motors. Nếu các số liệu chưa được tính toán đầy đủ ở phần trước, bảng dưới đây sẽ thể hiện đầy đủ sự tăng trưởng của hai công ty:

GARMIN (%)

EPS				Doanh thu				Vốn cổ phần			Dòng tiền			ROIC	
9	5	3	1	9	5	3	1	6	3	1	7	4	1	5	1
27	26	27	27	24	26	28	25	38	27	25	20	22	-7	23	22

GM (%)

EPS				Doanh thu				Vốn cổ phần				Dòng tiền				ROIC	
9	5	3	1	9	5	3	1	9	5	3	1	9	5	3	1	5	1
-4	-10	28	-1	-4	-11	-8	-8	2	5	11	8	-5	-24	8	500	1	0

Năm chỉ số tăng trưởng của Genaral Motors không tốt. Số liệu của công ty này không thể hiện lợi thế cạnh tranh. Tuy một vài chỉ số được cải thiện trong ba năm qua, nhưng những tỷ lệ tăng trưởng là con số dương vẫn không đủ để chỉ ra lợi thế cạnh tranh. Lợi thế cạnh tranh là một đảm bảo dài hạn. Nếu công ty chúng ta đang xem xét không có được năm chỉ số tăng trưởng ngắn và dài hạn tốt thì cũng không đủ chắc chắn để dự đoán tương lai của công ty đó. Chúng ta có thể bỏ qua điều này và dành thời gian tìm hiểu một vài vấn đề. Theo Quy tắc số 1 tại thời điểm này, GM rõ ràng không phù hợp đối với các nhà đầu tư.

Năm tỷ lệ tăng trưởng của GARMIN rất tốt. (Vâng, bạn thấy rằng dòng tiền của GARMIN giảm sút trong những năm qua nhưng vẫn ở mức chấp nhận được. Số liệu của một năm bình thường không đủ làm ảnh hưởng nhiều đến năm chỉ số tăng trưởng của các năm khác, đặc biệt những tỷ lệ tăng trưởng bình quân trong một thời gian dài. Dòng tiền là tỷ lệ tăng trưởng ít quan trọng hơn trong tất cả). Tỷ lệ tăng trưởng của GARMIN cho chúng ta thấy công ty có lợi thế cạnh tranh nhất định. GARMIN đang xây dựng một thương hiệu khác biệt lớn với người tiêu dùng, và nó có thể có một vài bí quyết thương mại nữa. Giả sử chúng ta hiểu công ty và tự hào khi được sở hữu nó thì chúng ta sẽ chọn GARMIN để phân tích sâu hơn.

Tăng trưởng trong quá khứ có mức độ tin cậy như thế nào trong việc dự đoán tương lai?

Điều cuối cùng trước khi chúng ta chuyển sang phần sau: Năm chỉ số tăng trưởng tốt trong quá khứ không có nghĩa rằng công ty tiếp tục hoạt động tốt trong tương lai. Một số công ty có năm chỉ số tăng trưởng rất tốt có thể thua lỗ ở một vài thời điểm. Có thể họ sẽ sử dụng mọi nguồn lực để bán hàng hoá và dịch vụ, hoặc có thể một vài đối thủ cạnh tranh bắt đầu tấn công công ty. Có thể toàn bộ ngành đó trở nên trì trệ. Nhưng bản thân tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ không đủ căn cứ để dự đoán tương lai. Đó là lý do tại sao nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 không chỉ phụ thuộc vào tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ để đưa ra dự đoán tương lai.

Hãy nhớ chữ M đầu tiên: Meaning (ý nghĩa). Nếu một công ty không có ý nghĩa với bạn (chẳng hạn, bạn không hiểu về công ty), thậm chí năm chỉ số tăng trưởng tốt của công ty cũng không nói lên được điều gì. Bạn không thể đầu tư tiền lương hưu của bạn vào một công ty bạn không hiểu rõ và không có ý nghĩa đối với bạn ở một mức độ nào đó, đúng không? Nhưng thêm vào đó, để bảo đảm chúng ta hiểu hoạt động kinh doanh của công ty, chúng ta có thể cân nhắc thông qua một vài bài kiểm tra phù hợp để chắc chắn rằng cho dù chúng ta gây ra sai lầm lớn, chúng ta cũng không vi phạm quy tắc số 1.

cafef.vn

Những tỷ lệ tăng trưởng chắc chắn và tỷ lệ ROIC tốt cho phép chúng ta coi công ty này là một ứng cử viên trong danh mục đầu tư của mình. Ít nhất là với quá khứ phát triển vững chắc, chúng ta có thể hy vọng vào tương lai ổn định với mong muốn công ty sẽ tiếp tục duy trì những gì đang làm được. Chúng ta có thể tiếp tục tìm hiểu về GARMIN bởi vì công ty này có một quá khứ ổn định. Trong trường hợp GM, họ có một quá khứ tồi. Hy vọng GM chấm dứt được tình trạng này và trở thành một công ty hoàn toàn khác, hứa hẹn một tương lai sáng lạn. Trong những ngày đầu của những năm 80, tôi có một bài học về tầm quan trọng của những chỉ số tăng trưởng để củng cố lợi thế cạnh tranh. Xác định lợi thế cạnh tranh có thể là một quá trình chủ quan. Điều này có nghĩa là những nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm như tôi ở thời điểm đó có thể nghe nói đến một tin đồn lợi thế cạnh tranh của một số công ty trong khi thực tế là không phải vậy. Tôi từng nghe một tin đồn về lợi thế cạnh tranh bí mật tuyệt vời của một công ty nào đó (tên của công ty này sẽ không được nhắc đến). Công nghệ là bí quyết thương mại và khoa học hoàn toàn được đặt lên hàng đầu, nhưng tin đồn này thực sự làm nên một câu chuyện hấp dẫn và thuyết phục, người ta cho rằng công ty có kinh nghiệm quản lý, các nhà khoa học tuyệt vời và hơn cả, họ có thể thay đổi thế giới theo một cách riêng. Điều này đủ để nói rằng, tôi hoàn toàn mua cổ phần của công ty chỉ vì những tin đồn.

Bài học: Đừng tin tưởng hoàn toàn vào những tin đồn! Những mục đích tốt và những chi tiết được chú ý nắm bắt không đủ để tạo ra một khoản đầu tư tốt theo Quy tắc số 1, bởi vì những tin đồn thường không có cơ sở. Bạn phải xem xét và tìm hiểu những tỷ lệ tăng trưởng chủ yếu. Chỉ năm tỷ lệ tăng trưởng dài hạn xuất sắc mới có thể đem đến những gì bạn cần để chắc chắn rằng bạn không bị mất tiền. Bạn có thể đọc những mẩu tin khách quan trên mọi báo cáo hàng năm, nhưng bạn không thể chỉ dừng lại ở đó.

Công ty tôi mua cổ phần gặp rắc rối về công nghệ, sau đó có vấn đề về marketing và thậm chí vấn đề về quản lý. Tất cả được thể hiện trên số liệu. Nhưng cuối cùng sức mạnh của quy tắc đã cứu giúp tôi. Khoản đầu tư đó trở lại mức chấp nhận được. Bởi vì, mặc dù năm tỷ lệ tăng trưởng không được tốt lắm, nhưng tôi đã thu được tiền với biên độ an toàn cao. Tôi sẽ giải thích khái niệm này sau. Bây giờ việc cần làm là xác định lợi thế cạnh tranh và chắc chắn rằng năm tỷ lệ tăng trưởng là cơ sở hỗ trợ cho chúng ta phân tích các tin đồn

Phần dành cho những nhà điều hành

Khi chúng ta nắm được các vấn đề được nêu ra cho đến thời điểm này, Tổng giám đốc điều hành (CEO) của một công ty là nhân tố quyết định cuối cùng xem liệu chúng ta có thật sự muốn sở hữu công ty này không. CEO quyết định vấn đề cần tập trung nhất trong công ty, hạnh phúc của con người đang làm việc ở đó, và cuối cùng là ROI (lợi nhuận trên đầu tư), chúng ta quan tâm đến điều này khi chúng ta mua cổ phiếu của công ty. Vị CEO biết quán xuyến công việc và tập trung làm tốt công việc là vị CEO xứng đáng của chúng ta. Chúng ta khái quát Meaning (ý nghĩa) và Moat (lợi thế cạnh tranh) trên phạm vi rộng, và chương tiếp theo giới thiệu cách tìm ra những CEO tài ba, tức là đem đến cho chúng ta chữ M thứ ba: Management (quản lý).

Sinvest.vn

7. Đặt cược trên trường đua

Đừng thuê những người làm việc cho bạn vì tiền, hãy thuê những người làm việc vì lòng yêu thích công việc.

—HENRY DAVID THOREAU (1817 - 1862)

Hãy nhớ lại việc chúng ta đang thực hiện: Chúng ta đang xem xét cổ phiếu như xem xét một công ty; chúng ta tìm kiếm những công ty tuyệt vời; và phát hiện cơ hội để mua cổ phiếu với mức giá hấp dẫn. Lợi thế cạnh tranh là một phần quan trọng của một công ty tuyệt vời, bởi vì một công ty có lợi thế cạnh tranh sẽ có khả năng phục hồi sau thảm hoạ - thậm chí là những thảm hoạ gây ra bởi những quyết định quản lý tồi. Thật tuyệt vời nếu những người điều hành công ty xứng đáng và hết lòng trong điều hành chứ không phải là những người có được vị trí hàng đầu nhờ mưu mô.

Điều này đưa chúng ta tới chữ M thứ 3: Management (quản lý).

Chúng ta có thể phải chấp nhận những con buôn chính trị điều hành chính phủ, nhưng chúng ta không phải miễn cưỡng chấp nhận kiểu người này điều hành kinh doanh. Chúng ta cần những người chúng ta tôn trọng, tin tưởng, ngưỡng mộ và đồng thời hy vọng họ là một phần trong gia đình chúng ta. Sự thật đáng buồn là chúng ta rất dễ bị các chính trị gia và những người kinh doanh thiếu trung thực lừa gạt. Nhưng nếu áp dụng một vài thủ thuật trong chương này, bạn sẽ có cơ hội phát hiện ra những kẻ cơ hội, vô đạo đức và trốn tránh trách nhiệm đang tồn tại ở rất nhiều công ty.

Chúng ta tìm kiếm một nhà lãnh đạo. Đó là người sẽ làm cho công ty phát triển mạnh mẽ nhất. Người có thể sống chết với công ty. Người có mục tiêu táo bạo lớn lao (Big Audacious Goal) và muốn hướng công ty tới mục tiêu cao cả đó. Nếu chúng ta có được người như vậy, một người thành thật với bạn về thực tế đang diễn ra trong công ty, thì chúng ta có thể ngồi chờ những điều kì diệu xảy ra. Nếu chọn nhầm người, chúng ta dễ dàng trở nên giống các cổ đông của công ty như Enronned hay WorldCo. Cũng may là những dấu hiệu này rất dễ nhận ra - và khi chưa chắc chắn, chúng ta không nên đầu tư. Thường là như vậy.

Các nhà đầu tư mạo hiểm đặt cược thông minh như thế nào?

Các nhà đầu tư mạo hiểm đầu tư vào các công ty trước khi những công ty này chào bán cổ phiếu. Tại một thời điểm, tôi có khoảng 20 triệu đô-la đầu tư mạo hiểm. Tôi không dành quá nhiều vốn vào đầu tư mạo hiểm bởi vì đó là một công việc khó và nhiều rủi ro. Tôi không thích những việc khó khăn, và bạn biết rằng, tôi cũng không thích rủi ro. Đầu tư theo Quy tắc số 1 dễ dàng và ít rủi ro hơn so với đầu tư mạo hiểm. Ý tưởng cơ bản của đầu tư mạo hiểm là tìm ra một công ty tốt, tiềm năng, mua cổ phần của công ty đó với mức giá hấp dẫn, và sau đó giữ vĩnh viễn (hoặc ít nhất cho đến khi bạn có thể bán nó ở thời điểm phát hành lần đầu). Điều này nghe rất quen thuộc phải không? Hãy xem xét những ý tưởng cơ bản trong đầu tư mà Ben Graham dạy 70 năm trước đây, những ý tưởng này được vận dụng

Sinvest.vn

tốt cho mọi loại hình đầu tư, bao gồm cả đầu tư mạo hiểm.

Tôi đề cập đến vốn đầu tư mạo hiểm ở đây không phải vì bạn học để trở thành nhà đầu tư mạo hiểm. Tôi muốn dạy bạn khía cạnh tích cực nhất của loại hình đầu tư mạo hiểm là: Đặt cược trên trường đua.

Đầu tư mạo hiểm là đầu tư ở giai đoạn đầu khi bạn thực sự không thể chắc chắn việc đầu tư sẽ tiến triển như thế nào. Bạn không thể nhìn vào năm chỉ số quan trọng và xem xét sự nhất quán bởi vì chưa có những số liệu đó. Thậm chí công ty đó chưa bán bất cứ mặt hàng nào. Tệ hơn là đôi khi, những công ty này mới mẻ đến mức người ta chưa hình dung rõ về ngành nghề kinh doanh của họ. Do không biết kết quả hoạt động trong quá khứ, các đối tác đầu tư mạo hiểm của tôi đặt cược vào đội quản lý bằng mức họ dành cho kế hoạch kinh doanh. Đôi khi chúng ta nói về việc đặt cược trên trường đua bằng mức đặt cho con ngựa. Bạn cần phải xem xét điều này, vì khi bạn mua công ty là mua mọi thứ của công ty. Về mặt quản lý dài hạn, biết sự thật về tình trạng của công ty cũng quan trọng không kém chính bản thân công ty.

Một trong những lý do tôi muốn sở hữu một công ty đó là tôi thích và tin tưởng người quản lý ở đó. Điều này rất quan trọng khi đầu tư trong giai đoạn đầu, quan trọng đến nỗi các nhà đầu tư mạo hiểm nhất đặt lên đầu danh sách những yếu tố cần thiết một công ty cần có - một CEO họ tin tưởng và muốn được hợp tác. Nếu một công ty không có một CEO giỏi (rất nhiều công ty công nghệ ở giai đoạn đầu thành lập được điều hành bởi những nhà công nghệ không có kinh nghiệm điều hành một công ty trị giá 50 triệu đô-la), các nhà đầu tư mạo hiểm nắm giữ các quỹ cho đến khi tìm ra một CEO có đủ khả năng tham gia vào nhóm của họ. Các nhà đầu tư mạo hiểm không sẵn sàng đặt cược cho những nhà công nghệ lớn nhất trên thế giới nếu họ chưa tin rằng người đó có thể dẫn dắt công ty tới thành công.

Chúng ta đang tìm kiếm những con người nào?

Tôi thích đặt cược cho những trường đua lớn hay những nhà lãnh đạo tài ba. Không có gì tốt hơn việc tìm ra người thành thật, có định hướng và sẽ nghĩ cách kiếm thêm tiền cho tôi để tôi yên tâm giao vốn của mình cho họ.

Tác giả, nhà nghiên cứu kinh doanh Jim Collins cũng nghĩ như vậy. Trong cuốn Good to Great (Từ tốt đến vĩ đại). (New York: HarperCollins, 2001), Collins cho rằng những nhà lãnh đạo có khả năng làm cho công ty

của họ trở nên vĩ đại (đem lại nhiều lợi nhuận cho người sở hữu) là những nhà lãnh đạo "Level Five" (cấp năm). Collins giải thích rằng, nhà lãnh đạo cấp năm là người xây dựng được cái tôi bản ngã, thoát khỏi bản thân anh ta và tiến đến một mục tiêu lớn hơn là xây dựng một công ty vĩ đại. Nhà lãnh đạo cấp năm phát triển toàn diện "xây dựng sự vĩ đại dài lâu nhờ kết hợp sự khiêm tốn cá nhân và một ý chí chuyên nghiệp". Tôi sẽ giải thích cho bạn về tính cách tôi cho là tính cách quan trọng nhất của một nhà lãnh đạo cấp 5. Đó là hai tính cách sau:

1. Hướng tới lợi ích của chủ sở hữu

Sinvest.vn

2. Có định hướng

Một nhà lãnh đạo hướng tới lợi ích của chủ sở hữu

"Hướng tới chủ sở hữu" (Owner - oriented) là gì, và một nhà lãnh đạo ưu tú là như thế nào? Một nhà lãnh đạo hướng tới chủ sở hữu là người có lợi ích cá nhân hoàn toàn phù hợp với các cổ đông của công ty - những chủ sở hữu.

Bill Gates và Steven Ballmer của Microsoft được xem là những người hướng tới chủ sở hữu, họ điều hành công ty theo cách như vậy. Đây là một trích đoạn từ lá thư gửi các cổ đông năm 2002 của họ:

"Đối với chúng tôi, phần lớn giá trị tài sản ròng của cá nhân được đầu tư vào cổ phiếu của công ty. Khi Microsoft phát hành cổ phiếu vào năm 1986, chúng tôi chưa bao giờ thực hiện quyền mua bán cổ phiếu, và chúng tôi sẽ không bao giờ làm như vậy. Chúng tôi hy vọng điều này đảm bảo chắc chắn lợi ích cá nhân chúng tôi hoàn toàn phù hợp với lợi ích lâu dài của tất cả các cổ đông."

Ý tưởng nhà đầu tư đính hôn với lãnh đạo doanh nghiệp họ góp vốn không phải là một phép ẩn dụ tồi. Đừng hợp tác với bất kỳ ai nếu bạn chưa biết và đồng ý với cách họ sử dụng tiền của bạn.

Gates và Ballmer xây dựng một ranh giới quan trọng giữa người sở hữu với người đầu cơ. Nếu người đứng đầu có quyền mua bán cổ phần, họ sẽ trở thành các nhà đầu cơ hưởng lợi khi giá cổ phiếu tăng lên, thậm chí khi giá cổ phiếu chỉ tăng lên trong ngắn hạn, khi họ thực hiện quyền mua bán cổ phiếu của mình. Điều này dẫn đến nhiều quyết định dài hạn không tốt dựa trên giá cổ phiếu trong ngắn hạn. Bằng việc không chấp nhận thực hiện quyền mua bán cổ phiếu, Gates và Ballmer nói và làm đúng như cam kết, các lãnh đạo cấp cao của công ty (và, tất nhiên, là "người chủ sở hữu" nắm giữ cổ phiếu nữa) thực hiện điều hành công ty vì lợi ích lâu dài của những người chủ sở hữu khác như họ. Quan điểm này tuân thủ đúng Quy tắc số 1 (có thể phụ thuộc vào mối quan hệ bạn hữu giữa Bill Gates và Buffett).

Warren Buffett làm rõ quan điểm này khi ông mô tả một người lãnh đạo hướng tới chủ sở hữu nên điều hành công ty như thế nào. Như ông nói trong bức thư gửi các cổ đông năm 2004, "Thông điệp của tôi (gửi đến các nhà lãnh đạo) rất đơn giản: hãy điều hành công ty của bạn như thể đó là tài sản gia đình bạn sở hữu trong 100 năm sau".

Chỉ nói thôi chưa đủ, chúng ta có thể kiểm chứng những gì CEO nói với chúng ta bằng cách tìm hiểu về những thông tin giá trị về công ty.

Nói cho tôi điều tôi cần biết

Các nhà lãnh đạo khó có thể trao đổi với chúng ta, chủ sở hữu về những điều chúng ta cần biết, bởi vì họ e rằng điều đó sẽ làm xấu hình ảnh công ty hoặc tạo ra những vấn đề lớn hơn. Kết quả là, vào cuối năm, chúng ta, những chủ sở hữu, chỉ nhận được một bức thư tốt đẹp không bao giờ chỉ ra vấn đề. Sau đó, đến một ngày chúng ta phát hiện ra rằng có những

Sinvest.vn

vấn đề to lớn bị che giấu trong một thời gian dài.

Bạn có thể thực sự biết liệu những người điều hành công ty có trung thực hay không và họ có nói với bạn những điều bạn cần biết hay không? Hãy trả lời câu hỏi này: Bạn có thể thực sự biết được liệu người chồng (vợ) đang lừa dối bạn hay không? Một vài người trong chúng ta sẽ trả lời "có", nhưng chúng ta chỉ tìm ra câu trả lời sau khi đã phạm sai lầm. Sau khi cân nhắc kỹ, dường như có thể kết luận logic rằng một nhà lãnh đạo có thể làm tổn thương đến niềm tin của chúng ta và che giấu thông tin quan trọng nếu anh ta muốn. Điều tốt nhất chúng ta có thể làm là chọn một nhà lãnh đạo điều hành công ty như thể công ty là tài sản duy nhất gia đình họ sở hữu trong 100 năm sau.

Dưới đây là ví dụ tiêu biểu về một nhà lãnh đạo giải thích rõ ràng tình hình của công ty. Đây là đoạn trích từ bức thư của nhà lãnh đạo John Mackey của tập đoàn Whole Foods năm 2002 gửi tới các chủ sở hữu:

Hỏi: Thách thức chủ yếu ông phải đối mặt trong năm 2003 là gì?

Đáp: Thách thức lớn nhất đối với Whole Foods Market trong năm 2003 vẫn là vấn đề cải thiện hoạt động của công ty. Chúng tôi không trông đợi duy trì mức tăng trưởng doanh thu ở mức hoàn hảo là 10% trong năm nay. Hệ thống cửa hàng Harry gây ra những tác động tiêu cực khi doanh thu tại đây được tính chung vào doanh thu của cả công ty tại thời điểm đầu năm, và chúng tôi vấp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ. Tuy nhiên, chúng tôi hy vọng rằng khi nền kinh tế phục hồi, chúng tôi sẽ duy trì được mức doanh thu cao và tăng trưởng xa hơn về quy mô trung bình trên thị trường. Để có thể giữ vững sự tăng trưởng của cổ phiếu trên thị trường, chúng tôi phải tiếp tục học và cải tiến nhanh hơn các đối thủ.

Thách thức lớn thứ hai của chúng tôi là sự phát triển của chuỗi các cửa hàng trong quá trình phát triển. Mục tiêu mở rộng hệ thống cửa hàng ban đầu của chúng tôi là tăng từ 15 đến 20 cửa hàng mới hoặc mua lại hàng năm trên cơ sở chuỗi hệ thống cửa hàng sẵn có. Không phải lúc nào, chúng tôi cũng đạt được mục tiêu đề ra. Lý do chính là chúng tôi không có đủ số lượng cửa hàng để đáp ứng quá trình phát triển. Chúng tôi có hướng tiếp cận rất chặt chẽ đối với bất động sản và không vi phạm các chuẩn mực cao nhất đã đề ra chỉ để đạt được mục tiêu tăng trưởng mong muốn. Ngược lại, các cổ đông của chúng tôi rất quan tâm đến vấn đề tăng trưởng doanh thu từ chuỗi cửa hàng hiện có, đồng thời của hệ thống cửa hàng mới mở. Do đó, chúng tôi phải tăng số lượng các cửa hàng trong quá trình mở rộng, đồng thời vẫn duy trì nghiêm túc nguyên tắc đối với bất động sản. Để đạt được mục tiêu này, chúng tôi đã bổ sung thêm nhóm nhân viên bất động sản để tăng nguồn lực cho việc phát triển các cửa hàng mới.

Thách thức thứ ba là vấn đề thâm nhập thành công chuỗi hàng của Harry trong công ty. Trong năm 2003, việc cứu vãn sự suy giảm doanh thu của cửa hàng Harry rất quan trọng với chúng tôi. Việc tổ chức lại cửa hàng và sự ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hoá công ty sẽ thu hút khách hàng. Chúng tôi hy vọng sẽ có chuyển biến tích cực sau hai năm sở hữu. Một trong những điều thú vị nhất ở Whole Foods Market là dù có thành công thế nào đi

Sinvest.vn

chăng nữa, chúng tôi vẫn phải tiếp tục hoàn thiện.

Chú ý rằng, ông Markey đưa ra một câu hỏi lớn mà tôi luôn mong muốn có được câu trả lời, đó là: Có những trở ngại nào trong hoạt động năm tới? Và ông đưa ra câu trả lời: ông không trông đợi duy trì mức tăng trưởng 10%; ông gặp trở ngại khi thâm nhập vào hệ thống cửa hàng của Harry (một hệ thống Whole Foods mua lại); ông hy vọng nền kinh tế phục hồi sẽ cải thiện được vấn đề; và ông muốn xây dựng thêm nhiều cửa hàng mà không làm ảnh hưởng đến các chỉ số trong khi vẫn đạt mục tiêu.

Dưới đây là trích đoạn lá thư Warren Buffett gửi các cổ đông năm 2004. Đây là lá thư tiêu biểu cho rất nhiều bức thư của ông trong 20 năm qua:

Năm ngoái, giá trị sổ sách của Berkshine đạt mức tăng trưởng 10,5%, thấp hơn một chút so với tỷ lệ tăng trưởng của chỉ số toàn thị trường (index) là 10,9%. Hoạt động của chúng tôi chưa thực sự thuyết phục, không phải vì những sai lầm của nhà lãnh đạo trong điều hành công ty: như thường lệ, họ thu về nhiều hơn số lượng cổ phiếu của họ. Thông điệp của tôi đối với họ rất đơn giản: Hãy điều hành công ty của bạn như thể nó là tài sản duy nhất gia đình bạn nắm giữ 100 năm sau. Hầu như lúc nào cũng vậy, họ chỉ làm điều đó sau khi đáp ứng nhu cầu của công ty, hãy gửi số tiền dư thừa đến Omaha cho tôi sử dụng.

Năm ngoái tôi không làm tốt công việc đó. Tôi hy vọng thực hiện một vài vụ sáp nhập đáng giá nhiều tỷ đô-la, làm tăng lợi nhuận đáng kể cho nhiều công ty chúng tôi vừa mua lại. Thêm vào đó, tôi tìm được một vài mã chứng khoán hấp dẫn để mua. Kết quả là, Berkshine kết thúc một năm với 43 tỷ đô-la tiền mặt dư, không phải là một tình trạng tốt. Charlie và tôi sẽ thống nhất với nhau để đầu tư một phần số tiền trên vào những tài sản hấp dẫn trong năm 2005, mặc dù chúng tôi không thể hứa trước là sẽ thành công.

Ông giải thích rõ ràng những sự việc đi chệch hướng trong năm qua, những gì ông hy vọng điều chỉnh trong năm tới. Tôi cảm thấy thú vị với trò đặt cược này.

Định hướng

Tính cách thứ hai của một nhà lãnh đạo tài giỏi là có định hướng để thay đổi thế giới theo một vài cách riêng biệt, mặc dù một cách thức phổ biến cũng có thể được chấp nhận. Tôi gọi điều mà một nhà lãnh đạo mong muốn là thực hiện được mục tiêu táo bạo lớn lao của mình - BAG (Big Audacious Goal). Nhà lãnh đạo có mục tiêu táo bạo lớn lao làm tăng nhiệt huyết cho chính bản thân họ, khiến họ đến công ty không phải chỉ để làm những công việc hàng ngày, ngay cả khi họ, như Buffett, Gates và Mackey, là những người thực sự giàu có. BAG cũng chỉ cho mọi người thấy điều quan trọng nhất cần tập trung thực hiện hàng ngày. Mục tiêu này trở thành tầm nhìn của công ty, hoặc ít nhất nhà lãnh đạo hy vọng sẽ thực hiện được mục tiêu đó, và nếu BAG là một mục tiêu tốt thì nó có thể định hướng công ty trong nhiều năm. BAG không hẳn thay đổi thế giới như Mackey mong muốn là có "Whole Food, Whole People, Whole World" (một thông điệp của Whole Food mong muốn sản phẩm của mình phục vụ tất cả mọi người trên thế giới). Buffett dường như hướng đến đến một tầm nhìn thực tế hơn khi cố gắng giữ lợi nhuận của Berkshine Hathaway ở mức trên 20%.

SInvest.vn

Mục tiêu táo bạo lớn lao của Darwin Smith tại công ty Kimberly - Clark là ví dụ điển hình khác về một trường đua khốc liệt điều khiển những chú ngựa bất kham để giành chiến thắng. Phần thưởng vô cùng giá trị. Khi ông đến Kimberly - Clack với cương vị chủ tịch vào năm 1971, công ty được đặt tại Neenah, bang Wisconsin này gần tròn 100 tuổi. Ông muốn khôi phục công ty thành công ty sản xuất giấy tốt nhất trên thế giới (như giấy vệ sinh, khăn giấy, băng vệ sinh, khăn ướt - những sản phẩm thiết yếu chúng ta nhìn thấy và sử dụng hàng ngày trong phòng tắm, nơi làm việc, khách sạn và trong nhà và chính những sản phẩm này tạo lập thị trường cho Kleenex). Trở ngại duy nhất này ngăn cản ông là người khổng lồ Procter & Gamble, công ty sản xuất hàng tiêu dùng. Trở ngại này chiếm toàn bộ thời gian của Smith. Nhưng trong suốt 20 năm ở cương vị tổng giám đốc điều hành, ông đã đưa Kimberly - Clack phát triển và làm cho những chủ sở hữu của công ty kiếm được hàng triệu đô-la.

Khi Steve Jobs thành lập công ty máy tính Apple, mục tiêu táo bạo lớn lao (BAG) của ông là chiến đấu với IBM với những phát minh để con người có thể sử dụng, không cần lao động chân tay. Mục tiêu của ông là cung cấp các sản phẩm tuyệt vời cho người tiêu dùng. Mục tiêu của ông có kết quả đối với Apple, Lisa (máy tính), Micintosh, NeXT, iPod, và Pixar, các bộ phim như Toy Story, Finding Nemo, và The Incredibles. Nhà lãnh đạo này có tài sản đáng giá hàng tỷ đô-la và ông vẫn làm việc hàng ngày bởi vì ông đang thực hiện mục tiêu táo bạo lớn lao của mình. Là những nhà đầu tư, chúng ta thực sự yêu thích những người thông minh, giàu có, cống hiến hết mình để làm cho chúng ta giàu có hơn.

Tìm kiếm mục tiêu táo bạo lớn lao (BAG)

Như vậy, bạn có biết, bằng cách nào một nhà lãnh đạo có được mục tiêu táo bạo lớn lao (BAG)? Đặt vấn đề như sau: Nếu họ không nói với bạn rằng BAG là gì thì họ có lẽ không có mục tiêu này. Họ có thể chỉ có tuyên bố sứ mệnh. Rất nhiều công ty có tuyên bố sứ mệnh, nghe như thể họ có mục tiêu to tát. Nhưng một mục tiêu táo bạo lớn lao không phải là một bản tuyên bố sứ mệnh. Đó là động lực thôi thúc nhà lãnh đạo. Nếu nhà lãnh đạo không có định hướng, lời tuyên bố sứ mệnh của công ty có thể chỉ là rỗng tuếch. (Trong phần sau bạn sẽ biết rằng có một cách rất hiệu quả để phát hiện sự rỗng tuếch là so sánh số liệu tăng trưởng của công ty - những tỷ lệ tăng trưởng và chỉ số ROIC - với những gì nhà lãnh đạo viết trong thư gửi các cổ đông. Ở cuối chương này, tôi đưa ra cho bạn một số ví dụ tiêu biểu về những tai hoạ từ sự rỗng tuếch).

Bạn có biết làm thế nào tìm ra một nhà lãnh đạo có định hướng không? Bạn có thể truy cập trang web Google để tìm tên của các nhà lãnh đạo. Fast company, Business Week, Forbes, Fortune, và Wall Street Journal đều đăng tải những câu chuyện về các nhà lãnh đạo. Qua các bài báo đó, hãy tìm hiểu về thủ lĩnh của các tập đoàn, và cách họ điều hành công ty. Điều thú vị là bạn có thể biết tất cả những câu chuyện đó chỉ với một cú nhắp chuột. Hãy nghĩ về điều đó. Thông tin về những nhà lãnh đạo được tập hợp đầy đủ và bạn cần quyết định xem họ có khả năng lãnh đạo công ty bạn muốn đầu tư hay không.

Mặc dù, rất nhiều, nếu không muốn nói là hầu hết, các bài báo đều có xu hướng phóng

Sinvest.vn

đại, nhưng bạn cũng có thể thu thập được rất nhiều thông tin từ một số bài báo được nghiên cứu cẩn thận. Khi Jim Collins thực hiện nghiên cứu của ông khi viết cuốn Good to Great (Từ tốt đến vĩ đại), một trong những phương pháp của ông là đọc những bài báo viết về các nhà lãnh đạo và chú ý đến các khái niệm như: "humble" (tầm thường) và "self - effacing" (khiêm tốn). Ông ta nhận ra rằng, nhà lãnh đạo tài ba thường phủ nhận đóng góp cá nhân của họ và dành phần thưởng cũng như niềm tin cho người khác. Sự khác nhau giữa một nhà lãnh đạo vì bản thân họ và một nhà lãnh đạo vì mục tiêu táo bạo lớn lao có thể phân biệt được thậm chí chỉ trong một bài báo có tính chất ca ngợi.

Khi bạn đọc các bài báo này, hãy đọc lá thư của nhà lãnh đạo gửi tới cổ đông trên trang web của công ty. Một lần nữa, bạn tìm kiếm một nhà lãnh đạo, người sẽ nói với bạn những gì bạn cần biết. Họ thường thể hiện mục tiêu táo bạo lớn lao (BAG) của mình trong những bức thư. Sau khi đọc các bài báo và những lá thư này, bạn phải quyết định xem đó có phải là tất cả những điều cần nói chưa, hoặc liệu họ có làm việc đó hay không. Nếu bạn tự hào khi sở hữu công ty, bạn hiểu công ty, và năm tỷ lệ tăng trưởng chủ yếu chỉ ra lợi thế cạnh tranh lớn thì bạn đang ở một vị trí khá tốt để xác định nhà lãnh đạo đó có phải là nhà lãnh đạo cấp năm hay không.

Nhưng tôi có hai thủ thuật nhỏ có thể giúp bạn: (1) kiểm tra các giao dịch nội bộ và (2) xem xét khoản tiền thưởng cho CEO.

Hãy để công cụ tìm kiếm trực tuyến như Google tìm kiếm các bài báo liên quan đến vấn đề bạn quan tâm. Hãy đọc để tìm ra tất cả những gì bạn muốn biết về nhà lãnh đạo của công ty. Bạn cũng có thể thử vào một số trang web sau:

- www.forbes.com
- www.businessweek.com
- www.fortune.com
- www.fastcompany.com
- www.wsj.com

Giao dịch nội bộ

Hãy nhớ rằng, nếu là vị tổng giám đốc điều hành (CEO) Cấp Năm, họ nên coi công ty như thể nó là tài sản duy nhất của gia đình mình trong 100 năm tới. Do vậy, cần đặt ra một câu hỏi: Nếu công ty là tài sản duy nhất của họ trong 100 năm sau, tại sao họ lại bán rẻ từng phần công ty trừ khi bắt buộc phải làm như vậy? Khi một CEO (hoặc bất cứ ai khác trong công ty có thể tiếp cận các thông tin nội bộ không được công bố rộng rãi) mua hoặc bán cổ phiếu của chính công ty mình, các giao dịch đó được gọi là giao dịch nội bộ. Bạn sẽ thấy các thông tin giao dịch nội bộ được công bố bên cạnh những số liệu sẵn có trên các trang web tài chính. Ví dụ, tại trang MSN Money, nó được công bố tại mục "Research" (Nghiên cứu).

SInVest.vn

Giao dịch nội bộ sẽ hợp pháp nếu CEO thông báo với Uỷ ban giao dịch chứng khoán (SEC) rằng họ sẽ thực hiện giao dịch trong vòng 48 giờ. Giao dịch nội bộ là một trong những thông tin quan trọng để đánh giá tình hình công ty trong thời gian tới sẽ tốt hay xấu. Lý do là bởi một người điều hành thường biết vấn đề nhiều tháng trước khi sự việc xảy ra, và nếu không giữ cổ phiếu dài hạn, rất có thể họ đang giảm thiệt hại bằng cách bán cổ phiếu. Hoặc nếu mọi việc thực sự tốt đẹp đối với công ty thì họ sẽ mua cổ phiếu vào để đón nhận các khoản lợi nhuận lớn.

Warren Buffett là trường hợp điển hình về giao dịch nội bộ của CEO. Với sự hiểu biết của mình trong hơn 40 năm đầu tư, Buffett chưa bao giờ bán bất cứ cổ phiếu riêng lẻ nào của Berkshine Hathaway.

Các nhà lãnh đạo khác thường không quá gắn bó với cổ phiếu của mình. Ngay trước khi cổ phiếu Enron rơi từ 60 đô-la xuống 0 đô-la, chủ tịch, CEO và giám đốc tài chính (CFO), đã bán tháo toàn bộ cổ phiếu Enron, trong khi vẫn khuyên nhân viên mua cổ phiếu này.

Ngài Buffett chỉ bán cổ phiếu của ông ở các công ty khác, và khi ông thực hiện giao dịch, bạn cũng sẽ được thông báo.

Việc lãnh đạo công ty bán chứng khoán không phải luôn là những tín hiệu đèn đỏ. Ví dụ, Bill Gates bán cổ phiếu của Microsoft để làm từ thiện và các hoạt động đầu tư khác. John Mackey của Whole Foods cũng làm như vậy. Nhưng nếu bạn xem xét toàn bộ cổ phiếu họ sở hữu, bạn có thể thấy phần lớn tài sản cá nhân của họ được đầu tư vào chính công ty, Buffett là một ví dụ.

Không có một cách thức hoàn hảo để đo lường khi nào một vài giao dịch nội bộ sẽ kéo theo rất nhiều giao dịch nội bộ khác. Bạn phải sử dụng mọi giác quan. Nếu hầu hết các lãnh đạo cấp cao của công ty bán tống bán tháo hơn 30% lượng cổ phiếu của họ cùng một lúc, điều này có thể là tín hiệu không tốt. Như tôi đã nói, phải sử dụng mọi giác quan. Tôi xem xét việc mua cổ phiếu của một công ty tài chính nổi tiếng, cho đến khi tôi được biết hội đồng quản trị, tổng giám đốc đang bán tháo trên 50% lượng cổ phiếu của họ. Thế là tôi không mua và sau đó, giá của cổ phiếu của công ty này rơi xuống rất nhanh. Bạn sẽ biết được rằng có nhiều lý do để người ta bán cổ phiếu, nhưng nếu tất cả đều cùng bán ra thì đó là một dấu hiệu tiêu cực. Bạn cũng sẽ biết được rằng chỉ có một lý do để các nhà lãnh đạo cấp cao mua cổ phiếu đó là: bởi vì cổ phiếu đó sẽ tăng giá. Nhưng điều đó cũng không hẳn đúng. Rất nhiều lần các nhân viên của công ty mua cổ phiếu chỉ để thể hiện sự hợp tác của họ. Họ thậm chí cố gắng hết sức để cứu vãn sự sụt giá cổ phiếu, đặc biệt công ty mua bán khối lượng tương đối nhỏ và có một chút chiến lược sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu. Nhưng khi người bên trong công ty thế chấp tài sản của họ để gom cổ phiếu lẻ, đó là một dấu hiệu tích cực.

Trang web giao dịch nội bộ thường cho biết những cổ phiếu được bán và tổng khối lượng nắm giữ, nhưng không phải tất cả các trang web đều cung cấp thông tin này. Ví dụ, trang MSN đăng thông tin một nhân viên vẫn sở hữu bao nhiêu cổ phiếu ("cổ phiếu còn lại") nếu bạn kích chuột vào "Insider Trading" (Giao dịch nội bộ) sau đó vào trang web về thông tin

BinVest.vn

cổ phiếu của công ty và kích chuột vào tên người sở hữu cổ phiếu cần tra cứu. Bạn cũng sẽ biết các giao dịch cổ phiếu hiện hữu có mức độ đáng giá như thế nào. Tại trang Yahoo! Finance, kích chuột vào "Insider Roster" (Bảng liệt kê danh sách người sở hữu trong công ty) để vào trang cổ phiếu chính của công ty và bạn sẽ tìm thấy số liệu về khối lượng cổ phiếu được các thành viên chủ chốt nắm giữ. Sau đó kích chuột vào "Insider Transaction" (Giao dịch nội bộ) để xem ai đang mua bán cổ phiếu. Trang Vickers (www.vickers-stock.com) có nhiều thông tin hơn, nhưng đó là trang phải trả tiền. Kiểm tra các trang web khác và xem bạn có thể tìm được thông tin gì (một số trang có thể cung cấp miễn phí trong một thời gian nhất định).

Tôi sẽ nói kỹ hơn về giao dịch nội bộ trong chương sau, khi đó tôi sẽ chỉ cho bạn cách thu thập các thông tin này bên cạnh các công cụ khác bạn tìm được trên mạng. Bây giờ, hãy chú ý đến các giao dịch mua hoặc bán đột ngột của những người điều hành công ty vì đó có thể là tín hiệu về vận mệnh của công ty trong tương lai.

Xem xét khoản tiền thưởng của CEO

Một cách đánh giá khác để xem bộ máy quản lý có đứng về phía chúng ta hay không đó là xem xét khoản tiền thưởng của CEO. Gần như các CEO từng làm việc cho Buffett (tôi tiếp tục lấy ví dụ về ông) đều là những nhà tỉ phú. Vậy điều gì khiến họ làm việc chăm chỉ? Có cùng một lý do, Buffett làm như vậy và Bill Gates cũng làm như vậy - đó là vì họ thích những việc họ làm. Họ làm không phải vì tiền, mặc dù tất nhiên họ trông đợi được trả công xứng đáng cho những công việc họ làm tốt. Họ làm việc để xây dựng một công ty thành công. Steven Jobs trở lại công ty máy tính Apple vào năm 1997 và chấp nhận khoản lương 1 đô-la/năm và không nhận được khoản thưởng bằng cổ phiếu hay quyền mua cổ phiếu nào cả và ông có thể đưa công ty trở lại con đường hoàng kim trước đây. Khi Apple lấy lại danh tiếng, ông bắt đầu đòi hỏi khoản thù lao nhiều hơn. Buffett làm việc với mức lương 100.000 đô-la mỗi năm. Bên cạnh khoản lương đó, khoản tiền thưởng ông nhận được bằng mức các cổ đông nhận được. Tôi thích mẫu lãnh đạo này vì ông luôn đứng về phía cổ đông.

Mức lương của các nhà lãnh đạo được công bố ở đâu? Trong báo cáo thường niên. Do đó, chúng ta hãy truy cập trang web của các công ty, tải báo cáo thường niên mới nhất, và tìm phần mục lục. Tra từ "Excutive Compensation" (khoản tiền thưởng cho người điều hành). Chúng ta cũng có thể lấy được báo cáo thường niên trên trang web Yahoo!Finance và MSN bằng việc kích chuột vào "SEC Fillings" (Hồ sơ của Uỷ ban giao dịch chứng khoán Mỹ) và sau đó chọn "10 - K" (Báo cáo thường niên); nếu đặt mua trực tuyến, bạn sẽ được cung cấp đầy đủ các thông tin này.

Thật không may, có một mẫu lãnh đạo khác sẽ không đến công ty làm việc vào mỗi sáng nếu ông ta không có một đặc quyền ghê gớm. Những mẫu lãnh đạo này không điều hành công ty với một mục tiêu táo bạo lớn lao (bởi vì họ không có gì cả). Họ cũng không điều hành công ty bằng lòng say mê. Họ không phải là những người yêu quý công ty giống như Buffett, Jobs, và Gates. Họ là những người vụ lợi. Như những kẻ vụ lợi thực thụ, lòng trung thành của họ được tính tương đương với số tiền họ nhận được. Nếu công ty đang ở trong giai đoạn khó khăn, mối quan tâm chính của họ là chạy trốn với một đống vàng. Những

Sinvest.vn

công ty sụp đổ như Tyco, Enron và WorldCom trả khoản tiền thưởng quá lớn cho những nhà lãnh đạo cao cấp của họ.

Vì là chủ sở hữu một số cổ phiếu của một vài công ty nên tôi coi tiền thưởng các lãnh đạo nhận được như khoản tiền lấy ra từ túi tôi, và tôi không thích điều đó. Đối với các nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, những nhà lãnh đạo này, và ban lãnh đạo hỗ trợ công việc cho họ, là những người vụ lợi không thể kiểm soát được, họ không xứng đáng được hưởng gì cả, họ đáng bị coi thường và nên chấm dứt hợp tác với họ. Cắt đứt với những kẻ ăn bám này tất nhiên không dễ. Rất nhiều kẻ vô lại như thế sẵn sàng sử dụng chiến thuật "thuốc độc" (tránh việc các công ty khác thôn tính bằng cách phát hành cổ phiếu thưởng hoặc giá ưu đãi cho cổ đông hiện hữu) - một hợp đồng ký kết giữa ban lãnh đạo và hội đồng quản trị công ty để đảm bảo có được một phần thưởng khổng lồ nếu chủ sở hữu (chẳng hạn là các cổ đông) của công ty phản bội lại niềm tin của họ. Những giao dịch thiên về lợi ích cá nhân này làm cho chủ sở hữu khó khăn khi nhận những khoản lợi từ đó. Dưới đây là các trường hợp của (không tiện nêu tên) các vị CEO có dấu hiệu vụ lợi và ban lãnh đạo không có đạo đức trong một vài năm qua:

Từ năm 2000 đến năm 2004, khoản thu nhập của một vị CEO là 40 triệu đô-la trong khi chủ sở hữu lại không có. Một nhóm chủ sở hữu khác bị thiệt hại 80% cổ phiếu và vẫn chịu áp lực từ phía ban lãnh đạo phải trả thù lao cho người đứng đầu công ty trên 20 triệu đô-la vì giúp công ty đạt được mục tiêu kinh doanh trong một quý. Giá trị của một công ty khác giảm xuống 40%, nhưng ban lãnh đạo trả trên 70 triệu đô-la cho người đứng đầu công ty vì những công việc tuyệt vời ông ta làm. Một công ty lớn khác giảm 70% giá trị và mất phần lớn thị phần cho các đối thủ nước ngoài trong năm năm qua, nhưng vẫn trả cho người đứng đầu công ty trên 40 triệu đô-la. Đây sẽ trở thành một vấn đề đáng quan tâm nếu công ty sa lầy vào một thương vụ và phải chịu thua lỗ, thậm chí sau đó, người chịu trách nhiệm bị phạt. Nhưng trước đó, người này được trả số tiền không tưởng như một khoản thưởng cho công việc làm tốt! Điên rồ hết chỗ nói!

Sai lầm cơ bản không xuất phát từ nhà lãnh đạo. Vấn đề chính là ở ban lãnh đạo, những người được trả lương, chủ yếu là để tìm người đứng đầu xứng đáng và khoản thù lao trả cho họ đảm bảo khuyến khích họ đem lại lợi ích tốt nhất cho chủ sở hữu. Ban lãnh đạo đã làm điều đó rất muộn. Nhiều người từ lâu đã quên ai là chủ sở hữu. Có lẽ đó là lý do tại sao họ gọi chúng ta là "shareholders" (người nắm giữ cổ phiếu) chứ không phải "owners" (chủ sở hữu) để tránh nhắc rằng chúng ta thực sự sở hữu công ty.

Chúng ta không mua bất kỳ công ty nào nếu không thích bộ máy quản lý ở đó. Đơn giản là như vậy. Một trong những lý do chính để không thích bộ máy quản lý là vì họ được trả thù lao quá lớn. Cách thức chủ yếu để trả cho bộ máy quản lý một khoản lớn là quyền mua cổ phiếu. Nhà quản lý không mất một chi phí nào để có được quyền mua cổ phiếu. Phần thưởng của công ty cho các nhà quản lý là quyền được mua cổ phiếu ở mức giá nhất định tại một thời điểm nào đó trong tương lai. Ý tưởng của việc thưởng quyền mua cổ phiếu là động viên nhà quản lý để họ kéo giá cổ phiếu lên, làm cho giá trị của quyền mua cũng tăng theo.

Sinvest.vn

Hãy lấy một ví dụ: Giả sử tôi muốn thuê ông Slick làm tổng giám đốc, và giá cổ phiếu đang ở mức 30 đô-la. Tôi cho ông Slick quyền mua 1 triệu cổ phiếu của công ty ở mức giá 30 đô-la. Nếu cổ phiếu của công ty tăng giá lên 40 đô-la, ông ta sẽ kiếm được 10 triệu đô-la. Ông ta không có rủi ro nào vì ông ta không phải trả cho quyền mua cổ phiếu, (Tất nhiên, những quyền mua này cũng không hẳn là một khoản béo bở, vì ông ta không thể chắc chắn có thể làm cho giá cổ phiếu tăng lên hay không, giá cổ phiếu tăng hay giảm có thể bị ảnh hưởng bởi các vấn đề xung quanh). Một cuộc mua bán tuyệt vời. Đặc biệt khi Slick biết rằng, tỷ lệ lạm phát ở mức 4% có thể đưa giá cổ phiếu lên mức 40 đô-la trong vài năm, nếu ông ta không làm gì mà chỉ cần duy trì tình trạng hiện tại. Thật tuyệt vời. Trừ các chủ sở hữu, trong đó có chúng ta. Chúng ta hơi bất ngờ. Hàng triệu cổ phiếu trong tổng số cổ phiếu của công ty sẽ được sở hữu bởi những người như thế trong khi họ không làm gì cho công ty. Lợi nhuận của chúng ta sẽ là số không nếu cổ phiếu chỉ giữ mức tăng giá bằng mức lạm phát.

Tồi tệ hơn, thiếu đạo đức đến mức quyền mua ở các công ty thời điểm hiện nay vẫn là chi phí tính cho các chủ sở hữu nhưng lại không được gọi là chi phí. CEO nhận được quyền mua, và các công ty không phải coi chi phí đó như khoản làm giảm vốn chủ sở hữu. Chỉ khi chủ sở hữu coi nó như khoản giảm vốn chủ sở hữu thì đó mới là một dạng thua lỗ trong phần họ sở hữu. Nhưng nếu đó không phải là một khoản thua lỗ thì là cái gì? Trong khi tôi viết cuốn sách này, Nghị viện đang xem xét thông qua một luật buộc các công ty tính khoản thưởng bằng quyền mua cổ phiếu vào vốn chủ sở hữu, do đó, sẽ làm giảm lượng tiền trong túi của chủ sở hữu mà không coi nó như một khoản chi phí cho hoạt động kinh doanh. Lý do rất nhiều công ty không muốn coi quyền mua cổ phiếu (làm pha loãng giá cổ phiếu đang giao dịch trên thị trường) như một khoản chi phí là vì điều này sẽ khiến số liệu về lợi nhuận trong ngắn hạn không đẹp so với năm trước, khi họ không phải ghi nhận chi phí đó. Họ phàn nàn với các vị đại biểu Nghị viện, những người được các công ty này tài trợ tiền cho chương trình vận động bầu cử... các nhà lãnh đạo này vận động bằng tiền và việc áp dụng luật bị hoãn lại. Dưới đây là điều Buffett buộc phải nói ra:

“Những kẻ đồng loã với việc ngớ ngẩn này tồn tại rất nhiều trong Nghị viện, họ coi thường những tranh luận dày công của bốn tác giả nổi tiếng, tất cả thành viên của Hội đồng chuẩn mực kế toán tài chính và hầu hết các chuyên gia đầu tư”.

Một chuẩn mực tính chi phí cho quyền mua cổ phiếu giả định được chấp nhận bởi tất cả các công ty trước năm 2006. Chuẩn mực mới này có thể loại bỏ một trong những mưu đồ bất chính lớn nhất của ban lãnh đạo và người đứng đầu công ty chống lại các chủ sở hữu cả tin.

Do đó, nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 sẽ làm gì để tìm kiếm một công ty tốt - một công ty được điều hành bởi nhà lãnh đạo tài ba?

Hãy đọc các báo cáo tài chính và đặt cho mình câu hỏi: Người đứng đầu công ty được trả thù lao như người chủ sở hữu hay như một kẻ hám lợi? Nếu ông ta được trả lương hợp lý và chấp nhận mức lương đó (bạn có thể chỉ ra mức hợp lý cũng như tôi có thể làm) và có cổ

Sinvest.vn

phiếu hoặc quyền mua cổ phiếu của công ty, kiếm được một khoản lợi nhuận hợp lý khi ông ta thực hiện quyền thì đó là điều tốt. Còn không, công ty của bạn đã thuê những kẻ hám lợi.

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TIẾN BỘ THEO QUY TẮC SỐ 1

Cần yêu cầu cung cấp báo cáo thường niên của công ty để làm rõ quyền mua cổ phiếu. Xem phần mục lục để tìm các báo cáo tài chính dưới tiêu đề "Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất". Xem phần cuối của thuyết minh và bạn sẽ tìm thấy phần "Stock Option" (Quyền mua cổ phiếu). Tại đó, bạn có thể đọc để biết công ty cơ cấu quyền mua như thế nào. Tuy nhiên, việc đánh giá công ty giúp bạn có thêm thông tin phục vụ cho Quy tắc số 1. Nếu là người mới học, bạn không cần thiết hiểu quyền mua và cách thức nó được cơ cấu trong công ty như thế nào. Ở mức cơ bản, hãy xem công ty có cơ cấu logic và hợp lý mức giá mua (giá cố định tại đó các nhà quản lý của công ty, những người sở hữu quyền mua, có thể mua cổ phiếu trong một giai đoạn nhất định) hay chưa. Nó phản ánh mức thành công của chủ sở hữu. Và, thứ hai, hãy xem liệu công ty gây áp lực chính thức đối với lãnh đạo để họ nhanh chóng từ bỏ các cổ phiếu được mua thông qua thực hiện quyền mua hay không, do đó có đảm bảo rằng lãnh đạo công ty sở hữu dài hạn hay không. Mục tiêu của bạn khi tiến hành phân tích kiểu này là loại bỏ công ty được điều hành bởi những kẻ hám lợi, những người ở lại công ty chỉ vì tiền.

Nhân đây, để biết nên làm gì, bạn hãy kiểm tra cách Whole Foods trả thù lao cho từ lãnh đạo đến thủ quỹ, và bạn sẽ nhận thấy điều gì xảy ra nếu những người đứng đầu công ty không phải là những người duy nhất được nhận thù lao.

Hình thức và nội dung

Như tôi vừa đề cập ở phần trên, cách tốt nhất để phát hiện ra một bộ máy quản lý hoặc lãnh đạo công ty không trung thực là tìm ra sự không gắn kết giữa những chỉ số then chốt, đặc biệt là năm chỉ số tăng trưởng chủ yếu, với điều vị tổng giám đốc điều hành (CEO) đang truyền bá về công ty. Bạn có thể tin tưởng vào số liệu hơn là những điều lãnh đạo công ty nói ra.

KHU VỰC NGUY HIỂM

Những tín hiệu đỏ luôn tồn tại khi bạn tìm kiếm. Không khó để phân biệt giữa sự chính trực và một màn kịch tồi. Nếu bạn biết rằng một công ty trải qua một năm tồi tệ, thể hiện ở các số liệu và các cổ đông đã thua lỗ bao nhiêu, hãy kiểm tra những lời CEO nói về công ty trong bức thư thường niên gửi các cổ đông. Nếu ông ta không thừa nhận sai lầm và chỉ nêu ra những thách thức mà không giải thích về việc ông ta định làm với những sai lầm đó, thì ông ta giống như người cưỡi ngựa đua không biết cách cưỡi con ngựa của mình. Đừng giao tiền cho những người như vậy.

Để thực hành bài tập trong cuốn sách này, hãy tìm kiếm ví dụ về những công ty được quản lý kém cỏi chúng ta hãy xem bài báo của Michael Brush The Five Most Outrageaesly Overpaid CEOs (Năm vị tổng giám đốc điều hành được trả lương gây sốc nhất), (được đăng ngày 24/5/2004 trên trang web www.moneycental.msn. com). Bài báo này giới thiệu năm

Sinvest.vn

vị tổng giám đốc điều hành được nhận những khoản thù lao khổng lồ trong khi chủ đầu tư của công ty bị thiệt hại. Tò mò, tôi đã kiểm tra xem liệu những vị tổng giám đốc này viết những gì trong bức thư gửi đến những cổ đông đang để mất tiền vào tay họ. Có dấu hiệu nào không? Những bức thư của họ phản ánh những điều đang xảy ra hay không? Tôi không thể đưa cho bạn một ví dụ tốt hơn về những điều cần xem xét khi bạn đánh giá nhà lãnh đạo. Nếu lãnh đạo công ty viết như những người này, tốt nhất bạn nên xem công ty như một con diều hâu bởi vì những người điều hành công ty này là chuyên gia che đậy thông tin trước chủ sở hữu (tuy nhiên, tôi cảm nhận tốt hơn về một người trong bài báo và bạn sẽ nhận thấy điều đó). Dưới đây, tôi sẽ tổng hợp lại những gì tôi rút ra nhưng tôi khuyên bạn nên kiểm tra những bức thư đó để kiểm chứng những gì tôi nói. Bạn hãy truy cập trang web của mỗi công ty và xem các báo cáo tài chính (Tất cả các công ty đều đăng báo cáo thường niên dưới tiêu đề "Investor Relations"(Quan hệ với nhà đầu tư)).

Ciena (CIEN): Ciena là 1 công ty chuyên về mạng viễn thông sợi quang học, do Gary Smith điều hành vị CEO này được hưởng mức lương hơn 41 triệu đô-la trong khi cổ đông của công ty mất hơn 2/3 giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và hơn 90% giá thị trường từ năm 2001 đến 2004. Hãy xem báo cáo thường niên của Ciena và đọc thư của Gary Smith. Chú ý rằng, một nhà lãnh đạo theo phong cách của Buffett luôn nhận lỗi về thất bại của công ty và nói với các chủ sở hữu biết để họ đánh giá những việc làm của ông và tương lai của công ty. Cuối năm 2002, Ciena thua lỗ 1,5 tỷ đô-la, nhưng trong bức thư của Smith không đề cập tới sự thua lỗ đó. Nếu bạn là chủ sở hữu của Ciena, bạn không thể trông đợi nhà quản lý thông báo bạn đang bị thua lỗ một khoản tiền đáng kể và nói cho bạn họ đã đi sai hướng? Thay vào đó, Smith nói với chủ sở hữu rằng ông ta điều hành công ty tốt như thế nào để có được thành công trong những năm tiếp theo. Năm sau, năm 2003, doanh thu lại giảm, Ciena thua lỗ tiếp 386 triệu đô-la, và 20% vốn chủ sở hữu, điều này có nghĩa là Smith không thể dự đoán công ty hoạt động như thế nào vào cuối năm 2002, đồng thời ông ta cũng không muốn nói sự thật cho chủ sở hữu. Vì bức thư của nhà lãnh đạo này nói về những điều tốt đẹp cho năm tài chính 2003, nên bạn có thể tự đánh giá.

Hãy đọc những bức thư này. Đây là một dạng ngôn ngữ kiểu "tất cả những điều tốt đẹp sẽ bắt đầu từ bây giờ trở đi" cần được xem xét cẩn thận. Nếu công ty gặp sự cố, tốt hơn hết nhà lãnh đạo nên giải thích chuyện gì đang xảy ra, nhận trách nhiệm và nói cho bạn cách giải quyết. Không có bí quyết to lớn gì ở đây cả, đúng không? Nếu chúng ta tìm kiếm một nhà lãnh đạo thành thật, họ biết rằng họ đang làm việc cho chúng ta. Tốt hơn hết, chúng ta nên xem xét một số vấn đề trong bức thư họ gửi cho chúng ta trong những năm qua. Nếu không xem xét, chúng ta không thể đầu tư, bởi vì khi nhà lãnh đạo không nói cho bạn biết sự thật, có thể họ sẽ dễ dàng đưa công ty đến thảm hoạ như vụ Enron và WorldCom - bởi vì họ là những kẻ nói dối hoặc che giấu sự thật. Cả hai kiểu người này, chúng ta đều không thể tin tưởng được.

Sanmina - SCI (SANM): công ty này cung cấp dịch vụ chế tạo sản phẩm điện tử. Tổng giám đốc điều hành công ty, Jure Sola, thích sử dụng các cụm từ như "thoả mãn mọi thách thức", "kiên định với những cam kết", "giữ lạc quan", "đạt được những tiến bộ quan trọng", "chiến lược hướng tới khách hàng" và "chúng tôi lạc quan vào tương lai". Mẫu thư này làm

cho chúng ta cảm thấy rùng mình. Sanmina - SCI gia tăng giá trị cho các cổ đông khoảng 2% mỗi năm, bằng với lãi suất tiết kiệm. Lợi nhuận trên vốn (ROIC) là 12% trong năm năm. Họ không có lợi nhuận kể từ 2001.

Bạn thấy rằng ông ta không đề cập tới những rắc rối đúng không? Ông ta làm như thể chủ sở hữu không để ý đến giá cổ phiếu trên thị trường giảm từ 60 đô-la xuống còn 5 đô-la. Thật tồi tệ. Dường như chủ sở hữu trông đợi một lời giải thích hợp lý hơn là lý do CEO đưa ra: "sự sụp đổ về công nghệ tồi tệ nhất trong lịch sử". Nhưng thưa ngài Jure, hai năm vừa qua các công ty công nghệ khác vẫn hoạt động khá tốt. Có lẽ người điều hành nên bắt đầu nhận trách nhiệm về mình, thay vì đổ lỗi cho thị trường. Nhưng thay vào đó, họ kiếm được 19 triệu đô-la tiền thưởng. Tại sao khoản thù lao như vậy lại không được đề cập trong thư gửi cổ đông.

Sun Microsystems (SUNW): Công ty Sun được điều hành bởi người sáng lập công ty, Scott McNealy. Bức thư ông gửi cổ đông xuất phát từ quan điểm của chủ sở hữu nhiều hơn là của một chính trị gia điều hành công ty. Giá mỗi cổ phiếu của Sun giảm từ 65 đô-la xuống còn 4 đô-la và khoản thiệt hại là khoảng 1/3 vốn cổ phần từ năm 2001 thực sự gây cú sốc lớn đối với chủ sở hữu. Tất nhiên, McNealy thực sự là một ông chủ lớn, nhưng rõ ràng ông cũng rất sốc. Điều tôi cảm thấy thích thú là: McNealy thừa nhận trong bức thư của mình rằng ông không làm được điều ông hy vọng và Sun bị thua lỗ. Ông tiếp tục nói với các chủ sở hữu về một vấn đề tiêu cực lớn đó là thị trường cho rằng các hệ thống của Sun quá tốn kém. Sau đó, ông giải thích sẽ làm gì để khắc phục. Ông nhấn mạnh: ông sẽ không khoan dung đối với những hành vi kinh doanh vô đạo đức. Bất cứ ai cũng viết ra được điều đó nhưng tôi có cảm giác rằng Scott thực sự sẽ làm như thế. Tóm lại, đây là một bức thư tốt hơn rất nhiều so với những bức thư thường thấy trong các công ty hoạt động không tốt. Hãy đọc bức thư của Scott năm 2002 - 2004 để biết một CEO tốt, trung thực và hướng tới chủ sở hữu viết như thế nào khi mọi việc đang trở nên tồi tệ.

Albertsons (ABS): Albertsons là một chuỗi siêu thị do Larry Johnston quản lý. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Albertsons không tăng trong 10 năm. Mức tăng của vốn chủ sở hữu giữ nguyên trong năm năm. Công ty này như thể đang bơi ngoài khơi cách bờ biển khoảng 15 dặm mà không có phao cứu hộ. Nó dường như chỉ chực chìm nghỉm xuống đáy. Những đánh giá lạnh lùng này xuất phát từ việc xem xét các số liệu của công ty. Tuy nhiên, bức thư của Johnston gửi các chủ sở hữu - những bức thư cho phép chủ sở hữu biết công ty sử dụng tiền của họ như thế nào, đem lại ấn tượng khác biệt về ông Johnston, rằng ông không hề thiếu năng lực, ông đang chỉ đạo cuộc chiến trên chiếc thuyền đua 50 mã lực, sẵn sàng gánh vác cả thế giới. Ông ta dùng các cụm từ như "đang ở giai đoạn giữa của một cuộc chuyển đổi thú vị!" "đam mê chiến thắng" và "sinh lực mới".

Nếu năm 2002 là "một trong những năm đòi hỏi khắt khe nhất trong lịch sử công ty" khi "một số công ty gặp biến động, đối mặt với những khó khăn lớn, thậm chí, thất bại", ông Johnston tự hào khi lãnh đạo "một công ty hoạt động tốt". Một trong những thủ thuật viết thư của CEO mà tôi nhận thấy là liệt kê những thực tế "chứng minh" công việc vĩ đại họ làm được trong năm qua. Hỡi những CEO, sự thật luôn được phơi bày qua số liệu về ROIC,

Sinvest.vn

doanh thu, EPS, vốn cổ phần, và dòng tiền. Chúng tôi không phải là những kẻ ngốc. Do đó, trong tương lai đừng làm phiền chúng tôi với những câu nói về "quy mô mua sắm trung bình đã được cải thiện" như thế nào hoặc "các dịch vụ khách hàng từng bước được cải thiện" hoặc "tổng thị phần tăng nhanh từ 10% đến 130%" như thế nào. Nếu ông có một năm tồi tệ và ông nghĩ sẽ có một năm tồi tệ nữa, thì hãy nói thẳng cho chúng tôi biết. Chúng tôi sở hữu công ty ông đang điều hành, đúng không? Hãy bắt đầu tôn trọng chúng tôi hơn. Trong khi ông ở cương vị đó, ông Larry ạ, làm ơn giải thích trong lá thư tiếp theo, ông lãnh đạo như thế nào để được trả thù lao 76 triệu đô-la trong khi công ty thua lỗ 40% giá trị?

Briston - Myers Squibb (NMY): Peter Dolan quản lý công ty dược phẩm lớn này. Ông ta đảm nhận vị trí này từ năm 2001. Trong khi giá thị trường của cổ phiếu BMY giảm 50%, ông ta kiếm được 41 triệu đô-la. Ông ta kiếm được khoản đó một phần từ vụ giao dịch 2 tỷ đô-la với Imclone về một loại thuốc mà cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm Mỹ (FDA) cấm sử dụng chỉ sau đó vài tháng. Giao dịch đó đáng giá 2 tỷ đô. Đó là một khoản tiền lớn. Sau đó, vào mùa thu năm 2004 ông ta quyết định thay đổi các báo cáo tài chính trước đây của công ty để phản ánh sự thật tốt hơn một chút.

Dưới sự lãnh đạo của Dolan, doanh thu và EPS không tăng trong bốn năm. Nợ tăng trên 600% trong cùng thời gian đó. Tăng trưởng vốn chủ sở hữu, chỉ số tăng trưởng tốt nhất về dài hạn, tăng bình quân 3% mỗi năm. Đây là những lời thổi phồng chúng ta nhận được từ CEO: "Để đóng góp thêm vào tình hình tài chính tốt đẹp", "chúng ta thoả mãn những mục tiêu quan trọng khác" và sau đó ông ta tiếp tục thổi phồng các sản phẩm mới. Đó là tất cả những lời lẽ cổ đông nhận được. Không có lời xin lỗi nào về việc vị CEO nhận được 41 triệu đô-la để làm những công việc gì?

Kết luận: Ngoại trừ Scott McNealy, những CEO này đều vấp phải sai lầm nghiêm trọng khi không nói ra sự thật. Đối với nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, điều đó là quá đủ để chúng ta quyết định không đầu tư vào những công ty này. Những người điều hành này đáng bị phê phán. Bạn không thể có một công ty lớn mà thiếu người điều hành tốt. Đừng tin vào những ngôn từ thổi phồng của các CEO. Số liệu không nói dối và nếu một CEO không thẳng thắn giải thích điều gì đang xảy ra trong bức thư gửi các chủ sở hữu thì bạn có thể tin tưởng ông ta không? Nếu bạn không tin ông ta, bạn không thể mua cổ phiếu của công ty đó.

Trước hết phải chắc chắn là bạn đúng

Bởi vì chúng ta đã học cách tìm ra một công ty tốt từ góc độ tài chính và quản lý, chúng ta đang ở vị trí phải quyết định xem liệu đó có thực sự là công ty chúng ta muốn sở hữu không. Tôi vừa đề cập trong chương trước về cách thức xem xét những vấn đề cốt lõi khi bạn quyết định mua cổ phiếu của công ty. Đó là một phần quan trọng trong Quy tắc số 1, và điều đó giúp bạn giới hạn những lựa chọn của mình để chọn ra một vài công ty tiêu biểu. Điều này tuỳ thuộc vào bạn, phải đảm bảo rằng công ty đang cố gắng làm những gì bạn mong muốn. Nếu bạn không thay đổi mục tiêu của công ty, đấy là một điều rất tốt. Nhưng nếu bạn thay đổi, bằng sự nhìn nhận nghiêm khắc, công ty không hướng tới chủ sở hữu. Do vậy, bạn không nên đầu tư vào đó.

Sinvest.vn

Khi tôi là một đứa trẻ, Davy Crockett là người hùng của tôi. (Bọn trẻ bây giờ ít biết đến chương trình này nhưng giữa những năm 1950, Davy Crockett là chương trình truyền hình nổi tiếng được trình chiếu rộng rãi). Trong mỗi tập, Davy nhắc nhở chúng ta về quan điểm của anh ta: "Trước tiên, chắc chắn là bạn đúng và sau đó hãy tiến lên". Với tư cách là một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, tôi đánh giá cao quan điểm của Davy Crockett. Nếu tôi không chắc chắn, tôi sẽ không làm gì cả. Tôi chỉ giữ tiền mặt cho đến khi có thể tìm ra một công ty tôi tin tưởng. Ngược lại, tôi nghĩ công ty này thực sự tuyệt vời thì tôi sẽ đi tiếp đến chữ M cuối cùng: Margin of Safety (Biên độ an toàn).

Sinvest.vn

8. Đòi hỏi một biên độ an toàn

Người cả tin chỉ biết giá cả của mọi thứ mà không biết giá trị thực của chúng.

—OSCAR WILDE (1854 - 1900)

Chúng ta vừa giới thiệu chữ M thứ tư: Margin of Safety (MOS - Biên độ an toàn). Đây là tiêu chí xác định "mức giá hấp dẫn" và trong chương này, trước tiên, bạn sẽ thấy MOS được sử dụng để xác định mức giá hợp lý của một công ty cụ thể. Chúng ta tính toán mức giá này trong chương sau. Dưới đây, tôi muốn bạn chỉ tập trung vào khái niệm biên độ an toàn, điều này rất quan trọng trong Quy tắc số 1 nhưng thường bị bỏ quên.

Sự điên rồ của Lý thuyết thị trường hiệu quả... và các thị trường

Trong phần đầu cuốn sách này, tôi có nhắc đến Giáo sư Burton Malkiel. Những nghiên cứu của ông ở trường Đại học Princeton phôi thai cho Lý thuyết thị trường hiệu quả (EMT). Lý thuyết này cho rằng: các cổ phiếu được định giá theo giá trị. Trong năm 1972, ông chứng minh trước Hội trí thức thuộc nhóm các trường đại học nổi tiếng ở miền đông nước Mỹ (Ivy League Intellectual Community) rằng, thậm chí Warren Buffett cũng không thể kiếm được lợi nhuận từ hoạt động đầu tư lớn hơn một người mua chứng khoán ngẫu nhiên. Điều này có thể gây ngạc nhiên đáng kể cho Buffett. Trước khi, cuốn sách của Malkiel được phát hành, mọi người rất ấn tượng về lợi nhuận đầu tư 29%/năm của Buffet trong 16 năm qua nhờ chiến lược đầu tư ưu việt mà người thầy thông thái, Benjamin Graham, truyền đạt cho ông. Chiến lược này dựa trên ý tưởng: trên thị trường chứng khoán cổ phiếu đôi khi cũng bị định giá sai. Trên thực tế, Giáo sư Malkiel lập luận rằng, thành công của Buffett đơn giản chỉ là sai số thống kê, giống như sự rơi xuống ngẫu nhiên của trò tung đồng xu xấp ngửa - một điều bất thường nhưng chắc chắn là được trông đợi trong bất kỳ mẫu thống kê nào về một hệ thống ngẫu nhiên.

Như tôi đã chỉ ra ở chương đầu tiên, cuốn sách của Malkiel về Lý thuyết thị trường hiệu quả (EMT), có nhan đề A Random Walk Down Wall Street (Bước đi ngẫu nhiên trên phố Wall), hiện vẫn được bán. Thực tế, cuốn sách này được tái bản lần thứ tám và không hối hận khi ủng hộ EMT. Nhưng hãy xem Giáo sư Milkiel nói gì trong buổi phỏng vấn với Geoff Colvin trong một chương trình truyền hình phân tích tin tức tài chính. Cuộc phỏng vấn được phát vào ngày 20 tháng 6 năm 2003:

BURTON MALKIEL: Tôi cho rằng một người không có kiến thức chơi cổ phiếu cũng có thể chọn được những cổ phiếu đáng đầu tư như các chuyên gia.

COLVIN: Tại sao lại như vậy? Tại sao không có ai có thể kiên định thắng được thị trường được?

MALKIEL: Tôi nghĩ có hai lý do. Một là, thị trường của chúng ta thực sự là thị trường hiệu quả kỳ lạ nhất. Khi thông tin về một công ty nào đó, hoặc về nền kinh tế được đưa ra, mọi người ngay lập tức cho rằng thông tin đó là đúng. Do vậy, khi bạn và tôi nghe thấy

Sinvest.vn

những thông tin này thì nó đã tác động ngay vào giá cổ phiếu...

COLVIN: Hiện nay, rất nhiều người nói rằng tình trạng bong bóng lớn của cuối những năm 90, khi cổ phiếu được đưa lên mức giá trên trời vì những lý do không đâu và sau đó đầu năm 2000 sụt giảm nặng nề cũng vì những lý do không đâu, cho thấy ý tưởng về một thị trường hiệu quả là nhảm nhí.

MALKIEL: Về lâu dài, tôi nghĩ rằng, thị trường là hiệu quả. Mặc dù tôi cũng thừa nhận đôi khi thị trường cũng rất điên rồ.

Để theo dõi toàn bộ cuộc phỏng vấn, xin mời vào trang web:

http://www.pbs.org/wsw/tvprogram/malkiel_interview.html

Tác giả của Lý thuyết thị trường hiệu quả nói: "Về lâu dài, tôi nghĩ rằng thị trường là hiệu quả. Mặc dù, tôi cũng thừa nhận đôi khi thị trường cũng rất điên rồ". Và đây là điều Ben Graham nhắc tới trong 50 năm trước: "Về ngắn hạn, thị trường chứng khoán không đạt được hiệu quả nhưng về dài hạn nó sẽ là thị trường hiệu quả". Buffett nói rằng: "Ý tưởng cơ bản để đầu tư là xem cổ phiếu như công ty, lợi dụng biến động thị trường để làm lợi cho bạn và tìm kiếm biên độ an toàn. Đó là những điều Ben Graham dạy chúng ta. Hàng trăm năm sau, điều này vẫn là tiền đề cơ bản cho hoạt động đầu tư". Nói cách khác, chỉ sau 30 năm hiểu sai và không thừa nhận thực tế này, Giáo sư Malkiel đến bây giờ lại tung ra triết lý đầu tư mà Buffett và Graham sử dụng thành công 80 năm qua. Chỉ có sự khác nhau duy nhất là ông Malkiel tiếp tục khẳng định: không phải ai cũng có thể lợi dụng thành công khi "thỉnh thoảng thị trường điên rồ" để kiếm tiền. Bufett, Graham và hàng ngàn những nhà đầu tư thành công khác lợi dụng thời điểm "điên rồ" khi cổ phiếu trên thị trường bị định giá sai như một cơ hội kiếm tiền. Chúng ta cũng sẽ làm như vậy.

Phép loại suy: Vào một buổi chiều ở một trường đại học nổi tiếng, vị giáo sư kinh tế, luôn tin cổ phiếu luôn được định giá đúng, đang đi cùng với một sinh viên đã tốt nghiệp, khi cả hai cùng nhìn thấy 100 đô-la trên sân. Người sinh viên bắt đầu cúi xuống để nhặt lên thì vị giáo sư nói: "Không, đừng nhặt. Nếu thực sự là tờ 100 đô-la thì nó sẽ không nằm ở đó".

Giá trị thực

Đây là ứng dụng thực tế của Quy tắc số 1: Mua cổ phiếu trị giá 1 đô-la với 50 xu. Điều này là vì đôi khi giá trị của công ty chúng ta muốn mua không bằng với giá trên thị trường. Chúng ta thường gặp khó khăn khi xác định mức chênh lệch này. Giá là mức thị trường xác định cho cổ phiếu của công ty ngày hôm nay. Nhưng giá trị thể hiện cổ phiếu đó đáng giá thế nào. Xem lại vấn đề tôi đề cập ở Chương 2: Đôi khi giá của một sản phẩm nào đó thường không bằng giá trị của nó. Ví dụ, khi bạn mua một chiếc ô tô mới trên thị trường, bạn nên biết chiếc ô tô đó đáng giá thế nào trước khi bạn hỏi giá của nó.

Vì Quy tắc số 1 đặc biệt được áp dụng khi mua một số thứ, cái khó đối với nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 là hiểu rằng chúng ta phải biết hàng hoá - hoặc công ty - đó đáng giá bao

Sinvest.vn

nhiêu. Nhắc lại ví dụ về việc mua một chiếc ô tô. Trong khi ở đại lộ Park, Thành phố New York, tôi đã nhìn thấy một chiếc Maserati Quattroporte mới toanh qua cửa sổ của một đại lý bán xe. Đó là một chiếc ô tô đẹp. Cực đẹp. Do đó, tôi vào hỏi một trong những nhân viên bán hàng giá (giá của nhà sản xuất) của chiếc ô tô đó là bao nhiêu. Cô ta nói với tôi là từ 101.000 đô-la đến 115.000 đô-la, phụ thuộc vào hợp đồng quyền chọn mua bán.

Sau đó, khi tôi ngồi vào vị trí người lái xe, bật các nút trên bàn điều khiển. Tôi hỏi cô ta "Cái này giá bao nhiêu?". Cô ta nói rằng phải chờ 6 tháng và giá của nó khoảng từ 120.000 đô-la đến 145.000 đô-la. Tôi xin lỗi và đi thẳng.

Vẫn còn tò mò, tôi vào trang eBay và thấy một chiếc xe (một chiếc duy nhất) bán với giá 145.000 đô-la. Người bán ở New York không đùa! Giá do nhà sản xuất gợi ý là 106.000 đô-la. Ở đại lý và trên eBay, đều bán 145.000 đô-la. Tại sao? Bởi vì có nhu cầu lớn về loại xe này. Ở Mỹ, có một số người sẵn sàng trả mức giá đó bởi vì họ có nhiều tiền để phung phí. Họ rất sẵn tiền. Họ muốn mua một chiếc ô tô. Họ trả 145.000 đô-la mặc dù giá bán cao hơn giá trị thực 40%.

Tôi không trả cao hơn giá trị thực khi mua bất cứ thứ gì cả. Do đó, tôi không mua chiếc ô tô đó. Thậm chí, tôi có thể rất thích chiếc Maserati nhưng tôi phải chú ý đến túi tiền của tôi vì túi tiền của tôi đang nuôi sống tôi. Điều đó nghĩa là không nên thổi phồng giá cả chỉ vì tôi không thể đợi chờ được. Cả tôi và bạn đều biết rằng mức giá cao sẽ không kéo dài. Đến thời điểm nhất định, chiếc Maserati đó sẽ sẵn có để tôi mua với giá trị thực và sau đó có thể thấp hơn giá trị thực.

Chúng ta sẽ mua cổ phiếu của những công ty thời trang. Đầu tiên, chúng ta tìm một số công ty chúng ta thích và đáp ứng được các điều kiện nhất định. Sau đó, chúng ta kiên nhẫn và chờ đợi cho đến khi có cơ hội để mua với mức giá dưới giá trị thực. So sánh cách đó với cách người quản lý quỹ đầu tư của bạn thường làm. Người quản lý quỹ đầu tư hầu như trả ở mức giá trị thực hoặc trên mức đó. Ông ta làm như vậy vì đó không phải là tiền của ông ta. Ông ta cũng làm như vậy vì một phần ông ta tin các giáo sư ở trường kinh doanh, những người dạy cho ông ta lý thuyết thị trường hiệu quả: mọi thứ được bán với giá trị thực. Nhiệm vụ của ông ta là mua một vài công ty bằng tiền của bạn trong một khoảng thời gian thích hợp sau khi bạn gửi tiền vào đầu tư.

Nếu ông ta không mua gì trong hai hoặc ba năm là vì ông ta đang chờ đợi thời điểm thị trường "điên rồ" và có thể mua một vài công ty lớn với mức giá tuyệt vời bằng hàng triệu đô-la bạn gửi. Khi đó bạn, người đầu tư vào quỹ, sẽ không hài lòng. Vì ông ta sử dụng tiền của bạn trong vòng hai năm và trả cho bạn mức lãi suất bằng 0. Điều này chưa chắc chắn sẽ xảy ra, bởi vì người quản lý quỹ của bạn biết rằng ông ta phải đánh giá hoạt động trong năm ngoái - chứ không phải trong 10 năm qua. Do đó, ông ta sẽ không lấy tiền của bạn và để nó bên ngoài thị trường hai hoặc ba năm. Ông ta sẽ mua cổ phiếu nào đó, điều này đặc biệt dễ, nghĩa là nếu ông ta ứng dụng lý thuyết của Malkiel, ông ta sẽ học được rằng thị trường luôn định giá mọi thứ theo giá trị của nó. Đối với người quản lý quỹ đầu tư, bí quyết đầu tư thành công là biết thông tin nào đó về công ty trước những nhà đầu tư khác và nếu không có

SInvest.vn

thông tin thì ông ta cũng sẽ vui vẻ mua cổ phiếu với bất kỳ mức giá nào miễn là không nằm ngoài khung giá dự đoán. Tuy nhiên, có một số trường hợp xuẩn ngốc xảy ra vào cuối những năm 1990. Nhiều nhà quản lý mua những cổ phiếu được định giá sai như việc mua chiếc xe Maserati.

Đây là một ví dụ tiêu biểu: Cuối năm 1999, Yahoo! điều chỉnh giá cổ phiếu 118 đô-la. Mức giá này có thể là giá trị thực của Yahoo! khi tỷ lệ tăng trưởng của công ty vượt quá 70% hàng năm trong 15 năm tiếp theo. Tỷ lệ tăng trưởng này khó xảy ra, nhưng nếu Yahoo! tăng trưởng nhanh như vậy thì có thể, trong 15 năm tới, nó sẽ có giá trị 15 tỷ đô-la - một con số lớn hơn rất nhiều so với những gì Exxon có thể đạt được. Vào thời điểm đó, Exxon là công ty lớn nhất trên thế giới. Nếu bạn chấp nhận tình huống đó, bạn sẽ nhận thấy khoản doanh thu Yahoo! nhận được từ quảng cáo trong năm 2014 sẽ cao hơn rất nhiều so với doanh thu Exxon kiếm được từ bán dầu. Nếu điều đó không thể xảy ra, người quản lý quỹ đầu tư đã trả cho Yahoo! mức giá trên trời, cao đến nỗi phải mất 20 năm để có thể kiếm được khoản tiền tương đương như vậy. (Trong vụ giao dịch lớn nhất của Yahoo! họ trả 118,75 đô-la vào đầu năm 2000; cuối tháng 8 năm 2002, cũng cổ phiếu đó được bán với mức giá 4,5 đô-la. Với mức giá này, Yahoo! sẽ làm bạn thua lỗ nếu đầu tư).

Yahoo! không phải là trường hợp điên rồ duy nhất

Nếu người quản lý quỹ của bạn mua cổ phiếu Coke năm 1998 ở mức giá 85 đô-la một cổ phiếu và nếu Coke giữ mức tăng trưởng với tỷ lệ như những năm qua thì cho đến sau năm 2025 bạn cũng chỉ hoà vốn. Hơn 25 năm với lợi nhuận bằng 0!

Các nhà quản lý quỹ đầu tư theo tổ chức nghĩ gì? Họ nghĩ rằng, mặc dù giá cổ phiếu của những công ty này hoàn toàn "điên rồ" (hoặc, như Alan Greenspan gọi là "sự hồ hởi phi lý"), họ vẫn bắt buộc mua vì... BẠN! Năm 1998, các nhà đầu tư nhanh chóng chuyển tiền vào các quỹ đầu tư có lãi suất 20% - 30%.

Nhà quản lý quỹ đầu tư, được coi là những người thông minh, có khuynh hướng tìm mọi cách để tồn tại. Họ kiếm được một phần thu nhập đáng kể từ việc thu hút thêm các nhà đầu tư khác. Nếu bạn và các nhà đầu tư khác rút tiền, thu nhập của họ sẽ giảm xuống. Thêm vào đó, nếu tỷ suất lợi nhuận thấp hơn đáng kể so với các quỹ khác, họ sẽ bị sa thải. Do đó, họ nghĩ đến điều gì? Họ nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu tiếp tục làm việc và nhận những khoản thu nhập hấp dẫn khoảng 1 triệu đô-la mỗi năm cho một hoặc hai năm nữa, thậm chí ở mức rủi ro thua lỗ mất toàn bộ tiền, hơn là việc bị sa thải ngay vì để bạn rút tiền và chuyển sang một quỹ khác, những quỹ đang khát vốn đầu tư.

Đó là điều đến giờ họ vẫn nghĩ. Hiện nay, ngay bây giờ, nhà quản lý quỹ của bạn đang tìm một cổ phiếu tăng giá đáng kể trong một vài tuần tới, do đó, tỷ suất lợi nhuận chung của quỹ có vẻ lớn hơn đối thủ và chỉ số S&P 500. Bạn có thực sự nghĩ rằng ông ta đang trả giá thấp hơn mức đó hay không? Các bạn hãy tỉnh táo.

Dưới đây là lập luận của tôi: Chúng ta phải thừa nhận rằng đôi khi thị trường định giá cổ phiếu, như Malkiel gọi là "điên rồ". Đôi khi sự điên rồ này phản ánh một mức giá rất cao, và đôi khi sự điên rồ này phản ánh một mức giá rất thấp. Hãy dự đoán xem chúng ta cần

Sinvest.vn

quan tâm tới dạng "điên rồ" nào của thị trường? Thực tế, khi mua doanh nghiệp, chúng ta quan tâm đến cả hai dạng "điên rồ" này. Chúng ta sử dụng những biến động thông thường trên thị trường như những cơ hội mua bán. Chúng ta sẽ mua vào thật nhiều khi giá giảm đáng kể dưới mức giá trị thực, và bán với khối lượng lớn khi giá thị trường cao hơn giá trị thực.

Quyết định quan trọng nhất ảnh hưởng đến khoản tiền chúng ta có trong tương lai là giá chúng ta trả trong hiện tại. Giá giao dịch luôn được xác định ở mức giá trị thực, cao hơn giá trị thực hoặc thấp hơn giá trị thực, đúng không? Chúng ta có thể chỉ ra giá trị thực là gì, nhưng chúng ta không thể điều khiển giá giao dịch của doanh nghiệp. Điều đó phụ thuộc vào đối tác của chúng ta, đó chính là thị trường (Market).

Tìm hiểu thị trường

Ý tưởng thị trường là đối tác của chúng ta xuất phát từ Ben Graham. Như nhiều nghiên cứu của Graham về đầu tư, khái niệm này ngay lập tức trở nên hiển nhiên và được phổ biến rộng rãi. Thị trường là một đối tác thích hợp, đáng tin cậy. Ở bất cứ thời điểm nào, thị trường cũng sẵn sàng thực hiện các giao dịch. Nếu chúng ta muốn mua một công ty, thị trường sẽ bán cho chúng ta. Nếu chúng ta muốn bán một công ty, thị trường cũng sẽ mua nó. Thật kinh khủng? Cái bẫy ở chỗ: Thị trường là người xác định giá.

Cái bẫy này sẽ không tạo cho chúng ta lợi thế đặc biệt nào trong những khoản đầu tư lớn nếu trên thực tế thị trường trung lập. Đối tác của chúng ta phủ đôi cánh khổng lồ của mình từ trạng thái cao nhất đến mức giảm thấp nhất. Nhìn chung, thị trường tỏ rõ sự thông thái, thị trường khá minh bạch và lý trí khi quyết định mức giá bán và mua. Điều đó có nghĩa rằng, hầu như giá của công ty rất gần với giá trị thực của nó. Nhưng đôi khi, thị trường có thể lạc quan thái quá khi định giá cao một cách điên rồ. Lại có những lúc, thị trường định giá quá thấp đến nỗi cổ phiếu gần như không có giá trị. Dù "điên rồ" hay không, thị trường luôn quyết định giá.

Rõ ràng, chúng ta có thể tận dụng lợi thế từ sự bất cân bằng này, chúng ta thích mua khi thị trường hạ giá và chúng ta muốn bán khi thị trường tăng giá. Thật xấu hổ khi lợi dụng một người có cảm xúc không thăng bằng, nhưng dường như người đó không phiền lắm. Thị trường ở trạng thái trung lập trong một thời kỳ dài đến nỗi người ta cho rằng đó là điều bình thường. Người ta không nghĩ thị trường định giá sai, dù giá một cổ phiếu là 100 đô-la và chỉ một vài tháng sau giá giảm xuống chỉ còn 10 đô-la. Nếu bạn hỏi các chuyên gia có kinh nghiệm, họ sẽ nói với bạn: thị trường vẫn tốt - hành vi của thị trường hoàn toàn có lý và cung cấp cho bạn hàng loạt những lý do hợp lý tại sao giá cổ phần của công ty đó là 100 đô-la rồi sau đó giảm còn 10 đô-la! Tôi đoán rằng khi quá quen với kiểu định giá đó, người ta sẽ xem là "bình thường".

Hãy quay lại ví dụ về chiếc Maserati. Nếu người bán Maserati có tính khí thất thường, anh ta có thể định giá chiếc ô tô ở mức 145.000 đô-la và một năm sau còn 50.000 đô-la. Nếu chúng ta trả 145.000 đô-la và bán đi sau một vài tuần, chúng ta sẽ mất tiền. Nhưng nếu chúng ta sở hữu chiếc ô tô đó với giá 50.000 đô-la, ngay cả khi không phải người buôn

SiInvest.vn

ô tô chuyên nghiệp, chúng ta chắc chắn kiếm được tiền nếu bán chiếc ô tô đó vào ngày hôm sau. Hãy xem giá giao dịch tạo ra sự khác nhau cơ bản gì?

Phần lớn bí quyết mua cổ phiếu của các công ty lớn là biết giá trị của những công ty này. Điều quan trọng không kém là biết mức giá nào không nên mua.

Khi biết rằng (1) giá cả không phải là giá trị; và (2) thị trường đôi khi định giá cổ phiếu không hợp lý, chúng ta sẽ biết rằng nếu có thể đánh giá chính xác giá cổ phiếu của công ty chúng ta quan tâm thì chúng ta sẽ kiên nhẫn chờ đợi thị trường định giá cổ phiếu đó ở mức giá hợp lý – mức giá mà tại đó chắc chắn bạn sẽ kiếm được tiền.

Một số nhà đầu tư nghĩ rằng, cổ phiếu của những công ty lớn sẽ không được đem ra bán, và họ thường đúng. Nhưng điều đó không có nghĩa là họ luôn luôn đúng. Dưới đây là một vài ví dụ thực tế về những sai lầm thị trường tạo ra trong việc định giá những công ty lớn (đừng quan tâm tới việc làm thế nào để tìm ra giá trị thực, vì tôi sẽ chỉ cho bạn cách tính giá trị thực thật dễ dàng dù đối với bất kỳ công ty nào):

Năm 2000, Apollo (APOL): Năm chỉ số tăng trưởng chủ yếu ổn định và rất tốt. Tăng trưởng doanh thu đạt 35%; tăng trưởng EPS đạt 35%; tăng trưởng vốn cổ phần đạt 36%; tăng trưởng dòng tiền đạt 30%; ROIC là 18%. Trước đó mức trưởng doanh thu 35% chưa từng xảy ra. Các nhà phân tích dự đoán mức tăng trưởng là 25%. Giả sử các nhà phân tích đúng, giá trị thực có thể là 40 đô-la. Thị trường không thể tin tưởng các nhà phân tích, tôi đoán vậy. Giá thị trường là: 10 đô-la. Tháng Năm năm 2005, thị trường ấn định lại mức giá là 79 đô-la. Tỷ suất lợi nhuận gộp trong năm năm là 52% mỗi năm.

Năm 2003, Walgreens (WAG): Tăng trưởng doanh thu đạt 15%; tăng trưởng EPS đạt 17%; tăng trưởng vốn cổ phần đạt 15%; tăng trưởng dòng tiền đạt 50%... tất cả đều ổn định. ROIC là 15%. Giả sử các nhà phân tích đều dự đoán đúng tương lai của công ty thì giá trị thực là 44 đô-la. Nhưng thị trường đưa ra mức giá là 27 đô-la. Tại sao? Nguyên nhân là sự sụt giảm đáng kể trong chuỗi bán lẻ. Tháng 5 năm 2005, giá là 45 đô-la, và tỷ suất lợi nhuận gộp trong hai năm là 29%.

Năm 2000, Bed Bath & Beyond (BBBY): Tăng trưởng doanh thu, EPS, vốn cổ phần và dòng tiền đều đạt 25%. ROIC là 19%. Giá trị thực là 40 đô-la. Giá thị trường là 12 đô-la. Tại sao? Nguyên nhân là thị trường bắt đầu chao đảo và BBBY bị ảnh hưởng theo. Tháng 5 năm 2005, giá tăng lên 40 đô-la. Tỷ suất lợi nhuận gộp cho năm năm là 27%.

Năm 2000, Starbucks (SBUX): Tăng trưởng doanh thu, EPS, vốn cổ phần và dòng tiền đều đạt 24%. ROIC là 40%. Giả sử các nhà phân tích dự đoán đúng về chỉ số tăng trưởng tương lai của công ty, giá trị thực của cổ phiếu là 60 đô-la. Giá thị trường là 14 đô-la. Tháng 5 năm 2005 giá tăng lên 56 đô-la. Tỷ suất lợi nhuận gộp cho năm năm là 32%.

Năm 2001, Dell (DELL): Tăng trưởng doanh thu, EPS, vốn cổ phần và dòng tiền đều đạt 35%. ROIC là 40%. Giả sử các nhà phân tích dự đoán đúng về chỉ số tăng trưởng tương lai của công ty, giá trị thực của cổ phiếu là 70 đô-la. Trên thị trường xuất hiện tâm lý hoảng sợ

Sinvest.vn

các cổ phiếu ngành công nghệ. Giá cổ phiếu 20 đô-la. Tháng 5 năm 2005, giá tăng lên 40 đô-la. Tỷ suất lợi nhuận gộp cho năm năm là 19%.

Năm 2000, Toll Brothers (TOL), một công ty xây dựng dân dụng): Tăng trưởng doanh thu, EPS, vốn cổ phần và dòng tiền đều đạt 18%. ROIC là 12%. Giả sử các nhà phân tích dự đoán đúng về chỉ số tăng trưởng tương lai của công ty, giá trị thực của cổ phiếu là 25 đô-la. Thị trường đang bán cổ phiếu của ngành bất động sản này với giá rẻ 9 đô-la. Tháng 5 năm 2005 giá tăng lên 90 đô-la. Tỷ suất lợi nhuận gộp cho năm năm là 58%.

Lợi nhuận trung bình trong năm 2005 của các công ty này là khoảng 30% mỗi năm. Nếu bạn đầu tư 10.000 đô-la vào các cổ phiếu này vào năm 2000, chúng sẽ đáng giá 37.000 đô-la vào năm 2005. Trong khi chỉ số S&P bình quân giảm 2% và với số tiền 10.000 đô-la nếu đầu tư vào các quỹ thì sau năm năm sẽ còn 9.000 đô-la. Trong 15 năm, 37.000 đô-la có thể tăng lên 2 triệu đô-la, trong khi 10.000 đô-la đầu tư vào quỹ đầu tư thì vẫn chỉ là 10.000 đô-la.

Biên độ an toàn (MOS)

Bí quyết để tạo ra một tỷ suất lợi nhuận tuyệt vời khi mua cổ phiếu công ty là đảm bảo chắc chắn rằng chúng ta bỏ 50 xu để thu về 1 đô-la. Đầu tiên chúng ta xác định giá trị - giá trị thực. Sau đó, chúng ta xác định biên độ an toàn - (MOS) về giá, bằng một nửa giá trị thực. Nếu chúng ta làm tốt khâu xác định giá trị thực, chúng ta sẽ kiêm được rất nhiều tiền. Nếu chúng ta làm tốt khâu xác định giá trị thực, chúng ta sẽ có biên độ an toàn và biên độ đó sẽ bảo vệ chúng ta không vi phạm Quy tắc số 1. Thật tuyệt!

Do chúng ta không phải là thiên tài và chúng ta cũng không hoàn hảo nên việc xác định MOS rất quan trọng khi mua cổ phiếu của các công ty, dù đó là công ty nào đi nữa. Nếu không có biên độ an toàn, tôi sẽ không mua cổ phiếu đó. Nếu một thiên tài như Buffett cũng phải dựa vào MOS, bạn không nghĩ là chúng ta cũng nên dựa vào hay sao? Biên độ an toàn - sẽ giúp bạn trở thành triệu phú khi bạn áp dụng đúng. Đồng thời, biên độ này sẽ giúp bạn tránh thua lỗ khi tình hình thị trường biến động ngoài kế hoạch.

Tìm kiếm biên độ an toàn (MOS) về giá đối với bất cứ cổ phiếu nào chỉ là một bước trong quá trình đưa ra những quyết định thành công theo Quy tắc số 1. Nhớ rằng: Khi mạo hiểm mua bất cứ cổ phiếu nào bạn phải phân tích toàn bộ bốn yếu tố: ý nghĩa của công ty, lợi thế cạnh tranh, đội ngũ quản lý và biên độ an toàn trước. Bạn sẽ vi phạm Quy tắc số 1 nếu chỉ tìm kiếm MOS về giá của cổ phiếu trong khi cổ phiếu đó không có nghĩa đối với bạn, không có điểm khác biệt về năm chỉ số tăng trưởng, hoặc không có bộ máy quản lý vững mạnh.

Hãy quay lại năm 2000 và kiểm tra một số cổ phiếu. Nếu giá trị thực của Harley là 50 đô-la trong năm 2000, biên độ an toàn về giá sẽ là 25 đô-la. Nếu bạn mua với mức giá đó, bạn nên mua khối lượng lớn cổ phiếu của Harley! Nếu giá trị thực của General Motors là 33 đô-la, MOS của GM sẽ là 17 đô-la. Mức giá này cách khá xa mức giá 77 đô-la năm 2000, nhưng có rất nhiều người thua lỗ khi bán giá 26 đô-la trong năm 2005. Trong năm 2000, giá trị thực của Dell là 40 đô-la, MOS là 20 đô-la, và nó đang bán với giá 40 đô-la, do đó,

Sinvest.vn

chúng ta không nên mua. Không phải giá đó không hợp lý. Nó thực sự được định giá khá gần giá trị thực, đúng không? Trong những tình huống như vậy, cổ phiếu này nên được đặt trong danh sách cổ phiếu cần cân nhắc bởi vì giá chưa đủ rẻ để chúng ta mua nó. Chúng ta muốn chắc chắn. Chúng ta chỉ mua khi đảm bảo bỏ ra 50 xu là có 1 đô-la. Một năm sau, cổ phiếu này được bán với giá 20 đô-la. Apollo có giá trị thực 40 đô-la và MOS về giá là 20 đô-la. Khi thị trường ra giá 10 đô-la, chúng ta thực hiện giao dịch mang tính đầu cơ.

Đối với những nhà đầu tư có kinh nghiệm, họ băn khoăn liệu đây có phải là đầu tư giá trị không. Câu trả lời của tôi là không, đây là đầu tư theo Quy tắc số 1. Đây là lý do đầu tư theo Quy tắc số 1 khác với đầu tư giá trị: Đầu tư giá trị là mua cổ phiếu của những công ty không ai muốn mua. Buffett gọi công ty như thế là công ty "mẩu xì - gà". Chúng ta không tìm kiếm một công ty "mẩu xì - gà". Như tôi đã nói, chúng ta tìm một công ty tuyệt vời, biết nó đáng giá bao nhiêu và sau đó chờ đợi lúc thị trường mất cân bằng và bán công ty đó cho chúng ta với mức giá hấp dẫn. Đó là đầu tư theo Quy tắc số 1. Hãy ứng dụng quy tắc này!

MOS không chỉ giúp bạn thu lợi nhuận, mà còn giúp bạn khỏi thua lỗ trong những thời kỳ bong bóng. Vào năm 2000, JDS Uniphrase, Oracle, Microsoft, Apple, Intel, và các cổ phiếu khác trên sàn NASDAQ sụt giảm vì được định giá quá cao so với giá trị thực. Coke, Disney, và Gillette cũng được định giá cao hơn giá trị thực của nó. Còn các cổ phiếu của ngành viễn thông thì sao? Các công ty này cũng được định giá cao hơn giá trị thực. Biết giá trị thực và biên độ an toàn về giá sẽ giúp bạn tránh không mua cổ phiếu quá đắt và tránh khỏi những thua lỗ không đáng có.

Bây giờ, bạn có thể tò mò muốn biết cách xác định giá trị - giá trị thực của một công ty. Chúng ta sẽ tìm hiểu vấn đề này, và sau đó, bạn có thể tìm thấy biên độ an toàn về giá.

Ứng dụng Biên độ an toàn đối với các lĩnh vực đầu tư khác

Bạn có thể áp dụng nguyên tắc MOS đối với tất cả các loại hình đầu tư. Nếu bạn là nhà đầu tư bất động sản theo Quy tắc số 1, bạn không thể đầu tư vào bất động sản và hy vọng có một một kẻ ngớ ngẩn hơn xuất hiện trong tương lai sẽ trả cao hơn mức bạn trả! Bạn mua bất động sản cũng như đầu tư vào một công ty và bạn thực hiện điều này với biên độ an toàn lớn. Tôi đã cường điệu về những khoản đầu tư bất động sản trong chương đầu (được so sánh với việc mua các công ty) nhưng như thế không có nghĩa là bạn không thể đầu tư vào bất động sản. Hầu hết chúng ta, vào một số thời điểm nhất định, sẽ mua tài sản. Bạn có thể áp dụng Quy tắc số 1 để tối đa hoá lợi ích của bạn. Thực tế, việc xem xét cách bạn xác định biên độ an toàn về giá trong lĩnh vực bất động sản có thể làm rõ khái niệm này.

Ví dụ, tôi mua 55 mẫu đất nông nghiệp của một người nông dân ở Iowa. Mảnh đất này nằm bên lề một thị trấn nhỏ, đang phát triển, nhưng không nằm trong ranh giới của thị trấn và không có hệ thống ống ngầm. Tôi trả 5.000 đô-la cho một mẫu - gấp hai lần giá đất nông nghiệp hiện nay, nhưng bằng 1/5 giá trị của mảnh đất tương tự trên phố đã được chia nhỏ, có hệ thống cống ngầm và hệ thống nước. Tôi đã mang ống nước và cống ngầm cách đây vài dặm (bởi vì họ sẽ không cho phép tôi lắp đặt hệ thống ống ngầm xuyên qua phố!), đặt trên đường, chia nhỏ 55 mẫu thành một số lô đất nhỏ. Sau đó, với sự giúp đỡ đắc lực của

Sinvest.vn

những người bạn làm ở công ty bất động sản, tôi đã bán hết toàn bộ mảnh đất đã được chia thành những lô nhỏ với mức giá trung bình 25.000 đô-la một mẫu.

Sự chênh lệch giữa chi phí, bao gồm cả chi phí phát triển và giá bán sau phát triển một mẫu, là biên độ an toàn về giá cho mẫu đất của tôi. Điều đó có nghĩa là MOS nằm vào khoảng 12.000 đô-la mỗi mẫu. Tôi có thể giảm giá xuống một nửa mức đã đầu tư mà vẫn hoà vốn. Do đó, tại sao không làm như vậy khi chúng ta cân nhắc việc mua một công ty.

Người kinh doanh bất động sản chỉ ra điều kiện nhà ở rất tồi tệ, cần sửa sang nhiều - chúng ta đang nói về những công việc như cố định trần nhà, sơn nhà, và cắt cỏ dại. Đó là những công việc tạo ra một biên độ an toàn tuyệt vời từ công sức của anh ta. Bởi vì khi hoàn thiện, ngôi nhà có giá trị mới, khác biệt với giá anh ta trả cho ngôi nhà tồi tàn và giá trị mới chính là biên độ an toàn. Nếu giá nhà đất tại nơi anh ta sinh sống bắt đầu bão hoà, anh ta có thể hạ giá xuống, bán ngôi nhà mà vẫn thu được lợi nhuận. Những người mua hy vọng tìm được một người ngốc nghếch hơn sẽ mất tiền.

Sự bỏ chạy

Nếu chúng ta định giá tốt, chúng ta sẽ mua được một công ty tuyệt vời với mức giá hấp dẫn. Khi bạn mua cổ phiếu của công ty, thị trường sẽ nhanh chóng nhận ra sai lầm và định giá lại theo giá trị thực. Khi giá thị trường đến gần giá trị thực, đó là một tín hiệu cần tháo chạy (bán công ty đó).

Trước khi chúng ta phân tích chi tiết việc bán ra, hãy tìm hiểu việc mua vào. Đến giờ, chúng ta có một công ty tuyệt vời và nhận biết mức giá nào là hấp dẫn. Hãy làm một vài phép tính trong chương sau để xác định giá trị, giá trị thực và biên độ an toàn về giá.

Sinvest.vn

9. Tính giá trị thực

"Trong toán học, nếu không hiểu vấn đề gì, bạn hãy làm quen với chúng".

—JOHAM VAB NEWMAN (1903 - 1957)

Giá trị thực trong lĩnh vực tài chính có rất nhiều cách gọi khác nhau, bao gồm "giá trị nội tại", "giá trị đúng" hoặc đơn giản là "giá bán lẻ". Tên gọi không thành vấn đề. Hãy gọi bất cứ tên nào bạn muốn; tôi sẽ gọi là giá trị thực. Giá trị thực chính là mức giá được ấn định hợp lý - không quá cao hay quá thấp. Đó là mức giá thị trường nên mua bán, trao đổi (nhưng thực tế thường không xảy ra như vậy).

Bỏ cách gọi tên sang một bên, điều quan trọng nhất là giá trị thực phải được xác định chính xác. Quy tắc số 1 coi mua cổ phiếu như thể chúng chính là công ty, và những công ty này không phải là một mớ giấy vụn. Chúng cũng không giống hàng hoá hữu hình (hãy nhớ lại ví dụ chiếc ô tô). Những công ty này có chủ, nhà xưởng và máy móc, những thứ cần thiết để bán sản phẩm và kiếm tiền. Giá của một công ty thường có giá trị thực lớn hơn giá trị từng phần của nó. Phần lớn giá trị của một công ty là khoản tiền đem lại trong tương lai cho chủ sở hữu. Không ai biết chính xác khoản tiền đó là bao nhiêu. Do đó, không ai biết chính xác giá trị thực là bao nhiêu. Tuy nhiên, Graham thực hiện một nghiên cứu rất có giá trị khi ông định hình giá trị thực. Ông dạy kỹ thuật này cho Warren Buffett, người sửa đổi một vài điểm và truyền đạt lại cho các nhà đầu tư khác. Giáo viên của tôi, thầy Wolf, dạy tôi quy trình đó. Tôi sửa đổi nó một chút để phù hợp với thực tế hiện nay để hướng dẫn lại cho các nhà đầu tư cá nhân, và bây giờ tôi gọi nó là Quy tắc số 1.

Một yêu cầu khi bạn học để trở thành chuyên gia đầu tư theo Quy tắc số 1 là tính được giá trị thực. Những phép tính sẽ trở nên đơn giản khi bạn thực hành một vài lần. Trở ngại đầu tiên khi xử lý số liệu này là bạn cảm thấy quá tải, nhưng hãy thực hành từ từ và chắc chắn. Hãy đọc lại những phần này. Ghi nhớ rằng tôi sẽ hướng dẫn bạn thực hiện từng bước để tính toán ra giá trị thực mà không cần sử dụng máy tính. Do đó, chúng ta sẽ biết sử dụng các cách thức tính toán khác ngoài máy tính để đẩy nhanh tốc độ, tạo sự thuận tiện và thích hợp hơn. Bạn sẽ sớm thực hiện được việc tính toán số liệu cho bất kỳ công ty nào - và quen với quy trình này. Theo đó, bạn chỉ cần nhìn lướt qua hàng chồng số liệu và biết ngay rằng chúng nói lên điều gì mà không cần phải thực hiện bất kỳ phép tính nào trong đầu.

Vấn đề cốt lõi để tìm giá trị thực của cổ phiếu, như tôi đã nói, là mua công ty chứ không phải mua cổ phiếu, và xây dựng những rào chắn bảo vệ. Những rào chắn này đều được nghiên cứu trong cuốn sách này. Rào chắn đầu tiên là cần hiểu công ty có đủ ý nghĩa đối với bạn để đầu tư lâu dài hay không. Thứ hai, đảm bảo rằng công ty có lợi thế cạnh tranh tốt để bạn có thể đưa ra dự đoán tương đối chính xác về tương lai dựa vào năm chỉ số tăng trưởng quan trọng trong quá khứ. Thứ ba, đảm bảo rằng bạn thích người quản lý, bạn biết rằng anh ta hay cô ta sẽ hành động như một chủ sở hữu lâu dài. Và rào chắn thứ tư - có thể quan trọng nhất - là mua công ty với một biên độ an toàn cao. Do đó, nếu có vấn đề gì xảy ra, bạn sẽ không bị thua lỗ. Những rào chắn này là bốn chữ cái M. Chúng ta sẽ hoàn thiện

Sinvest.vn

chữ M thứ tư, Biên độ an toàn, hay MOS, trong chương này. Để thực hiện điều này, chúng ta phải tính toán chính xác giá trị thực của cổ phiếu.

Tôi sẽ hướng dẫn bạn quy trình tìm giá trị thực mà không sử dụng máy tính. Một vài người bạn của tôi xây dựng bảng tính giá trị thực theo Quy tắc số 1 và đưa lên trang web của tôi. Nếu bạn muốn, bạn có thể vào trang www.ruleoneinvestor.com và sử dụng những bảng tính này. Sau các bước trong quy trình tính giá trị thực (nơi bạn thực hiện những bảng tính trên giấy hoặc trong đầu), tôi liệt kê quy trình theo từng bước để sử dụng bảng tính của tôi. Nếu bạn thích thực hiện trực tiếp với công thức trên Excel, những công thức này cũng có sẵn trên trang web của tôi.

Để tìm ra giá trị thực, chính xác bạn phải biết bốn số liệu - những số liệu này sẽ được sử dụng để thực hiện một vài phép tính quan trọng. Đầu tiên, hãy để tôi chỉ ra và giải thích những số liệu chúng ta sẽ đề cập tới - và sau đó, tôi sẽ hướng dẫn bạn làm cách nào để tính giá trị thực từ những số liệu đó.

Tìm giá trị thực của cổ phiếu

Để tìm giá trị thực của cổ phiếu, chúng ta cần có bốn số liệu:

1. EPS (Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu) hiện hành.

2. Tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán (tương lai).

3. PE (giá/thu nhập) dự đoán trong tương lai.

4. Tỷ suất lợi nhuận tối thiểu chấp nhận được từ khoản đầu tư này.

Tại sao lại cần những số liệu này? Giá trị thực được tính toán khi biết lượng tiền công ty sẽ kiếm được. Lượng tiền công ty kiếm được gọi là thu nhập (hoặc lợi nhuận), và lợi nhuận chính xác cho chủ sở hữu được gọi là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu, hoặc EPS (Earnings per share). Do đó, để có thể bắt đầu tính toán chúng ta cần cần biết EPS tăng trưởng như thế nào trong tương lai. Đặc biệt, chúng ta muốn biết EPS tăng trưởng như thế nào trong 10 năm tới. Để tìm ra EPS tương lai, chúng ta cần có hai số liệu: EPS hiện hành và tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán trong tương lai. Nhân EPS hiện hành với tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán trong tương lai 10 năm, chúng ta có EPS tương lai trong 10 năm tới.

Khi biết EPS tương lai, chúng ta cũng có thể tìm ra giá thị trường của cổ phiếu trong 10 năm tới. Phần tính toán này rất dễ. Thị trường định giá công ty qua một vài phép nhân với EPS của nó. Phép nhân này được gọi là chỉ số PE (giá/thu nhập - Price per Earnings), hoặc chỉ là "PE". Chúng ta tìm ra PE tương lai tốt nhất để sử dụng - tôi sẽ hướng dẫn bạn cách làm trong phần sau - và sau đó, nhân số đó với EPS để được giá thị trường tương lai của công ty trong 10 năm.

Giá trị thực của bất cứ công ty nào được tính dựa trên EPS và PE tương lai của nó. Nói cách khác, nếu chúng ta có thể chỉ ra EPS và PE tương lai của công ty là bao nhiêu thì chúng ta có thể nhân những số liệu đó với (n) và xác định giá tương lai của công ty trong 10

Sinvest.vn

năm và từ đó xác định lại giá trị thực hiện tại của nó.

Nhận định chung là nếu chúng ta biết giá thị trường của công ty là bao nhiêu trong vòng 10 năm - hay nếu chúng ta có quả cầu pha lê và có thể nhìn thấy điều gì sẽ xảy ra. Như vậy, chúng ta sẽ dễ dàng biết được hiện tại nên trả bao nhiêu cho công ty. Chúng ta chỉ cần biết tỷ suất lợi nhuận tối thiểu có thể chấp nhận hàng năm. Bạn nên nắm rõ điều này. Đối với nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, tỷ suất lợi nhuận tiếu thiểu chấp nhận được là 15%.

1. EPS hiện hành

Chúng ta không phải làm bất cứ công việc tính toán phức tạp nào để tìm được EPS hiện hành vì nó được báo cáo trong hầu hết trang Web tài chính và dễ dàng lấy được.

Bạn sẽ nhận thấy giá trị này còn được gọi là "TTM EPS" (Trailing Twelve months Earning per share - Thu nhập trên mỗi cổ phiếu trong 12 tháng gần nhất), được sắp xếp theo EPS 12 tháng gần nhất. Thực tế, bạn sẽ tìm thấy "TTM" trên trang web tài chính, nó phản ánh số liệu được đo lường trong suốt bốn quý tài chính. Trên MSN, số liệu EPS hiện hành được đưa ra như sau:

2. Tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán

Sau khi tính giá trị EPS, chúng ta sẽ tính số liệu thứ hai, tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán. Có thể dự đoán tỷ lệ tăng trưởng EPS tương lai của một công ty bằng cách xem xét tỷ lệ tăng trưởng quá khứ. Bây giờ là phần quan trọng nhưng không dễ tiếp thu ngay lập tức. Bốn trong năm chỉ số tăng trưởng chủ yếu cho chúng ta biết tỷ lệ tăng trưởng của một công ty trong quá khứ. Yếu tố tốt nhất để xác định tăng trưởng EPS không phải là tỷ lệ tăng trưởng EPS quá khứ mà là tỷ lệ tăng trưởng vốn cổ phần quá khứ. Điều này nghe có vẻ khó hiểu và phản khoa học nhưng chúng ta cần nhớ rằng số liệu quan trọng nhất để lựa chọn tỷ lệ tăng trưởng EPS tương lai là tỷ lệ tăng trưởng vốn cổ phần trong quá khứ và không cần xem xét tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ. Tại sao lại như vậy?

Tóm lại, quá trình ấn định mức giá hợp lý như sau:

1. Tăng EPS hiện hành theo tỷ lệ tăng trưởng EPS dự tính trong 10 năm để dự đoán EPS tương lai.

2. Nhân EPS tương lai với PE tương lai (tôi sẽ miêu tả việc tính toán trong phần sau) để dự đoán giá thị trường tương lai.

3. Dựa vào giá trị trường tương lai theo tỷ suất lợi nhuận hàng năm tối thiểu có thể chấp nhận được để tính được giá trị thực.

Quy tắc số 1 sử dụng số liệu 10 năm để dự đoán tương lai vì hai lý do đơn giản:

1. Quy luật 10 - 10: Chúng ta không mua công ty trong vòng 10 phút nếu chúng ta không sẵn sàng nắm giữ nó trong 10 năm.

Sinvest.vn

2. Thực tế: 20 năm là thời gian quá xa trong tương lai để đưa ra bất kỳ dự đoán khả thi nào, còn năm năm thì lại quá ngắn để có thể xem xét một khoản đầu tư dài hạn.

Do đó, 10 năm là khoảng thời gian thích hợp.

Đó là bởi tăng trưởng vốn cổ phần trong quá khứ cho thấy công ty có thể tạo ra khoản thặng dư tiền mặt mỗi năm ngày càng lớn. Những khoản thặng dư tiền mặt như vậy làm cho công ty trở nên có giá trị hơn đối với chủ sở hữu. Bởi vì giá trị thực của một công ty chỉ là toàn bộ số tiền bạn có thể thu về từ công ty qua các năm. Hãy nghĩ đến điều này vì lý do thứ hai: Nếu bạn vừa trả 100.000 đô-la để mua cổ phiếu của công ty Laundromat, nhưng công ty này không tạo ra thặng dư cho bạn, bạn sẽ làm gì để thoát khỏi công ty đó và không dính líu gì đến nó cả? Không có gì đáng giá. Những gì thu được hoàn toàn bằng 0. Bởi vì tất cả thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ được đầu tư trở lại vào công ty để duy trì hoạt động của công ty. Nếu việc đó vẫn diễn ra, bạn sẽ không bao giờ cho rằng đây là một giao dịch vô ích, đúng không? Mặt khác, nếu bạn trả 100.000 đô-la để mua cổ phần công ty Laundramat, và thu được 20.000 đô-la thặng dư trong năm nay, điều đó có nghĩa là vốn cổ phần tăng trưởng lớn tương đương mức đó. Giá trị của công ty chắc chắn tăng cùng với sự tăng lên trong giá trị vốn cổ phần. Một công ty đang tăng tiền thặng dư với tỷ lệ 20% mỗi năm sẽ đem lại nhiều tiền hơn cho chủ sở hữu. Đó là lý do vì sao Warren Buffett nói trong bức thư của ông viết năm 2004 rằng chỉ số thay thế tốt nhất cho tăng trưởng giá trị thực là tăng trưởng vốn cổ phần.

Trong khi ưu tiên vị trí số một cho vốn cổ phần (biết rằng đó là chỉ số tốt nhất về tỷ lệ tăng trưởng tương lai), chúng ta vẫn xem xét toàn bộ các tỷ lệ tăng trưởng để tìm ra tỷ lệ tăng trưởng EPS được dự đoán chính xác nhất. Điều chúng ta trông đợi là mức độ tin cậy và tỷ lệ tăng trưởng phù hợp mà công ty có thể đạt được. Nhưng nhớ rằng, nếu số liệu bạn quyết định chọn không rõ ràng, bạn sẽ tự cảm thấy việc dự đoán dựa trên rất nhiều số liệu rất phức tạp, và cuối cùng, nó không phải là công ty nên sở hữu. Đặc biệt, đối với nhà đầu tư mới bắt đầu, bạn cần kiên nhẫn và chờ đợi số liệu rõ ràng để thực hiện các công việc tiếp theo.

Trong Chương 6, tôi đã nói rằng sự tăng trưởng vốn cổ phần trong một công ty là điều chúng ta muốn thấy hơn ba tỷ lệ tăng trưởng chính khác (EPS, doanh thu và dòng tiền). Tại sao lại như vậy? Tỷ lệ tăng trưởng giá trị thực - giá trị của công ty - diễn biến sát nhất với tỷ lệ tăng trưởng vốn cổ phần bởi vì tăng trưởng vốn cổ phần có được từ tăng trưởng dòng tiền thặng dư... và thặng dư tiền mặt tạo ra giá trị công ty. Điều này lý giải tại sao chúng ta ưu tiên xếp số liệu tăng trưởng vốn cổ phần lên đầu khi dự đoán tỷ lệ tăng trưởng tương lai.

Vì tỷ lệ tăng trưởng dự đoán cho một công ty là số liệu thực sự khó dự đoán chính xác, nên chúng ta muốn có một hướng dự đoán từ bên thứ hai. Đó là tìm hiểu ý kiến của các nhà phân tích chuyên nghiệp về tỷ lệ tăng trưởng bình quân của công ty. Ít nhất mỗi quý, các nhà phân tích đưa ra dự đoán chính xác nhất của họ về tỷ lệ tăng trưởng của một công ty cho năm năm tiếp theo. Đây là thông tin quan trọng đối với các nhà đầu tư. Do đó, nó luôn

Sinvest.vn

là thông tin được tìm kiếm nhiều trên hầu hết các trang web tài chính. Hầu hết mọi người có thông tin này từ: Zacks, một dịch vụ thống kê dự đoán của những chuyên gia. Bạn có thể vào trang Zacks (www.zacks.com) và trả phí để có thể xem các dự đoán về một công ty. Hoặc bạn có thể xem những dự đoán trung bình (tức là không phải toàn bộ danh sách dự đoán của các nhà phân tích khác nhau) của các nhà phân tích từ trang web ưa thích của bạn. MSN Money gọi số liệu này - là "earnings estimate" (thu nhập dự đoán) và nó được mô tả như sau:

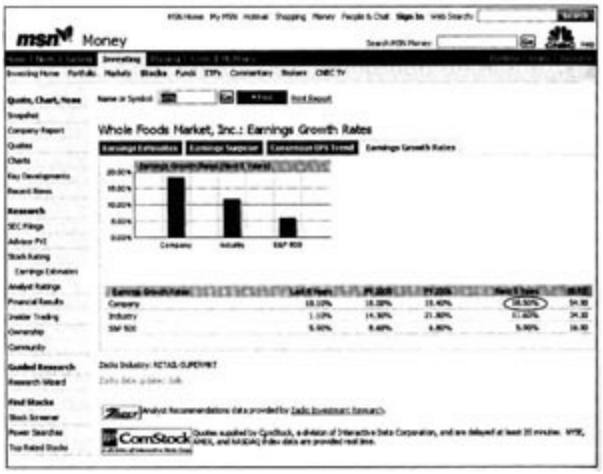

Công việc của chúng ta là so sánh tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ với dự đoán của các chuyên gia về mức tăng trưởng tương lai. Nếu hai số liệu tăng trưởng này không khớp nhau (chẳng hạn các nhà phân tích dự đoán tốc độ tăng trưởng của công ty trong tương lai sẽ nhanh hơn), khi đó chúng ta cần quyết định tỷ lệ tăng trưởng nào trong hai số liệu đó đáng tin cậy nhất để tính toán giá trị tương lai của công ty. Đầu tiên, chúng ta sử dụng số liệu nhỏ hơn và khiêm tốn hơn. Do đó, nếu tỷ lệ tăng trưởng quá khứ thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng tương lai do các nhà phân tích dự đoán, chúng ta sẽ sử dụng số liệu quá khứ. Nếu các nhà phân tích dự đoán tỷ lệ tăng trưởng trong tương lai thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng quá khứ, chúng ta sẽ sử dụng số liệu dự đoán. Sau đó, khi có nhiều kinh nghiệm hơn, chúng ta có thể sử dụng tỷ lệ cao hơn nếu cảm thấy nó xác đáng.

Một vài bạn đọc cho rằng các nhà phân tích có thể dự đoán sai hoặc số liệu quá khứ không thể là căn cứ để dự đoán chính xác tương lai. Hai trường hợp này đều có thể xảy ra. Thực tế, một số công ty, đặc biệt những công ty còn khá mới, có thể có tỷ lệ tăng trưởng không tốt trong quá khứ, nhưng các nhà phân tích dự đoán tỷ lệ tăng trưởng trong tương lai rất cao. Những công ty này đương nhiên không đủ tiêu chuẩn theo Quy tắc số 1. Tuy nhiên, chúng có thể trở thành một phần danh mục "Risky Biz" (kinh doanh mạo hiểm) - khi đó bạn chấp nhận mức rủi ro cao hơn, bởi vì bạn nghĩ những công ty này sẽ tạo ra sự khác biệt so với quá khứ.

Ví dụ, tôi mua một lô cổ phiếu Google như một phần kinh doanh mạo hiểm trong danh mục của tôi (phần này chiếm 10% số lượng cổ phiếu tôi nắm giữ) bởi vì giá cổ phiếu Google khá rẻ nếu cả tỷ lệ tăng trưởng quá khứ và dự đoán đều đúng. Nhưng như bạn biết, tôi không có cách nào để dự đoán liệu Google còn hoạt động trong 10 hay 20 năm nữa không. Do đó, cổ phiếu này không đủ tiêu chuẩn là một khoản đầu tư theo Quy tắc số 1. Tôi sẽ thảo luận khoản đầu tư kinh doanh mạo hiểm sau, và cung cấp cho bạn một vài quy tắc để kiếm

SinhVien.vn

tiền nếu bạn thực sự chấp nhận rủi ro. Bạn không nên phân bổ trên 10% danh mục đầu tư của bạn vào cổ phiếu mạo hiểm. Bây giờ, bạn hãy theo sát Quy tắc số 1 và chỉ tập trung vào những công ty thực sự đủ tiêu chuẩn và những công ty có năm chỉ số tăng trưởng chủ yếu tốt và đáng tin cậy.

3. Dự đoán PE tương lai

Khi dự đoán được tỷ lệ tăng trưởng (tương lai) dựa trên tỷ lệ tăng trưởng quá khứ và có các số liệu của các nhà phân tích dự đoán, chúng ta cần xác định giá trị của EPS trong 10 năm tới. Chúng ta nhân PE với lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu để tính giá của mỗi cổ phiếu. Ví dụ, nếu công ty có EPS là 1 đô-la trên mỗi cổ phiếu cho 10 năm kể từ bây giờ, giá mỗi cổ phiếu có thể là bất cứ số nào từ 5 đô-la đến 50 đô-la tuỳ thuộc vào PE tương lai EPS tương lai.

Hầu hết các công ty chưa từng bán được cổ phiếu dù chỉ một lần khi chỉ số EPS hiện tại, hoặc PE bằng 1. Ví dụ, nếu EPS hiện tại của công ty bạn sở hữu là 1 đô-la, liệu bạn có bán nó với giá 1 đô-la trên một cổ phiếu không? Điều đó xảy ra chỉ khi bạn cho rằng công ty này sắp phá sản gần như ngay lập tức thôi! Mặt khác, bạn biết bạn chắc chắn sẽ thu được lợi. Bạn không cần bán để thu được khoản lợi nhuận này. Bạn sẵn sàng nhận 5 hoặc 10 đô-la cho EPS có giá trị 1 đô-la kia, chứ không phải là 1 đô-la. Tức là, bạn có thể bán nó khi PE bằng 5 hoặc 10 mà không phải bằng 1.

"Chỉ số PE" có vẻ khá quan trọng. Bạn có thể ngạc nhiên là cho đến giờ tôi mới đề cập những chỉ số PE, vì có quá nhiều chuyên gia tài chính khác thích công bố chỉ số này thường xuyên. Trước khi bạn tìm hiểu chỉ số PE, hãy xem đây là vấn đề đơn giản. Nhớ rằng: Chúng ta chỉ ra giá của 1 cổ phiếu cho trước trong vòng 10 năm kể từ bây giờ. Do đó, chúng ta có thể làm việc ngược lại với những số liệu đó để có mức giá hợp lý hiện tại. Mỗi cổ phiếu đều có một mức giá, đúng không? Chỉ số PE là giá chia cho thu nhập. Đây là công thức tính toán:

PE x EPS = Giá
hoặc
PE = Giá/EPS
Ví dụ: Giả sử Assume Starbucks hôm nay có PE hiện hành là 42 và EPS là 1 đô-la. Giá cổ phiếu Starbucks hiện tại là bao nhiêu?

42 x 1 đô-la = 42 đô-la
Chỉ số PE cho thấy chúng ta sẵn sàng trả bao nhiêu cho 1 đô-la thu nhập của công ty. Hãy cẩn thận, đừng quá đặt nặng vấn đề về chỉ số PE. Chúng ta đơn giản sử dụng nó như một công cụ đầu vào để xác định giá trị thực. Không những thế, chúng ta còn không quan tâm PE là gì nữa.

Cơ chế thị trường điều tiết như sau: Nếu thị trường nghĩ một công ty tăng trưởng thực sự nhanh, mức PE cao, chẳng hạn như 50. Nếu thị trường cho rằng công ty không tăng trưởng nhiều, thị trường sẽ chấp nhận mức PE thực sự thấp, chẳng hạn là 5. Nhiều khi thị

Sinvest.vn

trường lại phản ứng theo cảm xúc. Khi đó thị trường có thể đưa PE lên quá cao hoặc quá thấp. Tất nhiên, chúng ta hy vọng PE được đặt ở mức quá thấp khi chúng ta mua và sau đó, sẽ đẩy PE lên cao đến mức có thể bán để kiếm lời gấp nhiều lần chúng ta mong đợi. Nhưng khi quyết định trả bao nhiêu cho công ty, chúng ta sẽ sử dụng PE phù hợp - không quá cao và không quá thấp. Chúng ta muốn PE ở mức phù hợp.

Bảng trên là quy tắc tính nhanh khi PE gấp đôi tỷ lệ tăng trưởng. Do đó, nếu chúng ta nghĩ một công ty đạt tăng trưởng thu nhập 8% trong 10 năm sau, chúng ta có thể chấp nhận chỉ số PE bằng khoảng 16% cho 10 năm kể từ thời điểm hiện tại (giả sử công ty tiếp tục tăng trưởng với tỷ lệ như vậy). Chúng ta gọi đó là PE mặc định. Nếu không có số liệu nào khác, chúng ta sử dụng PE mặc định. Nhưng tất nhiên, chúng ta cũng có một vài số liệu khác chẳng hạn PE trong quá khứ. Mỗi công ty hoạt động tốt đều có lợi nhuận/cổ phiếu, và mỗi công ty đều có giá cổ phiếu. Do đó, mỗi công ty tốt đều có một chỉ số PE. Chúng ta có thể tra cứu số liệu PE quá khứ và xem xét số liệu đó với chỉ số PE mặc định.

Hãy xem xét những công ty là ứng cử viên của Quy tắc số 1 và chỉ số PE trong mối quan hệ với những chỉ số tăng trưởng EPS từ các nhà phân tích trong năm 2005:

	Tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán	PE hiện hành
Starbucks	22	42
Tập đoàn Apollo	24	76
Dell	15	31
Costco	12	22
Automated Data Processing	12	26
Paychex	16	43
Whole Foods Markets	19	44
Chicos	24	43
Anheuser Busch	9	17
Microsoft	11	25
Merck	7	13
Pfizer	9	23

Chú ý xem PE của những công ty này gần gấp hai lần tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán như thế nào? Chỉ số này nhìn chung là đủ cho những công ty theo Quy tắc số 1. Nếu chỉ số PE quá khứ và mặc định không nhất quán với nhau, khi thực hiện tính toán chúng ta sử dụng số nhỏ hơn trong hai số. Bạn có thể tìm ra PE trong quá khứ của bất kỳ công ty nào trên các website tài chính. Tại trang MSN Money, chỉ số PE được thể hiện như dưới hình.

Ví dụ: Nếu PE mặc định của Garmin (GRMN) là 48. Bởi vì chúng ta dự đoán tỷ lệ tăng trưởng tương lai ở mức 24% mỗi năm và 2 x 24 = 48, PE bình quân trong quá khứ của công ty sẽ là 23 (xem biểu đồ này nhận thấy mức cao là 35,3 và mức thấp là 12,1), chúng ta sẽ sử dụng PE trong tương lai là 23 chứ không phải là 48.

Biểu đồ dưới đây đưa ra số liệu của bốn công ty với các tỷ lệ tăng trưởng và PE quá khứ.

Sinvest.vn

Chú ý rằng "tỷ lệ tăng trưởng theo Quy tắc số 1" là số thấp hơn trong những tỷ lệ tăng trưởng dự đoán của các nhà phân tích và tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ. PE mặc định được xác định bằng phép nhân đôi những tỷ lệ tăng trưởng theo Quy tắc số 1. Chúng ta có PE theo Quy tắc số 1 bằng việc lấy số thấp hơn hai số PE quá khứ và PE mặc định. Những ví dụ dưới đây được lấy từ năm 2000.

Công ty	Tỷ lệ tăng trưởng theo các nhà phân tích	Tỷ lệ tăng trưởng (vốn cổ phần) trong quá khứ	Tỷ lệ tăng trưởng theo Quy tắc số 1	PE mặc định	PE quá khứ	PE theo Quy tắc số 1
Harley Davidson (HDI)	24%	24%	24%	24 x 2 =48	46	46
General Motor (GM)	10%	6%	6%	6 x 2 =12	15	12
Dell Computers (DELL)	20%	17%	17%	17 x 2 =34	40	34
Tập đoàn Apollo (APOL)	20%	35%	20%	20 x 2 =40	45	40

Một lần nữa, tỷ lệ tăng trưởng theo Quy tắc số 1 là số thấp hơn so với số liệu các nhà phân tích dự đoán dựa trên tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ. PE theo Quy tắc số 1 là số thấp hơn PE mặc định hoặc PE quá khứ. Khi chúng ta có tỷ lệ tăng trưởng dự đoán theo Quy tắc số 1, chúng ta có thể tính toán.

4. Tỷ suất lợi nhuận tối thiểu có thể chấp nhận được

Tỷ suất lợi nhuận tối thiểu theo Quy tắc số 1 là 15% một năm. Giá trị thực là số tiền lớn nhất chúng ta có thể trả và vẫn có tỷ suất lợi nhuận 15% trong 15 năm tiếp theo. Nói cách khác, giá trị của công ty này đối với chúng ta là mức giá tại đó, nếu dự đoán của chúng ta là đúng, 10 năm tới chúng ta sẽ thu được mức lợi nhuận hàng năm là 15%. Tất nhiên, mọi thứ gần như chưa bao giờ hoạt động trôi chảy và chúng ta tiếp tục đòi hỏi một biên độ an toàn dưới giá trị thực.

Tỷ suất lợi nhuận tối thiểu là 15% một năm. Đừng chấp nhận con số nào thấp hơn.

15% không phải là một tỷ lệ quá cao, đó là con số tôi sử dụng như một tỷ suất tăng trưởng mục tiêu bởi vì tỷ suất này đủ cao để bù đắp cho tỷ lệ lạm phát ở mức vừa phải, khoản thuế phải nộp trên phần lợi nhuận trên vốn khi tôi bán cổ phiếu và thu tiền về, cũng như rủi ro khi tôi gửi tiền cho một ai khác. Tỷ lệ này không quá cao đến nỗi tôi không thể tìm ra công ty tốt ở những mức giá đem lại cho tôi lợi nhuận cao. Đó là điều thầy giáo tôi, ông Wolf, đã dạy (và nó được xem như tỷ suất lợi nhuận mặc định Buffett sử dụng). Hãy xem xét vấn đề này một cách đơn giản, 15% là tỷ suất lợi nhuận khá tốt và nếu bạn có được tỷ suất lợi nhuận này trong nhiều năm, bạn chắc chắn sẽ trở nên giàu có. Hãy ghi nhớ tỷ suất đó trong đầu. 15% là tỷ suất tối thiểu hàng năm chúng ta có thể chấp nhận được. Bất cứ cổ phiếu nào có vẻ mang lại lợi nhuận ở mức thấp hơn, chúng ta sẽ không mua cổ phiếu đó.

Quy tắc 72

Khi chúng ta đã biết bốn số liệu cần có để tính toán giá trị thực của cổ phiếu. Dưới đây là cách tính nhẩm. Trước tiên, chúng ta cần tìm EPS trong 10 năm tới. EPS hiện hành và tỷ lệ

Sinvest.vn

tăng trưởng EPS dự đoán được sử dụng để tính toán EPS trong 10 năm. Hãy bớt chút thời gian đọc những điều sau, bạn sẽ không bị thua lỗ: Tỷ lệ tăng trưởng EPS phải gấp đôi EPS hiện hành trong một vài năm. Chúng ta cần biết phải mất bao nhiêu năm để gấp đôi EPS hiện hành nếu nó tăng với tỷ lệ tăng trưởng EPS nhất định. Quy tắc 72 cho chúng ta biết số năm cần thiết để gấp đôi EPS hiện hành. Chúng ta chỉ việc chia tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán cho 72 và con số chúng ta nhận được là số năm cần thiết để tăng gấp đôi.

Giả sử EPS hiện hành là 1 đô-la và chúng ta dự đoán tỷ lệ tăng trưởng EPS là 24%. Quy tắc 72 cho phép lấy 72 chia 24, từ 24 đến 72 là ba lần gấp đôi. Do vậy, nếu tăng trưởng với tỷ lệ 24% mỗi năm, cứ ba năm, 1 đô-la của chúng ta sẽ tăng gấp đôi một lần.

Số năm chính xác cần có để gấp đôi một lần tỷ lệ tăng trưởng 24% là 3,2 năm, điều này chứng tỏ Quy tắc 72 có độ chính xác khoảng 10%. Tuy nhiên, mức độ này cũng đủ để chúng ta mua ở mức gần đúng.

Chúng ta đang tính EPS là bao nhiêu trong 10 năm tới, chúng ta trông đợi tăng trưởng gấp đôi sẽ xảy ra bao nhiêu lần? Chúng ta chỉ sử dụng quy tắc 72: EPS sẽ gấp đôi một lần sau mỗi ba năm, do đó, trong 10 năm nó sẽ gấp đôi khoảng ba lần. Tôi nói là khoảng bởi vì quy tắc 72 chỉ là một phép tính tương đối nên chúng ta không thể nhận được con số hoàn toàn chính xác. Nhưng nó khá thuận lợi vì chúng ta có thể tính nhẩm.

Từ tính toán trên, chúng ta có thể hy vọng sẽ có ba lần gấp đôi trong 10 năm tới với tỷ lệ tăng trưởng EPS 24%. Hãy thực hiện phép tính: 1 đô-la gấp đôi bằng 2 đô-la trong ba năm đầu tiên; 2 đô-la gấp đôi bằng 4 đô-la trong ba năm thứ hai; và 4 đô-la gấp đôi bằng 8 đô-la trong ba năm tiếp theo. Do đó, chúng ta hy vọng EPS tương lai (trong 10 năm) vào khoảng 8 đô-la cho mỗi cổ phiếu. Xin chúc mừng, bạn đã thực hiện phép tính toán khó nhất theo Quy tắc số 1. Bây giờ, bạn chỉ cần lặp lại những phép tính tương tự với các số liệu khác. Nếu không muốn thực hiện lần lượt các bước, bạn có thể sử dụng bảng tính để tính toán chính xác.

Từ EPS tương lai tìm ra giá thị trường tương lai

Khi biết EPS trong 10 năm, chúng ta có thể tính ra giá của mỗi cổ phiếu trong 10 năm bằng cách nhân PE với lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu. Đơn giản, hãy nhân EPS tương lai với PE. Giả sử chúng ta trông đợi thị trường sử dụng PE = 40, vì PE trong quá khứ là 40 thấp hơn PE mặc định là 48 (PE mặc định được tính bằng cách nhân đôi tỷ lệ tăng trưởng theo Quy tắc số 1, hay 24% nhân 2). Điều này có nghĩa là, giá thị trường tương lai trong 10 năm tính từ thời điểm hiện nay là khoảng 320 đô-la (PE = 40 x EPS = 8 đô-la).

Từ giá thị trường tương lai tìm ra giá trị thực của cổ phiếu

Chúng ta có thể tính ra giá trị thực hiện tại của công ty là bao nhiêu bằng giá thị trường tương lai. Một lần nữa, chúng ta sử dụng quy tắc 72. Chúng ta biết tỷ suất lợi nhuận tối thiểu có thể chấp nhận được là 15%. Với 15%, để tăng gấp đôi khoản tiền, chúng ta phải mất khoảng năm năm (72/15 xấp xỉ bằng 5). Với tỷ suất lợi nhuận tối thiểu có thể chấp nhận là 15%, chúng ta có thể trông đợi tăng số tiền lên gấp đôi (10 năm chia 5 bằng 2 lần gấp đôi). Điều đó có nghĩa là, chúng ta chỉ nhận được hai lần nhân đôi từ giá trị thực đến giá thị

Sinvest.vn

trường tương lai. Nếu chúng ta gấp đôi 1 đô-la được 2 đô-la và sau đó gấp đôi 2 đô-la được 4 đô-la chúng ta có hai lần gấp đôi. Bạn cần chú ý thêm một phương pháp nữa: 1 đô-la là 1/4 của 4 đô-la. Do đó, nếu chúng ta biết giá thị trường tương lai, chúng ta có thể chỉ phải chia cho 4 để tìm được giá trị thực. Chúng ta luôn luôn có thể thực hiện điều này bởi vì 15% luôn là tỷ suất lợi nhuận tối thiểu được chấp nhận (nó là một hằng số) và 1/4 giá thị trường tương lai luôn đem lại cho chúng ta giá trị thực chính xác nếu muốn nhận được 15% lợi nhuận. Đó là điều hiển nhiên.

Hãy trở lại ví dụ của chúng ta. Nếu chúng ta trông đợi công ty mang lại 320 đô-la mỗi cổ phiếu trong 10 năm, chúng ta chỉ có thể phải chia cho 4 để có giá hợp lý. 320 đô-la chia 4 bằng 80 đô-la. Nếu tôi muốn ít nhất 15% tỷ suất lợi nhuận gộp cho 10 năm tới, tôi cần mua công ty này với giá 80 đô-la hoặc thấp hơn vào hôm nay.

Giả sử lợi nhuận là 15%, giá trị thực hôm nay sẽ bằng khoảng 1/4 giá thị trường 10 năm sau. Lý do là bởi vì bất cứ giá nào với tỷ lệ tăng trưởng 15% mỗi năm sẽ gấp đôi theo quy tắc 72 xấp xỉ mỗi 5 năm hoặc tăng gấp đôi trong 10 năm. Hai lần tăng gấp đôi bằng một lần gấp 4. Và để bảo toàn nó, chỉ cần chia giá thị trường tương lai cho 4.

Từ giá trị thực tìm ra biên độ an toàn về giá

Đừng quên: Chúng ta chưa từng mua cổ phiếu với giá trị thực. Chúng ta luôn luôn muốn mua 1 đô-la giá trị bằng 50 xu. Chúng ta muốn có biên độ an toàn lớn. Để có biên độ an toàn lớn, chúng ta cần mua công ty với giá bằng 50% giá trị thực. Chúng ta muốn điều này vào những dịp giảm giá lớn. Trong ví dụ trên, ta biết rằng giá trị thực là 80 đô-la, và chúng ta có thể dễ dàng tính được một nửa của 80 đô-la là bao nhiêu. Chúng ta muốn trả 40 đô-la để mua cổ phiếu của công ty đó.

Giá trị thực, Biên độ an toàn về giá và ROI của Harley

Bạn biết không, tôi thích xe motor, đặc biệt là dòng xe Harley. Tôi có đến 10 chiếc Harley. Tôi thích cảm giác lái xe qua những sa mạc rộng lớn để những cơn gió thổi bay tóc.

Bởi vì tôi đầu tư nhiều thời gian và công sức vào Harley nên công ty này có rất nhiều ý nghĩa (Meaning) đối với tôi. Harley có lợi thế cạnh tranh về thương hiệu. Ngoài ra, công ty này vẫn được quản lý theo kiểu công ty gia đình, và bộ máy quản lý công ty điều hành như thể họ muốn tiếp tục sở hữu công ty trong 100 năm tới. Ba chữ M này nói cho tôi biết đây có thể là một công ty rất tốt để đầu tư. (Nhớ rằng, đây có thể là công ty rất tốt đối với tôi, không có nghĩa nó là tốt đối với bạn. Có thể bạn ghét xe motor và nghĩ rằng, chúng nên bị cấm trên các xa lộ. Có thể bạn không hiểu tại sao Harley được ưa chuộng và điều gì làm nên những chiếc xe tuyệt vời. Đừng mua một công ty chỉ vì những người khác đang mua nó. Hãy mua những công ty bạn cho là tốt đối với bạn!).

Hãy quay trở lại một vài năm trước đây và dự đoán. Bây giờ chúng ta đang ở giai đoạn đầu năm 2000, thị trường cổ phiếu trở nên "hào phóng vô lý". Giá cổ phiếu của mọi công ty tăng ngoài khả năng dự đoán. Tôi quan tâm đến vấn đề này. Do đó, tôi tự hỏi mình nên đầu tư vào công ty nào. Tôi sẽ hướng dẫn bạn cụ thể như tôi phân tích Harley - Davidson.

Sinvest.vn

Tôi cần biết giá Harley là bao nhiêu vào đầu năm 2000 để có được tối thiểu 15% lợi nhuận trong 10 năm tới. Những khó khăn khi đầu tư vào Harley là gì?

Bạn sẵn sàng chưa? Giống như việc nướng một chiếc bánh, chúng ta cần nguyên liệu. Các nguyên liệu để làm "chiếc bánh" này không phải là trứng, bột mỳ, đường và sữa. Chúng là (1) EPS hiện hành, (2) tỷ lệ tăng trưởng EPS tương lai, (3) PE tương lai, và (4) tỷ suất lợi nhuận tối thiểu. Bây giờ, hãy trộn những nguyên liệu này với nhau để có giá thị trường tương lai của cổ phiếu trong 10 năm tới. Với số liệu giá cổ phiếu tương lai này, chúng ta có thể tìm ra giá chúng ta nên mua ngày hôm nay để tạo ra lợi nhuận 15% - đó là giá trị thực.

Hãy bắt đầu thực hành. Vào đầu năm 2000, Harley có EPS hiện hành là 89 xu. Rất tốt. Đầu tiên, để nguyên liệu này lên trước mặt - 89 xu lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu hiện hành.

Tiếp theo, tìm ra tỷ lệ tăng trưởng EPS tương lai. Tôi sẽ chọn số liệu thấp hơn từ những tỷ lệ tăng trưởng quá khứ hoặc tỷ lệ dự đoán của các nhà phân tích. Tất nhiên, tại thời điểm nghiên cứu, tôi cần tính toán năm chỉ số tăng trưởng chủ yếu và kiểm tra chỉ số nợ. Do đó, tôi cần có được tỷ lệ tăng trưởng quá khứ của công ty để đối chiếu lại những số liệu này. Đây là bốn tỷ lệ tăng trưởng xếp theo tầm quan trọng: vốn cổ phần 24%, EPS 25%, doanh thu 24%, tiền mặt 35%. Bạn biết rằng tôi chọn chỉ số vốn cổ phần bởi vì tôi muốn sử dụng chỉ số này như một chỉ số đối với tăng trưởng kế hoạch dài hạn. Nhưng tôi muốn có sự xác nhận từ EPS và doanh thu - những chỉ số quan trọng tiếp theo. Trong trường hợp này, chúng tương đương với chỉ số tăng trưởng vốn cổ phần. Mặt khác, chỉ số tăng trưởng tiền mặt đạt 35% mỗi năm. Đây là tỷ lệ tăng trưởng rất cao. Nó gấp hai lần lượng tiền mặt trong công ty chỉ trong hai năm qua (Tôi thực hiện nhanh phép tính chia 72 cho 35). Tôi nghi ngờ khả năng Harley giữ được tỷ lệ tăng trưởng này. Tỷ lệ này quá cao so với mức chung. Tăng trưởng vốn cổ phần đạt 24%, điều này có nghĩa rằng cứ 3 năm nó sẽ gấp đôi một lần. (Bạn có thể đoán tôi làm cách nào để có kết quả này không? Là vì tôi áp dụng quy tắc 72). Tôi không biết liệu tỷ lệ tăng trưởng 24% có khả năng duy trì ở Harley hay không? nhưng chắc chắn nó xảy ra trong quá khứ và chúng ta sẽ sử dụng nó. Do đó, tỷ lệ tăng trưởng quá khứ là 24%. Hãy đối chiếu với tỷ lệ tăng trưởng dự đoán của các chuyên gia.

Tôi tra cứu Harley (mã niêm yết là HDI) trên các trang web tài chính và phát hiện các nhà phân tích cũng dự đoán tỷ lệ tăng trưởng là 24% cho năm năm tới, tương tự tỷ lệ chúng ta tìm ra. Do đó, không cần nhiều thời gian để quyết định chọn 24%.

Bây giờ, chúng ta có thể sử dụng Quy tắc 72 để tìm ra số năm cần thiết EPS tăng gấp đôi một lần với tỷ lệ tăng trưởng là 24%. Câu trả lời: là 3 (72 chia 24). Do đó, cứ sau ba năm, Harley tăng gấp đôi EPS. Trong 10 năm, nó gấp đôi hơn ba lần một chút (vì 3 x 3 = 9, gần bằng 10). Được rồi. Bây giờ, tôi có thể tìm được EPS trong 10 năm.

Tôi bắt đầu với EPS hiện hành - 0,89 đô-la. Làm tròn thành 0,9 đô-la vì tôi không giỏi toán. 90 gấp đôi một lần được 180; 180 gấp đôi một lần bằng 360; 360 gấp đôi một lần bằng 720. Kết quả là, EPS tôi trông đợi trong 10 năm cao hơn 7,20 đô-la một chút. Tôi sẽ lấy kết quả là 7,50 đô-la. (Trở lại vấn đề, tất cả những sinh viên ưa thích sự hoàn hảo của tôi đang kêu ca vì tính toán cẩu thả này. Do đó, hãy thoát khỏi những con tính này, bỏ qua những

Sinvest.vn

quy tắc, bảng tính của riêng bạn, hãy vào trang web của tôi www.ruleoneinvestor.com và sử dụng chúng để dễ dàng tìm ra số chính xác. Tôi cũng có thể làm được điều này. EPS tương lai chính xác là 7,65 đô-la).

Trở lại con số tôi tính nhẩm. Tôi có 7,50 đô-la cho EPS tương lai trong 10 năm. Bây giờ, tôi cần PE tương lai. Nếu PE mặc định được tính bằng cách gấp đôi tỷ lệ tăng trưởng, thì PE mặc định là 48. Đó là mức tuyệt vời. Do đó, chúng ta phải xem xét số liệu quá khứ. Tôi tìm kiếm và kết quả là 46. Đây cũng là mức rất tốt, nhưng ít nhất nó xác nhận PE mặc định. Do vậy, ta lấy PE bằng 46. Đó là cái chúng ta cần để tìm ra giá của công ty, giá của mỗi cổ phiếu trong 10 năm tới. Tôi nhân EPS tương lai là 7,50 đô-la với PE tương lai là 46 (7,50 x 46). Tôi không dùng máy tính để tính toán. Câu trả lời là 345 đô-la. Bây giờ tôi biết rằng 345 đô-la là giá dự đoán tốt nhất để bán cổ phiếu công ty này trong 10 năm tới từ năm 2000. Hãy tìm ra giá mua thích hợp ở thời điểm này. (Chú ý, tôi vẫn chưa xem giá thực tế trên trị trường, nhưng giá hiện tại trên thị trường không thành vấn đề. Tôi không quan tâm đến việc thị trường xác định giá cổ phiếu là bao nhiêu. Đầu tiên, tôi muốn biết tôi nên trả giá bao nhiêu).

Điều đó thực sự dễ dàng. Vì tôi đang bán công ty trong 10 năm tới với giá 345 đô-la mỗi cổ phiếu, tôi sẽ chia 345 cho 4 và có 86 đô-la. (Một lần nữa, đối với những người thích sự hoàn hảo, câu trả lời chính xác là 86,97 đô-la. Tôi tính nhẩm và kết quả khá chính xác).

Nếu bạn không thích tính nhẩm hoặc tính trên giấy, bạn có thể tính giá trị thực và MOS trên trang web của tôi bằng cách sử dụng bảng tính Sticker & MOS. Máy tính sẽ thực hiện công việc tính toán giúp bạn. Bạn chỉ cần nhập số liệu. Dưới đây là các bước thực hiện:

1. Nhắp chuột vào Sticker & MOS Calculator.

2. Trong hộp EPS, nhập 0,89.

3. Trong hộp “Growth Rate” (Tỷ lệ tăng trưởng), nhập 24.

4. Trong hộp PE, đã có giá trị 48, cao hơn PE quá khứ của Harley là 46. Do vậy, hãy nhập vào giá trị 46.

5. Trong hộp ROI có 15%. Giữ nguyên giá trị này vì đó là mức tỷ suất lợi nhuận tối thiểu theo Quy tắc số 1.

6. Trong hộp “Years” (Năm) có 10. Vì chúng ta đang đánh giá dài hạn, chúng ta giữ nguyên giá trị là 10.

7. Nhắp chuột vào “Calculator” (Tính toán) và được kết quả sau:

a. Giá cổ phiếu tương lai là 351,86 đô-la.

b. Giá trị thực chính xác là 86,97 đô-la.

Sinvest.vn

c. Biên độ an toàn về giá chính xác là 43,49 đô-la.

Do đó, tôi nhận ra rằng giá hợp lý của Harley trong đầu năm 2000 là 86 đô-la một cổ phiếu. Nếu tôi mua nó với giá 86 đô-la, tôi có thể kiếm được lợi nhuận 15% mỗi năm trong 10 năm tới. Tất nhiên, giả định mọi thứ diễn ra theo kế hoạch. Tôi cần một biên độ an toàn. Nhớ rằng, tôi muốn mua cổ phiếu trị giá 1 đô-la với giá 50 xu. Nếu tôi có cổ phiếu trị giá 86 đô-la, thì tôi muốn mua cổ phiếu đó với giá 43 đô-la. Để đảm bảo biên độ an toàn về giá, tôi sẽ mua cổ phiếu này với giá 43 đô-la. Cuối cùng, chúng ta hãy xem giá thực tế trên thị trường hiện nay. Liệu chúng ta có thể mua cổ phiếu công ty này bây giờ hay không.

Nắm giữ cổ phiếu của Harley từ năm 2000 đến năm 2005

Bây giờ, chúng ta hãy xem thị trường đang định giá cổ phiếu Harley như thế nào. Thị trưởng đang quá hưng phấn hay đang ảm đạm? Nếu thị trưởng định giá công ty này thấp hơn so với giá trị thực thì tình hình đang ảm đạm, đúng không? Thị trường định giá quá thấp so với giá trị thực. Do đó, mọi người sẽ mua số phiếu này với giá thấp hơn nhiều so với biên độ an toàn! Điều này có lợi cho chúng ta nếu chúng ta mua cổ phiếu Harley. Hãy tưởng tượng, nếu chúng ta có thể kiếm được 15% khi mua cổ phiếu với giá 86 đô-la, vậy chúng ta sẽ kiếm được bao nhiêu nếu mua với giá 29 đô-la?

Đó là câu hỏi thú vị, đúng không? Ngay lập tức, tôi bắt đầu tính nhẩm nhanh. Tôi sẽ kiếm được tỷ suất lợi nhuận là bao nhiêu nếu mua Harley với giá 29 đô-la một cổ phiếu và nếu mọi thứ diễn biến theo đúng kế hoạch, tôi sẽ bán với giá 345 đô-la trong 10 năm tới? Tôi tự hỏi bản thân rằng: Nếu tôi mua cổ phiếu với giá 29 đô-la và 10 năm sau bán với giá 345 đô-la, vậy phải gấp đôi bao nhiêu lần 29 đô-la để có 345 đô-la? Với kỹ năng tính toán của tôi, tôi làm tròn 29 thành 30 đô là và bắt đầu nhẩm trong đầu: 30 đến 60, 60 đến 120, 120 đến 240, 240 đến 480. Ồ! 480 đô-la thì quá lớn. Lần gấp đôi liền kề trước được 240 đô-la, lại quá thấp. 345 đô-la nằm ở khoảng giữa 240 và 480, do đó chúng ta có xấp xỉ 3,5 lần nhân đôi trong 10 năm. Tôi vừa biết theo quy tắc 72 rằng, gấp đôi sau mỗi ba năm là 24% (72/3 = 24). Do đó, nhỏ hơn ba năm một chút có nghĩa là lớn hơn 24% một chút. Có thể là 26% chăng? Tương tự như vậy. (Hãy xem bảng dưới đây).

Dù là bao nhiêu đi chăng nữa - đó vẫn là một con số lớn! Tỷ suất lợi nhuận của tôi, thay vì 15% có thể là 26%. Thật tuyệt vời. (Con số chính xác khi tính bằng máy là 28%)

BẢNG THAM KHẢO THEO QUY TẮC 72

Sinvest.vn

BẢNG THAM KHẢO THEO QUY TẮC 72

Số năm xấp xỉ để gấp đôi 1 lần	Tỷ lệ tăng trưởng
2	36%
3	24%
4	18%
5	15%
6	12%
7	10%
8	9%
9	8%
10	7%

Chúng ta có thể kiếm được bao nhiêu nếu đầu tư 50.000 đô-la vào cổ phiếu của Harley với giá 29 đô-la sau 10 năm? Thực hiện theo hướng dẫn cụ thể sau đây, sử dụng bảng tính ROI:

1. Mở bảng tính ROI
2. Trong hộp "Years" (Năm) nhập vào số năm bạn giữ cổ phiếu trước khi bán ra - trong trường hợp này là 10 năm
3. Trong hộp "Dollar Invested" (Số tiền đầu tư), nhập vào giá trị 50.000 với giả định chúng ta đầu tư 50.000 đô-la.
4. Trong hộp "Buying Price" (Giá mua), nhập vào 29 đô-la, đó là giá cổ phiếu Harley trong năm 2000.
5. Trong hộp "Selling Price" (Giá bán), nhập vào giá dự đoán trong tương lai của cổ phiếu - trong trường hợp này là 345 đô-la.
6. Kích chuột vào "Calculate" (Tính toán), và chúng ta có kết quả sau:
   a. Tỷ lệ ROI gộp là 28% trong 10 năm.
   b. ROI là 600.000 đô-la trong 10 năm.
   c. Thời gian để có 1.000.000 đô-la cần 12 năm.

Về cơ bản, việc mua cổ phiếu ở mức dưới mức biên độ an toàn là điều rất tốt bởi vì bạn sẽ giàu hơn với 28% lợi nhuận hàng năm thay vì chỉ nhận được 15%. Điều đó xảy ra nhanh như thế nào? Nếu bạn có 50.000 đô-la bây giờ với tỷ suất lợi nhuận là 15%, bạn sẽ trở thành triệu phú trong 21 năm. Không tồi. Nhưng nếu bạn kiếm được tỷ suất lợi nhuận là 28% mỗi năm, bạn sẽ trở thành triệu phú chỉ sau 12 năm, nhanh hơn gấp hai lần.

Harley giá 29 đô-la trong năm 2000 là giao dịch có mức giá quá rẻ. Đó chính xác là cái chúng ta cần tìm - một giao dịch quá tốt bởi vì chúng ta sẽ thu được khoản lợi nhuận rất lớn dựa trên biên độ an toàn cao.

Vậy, Harley đã đem lại mức lợi nhuận như mong đợi chưa? Chưa hẳn! Harley suy giảm trong giai đoạn 2000 - 2003, thậm chí tình hình còn trở nên tồi tệ trong năm 2005. Cổ phiếu này từ mức 29 đô-la tăng một mạch đến 60 đô-la. Sau đó, vào thời điểm viết cuốn sách này, tháng Sáu năm 2005, giá của nó là 50 đô-la. Vào thời điểm này, giả sử chúng ta mua và nắm giữ qua các thời kỳ thăng trầm của cổ phiếu, tỷ suất lợi nhuận trên khoản đầu tư của chúng ta vào cổ phiếu Harley sẽ là... Hãy tính nhẩm đi...

Bao nhiêu năm kể từ khi tôi thực hiện khoản đầu tư ban đầu? Khoảng năm năm. Tôi đầu tư vào bao nhiêu tiền? Khoảng 100.000 đô-la. Tôi trả cho mỗi cổ phiếu bao nhiêu? 29 đô-la. Tôi bán cổ phiếu với giá bao nhiêu? Giả sử một con số tròn trĩnh là 58 đô-la.

Bao nhiêu lần 29 đô-la tăng gấp đôi trước thời điểm nó đạt 58 đô-la? 29 gấp đôi một lần

Sinvest.vn

là bằng 58. Tức là một lần nhân đôi. Và phải mất bao lâu để gấp đôi một lần? Năm năm. Theo quy tắc 72, nếu gấp đôi một lần trong năm năm, tôi đang thu được tỷ suất lợi nhuận 15% mỗi năm. Kết quả chính xác trên máy tính là 14,9%.

Sức mạnh của Quy tắc số 1 trong việc đưa bạn đến với sự giàu có diễn ra trong bối cảnh sau. Hãy giả sử rằng bạn mắc sai lầm khi đưa 100.000 đô-la cho một nhà quản lý quỹ năm năm trước đây, và bây giờ bạn nhận được 50.000 đô-la thay vì 200.000 đô-la. Nếu bạn bắt đầu từ bây giờ, để tạo ra 15% mỗi năm, phải mất bao nhiêu thời gian trước khi bạn trở thành triệu phú? Hơn 21 năm. Thua lỗ ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của bạn. Một khoản đầu tư tồi tệ kéo dài năm năm, và thay vì có được 15% tỷ suất lợi nhuận, bạn chỉ có 9%... và thay vì về hưu với 1 triệu đô-la trong năm 2016, bạn sẽ về hưu vào năm 2031.

Để tìm ra mức lợi nhuận chúng ta nhận được từ cổ phiếu Harley trong khoảng thời gian từ 2000 - 2005:

1. Sử dụng bảng tính ROI một lần nữa.

2. Trong hộp "Years" (Năm) nhập vào số năm nắm giữ: 5 năm

3. Trong hộp "Dollar Invested" (Số tiền đầu tư), nhập vào giá trị 100.000 đô-la, khoản đầu tư ban đầu của chúng ta.

4. Trong hộp "Buying Price" (Giá mua), nhập vào 29 đô-la, đó là giá mua cổ phiếu ban đầu.

5. Trong hộp "Selling Price" (Giá bán), nhập vào giá hiện tại của cổ phiếu - trong trường hợp này là 58 đô-la.

6. Nhấp chuột vào "Calculate" (Thực hiện phép tính), và chúng ta có kết quả sau:

a. Tỷ lệ ROI gộp là 15% trong 5 năm.

b. ROI là 200.000 đô-la trong 5 năm.

c. Thời gian để từ 100.000 đô-la thành 1 triệu đô-la với tỷ suất lợi nhuận nói trên là 16 năm. Tức là cần 11 năm từ giờ.

Không phải là 28% như tôi hy vọng. Mặt khác, 15% mỗi năm, một trong những mức giảm tồi tệ nhất của cổ phiếu trên thị trường, là mức khá tốt so với quỹ đầu tư trung bình thua lỗ 50%.

Với biên độ an toàn cao, bạn có thể chèo lái qua những biến động của một công ty, thăng trầm của nền kinh tế và thị trường chứng khoán mà không bị kiệt sức.

Giá trị thực, Biên độ an toàn và ROI của General Motors

Bạn hãy thực hiện những tính toán tương tự cho General Motors, giả định chúng ta mua công ty này trong năm 2000. Đây là số liệu bạn tính ra được: EPS năm 1999 là 8,53

Sinvest.vn

đô-la, tỷ lệ tăng trưởng EPS dự tính là 6% (tôi xác định được mức 6% cho trước bằng cách so sánh giữa tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ và tỷ lệ các nhà phân tích dự đoán. Bốn chỉ số tăng trưởng chủ yếu tương ứng như sau: vốn cổ phần 6%; doanh thu 0%; EPS 3% và dòng tiền 3%. Các nhà phân tích hy vọng sẽ tốt hơn, do đó, tôi đặt mức tăng trưởng vốn cổ phần tương lai của GM là 6%); PE tương lai là 12; và tỷ suất lợi nhuận trông đợi tối thiểu chấp nhận được là mức chuẩn của chúng ta, 15%. Dựa trên những số liệu này, chúng ta được kết quả sau:

a. Giá cổ phiếu trong tương lai (trong năm 2010): 183 đô-la.

b. Giá trị thực (trong năm 2000) là 45 đô-la.

c. Biên độ an toàn về giá là 22 đô-la.

Vấn đề như sau: Cổ phiếu của GM được bán với giá 73 đô-la trong năm 2000, gần gấp đôi giá trị thực. Nếu bạn trả 200.000 đô-la để có một chiếc Maseriti trị giá 100.000 đô-la, bạn sẽ không kiếm được tiền khi bán nó, dù chiếc ô tô đẹp đến mức nào. Bạn đang bị thua lỗ. Điều tương tự cũng xảy ra với GM.

Nếu bạn tính lợi nhuận trên khoản đầu tư trị giá 100.000 đô-la vào GM trên 10 năm, giả sử bạn mua nó với giá 73 đô-la vào năm 2000 và bán vào năm 2010 với giá 183 đô-la, bạn sẽ phát hiện ra rằng:

a. Tỷ lệ ROI gộp là 10% cho 10 năm.

b. ROI là 250.000 đô-la trong 10 năm.

c. Thời gian để thu được 1.000.000 đô-la là 24 năm (tức là hai lần 12 năm khi bạn chú ý đến Harley trong năm 2000, và nhớ là, Harley yêu cầu vốn đầu tư ban đầu là 50.000 đô-la, mà không phải là 100.000 đô-la; hãy xem lại các trang trước).

Đừng bao giờ trả giá trị thực - hoặc hơn mức đó - để mua cổ phiếu của một công ty

Giả sử mọi việc diễn ra theo đúng kế hoach! Bạn cũng biết, điều này chỉ đúng với Harley, còn GM lại hoàn toàn trái ngược. Nếu bạn vi phạm Quy tắc số 1 và mua cổ phiếu GM với giá 73 đô-la từ đầu năm 2000, bạn sẽ rất ngạc nhiên khi cổ phiếu của GM giảm xuống 25 đô-la. Khoản thua lỗ này làm giảm 2/3 số tiền đầu tư ban đầu. Vì thế nếu chỉ tập trung vào khoản thua lỗ như vậy, phần đầu tư còn lại của tôi sẽ bị ảnh hưởng. Do đó, chúng ta phải thực hiện đúng Quy tắc, nếu không chúng ta sẽ thua lỗ.

Thời điểm thích hợp để đầu tư

Khi xác định được giá trị thực và biên độ an toàn, chúng ta sẽ biết nên trả mức giá nào cho công ty. Đó là một công ty rất tốt và khi nó được chào bán ở mức giá hấp dẫn, chúng ta sẽ chuẩn bị để mua. Tuy nhiên, chúng ta phải cân nhắc thêm một số vấn đề trước khi bắt đầu đầu tư số tiền tự tay ta kiếm được.

Sinvest.vn

Một câu hỏi được đặt ra như sau: “GM trả cổ tức, vậy tại sao tôi không xem đó như một mặt tích cực đối với GM - đặc biệt khi bạn nghĩ tôi sẽ cộng phần cổ tức đó vào ROI và làm nó tăng lên?” Đây là câu trả lời của tôi cho câu hỏi này (chú ý tôi không cộng phần cổ tức vào ROI cho GM như thế nào):

Một người bạn của tôi tổ chức bữa tiệc sinh nhật. Tôi được yêu cầu đón người quen của cô ấy, một phụ nữ 83 tuổi, và đưa bà ấy đến buổi tiệc. Khi tôi đến bệnh viện, bà ta vịn tay tôi để đi cho vững. Trên đường đến buổi tiệc, chúng tôi nói chuyện về đầu tư. Bà ta tin tưởng vào những công ty lớn, trả cổ tức ổn định. Bà ta đầu tư vào GM.

Rất nhiều nhà đầu tư mua cổ phiếu, không phải mua công ty, và kỳ vọng nhận được cổ tức ổn định chắc chắn từ cổ phiếu và bỏ qua mọi thứ khác. Lý do GM vay tiền để trả cổ tức là làm cho mọi việc vẫn có vẻ tốt đẹp. Do đó, cụ già 83 tuổi này tiếp tục tin tưởng rằng mọi thứ tốt đẹp với GM. Tôi chỉ cười, gật đầu và đưa bà đến bữa tiệc, nơi bà sẽ có những giây phút tuyệt vời.

Hãy nhớ về điều tôi nói trong phần đầu của cuốn sách này: Quy tắc số 1 không phải viết về cổ tức theo cách này hay cách khác. Nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 không thể bị bòn rút hay thua lỗ được. Chúng ta sẽ sở hữu những công ty có giá trị. Và chúng ta sẽ mua những công ty tuyệt vời với mức giá hấp dẫn. Nếu một công ty tuyệt vời trả cổ tức hoặc tái đầu tư khoản thặng dư, cả hai cách này đều tốt cho chúng ta. Nhưng đó phải là công ty tuyệt vời... và đó phải là mức giá hấp dẫn. Chỉ có vậy thôi.

Xác định thời điểm đầu tư là một vấn đề cần xem xét nhưng chúng ta cũng cần biết chúng ta nên bán ra ở mức giá nào. Hãy đọc tiếp phần sau.

Sinvest.vn

10. Nắm bắt thời điểm thích hợp

Thời điểm thích hợp để bán một công ty không bao giờ xảy ra

— WARREN BUFFETT

Như Buffett nói, thời điểm thích hợp để bán một công ty, về mặt lý thuyết, là không thể xảy ra. Do đó, một công ty hoàn hảo để mua là một công ty chưa từng tồn tại để bán ra. Mục tiêu cuối cùng của chúng ta là: mua một công ty cực tốt với mức giá hấp dẫn đến nỗi không thể bán. Công ty này sẽ tiếp tục làm chúng ta trở nên giàu có. Quy tắc số 1 là người bạn của tôi. Tiếp cận Quy tắc số 1 với ý tưởng này là một phần của quá trình đầu tư vào các công ty. Bạn muốn giả sử bạn chưa từng bán một công ty cực tốt. Khi điều này trở thành sự thật, bạn sẽ không thể nhận ra cho đến khi bạn bán chúng, và sự giàu có của bạn chỉ là "trên giấy". Các bài tập lý thuyết không coi việc bán cổ phiếu là điều quan trọng đối với nhà đầu tư theo Quy tắc số 1. Nó giúp chúng ta tránh được những cái bẫy đầu cơ trên thị trường. Mặt khác, nó củng cố những nguyên lý của Quy tắc số 1.

Tất nhiên, bạn không thể giữ cổ phiếu vĩnh viễn. Không phải tất cả các công ty đều tuyệt vời. Ngay cả thị trường cũng thường xuyên có giao dịch bán cổ phiếu. Suốt những năm qua, Buffett mua và bán hàng trăm cổ phiếu. Ông có thể mua với hy vọng không bao giờ bán, nhưng vì là nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, ông có thể mua với biên độ an toàn. Do đó, đây là cách đầu tư không sợ thua lỗ nếu những cổ phiếu này không đi theo chiều hướng tốt. Những công ty ông mua và nắm giữ cổ phiếu lâu dài không có nhiều. Ngay cả Coke, một công ty ông nói rằng ông chưa bao giờ bán, cũng khiến ông hối tiếc khi đã không bán vào năm 1999 khi thị trường định giá Coke quá cao.

"Chúng ta khó tăng mức lợi nhuận khi nhanh chóng thay đổi việc nắm giữ cổ phiếu. Ngược lại, tôi có thể bị chỉ trích vì đưa ra những đánh giá trong thời kỳ bong bóng, hơn là hành động theo quan điểm của mình. Mặc dù tôi nói rằng những cổ phiếu chúng ta nắm giữ được định giá cao hơn giá trị của chúng, tôi đã đánh giá thấp về mức độ khốc liệt của việc định giá quá cao. Có lẽ tôi nói điều này khi đang lạc quan".

– "Thư của tổng giám đốc" của Warren Buffett, 28 tháng 2 năm 2005.

Tuy nhiên, mục tiêu của mọi khoản đầu tư theo Quy tắc số 1 là không bao giờ bán. Đừng mất phương hướng về khái niệm này vì đó chỉ là một kim chỉ nam bạn phải ứng dụng để tìm kiếm và mua cổ phiếu của những công ty tuyệt vời.

Lợi thế khó tin của việc không bao giờ bán cổ phiếu

Đây là lý do những người giàu nhất trên thế giới luôn là chủ các công ty. Các công ty kiếm tiền nhanh hơn bất cứ hoạt động nào khác bởi vì hàng năm họ không phải tìm một nơi mới để tái đầu tư. Nếu chúng ta không thu được tỷ suất lợi nhuận 15% mỗi năm từ một công ty tuyệt vời, thì chúng ta có thể kiếm được ở đâu khác? Chúng ta có thể đầu tư vào công ty nào tốt hơn một công ty mỗi năm đem lại khoản lợi nhuận 15% hoặc cao hơn không? Không có lợi nhuận nào tốt hơn, điều này là lý do tại sao dùng khoản lợi nhuận kiếm được từ hoạt động đầu tư của chúng ta để đầu tư tiếp (hơn là rút tiền ra) là cách thức

Stwest.vn

thích hợp để trở nên cực kỳ giàu có. Điều này là đúng dù chúng ta có nghỉ hưu hay không.

Để có thể tái đầu tư khoản lợi nhuận hàng năm và tiếp tục gia tăng lượng tiền với tỷ suất 15% mỗi năm hoặc hơn, nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 cần đầu tư vào một công ty tuyệt vời. Điều đó có nghĩa rằng, ít nhất về mặt lý thuyết, chúng ta chỉ nắm một số công ty tuyệt vời, mua cổ phiếu của họ với mức giá hấp dẫn, chúng ta chắc chắn sẽ giàu.

Luôn ghi nhớ rằng một công ty tuyệt vời bao gồm lợi thế cạnh tranh, xa hơn nữa là sự hiểu biết về khả năng dự đoán. Nếu công ty không thể dự đoán được, có lẽ lợi thế cạnh tranh đã bị phá bỏ. Trong trường hợp đó, công ty không còn là công ty tuyệt vời nữa và chúng ta sẽ bán nó.

Sự thật là những người giàu nhất trên thế giới kiếm được tiền từ những công ty tăng trưởng tài sản của chính nó. Trong danh sách những người giàu nhất trên thế giới được đăng trên tạp chí Forbes năm 2004, người giàu nhất về lĩnh vực bất động sản không xuất hiện trước vị trí thứ 34, trong khi người tiếp theo, Donald, xuất hiện ở vị trí 78. Những người trong danh sách này làm tăng tài sản của họ từ hoạt động kinh doanh. Danh sách 10 người đứng đầu tạo dựng tài sản trong những lĩnh vực như: Công nghệ (Microsoft và Oracle, đứng vị trí thứ nhất và thứ năm tương ứng; hệ thống bán lẻ, (Wal-Mart, vị trí từ thứ sáu đến thứ 10); thực phẩm (vị trí thứ ba); dầu và ga (vị trí thứ tư); đầu tư chứng khoán (Warren Buffett ở vị trí thứ hai)...

Một công ty có tỷ lệ tăng trưởng tiền mặt lớn, theo cách nói của Albert Einstein (khi đề cập đến tỷ suất lợi nhuận gộp), là "lực lượng quyền thế nhất trên thế giới".

Ví dụ, chúng ta mua Apollo Group trong năm 2000 với mức giá hấp dẫn: 10 đô-la một cổ phiếu. Cuối năm 2004, Apollo Group có tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận trên 300% và chúng ta không rút một đồng vốn nào ra để sử dụng vào bất cứ mục đích nào khác. Chúng ta đầu tư tất cả tiền vào công ty và tiếp tục tăng lượng tiền lên trên mức 15% mỗi năm. Trước năm 2020, nếu Apollo có thể giữ được mức tăng trưởng này, lợi nhuận tái đầu tư của chúng ta sẽ tăng 7000%.

Giá một cổ phiếu có thể tăng từ 10 đô-la lên 1.000 đô-la không? Các công ty hiếm khi để giá cổ phiếu lên tới 1.000 đô-la. Berkshire Hathaway, tờ Washington Post và một số công ty khác đã làm vậy, nhưng không nhiều. Bởi vì giá cổ phiếu càng cao càng khó tìm được người mua (hầu hết mọi người đều dè dặt khi phải trả nhiều tiền cho một cổ phiếu). Cổ phiếu hạng A của BerkShire Hathaway hiện nay được định giá trên 80.000 đô-la một cổ phiếu. Buffett chủ định đầu tư tiền vào đó nhằm ngăn cản rất nhiều giao dịch đối với loại cổ phiếu này.

Các công ty giữ giá cổ phiếu không vượt mức 80 đô-la bằng cách tách một cổ phiếu ban đầu thành hai cổ phiếu vào thời điểm mức giá tăng gấp ba lần hoặc cao hơn. Giá của mỗi cổ phiếu mới bằng một nửa giá cổ phiếu ban đầu. Ví dụ, nếu giá cổ phiếu là 100 đô-la, hai cổ phiếu giá 50 đô-la sẽ thay thế cho một cổ phiếu giá 100 đô-la và lúc này tôi sẽ có giá trị cổ phiếu là 100 đô-la, nhưng bây giờ tôi có hai cổ phiếu giao dịch ở mức giá 50 đô-la mỗi cổ

Sinvest.vn

phiếu. Nghiệp vụ này gọi là tách cổ phiếu và nó được thực hiện thường xuyên. Do đó, 10 năm sau, kể từ bây giờ, chúng ta có thể sẽ không có một cổ phiếu trị giá 1.000 đô-la. Đơn giản hơn, với mỗi cổ phiếu ban đầu, chúng ta sẽ có 50 cổ phiếu trị giá 20 đô-la, giá trị tổng cộng là 1.000 đô-la.

Giả sử chúng ta về hưu ở thời điểm đó. Lúc đó là năm 2020, và giả sử Apollo vẫn tăng trưởng đều, ổn định và có thể dự đoán được, chúng ta có thể bán công ty từng mua với giá 10 đô-la một cổ phiếu trong năm 2000 ở mức 1.000 đô-la một cổ phiếu. Tỷ suất lợi nhuận là 25% mỗi năm. Nếu chúng ta đầu tư 10.000 đô-la vào Tập đoàn Apollo trong năm 2000, bây giờ chúng ta có 1 triệu đô-la. Những 1 triệu đô-la! Liệu việc rút tiền ra và lấy 1 triệu đô-la đó để sống trong thời gian nghỉ hưu có tốt hơn không? Hay chúng ta làm một việc khác với số tiền đó? Đâu là cách tốt nhất - an toàn nhất để nghỉ hưu?

Nếu ở bất cứ thời điểm nào trong 20 năm, Apollo trở thành một công ty kinh doanh kém hơn và cổ phiếu được định giá quá cao, chúng ta sẽ bán nó và sẽ không đầu tư tiếp cho đến khi tình hình được cải thiện. Trong trường hợp đó, khoản tiền sẽ được đầu tư vào một vài công ty tốt khác với một mức giá hấp dẫn. Trên thực tế, rất ít công ty có thể duy trì hoạt động tốt trong suốt 20 năm. Trái lại, đối với nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, các số liệu phải tăng như nhau dù họ nói về một công ty trong 20 năm hay một vài công ty trong 20 năm. Nếu tỷ suất lợi nhuận hàng năm bình quân là 25% trong 20 năm nghe có vẻ cao thì chúng ta sẽ sử dụng nó. Đó là tỷ suất lợi nhuận bình quân của Buffett trong 50 năm qua và chúng ta, các nhà đầu tư nhỏ lẻ theo Quy tắc số 1, có nhiều thuận lợi hơn Buffett, điều này bù đắp cho sự thiếu hụt tài năng của chúng ta. Chúng ta không nên trông đợi tỷ suất lợi nhuận 25% mỗi năm trong 20 năm. Đừng bận tâm nếu không có được điều đó. Bạn có cần một vài bằng chứng hay không? Hãy xem xét các câu chuyện thực tế sau về các công ty tuyệt vời mà giá cổ phiếu của chúng tăng lên như sau:

- Walgreens: Từ 50 xu tăng lên 48 đô-la (từ 1978 đến 2002).
- Wal-Mart: Từ 20 xu tăng lên 64 đô-la (từ 1975 đến 2000).
- Dell: Từ 4 xu tăng lên 42 đô-la (từ 1989 đến 1999).
- Amgen: Từ 10 xu tăng lên 72 đô-la (từ 1985 đến 2001).

Giá cổ phiếu của những công ty này (và nhiều công ty khác) tăng bình quân 25% mỗi năm trong 20 năm hoặc lâu hơn. Trong 10 năm qua, giá cổ phiếu của Tập đoàn Apollo tăng từ (1 đô-la đến 80 đô-la), Whole Foods (6 đô-la đến 120 đô-la), Toll Brothers (4 đô-la đến 48 đô-la), Urbar Outptters (1 đô-la đến 50 đô-la), Chicos Fashion (20 đô-la đến 35 đô-la), Bed Bath & Beyond (3 đô-la đến 46 đô-la), và giá cổ phiếu của nhiều công ty khác tăng 25% hoặc hơn. 10.000 đô-la đầu tư vào bất kỳ công ty nào hoặc toàn bộ trong nhóm đầu (từ Walgreens đến Amgen) bây giờ có giá trị trên 1 triệu đô-la. 10 nghìn đô-la đầu tư vào bất kỳ hoặc tất cả các công ty trong nhóm 2 (từ Apollo đến Bed Bath & Beyond) bây giờ đáng giá hơn 100.000 đô-la mặc dù chúng đã trải qua một trong thời kỳ suy giảm tồi tệ nhất trong lịch sử.

Sinvest.vn

Hai cách nghỉ hưu

Chúng ta có thể nghỉ hưu theo hai cách: Bán cổ phiếu Apollo (trị giá khoảng 1 triệu đô-la) và sử dụng khoản tiền này để hoàn tất những khoản thanh toán thế chấp, du lịch thế giới, và thăm nom bọn trẻ hoặc chúng ta có thể đầu tư lâu dài vào công ty này và kiếm tiền từ khoản lợi tức trên vốn hàng năm để sống trong thời kỳ nghỉ hưu. Cách nào tốt hơn?

Tình huống 1: Bán tất cả cổ phiếu Apollo. Khi chúng ta bán cổ phiếu, chúng ta sẽ nộp thuế lợi nhuận dài hạn và cuối cùng còn khoảng 850.000 đô-la. Sau đó, tôi giả sử mỗi năm đầu tư vào trái phiếu chính phủ với lãi suất 4% và chúng ta sẽ còn 30.000 đô-la sau thuế để sống.

Đây là cách kiếm tiền của một số người không theo Quy tắc số 1.

Khi chúng ta theo Quy tắc số 1, chúng ta biết rằng mình có thể đầu tư tiền lương hưu mà không sợ thua lỗ. Vậy tại sao chúng ta bán toàn bộ cổ phiếu trong khi Tập đoàn vẫn hoạt động tốt và được định giá thấp hơn giá trị thực? Tại sao không để một triệu đô-la đó tăng 15% và sống bằng lợi nhuận hàng năm? Cổ phiếu Apollo sẽ tiếp tục tăng cùng với tăng trưởng vốn cổ phần. Tăng trưởng vốn cổ phần đạt 15% mỗi năm, do đó cuối năm giá trị cổ phiếu của Apollo sẽ tăng 15%, ít nhất là trên lý thuyết. Chúng ta có thể kiếm được 15% hoặc hơn ở đâu khác? Tất nhiên là không phải từ trái phiếu chính phủ!

Rõ ràng, điều này dựa trên giả định thị trường định giá đúng. Như chúng ta biết thì không phải lúc nào cũng vậy. Trên thị trường, giá cổ phiếu Apollo có thể cao hoặc thấp hơn nhiều so với mức tăng 15% chúng ta mong đợi. Đối với người về hưu, giá lên hoặc xuống có thể tạo ra cú sốc tâm lý. Tôi sẽ chỉ cho bạn cách giải quyết vấn đề này trong chương sau. Tuy nhiên, hãy giả sử rằng thị trường định giá đúng.

Tình huống 2: Chỉ bán một số cổ phiếu để có tiền chi tiêu, và giữ cổ phiếu Apollo để tăng số tiền của chúng ta. Ở giai đoạn đầu năm, chúng ta có 1 triệu đô-la cổ phiếu của Apollo và nó tiếp tục tăng trưởng ở mức 15%. Do đó, vào cuối năm, chúng ta có 1,15 triệu đô-la cổ phiếu Apollo. Nếu chỉ bán phần lợi nhuận trên vốn của năm đó, hay lượng cổ phiếu trị giá 150.000 đô-la, và nộp thuế lợi nhuận dài hạn là 15%, chúng ta có 128.000 đô-la sau thuế.

Hai tình huống đều dựa trên cùng một lượng tiền ban đầu, nhưng kết quả hoàn toàn khác nhau. Với cùng một khoản lương hưu ở mức khởi điểm (1 triệu đô-la cổ phiếu), nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 kiếm được 10.000 đô-la mỗi tháng trong khi nhà triệu phú khác (người bán cổ phiếu Apollo và mua trái phiếu chính phủ) chỉ kiếm được 1.500 đô-la mỗi tháng.

Ví dụ này nêu lên một trong những lợi ích lớn và tuyệt vời của đầu tư theo Quy tắc số 1: Sau vài năm, một công ty hoạt động tốt sẽ làm tăng lượng tiền của chúng ta - bao gồm lợi nhuận trên vốn với tỷ suất lợi nhuận lớn như vậy, thậm chí bắt đầu với vốn đầu tư nhỏ, chúng ta sẽ có thể kiếm được rất nhiều tiền từ khoản đầu tư trong ngắn hạn.

SInvest.vn

Hãy suy nghĩ xem chúng ta được lợi gì khi sở hữu một căn hộ hoàn hảo. Sau khi tôi trả tất cả chi phí quản lý, chi phí duy trì, bảo hiểm và thế chấp, số tiền còn lại là phần để tôi chi tiêu. Số tiền đó tương đương với mức thu nhập khi làm việc trong một công ty. Nhưng tôi không dễ dàng tái đầu tư số tiền này. Tôi phải tìm một khoản đầu tư bất động sản khác. Tôi phải làm việc này bằng toàn bộ lợi nhuận thu được. Mặt khác, một công ty tốt sẽ tái đầu tư lợi nhuận giúp tôi và tăng lợi nhuận trên khoản đầu tư đó.

Bạn có thể tưởng tượng rằng chỉ nghỉ ngơi lúc về hưu và theo dõi khoản đầu tư 10.000 đô-la 20 năm trước đây sẽ đem lại cho bạn 150.000 đô-la mỗi năm không?

Một thời kỳ nghỉ hưu sung túc.

Hiện nay, nhiều công ty gặp nhiều khó khăn trong việc tái đầu tư để duy trì ROIC cao, khi các đối thủ cạnh tranh biết cách vượt qua được lợi thế cạnh tranh của các công ty đó, khi những phát minh mới tấn công toàn bộ các ngành công nghiệp và chiến tranh, khủng hoảng kinh tế có thể làm cho thị trường trở nên chao đảo. Do đó, sống sung túc khi nghỉ hưu chỉ với một công ty tuyệt vời là một hy vọng chứ không phải là ý tưởng khó thực hiện. Chúng ta sẽ làm gì?

Câu trả lời là: Bán.

Vâng, đôi khi, có những thời điểm thích hợp để bán. Nhưng đó là khi nào?

Thời điểm bán

Có hai thời điểm để bán ra:

1. Khi công ty chấm dứt thời kỳ thịnh vượng

2. Khi giá trị thị trường ở trên mức giá trị thực.

1. Công ty chấm dứt thời kỳ thịnh vượng

Một công ty được xem là "tuyệt vời" là công ty chúng ta muốn sở hữu nó. Chúng ta hiểu về công ty đó, nó có lợi thế về tăng trưởng ổn định, có khả năng dự đoán được tương lai, và có đội ngũ quản lý tốt. Một công ty tốt có xu hướng tiếp tục hoạt động hiệu quả. Nói cách khác, nó sẽ duy trì hoạt động tốt vĩnh viễn. Có hai lý do một khiến công ty có thể thay đổi từ tình trạng hoạt động tốt sang không tốt: (1)sự tấn công từ bên ngoài và/hoặc (2) có nội gián bên trong.

Sự tấn công từ bên ngoài đến từ đối thủ cạnh tranh sẽ đe doạ công ty. Điều đó có thể xảy ra bởi vì bộ máy quản lý của công ty không bảo vệ được lợi thế cạnh tranh đồng thời đối thủ đã làm cho sản phẩm của công ty trở nên lỗi thời. Điều này cũng như những gì điều xảy ra với chiếc máy chữ khi các phần mềm xử lý văn bản xuất hiện; hay tương tự như ngành đường sắt không thể cạnh tranh với ngành hàng không; tương tự như DVD thay thế Video, CD thay thế băng casset, nhạc trực tuyến thay thế những cửa hàng bán đĩa nhạc truyền thống. Sự tấn công từ bên ngoài xảy ra mọi lúc. Đây là một trong những lý do tại sao chúng ta phải hiểu công ty chúng ta sở hữu và tại sao chúng ta đòi hỏi công ty phải có lợi thế cạnh

Sinvest.vn

tranh lâu dài - theo định nghĩa, lợi thế đó bảo vệ công ty trước sự tấn công bên ngoài.

Nội gián bên trong khó phát hiện hơn. Nội gián bên trong có thể là CEO đã dịch chuyển lợi ích từ bạn sang phía ông ta. Điều này diễn ra phổ biến vì những CEO của các công ty thành công thường thích phát triển công ty hơn làm điều gì đó phù hợp với lợi ích của chủ sở hữu.

Trên thực tế, mọi công ty đều tăng chi phí phát triển. CEO lại không thể tái đầu tư lợi nhuận của chúng ta vào công ty bằng ROIC tuyệt vời chúng ta đang kiếm được. Ông ta chi nhiều hơn cho quảng cáo nhưng vẫn không kiếm được nhiều khách hàng thời điểm đó. Là chủ sở hữu, chúng ta muốn ông ta trả lại tiền cho chúng ta nhiều hơn. Nếu ông ta làm điều đó, chúng ta sẽ rất sung sướng bởi vì chúng ta có thể đầu tư vào một công ty khác tăng trưởng nhanh hơn.

Nhưng vị CEO của chúng ta có thể không nhìn nhận việc này theo cách đó. Ông ta lại nghĩ, "Ồ, sẽ tốt hơn nhiều khi rút tiền thặng dư ra và mua tất cả những công ty khác thay vì trả cho chủ sở hữu". Đối với rất nhiều CEO, việc mua công ty sẽ thú vị hơn nhiều so với trò chơi gôn. Chúng ta có thể tái đầu tư những khoản tiền thặng dư vào một công ty đem lại tỷ suất lợi nhuận 15% mỗi năm. Thay vào đó, những CEO nội gián bên trong lừa dối chúng ta để làm vừa lòng những người bạn của họ.

Những vấn đề về sự tấn công từ bên ngoài và nội gián bên trong đều được thể hiện qua năm chỉ số tăng trưởng chủ yếu. Nếu năm chỉ số tăng trưởng này không đủ tốt để tiếp tục giữ cổ phần thì hãy bán cổ phần đi.

2. Giá thị trường cao hơn giá trị thực

Đây là điều chúng ta muốn. Chúng ta mua Tập đoàn Apollo trong năm 2000. Khi ấy thị trường yêu thích ngành công nghệ và định giá thấp các công ty giáo dục thuần tuý. Giá cổ phiếu giảm 75% so với giá trị thực. Chúng ta mua cổ phiếu. Công ty này tiếp tục tăng trưởng và cuối cùng, thị trưởng bắt đầu nhận ra sai lầm trong việc định giá cổ phiếu này, do đó giá bắt đầu tăng và tăng liên tục. Trong vòng bốn năm, giá của công ty đã cao hơn giá trị thực của nó.

Điều gì sẽ xảy ra? Công ty này vẫn tăng trưởng tốt. Doanh thu, EPS, vốn cổ phần và dòng tiền đều tăng trưởng ổn định. ROIC vẫn cao và ổn định. Chúng ta có nên giữ nó không? Thời gian giữ cổ phiếu này có là vĩnh viễn không?

Tập đoàn Apollo tiếp tục là một ví dụ tốt; do vậy, hãy đề cập đến nó. Trong năm 2004, Tập đoàn Apollo được định giá ở mức 95 đô-la một cổ phiếu. Chúng ta mua với giá 40 đô-la và biên độ an toàn là 20 đô-la. Vậy giá trị thực hiện nay (năm 2004) là bao nhiêu?

Công ty đang phát triển, do đó, chúng ta phải tính toán lại giá trị thực. Một lần nữa, giống như làm một chiếc bánh, chúng ta phải trộn các nguyên liệu với nhau. Dưới đây là những số liệu cần thu thập từ những trang web tài chính:

Sinvest.vn

• EPS, 2004 TTM (12 tháng gần nhất): 0,90 đô-la.

• Tỷ lệ tăng trưởng EPS được các nhà phân tích dự đoán: 23%.

• PE quá khứ: 62.

• Giá thị trường: 95 đô-la.

Bây giờ đã có các nguyên liệu cần thiết, chúng ta hãy tính toán tỷ lệ tăng trưởng EPS bằng cách xem xét năm tỷ lệ tăng trưởng chủ yếu. Khi thực hiện việc đó, tôi nhận thấy rằng dự đoán tỷ lệ tăng trưởng EPS của các nhà phân tích là 23% có vẻ rất tốt. Điều này có nghĩa là có ba lần gấp đôi trong 10 năm (72 chia 23). Do đó, EPS ở mức 0,90, ba lần gấp đôi sẽ là khoảng 7 đô-la trong 10 năm. PE quá khứ khá cao, do đó, chúng ta sẽ áp dụng Quy tắc số 1. PE mặc định gấp hai lần tỷ lệ tăng trưởng: 2 x 23 = 46. Điều này làm giá tương lai của cổ phiếu là 320 đô-la hoặc tương đương và khi giá trị thực luôn bằng 1/4 giá tương lai. Giá trị thực là 80 đô-la.

Đó là cách tính nhanh và gần đúng để giải quyết bài toán này.

Bạn có để ý rằng số liệu của Apollo cũng giống như số liệu của Harley - Davidson trong năm 2000? Chỉ là một sự trùng hợp? Những công ty tăng trưởng nhanh có thể duy trì tỷ lệ khoảng 24% và bằng việc tách cổ phiếu nhiều lần, chúng có thể giữ EPS giảm xuống khoảng 1 đô-la. Rất nhiều công ty làm như vậy, vì vậy, những số liệu này trở thành con số hấp dẫn đối với các nhà đầu tư lớn.

Rõ ràng, nếu muốn tính toán chính xác nhất, chúng ta có thể sử dụng công thức trong Excel hoặc sử dụng công thức trên trang web của tôi. Nhưng có rất nhiều nhà đầu tư không sử dụng bảng tính để tính toán chính xác kết quả. Họ có thể tính nhẩm nhanh từ những số liệu thô và biết ngay những số liệu thô này nói lên điều gì.

Thông thường đặc biệt trong thị trường này, thời gian một công ty được định giá gần với giá trị thực là khi những ông lớn (những nhà đầu tư theo tổ chức) bắt đầu thu lợi nhuận. Họ cũng có thể thực hiện những phép tính này. Họ phải xử lý một số vấn đề: một báo cáo phân tích tiêu cực, bài báo xấu, một dự án bị bỏ qua, hoặc đang ở trong giai đoạn thực hiện và bắt đầu giảm lợi nhuận. Đừng cố gắng tìm hiểu tại sao họ quyết định bán. Có thể có lý do hoặc không có lý do nào cả và sau đó, những nhà đầu tư tổ chức khác cũng bắt đầu bán ra. Đối với chúng ta, từ thời điểm đó trở đi, chúng ta trông đợi một cơ hội tốt hơn để đầu tư với một biên độ an toàn lớn hơn rất nhiều.

Trên trang web của tôi bạn có thể tính toán giá tương lai của cổ phiếu Apollo, giá trị thực và biên độ an toàn hiện nay bằng cách thực hiện những bước sau:

1. Mở bảng tính “Sticker và MOS”

2. Nhập giá trị “EPS”: 0,9 đô-la.

Sinvest.vn

3. Trong hộp “Growth Rate” (Tỷ lệ tăng trưởng) nhập tỷ lệ 23%.

4. Trong hộp “PE”: nhập 46 (khi gấp đôi tỷ lệ tăng trưởng thì giá trị này thấp hơn PE quá khứ).

5. Trong hộp “Years” (Năm): nhập giá trị 10.

6. Trong hộp “Minumum acceptable rate of return” (tỷ suất lợi nhuận tối thiểu có thể chấp nhận được) nhập:15%.

7. Nhấp chuột “Calculate” (Tính toán) sẽ có được kết quả sau:

a. Giá trị tương lai của một cổ phiếu trong 10 năm tới là 360 đô-la.

b. Giá trị thực hiện nay là 89 đô-la.

c. Biên độ an toàn về giá hiện nay (năm 2004) là 45 đô-la.

Giá trị thực hiện nay là 89 đô-la, nhưng giá thị trường là 95 đô-la. Tập đoàn Apollo được định giá trên giá trị thực và biên độ an toàn là 45 đô-la.

Mặt khác, sẽ thật ngượng khi chúng ta đã làm tất cả để thâm nhập vào Tập đoàn Apollo rồi sau đấy lại quay lưng đi. Thay vì thế, sau khi bán, chúng ta sẽ giữ Tập đoàn Apollo trên danh sách theo dõi của bạn. Nếu nó lại có mức giá hấp dẫn chúng ta có thể mua lại.

Danh sách theo dõi là nhóm cổ phiếu chúng ta đang xem xét. Khi thị trường định giá thấp một công ty trong danh sách này, chúng ta sẽ mua vào! Nếu phải bán công ty rất tốt đó, chúng ta đặt nó lại vào danh sách xem xét tiếp tục đánh giá về biên độ an toàn, mua nó lại khi mức giá được xác định hợp lý.

Nếu cổ phiếu giảm đến mức lại có biên độ an toàn lớn, chúng ta có thể mua Apollo lại và chờ nó tăng giá. Lý do tôi sử dụng Tập đoàn Apollo làm ví dụ là vì giá của nó diễn biến theo hình vòng cung. Giá cổ phiếu giảm từ 95 đô-la vào giữa năm 2004 xuống còn 65% vào tháng 11 cùng năm. Nhưng chúng ta phải mua ở mức giá đó (nhớ rằng biên độ an toàn chúng ta đã tính toán cho Apollo là 45 đô-la)? Câu hỏi mấu chốt là: Khi nào chúng ta nên mua lại cổ phiếu ở mức giá thấp hơn giá trị thực? Nếu chúng ta cần 50% biên độ an toàn để mua cổ phiếu trong giai đoạn thứ nhất, thì chúng ta có thể mua lại với Biên độ an toàn nhỏ hơn (hẹp hơn) không? Câu trả lời đối với câu hỏi này là có.

Trường hợp ngoại lệ đối với MOS về giá

Nếu có hai công ty như nhau, tôi sẽ không chọn mua công ty có biên độ an toàn về giá cao hơn. Rõ ràng, tôi sẽ mua một công ty mà tại đó tiền của tôi sẽ tăng với tỷ suất lớn nhất. Tại thời điểm này, Apollo có biên độ an toàn về giá là 30%. Trên thực tế, không tồn tại công ty tốt nào được bán với MOS 50% mà chúng thực sự có ý nghĩa (Meaning) đối với tôi, đồng thời tôi thích bộ máy quản lý ở đó và hơn nữa công ty này có lợi thế cạnh tranh lớn.

SInvest.vn

Khi mua và bán một công ty một vài lần, bạn sẽ nhận thấy rằng bạn cảm thấy thoải mái khi đầu tư vào đó hơn những công ty khác mà bạn không biết nhiều. Tôi nhận thấy mình lại đầu tư trở lại những công ty đã hiểu rõ khi thị trường định giá chúng thấp hơn giá trị: Tập đoàn Apollo, Chicos Fashion, Whole Foods, Harley - Davidson, và những công ty đáng đầu tư khác.

Là nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, chúng ta sẽ thích thú với điều đó. Do đó, câu trả lời là: Đầu tư vào những công ty chúng ta hiểu rõ sẽ tốt hơn, thậm chí, nếu biên độ an toàn không lớn như chúng ta mong muốn. Nhưng nếu chúng ta mua cổ phiếu ban đầu với biên độ 50%. Sau đó, chúng ta mua lại cổ phiếu đó với lợi nhuận trên vốn kiếm được từ mức tăng giá. Đừng ứng dụng ngoại lệ này để mua cổ phiếu của những công ty không đảm bảo MOS yêu cầu. Bạn có thể gặp khó khăn nếu làm điều này.

Sau đây toi sẽ hướng dẫn bạn cách mua lại một công ty. Khi chúng ta muốn có MOS lớn (MOS = 50% giá trị thực) và khi chúng ta chắc chắn đúng thì giá cổ phiếu sẽ tăng đến mức giá trị thực, nếu muốn mua lại công ty với lợi nhuận thu được từ vụ mua bán trước, tôi sẽ mua lại khi giá của nó giảm tới 20% dưới giá trị thực. Các công ty lớn thường xuyên có thay đổi về giá đến 20%. Harley - Davidson đã tăng giá lên trên mức giá trị thực là 50 đô-la trước tháng Một năm 2002, do đó tôi đã bán ra. Sau đó nó giảm hơn 20% dưới giá trị thực trước tháng Một năm 2003. Thời cơ để nắm giữ cổ phiếu đã đến. Năm 2004, giá cổ phiếu lên tới 62 đô-la, cao hơn giá trị thực khá nhiều (và tôi lại bán đi lần nữa) và sau đó nó giảm xuống 45 đô-la, giảm hơn 20% dưới giá trị thực một lần nữa. Thời cơ mua vào lại tới, và tại thời điểm này giá Harley là 52 đô-la. Tôi sẽ giữ cổ phiếu này miễn là Harley đang trong chu kỳ thích hợp tiến đến giá trị thực, (15% hoặc mức tỷ suất lợi nhuận hàng năm tốt hơn như thông thường). Chu kỳ thực tế của Harley sử dụng cách tiếp cận này là gần 40% mỗi năm. Đó là điều có thể xảy ra khi bạn tìm kiếm một công ty lớn theo Quy tắc số 1 và biết khi nào mua vào và khi nào bán ra. (Nếu bạn đang nghĩ rằng thuế đánh vào phần lãi là một vấn đề cần xem xét, hãy giữ suy nghĩ này. Tôi sẽ tìm hiểu những thông tin về thuế sau và chứng minh cho bạn sự e ngại về thuế của một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1.

Nếu bạn đang mua lại một công ty trước đây bạn đã sở hữu, nhưng bây giờ bạn đang chấp nhận nó với một biên độ an toàn thấp hơn, hãy xem xét vấn đề này khi bắt đầu tìm kiếm những mức giá tốt hơn để mua những công ty bạn thích. Khi bạn bán một công ty không còn quá tốt, đừng đưa nó vào danh sách những công ty cần xem xét và hy vọng bạn có thể mua lại ngay khi có thể. Hãy nỗ lực để tìm những công ty tuyệt vời khác thoả mãn bốn chữ M. Hãy làm bài tập thực hành về vấn đề này. Và, quan trọng nhất, đừng đánh mất cái nhìn của một nhà đầu tư theo Quy tắc số thứ nhất.

Trên thực tế, hành động mua vào - bán ra này tương tự như một quá trình tự điều chỉnh. Vì công ty chúng ta đầu tư có mức giá kém hấp dẫn, chúng ta sẽ chuyển dòng vốn sang cổ phiếu có tỷ suất lợi nhuận tiềm năng cao nhất với mức rủi ro tiềm năng thấp nhất

Loại bỏ nghi ngờ

Phương pháp bán khi giá thị trường bằng giá trị thực, và sau đó, mua lại ở mức giá thấp

Sinvest.vn

hơn giá trị thực - biên độ an toàn hẹp hơn không yêu cầu chúng ta có đủ tự tin về khả năng xác định giá trị thực đúng ngay từ đầu. Và, chúng ta có thể bắt đầu dự đoán dễ dàng, hy vọng và mong đợi. “Công ty này có thực sự được định giá ở mức hợp lý không? Các nhà phân tích có dự đoán đúng về tỷ lệ tăng trưởng không? Nếu tôi thay đổi PE một chút thì sao? Tôi nên đợi lâu một chút và giữ công ty này không?”

Nói cách khác, giống như thị trường, chúng ta bắt đầu bị chi phối bởi cảm xúc. Điều này không tốt cho nhà đầu tư theo Quy tắc số 1. Chúng ta phải có cách tốt hơn để đưa ra quyết định và cảm thấy thoải mái về quyết định của mình. Trong chương sau chúng ta sẽ học cách sử dụng những công cụ loại bỏ những yếu tố cảm xúc khỏi quá trình quyết định đầu tư, giúp chúng ta tránh những sai lầm rất dễ gặp phải.

Sinvest.vn

11. Chộp lấy cây gậy

"Cơ hội luôn đến với những ai thận trọng."

—EURIPIDES (484 - 406 B.C)

Lúc này khi tìm được doanh nghiệp hội tủ đủ bốn yếu tố theo yêu cầu của bốn chữ cái M: ý nghĩa giá trị của công ty, điểm khác biệt để tạo nên lợi thế cạnh tranh, ban lãnh đạo tốt và biên độ an toàn cao, liệu chúng ta có mắc sai lầm và vi phạm quy tắc? Hoàn toàn có thể. Thậm chí, khi mọi quyết định đưa ra đều đúng đắn và không phạm một sai lầm nhỏ nào thì cũng không có gì đảm bảo giá của cổ phiếu không trượt dốc tức thì và khiến chúng ta mất tiền.

Bạn nên tin rằng khi bạn thực hành đầu tư theo Quy tắc số 1 với những đồng tiền thật sự, nếu những điều vừa dự báo không xảy ra ngay lập tức, tâm trí bạn luôn bị ám ảnh bởi câu hỏi "Liệu mình có sai lầm hay không? Mình phải làm sao nếu giá cổ phiếu của doanh nghiệp này sụt giảm trong nay mai?" Bạn cần một giải pháp cho vấn đề này.

Giải pháp Thứ nhất: Giả vờ

Bạn mua cổ phiếu của một doanh nghiệp bạn cho là có triển vọng và giá cổ phiếu của doanh nghiệp đó bắt đầu rớt vào ngay hôm sau. Trong những ngày tiếp theo, giá cổ phiếu vẫn tiếp tục sụt giảm mà không có một dấu hiệu nào cho thấy sự hồi phục. Có thể bạn chưa từng gặp phải tình huống nào như thế nhưng bất kỳ nhà đầu tư nào từng trải qua chuyện này đều thấy không dễ chịu chút nào. (Nói thật với các bạn, tôi cũng từng mắc phải những sai lầm kiểu này và cũng từng trải qua những thời kỳ như vậy). Một cách phổ biến để đối phó với những chuyện như thế này là tự nhủ với bản thân rằng chỉ cần mình chưa bán cổ phiếu đó thì mình vẫn chưa mất đồng nào cả. Nói cách khác, chỉ cần bạn không mất tiền và như vậy, bạn coi như đã không vi phạm Quy tắc số 1. Liệu điều này có đúng không? Xin thưa với các bạn là sai hoàn toàn. Trăm lần sai, nghìn lần sai. Trốn tránh khỏi sự thật là sai lầm lớn nhất.

Hãy giả sử là bạn đúng khi nhận định về tình hình doanh nghiệp và về giá trị thực của cổ phiếu đó. Tuy nhiên, bất chấp khả năng phán đoán của bạn, thị trường lại có cái nhìn rất bi quan về tương lai, và thế là cổ phiếu của bạn tháng này có giá thấp hơn so với giá bạn mua vào tháng trước. Bạn tự nhủ rằng bạn vẫn chưa thực sự mất tiền vì bạn chưa bán cổ phiếu đó đi. Nhưng nếu bạn đến ngân hàng và giải trình tài sản để vay một khoản tiền. Bạn nói với giám đốc ngân hàng rằng cổ phiếu của bạn có giá trị bằng giá bạn mua vào tháng trước. Ông ta sẽ cười vào mặt bạn và tống bạn ra ngoài.

Ông ta sẽ nói rằng giá trị cổ phiếu của bạn chính là mức giá thị trường chấp nhận tại thời điểm hiện tại, chứ không phải là giá bạn tự nghĩ ra, cũng không phải giá mong muốn, và càng không phải là giá bạn đã trả cho nó vào tháng trước. Theo nhận định của ông chủ ngân hàng, nếu thị trường trả giá cổ phiếu bạn nắm giữ thấp hơn so với mức giá bạn mua vào nghĩa là bạn thực sự mất tiền và tài sản ròng của bạn giảm xuống. Vì thế, chúng ta không

Sinvest.vn

thể giả vờ rằng chúng ta chưa mất tiền khi cổ phiếu chúng ta mua vào liên tục bị rớt giá. Để mất tiền, dù chỉ trong thời gian ngắn, cũng có nghĩa là đã vi phạm Quy tắc số 1. Vì thế, chúng ta cần phải tìm ra giải pháp khác chứ không phải chỉ ngồi đó và giả vờ như không có chuyện gì xảy ra.

Giải pháp Thứ hai: Bù lỗ

Giải pháp thứ hai để đối phó với vấn đề này chính là cách thức Warren Buffett sử dụng. Ông không giả vờ rằng mình chưa mất tiền. Thay vào đó, ông lấp chỗ trống của khoản tiền đã mất bằng cách tiến hành những đầu tư ngắn hạn để thu, được số tiền lãi nhiều hơn so với những gì ông mất, đúng theo Quy tắc số 1. Nếu bạn có thể áp dụng thì đây là một thủ thuật rất tốt. Buffett là một nhà đầu tư có đủ khôn ngoan để làm điều này. Ông không chỉ là một trong những nhà đầu tư dài hạn hàng đầu trên thế giới mà còn là một nhà đầu tư ngắn hạn tuyệt vời. Ông kiếm được hàng tỷ đô-la từ những vụ đầu tư ngắn hạn vào trái phiếu, bạc, ngoại tệ và đầu cơ mua lại.

Liệu chúng ta có thể làm được điều này hay không? Thực tế là các giao dịch tiền tệ, giao dịch hàng hoá và các vụ mua lại công ty có rất nhiều điểm thú vị và chúng ta hoàn toàn có thể thực hiện được. Nhưng chúng ta sẽ đề cập đến chủ đề này trong một cuốn sách khác. Bởi vì tôi cho rằng những người thực hành Quy tắc số 1 không cần đi quá sâu vào chủ đề này để trở thành những nhà giao dịch chuyên nghiệp. Mặt khác, tôi cho rằng mục tiêu của bạn đọc khi cầm cuốn sách này là để đảm bảo không bị mất tiền. Bởi vì việc bù lấp khoản tiền đã mất bằng những khoản đầu tư ngắn hạn và khôn khéo là một kỹ thuật cao cấp, phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian và rèn luyện, vì vậy, chúng ta sẽ cần một giải pháp khác phù hợp hơn.

Giải pháp Thứ ba: Không để mất tiền ngay từ đầu

Có một câu chuyện về người học trò được rèn luyện ở một tu viện trong nhiều năm để trở thành thầy tu. Một ngày kia, người thầy đến căn phòng nhỏ của anh ta, mang theo chiếc batoong sần sùi và nói: “Con đã làm rất tốt, con trai của ta, giờ đây chỉ còn một thử thách cuối cùng mà con phải vượt qua. Ta sẽ trở lại trong một ngày gần đây. Nếu con vượt qua thử thách, con sẽ trở thành thầy tu. Nếu con thất bại, ta sẽ dùng cây gậy này để đánh con.” Trước khi người học trò kịp hỏi xem thử thách cuối cùng này là gì, vị thầy tu bước ra khỏi phòng và khoá trái cửa lại. Người học trò không còn biết làm gì ngoài việc ngồi trong phòng và suy nghĩ về thử thách cuối cùng.

Ngày hôm sau, người thầy trở lại mang theo cây gậy và nói: “Vậy thì...” và trước khi người thầy kịp thốt ra thêm từ nào, anh học trò nhảy vọt tới và chộp lấy cây gậy. Vị thầy tu mỉm cười và nói: “Chào mừng, người huynh đệ.”

Giải pháp thứ ba của chúng ta là hãy *chộp lấy cây gậy*.

Chộp lấy cây gậy

Có thể nói bạn rất giống với người học trò trong câu chuyện vừa kể. Bạn học được nhiều về những yếu tố khiến một doanh nhiệp trở nên có triển vọng và hấp dẫn đối với nhà đầu tư. Thế nhưng bất luận bạn hiểu biết như thế nào, thị trường vẫn có thể quất vào bạn thật

Sinvest.vn

đau bằng cây gậy khi làm cho giá cổ phiếu công ty bạn vừa mua sụt giá. Bây giờ tôi sẽ chỉ cho bạn cách để lấy được cây gậy từ tay thị trường. Cho đến vài năm gần đây, việc này vẫn rất khó khăn và đòi hỏi rất nhiều công sức. Nhưng giờ đây, những nhà đầu tư nhỏ lẻ lại có một lợi thế rất lớn so với những nhà đầu tư "khổng lồ" trên thị trường. Tôi sẽ chỉ cho bạn cách thức tận dụng lợi thế này và khiến cho thị trường không thể ra roi với bạn khi hạ giá cổ phiếu của công ty bạn mua. Nhưng trước hết bạn cần hiểu điều gì khiến giá cổ phiếu tăng lên và hạ xuống.

Khi tôi hỏi mọi người "Điều gì khiến giá cổ phiếu tăng lên?", mọi người đều cho rằng giá cổ phiếu tăng vì lãi suất giảm, hoặc giá cổ phiếu tăng vì doanh nghiệp đó kiếm được nhiều lợi nhuận, hoặc vì doanh nghiệp thuê được một giám đốc điều hành tài giỏi, hay vì giá đô-la tăng cao hơn giá đồng yên và vì hàng ngàn lý do khác nhưng thực tế tất cả đều không phải.

Giá cổ phiếu tăng lên vì một lý do duy nhất: có nhiều người muốn mua hơn là muốn bán. Như tôi đã nói từ Chương 1, hiện nay, trong 17.000 tỷ đô-la của thị trường chứng khoán Mỹ, có trên 14.000 tỷ đô-la là từ các quỹ hưu trí, quỹ ngân hàng, quỹ bảo hiểm và quỹ đầu tư. Tất cả các quỹ này được gọi bằng một tên chung là quỹ đầu tư theo tổ chức. Tất cả đều rất lớn, mỗi quỹ thường đầu tư trên 1 tỷ đô-la. Các quỹ này hợp thành thị trường và kiểm soát giá của bất cứ loại chứng khoán nào chúng đầu tư vào. Nếu các quỹ này đổ thêm tiền vào cổ phiếu nào, giá cổ phiếu đó lập tức tăng lên. Nếu các quỹ này rút tiền ra khỏi cổ phiếu nào, giá cổ phiếu đó lập tức giảm xuống.

Điều này nói lên điều gì? Nó nói lên rằng, cho dù cổ phiếu của công ty được bán dưới giá trị thực 50%, giá của nó vẫn có thể sụt giảm trong ngắn hạn nếu nhà quản lý của các quỹ trên tiếp tục bán cổ phiếu đó ra, mặc dù theo logic, đây là việc làm không hợp lý. Bạn hãy nhớ rằng, thị trường không phải lúc nào cũng hợp lý và sáng suốt. Mặc dù theo Ben Graham, xét trong thời gian dài, thị trường là một loại "máy định giá" chuẩn xác nhất. Thế nhưng, trong ngắn hạn, thị trường chỉ là một loại "máy kiểm phiếu" và nó cho thấy chỉ số tín nhiệm của những lá phiếu, phần lớn dựa vào cảm tính chứ không phải lý trí. Và thế là nó cho ra những kết quả định giá sai lệch đối với bất kỳ công ty nào. Thêm vào đó, các nhà quản lý quỹ không phải là người sở hữu các công ty. Họ mua cổ phiếu công ty không phải vì mục tiêu lợi ích chiến lược lâu dài của công ty. Họ chỉ quan tâm tới lợi nhuận trước mắt và việc họ có thể kiếm được bao nhiêu tiền trong quý này.

Lý do Buffett phải chấp nhận những khoản lỗ trong ngắn hạn khi giá cổ phiếu giảm xuống bởi ông không dễ rút chân ra khỏi công ty đã được ông đầu tư hàng tỷ đô-la. Chúng ta hãy nhớ lại những gì ông viết trong lá thư gửi các cổ đông năm 2004: Chính vị thế quá lớn và vững chãi của chúng ta đã tạo ra những khó khăn trong việc mua bán cổ phiếu nhanh chóng khi giá trị của nó dao động.

Ngay đến Buffett cũng không thể phản ứng nhanh trước những biến động thị trường thì liệu các công ty lớn khác có thể xử trí nhanh hơn? Điều đáng ngạc nhiên là khối lượng trung bình của một giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán New York vào năm 2005 là 345 cổ phiếu (nguồn: Mohammed Hadi, "Tracking the number", Wall Street Journal (Tạp

Sinvest.vn

chí Phố Wall), 10 tháng 6, 2005.) Khối lượng giao dịch này có giá trị khoảng 5.000 đô-la. Đó hoàn toàn không phải là một con số lớn. Bạn hãy thử tưởng tượng sẽ phải thực hiện bao nhiêu giao dịch với giá trị 5.000 đô-la để có thể mua và bán hết 2 tỷ đô-la? Câu trả lời là phải mất 400.000 giao dịch. Bây giờ hãy hình dung tôi sở hữu 10 triệu cổ phiếu của công ty XYZ. Nếu mỗi giao dịch có khối lượng là 345 cổ phiếu thì tôi sẽ phải mất 30.000 giao dịch liên tục để có thể bán hết số cổ phiếu đó. Như vậy, tôi sẽ phải mất hàng tuần để thực hiện với điều kiện không tạo ra những báo động quá tải cho thị trường. Nhưng nếu tôi cố gắng bán ra chỉ trong một vài phiên giao dịch, lập tức các nhà quản lý quỹ sẽ nhìn thấy khối lượng quá lớn đang được bán ra này và họ sẽ lo sợ. Sau đó, họ bắt đầu bán ra theo, giá cổ phiếu đó sẽ rớt nhanh chóng và có thể làm tổn hại tới mức lợi nhuận tôi dự định theo đuổi ngay từ đầu.

Giá của chứng khoán không bị thay đổi bởi các sự kiện xảy ra trên thế giới, bởi mức lợi nhuận cao mà công ty tạo ra, bởi việc sa thải một giám đốc điều hành, bởi việc mất bản quyền công nghệ, hay bởi bất cứ điều gì khác. Bản thân các sự kiện đó không thay đổi được giá chứng khoán mà chính là sự chuyển dịch dòng tiền ra, vào thị trường của các quỹ đầu tư theo tổ chức để phản ứng lại với các sự kiện đó làm thay đổi giá cổ phiếu. Hãy nghĩ về các sự kiện có khả năng trở thành nguyên nhân ảnh hưởng tới giá chứng khoán, những tín hiệu có thể tạo ra sự thay đổi. Không một sự kiện nào có thể ảnh hưởng tới giá chứng khoán trong ngắn hạn bởi vì yếu tố duy nhất có thể làm giá chứng khoán thay đổi chính là những gì mà nhà quản lý của các quỹ đầu tư theo tổ chức thực hiện với khoản tiền trong tay mình. Nếu họ bán ra, giá chứng khoán sẽ lập tức sụt giảm. Rõ ràng, những sự kiện thế giới đều có khả năng ảnh hưởng tới những quyết định của các nhà quản lý quỹ đầu tư theo tổ chức, nhưng xét đến cùng giá cổ phiếu lên hay xuống là do ảnh hưởng trực tiếp của các khoản đầu tư của các quỹ này.

Lưu ý: Một lý do khiến cho thị trường chứng khoán gia tăng mạnh trong vòng 25 năm qua là vì những nhà quản lý quỹ, những người trực tiếp ra quyết định của các quỹ đầu tư theo tổ chức, đã được cấp một khoản vốn rất lớn từ quỹ hưu trí trong những năm 1980 và 1990 và trở thành những người nắm giữ khoản vốn lớn hơn bất kỳ cá nhân nào trong lịch sử của thị trường chứng khoán. Họ cần phải đầu tư làm cho khoản vốn này sinh lời. Họ đã đổ vào thị trường chứng khoán khoản tiền là 401.000 đô-la tiền mặt và làm cho giá cổ phiếu tăng lên. Thật đáng ngạc nhiên. Giá cổ phiếu gia tăng vì lượng tiền được bỏ ra để mua chúng nhiều hơn bất kỳ thời điểm nào trong lịch sử.

Tôi sẽ lấy một ví dụ so sánh để giúp các bạn hình dung ra những vấn đề các nhà đầu tư lớn thường mắc phải. Hãy tưởng tượng bạn đang ngồi giữa một rạp hát chật ních người. Bạn ngửi thấy mùi khói, ngay lập tức bạn sẽ chạy ra ngoài bằng đường thoát hiểm, hay lặng lẽ đi ra từ cửa chính? Nếu bạn bắt đầu chạy và những người khác cũng ngửi thấy mùi khói, bạn có thể tạo ra một sự hoảng loạn và rất có thể bạn sẽ bị kẹt lại trong đám đông đó. Vì thế, bạn không làm vậy. Bạn sẽ lặng lẽ và khẩn trương, tranh thủ thời gian đi về phía cửa chính. Nhưng khi đó, mọi người cũng bắt đầu ngửi thấy mùi khói và dù bạn không chạy vội vã thì mọi người cũng sẽ đứng dậy và tìm cách đi ra khỏi phòng. Vì ngày càng nhiều người cố gắng rời khỏi phòng nên lối ra sẽ bị ùn tắc, hậu quả là không ai có thể thoát ra ngoài mà không

Cafef.vn

bị thương ít nhiều.

Đó chính là những gì đã xảy ra với công ty Enron. Khi cổ phiếu của Enron được định giá ở mức 60 đô-la một cổ phiếu, có khoảng 500 quỹ đã đầu tư hàng tỷ đô-la. Một số nhà quản lý quỹ đánh hơi được "mùi khói" và bắt đầu tiến về phía cửa, lặng lẽ, theo tuần tự. Giá cổ phiếu đã phản ứng với việc bán ra lặng lẽ này bằng việc hạ từ từ trong vòng bốn tháng, từ 60 đô-la xuống 30 đô-la. Không có sự khủng hoảng. Không có sự sụt giảm đột ngột. Chỉ có những lệnh bán ra lặng lẽ và đều đặn. Tất cả 500 quỹ đều có tiền trong tài khoản của Enron, một số quỹ có ít hơn so với thời điểm mức giá 60 đô-la. Nhưng giờ đây, khi có quá nhiều nhà đầu tư muốn bán cổ phiếu Enron, các nhà quản lý quỹ bắt đầu lo lắng rằng họ sẽ không thể thu hồi được hết khoản vốn mà mình đã đầu tư. Dấu hiệu của sự bất an ngày càng rõ rệt. Việc bán ra không còn lặng lẽ, giá cổ phiếu lập tức sụt giảm trong vòng một tháng từ 30 đô-la xuống còn 9 đô-la. Thế nhưng, tại thời điểm đó, vốn của 500 quỹ đầu tư vẫn đang còn kẹt lại trong Enron vì ngày càng khó để tìm được nhà đầu tư lớn có thể mua lại khối lượng cổ phiếu khổng lồ đó. Sau đó xảy ra một vụ bán tống bán tháo của cả 500 quỹ đầu tư, và chỉ trong một đêm, giá cổ phiếu rớt từ 9 đô-la xuống còn 0 đô-la. Không một ai có thể thoát ra an toàn. Giờ thì cả 500 quỹ đầu tư này vẫn đang xếp hàng chờ phán quyết của toà về vụ phá sản và cố gắng lấy lại bất cứ cái gì có thể.

Các công cụ

Vậy chúng ta phải làm gì? Trước hết, phải nhìn nhận rằng chúng ta không phải thần thánh. Chúng ta chỉ là những con người bình thường với những nghề nghiệp bình thường. Có thể bạn là hướng dẫn viên du lịch, người làm đồ gỗ, nhà kinh doanh, giáo viên, luật sư hay chỉ là người làm nến. Thứ hai, chúng ta phải hiểu rằng chúng ta chỉ là những nhà đầu tư nhỏ lẻ. Chúng ta không giống với Buffett, chúng ta có thể nhanh chóng và dễ dàng rút chân ra khỏi một công ty nào đó nếu không muốn tiếp tục đầu tư. Vì thế, chúng ta cần tận dụng lợi thế quy mô nhỏ.

Một nhà quản lý quỹ trung bình mất từ sáu đến mười hai tuần để hoàn thành việc đầu tư vào hoặc rút tiền ra khỏi một cổ phiếu. Nhưng với chúng ta, công việc đó chỉ mất tám giây mà không gây ra tác động gì tới giá của cổ phiếu đó, cả khi mua vào và bán ra. Hãy hình dung khi giá của một cổ phiếu tăng lên vì các nhà quản lý quỹ mua vào với khối lượng lớn, và giảm xuống khi được bán ra, nếu chúng ta có thể theo dõi những chuyển động đó thì sẽ thú vị như thế nào? Khi đó, chúng ta có thể bắt nhịp và đi trước họ chỉ một bước chân.

Hãy nghĩ về điều đó trong giây lát. Nếu các nhà quản lý quỹ mất sáu tuần để lặng lẽ mua vào đủ số lượng cổ phiếu của một công ty, giá sẽ liên tục được đẩy lên, nếu chúng ta nhìn thấy được những hành động của họ thì điều này có ý nghĩa gì? Điều đó có tạo cho chúng ta lợi thế không? Câu trả lời là có.

Những nhà đầu tư thông thái thường xây dựng một bộ công cụ để theo dõi dòng tiền vào ra giữa các chứng khoán, các quỹ đầu tư và quỹ chỉ số lớn trên thị trường. Những công cụ này thường được xây dựng cho những nhà đầu tư chuyên nghiệp và có tiềm lực tài chính.

Sinvest.vn

(Bạn có cho rằng một người nào đó lại bỏ công sức thiết kế những công cụ này cho các nhà đầu tư chỉ có 5.000 đô-la? Thậm chí là không ai chịu làm môi giới cho bạn khi bạn chỉ có 5.000 đô-la.) Tuy nhiên, điều bất ngờ là Internet luôn sẵn sàng và chúng ta có thể tiếp cận với những công cụ chuyên nghiệp này qua mạng toàn cầu. Đây mới là điều đáng ngạc nhiên nhất: bạn và tôi, những nhà đầu tư nhỏ lẻ, có thể sử dụng những công cụ này tốt hơn rất nhiều so với những nhà đầu tư lớn. Bạn hãy sẵn sàng để học điều này.

Tôi sẽ chọn ra ba chương trình máy tính theo dõi mọi giao dịch trong các công ty chúng ta quan tâm. Tôi gọi đó là "ba công cụ". Không có gì bí mật ở đây cả. Hầu hết các nhà đầu tư chuyên nghiệp đều sử dụng những công cụ này dưới rất nhiều hình thức, kể cả việc theo dõi xem đối thủ của họ đang làm gì. Hầu hết các trang web môi giới trực tuyến đều có công cụ này và các bạn được sử dụng miễn phí. Nếu trên trang môi giới chứng khoán của bạn không có, bạn có thể tìm thấy trên trang Yahoo! Finance hoặc trang MSN Money.

Những công cụ này cho biết khi nào những nhà đầu tư lớn mua vào hay bán ra một loại cổ phiếu nào đó. Điều này làm được vì những nhà đầu tư lớn thường chiếm 80% thị trường. (Nếu ở thời điểm những năm 1950, những công cụ này không mấy tác dụng vì các nhà đầu tư lớn chỉ chiếm 15% thị trường. Nhưng hiện nay, khi họ kiểm soát phần lớn thị trường và chuyển động chậm chạp, những công cụ này sẽ cho chúng ta những cảnh báo hữu ích về việc khi nào thì dòng tiền vào và ra sẽ đối chiều với những cổ phiếu theo Quy tắc số 1).

Những công cụ này rất hữu ích vì hai lý do:

1. Giúp chúng ta giảm bớt nguy cơ bị mất tiền.

2. Chúng giảm bớt ERI.

Vậy ERI là gì? Đó là quy luật đầu tư dựa trên cảm tính (Emotional Rule of Investing). Quy luật đó nói rằng:

Nếu bạn mua cổ phiếu này, lập tức, giá của nó liên tục sụt giảm. Nhưng nếu bạn không mua, thì giá của nó liên tục tăng lên... cho đến khi bạn mua vào, giá của nó bắt đầu sụt giảm.

Giống như việc niêm yết giá bảo hiểm trực tuyến và chỉ dẫn mua ô tô của trang web Edmund.com đã thực sự thay đổi ngành kinh doanh bảo hiểm và xe hơi bằng việc cung cấp cho khách hàng, những người như chúng ta, những thông tin hữu ích về việc chúng ta nên dùng bao nhiêu tiền để mua bảo hiểm và xe hơi. Vì thế, những công cụ này thay đổi cách thức chúng ta nhìn nhận thị trường, tạo cho chúng ta những lợi thế chưa từng có. Cụ thể, những công cụ này giúp chúng ta đưa ra được những quyết định sáng suốt trong việc đầu tư, và dẫn đầu trong cuộc chạy đua bằng nhiều cách thức, bất chấp việc chúng ta luôn phải đối mặt với cả một môi trường đầy những chuyên gia tài giỏi. Đúng như Levitt và Dubner, chỉ ra trong cuốn Freakonomics (Kinh tế học hài hước), sức mạnh của thông tin là vô cùng to lớn: "Thông tin là cột mốc chỉ đường, là tấm bảo vệ, là cành olive, là rào cản, tuỳ thuộc vào người sử dụng nó và sử dụng nó như thế nào". Những nhà môi giới chứng khoán và

Sinvest.vn

những nhà quản lý quỹ trước đây có được lợi thế và sức mạnh chính là từ những thông tin mà họ luôn che giấu chúng ta hoặc khiến chúng ta cho rằng chúng ta không thể hiểu được. Chúa phù hộ Internet! Một khi những thông tin đó được công khai lên Internet và đến được với chúng ta tức là chúng ta đã có công cụ để hành động. Những lợi thế tài chính của những "người khổng lồ" trong ngành đầu tư không còn nữa. Theo lập luận của Levitt và Dubner, "Internet đã thu hẹp khoảng cách giữa một nhà đầu tư chuyên nghiệp và công chúng đầu tư". Điều đó quả là tuyệt vời với chúng ta và may mắn thay, bạn không cần phải là một thiên tài để có thể sử dụng những công cụ này.

Bạn có thể tải xuống hoặc đăng ký vào những công cụ cao cấp trên trang MSN Money hoặc trang Yahoo! Finance. Lấy ví dụ, ở trang MSN, bạn phải tải xuống phần mềm có tên "Advance Investor's Toolbox", đây là phần mềm rất dễ sử dụng và giúp bạn tiếp cận với không chỉ một loại công cụ. Khi bạn cài đặt phần mềm "MSN's deluxe investing tool" vào máy của bạn, bạn click vào "Charts" ở thanh công cụ bên trái, bạn sẽ thấy được cả ba công cụ tôi trình bày trong chương tiếp theo. (Trong trang Yahoo!, các công cụ cũng được tìm thấy ở dưới "Charts" ở thanh thực đơn bên tay trái. Có thể bạn cần phải tạo lập một ID và password để có thể xem hết những tiện ích của nó. Tất cả đều miễn phí).

Trong khi thuyết trình tại cung điện Cow, trên khu vực khán đài gần San Francisco, tôi đã nói về những nhà đầu tư theo tổ chức và những công cụ kỳ diệu giúp họ làm mưa làm gió trên thị trường. Sau khi giải thích làm cách nào họ nắm giữ được 80% lượng tiền trên thị trường, và vì thế kiểm soát được giá của tất cả các chứng khoán, tôi hỏi khán giả một câu hỏi chỉ mang tính củng cố lại những gì tôi vừa nói "Vậy thì ai đã khiến thị trường sụt giảm?" lẽ dĩ nhiên câu trả lời là: do phải tốn nhiều tiền mới có thể khiến thị trường đi xuống nên nguyên nhân chính là vì các nhà đầu tư theo tổ chức đã kiểm soát giá. Thế nhưng, một người ngồi ngay hàng ghế đầu đã trả lời khác: "Là do tôi. Bất kỳ chứng khoán nào tôi mua vào đều mất giá ngay lập tức. Đó chính là vì tôi đã mua." Đây là ví dụ điển hình về quy luật đầu tư dựa trên cảm tính ERI.

Chúng ta cần phải nhanh chóng từ bỏ thói quen này bởi vì chúng ta cần sẵn sàng đầu tư khi mọi người đều lo sợ. Chúng ta cần bán ngay cả khi mọi người đều cho rằng giá cổ phiếu đó không thể xuống hơn nữa. Nói cách khác, những người đầu tư theo Quy tắc số 1 cần tuân thủ một nguyên tắc chung là phải biết mua vào khi mọi người lo sợ và biết bán ra khi mọi người đều muốn mua. Còn nếu bạn bị chi phối bởi thói quen đầu tư dựa vào cảm tính thì dù cổ phiếu bạn định mua có tiềm năng như thế nào, và dù bạn có là một nhà đầu tư khôn ngoan (thậm chí có thể là rất kinh nghiệm), bạn vẫn có thể gặp những lúc băn khoăn, thiếu quyết đoán có thể sẽ không đưa ra được quyết định mua và bán vào đúng thời điểm cần thiết.

Như vậy, việc tìm hiểu bốn vấn đề: ý nghĩa công ty, lợi thế cạnh tranh, đội ngũ quản lý và biên độ an toàn rất hữu ích trong việc giúp chúng ta loại bỏ dần thói quen đầu tư theo cảm tính. Nếu chúng ta hiểu biết đầy đủ về công ty chúng ta có ý định đầu tư và có thể mua được cổ phiếu của công ty với mức giá hợp lý, chúng ta có thể loại đi những lý do duy lý ngăn cản chúng ta mua cổ phiếu của công ty đó. Giờ đây, chúng ta chỉ còn phải loại bỏ

Sinvest.vn

những lý do cảm tính, hay còn gọi là ERI. Tôi thực hiện điều này bằng ba công cụ.

Trong chương tiếp theo, tôi sẽ hướng dẫn các bạn cách thức sử dụng những công cụ này để quyết định xem khi nào nên mua vào và khi nào nên bán ra. Nói cách khác, khi nào nên "chộp lấy cây gậy."

Những điểm cần lưu ý:

1. Những nhà đầu tư lớn (người kiểm soát quỹ lương hưu, quỹ bảo hiểm, quỹ đầu tư...) luôn kiểm soát thị trường và luôn phải chuyển động chậm chạp như một con tàu lớn. Mọi động thái của họ đều lớn tới mức chúng ta có thể dễ dàng theo dõi.

2. Những nhà đầu tư nhỏ lẻ (như tôi và bạn) có thể "chuyển động" mau lẹ như một vận động viên lướt sóng. Những quyết định đầu tư của chúng ta rất nhanh và có quy mô nhỏ vì thế chúng ta có thể dễ dàng "tàng hình" trong thị trường.

3. Các công cụ sẽ cho chúng ta biết những con tàu khổng lồ sẽ đi theo hướng nào và vì thế, chúng ta có thể vượt lên trước nó, đồng thời cũng cho chúng ta biết khi nào nó rẽ hẳn sang hướng khác và để lại những vết nứt gây thiệt hại lớn trên con đường nó đi qua. Bộ ba công cụ sẽ giúp chúng ta tránh xa được những vết nứt đó và không để mất tiền!

Sinvest.vn

12. Ba công cụ

"Những công nghệ hiện đại đôi khi kỳ diệu chẳng khác nào một phép lạ."
— ARTHUR C.CLARKE (1917-2008) - Diện mạo tương lai, 1961
(Định luật thứ ba của Clark).

Ba công cụ này sẽ rất hữu ích khi chúng ta xác định được loại cổ phiếu của công ty thoả mãn các tiêu chuẩn của cuộc sát hạch bốn chữ cái M. Những công cụ này sẽ giúp chúng ta có được quyết tâm và can đảm để "chộp lấy cây gậy" từ thị trường bởi vì chúng ta không muốn bị quật ngã. Chúng ta muốn kê cao gối ngủ ngon trong khi những đồng tiền của chúng ta vẫn được an toàn. Hơn nữa, chúng ta cũng sẽ không để mất tiền chỉ vì tâm lý lo lắng làm giảm sự sáng suốt trong quyết định đầu tư, và khiến chúng ta có những bước đi không hợp lý.

Tôi không phải người cứng nhắc, tự gắn chặt mình vào những công cụ tôi chuẩn bị giới thiệu cho các bạn nhưng đây thật sự là những công cụ hữu ích nhất đối với tôi. Hơn nữa, chúng cũng được cung cấp miễn phí trên các trang web như MSN Money, Yahoo! Finance, hay bất kỳ trang web môi giới chứng khoán nào. Tuy nhiên, tôi phải nói trước với các bạn rằng sẽ không có các mô hình, đồ thị giống hệt với những gì mà bạn được thấy trong chương này. Các mô hình ở đây chỉ mang tính minh hoạ. Vì thế, các bạn không cần phải cố tìm kiếm những mô hình và biểu đồ giống hệt như vậy.

Những công cụ bạn sử dụng có thể có khác biệt đôi chút vì nó phụ thuộc vào nguồn bạn tải về. Tuy nhiên, bạn sẽ biết phải sử dụng những công cụ này như thế nào thông qua các ví dụ tôi trình bày sau đây. Khi quen với các công cụ này và nắm được những Quy tắc chung, bạn sẽ không gặp khó khăn gì khi chuyển sang dùng một phiên bản tương tự. Một số trang web gọi các công cụ (Tools) bằng tên gọi "Các chỉ số kỹ thuật" (Technical indicators). Bạn không nên bận tâm về những khác biệt giữa các giao diện kỹ thuật khác nhau. Thay vào đó, bạn nên bắt đầu làm quen để hiểu được quy tắc hoạt động chung của chúng. Bạn cần biết làm thế nào để hiểu được ý nghĩa của các ký hiệu, nhận biết được khi nào nên mua vào, khi nào nên bán ra. Việc đọc hiểu các ký hiệu này nhanh chóng trở thành bản năng của bạn, giống như khi bạn đọc một cuốn sách với hệ thống chữ cái mới. Vì thế, công việc trước tiên là bạn phải học cách để đọc được chúng.

Khi đang lái xe trên đường và trông thấy tín hiệu đèn xanh hoặc đèn đỏ, bạn có dừng lại và suy nghĩ xem làm thế nào mà những tín hiệu này chuyển sang màu đỏ hoặc màu xanh không? Câu trả lời là không. Bạn biết rằng, một tín hiệu cho phép bạn đi tiếp còn cái kia bắt bạn dừng lại, và bạn làm theo tín hiệu đó như một phản xạ vô điều kiện. Đó chính là cách thức tôi muốn các bạn tiếp cận với những công cụ kỹ thuật này. Hãy học cách vận dụng những kỹ thuật này vào các quyết định của bạn, đừng lãng phí thời gian suy nghĩ tại sao những công cụ đó chỉ ra được như vậy.

Nếu bạn đã quen với bộ công cụ của trang web nào, hãy thường xuyên sử dụng. Đây

Sinvest.vn

chính là một trong những bí quyết giúp bạn tránh được những cú đánh của thị trường.

Sức mạnh của những công cụ

Chắc các bạn còn nhớ, khi nhắc đến sức mạnh của những công cụ này trong các chương trước, tôi có nói rằng những công cụ này mới được cung cấp miễn phí trong thời gian gần đây. Thực tế, chúng mới chỉ thực sự được ứng dụng vài lần và chúng đã cứu tôi thoát khỏi vụ "đắm tàu" như rất nhiều người khác vào năm 2000 và những lần sau đó. Nhưng chỉ đến khi các dữ liệu phân tích tài chính được đưa lên mạng Internet, những công cụ này mới thực sự được các nhà đầu tư nhỏ lẻ sử dụng với tất cả tính năng của nó. Lợi ích to lớn các công cụ này mang lại là giúp chúng ta, những nhà đầu tư nhỏ, không còn phải làm những phép toán phức tạp nữa. Máy tính sẽ làm thay chúng ta, sau đó tự động xây dựng đồ thị từ những dữ liệu đã tính toán. Trước đây, chúng ta có thể phải mất hàng giờ để tính toán thì bây giờ chỉ mất vài giây. Thay vì phải tính toán từng thay đổi nhỏ trong các giao dịch trong ngày rồi sau đó đưa vào biểu đồ của một loại chứng khoán và tiếp tục lặp lại quy trình đó với từng loại chứng khoán chúng ta quan tâm, giờ đây chúng ta chỉ cần để cho máy tính tự động thực hiện tất cả. Những gì chúng ta cần học là đọc hiểu kết quả.

Tám năm trước đây, tôi từng phải làm tất cả những công đoạn này và chỉ dừng lại cho đến khi các công cụ xuất hiện trên Internet. Một người bạn khuyên tôi nên thử thay đổi, và tôi tham gia một khoá học. Tôi thật sự thích thú với những gì học được. Ban đầu, những công cụ này không đem lại hiệu quả rõ rệt. Nhưng ngay sau đó, những loại chứng khoán tôi mua đều lên giá. Vào tháng Tám năm 1999, nhờ những công cụ này, tôi biết nên rút khỏi thị trường. Sau đó thị trường cổ phiếu sụt giảm mạnh và tôi không mất tiền như nhiều người khác. Mọi quyết định tôi đưa ra đều rất hợp lý về thời gian. Sau đó, vào tháng 10 năm 1999, những công cụ này lại cho tôi biết những nhà đầu tư lớn đang trở lại. Và tôi cũng đầu tư trở lại vào những cổ phiếu họ mua. Sau đó, bản thân tôi cũng ngạc nhiên khi chứng kiến thị trường tăng lên liên tục, bất chấp những lời cảnh báo về một sự cố sập sàn và một "trận quyết chiến cuối cùng" trên sàn chứng khoán sẽ xảy ra vào tháng Một năm 2000. Tôi không hề lo sợ những lời cảnh bảo đó. Những dữ liệu cho thấy các nhà đầu tư lớn đang đổ tiền vào loại chứng khoán tôi nắm giữ. Sau đó, vào tháng Ba năm 2000, các công cụ lại cho thấy các nhà đầu tư lớn đang rút dần vốn ra khỏi các công ty đó. Nhận thấy đây là thời điểm chín muồi, tôi bán hết tất cả cổ phiếu đang nắm giữ và rồi một lần nữa ngạc nhiên chứng kiến thị trường sụp đổ nhanh chóng. Khi bạn vượt qua những cơn sụt giảm trầm trọng như trong giai đoạn 2000 - 2003 mà không để mất một đồng xu nào trong khi tất cả những người xung quanh đều thua lỗ thì bạn sẽ tin chắc rằng những công cụ này hỗ trợ rất đắc lực cho những nhà đầu tư nhỏ tuân theo Quy tắc số 1.

Một học viên của tôi đặt ra câu hỏi: "Vậy nhà quản lý quỹ có những công cụ này hay không? Nếu có và chúng hoạt động tốt thì tại sao ông ta lại khiến tôi mất một nửa số tiền từ năm 2000 đến năm 2003?" Một câu hỏi rất hay. Chắc chắn các nhà quản lý quỹ của bạn có trong tay những công cụ này. Chúng được xây dựng cho những người như ông ta, chắc bạn còn nhớ điều này. Như tôi nói ở chương trước, bạn đừng bao giờ lầm tưởng rằng những công cụ kỳ diệu này được thiết kế ra cho tôi và bạn. Đó là một thực tế. Tuy nhiên, điều trớ trêu là những người đầu tư nhỏ lại có thể sử dụng chúng tốt hơn các nhà đầu tư chuyên

Sinvest.vn

nghiệp.

Trong chương trước, tôi đã đề cập đến vấn đề của các nhà đầu tư lớn: họ phải quản lý một khoản tiền quá lớn, tới mức bản thân họ trở thành những công cụ thị trường. Họ sẽ phải dùng hàng triệu đô-la đầu tư vào một loại chứng khoán nhất định để có thể bẻ lái các công cụ thị trường, từ chỗ nói "bán" sang nói "mua". Chính trong quá trình dịch chuyển hàng triệu, thậm chí là hàng tỷ đô-la, nhà quản lý quỹ thay đổi những tín hiệu mà các công cụ đưa ra. Chắc hẳn bạn cũng hiểu rằng rất khó để theo dõi và tìm ra các chỉ dẫn từ những công cụ khi chính bạn là người tạo ra mọi tín hiệu và chỉ dẫn thị trường. Nếu như nhà quản lý quỹ bắt đầu mua vào (nhớ rằng ông ta mất hàng tuần để hoàn tất mỗi vụ mua bán), các tín hiệu bắt đầu thay đổi. Nhưng nếu ông ta đợi cho đến khi các công cụ cho ông ta biết rằng cần phải mua vào thì lúc đó đã quá muộn bởi vì ông ta sẽ mất rất nhiều thời gian để di chuyển cả khoản tiền lớn như vậy. Đến khi hoàn thành việc mua vào thì những người đi trước ông ta, những người tạo ra tín hiệu thị trường mà các công cụ nhanh chóng nắm bắt và phản ánh lại, đã bắt đầu bán ra và thu lợi nhuận.

Nếu vẫn còn nghi ngờ về điều này, bạn có thể kiểm chứng lại bằng cách thử đầu tư 50.000 đô-la vào một cổ phiếu có khối lượng giao dịch khoảng 50.000 cổ phiếu một ngày và mức giá 10 xu một cổ phiếu. Bạn hãy mua 500.000 cổ phiếu và chờ xem tín hiệu các công cụ đưa ra thay đổi như thế nào. Bạn sẽ thấy rằng tất cả các công cụ đều ra tín hiệu "mua", và lập tức giá cổ phiếu đó sẽ tăng kịch trần từ 10 xu lên 15 xu rồi 20 xu trước khi bạn thực sự bắt đầu mua vào. Đến thời điểm bạn hoàn tất việc mua vào, giá cổ phiếu lên tới 80 xu. Điều này nghe có vẻ rất tuyệt cho đến khi bạn bắt đầu bán ra. Lần này cũng tương tự, bạn lại thay đổi những tín hiệu của công cụ, nhưng thay vì báo hiệu nên mua, chúng lại bảo bạn và tất cả các nhà đầu tư khác phải bán hết. Đột nhiên, thị trường không còn một ai mua vào và giá cổ phiếu đó sẽ rơi tự do xuống còn 3 xu trước khi bạn kịp bán đi. Hãy thử làm điều này một lần và bạn sẽ thấy nhà quản lý quỹ gặp khó khăn thế nào khi đầu tư hàng tỷ đô-la. Trừ những trường hợp ngoại lệ, hầu như không ai có thể đánh bại được thị trường trong 20 năm hoặc hơn.

Còn bây giờ, chúng ta hãy cùng xem những công cụ đó là gì và cách sử dụng chúng như thế nào. Chúng ta sẽ tìm hiểu lần lượt từng công cụ.

MACD

MACD là công cụ kết hợp của hai số trung bình di động - một số trung bình di động nhanh và một số trung bình di động chậm - và cách thức chúng tương tác với nhau (chúng phân kỳ và hội tụ như thế nào).

Công cụ đầu tiên có tên gọi là MACD (Moving average convergence divergence), phân kỳ hội tụ của đường trung bình di động. Nghe có vẻ phức tạp, phải không các bạn? Nhà kinh tế học Gerald Appel là người xây dựng công cụ chỉ báo này. MACD được xem là công cụ có tính nhất quán cao nhất biểu thị xu thế thay đổi nổi bật của một cổ phiếu. Đây chính là chỉ số kỹ thuật thông dụng nhất trên thế giới. Cụ thể, nó theo dõi những thay đổi giá trung bình trong một khoảng thời gian, thường là trong ngắn hạn. Nó cho chúng ta biết khi nào lực tác

Sinvest.vn

động tới giá chứng khoán trở nên mạnh hơn, cả theo hướng tăng lên và giảm xuống, giống như một cái máy đo áp lực trong đường ống nước. Vì hầu hết lượng tiền trên thị trường đều nằm tại các quỹ đầu tư theo tổ chức, MACD cho chúng ta biết khi nào các nhà đầu tư lớn âm thầm mua vào hay bán ra bất kỳ loại cổ phiếu nào.

Học cách sử dụng chỉ số MACD, tức là học cách xem chỉ số này để biết khi nào nên mua hoặc bán, sẽ đơn giản hơn rất nhiều so với việc tìm hiểu cơ chế hoạt động của nó. MACD sử dụng số trung bình di động MA. Số trung bình di động là chỉ số trung bình của mức giá trong một khoảng thời gian. Hàng ngày, sau khi giá đóng cửa được xác định, chỉ số trung bình di động sẽ được tính toán. Nếu chúng ta sử dụng trung bình di động của 10 ngày thì mức giá trung bình của 10 ngày giao dịch gần đây nhất sẽ được tính toán và đồ thị được vẽ bằng cách nối các mức giá trung bình của 10 ngày liên tiếp. Hầu hết các công cụ MACD đều tính toán đường trung bình di động theo luật số mũ để có một đường đồ thị trơn tru và bỏ qua những điểm gãy khúc không quan trọng. Vì thế chúng được gọi là chỉ số trung bình di động theo hàm mũ EMAs (exponential moving averages). Đồ thị này ngày càng được xem trọng hơn đường trung bình di động MA.

MACD sử dụng ba chỉ số EMA: chỉ số EMA chậm, chỉ số EMA nhanh và chỉ số EMA "khởi động". Những nghiên cứu của tiến sỹ Appel chỉ ra rằng chỉ số EMA chậm tốt nhất nên được tổng hợp trong 26 ngày, còn với EMA nhanh là 12 ngày. Phần mềm MACD của ông tính toán hai chỉ số này theo hàm mũ, sau đó tính độ lệch giữa hai chỉ số. Kết quả tìm được sẽ là điểm biểu diễn đường MACD cho ngày hôm đó. Tuy nhiên, chỉ có vậy sẽ không đủ. Ông nhận thấy rằng, khi biểu diễn MACD 12 - 26 cùng với chỉ số EMA 9 - ngày thì hai đường này sẽ cắt nhau tại một vài điểm. Những nghiên cứu của ông chỉ ra rằng khi chỉ số MACD cắt ở phía trên EMA 9 ngày thì giá cổ phiếu đó có xu hướng tiếp tục đi lên. Trái lại, khi cắt ở phía dưới thì giá cổ phiếu có xu hướng tiếp tục đi xuống. Ông gọi điểm giao nhau này là điểm "khởi động", bởi vì khi đường MACD cắt đường EMA 9 ngày, điểm cắt cho chúng ta biết tín hiệu nên mua vào hay bán ra. Thomas Aspray còn bổ sung thêm một biểu đồ thể hiện phân phối tần suất cho mô hình MACD. Để mô tả các giao điểm, ông dùng biểu đồ cột, đồ thị có dạng đường cong quay lên như hình thung lũng, sau điểm cắt trục hoành (trục 0) nó trở thành đường cong úp xuống như hình quả núi. Bản thân tôi lại quen với mô hình điều chỉnh 8 - 17 - 9 MACD hơn so với mô hình 12 - 26 - 9 MACD của Appel bởi vì nó đưa ra mô hình nhanh chóng và cụ thể hơn. Nhưng giống như hầu hết các trang web khác, MSN cũng mặc định sử dụng mô hình 12 - 26 - 9. Tôi luôn tìm kiếm cổ phiếu có giá tăng nhanh nên mô hình 8 - 17 - 9 đáp ứng tốt yêu cầu của tôi hơn vì nó cho thấy rõ các cổ phiếu nào đang được ưa chuộng, từ đó giúp tôi kiếm được nhiều tiền hơn.

Như đã nói ở trên, tôi xem mô hình MACD như một loại máy đo áp lực trong đường ống nước, cho biết áp lực của nước trong đường ống. Nếu áp lực nước tăng lên, tức là có ai đó đang bơm thêm nước vào đường ống. Nếu áp lực nước giảm xuống, nghĩa là ai đó đang bơm nước ra khỏi đường ống. Tương tự như vậy, nếu như thước đo MACD đang đi lên tức là có nhà đầu tư lớn nào đó đang đầu tư vào cổ phiếu công ty đó, và ngược lại khi MACD đi xuống có nghĩa là một nhà đầu tư lớn hay rất nhiều nhà đầu tư lớn đang rút tiền ra khỏi cổ phiếu đó. Dưới đây là biểu đồ rất đặc trưng của MACD:

SInVest.vn

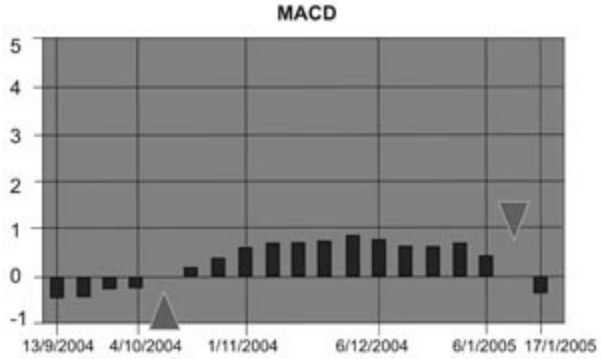

Bạn có thể tìm những biểu đồ dễ đọc hơn biểu đồ này nhưng biểu đồ này được cung cấp miễn phí từ MSN. Vì thế, chúng ta sử dụng chủ yếu biểu đồ này. Trước tiên, tôi giải thích những gì bạn thấy trong biểu đồ để bạn có được cái nhìn sơ bộ về cách thức hoạt động của biểu đồ MACD.

Biểu đồ trên theo dõi một giai đoạn khoảng bốn tháng từ 13 tháng 9 năm 2004 đến 17 tháng 1 năm 2005. Đường ngang đi qua số 0 là đường "khởi động". Biểu đồ có dạng hình cột tạo thành đường cong nằm ngửa như hình thung lũng ở đoạn nằm dưới đường khởi động, và có dạng đường cong úp xuống như hình núi ở phía trên đường khởi động. Kết hợp cả phần thung lũng và phần núi tạo nên biểu đồ mô tả mô hình MACD 8 - 17 ngày trong tương quan với đường khởi động 9 ngày. Mũi tên tam giác chỉ vào thời điểm mô hình MACD cắt đường EMA 9 ngày (cũng chính là đường khởi động nói trên). Biểu đồ này cho thấy những dịch chuyển của thị trường và cho chúng ta biết khi nào nên mua vào và khi nào nên bán ra.

Trong hầu hết các mô hình MACD, bạn sẽ thấy MACD biểu diễn dưới dạng đường thẳng và EMA cũng vậy. Khi hai đường này cắt nhau, đó chính là điểm khởi động. Trong những mô hình đó, điểm cắt cũng chính là điểm mà thung lũng trở thành núi. Bạn không cần bận tâm về điểm khác biệt này vì chúng có bản chất như nhau. Chúng cùng tồn tại vì có những nhà đầu tư thích nhìn vào hình ảnh của những đường cắt nhau, người khác lại thích hình ảnh lên xuống của núi và thung lũng. Đường song song với đường khởi động ở phía dưới là trục thời gian, biểu diễn thời gian. Tôi không sử dụng những con số nằm phía trên và phía dưới đường khởi động vì chúng thường được sử dụng cho những phân tích phức tạp hơn mức chúng ta cần. Điều duy nhất bạn cần biết từ biểu đồ này là chỉ ra thời điểm khi nào tiền được đổ vào hoặc rút ra từ một cổ phiếu cụ thể. Yêu cầu đặt ra cho bạn chỉ là nhận biết được điểm chuyển dịch từ hình thung lũng sang hình núi.

Vậy đâu là điểm thung lũng chuyển thành núi? (Tôi chèn thêm mũi tên tam giác vào điểm đó trong sơ đồ.) Đó chính là thời điểm những nhà đầu tư liên tục đầu tư một lượng tiền lớn vào một công ty và khiến giá cổ phiếu tăng lên đáng kể. Đó chính là thời điểm chúng ta cần mua vào. Lúc đó, khả năng rủi ro cổ phiếu xuống giá là thấp nhất. Ngược lại, vào điểm núi chuyển thành hình thung lũng (tôi cũng chèn thêm hình mũi tên ngược vào điểm đó), các nhà đầu tư rút một lượng tiền lớn ra khỏi một cổ phiếu khiến nguy cơ sụt giá trở nên cao nhất. Chính vì thế, khi đó rủi ro cổ phiếu xuống giá là cao nhất, và chúng ta cần phải thoát ra. Thật đơn giản phải không các bạn.

Sinvest.vn

Bắt đầu chuyển sang hình núi, bạn cần mua vào.
Bắt đầu chuyển sang hình thung lũng, bạn cần bán ra.

Các bạn cần nắm được điểm này: Khi bạn tham khảo một biểu đồ MACD trên trang web, bạn sẽ thấy có nhiều cách thức xem xét biểu đồ. Lấy ví dụ, bạn có thể thay đổi một vài đặc tính của đồ thị bằng cách làm cho nó biểu diễn các đường cong hình núi và thung lũng dốc hơn hoặc thoải hơn. Hãy hình dung như bạn đang thay đổi máy đo áp lực trong đường ống nước. Bạn có thể làm tăng hoặc giảm độ nhạy của máy với những thay đổi của áp lực nước.

Các bạn lưu ý, để sử dụng MACD hiệu quả như tôi đã làm, các bạn cần định dạng đặc biệt cho mô hình MACD bằng việc đưa vào ba số liệu cụ thể. Các bạn đều biết rằng có thể sử dụng bất kỳ mô hình MACD nào với những số liệu có sẵn ở chế độ mặc định. Tuy nhiên, các dấu hiệu sẽ thay đổi nếu bạn thay đổi số liệu. Nếu muốn sử dụng những công cụ này theo cách tôi đã làm, các bạn cần cài đặt lại một vài chỗ khác với chế độ mặc định. Bạn hãy tìm ra vị trí trên trang web để thay đổi mặc định. Ở trang MSN Money, bạn chọn MACD và click vào thanh công cụ "Settings", như dưới đây:

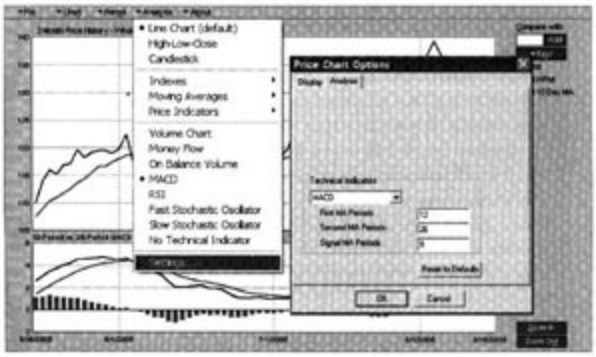

Giờ bạn có thể thay đổi chế độ hiển thị từ 12 - 26 - 9 sang 8 - 17 - 9. Khi thay đổi ba số liệu này, bạn sẽ tăng độ nhạy cho chiếc máy đo của bạn. Tôi muốn làm như vậy bởi vì tôi không ngại việc mua vào hay bán ra một loại cổ phiếu chỉ trong vài ngày nếu như có bất kỳ một dấu hiệu nào cho thấy giá bắt đầu sụt giảm hay tăng lên. Tất nhiên, bạn có thể sử dụng công cụ đó theo cách bạn muốn. Trên thực tế, các chuyên gia có rất nhiều ý kiến khác nhau về cách sử dụng công cụ khôn khéo nhất. Nếu muốn tham gia vào lĩnh vực này, bạn phải học qua rất nhiều lớp học và mua rất nhiều loại phần mềm khác nhau. Nhưng mục đích ban đầu của chúng ta là xây dựng một nền tảng vững chắc để tiến hành đầu tư theo Quy tắc số 1 và cách thức tôi chỉ cho các bạn ở đây chắc chắn sẽ đạt hiệu quả rất cao.

Dĩ nhiên, chúng ta không chỉ sử dụng một loại công cụ. Chúng ta muốn được đảm bảo chắc chắn rằng các nhà đầu tư lớn đang thật sự dịch chuyển dòng tiền theo hướng đó. Vì thế, chúng ta cần thêm công cụ trợ giúp.

Bạn có tìm thấy các công cụ không? Nếu bạn gặp khó khăn trong việc tìm kiếm cả trên MSN và Yahoo!, đó có thể là do máy tính bạn chưa tải xuống ứng dụng cần thiết để truy cập và xem tất cả dữ liệu tài chính. Ví dụ, khi bạn nhập một mã chứng khoán vào MSN Money, bạn click vào "Charts" ở thanh công cụ bên tay trái nhưng vẫn không thể xem được ba công cụ thì có nghĩa là máy tính của bạn không chứa bộ công cụ nâng cấp. Khi đó, máy tính sẽ nhắc bạn tải xuống ứng dụng cần thiết vì bạn đang cố truy cập vào dữ liệu nhưng không

Sinvest.vn

được. Trong thông báo của máy, Yahoo! không cho phép bạn thay đổi đặc tính của công cụ MACD như MSN. Nhưng trong Yahoo, bạn sẽ xem được đường trung bình di động, trục thời gian và các chỉ số khác.

Bạn không mất nhiều thời gian để tải xuống chương trình đó dù đường kết nối Internet của bạn có tốc độ không cao. Với Yahoo! bạn phải tạo một ID kèm theo Password để có thể xem được các công cụ nghiên cứu tài chính. Tất cả công cụ của Yahoo! đều nằm trong mục "Charts", cụ thể là nằm ở trong phần "Technical Analysis" ở thanh công cụ bên trái trang.

Để có thể truy cập tất cả các thông tin trên trang web như MSN hay Yahoo!, bạn cũng cần phải trả tiền để tải về phiên bản mới nhất.

Stochastics

Công cụ thứ hai trong bộ công cụ có tên là Stochastic, do tiến sỹ George C. Lane thiết kế. Đây là một chỉ số động lực chuyên theo dõi và phát hiện những hiện tượng vượt mua hay vượt bán một loại cổ phiếu nhất định. Hiện tượng vượt bán xảy ra khi một nhà đầu tư theo tổ chức bắt đầu bán và những nhà đầu tư khác làm theo. Điều này tạo ra áp lực giảm giá, gây sự chú ý đối với các nhà đầu tư ngắn hạn, và tạo tâm lý hoảng sợ. Khi điều này xảy ra, các nhà đầu tư còn lại sẽ chờ đến lúc hạ thấp hết mức giá chứng khoán hạ, lúc đó, họ mới mua vào. Khi điều này xảy ra, công cụ Stochastic sẽ phát hiện và báo cho chúng ta biết nên mua vào. Sau đây là một ví dụ về biểu đồ Stochastic:

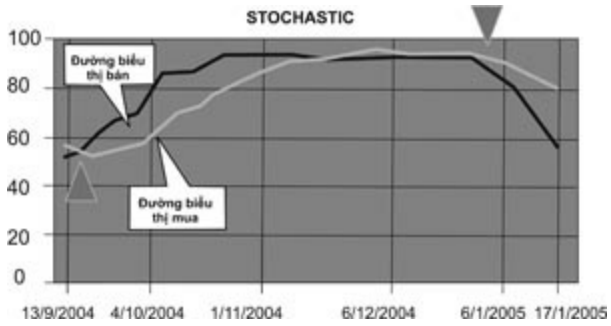

Một trong hai đường được gọi là đường mua, đường còn lại là đường bán. Khi đường mua cắt và vượt lên trên đường bán (tôi chèn thêm mũi tên hình tam giác chỉ vào điểm đó), biểu đồ Stochastic chỉ ra rằng cổ phiếu đó đang chuyển từ trạng thái vượt bán (do có quá nhiều người bán) sang trạng thái vượt mua. Đó là lúc bạn cần mua. Ngược lại, khi đường bán cắt (tôi cũng chèn mũi tên tam giác ngược đầu chỉ vào điểm đó) và đi xuống dưới đường mua, biểu đồ cho thấy cổ phiếu đó đang ở trạng thái vượt mua và sắp chuyển sang trạng thái vượt bán. Đó là lúc bạn cần bán. Tất cả chỉ có vậy.

Công cụ Stochastic theo dõi mức giá cao và mức giá thấp của chứng khoán trong một khoảng thời gian. Những nghiên cứu của tiến sỹ Lane cho thấy tính toán các giao dịch trong giai đoạn 14 ngày là thích hợp nhất. Chương trình phần mềm ông xây dựng thu thập các mức giá tăng lên và giảm xuống trong 14 ngày giao dịch, sau đó tính toán xem mức giá đóng cửa của một ngày cụ thể nằm ở đâu trong thang giá trị đó. Chỉ số giá 57 của mô hình Stochastic nói lên rằng nếu trong 14 ngày giao dịch gần đây nhất, mức giá thấp nhất được coi là 0 và cao nhất được coi là 100 thì mức giá 57 của ngày hôm nay sẽ nằm ở khoảng giữa thang giá trị. Điều này sẽ không có gì thú vị nếu không có nghiên cứu bổ sung của tiến sỹ

Sinvest.vn

Lane và nhiều nhà nghiên cứu khác cho thấy khi chỉ số giá xuống thấp hơn mức 20 thì cổ phiếu đó đang vượt bán. Còn khi chỉ số giá vượt qua mức 20, điều đó có nghĩa là các nhà đầu tư lớn đang dậm dịch mua vào; giá cổ phiếu đó rất có khả năng sẽ tăng lên và thoát khỏi tình trạng vượt bán, và tiếp tục dịch chuyển tới mức giá cân bằng ở giữa. Sau đó, khi chỉ số giá liên tục tăng lên tới mức 80, cổ phiếu đó sẽ ở vào tình trạng vượt mua (quá nhiều người mua mà có ít người bán). Tiếp tục, nếu chỉ số giá giảm xuống dưới mức 80 sẽ có nghĩa là các nhà đầu tư lớn đã thu đủ lợi nhuận và mức giá có nguy cơ giảm mạnh. Tại trang MSN, đường Stochastic được vẽ trong cùng biểu đồ với đường EMA 5 ngày. Chúng cắt nhau tại đâu thì đó là điểm khởi động. Đương Stochastic có thể báo cho chúng ta biết những tín hiệu của một chiều hướng sắp thay đổi sớm hơn so với thang tỷ lệ 20 - 80 nói trên.

Chỉ số trung bình di động là các giá giao dịch cuối cùng trong một số ngày cụ thể chia cho số ngày đó.

Đường mua đi lên trên, bạn hãy mua vào.
Đường mua đi xuống dưới, bạn hãy bán ra.

Với công cụ MACD, bạn có thể cài đặt lại chế độ của phần mềm công cụ Stochastic, tuỳ thuộc vào việc bạn muốn các dự báo nhạy cảm như thế nào với thay đổi của thị trường. Đường Stochastic cũng có hai dạng thức "nhanh" và "chậm". Tôi thường cài đặt chương trình của Stochastic ở mức độ vừa phải để đường này không bị dao động bởi các chỉ số thị trường, ví dụ như đường Stochastic chậm không đưa ra nhiều tín hiệu sai như đường Stochastic nhanh. Đường Stochastic tôi ưa thích nhất sử dụng hai chỉ số. Chỉ số thứ nhất là chỉ số chỉ thời gian, tôi lấy 14 ngày giao dịch. Chỉ số thứ hai tạo ra đường trung bình di động để tìm điểm khởi động, tôi chọn loại trung bình di động năm ngày. Chế độ mặc định của MSN là 5 - 5, theo tôi nó tạo ra quá nhiều điểm khởi động. Vì thế, hai con số tôi sử dụng là 14 - 5. Phía bên trái của biểu đồ là tỷ lệ phần trăm. Khi đường Stochastic cắt qua điểm 20% và đi lên, đó là dấu hiệu tích cực (nên mua vào). Khi nó cắt qua điểm 80% và đang đi xuống, đó là dấu hiệu tiêu cực (nên bán ra). Dấu hiệu đó thường được dự báo sớm hơn bởi đường 14 và đường 5 (như tôi vừa đề cập ở trên), khi hai đường này cắt nhau có nghĩa là một chiều hướng thay đổi đang sắp diễn ra. Khi đó chúng ta nên hành động. Thang tỷ lệ 20 - 80 ở trên chỉ nhằm khẳng định lại.

Đường trung bình di động (Moving average)

Công cụ thứ ba tôi hay sử dụng có tên gọi là đường trung bình di động (moving average). Công cụ này theo dõi mức giá trung bình trong một khoảng thời gian xác định. Có rất nhiều chuyên gia thường đưa ra quyết định mua hoặc bán dựa vào chỉ số trung bình di động. Công cụ này thường loại bỏ những dao động mạnh trong giá giao dịch hàng ngày, cung cấp cho các nhà giao dịch hình ảnh mô phỏng xu thế chung của giá giao dịch. Những nhà giao dịch thậm chí không cần biết tới giá trị thực của công ty. Những gì họ quan tâm là giá cổ phiếu của công ty đó tăng lên hay giảm xuống, dựa vào các chỉ số. Họ tạo ra một phương thức đầu tư hoàn toàn mới mẻ so với thời kỳ EMT, thời kỳ nhiều nhà đầu tư cho rằng tất cả các công ty đều được định giá chính xác tại mọi thời điểm. Ngày nay, khi các nguyên tắc cơ bản đều trở nên vô tác dụng. Vấn đề cần quan tâm với những nhà đầu tư là

Stovest.vn

làm sao hành động nhanh hơn những người khác.

Chỉ số trung bình di động tạo ra một loại hàng rào tâm lý đối với giá cổ phiếu trong việc tăng lên hay giảm xuống. Bạn có thể hình dung nó như một loại giá trần hay giá sàn. Khi mức giá vượt qua chỉ số trung bình di động thì nó đã vượt qua mức giá trần (theo tâm lý nhà đầu tư) bằng việc tạo ra một mức giá cao mới trong ngắn hạn. Đó chính là dấu hiệu cho thấy thái độ của nhà đầu tư đối với cổ phiếu đó đang trở nên tích cực hơn. Ngược lại, nếu nó xuống dưới mức giá sàn (cũng theo tâm lý đầu tư), điều đó cho thấy loại cổ phiếu đó đang trở nên ít được ưa chuộng trên thị trường. Một lần nữa, bạn cần phải biết cách cài đặt chế độ trên trang web bạn sử dụng, cụ thể là bạn cần điều chỉnh độ nhạy của chỉ số trung bình di động với những biến động thị trường.

Tại trang MSN bạn sẽ có hai sự lựa chọn: chỉ số 10 ngày và 50 ngày. Tôi thích sử dụng loại chỉ số 10 ngày bởi vì, không giống như đường MACD và Stochastic, tôi cần một công cụ đưa ra dự báo sớm hay có độ nhạy với biến đổi của thị trường. Lý do là vì chỉ số trung bình di động thường là chỉ số cuối cùng đưa ra tín hiệu mua vào và bán ra. Chính vì thế, khi bạn cài đặt ở chế độ "nhanh", công cụ này kết hợp với hai công cụ còn lại trở thành một bộ công cụ rất hiệu quả.

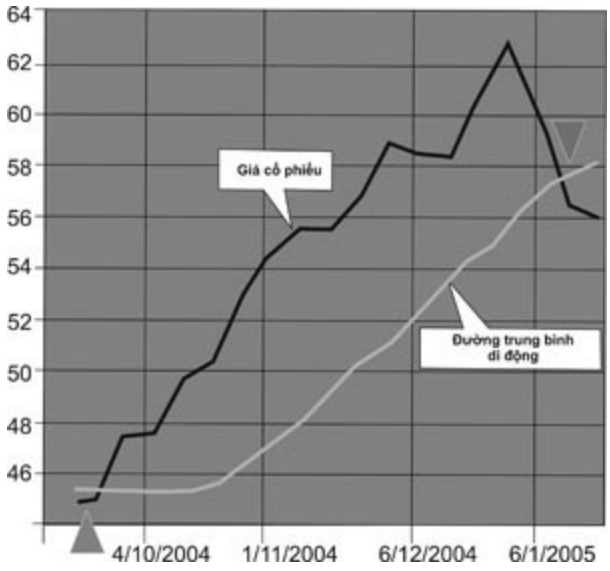

Đường màu đen là giá cổ phiếu còn đường màu xám là chỉ số trung bình di động. Khi đường giá cắt đường trung bình di động tại điểm nào (tôi chèn mũi tên tam giác chỉ vào điểm đó), đó chính là điểm giá cổ phiếu vượt qua mức trần và tâm lý thị trường đối với cổ phiếu đó trở nên tích cực. Đó cũng chính là tín hiệu mua vào. Khi nó cắt theo hướng ngược lại (tôi cũng chèn mũi tên tam giác người chỉ vào điểm đó), đó là điểm giá cổ phiếu xuống thấp hơn mức giá sàn và tâm lý thị trường trở nên rất tiêu cực. Đó là khi bạn cần phải bán ra. Rất dễ theo dõi phải không các bạn?

Khi đường giá cắt và đi lên trên đường trung bình di động, bạn hãy mua vào. Khi đường giá cắt và đi xuống dưới đường trung bình di động, bạn hãy bán ra.

Ba công cụ này bao quát được xu hướng thị trường, xung lực thị trường và tâm lý thị trường. Chúng sẵn có trên rất nhiều trang web, bạn có thể đăng ký làm thành viên, hoặc cũng có thể tải xuống miễn phí từ các trang web nhưng với những công cụ này bạn có thể

Cinvest.vn

gặp đôi chút khó khăn trong việc tìm hiểu. Độ khó tuỳ thuộc vào việc bạn lấy các công cụ này từ nguồn nào, và vì thế, nó quyết định thời gian bạn phải bỏ ra làm quen với việc đọc các dữ liệu trong đó. Tôi cho rằng, bạn nên thực hiện một vài giao dịch thử nghiệm, được gọi là "giao dịch trên giấy", tôi sẽ giải thích cụ thể ở dưới đây. Giao dịch thử nghiệm hay "giao dịch trên giấy" tạo cho bạn cơ hội sử dụng các công cụ và xây dựng lòng tin của bạn đối với các công cụ này.

Vì mới bắt đầu sử dụng những chỉ báo kỹ thuật này (nếu bạn đã dùng rồi thì thật may mắn, bạn sẽ thấy được chúng hữu ích như thế nào) nên chúng ta sẽ đơn giản hoá những công cụ này: khi nào cả ba công cụ đều đưa ra tín hiệu nên mua vào, bạn hãy mua vào; khi nào cả ba công cụ cùng đưa ra tín hiệu nên bán ra, bạn hãy bán ra. Bạn hãy đợi đến khi cả ba cùng đưa ra một dấu hiệu rồi hãy hành động. Biểu đồ ở trang 315 - Error! Bookmark not defined. là ví dụ về cổ phiếu của tập đoàn Starbucks. Những gì diễn ra ở đây cho thấy bạn đã tìm được một cổ phiếu tuyệt vời để mua với một mức giá hấp dẫn. Đó là khi cả ba công cụ cùng nói hãy mua vào.

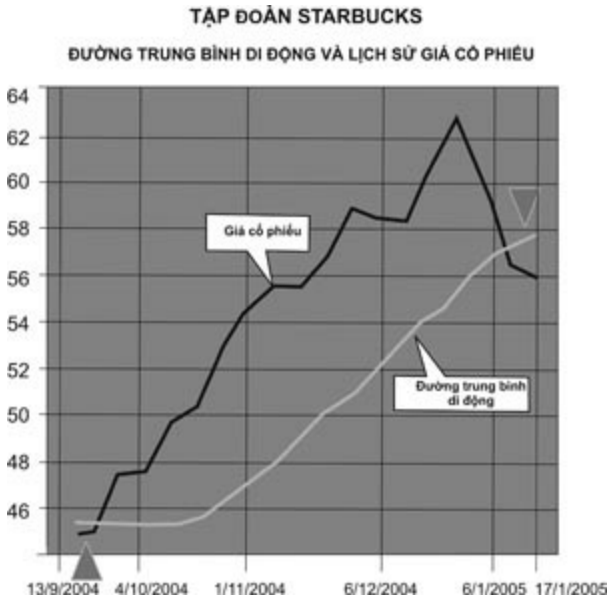

Hãy chú ý rằng, công cụ đầu tiên phát tín hiệu mua chính là đường Stochastic vào ngày 20 tháng 9. Nhờ chế độ cài đặt công cụ này thường đưa ra những tín hiệu sớm nhất. Ngay ngày hôm sau, chỉ số trung bình di động cũng phát tín hiệu mua vào khi giá cổ phiếu đã di chuyển lên trên đường trung bình. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải chờ đường MACD. Chúng ta hãy kiên nhẫn và kiểm tra biểu đồ thường xuyên cho đến khi cả ba công cụ cùng đưa tín hiệu mua vào. Tại thời điểm ngày 7 tháng 10 năm 2004, đường MACD cuối cùng cũng cắt qua đường khởi động và cả ba công cụ cùng phát ra một tín hiệu như nhau. Mức giá mua vào lúc đó là 49 đô-la.

Sinvest.vn

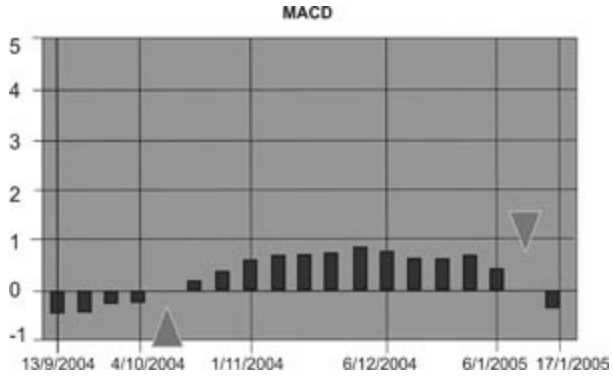

Giả sử rằng chúng ta đã nghiên cứu bốn chứ M và có được biên độ an toàn cao khi mua ở mức giá 49 đô-la, chúng ta sẽ quyết định mua cổ phiếu đó mà không phải phân vân do dự. Đây hoàn toàn không phải một phỏng đoán vô căn cứ hay một quyết định dựa trên cảm tính. Trái lại, nó hoàn toàn chắc chắn và được đảm bảo bởi những phân tích khoa học. Chúng ta hiểu rõ công ty chúng ta đầu tư. Chúng ta cũng biết được rằng các nhà đầu tư lớn đang mua cổ phiếu đó. Vậy là, chúng ta chỉ việc đi theo họ. Những gì chúng ta phải làm tiếp đó là kiểm tra biểu đồ hàng ngày và chờ đợi tín hiệu để bán ra. Công việc kiểm tra biểu đồ chỉ mất 15 giây. Thế là, bạn có thể ung dung chờ đợi. Trong trường hợp này, bạn kiểm tra biểu đồ trong suốt tháng 10, tháng 11 và 12 và không thấy dấu hiệu nào thay đổi. Nhưng đến cuối tháng 12, bạn sẽ nhận được tín hiệu bán ra đầu tiên từ đường Stochastic.

Bắt đầu từ đây bạn cần phải thật chú ý vì bạn không muốn phải bán ra với giá thấp hơn mua vào. Tuy nhiên, chỉ với một tín hiệu yêu cầu bạn bán ra thì vẫn có khả năng cổ phiếu tiếp tục tăng lên cao nữa vì thế bạn hãy bình tĩnh ngồi lại và xem những gì diễn ra sau đó. Giá cổ phiếu tiếp tục đi xuống, đây không phải là dấu hiệu tốt. Đến tháng 1 năm 2005, cả hai công cụ còn lại đều ra tín hiệu bán gấp ở mức giá 57 đô-la. Vậy là, đã đến lúc bạn cần bán ra. Một giao dịch như vậy cũng cho chúng ta được khoản lợi nhuận 16% trong vòng ba tháng. Tuy nhiên, điều tuyệt vời nhất là bạn thực hiện giao dịch cổ phiếu Staburks mà không phải chịu rủi ro cổ phiếu rớt giá nhanh trong sự phấp phỏng lo âu. Rồi bạn phỏng đoán, bạn cầu nguyện, bạn hy vọng giá sẽ tăng trở lại mà không có một công cụ trợ giúp nào. Sau khi bạn bán ra, giá cổ phiếu thực sự sụt giảm mạnh từ mức giá 57 đô-la xuống dưới mức 46 đô-la trước khi bắt đầu tăng trở lại.

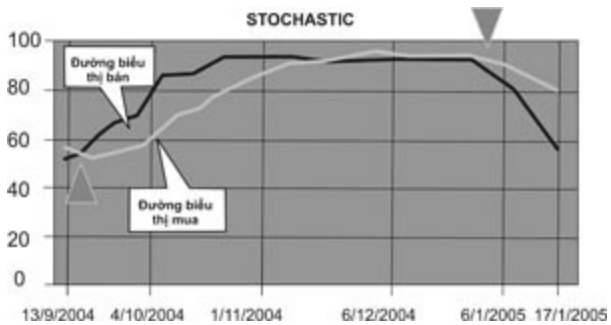

Chỉ riêng các công cụ không thể giúp bạn kiếm tiền

Tôi thường xuyên nhận được một câu hỏi: Nếu những công cụ này có thể cho chúng ta biết khi nào nên mua vào và khi nào nên bán ra, thì tại sao chúng ta phải tìm hiểu bốn chữ cái M? Tại sao chúng ta không thể mua và bán chỉ dựa vào những dấu hiệu từ các công cụ. Đây là câu trả lời: Trong dài hạn, tôi tin chắc bạn sẽ không thể kiếm tiền chỉ nhờ các công cụ mà không nắm được giá trị thực của các công ty bạn đầu tư. Hãy nhớ rằng, trong ngắn

NSInvest.vn

hạn, bất kỳ điều gì cũng có thể xảy ra với giá của một cổ phiếu. Tuy nhiên, thị trường cũng có một bộ thước đo và sẽ định giá đúng các công ty để đưa ra mức giá chuẩn xác cho cổ phiếu của công ty đó.

Nếu bạn bỏ qua bốn yếu tố đánh giá một công ty và mua một cổ phiếu được định giá cao hơn giá trị nội tại của nó, giá của cổ phiếu đó cuối cùng sẽ tự điều chỉnh trở lại giá trị thực tế. Vì thế, cho dù chiều hướng, xung lực và tâm lý nhà đầu tư trong ngắn hạn cho thấy điều ngược lại thì trong dài hạn, những yếu tố kể trên vẫn sẽ phản ánh đúng thực tế. Tính đúng đắn của điều này cũng giống như việc trên trái đất luôn tồn tại trọng lực.

Những người mua và bán chỉ dựa vào các công cụ này sẽ bị mất mỗi chỗ một chút khi giá cổ phiếu được điều chỉnh về giá trị thực. Việc chỉ sử dụng công cụ để đưa ra các quyết định giao dịch đôi khi sẽ khiến bạn mua phải những cổ phiếu có giá luôn đi xuống. Cho dù bạn có kịp thoát ra khỏi cổ phiếu đó và chỉ bị mất ít tiền thì điều này vẫn làm cho bạn thua lỗ. Bạn có thể chỉ mất 0,5%, 1%, 2% nhưng nhiều lần như vậy sẽ dẫn đến một thất bại nặng nề. Những công cụ này chỉ thực sự hữu ích khi bạn mua cổ phiếu của công ty với mức giá thấp hơn giá trị thực của nó.

Từ những hiểu biết hạn chế của tôi (kém xa rất nhiều so với những nhà đầu tư vĩ đại như Buffett và Graham), cách duy nhất để kiếm được tiền từ việc đầu tư với độ chắc chắn cao là phải mua được cổ phiếu khi nó được định giá ở dưới giá trị thực. Làm được điều này sẽ khiến bạn trở nên giàu có mà không phải đối mặt với rủi ro mất tiền. Điều đó cũng hấp dẫn tôi hơn là việc chạy theo những dao động thị trường. Tôi ưa thích sự chắc chắn và tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để tăng tính chắc chắn cho các khoản đầu tư của mình.

Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu bạn phạm phải sai lầm và không mua được cổ phiếu với giá dưới mức giá trị của nó? Điều gì xảy ra nếu bạn bỏ qua chỉ số EPS hay chỉ số PE? Điều gì xảy ra nếu sau khi mua rồi bạn mới nhận ra là mình mua ở mức giá cao nhất? Cho dù điều này xảy ra, các công cụ sẽ giúp bảo vệ bạn tốt hơn nhiều so với việc chỉ ngồi đó suy đoán, cầu nguyện và hy vọng.

Vào thời điểm năm 2000, rất khó để phân tích và nắm bắt được giá trị của hãng Apple, còn giá trị thực tế của các công ty trong nhóm năm công ty hàng đầu hay thay đổi đến mức tôi không thể tìm ra được giá trị thực của nó. Chính trong hoàn cảnh đó, các chỉ số này bộc lộ hiệu quả ưu việt khi chỉ dẫn bạn lúc nào nên rút tiền ra khỏi loại chứng khoán đó. Nếu như bạn chỉ lướt qua các chỉ số và quyết định mua cổ phiếu của Apple vào tháng 9 năm 2000 với mức giá 30 đô-la một cổ phiếu (mức giá đỉnh điểm đạt 32 đô-la vào ngày 8 tháng 9). Ngay sau đó, các công cụ đều phát tín hiệu bán ra. Vậy bạn cần phải làm gì? Bạn cần phải bán ra ngay. Mức giá sau đó tiếp tục giảm và hai tuần sau chỉ còn ở mức 28 đô-la.

Sau đó hãng Apple thông báo rằng họ đã bỏ lỡ tất cả kế hoạch phải thực hiện trong quý, và kết quả kinh doanh năm nay tệ hơn rất nhiều so với dự kiến. Hãng này đưa ra thông báo vào thời điểm đóng cửa của phiên giao dịch ngày hôm đó vì thế không một giao dịch nào được thực hiện cho đến ngày hôm sau. Khi thị trường mở cửa vào sáng hôm sau, có rất nhiều quỹ muốn bán cổ phiếu của Apple. Thế nhưng, không có người mua nào trả ở mức

Sinvest.vn

giá 28 đô-la. Thậm chí cũng không có người mua nào trả mức giá 27 đô-la, 26 đô-la hay 20 đô-la, 18 đô-la. Thực tế là không có một người nào mua vào cho đến khi cổ phiếu giảm đến mức giá 13 đô-la. Giá vẫn tiếp tục giảm xuống còn 7 đô-la vào giữa tháng 12.

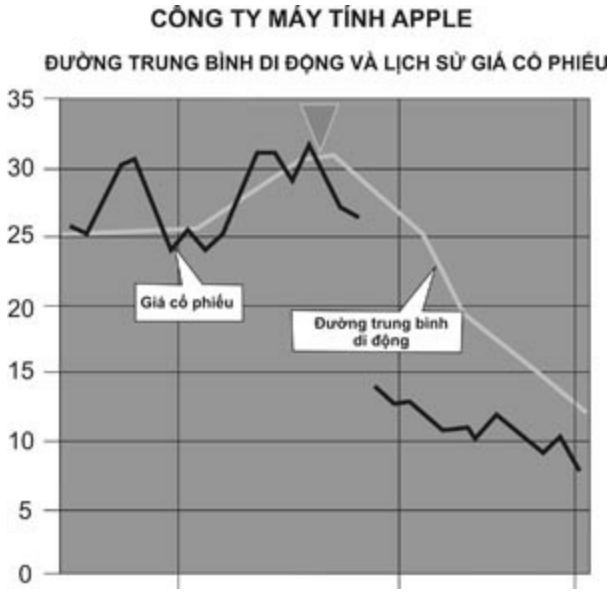

Bài học ở đây rất rõ ràng: nếu bạn có những công cụ này trong tay và sử dụng chúng thì bạn có thể bán ra ở mức giá 30 đô-la. Nếu vẫn thích cổ phiếu của Apple và coi nó như một cổ phiếu chiến lược theo Quy tắc số 1, bạn hãy nhớ cần đánh giá kỹ lưỡng công ty này trước khi mua cổ phiếu (nhưng tôi chắc rằng không có mấy ai hiểu được Apple ngoại trừ Steve Jobs). Nhưng giả sử rằng bạn tự thấy mình hiểu rõ về công ty và có thể định giá cho cổ phiếu của nó thì bạn vẫn có thể mua khi mức giá còn 8 đô-la. Đó là cách thức chúng ta sử dụng các công cụ để bảo vệ mình.

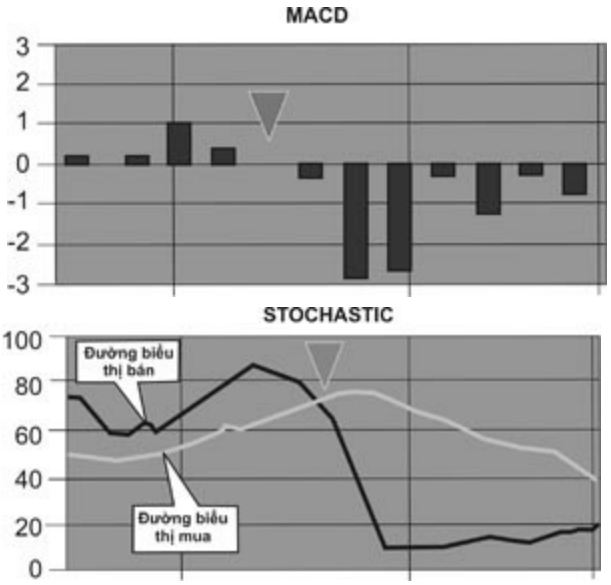

Vẫn còn một điểm đáng chú ý trong trường hợp này. Bạn có thấy kỳ lạ khi các công cụ đều phát tín hiệu bán ra vào thời điểm hai tuần trước khi Steve Jobs công bố thông tin? Nếu không hiểu chút gì về những công cụ này, bạn có thể cho đó là một điều thần bí. Nhưng ai là người làm thay đổi những dấu hiệu này, đó chính là các nhà quản lý quỹ và các nhà đầu tư tổ chức khác. Họ là những người đầu tư hàng tỷ đô-la vào cổ phiếu của Apple. Vậy bạn có cho rằng họ có liên hệ với những người lãnh đạo cao cấp của công ty? Bạn có nghĩ rằng họ luôn mời những người lãnh đạo đó đến các trận đấu bóng chày? Bạn có nghĩ

Sinvest.vn

rằng họ biết rõ tên từng người con của vị giám đốc điều hành?

Tôi đang nghĩ đến cảnh người quản lý các quỹ đầu tư gọi điện thoại cho giám đốc điều hành của Apple và hỏi "Tình hình kinh doanh quý vừa rồi thế nào?" Vị giám đốc điều hành trả lời ngập ngừng "À, chuyện này, tôi khó có thể nói cụ thể ngay lúc này được...". Thế là nhà đầu tư lập tức gác máy, quay lại bàn làm việc với máy tính, bắt đầu quy trình bán toàn bộ số cổ phiếu của Apple trong khi không một ai biết được những gì ông ta đang làm. Quá trình này sẽ mất khá nhiều thời gian. Ông ta hiểu rằng nếu tình hình kinh doanh thực sự xấu đi thì khoản đầu tư của ông ta khó có thể trở về túi an toàn, tuy nhiên sớm rút tiền ra ngày nào thì càng đỡ thiệt hại hơn ngày đó so với các nhà đầu tư khác. Dĩ nhiên, nếu bất chợt kênh truyên hình CNBC phỏng vấn và yêu cầu đánh giá về cổ phiếu Apple, ông ta sẽ phát biểu không ngại ngần rằng đây là một công ty tuyệt vời. Khi cô phóng viên chĩa micro vào và đặt một câu hỏi đầy tính chất vấn "Ông đang cường điệu về Apple đấy. Có phải ông đang sở hữu cổ phiếu của công ty này"? Lập tức ông ta trả lời rằng "Bạn tìm đúng người rồi đấy. Đúng vậy, tôi đang sở hữu cổ phiếu của Apple". Sự thực là ông ta đang nghĩ rằng "Tôi chuẩn bị bán nó cho cô đấy, cô ngốc ạ".

Những công cụ này sẽ giúp chúng ta thoát ra khỏi một cổ phiếu trước khi nó rớt giá vì những nhà đầu tư lớn luôn có được những thông tin sớm nhất khi có tín hiệu xấu xuất hiện đối với chứng khoán họ đầu tư, và thế là họ bắt đầu bán. Việc bán ra của họ sẽ là tín hiệu khởi động cho các công cụ và chúng ta chỉ việc làm theo. Sau đó, khi cổ phiếu xuống ở mức thấp nhất, chúng ta có thể mua lại với mức giá rất rẻ. Những học trò của Quy tắc số 1 ưa thích và mua vào cổ phiếu của Apple lập tức quyết định bán ra ở mức giá 30 đô-la và mua trở lại ở mức giá 8 đô-la. Kết quả cuối cùng là khoản đầu tư của họ được gia tăng giá trị lên 50 lần khi giá cổ phiếu Apple tăng từ 8 đô-la lên 40 đô-la trong vòng bốn năm sau đó. Đó là một khoản đầu tư với lợi nhuận 500% và tỷ lệ sinh lời của khoản đầu tư (tính theo lãi gộp) là 50%. Bạn hoàn toàn có thể làm giàu bằng cách này.

Lợi nhuận lớn hơn hối tiếc

Nếu bạn quyết định học cách sử dụng những công cụ này và trở thành nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, có thể sẽ nhiều lần bạn cảm thấy hối tiếc vì để lỡ mất nhiều cổ phiếu mà bạn không đánh giá được hết tiềm năng của chúng. Thế rồi, bạn không làm được gì ngoài việc ngồi nhìn giá của chúng tăng kịch trần. Tôi có một người bạn, anh ta rất thích thú với việc chỉ cho tôi thấy những cổ phiếu tiềm năng tôi đã để lỡ mất vì quy tắc đầu tư chặt chẽ của mình. Tuy nhiên, tôi không cảm thấy hối tiếc gì nhiều. Chính nhờ quy tắc này mà tôi thoát được vụ sụp đổ thị trường vào năm 2000. Anh bạn của tôi giờ đây không còn tham gia vào thị trường chứng khoán nữa. Mặc dù không hỏi rõ nguyên nhân nhưng tôi cũng đoán được đó là do anh ta không biết được khi nào thì một doanh nghiệp được định giá quá cao và khi nào được định giá quá thấp. Không những thế, anh ta không có một công cụ nào để biết lúc nào cần rút lui.

Điểm cần ghi nhớ ở đây là vụ sụp đổ thị trường giai đoạn 2000 - 2003 có thể mới chỉ là một cảnh báo nhỏ cho những gì diễn ra sắp tới. Cần nhắc lại rằng, không một ai biết chắc được thị trường diễn biến như thế nào. Nhưng cho dù thế nào, nếu bạn tuân theo Quy tắc

Sinvest.vn

số 1 và sử dụng công cụ này, bạn hoàn toàn có thể chộp được cây gậy của thị trường trước khi thị trường giơ lên, chuẩn bị quật ngã bạn. Thêm vào đó, bạn luôn có đủ tiền để mua những cổ phiếu có mức giá hấp dẫn.

Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ kết hợp Quy tắc số 1 và các công cụ để sử dụng chúng trong một tình huống cụ thể.

Sinvest.vn

13. Những bước đầu tiên

Những ý tưởng sinh sôi nhanh như loài thỏ. Ban đầu chỉ có một hai ý tưởng nhưng nếu được vận dụng tốt, bạn sẽ nhanh chóng có được cả tá.

—JOHN STEINBECK (1902 - 1968).

Vậy là bạn đã biết được vì sao bạn nên tự mình đầu tư. Lý do là nhà đầu tư lớn không làm được như bạn. Bạn biết được rằng bí quyết đầu tư lớn nhất thật đơn giản, đó là mua cổ phiếu của một công ty tuyệt vời ở mức giá hấp dẫn (mức giá thấp). Bạn biết cách tìm hiểu bốn vấn đề quan trọng nhất đối với một công ty nó giúp bạn xác định và khẳng định được đâu là một công ty tuyệt vời và đâu là mức giá hấp dẫn.

Bạn biết được rằng có hai thời điểm cần bán cổ phiếu. Đó là khi năm chỉ số quan trọng báo hiệu tình trạng kinh doanh của công ty đó đã sa sút và khi giá cổ phiếu vượt qua giá trị thực của công ty. Bạn biết được rằng các nhà đầu tư lớn kiểm soát phần lớn lượng tiền trên thị trường và vì thế, họ sẽ mất hàng tuần để có thể bán ra hoặc mua vào một loại cổ phiếu (để tránh gây tâm lý hoang mang cho thị trường). Bạn cũng đã được học về ba công cụ đặc biệt (MACD, Stochastics và chỉ số trung bình di động) giúp bạn đưa ra dự báo khi nào nên mua vào và khi nào nên bán ra. Vậy là, bạn đã trải qua một chặng đường khá dài. Bây giờ câu hỏi chỉ còn là: bạn sẽ bắt tay vào tiến hành đầu tư chứ?

Câu trả lời dĩ nhiên là có. Bạn sẽ thực hiện từng bước một, chậm rãi và chắc chắn. Đó chính là những gì tôi muốn hướng dẫn các bạn trong chương này. Chúng ta sẽ tiến hành những bước đầu tiên.

Một ví dụ đầu tư hoàn chỉnh, tại thời điểm năm 2003

Bạn còn nhớ Susan và Doug Connelly ở Chương 1 chứ? Họ quyết định sẽ nghỉ hưu sau 20 năm. Vì thế, trong 20 năm đó, họ có nhiều vấn đề tài chính phải lo hơn là chỉ đơn thuần đầu tư vào trái phiếu kho bạc. Susan và Doug là một ví dụ về những người đến với tôi, yêu cầu tôi tư vấn cách áp dụng phương thức đầu tư theo Quy tắc số 1, để họ có thể thu về một khoản lợi nhuận 15% mỗi năm, liên tục qua các năm. Họ là những người ở tuổi trung niên, với tổng thu nhập của cả hai vào khoảng 60.000 đô-la. Họ có những đứa con đang đi học, có một ngôi xinh xắn mua trả góp. Họ thích du lịch và rất hay ăn tiệm. Cái họ không có là một khoản tiền tiết kiệm đủ lớn để có thể đầu tư sinh lời, để lập ra một quỹ lương hưu giúp họ có được cuộc sống thoải mái sau 20 năm làm việc. Susan và Doug có 20.000 đô-la trong tài khoản hưu trí cá nhân, và họ bổ sung thêm 500 đô-la vào đó mỗi tháng. Họ cho rằng họ cần thêm 4.000 đô-la ngoài quỹ an sinh xã hội để có thể duy trì cuộc sống ở mức hiện tại sau khi về hưu.

Vấn đề khiến cho họ phải tìm đến Quy tắc số 1 là: nếu họ đầu tư và uỷ thác tất cả số tiền có được cho một nhà quản lý quỹ, rất có thể họ sẽ nhận được mức lợi nhuận là 0% sau 20 năm nếu như thị trường dậm chân tại chỗ. Điều đó có nghĩa là, gia đình Connellys sẽ phải sống bằng khoản tiền an sinh xã hội cộng thêm 150.000 đô-la (bao gồm 20.000 đô-la ban

Sinvest.vn

đầu và 6.000 đô-la tiết kiệm mỗi năm trong vòng 20 năm). Nếu họ đầu tư 150.000 đô-la vào một nơi an toàn nào đó như trái phiếu kho bạc thì sau khi nghỉ hưu, họ sẽ nhận được một khoản lãi 500 đô-la một tháng, với điều kiện là họ không hề đụng đến khoản tiền gốc. Đây quả là con số quá chênh lệch so với khoản tiền cần chi dùng 4.000 đô-la họ dự kiến. Họ sẽ phải bán căn nhà, rời xa những người hàng xóm để đến sống ở khu vực có giá nhà thấp hơn.

Nếu như không uỷ thác số tiền đó cho một quỹ đầu tư mà ngay từ đầu họ mua trái phiếu kho bạc để đảm bảo có một khoản lợi nhuận an toàn, họ sẽ có được 235.000 đô-la sau khi nghỉ hưu. Khoản lãi của họ khi đó sẽ là 800 đô-la một tháng, vẫn còn rất xa so với viễn cảnh 4.000 đô-la họ đặt ra.

Lựa chọn cuối cùng của họ (trước khi học Quy tắc số 1) là đầu tư (hay đầu cơ) vào bất động sản, hay vào một loại hàng hoá đặc biệt như vàng. Đầu cơ có nghĩa là bạn bỏ ra một khoản tiền để mua một vật với giá thị trường, không cần biết giá trị thực tế của nó là bao nhiêu, với hy vọng rằng sẽ có ai đó trả cao hơn mức giá bạn đã trả, cũng không cần biết đến giá trị nội tại của hàng hoá đó. Tuy nhiên, gia đình Connellys hiểu rõ rằng, đầu cơ cũng giống như chơi một canh bạc, có thể khiến họ mất tất cả. Vì thế, cả hai đều không muốn thử vận may với trò cá cược này. Chính vì vậy, Quy tắc số 1 dường như là tia hy vọng sáng sủa nhất cho một viễn cảnh tài chính.

Chúng ta hãy cùng theo dõi xem gia đình Connellys trải qua từng bước của Quy tắc số 1 với khoản tiền ban đầu 20.000 đô-la vào năm 2003 như thế nào, và xem họ làm được gì vào giữa năm 2005.

Bước đầu tiên của Quy tắc số 1 luôn là đưa ra quyết định xem đâu là loại hình doanh nghiệp bạn sẽ cảm thấy tự hào khi hiểu và sở hữu cổ phiếu của nó. Bạn hãy nhớ lại chữ M thứ nhất về ý nghĩa (Meaning). Vì thế, Doug và Susan bắt đầu suy nghĩ về ba yêu cầu đối với một công ty có ý nghĩa đối với họ. Yêu cầu thứ nhất là phải phù hợp với sở thích hay niềm say mê của họ. Yêu cầu thứ hai là phải phù hợp với khả năng của họ. Yêu cầu thứ ba là phù hợp với thói quen chi tiêu của họ.

Họ cùng đi đến một nhận định rằng, ngành kinh doanh nhà hàng đáp ứng được cả ba yêu cầu trên. Họ thích đi ăn ở các loại nhà hàng khác nhau. Họ cho rằng họ có thể đánh giá và chọn ra nhà hàng nào có tiềm năng sinh lời cao, và họ coi việc tiêu tiền cho các bữa ăn tại nhà hàng như một hình thức giải trí rất có ý nghĩa. Điều này thật đơn giản phải không các bạn. Đúng vậy! Họ thừa nhận rằng họ chưa từng sở hữu một nhà hàng nào trước đây và họ cũng không hiểu biết nhiều về việc kinh doanh hay vận hành một nhà hàng cũng như đầu vào, đầu ra của nó. Tuy nhiên, họ cho rằng, họ sẽ không quá tập trung vào những thứ như vậy. Thay vào đó, họ cần biết ý nghĩa của công việc kinh doanh nhà hàng đối với họ là gì và việc họ hiểu về những sản phẩm đầu ra của nhà hàng mới là quan trọng. Gia đình Connellys rất hay đi ăn tối ở nhà hàng và vì thế, họ có rất nhiều kinh nghiệm trong việc đánh giá các sản phẩm, dịch vụ của nhà hàng, cũng giống như các chuyên gia về rượu có thể phân biệt được đâu là loại rượu hảo hạng trong số rất nhiều loại rượu ngon. Họ tin tưởng

Cinvest.vn

rằng họ có thể đưa ra quyết định của mình dựa trên những đánh giá từ góc độ người tiêu dùng (khách hàng).

Lựa chọn ngành kinh doanh nhà hàng là bước đầu tiên trong việc thực hiện Quy tắc số 1. Tiếp theo, họ truy cập Internet và vào trang www.yahoo.com. Trên đầu trang, họ click vào biểu tượng "Finance". Trong đó có một dòng tiêu đề chính là "Analyst Research", dưới đó là "Sector/Industry Analysis". Trang đó hiện ra như sau:

Họ click vào mục "Service" và nhận được một danh sách các ngành như trong hình minh hoạ. Nhà hàng được xếp vào mục chữ Rs (restaurants). Nếu không biết "Nhà hàng" được xếp vào mục "Service" (Dịch vụ), họ có thể click vào bất cứ mục nào và xem trong số các ngành được liệt kê có nhà hàng hay không. Bằng cách đó, họ tìm được mục nhà hàng chỉ trong vài phút.

Sinvest.vn

Họ click vào “Restaurants” (Nhà hàng) và nhận được một danh sách các công ty như chúng ta thấy. Dưới đây chỉ là một phần của danh sách đó:

Sinvest.vn

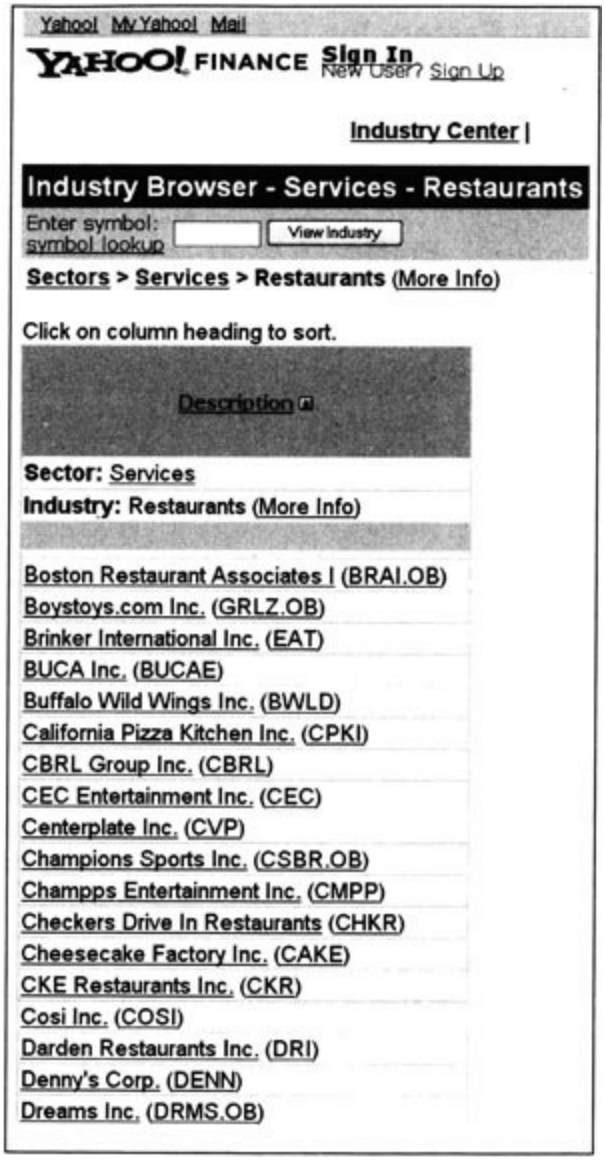

Họ thấy có rất nhiều công ty kinh doanh nhà hàng. Họ có thể click vào bất kỳ công ty nào để xem các thông tin chi tiết về công ty đó. Họ nhìn thấy công ty Cheesecake, vì họ thích nhà hàng này nên họ click vào đó. Những thông tin về nó như sau:

Họ có thể tiếp tục tìm hiểu sâu vào mục “Cake” (Bánh), nhưng trước khi làm việc này,

Sinvest.vn

họ nhớ lại rằng Yahoo! có thể cung cấp cho họ rất nhiều thông tin về ngành kinh doanh. Nhà hàng. Ví dụ, một cú click có thể cho họ biết những đối thủ chính của Cheesecake. Vì thế, Doug quyết định click vào "Competitor" (đối thủ). Đây là những gì họ thấy:

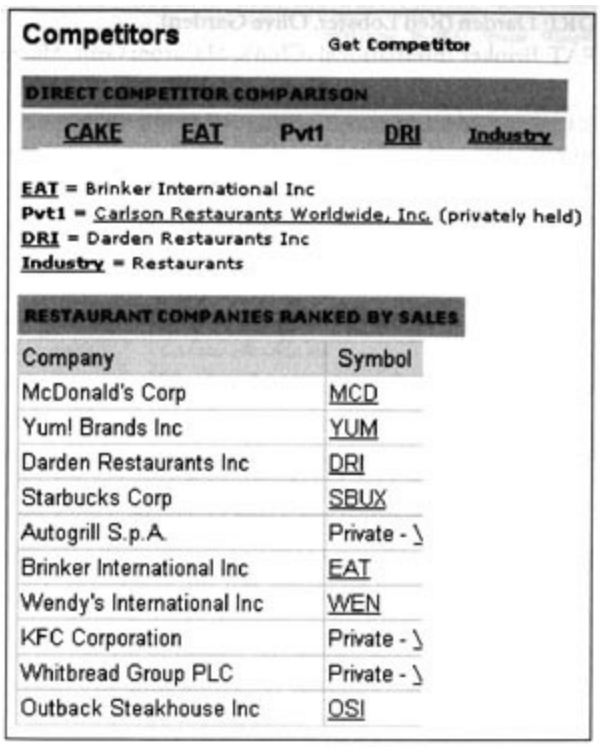

Competitors Get Competitor

DIRECT COMPETITOR COMPARISON

CAKE EAT Pvt1 DRI Industry

EAT = Brinker International Inc
Pvt1 = Carlson Restaurants Worldwide, Inc. (privately held)
DRI = Darden Restaurants Inc
Industry = Restaurants

RESTAURANT COMPANIES RANKED BY SALES

Company	Symbol
McDonald's Corp	MCD
Yum! Brands Inc	YUM
Darden Restaurants Inc	DRI
Starbucks Corp	SBUX
Autogrill S.p.A.	Private - \
Brinker International Inc	EAT
Wendy's International Inc	WEN
KFC Corporation	Private - \
Whitbread Group PLC	Private - \
Outback Steakhouse Inc	OSI

Bằng cách này, họ có được một danh sách các công ty kinh doanh cùng một mặt hàng để phân tích và cân nhắc xem công ty nào phù hợp nhất với tiêu chuẩn đầu tiên: Ý nghĩa (chữ M đầu tiên). Chỉ cần click vào biểu tượng "Restaurants" (nhà hàng), sau đó click vào các đối thủ trực tiếp của nó, Doug và Susan có thể lập một danh sách các công ty kinh doanh nhà hàng có ý nghĩa đối với họ, tức là họ cảm thấy thích thú và tự hào khi được sở hữu cổ phiếu của những công ty đó. Họ giới hạn danh sách này lại bằng cách xem họ biết những nhà hàng nào và cụ thể là những yếu tố nào khiến cho những nhà hàng đó có tiềm năng phát triển. Danh sách còn lại của họ gồm có:

1. Bánh (Cake): Cheesecake, Grand Lux Café.

2. LNY: Tập đoàn Landry's (bao gồm: Rainforest Café, Chart House, Joe's Crab Shack).

3. Đồ uống (DRI): Darden (bao gồm Red Lobster, Olive Garden).

4. Đồ ăn (EAT): Brinker International (Chili's, Maracono Grill, Maggiano's).

Nếu bạn có ý định thực hành theo phương pháp này, danh sách của bạn có thể bao gồm những công ty khác với danh sách trên. Một trong những điểm cốt lõi của đầu tư theo Quy tắc số 1 là tiêu chuẩn lựa chọn đầu tiên (chữ M đầu tiên) hoàn toàn mang tính cá nhân. Bạn chính là người quyết định xem bạn thích cái gì và không thích cái gì. Nói cách khác, bạn đừng phạm sai lầm mua những công mà người khác thích.

Trở lại với Doug và Susan, họ vẫn chưa quyết định nên chọn công ty nào vì tất cả dường như đều có ý nghĩa đối với họ. Vậy bước tiếp theo họ cần phải làm là gì? Họ phải tìm kiếm

Sinvest.vn

lợi thế cạnh tranh (Moat) của từng công ty.

Là một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, Susan hiểu rằng lợi thế cạnh tranh là nhân tố rất quan trọng để dự đoán triển vọng của công ty. Vì thế, câu hỏi đầu tiên cô và Doug thảo luận là sản phẩm đặc trưng, độc quyền nào tạo ra lợi thế cho các công ty này. Họ dẫn ra năm lợi thế cạnh tranh: thương hiệu, bí quyết kinh doanh, phí sử dụng, sự chuyển đổi, và giá sản phẩm. Việc kinh doanh nhà hàng không dựa trên bí quyết công nghệ nào cả, bạn cũng không cần phải trả phí sử dụng để có chiếc bánh Hamburger và chẳng có gì đáng để chuyển đổi nhà hàng. Có một số nhà hàng phải cạnh tranh về giá, nhưng những nhà hàng này thì không. Như vậy, chỉ còn lại yếu tố thương hiệu. Nhưng có một điều chắc chắn rằng những nhà hàng này đều có thương hiệu nổi tiếng và họ liên tục đưa ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu khách hàng. Có thể thấy rõ những nhà hàng này luôn nỗ lực bảo vệ thương hiệu, tạo nên điểm khác biệt đặc trưng về thương hiệu.

Tiếp đến, Doug và Susan muốn nhìn vào năm chỉ số tài chính chủ yếu để khẳng định lại lợi thế của mỗi công ty luôn được duy trì. Họ có thể tìm thấy một vài số liệu trong năm số liệu cần tìm tại trang Yahoo! Finance. Nhưng vì trang MSN đã có 10 năm đăng tải những số liệu này nên Susan chọn truy cập trang www.msn.com/money. Cô muốn tìm số liệu quan trọng nhất trong năm chỉ số đó để khẳng định điểm khác biệt, đó chính là ROIC (return on investment capital) - tỷ lệ lợi nhuận trên vốn đầu tư. Cô bắt đầu truy cập trang MSN Money, cô click vào biểu tượng đầu tiên trong danh sách: CAKE (bánh). Kết quả thu được trang web sau:

Tiếp đến cô click vào “Financial Results” (Kết quả tài chính), sau đó là “Key Ratios” (Các chỉ số chính) và cuối cùng là “Investment Return” (Lợi nhuận đầu tư):

Cô tìm thấy dòng “Return on Capital” (Lợi nhuận trên vốn), đó chính là chỉ số ROIC chúng ta cần tìm. Có hai loại ROIC là loại năm năm và loại một năm, với kết quả tương ứng là 12,8% và 12,2%. Cả hai số liệu này đều trên mức tối thiểu là 10%. Như vậy, công ty này có lợi thế về thương hiệu khá lớn.

Sinvest.vn

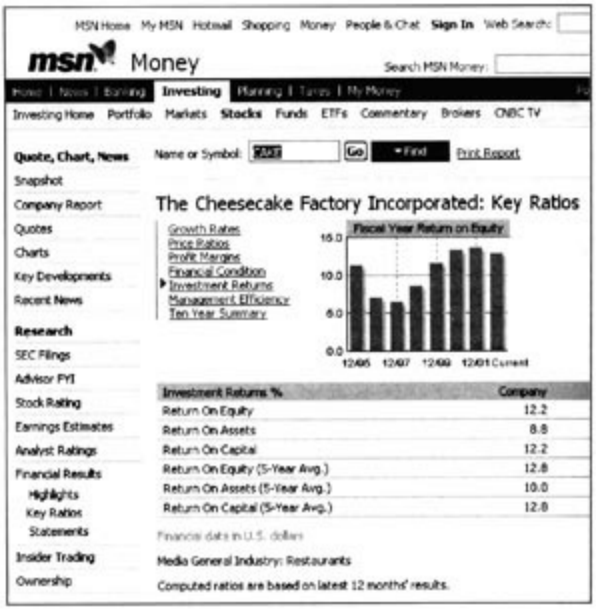

Tiếp theo, chúng ta sẽ đến với tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Bạn hãy nhớ rằng, theo Warren Buffett, đây là chỉ số thay thế tốt nhất cho tỷ lệ tăng trưởng thực tế (hay còn gọi là tỷ lệ tăng trưởng của giá trị nội tại).

Ghi nhớ: Bạn cần hiểu được sự khác biệt giữa số cổ phần gốc và tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Để xác định được lợi thế cạnh tranh và biên độ an toàn, chúng ta không cần quan tâm nhiều đến số cổ phần gốc cao hay thấp mà chúng ta chỉ cần quan tâm đến tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Hai số liệu này rất khác nhau và bạn cần nắm được.

Lấy ví dụ, vào thời điểm giữa năm 2005, công ty McDonald's có tổng giá trị vốn hoá thị trường là 42 tỷ đô-la, trong đó tổng giá trị (theo mệnh giá) của các cổ phần là 14 tỷ đô-la, con số tương ứng của Google là 86 tỷ đô-la và 3 tỷ đô-la. Tổng giá trị vốn hoá thị trường là thị giá của cổ phiếu nhân với tổng số cổ phần hiện có trên thị trường, nói cách khác, đó là giá để mua được toàn bộ công ty. Tổng giá trị vốn hoá của công ty Google được nhận định cao gấp đôi so với McDonald's, trong khi giá trị cổ phiếu (mệnh giá) chưa bằng một phần tư. Như vậy, rõ ràng là giá trị thị trường hay thị giá của một công ty không phụ thuộc nhiều vào mệnh giá của cổ phiếu. Thay vào đó, nó có mối quan hệ khăng khít và phụ thuộc nhiều hơn với tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Tỷ lệ tăng trưởng của McDonald's trong vòng 10 năm qua là 7% một năm, trong khi con số này với Google là 100% một năm. Điều đó cho thấy dòng tiền đổ vào công ty Google rất cao trong khi vào McDonald's rất thấp. Tỷ lệ tăng trưởng cổ phần được xác định bởi mức lợi nhuận gia tăng (lợi nhuận gia tăng là những gì công ty tạo ra và thực sự làm gia tăng thêm giá trị nội tại cho chính công ty đó).

Tôi kiếm được 20 đô-la từ việc kinh doanh nước chanh, nhưng tôi phải sử dụng 20 đô-la đó để bổ sung thiết bị như thay thế bàn ghế cũ, thuê thêm diện tích kinh doanh. Như vậy, tôi không thể giữ lại 20 đô-la đó và 20 đô-la đó không phải là khoản lợi nhuận giữ lại của công ty tôi. Vậy, nó có phải là một khoản lợi nhuận gia tăng? Trong trường hợp đó, công việc kinh doanh đem lại cho tôi cái gì? Nó không hoàn toàn vô giá trị ngay cả khi không tạo ra được cho tôi một khoản lợi nhuận có thể giữ lại. Tuy nhiên, nếu tôi phải dùng số lợi nhuận tăng thêm đó để tiếp tục duy trì công việc kinh doanh thì chắc chắn tôi sẽ chẳng vui vẻ gì. Trái lại, nếu không phải dùng 20 đô-la đó để mua trang thiết bị mà công việc kinh

Sinvest.vn

doanh vẫn có thể diễn ra tốt đẹp trong năm tiếp theo, tôi có thể dùng số tiền đó cho việc quảng cáo tên tuổi của công ty, để gia tăng lợi nhuận cho năm sau, không còn là 20 đô-la nữa mà là 30 đô-la. Như vậy, lợi nhuận gia tăng là những gì làm cho dòng tiền vào của một công ty tiếp tục tăng lên. Đó là lý do vì sao tỷ lệ tăng trưởng của một công ty thường tương đương với tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận của nó (mà cụ thể ở đây là tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu.) Nếu McDonald's chỉ tăng trưởng 7% một năm còn Google tăng trưởng với tốc độ thần kỳ thì giá trị của Google có thể nhanh chóng cao gấp đôi giá trị của McDonald's hiện tại.

Mặc dù có thể click vào "Growth Rates" (Tỷ lệ tăng trưởng) để xem tỷ lệ tăng trưởng trung bình một năm và năm năm và chỉ số EPS, nhưng Susan lại muốn xem tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu trước. Việc này đòi hỏi Sunsan cần áp dụng quy tắc 72 để xem xét các số liệu (cô ấy có thể kiểm tra lại bằng máy tính). Vì thế cô ấy click vào "Ten Year Summary" (Tổng kết 10 năm) và xem xét các cột số liệu: một cột chỉ giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu còn một cột là chỉ số PE.

Giá trị sổ sách là giá trị vốn chủ sở hữu. Số liệu bắt đầu từ năm 1995 đến năm 2002, vì thế chúng ta sẽ xem xét tỷ lệ tăng trưởng trong vòng bảy năm. Để có được tỷ lệ tăng trưởng, Sunsan làm tròn giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (gọi tắt là BVPS) của năm 1995, từ 1.39 lên 1.40, sau đó liên tục nhân với 2 cho đến khi nó gần bằng số BVPS của năm 2002 là 5,07 đô-la:

- Nhân đôi lần một: 1,40 lên 2,80.
- Nhân đôi lần hai: 2,80 lên 5,60.

Bảng tham khảo sau ứng dụng quy tắc 72 (tham khảo thêm ở Chương 9).

Số năm nhân đôi một lần	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tỷ lệ tăng trưởng	36%	24%	18%	15%	12%	10%	9%	8%	7%

Vì 5,60 đô-la cao hơn 5,07 đô-la nên chúng ta nhận định rằng BVPS trong vòng bảy năm cần được nhân đôi hai lần. Một phần hai của 7 là 3,5, vì thế cần 3,5 năm để BVPS tăng gấp đôi. Lấy khoảng thời gian cần thiết để gấp đôi một lần chia cho 72 ta sẽ được tỷ lệ tăng trưởng; 3,5 chia 72 được 20. Vì thế, tỷ lệ tăng trưởng là 20%. Có thể thấp hơn, khoảng 19%, trong bảy năm.

Sinvest.vn

Tiếp theo, Susan kiểm tra tỷ lệ tăng trưởng của giá trị sổ sách trong vòng năm năm để xem liệu tỷ lệ 19% chúng ta vừa tính có nguy cơ giảm xuống trong tương lai hay không. Giá trị sổ sách năm 1997 là 2,28 đô-la, làm tròn thành 2,30, gấp đôi cho đến khi bằng với 5,07 đô-la:

Gấp đôi một lần: 2,30 lên 4,60

Không khớp hoàn toàn với số 5,07, nhưng nếu gấp đôi lần nữa sẽ thành 9,30, quá xa so với con số 5,07. Vì thế, chúng ta sẽ chỉ để gấp đôi một lần. Gấp đôi một lần trong chưa đến năm năm, nếu lấy 4 chia cho 72 ta được 18%, 5 chia cho 72 được 15%. Có thể thấy Susan áp dụng quy tắc 72, và cho ra được số liệu xấp xỉ 17% (giữa 18% và 15%). Ta thấy tỷ lệ tăng trưởng giảm nhẹ từ 19% xuống 17%.

Susan vẫn muốn biết chính xác tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu diễn biến như thế nào qua các năm. Vì thế, thay vì tiếp tục tính như trên trong năm năm trở lại, cô chỉ tính tỷ lệ tăng trưởng của ba năm gần đây nhất, để xem tỷ lệ tăng trưởng 17% có tiếp tục giảm xuống hay không. Cô làm tròn 2,74 lên 2,75 đô-la:

Gấp đôi một lần: 2,75 lên 5,50 đô-la

5,50 cao hơn 5,07 nhưng không đáng kể, coi như 3 năm gấp đôi một lần, ta chia 72 cho 3 được 24%. Như vậy, trong những năm gần đây CAKE có cổ phần tăng trưởng nhanh hơn.

Kiểm tra lần cuối với số liệu năm 2001. Giá trị sổ sách tăng 1 đô-la, từ 4 đô-la lên 5 đô-la. Dễ thấy, từ 4 đô-la lên 5 đô-la tương đương với 25%. Còn nếu vẫn sử dụng cách tính ở trên, bạn cũng thu được kết quả gần giống là 24%, gần với kết quả 25%. Ta thấy giá trị vốn cổ phần đang ngày càng tăng trưởng ổn định.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu tăng trưởng từ 19%, 17%, 24%, 24%. Cổ phiếu đang rất ổn định và trên đà tăng trưởng. Điều này quả là tuyệt vời phải không các bạn?

Trong khi xem xét số liệu trên trang MSN, Susan cũng ghi lại các chỉ số PE. Sau khi xem xét cột số liệu, dự đoán của cô về chỉ số PE là 35. Tiếp theo, cô trở lại trang các công cụ

tài chính “Financial menu” và click vào “Statements” (Báo cáo), sau đó click vào hộp cuộn xuống để xem “Ten Year Summary” (Tổng kết 10 năm).

Phương pháp tính toán	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu				Tỷ lệ tăng trưởng EPS			
	7 năm	5 năm	3 năm	1 năm	7năm	5 năm	3 năm	1 năm
Quy tắc 72	24%	24%	24%	20%	20%	30%	24%	20%
Sử dụng Excel	28%	26%	23%	21%	22%	30%	27%	21%

Ở đây, cô tìm thấy số liệu để tính toán doanh thu và tăng trưởng EPS, kèm theo cả dòng tiền vào và tình trạng dư nợ dài hạn. Lần này tôi không yêu cầu bạn phải tiến hành từng bước tính toán như Susan phải làm để tìm ra chỉ số EPS và tỷ lệ tăng trưởng bởi vì việc tính toán này giống hệt như việc tính tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu, chỉ cần thay số khác vào và tính toán. Khi Susan tính toán xong, cô thu được bảng kết quả sau. Do những con số quá tròn trịa nên cô kiểm tra lại kết quả tính toán bằng Excel.

Hiện nay, Susan hoàn toàn có thể sử dụng máy tính trên trang web của tôi. Cô chỉ cần truy cập trang www.ruleoneinvestor.com và xác định tăng trưởng vốn chủ sở hữu (Equity Growth Rate Calculator). Sau đó, cô chỉ cần nhập số “7” vào năm (year), “1,39” vào số liệu cũ nhất (oldest number) và “5,07” vào số liệu mới nhất (latest number), sau đó click vào mục tính toán (Calculate): kết quả là 20%. Susan lặp lại quy trình đó với số liệu BVPS của năm năm, ba năm và một năm. Cô nhận được 17%, 23% và 25% tương ứng. Số liệu có khác ít nhiều so với cách tính toán theo quy tắc 72 nhưng cũng gần như vậy.

Lưu ý rằng, những con số chính xác được tính bằng Excel cho ra kết quả khác hẳn kết quả được tính bằng quy tắc 72, đặc biệt là đối với doanh thu. Tăng trưởng doanh thu tính theo quy tắc 72 có vẻ rất ổn định, chỉ trừ năm cuối cùng. Tuy nhiên, theo cách tính của Excel mức tăng trưởng này giảm xuống qua các năm. Còn chỉ số tăng trưởng EPS tuy không khác biệt nhiều nhưng cũng không hoàn toàn trùng khớp. Bạn nên nhớ rằng, chỉ cần luyện tập đôi chút, bất kỳ ai cũng có thể sử dụng máy tính. Những kết quả thu được sẽ chính xác hơn rất nhiều. Bạn có thể thu được kết quả chính xác bằng cách sử dụng các chương trình như Excel và tạo lập các công thức tính toán, hoặc bạn cũng có thể sử dụng máy tính trên trang web của tôi, đây là loại máy tính được lập trình để thực hiện những tính toán kiểu này.

Vậy còn nợ thì sao? Susan biết rằng tình trạng dư nợ cũng được liệt kê trong trang này. Cô xem mục nợ dài hạn (long term debt) và thấy chữ NA, có nghĩa là không nợ. Điều này thật tuyệt vời.

Tất cả các số liệu trên đều cho thấy một điều là tình hình kinh doanh rất khả quan. Susan tiếp tục xem xét dòng tiền và cô chuyển sang trang web có chữ Cash flow. Cô chọn dòng tiền tự to (free cash flow) trong năm năm:

	1998	1999	2000	2001	2002
Dòng tiền tự do	15	617	15,990	101	6,833

Cô nhìn vào dòng tiền tự do và thấy những con số tăng giảm không theo quy luật nào cả. Có lẽ chúng sẽ không có ích nhiều với cô vì chúng ko thể đưa ra bất cứ dự báo nào. Rõ ràng lúc này, chúng ta chưa cần quan tâm đến chúng.

Sinvest.vn

Susan viết lại năm số liệu quan trọng nhất thành một bảng để có thể dễ dàng đối chiếu, xem xét:

ROIC		Vốn chủ sở hữu				Doanh thu				EPS				Dòng tiền tự do		
5	1	7	5	3	1	7	5	3	1	7	5	3	1	4	3	1
12,8	12,2	19	17	24	24	28	26	23	21	22	30	27	21	Không dự đoán được		

Xem xét cả năm chỉ số quan trọng nhất trên cùng một dòng sẽ giúp bạn dễ dàng so sánh và thấy được sự nhất quán của nó. Như bạn thấy, bốn trong năm chỉ số này cùng dự báo giống nhau. Tuy nhiên, dòng tiền lại không nói lên điều gì cả, nó lên xuống bất định. Mặc dù vậy, Susan cũng hiểu rằng, dòng tiền rất có thể diễn biến như vậy trong một doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả vì giám đốc có thể phân bổ thêm ngân sách để mở rộng hoạt động.

Một quy tắc áp dụng cho những trường hợp dòng tiền tự do tăng giảm không ổn định là: Nếu như trong quá trình phân tích, dòng tiền tự do có lúc xuất hiện, có lúc biến mất khỏi bảng phân tích, bạn cần phải kiểm tra dòng tiền hoạt động (Operating cash flow) của công ty, bạn có thể tìm thấy trong bản báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Cash flow statement). Dòng tiền hoạt động là dòng tiền công ty tạo ra từ các hoạt động trước khi mua sắm trang thiết bị mới để thay thế, hay trả lãi cổ tức cho cổ đông. Bạn sẽ muốn biết dòng tiền này của công ty tăng bao nhiêu từ năm này qua năm khác. Trong khi dòng tiền tự do thay đổi bất định vì ban giám đốc có thể quyết định chi thêm hay giảm bớt lượng tiền mặt cho các dự án chủ chốt thì dòng tiền hoạt động vẫn phải ổn định, và thậm chí nên có xu hướng gia tăng. Trong trường hợp này, dòng tiền hoạt động của CAKE luôn tăng ở mức ổn định trên 24% mỗi năm.

Bạn vẫn chưa thực sự hiểu dòng tiền tự do của một công ty là gì? Bạn biết rằng, khi một công ty quyết định chi thêm tiền vào dự án như xây thêm cửa hàng ở địa điểm mới, thì khi đó dòng tiền tự do của công ty có thể tập trung cho những dự án đó. Đó không phải là một điều xấu. Mặt khác, dòng tiền hoạt động là khoản tiền còn lại sau các hoạt động kinh doanh của công ty khi kết thúc một kỳ kinh doanh. Nó không bao gồm tiền mặt từ các khoản vay nợ hay bán cổ phiếu. Nó cũng không khấu trừ khoản tiền dùng để phát triển công ty như mua thêm trang thiết bị. Ngược lại, dòng tiền tự do là khoản tiền còn lại sau khi giám đốc công ty sử dụng vào tất cả những việc trên. Vì những công ty lý tưởng theo Quy tắc số 1 thường không dùng đầu tư nhiều tiền vào việc nâng cấp công ty nên ở những công ty này, dòng tiền tự do phải gần tương đương với dòng tiền hoạt động. Tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp ngoại lệ mà bạn không nên bỏ qua.

Vì vậy, khi muốn biết liệu những con số tăng giảm của dòng tiền tự do có phải là dấu hiệu đáng lo ngại hay không, bạn hãy nhìn vào dòng tiền hoạt động để xem những con số ở đây có thống nhất hay không. Bạn có thể tính toán tỷ lệ tăng trưởng của dòng tiền hoạt động tương tự như dòng tiền tự do và so sánh hai số liệu đó với nhau. Nếu như dòng tiền hoạt động không ngừng tăng lên, bạn sẽ không cần phải lo lắng gì tới dòng tiền tư do nữa.

Các bạn cần ghi nhớ năm chỉ số quan trọng nhất theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) ROIC; (2) Tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu; (3) Tỷ lệ tăng trưởng EPS; (4) Tỷ lệ tăng trưởng

Sinvest.vn

doanh thu; (5) Tỷ lệ tăng trưởng dòng tiền tự do. Bạn cần lưu ý một điều: luôn đánh giá dòng tiền tự do (hoặc dòng tiền hoạt động) trong tương quan với các số liệu còn lại.

Doug va Susan nhận thấy các số liều đều thống nhất. Vì thế, chắc chắn đây là một công ty có ưu thế thương hiệu.

Họ cũng quyết định sử dụng năm chỉ số quan trọng nhất này để dự đoán tỷ lệ tăng trưởng EPS cho 10 năm tới. Dựa vào những hiểu biết về ngành kinh doanh nhà hàng, Doug và Susan thấy không có rào cản nào đối với khả năng tăng trưởng của công ty CAKE như những gì diễn ra trong bảy năm qua, doanh thu, chỉ số EPS và giá trị sổ sách tăng trên 20% một năm. Dự đoán dựa trên tỷ lệ tăng trưởng trước đó rút ra từ năm chỉ số quan trọng nhất là dự đoán dựa trên lý thuyết. Tuy nhiên, điều quan trọng là những dự đoán này sẽ đưa đến kết luận gì. Họ không nên đưa ra những dự đoán quá xa vời. Ví dụ, Doug không nên dự đoán doanh thu năm tới ở mức 28% hay vốn chủ sở hữu tăng ở mức 25%. Họ nên dự đoán trong giới hạn khả thi.

Doug cho rằng nên dự đoán tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu ở mức 19%. Susan chỉ ra rằng, con số 19% là quá thận trọng vì tỷ lệ tăng trưởng gần đây luôn là 24% đối với vốn chủ sở hữu và 20% đối với EPS, doanh thu và dòng tiền. Họ nhận thấy, các số liệu tăng trưởng đều đạt ở mức 20% hoặc hơn. Vì thế, con số 20% có thể đặc trưng cho khả năng tăng trưởng của công ty. Cuối cùng, họ quyết định chọn 20% làm số liệu dự báo mức tăng trưởng cho thời gian tới.

Tiếp theo, Susan đề nghị tiếp tục xem xét ban giám đốc công ty, nhưng Doug cho rằng, vì công ty đã có được chỉ số tăng trưởng EPS khá tốt nên để tiết kiệm thời gian, họ nên xem xét luôn biên độ an toàn về giá để xem liệu cổ phiếu của công ty có ở mức giá thật sự hấp dẫn không. Điều này cho thấy Doug thật sự rất muốn mua ngay công ty này, nếu anh thấy mọi số liệu đều thoả đáng. Trong trường hợp mức giá hiện tại không thực sự thích đáng để mua, Doug cho rằng, nên dừng việc nghiên cứu công ty này để chuyển sang tìm kiếm công ty khác có mức giá thích hợp. Còn nếu mức giá có biên độ an toàn cao, họ sẽ tiếp tục xem xét và hoàn thiện việc nghiên cứu ban lãnh đạo công ty.

Để tìm được biên độ an toàn về giá, họ cần phải biết được giá trị nội tại của công ty. Để tìm được giá trị nội tại, họ cần có ba số liệu.

1. Chỉ số EPS hiện tại - được tìm thấy trong bản báo cáo của công ty là 0,64 đô-la.

2. Tỷ lệ tăng trưởng EPS dự báo trong 10 năm tới - vào khoảng 20%.

3. Chỉ số PE dự báo trong 10 năm tới - số liệu Susan tìm được là khoảng 35.

Sinvest.vn

Tuy nhiên, tỷ lệ tăng trưởng EPS dự báo lại cho thấy con số thấp hơn so với trước đây, hoặc so với dự báo trong năm năm của các nhà phân tích. Để biết ý kiến các chuyên gia, Doug click vào "Earnings Estimates" (Dự đoán lợi nhuận) ở thanh công cụ bên trái rồi click vào "Earnings Growth Rates" (Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận).

Biểu đồ cho thấy các nhà phân tích đều kỳ vọng tỷ lệ tăng trưởng là 21%, gần bằng con số Doug và Susan dự đoán. Họ rất vui mừng vì điều này. Khi thấy những dự đoán của mình trùng với dự đoán của các chuyên gia thì thật thú vị phải không các bạn? Họ cũng muốn khẳng định lại độ chính xác của chỉ số PE tương lai. Một phương pháp để tìm ra chỉ số PE khác là nhân đôi tỷ lệ tăng trưởng. Vì tỷ lệ tăng trưởng là 20%, khi nhân đôi lên, ta được chỉ số PE là 40. Nhưng vì chỉ số PE trước đây là 35 nên họ thận trọng sử dụng con số 35. Vậy là, họ có đủ ba số liệu cần thiết để tính toán giá trị nội tại của công ty:

1. EPS hiện tại = 0,64 đô-la.

2. Tỷ lệ tăng trưởng EPS dự báo trong 10 năm tới = 20%.

3. Chỉ số PE dự báo trong 10 năm tới = 35.

Susan vẫn băn khoăn không biết với tỷ lệ tăng trưởng 20% một năm thì sẽ mất bao lâu để tỷ lệ tăng trưởng tăng gấp đôi (lấy 72 chia cho 20, như vậy là mất 3,5 năm). Do đang muốn lập một kế hoạch trong 10 năm, Susan sẽ có được ba lần gấp đôi giá trị công ty trong 10 năm (vì 10 chia 3,5 được xấp xỉ 3). Susan làm tròn 0,64 thành 0,60 và thực hiện việc nhân đôi ba lần:

- Nhân đôi lần một: 60 lên 120.

- Nhân đôi lần hai: 120 lên 240.

- Nhân đôi lần ba: 240 lên 480.

Susan đưa ra kết luận, chỉ số EPS trong 10 năm tới vào khoảng 4,80 đô-la, làm tròn thành 5 đô-la, nhân 5 đô-la với chỉ số PE 35, thu được 175 đô-la mỗi cổ phiếu trong 10 năm

SiVest.vn

tới. Cô biết rằng, tỷ suất lợi nhuận tối thiểu có thể chấp nhận được theo Quy tắc số 1 là 15%, tức là gấp đôi hai lần trong vòng 10 năm. Vì thế, để có được giá trị thực tế của công ty, cô chỉ cần lấy giá trị tương lai của cổ phiếu 175 đô-la chia cho 4 và làm tròn thành 44 đô-la. Biên độ an toàn về giá sẽ bằng một nửa mức đó, tức là bằng 22 đô-la một cổ phiếu.

Lần này, Susan cũng có thể truy cập trang www.ruleoneinvestor.com, click vào bảng tính dành cho biên độ an toàn và giá trị nội tại "Sticker & MOS Calculator", nhập vào các giá trị 10 năm, 0,64, 20%, và 35 vào những ô tương ứng, sau đó kích vào "Calculate" (Tính toán) thu được kết quả sau:

1. Giá trị tương lai: 150,70 đô-la.

2. Giá trị nội tại (giá trị thực): 37.25 đô-la.

3. Biên độ an toàn về giá 18,62 đô-la.

Như các bạn thấy, khi tính toán theo quy tắc 72, MOS có giá trị 22 đô-la còn khi tính toán chính xác, giá trị là 19 đô-la. Như vậy, chúng ta nên tính toán chính xác bằng máy tính. Dù vậy, quy tắc 72 vẫn là một công cụ đắc lực nếu bạn muốn tự làm lấy mọi việc.

Doug kiểm tra mức giá cổ phiếu của công ty CAKE trong ngày là 18,40 đô-la. Mức giá này chỉ cách biên độ an toàn về giá vài đô-la. Không có gì tuyệt vời hơn. Giờ đây, Doug và Susan rất phấn khích. Họ tìm được một doanh nghiệp tuyệt vời, với mức giá cổ phiếu của nó rất hấp hẫn. Như vậy họ thấy chỉ cần bỏ ra 50 xu để mua 1 đô-la.

Giờ đã đến lúc chúng ta xem xét ban giám đốc của công ty.

Doug click vào mục "SEC Filings" trên thanh công cụ và nhận được thông tin mới nhất về các công ty. Anh muốn tìm bản báo cáo thường niên của công ty gửi cho Uỷ ban giao dịch chứng khoán SEC, đó là bản báo cáo thường niên 10K.

Doug click vào bản báo cáo. Anh đọc được tất cả thông tin về công ty từ khi thành lập, cách thức điều hành kinh doanh, đối thủ của công ty, những rủi ro công ty có nguy cơ gặp phải, các cuộc tranh luận của ban giám đốc về việc điều hành, và quan trọng nhất là người

Sinvest.vn

đang điều hành công ty.

Doug thấy rằng, chủ tịch kiêm giám đốc điều hành là David Overton, người đồng sáng lập ra công ty cùng bố mẹ ông vào năm 1972. Susan biết rằng đầu tư cho những người điều hành công ty đồng thời là người đồng sáng lập thường rất an toàn vì họ sẽ làm việc với tinh thần rất cao như thể công ty là nguồn thu nhập duy nhất của cả gia đình trong 10 năm tới. Đây có vẻ là một khởi đầu tốt. Susan tìm được rất nhiều bài báo nói về ông Overton trên Internet. Cô biết được rằng, ông từng học tại Đại học luật California, là tay chơi trống cừ khôi trong một ban nhạc Rock. Sau đó ông tham gia vào công việc kinh doanh bánh kẹo của gia đình, ông đã thiết kế một mô hình kinh doanh đặc biệt cho sản phẩm bánh pho mát của mẹ ông. Đến năm 1972, họ mở nhà hàng. Mọi thông tin còn lại đều nằm trong lịch sử ra đời công ty.

Doug cảm thấy rất thú vị với một câu trích dẫn về Overton trong một bài báo: "Nhưng Overton cho rằng, vẫn còn rất nhiều việc phải làm để bảo vệ và phát triển thương hiệu cho mô hình kinh doanh của ông. Ông luôn kiên định trong đường lối phục vụ khách hàng, rằng mục tiêu chất lượng đáp ứng khách hàng sẽ không bị lấn át bởi mục tiêu tăng trưởng công ty".

Nói cách khác, Overton không phát triển thương hiệu chỉ để thoả mãn yêu cầu của các cổ đông về việc nâng cao giá trị công ty. Đó chính là quan điểm của một người hướng tới thành công lâu dài. Doug cho rằng, đây là lý do Overton là một vị giám đốc lý tưởng cho mục tiêu đầu tư theo Quy tắc số 1. Đó là một con người luôn suy nghĩ trong dài hạn và luôn hướng tới mục tiêu của cả doanh nghiệp, chứ không phải mục tiêu tăng trưởng trước mắt của các cổ đông công ty. Mục tiêu này rất phù hợp với những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 vì chúng ta muốn cổ phiếu chúng ta đầu tư, tiếp tục tăng trưởng trong vòng 10 năm tới. Nếu không phải như vậy, chúng ta không thể dự đoán được tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận và vì thế, sẽ không tìm được giá trị thực của công ty và biên độ an toàn về giá.

Susan và Doug đọc tất cả mọi tài liệu họ tìm thấy về Overton và công ty Cheesecake để xem có lý do nào ngăn cản họ mua cổ phiếu công ty này hay không. Kết quả là, mọi thông tin đều khuyến khích họ mua cổ phiếu của Cheesecake. Tất cả những thông tin về ban quản trị và công việc kinh doanh của công ty đều rất tốt. Họ muốn biết chính Overton nói gì về công việc kinh doanh của mình.

Họ vào trang web của CAKE và đọc bức thư ngỏ của Overton. Ông tuyên bố rằng: "Điều duy nhất khiến chúng tôi không đạt được mục tiêu tăng trưởng hàng năm, nếu có, chính là việc chúng tôi không còn khả năng thu hút, đào tạo và giữ lại những con người tài năng để quản lý nhà hàng của chúng tôi". Sau đó, ông tiếp tục giải thích rõ hơn về cách thức công ty giải quyết vấn đề này. Ông cũng nói rõ công ty tiếp tục tăng trưởng như thế nào trong những năm tới: Tăng trưởng sẽ đạt được vì có nhiều địa điểm sản xuất cho nhà máy Cheesecake được mở rộng. Ông tin tưởng rằng, công ty có thể dễ dàng đạt được tỷ lệ tăng trưởng 20% trong nhiều năm. Thực tế, việc công ty đạt được lợi nhuận đầu tư trung bình 26% trong 10 năm qua càng củng cố thêm niềm tin của Doug và Susan đối với kế hoạch đầu

Sinvest.vn

tư vào công ty này.

Susan và Doug quyết định rằng, công ty CAKE đã vượt qua cuộc sát hạch bốn chữ cái M.

Tiếp đến, họ muốn tìm xem liệu có còn công ty nào tốt hơn để mua hay không.

Công ty tiếp theo trong danh sách của họ là Landry. Susan gõ mã "LNY" và cô nhanh chóng đi tới "Key Ratios" (Các chỉ số chính) để đánh giá tỷ lệ lợi nhuận trên vốn đầu tư ROIC.

Trong năm năm, công ty Landry có ROIC là 50% và ROIC của một năm là 5,6%. Đây là tỷ lệ khá thấp. Thật đáng tiếc, tỷ lệ ROIC này không cho thấy điểm khác biệt đặc trưng nào lớn về thương hiệu. Điều này bật tín hiệu đèn đỏ đối với Doug và Susan, và khiến họ từ bỏ ý định mua cổ phiếu của Landry ngay từ những phút đầu tiên. Thực tế, những con số này chưa hẳn khẳng định được cổ phiếu của công ty Landry không tốt. không thể đem lại cho nhà đầu tư hàng triệu đô-la, cũng như chưa thể kết luận được cổ phiếu của công ty này không đáng đầu tư dài hạn. Có thể còn có những lý do khác khiến cho chỉ số ROIC của công ty quá thấp, tuy nhiên, Doug và Susan không phải là những thạc sỹ quản trị kinh doanh, vì thế họ không hứng thú tìm ra nguyên nhân cho điều này. Họ chỉ biết rằng, nếu các chỉ số không đạt được tiêu chuẩn yêu cầu của Quy tắc số 1 thì đó là sự chấm hết cho mọi công đoạn giao dịch tiếp sau. Bạn thực sự có lý do chính đáng để làm theo điều này. Bạn có nhớ rằng, khi phân tích theo Quy tắc số 1, bạn luôn bắt đầu với chỉ số quan trọng nhất, đó là tỷ lệ lợi nhuận trên vốn đầu tư ROIC. Nếu chỉ số này không lớn hơn hoặc bằng 10%, chúng ta sẽ dừng lại và không tiếp tục với những số liệu tiếp theo nữa. Bạn hãy nhớ lại thứ tự ưu tiên của năm chỉ số cần xem xét:

1. ROIC - nếu lớn hơn hoặc bằng 10%, đi tiếp.

2. Tăng trưởng vốn chủ sở hữu - nếu lớn hơn hoặc bằng 10%, đi tiếp.

3. Tăng trưởng EPS - nếu lớn hơn hoặc bằng 10%, đi tiếp.

4. Tăng trưởng doanh thu - nếu lớn hơn hoặc bằng 10%, đi tiếp.

Sinvest.vn

5. Tăng trưởng dòng tiền - nếu lớn hơn hoặc bằng 10%, đi tiếp đến ban giám đốc và biên độ an toàn về giá.

Công ty tiếp theo.

Nhà hàng Darden (DRI). Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROIC) tốt nhưng tỷ lệ tăng trưởng vốn cổ phần chỉ đạt 6%.

Công ty tiếp theo.

Brinker International (EAT). Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROIC) tốt, tỷ lệ tăng trưởng vốn cổ phần 9%. Không tốt lắm. EPS trong năm năm gần đây giảm xuống dưới 10%.

ĐÁNH GIÁ GIAO DỊCH NỘI BỘ

Bằng những nhận định thông thường, bạn có thể phán đoán xem giao dịch nội bộ trong công ty có ở mức đáng báo động hay chỉ ở mức thông thường và vô hại với thị trường giao dịch. Nếu những nhà điều hành trong công ty đang bán ra trên 30% cổ phiếu công ty thì đó là một dấu hiệu rất xấu. Cả MSN Money và Yahoo! Finance đều có thể cho bạn biết mỗi thành viên trong công ty nắm giữ bao nhiêu cổ phiếu. Hoặc khi bạn truy cập trang cổ phiếu của bất cứ công ty nào, bạn click vào "Insider trading" (Giao dịch nội bộ) của MSN để tìm thông tin này hoặc tham khảo dữ liệu trên Yahoo! Fanance ở mục "Ownership" (Quyền sở hữu), bạn sẽ tìm được kết nối tới phần giao dịch nội bộ dưới cái tên "Insider Transactions" hoặc "Insider Roster".

Doug và Susan tìm được một công ty đạt tiêu chuẩn của kỳ sát hạch bốn chữ cái M, đó là công ty Cheesecake. Họ có 20.000 đô-la để đầu tư. Vậy bước tiếp theo là gì?

Mọi công việc hầu như đều hoàn tất. Giờ đã đến lúc thực hiện lệnh mua vào. Nhưng trước hết, Doug cần phải kiểm tra xem có hiện tượng giao dịch nội bộ trong công ty không. Doug trở lại trang MSN Money, tiếp tục vào CAKE, sau đó click vào "Insider Trading" (Giao dịch nội bộ) và thấy không có hiện tượng giao dịch nội bộ trong công ty. Quả là tuyệt vời!

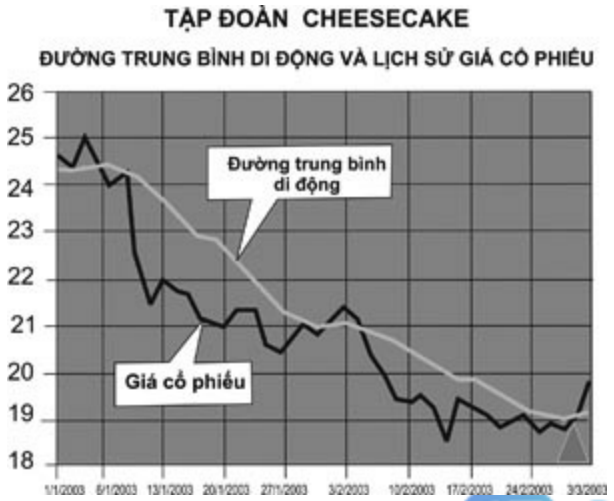

Tiếp theo, Doug click vào "Biểu đồ" để xem các nhà quản lý quỹ đầu tư theo tổ chức đang mua vào và bán ra cổ phiếu này hay không. Cả Doug và Susan đều hiểu rằng, cho dù

doanh nghiệp tuyệt vời đến mấy và biên độ an toàn cao đến mấy, nếu các nhà đầu tư lớn đang bán ra thì cổ phiếu có thể bị trượt giá không giới hạn.

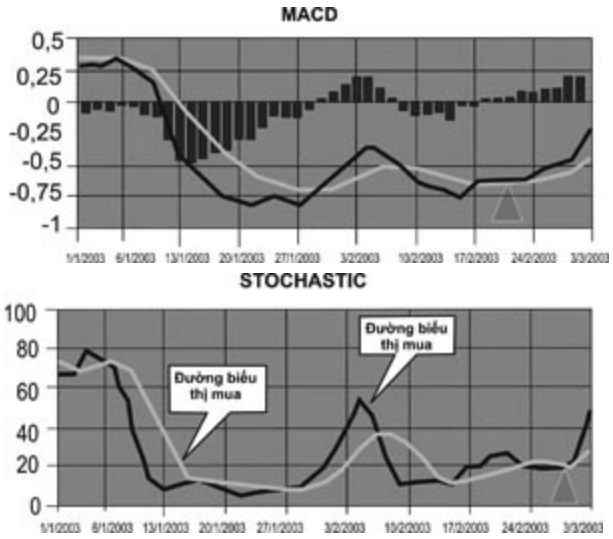

Ba biểu đồ (MA, MACD, và Stochastics) của công ty CAKE vào thời điểm đầu năm 2003 đều cho thấy cần mua vào. Thực tế đó khiến Doug và Susan không còn chút băn khoăn nào nữa. CAKE là một công ty tuyệt vời theo tiêu chuẩn đánh giá của bài sát hạch bốn chữ cái M, nó có biên độ an toàn về giá khá cao và các công ty lớn đều đang đầu tư vào đó. Gia đình Connellys gửi 20.000 đô-la vào một tài khoản chứng khoán trên mạng. Bây giờ, họ đặt một lệnh mua 1.000 cổ phiếu của CAKE, lệnh này được thực hiện khi thị trường mở cửa vào ngày hôm sau.

Vào 9h21 sáng ngày hôm sau, người môi giới qua mạng đặt mua cho họ 1.000 cổ phiếu của CAKE ở mức giá 18,90 đô-la. Dưới đây là những gì xảy ra với giá cổ phiếu của CAKE hai năm sau đó:

Cổ phiếu của CAKE trong hai năm sau đó trải qua 11 lần biến động với việc mua vào và bán ra của các nhà đầu tư lớn. Nhờ bổ sung thêm 500 đô-la mỗi tháng vào tài khoản tiết kiệm, đến tháng 7 năm 2005, CAKE đem lại cho Doug và Susan tỷ suất lợi nhuận gộp 56% mỗi năm, và 20.000 đô-la của họ trở thành 78,000 đô-la. Một kết quả không tồi sau 2 năm. Đây rõ ràng là tỷ suất lợi nhuận rất cao. Doug và Susan đều biết rằng tỷ suất lợi nhuận 50% này sẽ khó có thể duy trì trong thời gian dài. Họ biết rằng, họ sẽ bị tất cả những nhà hoạch

Sinvest.vn

định tài chính chê trách vì không đa dạng hoá danh mục đầu tư. Họ chỉ sở hữu một loại cổ phiếu và điều đó nguy hiểm hơn việc sở hữu 50 cổ phiếu rất nhiều. Tất cả mọi người đều nghĩ như vậy, ngoại trừ những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1.

Lúc này, khi có trong tay gần 80.000 đô-la, họ nên nghĩ đến việc mở rộng danh mục đầu tư ra nhiều công ty khác. Tuy nhiên, chỉ khi nào thực sự hiểu ngành kinh doanh này, họ mới có thể bắt đầu tiếp cận ngành kinh doanh khác. Sau hai năm, họ cảm thấy khá tự tin rằng, sẽ không mất tiền với cổ phiếu của CAKE cho dù giá của nó có đi xuống đôi chút. Bây giờ, họ lại tiếp tục chờ đợi mua cổ phiếu công ty khác có biên độ an toàn về giá khá cao. Như vậy, vào thời điểm giữa năm 2005, họ sở hữu cổ phiếu của một công ty có giá trị trong tay. Buffett cũng có 40 triệu đô-la tiền mặt tại công ty Berkshire Hathaway và ông cũng chờ đợi một điều tương tự, đó là cơ hội mua một công ty tuyệt vời với mức giá hấp dẫn.

Quy tắc số 1 đem lại cho gia đình Connellys tỷ suất lợi nhuận 15% một năm trong suốt quãng thời gian họ nghỉ hưu. Điều đó thay đổi cuộc sống của họ bởi vì khi đó lượng tiền họ cần tiết kiệm hàng tháng cho tài khoản hưu trí trước khi nghỉ hưu sẽ nhỏ hơn rất nhiều so với những gì họ tính toán ban đầu.

Nếu họ tiếp tục nhận được 15% lợi nhuận từ khoản vốn 80.000 đô-la đang có thì chỉ cần sau 10 năm họ gia tăng tài khoản lên tới 323.000 đô-la. Kể từ lúc đó, họ nhận được trung bình 4.000 đô-la một tháng bằng cách gửi tiết kiệm tại ngân hàng với lãi suất 15% một năm. Họ có thể chi tiêu 4.000 đô-la một tháng mà không phải sử dụng tài khoản 323.000 đô-la. Bên cạnh đó, thay vì phải làm việc trong 20 năm nữa, giờ đây họ có thể nghỉ hưu sau 10 năm làm việc. Đây là một động lực rất lớn đối với họ.

Ngoài ra, còn có một phần thưởng khác cho họ. Vì không muốn nghỉ việc trong 20 năm tới, và nếu họ vẫn tiếp tục tiết kiệm và đầu tư theo Quy tắc số 1 thì vào thời điểm nghỉ hưu, họ sẽ có được một khoản tiền 1.500.000 đô-la trong tài khoản. Như vậy, họ sẽ có thể chi tiêu thoải mái với khoản thu nhập từ đầu tư trên 220.000 đô-la mỗi năm, tương đương với 18.000 đô-la một tháng và trên 500 đô-la một ngày, thay vì 500 đô-la một tháng. Quả là một sự thay đổi lớn cho quãng thời gian nghỉ hưu của họ. Thay vì việc phải lo lắng làm sao để trả được hoá đơn tiền điện, họ sẽ xem nên lựa chọn hòn đảo nào trên quần đảo Caribbean để đi nghỉ đông và nên đưa con cái đi nghỉ ở quốc gia châu Âu nào vào mùa hè tới.

Tôi hy vọng đến bây giờ bạn đã sẵn sàng để bắt đầu dù vẫn còn chưa thật quen với tất cả những điều này. Điều đó không có gì là lạ. Còn một vài bài học nữa dành cho bạn trước khi bắt đầu những bước đi đầu tiên. Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét những rào cản cần phải vượt qua trước khi thật sự bắt đầu.

Sinvest.vn

14. Loại bỏ trở ngại

"Nếu chỉ xét trên phương diện tài chính, có tiền luôn tốt hơn là không".

—WOODY ALLEN (1935)

Nếu thực hiện tất cả những bước trong chương trước, bạn sẽ tìm thấy ít nhất một công ty có ý nghĩa đối với bạn, một công ty bạn thực sự hiểu và cảm thấy tự hào khi sở hữu cổ phiếu của nó. Bây giờ, hãy giả sử bạn tìm được một công ty như vậy. Bạn xác định được lợi thế cạnh tranh của công ty và kiểm tra điều đó bằng năm chỉ số chủ yếu. Bạn cũng nghiên cứu kỹ ban lãnh đạo, đọc các bài báo viết về công ty, vào trang web của công ty để xem báo cáo thường niên và bức thư ngỏ của giám đốc điều hành. Hay nói cách khác, bạn tìm mọi thông tin liên quan tới công ty đó. Bạn cũng tính toán được giá trị thực tế và biên độ an toàn về giá của công ty, đồng thời kiểm tra đối chiếu với giá hiện hành. Ngoài ra, bạn còn tham khảo các công cụ để biết các nhà đầu tư lớn đang đầu tư vào hay rút tiền ra. Có thể một số người trong các bạn tìm được một công ty thoả mãn tất cả các yêu cầu của Quy tắc số 1 và thậm chí, ngay lúc này cả ba công cụ đều phát tín hiệu mua vào. Lúc này, bạn tính đến việc gửi tiền vào tài khoản giao dịch ngay trong ngày để mua loại cổ phiếu đó.

Nhưng trước khi thực hiện bước này, bạn phải chắc chắn mình loại bỏ được năm trở ngại thường gặp nhất để đạt tới thành công khi đầu tư theo Quy tắc số 1. Năm trở ngại đó bao gồm:

1. Tình trạng nợ xấu.

2. Thuế lợi nhuận.

3. Đa dạng hoá.

4. Người quản lý quỹ của bạn.

5. Nỗi lo sợ.

Thoát khỏi nợ xấu

Điều đầu tiên cản trở bạn tiến tới thành công là tình trạng nợ xấu. Đúng như vậy. Có hai tình trạng nợ là nợ tốt và nợ xấu. Nợ tốt là khoản nợ bạn vay được với lãi suất thấp và tỷ suất lợi nhuận thu được khi đầu tư khoản tiền đó cao. Khái niệm này và chỉ là một khái niệm mang tính đòn bẩy cho khái niệm nợ xấu. Một ví dụ sinh động cho khái niệm này chính là khoản tiền bạn vay để mua căn hộ. Khoản nợ được thanh toán bằng chính thu nhập từ tiền cho thuê, có thể bạn sẽ mất vài năm để trả hết nợ. Ngược lại, nợ xấu là khoản nợ dùng trong tiêu dùng, đó là khoản tiền bạn vay để mua những thứ không tạo ra lợi nhuận, bản thân nó không gia tăng giá trị theo thời gian. Ví dụ như ô tô, tủ lạnh, quần áo hay một chuyến du lịch châu Âu. Hầu như, chúng ta đều có lần làm như vậy và những người làm như vậy đều phải trả giá khá đắt. Cái giá của những khoản nợ xấu chính là tỷ suất lợi nhuận kép thay vì phục vụ lại quay ra đè nặng lên vai bạn. Nếu bạn sở hữu một chiếc thẻ

Invest VN

tín dụng hay một khoản vay ngân hàng với lãi suất 18% một năm hoặc hơn, thì chính lãi suất kép 18% đó tạo ra nhiều nguy cơ đe doạ đối với khả năng chi tiêu trong giai đoạn nghỉ hưu của bạn. Vì Quy tắc số 1 là không để mất tiền, điều đầu tiên chúng ta cần làm là trả hết nợ xấu.

Hãy nghĩ về điều này. Nếu mục tiêu đầu tư của bạn là tỷ suất lợi nhuận 15%, bạn lại đang vay tiền bằng thẻ tín dụng với lãi suất 18%. Điều này có nghĩa là bạn vay tiền với lãi suất phải trả hàng tháng 18% mà chỉ tạo ra được lợi nhuận 15% từ số tiền đó. Cho dù có là nhà đầu tư thành công theo Quy tắc số 1, bạn cũng đang thụt lùi với tỷ lệ 3% một năm. Cách duy nhất bạn có thể trở nên giàu có trong hoàn cảnh đó là trúng số độc đắc. Nếu không, chắc chắn bạn sẽ bị phá sản trong nay mai. Tuy nhiên, chỉ cần bạn thay đổi và giữ lấy những đồng tiền bạn đầu tư được, thay vì trả 18% và để mất 3% một năm thì cho dù không tiếp tục đầu tư nữa, bạn cũng không bị mất tiền vô ích, tức là bạn không vi phạm Quy tắc số 1 nếu bạn không đi vay ngân hàng. Nên nhớ rằng, chỉ cần bạn không vi phạm quy tắc, không để mất tiền và không ngừng tiết kiệm, thực hành đầu tư, bạn sẽ trở nên giàu có.

Tuy nhiên vẫn luôn có những khoản nợ tốt đối với những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1. Nếu bạn có thể vay tiền với lãi suất 4%, và bạn lại là một nhà đầu tư có kinh nghiệm, có thể tạo ra tỷ suất lợi nhuận 16% thì khoản vay đó cũng đáng để bạn cân nhắc. Nếu chúng ta phải trả lãi 4% mà tạo ra được 16% tức là chúng ta thực sự làm tăng lợi nhuận trên khoản tiền đi vay. Sau đây sẽ là ba chỉ dẫn cho bạn đối với việc vay nợ. Bạn chỉ cân nhắc vay nợ khi:

1. Bạn là một nhà đầu tư có kinh nghiệm và từng thành công theo Quy tắc số 1.

2. Lãi suất bạn đi vay phải thấp hơn lợi nhuận thu được từ đầu tư khoản tiền đó ít nhất 13%. Ví dụ, nếu bạn tính toán lợi nhuận có thể đạt được là 21%, bạn có thể vay với lãi suất 7%.

3. Tổng số tiền đi vay (không bao gồm tiền vay để mua nhà và ô tô) phải được chi trả trong vòng một năm bằng số tiền bạn tiết kiệm từ thu nhập thông thường, sau khi trừ đi các khoản chi tiêu hàng tháng.

Điều đó cho thấy việc vay nợ nhằm tăng lợi nhuận đầu tư là một chính sách đầu tư khó và phức tạp. Tôi không muốn đề cập đến nó ở đây, vì tôi không khuyến khích bạn điều này. Thực sự không nên. Trừ khi bạn hiểu rất rõ những gì bạn đang làm, nếu không hãy tránh xa tất cả mọi khoản nợ, hay hãy cố gắng thoát khỏi tình trạng nợ nần trước khi làm bất cứ điều gì. Bạn có thể luyện tập phương pháp đầu tư theo Quy tắc số 1 bằng những giao dịch giả định tôi trình bày sau đây. Việc thực hành những giao dịch ảo bằng Quy tắc số 1 khi chưa có tiền trong tay rất quan trọng với những ai có ý định và mới bắt đầu đầu tư. Bạn sẽ được đào tạo và trang bị những điều cần thiết để khi hoàn thành xong nghĩa vụ với các khoản nợ, bạn sẽ hoàn toàn sẵn sàng bắt tay vào đầu tư. Sớm muộn gì, bạn cũng trở nên giàu có, thay vì bị ngập trong đống nợ. Điều đó chẳng phải rất tuyệt vời hay sao?

Sinvest.vn

Thuế thu nhập

Nếu thực hành đầu tư theo phương thức mua và giữ (buy and hold), bạn sẽ không phải chịu bất kỳ một khoản thuế thu nhập nào cả. Tuy nhiên, chúng ta không phải là những nhà thông thái để có thể biết được cổ phiếu nào có giá không ngừng tăng lên trong khi thị trường lại có cách hành xử rất kỳ quặc khiến chúng ta không thể tin tưởng. Vì thế, chúng ta sẽ sử dụng các công cụ sẵn có trong tay để thực hiện mua vào và bán ra nhịp nhàng theo những nhà đầu tư lớn, cũng như để tránh nắm giữ những cổ phiếu có thể rớt giá trong ngắn hạn. Tất cả đều tốt đẹp ngoại trừ việc Cục dự trữ liên bang sẽ đánh thuế khoản thu nhập bạn kiếm được. Là một công dân tốt, bạn có một nhiệm vụ không kém phần quan trong là bạn cần phải biết lo lắng cho bản thân khi về già. Vì thế, nhiệm vụ của bạn là tìm cách hợp pháp hoá khoản thu nhập để tránh nộp thuế. Thực tế là, chính phủ luôn tạo ra những kẽ hở trong chính sách thuế để chúng ta sử dụng như tấm rào chắn bảo vệ đối với những khoản thu nhập kiếm được. Một số những kẽ hở đó chính là các tài khoản hưu trí cá nhân với những tên gọi như SIMPLE IRAs, Roth IRAs, SEP IRAs, 401ks, và Kế hoạch lợi nhuận xác định (Defined Benefit Plans). Chúng ta thậm chí có thể lập ra một quỹ để hỗ trợ tránh nộp thuế.

ĐỪNG ĂN HẾT HẠT GIỐNG

Có rất nhiều người dùng toàn bộ thu nhập của mình chi tiêu cho những nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, và kết quả là, họ không có tiền dành dụm cho quãng thời gian nghỉ hưu dù có cả một thời gian dài đi làm và tích luỹ. Những người nông dân thường nói "Đừng bao giờ dùng hạt giống cho mùa vụ sau làm thức ăn". Hạt giống là loại nông phẩm đặc biệt mà người nông dân luôn phải tích trữ để gieo trồng cho mùa vụ sau, nhờ thế họ có được những vụ mùa kế tiếp trong tương lai. Nếu ăn hết những hạt giống đó, bạn có thể sống đầy đủ trong năm nay, nhưng rồi bạn sẽ phải chịu thiếu thốn trong những năm sau. Các bạn có thể học được nhiều điều từ bài học này của người nông dân bởi vì chính các bạn cũng đang ăn những hạt giống của mình.

Bạn muốn nghỉ hưu trong 15 năm nữa nhưng phong cách sống của bạn là tiêu đến đồng thu nhập cuối cùng. Vậy thì bạn phải làm gì? Bạn sẽ phải lựa chọn và hành động.

Lựa chọn thứ nhất: Học và nghiên cứu Quy tắc số 1 trong khi tìm một công việc mới để có thêm một khoản thu nhập 500 đô-la và đưa vào tài khoản hưu trí cá nhân IRA, sau đó bạn đầu tư theo Quy tắc số 1 và thu lợi nhuận 15%.

Lựa chọn thứ hai: Học và nghiên cứu Quy tắc số 1 trong khi cắt giảm chi tiêu của bạn để tiết kiệm được 500 đô-la mỗi tháng, và đưa khoản tiền đó vào tài khoản hưu trí cá nhân IRA, rồi đầu tư theo Quy tắc số 1 và thu lợi nhuận 15%.

Điều đáng mừng là khi bạn học đầu tư theo Quy tắc số 1 và kiếm được 15% lợi nhuận một năm thì khoản tiền bạn cần dành dụm cho nghỉ hưu sẽ nhỏ hơn rất nhiều so với dự kiến. Một người thoả mãn với mức sống 50.000 đô-la một năm trong hiện tại và không ngừng đầu tư theo Quy tắc số 1, sẽ chỉ cần 300.000 đô-la tiết kiệm khi nghỉ hưu. Cho dù tại thời điểm hiện tại, bạn không có một đồng nào trong tay, bạn cũng chỉ cần tiết kiệm 500 đô-la mỗi tháng, bạn sẽ có được 300.000 đô-la trong chưa đầy 15 năm.

Sinvest.vn

Nếu làm được điều này, bạn có thể về hưu trong 15 năm nữa với thu nhập sau khi nghỉ hưu là 50.000 đô-la mỗi năm cho đến cuối đời. Còn nếu bạn có 50.000 đô-la trong tài khoản ngay từ lúc này bạn có thể nghỉ hưu chỉ trong 10 năm tới, hoặc có thể ít hơn.

Bạn có thể làm được điều này.

Chỉ cần bạn không ăn hết hạt giống cho mùa vụ sau.

Vì chỉ là một hướng dẫn viên du lịch trên sông, không phải một luật sư chuyên tranh tụng về thuế khoá, cũng không phải một nhà kiểm toán chuyên nghiệp, tôi không thể nói cho các bạn biết rằng cần phải lập những kế hoạch đó như thế nào. Tôi không phải người theo đường lối của chương trình 401k bởi vì hầu hết các chương trình đó đều yêu cầu bạn phải đầu tư vào một quỹ đầu tư. Trường hợp duy nhất đầu tư vào quỹ đầu tư 401k có lợi hơn vào tài khoản hưu trí cá nhân IRA là khi công ty bạn làm việc phù hợp tới 50% các tiêu chuẩn của quỹ bạn đầu tư. Trong trường hợp đó, bạn hãy gửi vào đó một khoản tiền hợp lý. Số tiền còn lại bạn hãy gửi vào tài khoản hưu trí cá nhân. Sau đó, bạn tiến hành đầu tư và thu lợi nhuận. Đầu tư bằng các khoản tiền trong tài khoản hưu trí cá nhân IRA, bạn sẽ tránh được mọi khoản thuế. Như vậy, bạn sẽ gửi tiền vào tài khoản IRA sau khi trả mọi khoản thuế, khoản tiền đó sẽ được tự do sinh lời mà không phải chịu bất cứ khoản thuế nào. Đến khi nghỉ hưu và lấy số tiền đó ra, bạn sẽ không phải trả bất cứ khoản thuế nào trên lợi nhuận thu được. Cá nhân tôi rất thích thú với điều này. Đó cũng là những gì mà những đứa con tôi có được, bởi vì chúng nằm trong số những người đóng thuế thu nhập thấp. Vì thế, gửi tiền vào một tài khoản hưu trí cá nhân là rất khôn ngoan vì nó là tài khoản sau thuế và chúng ta không còn phải đóng thuế với những lợi nhuận thu được.

Bất kỳ một nhà môi giới nào cũng có thể hướng dẫn bạn cách thức mở một tài khoản như vậy. Việc này rất đơn giản và bạn chỉ mất 5 phút để thực hiện. Họ cũng có thể hướng dẫn bạn cách thức chuyển đổi khoản tiền từ tài khoản 401k không còn phù hợp với công ty bạn đang làm việc. Một số kế hoạch đầu tư chỉ đòi hỏi bạn gửi vào số tiền nhỏ, chúng hữu ích với những người ở tuổi 20 hơn là những người ở tuổi 50. Người kế toán của bạn sẽ giúp bạn xác định nơi đầu tư tốt nhất cho khoản tiền của bạn, cũng như bạn cần đầu tư vào đó bao nhiêu là hợp lý. Tuy nhiên, những kế hoạch như gửi tiền vào tài khoản SIMPLE IRA vẫn tốt hơn cả. Bạn có thể lấy ra một lượng tiền lớn hàng năm mà không phải đóng một khoản thuế nào. Như vậy, điểm mấu chốt bạn cần nhớ là hãy gửi tiền vào một tài khoản miễn thuế.

Rõ ràng, không phải tất cả số tiền chúng ta có thể đầu tư đều được nằm trong tài khoản miễn thuế. Một số người trong chúng ta có nhiều tiền để đầu tư, vậy nên hãy gửi vào một tài khoản hưu trí. Một phần khoản tiền bạn đầu tư có thể nằm trong tài khoản phải chịu thuế. Tôi sẽ tổng hợp lại những điều tôi nhận thấy về đầu tư ngắn hạn để rút vốn về và đầu tư dài hạn tránh phải chịu thuế. Bạn có thể thực hiện một vài phép tính và thấy rằng, đầu tư dài hạn rõ ràng là lựa chọn tốt hơn. Tuy nhiên, tôi lại không chọn điều đó.

Lý do tôi không đầu tư dài hạn là vì thị trường chứng khoán luôn được định giá quá cao có thể bị sụp đổ bất cứ lúc nào. Không thể biết trước điều gì sẽ xảy ra bởi vì quá khứ chưa

Sinvest.vn

chắc dự đoán được tương lai. Nếu thị trường chứng khoán thực sự bị sụp đổ, bạn sẽ bị mắc kẹt bởi chính sách đầu tư dài hạn. Nếu bạn đang nắm giữ một cổ phiếu bị rớt giá từ 100 đô-la xuống còn 20 đô-la khi thị trường đi xuống, cổ phiếu đó phải tăng lại 400% thì bạn mới có thể hoà vốn. Đứng trên góc độ rủi ro, có lẽ bạn nên trả một khoản thuế để rút tiền về khi có dấu hiệu thoái lui từ các nhà đầu tư lớn, còn hơn là để tiền lại và nhìn nó mất dần. Tất cả tuỳ thuộc vào bạn.

Thậm chí, tôi còn cho rằng sẽ tội lỗi nếu như không chuyển dòng tiền sang các loại chứng khoán khác sau những khoảng thời gian phù hợp. Tại sao Nghị viện không hiểu rằng mỗi khi họ lấy đi 40% lợi nhuận từ nhà đầu tư và chi trả cho những dự án không thực tế, họ đã lấy đi một lượng tiền có thể giúp nền kinh tế tạo thêm việc làm? Dường như Nghị viện thường dùng khoản tiền đó vào các dự án kinh doanh bất động sản. Với khoản tiền đó, bạn có thể đầu tư xoay vòng tới 1041 lần giao dịch mà không phải chịu thuế. Vì thế, nếu bạn có thể làm như vậy trong ngành bất động sản, sao lại không thể làm như vậy trong ngành sản xuất vật chất? Tôi chưa từng thấy một xã hội nào giàu lên nhờ việc xây thêm nhà cao tầng và căn hộ hiện đại. Sự giàu có chỉ có thể được tạo ra khi các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cho người lao động làm việc hiệu quả hơn. Vì thế, tôi thấy thật lạ khi chính phủ đánh thuế những người đầu tư vào lĩnh vực sản xuất vật chất mà bỏ qua những người đầu tư bất động sản.

Đa dạng hoá danh mục đầu tư

Đó là việc bạn đa dạng hoá chính bản thân mình. Vấn đề này gây rất nhiều tranh cãi trên truyền hình, nhưng trên thực tế, mọi người thực hiện không hiệu quả và thường đánh giá việc này quá cao. Họ đa dạng hoá danh mục đầu tư nhưng lại thiếu hiểu biết mà bạn thì không như vậy. Bạn không tiến hành đa dạng hoá bằng cách mua một lúc 50 loại cổ phiếu. Điều đó thật ngớ ngẩn. Bạn cũng không mua một chứng chỉ quỹ được tạo lập bởi 100 loại cổ phiếu. Điều đó còn ngớ ngẩn hơn. Thay vào đó, bạn chỉ tập trung tiền vào một vài loại cổ phiếu của những doanh nghiệp thật sự có ý nghĩa đối với bạn. Bạn có mua cổ phiếu của công ty công nghệ cao khi bạn không hiểu gì về công ty này chỉ để đa dạng hoá danh mục đầu tư không. Nếu giá cổ phiếu của các công ty công nghệ tăng thì bạn sẽ kiếm được lợi nhuận? Tôi không tham gia vào trò chơi này ngay cả khi nhà đầu tư vĩ đại Jim Cramer xui tôi làm như vậy.

Tôi rất yêu thích Jim Cramer, và những chương trình của ông. Nếu bạn thật sự yêu thích đầu tư chứng khoán, tôi khuyên bạn nên theo dõi chương trình của ông. Bạn sẽ được nghe những lời bình luận đắt giá về đầu tư, và cho dù ông không gọi chúng là Quy tắc số 1 nhưng chính ông đang thực hiện đầu tư theo chiến lược này. Điều này cho thấy, chúng ta và Jim Cramer là những người có cùng quan điểm đầu tư. Cramer làm theo cách của cá nhân ông vì ông chính là Cramer. Ông luôn có sẵn trong đầu khoảng 50 quy tắc đầu tư học được khi còn là người quản lý hiệp hội đầu tư. Nhưng nếu bạn vẫn chưa biết hết những quy tắc đó thì hãy cứ cho rằng đây là một người đàn ông cực kỳ thông minh. Ông thông minh hơn tôi rất nhiều lần. Ông thông minh đến mức có thể hiểu rõ rất nhiều điều. Còn tôi chỉ đủ thông minh để hiểu rõ một điều. Đó là Quy tắc số 1.

Sinvest.vn

Điểm khác biệt nữa giữa chúng ta và Jim là: ông có thể dành toàn bộ thời gian tham gia thị trường còn chúng ta chỉ tham gia từng thời điểm. Đó là thời điểm các nhà đầu tư lớn dịch chuyển theo cách chúng ta dự đoán. Jim luôn đảm bảo dành một khoảng thời gian tương đối lớn cho mỗi vụ đầu tư theo cách ông thực hiện. Khoảng thời gian đó chắc chắn phải lớn hơn 15 phút một tuần. Thậm chí, theo Jim, ông phải mất năm tiếng một tuần để xử lý những thông tin về cổ phiếu. Đó chính là phong cách làm việc Cramer. Giờ đây, bạn biết rằng, ông rất hài lòng với tất cả những gì mình làm được. Quả là rất khó bỏ qua tất cả những điều này. Không phải tất cả chúng ta đều có hứng thú với việc đầu tư chứng khoán nghiêm túc như vậy. Nhưng chúng ta vẫn muốn thu được khoản lợi nhuận 15% mỗi năm mà chỉ cần đảo qua thị trường đôi ba lần như đi dạo, không phải đau đầu suy nghĩ như những nhà đầu tư thực thụ. Nếu bạn là người như vậy, bạn chính xác là nhà đầu tư theo Quy tắc số 1. Nhà đầu tư kiểu này sẽ rất giỏi nghiên cứu và nhanh chóng rút ra nhận định về một số công ty.

Bạn hoàn toàn có thể cho hết số trứng vào một cái giỏ, miễn là bạn không ngừng để mắt đến nó.

Tuy nhiên, một cách khác để đa dạng hoá danh mục đầu tư là đa dạng hoá các loại tài sản bạn nắm giữ. Tiền mặt là một loại tài sản. Bất động sản là một loại tài sản. Cổ phiếu là một loại tài sản. Trái phiếu cũng là một loại tài sản. Đối với tôi, tôi thích những khoản đầu tư vào thị trường cổ phiếu công khai hơn tất cả các loại tài sản khác, bởi vì tôi có thể rút tiền của mình ra khỏi thị trường chỉ trong vài giây. Những khoản đầu tư vào bất động sản hoặc vào các công ty tư nhân thường kém tính thanh khoản hơn rất nhiều, và khó chuyển đổi ra tiền mặt ngay lập tức. Trái phiếu đối với tôi chỉ là phương tiện cất trữ tiền mặt trong ngắn hạn. Trong các loại trái phiếu, tôi thích trái phiếu kho bạc chính phủ Mỹ nhất. Các loại trái phiếu khác có kỳ hạn dài hơn một năm hoặc hai năm đều gắn với rủi ro cao. Tôi thường mua trái phiếu khi không tìm được một loại cổ phiếu nào đáng mua trên thị trường vào thời điểm đó và có quá nhiều tiền nhàn rỗi trong tài khoản giao dịch. Bạn hầu như sẽ không gặp phải trường hợp tương tự như vậy.

Đó là những gì tôi làm để đa dạng hoá danh mục đầu tư. Ba nhóm tài sản tôi nắm giữ bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu chính phủ ngắn hạn và bất động sản.

Tôi từng sở hữu rất nhiều bất động sản. Nhưng đó chỉ là chuyện trước đây. Kể từ khi học cách đầu tư vào cổ phiếu theo Quy tắc số 1 và các công cụ theo dõi, tôi đã cắt giảm dần đầu tư vào bất động sản bởi vì tôi là người lười biếng trong khi bất động sản lại là một lĩnh vực đòi hỏi sự chuyên tâm và tập trung thời gian cao độ. Tôi phải theo dõi những người quản lý tài sản, phải giao dịch với những chuyên gia cho vay thế chấp của ngân hàng, phải theo dõi báo cáo thu nhập và chi phí. Nói ngắn gọn, tôi không thấy có gì khác giữa sở hữu và quản lý bất động sản với điều hành một doanh nghiệp kinh doanh. Cả hai đều là những nghề thực thụ. Tôi lại là người thích rong chơi hơn cắm đầu làm việc. Vì thế, cho đến bây giờ, tôi hầu như bỏ quên những bất động sản tôi sở hữu. Tôi để chúng lại cho những đứa con của mình.

Phần lớn tài sản của tôi đều nằm trong cổ phiếu, và phần lớn số đó đều có tính thanh

Cinvest.vn

khoản rất cao.

Đa số những nhà lập kế hoạch tài chính đều không phải là nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, họ sẽ khuyên bạn thay đổi danh mục tài sản khi bạn nhiều tuổi hơn để giảm thiểu rủi ro. Họ có những cách thức đặc biệt để phân bổ tài sản, ví dụ như "Khi 30 tuổi, bạn nên đầu tư tất cả số vốn vào cổ phiếu. Khi 60 tuổi, bạn nên dùng một tỷ lệ phần trăm nhất định trong số tài sản để mua trái phiếu." Nhưng đối với những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 tuổi tác không phải là vấn đề. Chỉ cần bạn minh mẫn, bạn hoàn toàn có thể đầu tư vào thị trường chứng khoán. Bạn cũng thấy được điểm khác biệt khi so sánh lãi suất của tài khoản hưu trí ở mức 15% với 4%, nhất là sau khi nghỉ hưu. Là một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, bạn có thể nghỉ hưu sớm hơn và thoải mái hơn, miễn là bạn làm theo Quy tắc số 1.

Tạm biệt người quản lý quỹ và chào mừng kiến thức tài chính

Có 50 cách để rời bỏ nhà quản lý quỹ và tìm đến tự do. Hãy nhớ rằng, người quản lý quỹ luôn muốn giữ lại số tiền của bạn. Công việc đó cũng không kém phần quan trọng so với việc tìm ra một khoản đầu tư sinh lời cho cả quỹ. Những nhà môi giới và những chuyên gia tài chính cũng như vậy. Tất cả bọn họ đều tình cờ thò tay vào túi tiền của bạn. Họ đều đưa ra những lập luận như:

1. Bạn không thể biết đích xác những việc bạn đang làm.

2. Bạn không có chút kinh nghiệm nào trong việc này.

3. Đầu tư cũng giống như giải phẫu bộ não, cần phải có bàn tay của các chuyên gia.

4. Không ai thắng được thị trường.

5. Với những người nghiệp dư, lợi nhuận 15% là khó đạt được, vì thế đừng thử.

6. Nếu ngay cả các chuyên gia còn không thể, làm sao bạn có thể thành công.

7. Nếu bạn làm được thì ai cũng làm được

8. Hãy chỉ cho tôi ai là người tiên phong đầu tư theo Quy tắc số 1?

Bạn hãy nghĩ theo cách này: Trước đây, những người bình thường như chúng ta là những nông dân sống tại làng quê hẻo lánh. Mỗi ngôi làng chỉ có một người biết chữ để đọc những thỉnh cầu của chúng ta và viết thư đáp lại. Chắc chắn người đó được tất cả mọi người nể trọng. Người đó có thể đọc và viết. Nếu bạn hỏi ông ta rằng, bạn có nên học đọc và viết hay không, ông ta sẽ cười lặng lẽ và lấy từ trên giá sách xuống một cuốn sách thật dày, sau đó, mở ra và chỉ cho bạn một mẫu tự Latinh phức tạp mà có thể ông ta biết, nhưng với bạn thì chẳng khác nào nhìn vào một viên sỏi trên bờ biển. Ông ta sẽ nói: "Chắc chắn bạn có thể học được nếu bạn có thời gian. Nhưng bạn cần có giáo viên và những cuốn sách như thế này, cả hai đều rất đắt. Tôi không biết bạn có đủ tiền cho tất cả những thứ này không, ngay cả khi bạn có một công việc tốt là thợ rèn chính trong làng. Thêm vào đó, những chữ viết

Sinvest.vn

này đều bằng tiếng Latinh. Bạn có hiểu được tiếng Latinh hay không? Hơn nữa, bạn không cần thiết phải học những cái này. Bởi vì tôi sẽ làm tất cả cho bạn và tôi rất vui vẻ vì điều đó. Nếu bạn cần đọc cái gì, bạn chỉ cần mang chúng đến cho tôi và tôi sẽ giúp bạn ngay lập tức. Hơn nữa, tôi ở đây là vì bạn".

Khi trở về nhà, bạn hoàn toàn từ bỏ ý định học, thậm chí còn coi đó như một việc ngốc nghếch và phí thời gian. Sau đó, một vài năm, khi Gutenberg xuất hiện và phát minh ra một công nghệ giúp đưa những cuốn sách tới tay rất nhiều người (nhờ kỹ thuật in ấn). Ngay khi đó, ý nghĩ một công dân ở tầng lớp trung lưu cũng cần phải biết đọc lại quay trở lại trong suy nghĩ của bạn.

Hiểu biết tài chính cũng tương tự như vậy. Với việc đọc cuốn sách này, bạn trở thành một phần trong cuộc cách mạng đó. Điều đó, không có gì là khó khăn và sớm muộn gì mọi người cũng đều biết và thực hiện theo. Nếu bạn tiếp tục thực hành theo Quy tắc số 1, bạn sẽ có được lợi thế của người tiên phong trong việc tự đầu tư khoản vốn của mình (tất nhiên không tính đến một nhóm rất nhỏ những người thực hành đầu tư theo phương pháp này từ hàng chục năm nay). Tôi thường xuyên nhận được câu hỏi: điều gì xảy ra nếu tất cả những nhà đầu tư cá nhân trên thế giới rút tiền khỏi các quỹ đầu tư và tự đầu tư? Liệu khi đó có xảy ra một thảm hoạ thị trường? Bạn nên nhớ rằng, việc sở hữu một công ty không phải là một trò chơi tổng bằng không. Điều đó có nghĩa là bạn không nhất thiết phải thua để người khác chiến thắng. Kinh doanh luôn tạo ra giá trị gia tăng từ những nguồn lực rời rạc ban đầu. Một người nào đó phát minh một công cụ mới và bỗng nhiên, công việc phải làm trong 10 tiếng đồng hồ giờ chỉ mất 10 giây. Tiết kiệm được 10 tiếng đồng hồ làm việc chính là làm gia tăng tài sản. Không ai phải mất đi cái gì để chúng ta có thêm số tài sản đó. Nếu bạn sở hữu cổ phiếu của công ty có phát minh đó, bạn sẽ thu lợi nhuận lớn vì rất nhiều người muốn sở hữu nó. Công ty của bạn sẽ mở rộng quy mô và ngày càng tạo ra thêm nhiều lợi nhuận.

Như vậy, nếu tất cả những nhà đầu tư như chúng ta tự kiểm soát khoản tiền đầu tư của mình, và giả sử tất cả chúng ta đều thực hành Quy tắc số 1, cổ phiếu sẽ không còn bị định giá vô lý, và khi bạn mua vào sẽ rất khó có được biên độ an toàn về giá cao. Ngược lại, những công ty có đội ngũ quản lý không trung thực và những doanh nghiệp vi phạm đạo đức kinh doanh sẽ không thu hút được các nhà đầu tư, Thị trường sẽ bước ra khỏi khu vực tâm lý lưỡng cực. Đất nước sẽ được lợi từ những nhà đầu tư có trách nhiệm cũng như những chủ doanh nghiệp thực sự. Tỷ suất lợi nhuận chung sẽ giảm xuống, bởi vì ngày càng khó có được biên độ an toàn về về giá cao. Tuy nhiên, nguy cơ thị trường sụp đổ cũng giảm xuống. Xét về dài hạn, đó có thể là sự đánh đổi có lợi. Nhưng để tất cả những điều đó xảy ra thì cần phải có một khoảng thời gian rất dài. Trong khi đó, những người đầu tư như chúng ta được hưởng lợi khi thị trường định giá sai lệch.

Đó cũng chính là điều khiến bạn lo sợ.

Vượt qua nỗi lo sợ

Chắc bạn còn nhớ quy tắc đầu tư dựa trên cảm tính ERI chứ? Quy tắc này chỉ ra rằng,

Sinvest.vn

mỗi khi bạn mua vào bất kỳ loại cổ phiếu nào thì giá của nó lập tức giảm xuống. Đó chính là những gì bạn lo sợ. Cách duy nhất để vượt qua nỗi lo sợ là bạn cần biết bạn sẽ không mất tiền.

Các học viên của tôi luôn đặt câu hỏi "Số tiền ít nhất tôi có thể đầu tư theo phương pháp này là bao nhiêu?" Câu trả lời là: 0 đô-la. Đó chính là số tiền tôi muốn bạn bắt đầu đầu tư: 0 đô-la.

Bạn hãy nhớ lại, Quy tắc số 1 dạy bạn không đặt những đồng đô-la bạn phải rất khó khăn mới kiếm được vào nơi có nhiều rủi ro. Nếu bạn đầu tư mà không thực sự hiểu những gì mình đang làm, bạn rất có thể sẽ mắc sai lầm và để mất những đồng đô-la quý giá ngay cả khi đầu tư theo Quy tắc số 1. Bạn có thể hoang mang lo sợ vì những thất bại ban đầu. Tôi lại không muốn bạn phải mang tâm trạng lo sợ mất tiền. Điều đó không ích lợi gì và còn có thể ảnh hưởng không tốt đến việc đầu tư về sau. Nếu chưa từng đối mặt với những điều này, bạn sẽ thấy rất hạnh phúc khi kiếm được hàng trăm nghìn đô-la chỉ trong thời gian ngắn. Chính vì thế, các bạn không nên lo lắng vì chúng ta không phải mạo hiểm chút nào cả.

Thay vì sử dụng tiền thật, bạn hãy bắt đầu đầu tư bằng tiền ảo. Giao dịch sẽ được gọi là giao dịch ảo, hay giao dịch mô phỏng. Tất cả những gì bạn cần là một quyển sổ ghi lại tất cả giao dịch và tư thế sẵn sàng trở thành triệu phú. Hoặc bạn cũng có thể tìm một chương trình phần mềm trực tuyến cho phép bạn mở một tài khoản và thực hành giao dịch ảo. Những chương trình này mô phỏng thị trường và giúp bạn theo dõi được các khoản lãi lỗ.

Để bắt đầu một giao dịch ảo, bạn hãy tiến hành tìm kiếm một công ty tuyệt vời và có giá cổ phiếu hấp dẫn. Bạn tiến hành phân tích bốn chữ cái M cho đến khi tìm được một doanh nghiệp thực sự phù hợp. Trong quyển sổ ghi chép, bạn viết lại tên công ty và mã chứng khoán của công ty đó, giá trị thực và biên độ an toàn về giá. Bạn hãy ghi tổng số tiền bạn có vào cột số dư tiền mặt. Bạn có thể tự tạo ra một con số, chẳng hạn như 100.000 đô-la làm vốn đầu tư ban đầu, hoặc bạn cũng có thể sử dụng ngay số tiền bằng với số tiền bạn sẽ đầu tư trên thực tế. Nhưng nếu sử dụng càng nhiều tiền, bạn càng có thể đầu tư vào nhiều công ty, điều này giúp bạn nhanh chóng thu được nhiều kinh nghiệm. Vì thế, tôi bắt đầu với 100.000 đô-la.

Hãy theo dõi các công cụ dự đoán giá cổ phiếu công ty bạn định đầu tư. Khi nào cả ba công cụ cùng phát ra tín hiệu mua vào, bạn hãy mua cổ phiếu đó (tất nhiên đây chỉ là giao dịch mô phỏng). Bạn phải ghi lại giá thực tế của cổ phiếu đó vào thời điểm bạn mua vào nếu như sử dụng tiền thật. Vì thế, cho dù bạn sử dụng trang web nào để nghiên cứu, chẳng hạn như MSN, bạn hãy nhìn vào giá trị thực của cổ phiếu tại thời điểm đó. Nếu như lúc đó đã qua thời điểm giao dịch của New York (9 giờ 30 phút sáng đến 4 giờ chiều) bạn hãy đợi để xem giá vào 9 giờ 30 phút sáng hôm sau. Thông thường, những trang web như MSN Money luôn có độ trễ thông tin là 20 phút. Vì thế, mức giá bạn thấy sẽ không chính xác là giá chứng khoán giao dịch tại thời điểm đó. Để chính xác, bạn nên mở một tài khoản giao dịch mà tôi sẽ trình bày kỹ trong chương sau, bạn phải có một khoản tiền trong tài khoản của mình. Bạn nên thực hiện việc đó để luôn nắm được giá chính xác trong từng thời điểm

Sinvest.vn

từ người tư vấn.

Trong cuốn sổ ghi chép, hãy ghi lại ngày bạn thực hiện lệnh mua vào, giá phải trả cho mỗi chứng khoán, số lượng chứng khoán bạn đặt mua và tổng giá trị của cuộc giao dịch. Bạn đừng quên trả thêm khoản hoa hồng 10% cho mỗi giao dịch. Sau đó, lấy số vốn trong tài khoản ban đầu của bạn trừ đi những con số trên.

Tôi cũng đưa một bản ghi chép giao dịch điện tử mẫu vào trang www.ruleoneinvestor.com và bạn có thể sử dụng mẫu dành cho bản ghi chép trong Excel. Bạn chỉ cần tải xuống, và làm bước cần thiết. Hãy bắt đầu ngay bây giờ.

Bây giờ bạn hãy theo dõi các công cụ. Khi thực hiện lệnh mua vào, công việc tiếp theo của bạn là theo dõi xem khi nào các công cụ báo nên bán ra. Việc này chỉ mất vài giây đồng hồ. Sau khi thực hiện những việc này, bạn thấy rằng nếu đã chọn được cổ phiếu tốt, thời gian bạn phải bỏ ra chỉ là 15 phút mỗi tuần.

Khi các công cụ báo nên bán ra, bạn hãy xem và ghi lại mức giá, và nhớ nộp khoản tiền hoa hồng 10%. Bạn hãy ghi lại tổng số tiền bán ra vào cột tổng doanh thu sau giao dịch. Chênh lệch giữa khoản tiền mua vào và bán ra chính là lãi hay lỗ của giao dịch đó. Bạn cũng phải ghi lại khoản lãi/lỗ đó. Sau đó, bạn ghi lại tổng số tiền thu được còn lại sang cột số dư tiền mặt.

Sau đây là bản ghi chép giao dịch tôi tạo ra khi đầu tư vào công ty CAKE của nhà Connelly. Ta có thể thấy, họ bắt đầu đầu tư từ tháng 2 năm 2002 với 20.000 đô-la, được bổ sung thêm 5.500 đô-la từ tài khoản tiết kiệm, đến cuối năm 2003 số tiền là 39.500 đô-la. Nếu bạn sử dụng bản ghi chép giao dịch trên trang web của tôi, thì mọi tính toán sẽ được thực hiện tự động. Tất nhiên, khi bạn bắt đầu đầu tư bằng tiền thật, người môi giới sẽ theo dõi tất cả những giao dịch này cho bạn.

Khoảng thời gian bạn thực hiện những giao dịch ảo phụ thuộc vào mức độ tự tin của bạn. Mục tiêu của thực hành là giúp bạn làm quen với những việc cần phải làm và cũng để bạn tin tưởng rằng có thể đầu tư mà không để mất tiền. Nếu bạn vẫn bị mất tiền (1 đến 2%), thì hãy kiên nhẫn. Điều đó có thể xảy ra ngay cả với những công ty tốt nhất. Tuy nhiên, qua thời gian, nếu thực hành tốt bài sát hạch bốn chữ cái M (và nếu thị trường không ở trong thời kỳ bong bóng), bạn sẽ thấy giá cổ phiếu của bạn tăng lên. Chỉ một cổ phiếu tăng lên sẽ bù đắp được mọi mất mát. Với những nhà đầu tư mới bắt đầu, thời gian thực hành những giao dịch ảo này có thể kéo dài sáu tháng hoặc hơn. Bạn đừng thất vọng nếu thấy mình chưa thể đầu tư bằng tiền thật trong vòng một năm. Thị trường vẫn ở đó mà không chạy đi đâu cả, và bạn hãy chuẩn bị tất cả những gì cần thiết nhất cho việc đầu tư. Với một số người, quá trình tiến hành giao dịch ảo này chỉ mất hai tháng. Nếu bạn thực hành tốt, bạn sẽ thấy tiếc vì không bắt đầu bằng tiền thật. Mọi người đều cảm thấy như vậy. Nhưng dù sao, bạn cũng nên bắt đầu với những giao dịch mô phỏng.

Tôi từng nhận được bức thư từ một người có tên là Fred. Anh ta học đầu tư theo Quy tắc số 1 và nói với vợ mình rằng, anh sẽ tự đầu tư khoản tiền họ tiết kiệm được. Cô vợ trả lời:

Shivest.vn

“Anh hãy bước qua xác tôi trước. Tôi biết anh quá rõ và anh không biết mình đang làm gì đâu”. Fred bảo vợ không nên lo lắng vì anh sẽ tiến hành giao dịch ảo trước. Cô vợ theo dõi anh ta thực hiện giao dịch ảo trong hai tháng và thu được khoản lợi nhuận trung bình 19%. Sau đó, cô ta nói: “Fred, tại sao anh không đầu tư bằng tiền thật?” Thực tế là thực hành đầu tư ảo thường khiến bạn thất vọng, nhất là khi bạn thu được quá nhiều lợi nhuận. Bạn nhìn thấy những khoản lợi nhuận lớn, nhưng trên thực tế chúng không tồn tại. Nếu bạn cảm thấy như vậy, tức là đã đến lúc bạn tiến hành đầu tư tiền thật vào thị trường. Chương tiếp theo sẽ cho bạn biết chi tiết về phương thức hoạt động của thị trường.

Sinvest.vn

15. Chuẩn bị cho giao dịch đầu tiên

"Lên một kế hoạch cụ thể để thực hiện mục tiêu của bạn và, cho dù sẵn sàng hay chưa, hãy bắt đầu ngay từ bây giờ để biến kế hoạch đó thành hành động".

— NAPOLEON HILL (1883 - 1970)

Khi tôi bắt đầu sự nghiệp đầu tư, ngành này vẫn chưa thực sự chú trọng những nhà đầu tư cỡ nhỏ. Các nhà môi giới hầu như đều không muốn làm việc với những người đầu tư có số vốn dưới 100.000 đô-la. Họ càng không quan tâm tới những người chỉ có trong tay 1.000 đô-la. Vì thế, tôi phải mất hàng tuần để thu thập thông tin. Chỉ riêng việc tìm báo cáo thường niên đã làm tôi mất tới 10 ngày. Tôi phải tìm kiếm thông tin từ thư viện, mà bạn biết rồi đấy, việc này luôn rắc rối và khó khăn. Tôi không bao giờ biết những cuộc nói chuyện giữa nhà quản lý quỹ và giám đốc điều hành doanh nghiệp về tương lai của công ty. Tôi cũng không bao giờ có được thông tin về giao dịch nội bộ. Những giao dịch như vậy rất hiếm khi được tiết lộ, nếu có thì phải rất lâu sau khi nó đã diễn ra và hầu như không còn giá trị với các nhà đầu tư nữa.

Lúc đó, tôi không hề có công cụ kỹ thuật trợ giúp. Nếu như không may mắn có người dẫn dắt chỉ bảo tận tình thì chắc chắn một hướng dẫn viên du lịch trên sông như tôi không bao giờ trở thành nhà đầu tư thực thụ. Ngành dịch vụ tài chính lâu nay vẫn luôn hướng tới những người giàu có và có địa vị cao, bởi vì họ đủ tiền trả cho những thông tin mật chỉ những người trong ngành biết được. Không có gì đáng ngạc nhiên khi ngành dịch vụ tài chính vẫn cố duy trì lối suy nghĩ: những nhà đầu tư nhỏ lẻ nên để các chuyên gia đầu tư giúp khoản tiền tiết kiệm của họ (Có nghĩa là những nhà quản lý và tư vấn tài chính luôn kiếm lời từ khoản tiền của bạn.) Trong 100 năm qua, họ đúng khi nói rằng, họ là những người duy nhất có thể giúp bạn đầu tư đúng đắn khoản tiền tiết kiệm. Nhưng ngày nay, điều đó không còn đúng nữa.

Bạn cũng thấy rằng, hiện nay, các thông tin tài chính được công khai minh bạch như thế nào và bạn chỉ cần một cú click chuột là có thể có tất cả. Tình thế đã thay đổi. Những quy định mới của Uỷ ban hối đoái và chứng khoán (SEC) củng cố thêm tính công bằng trên sân chơi, đồng thời Internet được sử dụng phổ biến thúc đẩy quá trình truyền tải nhanh các thông tin quan trọng. Với lượng thông tin quá lớn, những nhà đầu tư nhỏ như chúng ta hoang mang trong việc phân loại và đôi khi lo sợ thái quá. Quy tắc số 1 giải quyết vấn đề này bằng cách tập trung thời gian và nguồn lực quý giá của chúng ta vào những thông tin quan trọng và cách thức tìm ra chúng. Quy tắc số 1 đem lại cho chúng ta kiến thức và công cụ để thoát khỏi ảnh hưởng của quy luật đầu tư cảm tính. Dù vậy, chúng ta vẫn phải vượt qua nỗi lo sợ ban đầu khi đầu tư những đồng tiền xương máu của mình vào các giao dịch, nhất là khi chưa từng thực hiện việc đó.

Trong chương này, tôi sẽ hướng dẫn bạn rút tiền ra khỏi tài khoản tiền gửi để mở và gửi tiền vào một tài khoản chứng khoán để mua cổ phiếu của công ty bạn chọn đầu tư. Tôi muốn nói lời chúc mừng trước với bạn vì bạn đã quyết định tiến hành bước quan trọng này,

SInvest.vn

bởi vì khi hoàn thành nó, bạn chỉ việc nghỉ ngơi và hưởng những lợi ích do nó đem lại.

Mở tài khoản môi giới

Mặc dù tôi và bạn có thể mua cổ phiếu mà không cần đến công ty chứng khoán, cũng giống như mua một ngôi nhà trực tiếp từ người chủ nhưng chúng ta sẽ không dễ dàng bán đi. Những công ty môi giới, dù trong lĩnh vực bất động sản, kinh doanh hay chứng khoán, đều đóng vai trò quan trọng, giúp hoạt động mua bán diễn ra trôi chảy hơn. Công việc của họ là giúp chúng ta biết được những ai đang muốn gì. Nếu bạn muốn mua hoặc bán, họ đảm bảo cho cả bên mua và bán thực hiện đúng những gì cần thiết để giao dịch thành công. Họ xử lý thủ tục giấy tờ để mọi việc diễn ra thuận lợi.

Những giao dịch bất động sản thường diễn ra rất chậm. Bạn có thể theo dõi toàn bộ quá trình từ lúc người môi giới đưa ra danh mục bất động sản được giao bán, rồi cho bạn xem các loại tài sản, giúp bạn xác định mức giá một số loại tài sản, thực hiện thủ tục giấy tờ, sau đó truyền đạt yêu cầu của bạn đến người bán, rồi thực hiện các thủ tục giấy tờ cho bên bán, giúp hai bên thoả thuận mọi điều kiện đến khi hài lòng, sau đó hoàn thành nốt thủ tục giấy tờ cho bên thứ ba giữ làm bằng chứng, cuối cùng hoàn tất giao dịch. Khi bạn mua một cổ phiếu, tất cả các bước này cũng diễn ra, mặc dù không hoàn toàn chính xác như vậy. Nhưng vì quá trình này diễn ra quá nhanh nên bạn không nhìn thấy từng bước rõ ràng. Thay vì phải mất 60 ngày để hoàn thành tất cả công đoạn trong giao dịch bất động sản, bạn sẽ chỉ mất 6 giây để hoàn tất việc mua một cổ phiếu. So với người môi giới chứng khoán, nhà môi giới bất động sản chuyển động chậm hơn với tốc độ của một tảng băng khổng lồ.

Công ty chứng khoán tiến hành giao dịch chỉ trong vài giây vì trên thị trường, có rất nhiều sản phẩm giống hệt nhau (những cổ phiếu cùng loại của các công ty), rất nhiều người mua, rất nhiều người bán. Đôi khi, bản thân họ cũng mua và bán cổ phiếu bằng tiền của mình. Tốc độ giao dịch không bị ảnh hưởng vì số lượng cổ phiếu trung bình được bán hoặc mua tại bất kỳ thời điểm nào cũng là 345 cổ phiếu, với tổng giá trị là 5.000 đô-la. Những giao dịch nhỏ sẽ được thực hiện nhanh hơn nhiều so với những giao dịch lớn. (Bạn hãy nhớ lại những nhà đầu tư lớn phải mua vào và bán ra lặng lẽ như thế nào.) Quy trình giao dịch được phát triển và hoàn thiện trong một khoảng thời gian dài, cho đến bây giờ, bạn có thể mua và bán cổ phiếu dễ dàng hơn bất kỳ giao dịch nào tôi từng biết, kể cả việc đi chợ mua rau.

Để tham gia vào quy trình này, đầu tiên, bạn cần mở một tài khoản với một người môi giới. Bạn có ba lựa chọn: môi giới dịch vụ trọn gói như Merrill Lynch, môi giới hoa hồng như Scottrade, Schwab, TD Waterhouse, và môi giới qua mạng như E - Trade. Trong các nhà môi giới nói trên, môi giới hoa hồng là phổ biến nhất. Trong môi giới hoa hồng, có môi giới hoa hồng chênh lệch giá và môi giới hoa hồng cơ bản. Vì thế, bạn cũng nên tìm hiểu kỹ xem bạn phù hợp với kiểu môi giới nào. Khoản phí giao dịch và phí hoa hồng chênh lệch nhau rất nhiều giữa các dịch vụ môi giới. Thật may mắn, cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty môi giới đẩy mức phí xuống tương đối thấp. Khi bạn so sánh dịch vụ môi giới này với dịch vụ môi giới khác, bạn hãy xem xét phạm vi dịch vụ cũng như chi phí và độ tiện dụng.

Sinvest.vn

Những dịch vụ trọn gói như Morgan Stanley, UBS, Smith Barney và Merrill Lynch thường bao gồm cả dịch vụ tư vấn cá nhân cho các nhà đầu tư. Thông thường, họ phục vụ những khách hàng có vốn ít nhất 250.000 đô-la (còn trung bình mức vốn họ thường tư vấn là 500.000 đô-la). Cho dù bạn có 500.000 đô-la và sử dụng dịch vụ môi giới trọn gói, bạn cũng nhận được những lời khuyên tuyệt vời. Hầu hết, các nhà môi giới đều không có kỹ năng hay công cụ để chỉ cho bạn biết cách tạo ra mức tỷ suất lợi nhuận 15% một năm. Số ít người có khả năng đó chỉ đồng ý hợp tác khi bạn có hàng triệu đô-la. Tuy nhiên, một số nhà đầu tư cần một chỗ dựa hơn là kết quả đầu tư, và họ không ngại phải trả tiền hoa hồng cao. Với khoản vốn đầu tư 500.000 đô-la, bạn phải trả phí dịch vụ trọn gói là 10.000 đô-la một năm (bạn hãy so sánh với giá 500 đô-la cho 50 giao dịch của nhà môi giới qua mạng). Số tiền này quả là quá lớn khi trả cho một người chỉ để họ nói cho bạn biết mọi việc rồi sẽ ổn thoả. Buffett đưa ra một hình ảnh so sánh rất thú vị: "Phố Wall là nơi duy nhất trên thế giới khách hàng đi xe Rolls - Royce đến đưa tiền cho một nhân viên đi làm bằng xe điện ngầm".

Dịch vụ môi giới là một trong số rất nhiều ngành kinh doanh được xếp hạng hàng năm bởi các công ty. Chúng ta rất dễ tìm được một danh sách những ưu và nhược điểm của các trung tâm môi giới nổi tiếng. Dưới đây là những đường link tới một số trang đánh giá và xếp loại các công ty môi giới trên mạng. Đây là điểm xuất phát hữu ích cho bạn:

• SmartMoney: www.smartmoney.com/broker/index.cfm?story=intro

• Weiss Ratings, Inc.www.weissratings.com/News/Broker/20020514broker.htm

• JD Power: www.jdpower.com/cc/finance/search.asp?CatlD=5

• Keynote System: www.keynote.com/measures/brokers/

Bạn hãy chọn một công ty trong danh sách để mở một tài khoản. Đừng bỏ qua bước này.

Bạn hãy mở tài khoản với một người môi giới qua mạng và bạn sẽ nhận được những lời khuyên giá trị nhất. Để chọn được người môi giới qua mạng tốt, bạn hãy bắt đầu bằng Google với từ khoá "Online broker ratings" (Xếp hạng các nhà môi giới qua mạng). (Bạn biết tra cứu bằng Google chứ? Bạn chỉ cần vào trang www.google.com, gõ từ khoá "Online broker ratings" và click "Google search"). Bạn sẽ có một danh sách xếp hạng các nhà môi giới.

Để quyết định chọn nhà môi giới nào cho phù hợp, hãy cân nhắc xem bạn có muốn thanh toán hoá đơn qua mạng từ tài khoản môi giới hay không, cũng như phải chắc chắn rằng người môi giới sẽ mở tài khoản IRA cho bạn và bạn sẽ không bị ràng buộc với các loại quỹ đầu tư. Nếu bạn có ý định mở một tài khoản với số vốn ban đầu dưới 2.500 đô-la, hãy chắc rằng người môi giới của bạn chấp nhận khoản tiền đó.

Những câu hỏi cơ bản đặt ra cho nhà môi giới tiềm năng của bạn:

• Mức phí giao dịch và phí hoa hồng anh yêu cầu là bao nhiêu?

Sinvest.vn

• Anh sẽ mở cho tôi loại tài khoản nào?

• Mức vốn tối thiểu yêu cầu cho mỗi loại tài khoản là bao nhiêu?

• Lãi suất anh đưa ra cho tài khoản tiền mặt là bao nhiêu?

• Anh cung cấp những ưu đãi ngân hàng nào?

• Tôi có bị giới hạn quyền mua hay không?

Mở một tài khoản giao dịch cũng giống như mở một tài khoản sử dụng séc. Bạn hãy chọn cho mình một nhà môi giới, sau đó tải xuống đơn đăng ký hoặc yêu cầu họ gửi bản đăng ký qua đường bưu điện, sau đó, bạn gửi một tấm séc tạo số dư tài khoản tối thiểu, có thể từ 1 đô-la đến 2.500 đô-la. Tài khoản của bạn sẽ được mở trong vài ngày với số tiền bạn gửi vào. Giờ bạn đã sẵn sàng đầu tư với khoản tiền trong tài khoản.

Ghi nhớ rằng, bạn có thể mở rất nhiều loại tài khoản. Tôi đã đề cập tới một số ở những chương trước, khi nói về thuế thu nhập. Hai loại tài khoản phổ biến nhất là tài khoản cá nhân và tài khoản hưu trí cá nhân IRA. Theo tôi, bạn nên mở ít nhất một tài khoản IRA để đầu tư khoản lương hưu mà không phải nộp thuế. Những trung tâm môi giới qua mạng tốt đều có nhân viên tư vấn qua điện thoại về cách chuyển tài khoản hưu trí hiện tại thành tài khoản bạn có thể đầu tư được và không phải chịu thuế. Đó là một việc thông thường và họ thường xuyên làm, vì thế bạn chẳng có lý do gì không làm theo như vậy.

Tôi cũng lưu ý rằng các tài khoản hưu trí đều có những hạn chế nhất định, ví dụ như hạn chế về số tiền có thể bổ sung thêm hàng năm. Vì thế, loại tài khoản bạn sắp mở tuỳ thuộc vào thu nhập và số tiền bạn dự định đầu tư. Mục tiêu của việc này là tối đa hoá số tiền đưa vào tài khoản miễn thuế. Một lần nữa tôi nhắc bạn, như tôi nói ở các chương trước, bạn nên bàn bạc với người kế toán hay người tư vấn thuế về tình hình thực tế nếu vẫn còn băn khoăn. Người môi giới qua mạng cũng có thể giúp bạn giải quyết những vấn đề này.

Tiến hành mua cổ phiếu

Khi tài khoản được mở, nếu bạn mua cổ phiếu người môi giới sẽ rút tiền ra khỏi tài khoản để mua số lượng cổ phiếu bạn yêu cầu, và giữ chứng chỉ chứng khoán cho đến khi bạn bán chúng đi. Khi bạn bán cổ phiếu, số tiền thu được sẽ được đưa trở lại tài khoản. Số dư tài khoản luôn thể hiện giá trị hiện tại của cổ phiếu bạn nắm giữ và số tiền còn lại để tiếp tục đầu tư.

Tất cả những người môi giới qua mạng đều thu của bạn một khoản hoa hồng khi bạn thực hiện giao dịch. Thông thường, khoản hoa hồng là cố định và bạn có thể mua khối lượng cổ phiếu không giới hạn. Ví dụ, nếu bạn mua 100 hay 1.000 cổ phiếu thì khoản phí vẫn là 9,99 đô-la hoặc bao nhiêu tùy vào người môi giới của bạn. Phí hoa hồng thường dao động từ 4 đô-la đến 20 đô-la, và bạn trả giá đúng với những gì nhận được. Ví dụ, hãng Sharebuilder tính phí 4 đô-la cho những giao dịch tự động thực hiện vào ngày thứ ba hàng tuần. Điều này rất hấp dẫn với đa số nhà đầu tư, những người thực hiện mua và giữ hoặc đa

Sinvest.vn

dạng hoá danh mục đầu tư, nhưng lại không có ý nghĩa gì với những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1. Tôi khuyên bạn nên giao phó tiền cho những tổ chức môi giới uy tín có dịch vụ trực tuyến tốt như công ty Scottrade, Fidelity, E - trade, Ameitrade, Options Express hay Schwab. Ngoài ra, bạn có thể tự tìm hiểu thêm một số công ty khác. Bạn sẽ phải trả khoảng 10 đô-la cho mỗi giao dịch. Nếu bạn mua và bán 10 lần trong một năm cũng chỉ mất 100 đô-la. Các công ty này sẽ khấu trừ khoản hoa hồng từ tài khoản của bạn mỗi lần bạn giao dịch.

Khoản hoa hồng hiện nay khá thấp so với trước đây, nhưng nó có thể biến thành khoản lớn nếu bạn không có nhiều tiền để đầu tư. Hãy hình dung bạn chỉ đầu tư 1.000 đô-la, khoản hoa hồng là 10 đô-la, tương đương với 1% mỗi khi bạn mua. Khi bạn bán ra, bạn lại mất 10 đô-la, thêm 1% nữa. Điều đó có nghĩa là, giá cổ phiếu phải tăng ít nhất 2% thì bạn mới có thể hoà vốn. Từ kinh nghiệm bản thân, tôi thấy mọi người thường không kiếm được nhiều do mức dịch chuyển 2%, chắc chắn bạn cũng sẽ thấy vậy. Vì thế, bạn cần nhanh chóng tăng tiền đầu tư của mình lên ít nhất 5.000 đô-la khi có thể. Với 5.000 đô-la, hai khoản phí hoa hồng 10% đô-la không còn là gánh nặng đè lên lợi nhuận của bạn nữa.

Khi mở tài khoản, bạn đã làm xong các bước của quy trình đầu tư theo Quy tắc số 1, và sẵn sàng đầu tư. Lúc này, bạn chỉ cần quyết định một số lựa chọn.

Khi mở tài khoản và click vào chữ “Trade”, bạn sẽ thấy một ô trống để nhập mã chứng khoán định mua. Sau đó, màn hình hiện ra dòng chữ “Get Quotes” (xem mức giá). Khi bạn click vào đó, người môi giới sẽ tìm được mức giá tại thời điểm người mua yêu cầu, hay giá chào mua. Họ cũng cho bạn biết mức giá người bán đưa ra tại thời điểm đó, tức giá chào bán. Cuối cùng, họ cho bạn biết giá khớp lệnh, là giá tại đó chứng khoán được giao dịch.

Công ty Whole Foods với mã chứng khoán WFMI, tại thời điểm này được chào mua với giá 134,62 đô-la và được chào bán với giá 136,68 đô-la, còn giá khớp lệnh là 135,95 đô-la. Bạn nhận thấy giá khớp lệnh ở vào khoảng giữa giá chào mua và giá chào bán. Một người môi giới tốt sẽ khớp được cho bạn mức giá ở giữa cho dù bạn bán hay bạn mua. Ngược lại, một người môi giới tồi, thực hiện lệnh mua cho bạn ở mức giá cao và thực hiện lệnh bán ở mức giá thấp. Những người môi giới tốt không bao giờ làm như vậy. Đó là lý do bạn nên chọn một người môi giới uy tín cho dù khoản phí hoa hồng cao hơn, bởi vì đôi khi chênh lệch giữa giá chào mua và giá chào bán rất lớn. Tuy nhiên, với những công ty đạt tiêu chuẩn theo Quy tắc số 1, sự chệnh lệch thường không cao.

Khi bạn click vào chữ “Buy” (Mua), trang web yêu cầu bạn nhập vào số lượng cổ phiếu và mã chứng khoán bạn định mua. Tôi thường chia số tôi dự định bỏ ra để mua với giá khớp lệnh của loại chứng khoán đó, sau đó làm tròn số. Ví dụ, nếu bạn muốn mua 10.000 đô-la cổ phiếu của Walgreens, giá khớp lệnh là 34,51 đô-la, bạn phải lấy 10.000 chia cho 34,51 đô-la và được 289,77 cổ phiếu. Sau đó, bạn làm tròn thành 290 cổ phiếu, công thêm 10 đô-la hoa hồng. Như vậy, tổng số tiền đầu tư của bạn là 10.017,90 đô-la. Còn trong trường hợp bạn chỉ có 10.000 đô-la trong tài khoản, bạn hãy làm tròn xuống 289 cổ phiếu và đầu tư một khoản tiền là 9.983,39 đô-la (bao gồm cả tiền hoa hồng). Như vậy, bạn còn

Sinvest.vn

lại 16 đô-la tiền mặt trong tài khoản.

Bạn nhập vào số lượng cổ phiếu định mua và mã chứng khoán, sau đó trang web yêu cầu bạn chọn giữa lệnh thị trường và lệnh giới hạn. Nếu bạn chọn lệnh thị trường, có nghĩa là bạn yêu cầu người môi giới mua cổ phiếu ở mức giá ngay tại thời điểm đó. Trong trường hợp đó, có thể lệnh mua của bạn được khớp ở giá 34,51 đô-la, vì khớp theo giá gần nhất. Có thể bạn phải trả giá cao hơn nếu giá dịch chuyển lên trên, hoặc bạn không phải trả nhiều như thế nếu như mức giá dịch chuyển xuống thấp. Vì bạn chỉ đặt mua 290 cổ phiếu nên lệnh sẽ được thực hiện chỉ trong một giao dịch bởi khối lượng cổ phiếu trung bình của mỗi giao dịch là 345. Ngược lại, nếu bạn mua 1.000 cổ phiếu, bạn sẽ mất từ hai đến ba giao dịch để có thể mua được hết số cổ phiếu đó, với những mức giá gần bằng nhau nhưng có thể có chênh lệch đôi chút. Mặc dù vậy, bạn chỉ phải trả phí cho một giao dịch. Tôi thích sử dụng lệnh thị trường, bởi vì nó được thực hiện và hoàn thành chỉ trong vài giây trong khi tôi còn đang ngồi theo dõi, và sau đó, tôi có thể an tâm đi trượt tuyết. Lệnh thị trường rất thú vị bởi chúng diễn ra rất nhanh, thậm chí là trước khi click bạn đã có thể biết được lệnh mua của bạn có được khớp hay không.

Lệnh giới hạn (Limit order), lệnh dừng (Stop order) và lệnh dừng lỗ (Stop - loss order)

Đôi khi, bạn muốn mua một cổ phiếu có giá dao động mạnh đến mức nó có thể tăng hoặc giảm tới 1 đô-la chỉ sau một phiên giao dịch. Nhìn chung, những cổ phiếu này không phải là loại nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 thường giao dịch, bởi vì những dao động mạnh về giá chỉ diễn ra đối với những công ty nhỏ mới thành lập và không đáp ứng đủ yêu cầu để dự đoán được chính xác mức giá. Nhưng nếu chúng ta muốn thử đầu tư với cổ phiếu loại này (nhất là khi bạn muốn thực hiện một danh mục đầu tư mạo hiểm tôi sẽ giải thích kỹ ở phần sau), chúng ta cần phải tự bảo vệ mình để không phải trả một mức giá quá cao bằng cách đặt một loại lệnh mua có tên là “lệnh giới hạn”.

Khi bạn click vào chữ “Limit Order” (Lệnh giới hạn), trang web sẽ hỏi bạn về mức giá cao nhất bạn chấp nhận. Giả định rằng, giá cao nhất tôi dự định trả cho cổ phiếu của Walgreens là 34,80 đô-la. Nếu tôi đặt lệnh giới hạn ở mức giá đó, người môi giới sẽ giúp tôi mua ở mức giá tốt nhất dưới mức giới hạn, và anh ta sẽ không thực hiện lệnh nếu giao dịch ở mức giá cao hơn 34,80 đô-la. Nếu như không ai chịu bán cổ phiếu ở mức giá bằng hoặc thấp hơn mức giới hạn, lệnh giới hạn của tôi sẽ vẫn nằm lại cho đến khi mức giá xuống. Nếu giá đi xuống đến mức giới hạn, người môi giới sẽ mua cổ phiếu đó ở mức giá tốt nhất. Nhiều nhà đầu tư tài năng chỉ sử dụng lệnh giới hạn. Bạn cũng có thể giới hạn thời gian hiệu lực cho lệnh giới hạn để tránh lãng phí thời gian nếu mức giá đặt ra không được khớp.

Trên thực tế, bạn thường bị hấp dẫn bởi những công ty nhỏ nhưng có giá cổ phiếu dao động mạnh, thậm chí có thể bị thu hút bởi những cổ phiếu phát hành lần đầu. Trong trường hợp này, bạn hãy cố gắng kiềm chế bản thân trong vài năm cho đến khi bạn hiểu rõ những gì mình đang làm. Bạn hãy trung thành với những cổ phiếu có tính ổn định cao và có khả năng dự đoán. Đôi khi, bạn có thể tìm được một công ty tuyệt vời có giá cổ phiếu rất hấp dẫn, tuy nhiên khối lượng giao dịch không lớn. Điều này khiến cho tính thanh khoản

cinvest.vn

của cổ phiếu không cao, có nghĩa là bạn không dễ dàng bán ra nếu như không đưa ra giá chào bán thật thấp. Tôi chỉ thấy hứng thú với những cổ phiếu có khối lượng giao dịch ít nhất là 500.000 một ngày. Tôi biết, bạn thấy đó là một con số quá lớn, nhưng thật ra nó không hề lớn nếu so với khối lượng giao dịch 50 triệu cổ phiếu một ngày của hãng Microsoft. Nếu bạn bị hấp hẫn bởi những cổ phiếu có khối lượng giao dịch khoảng 50.000 cổ phiếu một ngày, chắc chắn bạn sẽ gặp phải những gì mà nhà đầu tư lớn luôn gặp phải và bạn sẽ khó rút chân ra nếu không hạ giá thật thấp.

Tôi từng mua một loại cổ phiếu có khối lượng giao dịch 20.000 cổ phiếu một ngày và tôi đã mua 30.000 cổ phiếu đó. Tôi chứng kiến giá của nó tăng lên hàng ngày khi tôi mua vào và chỉ trong mấy tuần sau, khi tôi bắt đầu bán ra, giá lại rớt thê thảm. Tôi cố gắng thoát ra và giá giảm từ 1,20 đô-la xuống còn 0,80 đô-la trước khi bán hết. Đó chính là những gì nhà quản lý quỹ thường gặp phải, và tôi không hề thích cảm giác đó. Có lẽ các bạn cũng vậy. Vì thế, hãy tránh xa những cổ phiếu có khối lượng giao dịch thấp ít nhất là cho tới khi bạn có kinh nghiệm.

Đặt ra một vạch dừng là một biện pháp rất tốt để bạn tự bảo vệ mình khỏi những lần rớt giá ngay cả khi bạn sao nhãng với thị trường. Lệnh dừng lỗ đặt tại một mức phần trăm dưới giá hiện hành. Đây là mức giá lệnh dừng lỗ sẽ tự động điều chỉnh khi giá cổ phiếu tăng lên. Đây là một công cụ tuyệt vời cho những ai không thích phải giám sát chặt chẽ thị trường.

Khối lượng vốn hoá thị trường là tổng giá trị tính bằng đô-la của tất cả các cổ phiếu hiện hành (cổ phiếu được bán và đang được các nhà đầu tư nắm giữ). Khối lượng vốn hoá thị trường của một công ty được tính bằng cách nhân số cổ phiếu hiện hành với thị giá.

Đây là một cách đơn giản mà hiệu quả để xác định giá trị vốn hoá thị trường và xem một doanh nghiệp có quy mô vốn hoá thị trường đủ lớn để được coi là một nơi đáng đầu tư hay không. Thông thường, bạn muốn tìm một công ty có khối lượng giao dịch trên 500.000 cổ phiếu mỗi ngày. Nếu mỗi cổ phiếu được định giá dưới 1 đô-la thì khối lượng giao dịch sẽ vượt ngưỡng 1 triệu cổ phiếu một ngày. Như vậy, khối lượng giao dịch đủ lớn để bạn có thể rút khỏi cổ phiếu đó mà không làm ảnh hưởng tới thị giá.

Một quy tắc cơ bản nữa là đảm bảo khối lượng cổ phiếu bạn sở hữu nhỏ hơn 1% khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày. Ví dụ công ty Whole Food giao dịch 900.000 cổ phiếu một ngày ở mức giá 130 đô-la một cổ phiếu, tổng giá trị giao dịch là 120 triệu đô-la. Như vậy, tôi không bao giờ đầu tư vào công ty Whole Food quá 1 triệu đô-la vào bất kỳ thời điểm nào. Công ty Nowauto, một công ty chuyên môi giới mua bán ô tô, giao dịch khoảng 250.000 cổ phiếu mỗi ngày ở mức giá 1 đô-la, tổng giá trị giao dịch là 250.000 đô-la. Theo Quy tắc số 1, tôi sẽ không sở hữu nhiều hơn 2500 đô-la giá trị cổ phiếu của công ty này. Nếu bạn đầu tư nhiều hơn số đó, bạn có thể tạo nên một tín hiệu thị trường khiến cho giá cổ phiếu công ty sụt giảm ngay khi bạn bắt đầu bán ra.

Đặc điểm của loại lệnh này là làm lợi nhuận của chúng ta giảm xuống nhưng đồng thời ngăn chặn khoản lỗ chúng ta phải gánh chịu. Việc sử dụng lệnh dừng lỗ đặc biệt quan trọng khi giá trị trường chênh lệch so với giá trị thực tế của cổ phiếu 20%. Đó chính là khoảng

Sinvest.vn

giới hạn các nhà đầu tư lớn thường bắt đầu bán ra, vì thế nhiều điều bất ngờ có thể xảy ra. Tỷ lệ giảm giá thường được sử dụng trong loại lệnh này là 5%.

Vậy, bạn nên sở hữu bao nhiêu loại cổ phiếu? Buffett có khoảng 30 loại cổ phiếu, những đó là khi ông có 60 tỷ đô-la để đầu tư. Nếu bạn chỉ có 10.000 đô-la, bạn chỉ nên sở hữu một loại cổ phiếu. Nếu bạn có khoảng 20.000 đô-la, bạn có thể mua vào hai loại cổ phiếu. Bạn chỉ nên nắm giữ tối đa năm loại cổ phiếu. Tuy nhiên, tại mọi thời điểm bạn, nên có từ 30 đến 40 công ty trong danh sách theo dõi. Những công ty này nên nằm trong các khu vực thị trường khác nhau và phải thoả mãn được các tiêu chuẩn của Quy tắc số 1. Tuy nhiên, có thể các cổ phiếu đó vẫn chưa thoả mãn biên độ an toàn về giá hoặc chưa đủ hấp dẫn trên thị trường để thu hút các nhà đầu tư theo tổ chức mua vào, để đẩy mức giá lên cao và khiến các công cụ cùng ra tín hiệu mua vào. Bạn phải theo dõi những cổ phiếu đầy triển vọng đó, và khi nào nó thật sự hấp dẫn với giới đầu tư bạn hãy cân nhắc việc mua vào và bán ra những cổ phiếu không còn hấp dẫn, những cổ phiếu đã ra khỏi danh mục của những nhà đầu tư lớn. Tại mọi thời điểm, bạn chỉ nên tập trung vào từ một đến năm loại cổ phiếu bạn thực sự hiểu rõ và chúng được thị trường định giá ở mức dưới hoặc bằng với giá trị thực tế. Lou Simpson, người được Warren Buffett lựa chọn để quản lý quỹ đầu tư GEICO, đã đầu tư 2,5 tỷ đô-la chỉ vào 8 loại cổ phiếu. Và mức tỷ suất lợi nhuận đầu tư là 20% một năm trong suốt 24 năm, cao hơn tới 7% so với quỹ chỉ số S&P500. Điều này có nghĩa là, nếu đầu tư 10.000 đô-la vào S&P từ năm 1980 thì bây giờ sẽ có giá trị 240.000 đô-la. Còn nếu bạn đầu tư số tiền đó vào GEICO, bạn sẽ thu được 1 triệu đô-la.

Bạn hãy kiểm tra nhà môi giới chứng khoán xem họ cho phép bạn thực hiện những lệnh này ở mức độ nào. Lệnh dừng (Stop order) thường không đòi hỏi thêm khoản phụ phí nào, vì thế nó vẫn là một phần trong giao dịch thường ngày của bạn. Để tiến hành đặt lệnh dừng, bạn click vào “Sell” (Bán) và chọn “Trailing Stop” (Vạch dừng).

Ghi nhớ rằng, để có thể đầu tư bằng tiền thật, đầu tiên bạn phải có tiền. Lời khuyên của tôi là bạn nên thực hiện chính sách “thắt lưng buộc bụng” ngay từ đầu để trở thành nhà đầu tư theo Quy tắc số 1. Hãy lập tức cắt giảm những khoản chi tiêu chỉ nhằm thoả mãn thú mua sắm hay nhu cầu trưng diện. Một trong những lợi thế lớn nhất của tôi khi trở thành nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 là tôi luôn sống một cuộc sống thoải mái chỉ với một cái túi ngủ và một cái ba lô. Trước khi tôi gặp Wolf và bắt đầu đầu tư, tôi sống cuộc sống như vậy được 13 năm, kể từ khi 19 tuổi. Tôi hầu như không thấy khó khăn gì khi sống bằng những khoản tiền ít ỏi tôi kiếm được khi đó. Thế nhưng, phải nói thật tôi đã dự định mua nhà và mua một chiếc Jaguar ngay khi Quy tắc số 1 đem lại cho tôi sự giàu có. Nhưng thay vì làm như vậy, tôi giữ lại khoản tiền và tiếp tục đầu tư vào những công ty tuyệt vời. Gia đình Wolf khuyên tôi không nên quá chú trọng việc kiếm tiền. Vì thế, tôi mua chiếc xe Jag. Ban đầu, tôi rất bối rối khi sử dụng nó, sau rồi cũng quen dần. Khi tôi bắt đầu gặp trục trặc với chiếc xe đó (dù sao nó cũng chỉ là một chiếc xe second - hand), tôi lại thấy bối rối lần thứ hai và tôi quyết định bán nó với giá cao hơn giá tôi mua năm trước. Tôi lại tiếp tục mua một chiếc xe Jeep. Nó có vẻ thích hợp với phong cách của tôi hơn. (Bạn hãy nhớ lại, Quy tắc số 1 có tác dụng đối với nhiều thị trường, từ bất động sản, đến ô tô, và cả kim cương. Những gì bạn cần làm là mua 1 đô-la chỉ với 50 xu, chỉ cần như vậy mọi chuyện sẽ ổn thoả.)

Stivest.vn

Nếu có thể sở hữu một cổ phiếu được định giá bằng giá trị thực, tại sao chúng ta lại không thể bỏ qua biên độ an toàn về giá và mua ngay khi nó được định giá bằng giá trị thực? Bởi vì biên độ an toàn có ý nghĩa riêng. Đó chính là giới hạn an toàn để đề phòng khi giá trị thực của cổ phiếu bị định giá sai, một điều hoàn toàn có thể xảy ra. Còn nếu như chúng ta xác định được đúng giá trị thực, chúng ta sẽ được lợi lớn khi giá cổ phiếu tăng mạnh để tiến tới giá trị thực. Khi đó, chúng ta thu được một khoản lợi nhuận cao hơn nhiều so với mục tiêu 15% đặt ra ban đầu. Một khi chúng ta bắt nhịp được đà tăng lên của cổ phiếu, chúng ta có thể nắm giữ chừng nào giá tiếp tục tăng và vượt qua giá trị thực. Nhưng khi tăng quá giá trị thực, cổ phiếu đó sẽ khó duy trì tỷ suất lợi nhuận cao và khi đó sẽ xuất hiện những cổ phiếu khác thoả mãn tiêu chuẩn của Quy tắc số 1 đồng thời có biên độ an toàn về giá cao. Tại sao bạn lại chấp nhận tỷ suất lợi nhuận 15% trong khi bạn có thể đạt được 20% hoặc hơn, chỉ cần bỏ thêm thời gian tìm kiếm.

1.000 đô-la đầu tiên của bạn

Bây giờ bạn đã sẵn sàng. Hãy mua một loại cổ phiếu thoả mãn mọi tiêu chuẩn của Quy tắc số 1 với số tiền 1.000 đô-la. Cho dù bạn có hơn 1.000 đô-la để đầu tư thì cũng chỉ nên bắt đầu với 1.000 đô-la. Sau đó, bạn dần dần bổ sung thêm khi tự tin hơn. Bạn hãy mua một loại cổ phiếu, và sử dụng ba công cụ để theo dõi. Trong khoảng thời gian sau đó, có thể là vài ngày, vài tuần hay vài tháng, bạn phải theo dõi các công cụ. Tuy nhiên, bạn không cần phải thường xuyên theo dõi mức giá tại mỗi phiên giao dịch của thị trường, bạn chỉ cần thường xuyên theo dõi ba công cụ. Thời điểm bán ra sẽ đến khi cả ba công cụ đều phát tín hiệu bán. Thông thường, khi đó mức giá bắt đầu di chuyển theo chiều ngang, và rồi cả MACD và Stochastics cùng phát tín hiệu bán ra. Đến lúc đó, bạn chỉ cần theo dõi sát sao công cụ còn lại. Khi nó nói "bán", bạn hãy lập tức yêu cầu người môi giới bán tất cả số cổ phiếu bạn đang giữ. Sau đó, bạn tiếp tục chờ đợi cho đến khi cả ba công cụ cùng cho thấy các nhà đầu tư theo tổ chức đang quay trở lại.

Bạn hãy chuẩn bị để thực hiện tất cả những bước này. Công cụ sẽ bảo vệ bạn thoát khỏi các giai đoạn sụt giá của cổ phiếu và giúp bạn mua cổ phiếu ngay trước khi giá bắt đầu tăng. Đó chẳng phải tất cả những gì bạn cần sao?

Ghi nhớ: Bạn không bao giờ được quên rằng, bản thân những công cụ này không thể tạo ra lợi nhuận nếu bạn mua cổ phiếu của những công ty được định giá quá cao so với giá trị thực. Nếu bạn xác định sai giá trị thực của công ty, thì ngay cả khi có các công cụ trợ giúp, bạn cũng chỉ hoà vốn bởi vì thị trường luôn có xu hướng đẩy mức giá về giá trị thực, và mức giá đó thấp hơn bạn dự đoán. Vì thế, bạn cần ghi nhớ thực hiện toàn bộ quá trình phân tích theo Quy tắc số 1 (sát hạch bốn chữ cái M) trước khi tiến hành đầu tư. Nếu bạn liên tiếp gặp các vụ giao dịch hoà vốn, bạn cần thực hiện lại bài sát hạch bốn chữ cái M để hiểu rõ hơn về công ty đó.

Lý do tôi muốn bạn bắt đầu với 1.000 đô-la trong tài khoản cho dù bạn có nhiều tiền hơn để đầu tư là vì tôi muốn bạn tự nhận thấy rằng, bạn có thể thành công khi đầu tư bằng tiền thật, giống như những khoản đầu tư ảo trước đó. Khi bạn hoàn toàn tự tin rằng có thể đầu tư mà không để mất tiền dù có định sai giá trị thực của công ty, bạn sẽ sẵn sàng mở

Sinvest.vn

rộng khoản vốn đầu tư của mình. Khi đó, hãy tăng khoản vốn của bạn lên 3.000 đô-la những vẫn phải đảm bảo bạn không thay đổi phương thức đầu tư và không bị chi phối bởi quy luật đầu tư cảm tính. Khi cảm thấy hoàn toàn kiểm soát được tâm lý đầu tư, bạn có thể nâng khoản vốn lên 5.000 đô-la.

Khi bạn nâng vốn lên 5.000 đô-la, phí hoa hồng cho mỗi lần giao dịch không còn là vấn đề đối với bạn. Ví dụ, khi sử dụng dịch vụ tư vấn của công ty Scottrade, bạn có thể thực hiện mua vào và bán ra một loại cổ phiếu năm lần trong một năm với phí là 70 đô-la. So với khoản vốn 5.000 đô-la thì 70 đô-la chỉ là 1,4% trong một năm.

Một điều nữa cần lưu ý, bạn không muốn đóng thuế khoản lợi nhuận thu được. Vì thế, hãy cố gắng đầu tư qua tài khoản hưu trí cá nhân càng nhiều càng tốt. Nói tóm lại, bạn sẽ chọn một doanh nghiệp tuyệt vời với mức giá hấp dẫn (có biên độ an toàn về giá cao), tránh nộp thuế trên khoản lợi nhuận bạn thu được, và không nên quá cân nhắc khoản phí. Hãy mua vào và bán ra nhịp nhàng cùng lúc với các nhà đầu tư lớn.

Kinh doanh mạo hiểm

Khi bạn thành thạo với Quy tắc số 1, và khi có một lượng tiền không nhỏ trong tài khoản, khoảng 50.000 đô-la, trí tò mò của bạn sẽ bị kích thích. Bạn muốn thay đổi và tìm kiếm những công ty hoàn toàn mới mà bạn cảm thấy có triển vọng để áp dụng quy tắc này. Vậy, có trường hợp ngoại lệ nào đối với Quy tắc số 1 không?

Thỉnh thoảng, tôi lại tìm thấy một công ty mới thành lập hay một công ty công nghệ cao thoả mãn được các tiêu chuẩn của bài sát hạch bốn chữ cái M, dĩ nhiên là không hoàn toàn phù hợp với tiêu chí của nhà đầu tư theo Quy tắc số 1. Bởi vì công ty mới thành lập nên không có số liệu tài chính trong 10 năm, và thuộc lĩnh vực công nghệ nên khó có thể hoàn toàn hiểu được sản phẩm của nó, nhất là khi tôi chỉ là một người hướng dẫn viên du lịch trên sông. Mặc dù vậy, tôi vẫn cho rằng mình có thể hiểu được công ty. Thêm vào đó, năm chỉ số tài chính chủ yếu cho thấy triển vọng tuyệt vời của công ty. Ngoài ra, ban lãnh đạo là những người tài năng nhất thế giới. Hơn nữa, giá thị trường lại thấp hơn giá trị thực rất nhiều. Trong đầu tôi nghĩ ngay đến Google, một công ty quá hấp dẫn. Thực ra, từ lâu tôi muốn được sở hữu cổ phiếu của một công ty như vậy. Tôi không có ý định gắn bó trọn đời với những cổ phiếu an toàn, thậm chí tôi rất muốn sở hữu cổ phiếu của một công ty có tương lai làm thay đổi thế giới. Vì vậy, tôi tạo ra một danh mục đầu tư mạo hiểm. Cơ sở để thực hiện việc đó như sau:

1. Bạn có ít nhất 50.000 đô-la trong tài khoản.

2. Bạn chỉ đầu tư 10% số vốn của bạn vào quỹ đầu tư mạo hiểm.

3. Bạn thực sự tin rằng, mình hiểu được công ty mặc dù có thể bạn không thực sự hiểu.

4. Bạn theo dõi sát sao các công cụ như một kẻ săn mồi đang đói.

Đầu tư mạo hiểm đem lại rất nhiều điều thú vị. Hơn nữa, nếu bạn làm tốt, khoản lợi

Sinvest.vn

nhuận lớn nhất bạn có được sẽ tạo ra quỹ đầu tư mạo hiểm. Tôi thành công một vài lần với danh mục đầu tư mạo hiểm. Công ty đầu tiên tôi đầu tư thuộc danh mục này là một công ty công nghệ sinh học quy mô nhỏ, công ty thứ hai là một công ty phần mềm cỡ nhỏ. Cả hai công ty này đều không mấy khởi sắc cho đến khi có các công ty lớn hơn mua lại chúng. Tuy nhiên, khoản lợi nhuận tôi thu được thật đáng ngạc nhiên. Thật thú vị khi theo dõi 1.000 đô-la vốn mạo hiểm trở thành 1 triệu đô-la chỉ trong vòng bốn năm. Với sự trợ giúp của các công cụ, nguy cơ mất tiền giảm đi rất nhiều. Danh mục đầu tư mạo hiểm cũng là nơi thực hiện hợp đồng quyền mua cổ phiếu (Call options). Đây là một kỹ thuật giao dịch tự động tạo ra một danh mục đầu tư mạo hiểm, bất kể bạn hiểu rõ về cổ phiếu đó hay không, hay công ty đó có thể dự đoán được hay không. Khi bạn khởi động giao dịch với một hợp đồng quyền mua, rất nhiều chuyện không hay nhanh chóng xảy ra để tránh phá vỡ quy tắc đầu tư. Tôi không muốn nói nhiều về quyền mua trong cuốn sách này. Tôi chỉ muốn các bạn hiểu rõ mức độ rủi ro trước khi thực hiện một quyền mua.

Kết luận: Đầu tư vào một công ty được ưa chuộng và có giá cổ phiếu sắp tăng đột biến sẽ đem lại cho bạn niềm vui to lớn. Bạn có thể bước vào giai đoạn tiếp theo của công việc đầu tư bằng cách bổ sung thêm một danh mục đầu tư mạo hiểm. Nhưng hãy nhớ rằng, bạn thực hiện đầu tư mạo hiểm chỉ khi nào bạn cảm thấy không còn thoả mãn với tỷ suất lợi nhuận 15% đến 20% một năm.

Hãy bắt đầu tiến hành công việc

Khi tôi học đến đây, thầy giáo nói với tôi rằng "Được rồi, hãy bắt đầu tiến hành đi". Bạn hãy bắt đầu từng bước một. Không có gì phải vội. Bởi vì không dễ gì nắm bắt được thị trường, hơn nữa luôn tồn tại những công ty có mức giá hấp dẫn. Công việc của bạn là tận dụng thời gian để tìm hiểu và nghiên cứu, và không bao giờ được vi phạm Quy tắc số 1. Khi mới bắt đầu, bạn có thể phải dành từ 15 đến 30 phút một ngày. Nhưng khi đã có một danh mục những công ty tiềm năng, bạn sẽ chỉ mất 15 phút một tuần. Vì thế, bạn có thể thoải mái đi mua sắm và làm mọi việc, đồng thời vẫn có thể kiếm được nhiều tiền với Quy tắc số 1.

Sinvest.vn

16. Những câu hỏi thường gặp

"Không nhất thiết mỗi người phải có một chiếc máy tính ở nhà".

—KEN OLSEN (1926 -) chủ tịch DIGITAL EQUIPMENT, năm 1997

HỎI - Nếu tôi là một người mới bắt đầu đầu tư thì sao? Tôi chưa từng đầu tư vào thị trường chứng khoán và chẳng hiểu gì về nó cả. Liệu tôi có làm được không?

ĐÁP - Bạn là mẫu học viên tôi ưa thích. Tất nhiên, bạn có thể học được. Bạn có thể bắt đầu từ đầu. Hãy làm từng bước một, đừng vội giao dịch bằng tiền thật và ghi nhớ Quy tắc số 1. Hãy bắt đầu tìm một công ty bạn có thể mua. Càng sớm hoàn thành danh mục cổ phiếu dự định đầu tư, bạn càng sớm mua được một cổ phiếu tốt và chờ đợi những nhà kinh doanh tài ba làm giàu cho bạn. Đừng nghe lời người khác khi họ nói bạn không thể làm được khi bản thân anh ta cũng chưa thử. Tại sao bạn để ai đó quyết định bạn sẽ sống ra sao trong 20 năm nữa?

HỎI - Hoạt động đầu tư vào thị trường chứng khoán diễn ra như thế nào? Tôi có cần người môi giới không?

ĐÁP - Bạn cần có một người môi giới nhưng không phải trả quá nhiều cho mỗi lần giao dịch, chỉ từ 5 đô-la đến 14 đô-la là nhiều nhất. Sử dụng các công cụ tìm kiếm trực tuyến, như Google, để tìm "dịch vụ môi giới trên mạng". Bạn sẽ tìm ra một danh sách các trang web cung cấp dịch vụ này. Khi tôi tìm trên Google cụm từ "online brokerage" (môi giới chứng khoán trực tuyến), Scottrade đứng đầu danh sách. Đó là một công ty tốt với phí hoa hồng là 7 đô-la. Ameritrade cũng rất tốt, với mức phí 11 đô-la. Hãy chọn lấy một công ty, gọi số điện thoại miễn phí và một nhân viên sẽ hướng dẫn bạn mở tài khoản. Bạn có thể chọn công ty môi giới có văn phòng gần chỗ bạn nhưng điều đó không thật sự cần thiết vì hiện nay bạn có thể làm hầu hết mọi thứ trên Internet và thư điện tử. Mở một tài khoản chứng khoán cũng giống như mở một tài khoản thông thường. Bạn gửi vào một số tiền, chẳng hạn 1.000 đô-la, và thế là bạn sẵn sàng tham gia. Bạn sẽ mất một thời gian và vài lần thực hành để quen dần với các chức năng của trang web môi giới chứng khoán đó, hầu hết các trang web này đều hoạt động giống nhau. Bạn click vào ô giao dịch, nhập mã chứng khoán và số cổ phiếu bạn muốn mua, click chuột vào "lệnh thị trường (market order)", xem lại mọi vấn đề và nếu mọi thứ đều ổn, bạn click vào ô "mua (buy)". Đơn giản chỉ có vậy. Người môi giới lập tức mua cổ phiếu đó với giá có lợi nhất cho bạn và lấy tiền từ tài khoản của bạn. Khi bán cổ phiếu, bạn cũng lặp lại các bước y như vậy. Người môi giới sẽ làm ngược lại theo lệnh của bạn và đưa tiền trở lại tài khoản. Tất nhiên, vì giá bán và giá mua của bạn chênh lệch nhau, tài khoản của bạn sẽ không có số tiền như trước khi bán. Khi bạn bán, người môi giới của bạn bán cổ phiếu với giá hiện hành trên thị trường. Vì vậy, bạn có thể được nhiều hơn hoặc ít hơn ban đầu. Rất đơn giản phải không?

HỎI - Tôi phải mất bao lâu để trở thành một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1? Tôi phải hy sinh bao nhiêu thời gian dành cho công việc và gia đình?

Sinvest.vn

ĐÁP - Hàng tuần, tôi mất khoảng 15 phút để xem lại danh mục đầu tư và quản lý các số liệu. Đôi khi cũng mất nhiều thời gian hơn, nếu tôi tìm kiếm nhiều hơn thì mất đến vài giờ đồng hồ. Có tuần tôi mất chưa đến một phút mỗi ngày. Để công việc đó không làm mất nhiều thời gian, bạn hãy lập một danh sách ngắn cổ phiếu của các công ty tiềm năng bạn muốn sở hữu và để cho các công cụ hỗ trợ làm mọi việc còn lại. Nếu một trong các công ty trong danh sách của tôi được các nhà đầu tư theo tổ chức đổ tiền vào, tôi sẽ mua nó. Nếu không, sẽ chẳng có việc gì phải làm. Tôi khác với các nhà đầu tư chuyên nghiệp khác ở điểm này. Một số cho rằng cần một giờ mỗi tuần cho một công ty, và bạn cần có ít nhất 5 công ty trong danh sách. Như vậy, sẽ tốn 5 giờ mỗi tuần. Nhưng sau đó, họ lại dành hết thời gian cho thị trường và cố giành được mức lợi nhuận cao. Tôi chỉ làm theo cách của mình và không mất tiền, và tôi hạnh phúc vì có thể thoát khỏi thị trường trong hàng tháng liền.

HỎI - Tôi nên bắt đầu như thế nào? Bước đầu tiên tôi cần thực hiện khi bắt đầu đầu tư là gì?

ĐÁP - Theo Quy tắc số 1, đây là 10 bước đầu tiên:

1. Ghi nhớ mục tiêu: mua 1 đô-la chỉ với 50 xu.

2. Đừng nên bắt đầu cho đến khi bạn tìm được những công ty thoả mãn ba tiêu chuẩn đầu tiên: có ý nghĩa với bạn, có điểm khác biệt và ban quản lý tốt. Hãy nhớ rằng công ty có thể dự đoán được tương lai là một công ty tuyệt vời. Bạn phải hiểu rõ về nó, muốn sở hữu nó và phát hiện được một ban lãnh đạo tuyệt vời cũng như điểm khác biệt rõ ràng của công ty đó.

3. Để biết được mình có thể tìm thấy 1 đô-la chỉ với giá 50 xu hay không, bạn phải biết giá trị của công ty đó. Điều này đòi hỏi bạn phải dự đoán trước được tương lai của công ty ở một mức độ nào đó. Bạn hãy tính toán để tìm ra giá trị thực của nó.

4. Xác định biên độ an toàn về giá.

5. Lập ra một danh sách theo dõi các công ty.

6. Kiên nhẫn chờ đợi.

7. Khi giá thị trường đạt đến mức dự định, hãy hành động ngay.

8. Hãy theo dõi ba công cụ để biết khi nào nên mua và khi nào nên bán.

9. Theo sát các nhà đầu tư lớn trên thị trường bằng ba công cụ trên cho đến khi mức giá thị trường lên cao hơn hoặc bằng giá trị thực bạn tìm được.

10. Khi giá thị trường cao hơn giá trị thực, ngừng quan tâm đến công ty, hãy tìm một công ty khác để mua.

HỎI - Có trang web nào giúp tôi thực hiện Quy tắc số 1 không?

Sinvest.vn

ĐÁP - Có đấy. Trang web của tôi: www.ruleoneinvestor.com

HỎI - Tôi có cần một đường truyền Internet tốc độ cao không?

ĐÁP - Không. Bạn có thể dễ dàng thực hiện với đường truyền Dial - up. Nếu bạn không có đường truyền Internet, hãy đến thư viện địa phương, quán café Internet hay bất kì đâu bạn có thể truy cập Internet nhanh và rẻ. Ngày nay, chẳng khó khăn gì để truy cập Internet và chỉ với một chút thực hành là có thể học cách sử dụng Internet.

HỎI - Phil Town, anh có thể cho chúng tôi biết trước đây anh đã mua và tránh không mua những gì?

ĐÁP - Nếu bạn muốn hỏi về các mánh khoé chơi cổ phiếu thì bạn đã hiểu lầm mục đích của quyển sách này. Tôi muốn bạn trở thành nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 bằng cách tìm những doanh nghiệp có ý nghĩa đối với bạn - bạn hiểu rõ, và bạn muốn sở hữu cổ phần của nó. Đó là một kinh nghiệm mang tính cá nhân. Nếu tôi kể cho bạn những thành công hay thất bại của tôi trong quá khứ thì cũng chẳng thể giúp bạn trở thành nhà đầu tư giỏi. Gợi ý bạn mua loại cổ phiếu nào sẽ đi ngược lại triết lý về Quy tắc số 1 của tôi. Luôn nhớ rằng Quy tắc số 1 giúp bạn làm chủ việc kinh doanh, chứ không cho bạn biết phải đầu tư vào cổ phiếu nào. Việc kinh doanh là một sự liên kết mật thiết của những giá trị, tri thức và sự hiểu biết của một cá nhân. Nó phản ánh con người bạn trong công việc. Nói vậy, tức là tôi đã sở hữu và tránh những cổ phiếu tôi nói đến trong cuốn sách này.

HỎI - Liệu tôi có phạm sai lầm không? Anh đã bao giờ mắc sai lầm lớn chưa?

ĐÁP - Tôi từng mắc rất nhiều sai lầm nhưng chưa đến mức khiến tôi mất tiền. Giống như khi Buffett đầu tư vào Coke, tôi đã mất một phần thu nhập của mình vì giữ cổ phiếu quá lâu. Tôi không muốn nêu tên công ty. Tôi đầu tư 500.000 đô-la vào một công ty phần mềm và kiếm được một triệu đô-la, nhưng tôi nghĩ nó có thể lên đến 20 triệu đô-la. Quả thực là như vậy, nó đã được đánh giá quá cao và rồi, thật ngạc nhiên, nó rớt giá thê thảm. Tôi chỉ vừa vặn lấy được 1 triệu đô từ vụ giao dịch này. Từ đó, tôi học được bài học: nên bán cổ phiếu ở mức giá trị thực hoặc trên một chút. Điều này xảy ra trước khi tôi biết đến các công cụ. Hiện nay, rủi ro giảm đi rất nhiều và chúng ta có thể giao dịch khi mức giá thị trường gần bằng giá trị thực và bán ra ngay khi có một dấu hiệu xấu từ thị trường.

HỎI - Anh nhắc khá nhiều đến Buffett, tôi băn khoăn không biết có nên đầu tư vào công ty của ông ta và những công ty ông ta đang đầu tư không?

ĐÁP - Tôi rất thích những Quy tắc đầu tư của Buffett và ông ấy là một biểu tượng của sự tin cậy. Nếu bạn đọc cuốn sách này thì bạn có thể tự tìm lấy câu trả lời: Bạn tìm hiểu công ty Berkshire Hathaway và xem xét (1) đấy có phải là một công ty tốt không và (2) bạn có thể mua được cổ phiếu của công ty với mức giá hấp dẫn không. Nếu cổ phiếu đó tốt và rẻ, hãy đầu tư. Buffett đầu tư vào công ty Berkshire và sở hữu một số cổ phiếu công khai như của Coke và tờ Washington Post. Hãy áp dụng bài sát hạch bốn chữ cái M với các công ty này, nếu bạn thấy đó là loại cổ phiếu tuyệt vời, giá rẻ thì bạn hãy mua chúng. Nhưng có thể

Sinvest.vn

bạn sẽ thấy đó là loại cổ phiếu tốt nhưng giá không rẻ chút nào. Hãy cho chúng vào danh sách theo dõi, cập nhật giá thực tế khoảng bốn lần một năm, khi nào thấy giá rẻ thì mua. Đừng bao giờ mua một loại cổ phiếu nào đó chỉ vì thấy người khác cũng mua nó. Buffett luôn mua những loại chứng khoán có tính thanh khoản cao và những trái phiếu có thể chuyển đổi được. Vì vậy nếu một loại chứng khoán không đáp ứng được yêu cầu của Quy tắc số 1, tôi không quan tâm ai đang sở hữu nó, tôi sẽ tìm mua loại khác.

HỎI - Anh hãy thử phân tích Quy tắc số 1 đối với công ty Berkshire Hathaway?

ĐÁP - Bạn hãy xem bảng sau;

PHÂN TÍCH THEO QUY TẮC THỨ NHẤT
CÔNG TY BERKSHIRE HATHAWAY
(THÁNG 9 NĂM 2005)

Giá hiện tại: 82,990 đô-la
EPS hiện tại: 4,736 đô-la

5 chỉ số chính	Số liệu cũ	5	3	1
ROIC	11%			
Vốn cổ phần	21%	9%	15%	12%
EPS	24%	27%	144%	-10%
Doanh thu	37%	25%	25%	16%
Dòng tiền	21%	24%	-2%	-16%

Tỷ lệ tăng trưởng của năm chỉ số chính: 17% (dự đoán của tôi)
Tỷ lệ tăng trưởng phân tích: 11%
Tỷ lệ tăng trưởng theo Quy tắc số 1: 11%

PE lịch sử: 22
Tỷ lệ tăng trưởng PE: 34
PE theo Quy tắc số 1: 22

EPS tương lai: 23.447,50 đô-la
Giá trị tương lai: 295.845 đô-la
Giá trị thực: 73.128 đô-la
Biên độ an toàn về giá: 36.564 đô-la

Tổng hợp lại những dự đoán của tôi

EPS tương lai: 22.765,14 đô-la
Giá trị tương lai: 500.833 đô-la
Giá trị thực: 123.789 đô-la
Biên độ an toàn: 61.899 đô-la

Nếu bạn còn thấy nghi ngờ về lợi nhuận và đặt tăng trưởng lợi nhuận gần với tăng trưởng của công ty trong quá khứ là 21%, cổ phiếu đó có thể mua được nếu bạn vẫn đang mua nó, nhưng chỉ đến thế thôi. Như vậy, tôi có thể mua vào hoặc bán ra. Còn nếu bạn thấy các nhà phân tích đúng thì tôi đã đánh giá cổ phiếu đó quá cao. Vì thế, quyết định đưa ra trong trường hợp này đòi hỏi sự chuyên nghiệp khá cao so với những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1. Hãy tìm một loại cổ phiếu, theo đó phân tích của bạn phù hợp với các nhà phân tích hoặc dự đoán của bạn đối với cổ phiếu đó thận trọng hơn (và thấp hơn mức dự đoán của các nhà phân tích).

HỎI - Chẳng hạn có một người thông minh tìm được một công ty, tính toán và nhận thấy tiềm năng to lớn, nhưng các nhà quản lý quỹ lại không đánh giá cao và giá cổ phiếu của công ty đó chẳng bao giờ lên cả. Vậy chìa khoá thành công có phải là đầu tư vào việc dự đoán xem mọi người sẽ làm gì - nói cách khác là làm theo số đông và nhìn thị trường theo cách của họ?

ĐÁP - Câu hỏi này liên quan đến việc đầu cơ và đầu tư chứng khoán. Tôi muốn nhắc đi nhắc lại điều này: Là một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, bạn phải hành động như một nhà

cinvest.vn

kinh doanh, chứ không phải như một người đầu cơ chứng khoán. Chúng ta không quan tâm người khác làm những gì và cũng không quan tâm đến thị trường chứng khoán. Chúng ta chỉ cần mua được những cổ phiếu tuyệt vời với giá hấp dẫn. Mọi người nghĩ gì, hay làm gì không làm chúng ta bận tâm. Càng ít chú ý đến những nhà bình luận trên truyền hình và sự lên xuống của thị trường chứng khoán càng tốt.

Nếu chúng ta mua được một cổ phiếu tốt với biên độ an toàn về giá hợp lý, chúng ta sẽ kiếm được tiền, vấn đề chỉ là thời gian. Ở một mức độ nào đó, thị trường luôn định giá đúng mọi thứ. Nói cách khác, quyết định của chúng ta không cần phải xét đến thực tế là "số đông" có đồng ý với chúng ta hay không, bởi vì đến một lúc nào đó, họ sẽ phải đồng ý.

HỎI - Nếu tôi không thể theo dõi thị trường trong một khoảng thời gian, ví dụ như đi nghỉ, hoặc tôi biết sẽ không có đường truyền Internet và không mua bán gì được trong những ngày đó? Có nên dùng lệnh giới hạn không?

ĐÁP - Nếu bạn không thể theo dõi được việc đầu tư của mình thì nên dùng lệnh giới hạn hoặc lệnh dừng thua lỗ (stop - loss). Lệnh dừng lỗ là cách giảm thiểu những mất mát hiệu quả; bạn đặt lệnh cho người môi giới, yêu cầu anh ta bán một số lượng cổ phiếu nào đó khi nó đạt đến một mức giá nhất định, chẳng hạn 10% dưới mức bạn đã trả cho cổ phiếu đó. Khi dùng loại lệnh này, tôi thường đặt 5% dưới mức giá hiện thời vì khi cổ phiếu rớt giá 5% tức là nó có dấu hiệu rõ ràng sẽ ra khỏi thị trường (Trong trường hợp này, cả ba công cụ sẽ bảo bạn phải "Bán đi". Vì vậy, nếu tôi không kết nối được và không thấy các dấu hiệu đó, tôi vẫn yên tâm sẽ bán được cổ phiếu khi cả 3 công cụ đều đưa ra tín hiệu bán).

Nếu có thể bạn hãy đặt một lệnh dừng hay lệnh dừng lỗ linh hoạt có thể chuyển động theo giá. Trên hầu hết các trang web môi giới chứng khoán, lệnh này được gọi là vạch dừng (trailing stop). Dĩ nhiên bạn có thể chọn cách đổi hết ra tiền mặt và quên tất cả đi trong vài tuần lễ mà chẳng có rủi ro nào cả. Năm ngoái, khi đi Rome với các con, tôi làm đúng như vậy và quên bẵng đi trong ba tuần. Điều này đặc biệt có lợi khi mua bán trong tài khoản được miễn thuế.

HỎI - Tôi muốn biết quyền chọn là gì và tôi có thể học được ở đâu?

ĐÁP - Quyền chọn là một cách để bạn kiếm được nhiều tiền từ một số vốn ít ỏi mà không gặp rủi ro mất hết số tiền đó. Rất nhiều nhà đầu tư thông minh dùng quyền chọn mua bán cổ phiếu để giảm bớt rủi ro. Theo tôi, bạn có thể thành công trong việc sử dụng quyền chọn khi bạn trở thành một nhà đầu tư thành thạo theo Quy tắc số 1 và khi thực hành nhiều. Hãy xem các đường link trên trang web của tôi để tìm những khóa học về quyền chọn. (Xem phần chú giải thuật ngữ để tìm định nghĩa chuyên ngành, vì quyền chọn không nằm trong phạm vi của cuốn sách này).

HỎI - Thế còn những cổ phiếu tuần hoàn? Có loại cổ phiếu tuần hoàn nào đáp ứng được các tiêu chí của Quy tắc số 1 không? Nếu không, tôi có thể áp dụng các công cụ để đầu tư vào những cổ phiếu này khi chúng có giá tăng cao không?

Sinvest.vn

ĐÁP - Đầu tiên, chúng ta hãy định nghĩa thế nào là tuần hoàn. Cổ phiếu tuần hoàn là cổ phiếu lên xuống theo chu kỳ tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là theo chu kỳ tăng trưởng của chính ngành liên quan đến cổ phiếu đó. Ví dụ, các thiết bị và phụ tùng lắp ráp máy móc chịu ảnh hưởng lớn của nền kinh tế (vì mọi người không đi mua ô tô khi nền kinh tế đang trong tình trạng xấu, khi nền kinh tế phát triển mạnh mẽ thì các hãng hàng không sẽ tăng cường mua máy bay); trong khi đó, các công ty chăm sóc y tế thường không tuần hoàn vì dù nền kinh tế như thế nào thì người ta vẫn cần thuốc men, và chăm sóc y tế. Các ví dụ khác về những ngành công nghiệp tuần hoàn bao gồm thép, giấy, công nghiệp nặng và nội thất. Những ngành công nghiệp tuần hoàn thường biến động theo chu kỳ của nền kinh tế và của sự thay đổi về giá. Ngược lại, những công ty cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ thông thường và nhu cầu về nó thường không phụ thuộc vào tình hình kinh tế, chúng được gọi là những ngành kinh doanh bất biến. Quy tắc số 1 giúp bạn mua được 1 đô-la chỉ với 50 xu, bất kể đó là loại hình kinh doanh gì. Thật ra, rất khó đầu tư vào loại cổ phiếu tuần hoàn, đơn giản vì các công ty thường rơi vào tình trạng suy thoái theo chu kỳ và không thể biết đến khi nào chúng hồi phục trở lại. Nếu bạn không biết được thời gian suy thoái là bao lâu thì làm sao bạn chắc cổ phiếu đó đáng giá 1 đô-la? Tuy nhiên, với sự giúp đỡ của các công cụ, bạn có thể chọn mua chứng khoán tuần hoàn vào đúng thời điểm nó vừa ra khỏi vòng suy thoái. Nếu bạn làm được như vậy, lợi nhuận thu được sẽ không nhỏ. Hãy sử dụng thật tốt các công cụ và nếu trong vài tháng vẫn không có gì xảy ra, bạn không nên tiếp tục với chúng nữa.

HỎI - Tôi phải mất bao lâu để lập ra một danh sách các công ty tôi ưa thích?

ĐÁP - Hãy dành từ bốn đến 10 tiếng đồng hồ để nghiên cứu từng công ty trong danh sách của bạn, tùy vào mức độ hiểu biết của bạn đối với công ty đó. Hầu hết chúng ta đều có ý tưởng về những gì mình muốn sở hữu, bởi chúng ta thường xuyên mua bán và có thể quyết định được mình thích cổ phiếu của Whole Foods Market hơn Ralph, hay của Wal-Mart hơn Kmart (hoặc ngược lại). Tất nhiên bạn không thể dành bốn đến 10 tiếng cho tất cả các cổ phiếu, nhưng khi bạn thu hẹp danh sách lại còn vài ứng cử viên, bạn nên dành nhiều thời gian hơn cho những lựa chọn ít ỏi đó. Các phân tích tài chính của bạn sẽ nhanh hơn nếu bạn không dùng những công cụ tốt và mất nhiều thời gian hơn nếu dùng những công cụ có sẵn nhưng chất lượng không cao. Nhưng bạn không việc gì phải vội. Thị trường chẳng đi đâu cả. Bạn cứ thoải mái tìm kiếm và mặc cả. Đi mua hàng rất thú vị, vì thế hãy tận hưởng điều đó.

HỎI - Tôi phải tìm các nghiên cứu ở đâu nếu tôi không đủ tiền mua các công cụ chuyên nghiệp?

ĐÁP - Trước khi đi vào vấn đề này, tôi muốn nhắc lại một trường hợp tương tự: trồng trọt chỉ đơn giản là đào xới và gieo hạt. Một số người dùng gậy để đào, một số lại dùng máy kéo cỡ lớn. Tất nhiên, dùng máy kéo nhanh hơn nhiều, nhưng điều đáng nói ở đây là bạn không nhất thiết phải có một cái máy kéo mới làm được. Đúng là máy kéo làm tốt hơn và nhanh hơn nhưng nếu không đủ tiền mua một cái máy kéo, bạn vẫn trồng trọt được. Việc đầu tư cũng tương tự như vậy. Cách dùng "gậy" để đầu tư là dùng những bản báo cáo hàng

Sinvest.vn

năm và cố gắng hiểu hết nó, bạn sẽ mất khá nhiều thời gian nhưng không phải không làm được. Nếu chịu khó tìm kiếm, bạn sẽ thấy rất nhiều trang web như MSN Money, Yahoo! Finance, CNN Money cung cấp dữ liệu về hàng ngàn chứng khoán. Các công cụ tìm kiếm của họ chỉ là loại tầm thường nhưng khi bạn đã xác định được một công ty và bạn muốn nghiên cứu về công ty đó thì xa lộ thông tin miễn phí trên Internet có thể cung cấp cho bạn tới 70% những gì bạn cần nếu chịu khó tìm kiếm. Đừng hoang mang trước khối lượng thông tin khổng lồ đó. Khi đã quen truy cập thông tin trên Internet, cụ thể hoá được những gì bạn cần và tìm thấy ý nghĩa của nó, mọi việc còn lại sẽ rất dễ dàng. Biết đâu đến lúc bạn đọc quyển sách này, các công cụ tìm kiếm miễn phí trên mạng và các công cụ chức năng trở nên tốt hơn, dễ sử dụng và hoàn thiện hơn.

Ngoài ra, bạn phải sử dụng một công cụ tìm kiếm hữu hiệu, như Google, để tìm thông tin về sự kiện và ban lãnh đạo công ty. Hãy đăng ký vào trang web của tôi, để sử dụng máy tính theo Quy tắc số 1. Sau đó, thêm vào một số công cụ quan trọng như MACD, Stochastics và đường trung bình trượt từ những trang tài chính hoặc trang môi giới chứng khoán của bạn.

HỎI - Thế nào là công cụ tốt nhất?

ĐÁP - So sánh ai là người có bộ công cụ tốt nhất là một trong những sở thích của tôi. Bởi vì tôi thường phải đứng trên bục giảng để nói cho mọi người biết cách thức thực hiện đầu tư theo cách tôi đang thực hiện nên dĩ nhiên tôi sẽ chỉ cho họ những công cụ tôi đã dùng. Do các công cụ thay đổi liên tục nên tôi sẽ không nói ngay ở đây, tôi muốn các bạn vào thăm trang web, nơi tôi thường xuyên cập nhật thông tin về các công cụ tuyệt vời nhất. Tôi có đưa cả đường link đến các trang web về công cụ chuyên nghiệp và phân tích tỉ mỉ cho bạn công cụ nào là tốt nhất đối với mỗi phương thức đầu tư. Tôi có thể đưa ra một vài ví dụ như: Investors Business Daily, Zacks, Morningstar và Success.

HỎI - Các công cụ cũng không thể nói lên nhiều điều hơn các dữ liệu được. Có phải công ty nào được niêm yết trên thị trường chứng khoán New York cũng có tên trong hệ thống dữ liệu không?

ĐÁP - Còn tuỳ vào loại hệ thống. Các hệ thống dữ liệu chuyên nghiệp có tất cả dữ liệu đó cùng với dữ liệu chứng khoán ở Toronto, Montreal và các chứng khoán ngoài luồng nhưng bạn phải trả phí. Còn các hệ thống dữ liệu miễn phí trên MSN và Yahoo! có khoảng 60% doanh nghiệp niêm yết trên sàn vì thế đây là nơi khởi đầu lý tưởng. Bạn đừng bận tâm nhiều đến điều đó.

HỎI - Trang web nào cung cấp dữ liệu tài chính miễn phí tốt nhất?

ĐÁP - MSN Money và Yahoo! Finance. MSN cung cấp thông tin về chứng khoán riêng lẻ còn Yahoo! có thông tin theo ngành tốt hơn.

HỎI - Nếu tôi nợ quá nhiều thì sao?

Sinvest.vn

ĐÁP - Một trong những ưu điểm tôi có được nhờ tham gia lực lượng đặc biệt nhiều năm trước là những rắc rối nhỏ trong cuộc sống không làm tôi quá lo lắng. Khi bạn bị bắn, mọi thứ khác dường như đều trở thành nhỏ nhặt. Vậy, nếu bạn đang nợ quá nhiều thì điều đầu tiên tôi muốn khuyên bạn là hãy nhìn xa trông rộng một chút. Giống như cách những người lính đặc vụ thường nghĩ khi gặp chuyện xấu: Không có ai chết cả, chúng ta vẫn khoẻ và vẫn tiếp tục cuộc chơi.

Nhưng cũng phải thực tế một chút. Rất khó rũ bỏ áp lực mà các món nợ đặt lên đầu bạn. Bạn như đang ở trong một guồng cối xay, và dù chạy nhanh thế nào, bạn cũng không đi được đến đâu cả. Để cải thiện tình trạng này, chúng ta phải thực tập nhiều hơn và có phương thức khác để giải quyết vấn đề.

Đầu tiên là luyện tập: Hãy đọc những quyển sách của Suze Orman, William Danko và David Bach. Sách của họ sẽ giúp bạn tìm ra tiền ngay cả khi đang phải cố trả hết nợ.

Dựa vào những gì bạn học được, lập ra kế hoạch và cố gắng hoàn thành. Luôn giữ mục tiêu, rồi sau một vài năm, bạn sẽ thoát khỏi nợ nần và bắt đầu có tiền để đầu tư.

Trong quá trình trả nợ, bạn sẽ bồi đắp cho bản thân một kinh nghiệm rất quan trọng: kinh nghiệm đầu tư. Bất kể bạn có nợ hay không, tôi cũng gợi ý điều này: Nếu bạn mới bắt đầu đầu tư theo Quy tắc số 1, tôi khuyên bạn nên tập giao dịch 300.000 đô-la bằng tiền ảo cho đến khi hiểu rõ mình đang làm gì. (Tôi đã nói về giao dịch ảo ở Chương 14, bạn theo dõi lỗ lãi trong một quyển sổ, như thể đang thực sự mua bán trên thị trường. Bạn sẽ gặp những người đóng giả nhà môi giới chứng khoán để tạo điều kiện cho bạn giao dịch và không ngừng ghi chép lại khoản đầu tư của bạn. Tôi muốn bạn dùng 300.000 đô-la vì khi bạn thực sự có số tiền đó và thu được lợi nhuận 15% một năm thì theo tôi bạn có thể nghỉ ngơi được rồi. Hãy bắt đầu từ trang web của tôi, ở đó tôi có thể cung cấp cho bạn các công cụ và thông tin để bắt đầu.) Bạn sẽ mất hai tháng hoặc hai năm để thực hành. Nhưng điều đó không quan trọng bằng việc tích luỹ kinh nghiệm cho bản thân. Trong lúc đó, bạn cũng trả hết được nợ.

HỎI - Mua bán cổ phiếu thường xuyên có ảnh hưởng đến thuế phải nộp không?

ĐÁP - Nếu bạn đang sử dụng một hay nhiều tài khoản hưu trí cá nhân (IRA) hay các tài khoản lương hưu khác thì không có hậu quả nào về thuế cả. Trong IRA, bạn có thể mua bán tuỳ thích mà không phải trả thuế cho phần lợi nhuận. Nếu bạn làm việc cho một doanh nghiệp nhỏ hoặc tự làm cho mình, mỗi năm bạn có thể tích luỹ hàng ngàn đô-la vào IRA. Đây là một ưu điểm lớn. Dù bạn có tiền đầu tư mà không thể gửi vào tài khoản miễn thuế, bạn vẫn sẽ muốn đầu tư số tiền đó mà không muốn bán đi vì các lý do về thuế thì điều đó thật ngớ ngẩn. Nếu phải trả thuế, bạn hãy trả đi. Nếu bạn làm ra 15% và sau đó giảm xuống còn 10% thì vẫn còn tốt hơn là mất tiền. (Xem Chương 14 để hiểu rõ hơn vấn đề này. Tôi đã giải thích tại sao không nên mua bán dựa trên những điều khoản về thuế.)

HỎI - Nếu phải chọn một chỉ số quan trọng nhất trong năm chỉ số tài chính chủ yếu, anh sẽ chọn số liệu nào và tại sao?

Sinvest.vn

ĐÁP - Chỉ số quan trọng nhất là ROIC, bởi vì nó cho chúng ta biết rất rõ doanh nghiệp đang hoạt động như thế nào. Chỉ số quan trọng thứ hai đối với tôi là tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu vì nó đại diện cho tỷ suất tăng trưởng của giá cố định (còn gọi là giá trị thực hay giá trị nội tại). Nếu vốn chủ sở hữu tăng 24% một năm, giá trị thực sẽ phản ánh sự tăng trưởng đó. Nhưng nói chung, cả năm chỉ số trên đều quan trọng.

HỎI - Vậy còn phí trả cho các tài khoản trực tuyến thì sao? Nếu trả phí cao hơn cho người môi giới, tôi có thu được nhiều lợi ích hơn không? Hay dùng một nhà môi giới giá rẻ có hạn chế gì?

ĐÁP - Mức hoa hồng dao động trong khoảng từ 5 đô-la đến 20 đô-la cho giao dịch không giới hạn. Những nhà môi giới giá cao như Schwab có các tài khoản kiểm soát và thanh toán hoá đơn trực tuyến nên khoản phí. Nếu thấy các dịch vụ không quan trọng, cao là hợp lý bạn hãy sử dụng các nhà môi giới hạng nhất nhưng giá rẻ như Brown, Scottrade, Fidelity và Ameritrade.

HỎI - Tôi biết, mình luôn phải cập nhật mọi thông tin và số liệu về công ty mình sở hữu cổ phiếu, nhưng tôi phải nhìn nhận và đánh giá những thông tin mang tính quảng bá hình ảnh, hay nói chung là mọi thông tin tôi nhận được như thế nào? Còn chương trình tài chính của các kênh truyền hình cáp thì sao?

ĐÁP - Bạn cần phải luôn theo dõi thông tin để biết được bạn đang sở hữu cái gì. Ngoài việc đó ra, tôi thà đi trượt tuyết hay cưỡi ngựa trên núi còn hơn là dõi theo một đám người chỉ biết nói suông. Tôi chỉ đảo qua ba công cụ mỗi ngày một lần để xem có động thái gì mới từ các nhà đầu tư lớn hay không. Bạn hãy tin tôi, họ luôn biết trước những gì sắp xảy ra và ảnh hưởng của nó tới công ty bạn nắm giữ cổ phiếu hơn cả tôi và bạn rất nhiều. Vì thế, một khi đã chọn mua được một loại cổ phiếu, bạn chỉ cần theo dõi sát sao để biết, những nhà đầu tư lớn này đang mua hay bán cái gì mà thôi. Việc đó sẽ có ích hơn là tìm kiếm thông tin qua báo chí và theo dõi ti vi rất nhiều. Nếu họ bắt đầu bán phá giá tất các cổ phiếu thì lúc đó bạn hãy xem lại các thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng để biết điều gì đang xảy ra.

Còn nếu bạn theo dõi những buổi bình luận trên Ti vi, hãy nhớ rằng bạn đang theo dõi một trò chơi không hơn không kém. Những người đó có rất nhiều tiền để đầu tư và họ sẽ nói và làm tất cả những gì có thể để gia tăng tài sản cho họ, nhất là khi họ muốn bán cổ phiếu đi. Nói vậy nhưng tôi rất thích xem chương trình của Jim Cramer. Ông là một người kỳ quặc, nhưng rất thông minh.

HỎI - Vậy có nên mua một quỹ chỉ số hay không?

ĐÁP - Bạn có thể mua cổ phiếu của một chứng chỉ của quỹ chỉ số và xem nó như các loại chứng khoán thông thường khác. Chúng được gọi là cổ phiếu ETF. Lợi ích của việc mua cổ phiếu của quỹ chỉ số nằm ở chỗ bạn không phải tốn công tìm một công ty tuyệt vời thoả mãn mọi tiêu chí đề ra. Thay vào đó bạn sở hữu tất các các loại cổ phiếu thông qua cổ phiếu của quỹ chỉ số (tức là có cả cổ phiếu tốt và không tốt). Do đó mức tăng giá của cổ phiếu ETF

Siinvest.vn

bằng với mức tăng trung bình của các cổ phiếu trong quỹ đó, trong khi một công ty tuyệt vời bạn chọn có khả năng tăng giá cổ phiếu không giới hạn. Lấy ví dụ: trong vòng năm năm qua, chỉ số của các công ty bán lẻ và bán buôn thực phẩm tăng 0% trong khi chỉ số của riêng các công ty bán buôn tăng 600%, một con số rất đáng kể phải không các bạn? Tuy nhiên, nếu bạn cảm thấy rắc rối và không muốn đầu tư theo Quy tắc số 1, lựa chọn tốt nhất cho bạn chính là các quỹ chỉ số.

HỎI - Công ty của tôi có cung cấp loại tài khoản 401k, nhưng nó không hoàn toàn phù hợp với tôi, tôi lại không thể chọn mua một chứng khoán riêng lẻ vì đang bị mắc kẹt vào một quỹ đầu tư. Liệu tôi có nên dừng đầu tư tiền vào tài khoản 401k và tự mở một tài khoản khác? Nếu có thì nên mở tài khoản gì?

ĐÁP - Tôi không phải là người ủng hộ các kế hoạch 401k, bởi vì kế hoạch này thường giả định rằng bạn không có khả năng đưa ra các quyết định đầu tư, vì thế bạn phải đưa tiền cho những người quản lý quỹ đầu tư để họ đầu tư giúp bạn, và có thể số tiền của bạn vẫn giữ nguyên giá trị sau 20 năm. Tuy nhiên, nếu khoản đầu tư này ăn khớp với các quỹ, đó sẽ là một khoản đầu tư đúng đắn. Nếu có thể bạn hãy mở thêm một tài khoản SIMPLE IRA để gửi vào đó những khoản tiền lớn để không phải chịu thuế. Nhưng trong trường hợp của bạn, khoản đầu tư đó không ăn khớp, vì thế bạn hãy quên nó đi. Bạn hãy mở một tài khoản hưu trí cá nhân IRA. Để biết rõ thêm về vấn đề này bạn có thể xem lại Chương 14. Dựa trên mức thu nhập và khả năng sử dụng các quỹ lương hưu, bạn hãy xác định cách thức cụ thể để sử dụng các tài khoản cho mình. Có rất nhiều loại tài khoản hưu trí cá nhân IRA, mỗi loại có ưu điểm và hạn chế riêng. Nhà tư vấn kế toán cũng có thể giúp bạn quyết định xem loại tài khoản nào phù hợp nhất với bạn. Điểm mấu chốt là làm sao để có được nhiều tài khoản miễn thuế nhất, trong khi vẫn có thể tự do mua bán trên thị trường không bị giới hạn. Bạn sẽ muốn có một tài khoản điều chỉnh được theo ý muốn của mình.

HỎI - Tôi còn rất nhiều tiền bị kẹt trong tài khoản 401k, tôi rất muốn chuyển số tiền đó sang một tài khoản khác để có thể tự quản lý và tự mua những loại chứng khoán riêng biệt vì tài khoản 401k có rất nhiều hạn chế. Nhưng tôi sẽ bị phạt nếu rút tiền ra khỏi tài khoản 401k. Vậy tôi phải làm gì?

ĐÁP - Bạn hãy gọi cho bất kỳ một người tư vấn trực tuyến nào và họ sẽ chỉ cho bạn cách chuyển đổi mà không bị phạt. Họ thường xuyên làm việc này. Tuy nhiên, đôi khi bạn không thể làm được vì chính sách của công ty, và vậy là, bạn bị gắn chặt vào một quỹ đầu tư 401k. Trong trường hợp đó, bạn hãy đưa cổ phiếu của các chứng chỉ quỹ vào danh sách theo dõi, sau đó sử dụng công cụ trợ giúp dài hạn, bạn hãy rút tiền ra khi có tín hiệu đỏ và cất tiền vào tài khoản tiền tệ thông thường. Nếu làm được điều đó vào thời điểm từ năm 2000 đến 2005, một quỹ như quỹ Janus 20 (giảm 40% giá trị) có thể đem lại cho bạn tỷ suất lợi nhuận 15% một năm.

HỎI - Một công ty trả cổ tức lớn là điều tốt hay xấu với nhà đầu tư theo Quy tắc số 1?

ĐÁP - Không tốt mà cũng không xấu. Điều đó còn tuỳ thuộc vào nhiều yếu tố. Chúng ta ưa thích những công ty có thể sử dụng tiền để tiếp tục đầu tư phát triển, với điều kiện chỉ số

Sinvest.vn

ROIC (lợi nhuận trên vốn đầu tư) vẫn giữ ở mức cao. Nếu chỉ số đó giảm xuống, chúng ta sẽ muốn nhận được cổ tức để đem đi đầu tư ở một công ty có biên độ an toàn về giá cao hơn. (Bạn có thể xem thêm Chương 15 để hiểu thêm về vấn đề cổ tức).

HỎI - Lúc nào là thời điểm tốt nhất để kiểm tra thị trường và giao dịch? Sáng, trưa, hay sau khi thị trường đóng cửa? Còn ngày nghỉ thì sao? Nếu như tôi tìm được một cổ phiếu để mua vào ngày thứ Sáu, liệu tôi có phải đợi đến sang ngày thứ Hai khi thị trường bắt đầu mở cửa mới có thể đặt lệnh không?

ĐÁP - Bạn hãy kiểm tra khi thị trường đóng cửa. Việc kiểm tra giá cổ phiếu trong phiên giao dịch chỉ làm bạn tăng thêm tâm lý hoang mang. Bạn cứ nghỉ ngơi. Thời gian buổi tối là rất đáng quý, nhưng với tôi đó là thời điểm tốt để kiểm tra vì khi đó tôi chỉ cần dành ra hai phút hoàn toàn rỗi rãi và có thể làm việc đó đều đặn hàng ngày. Bạn cũng đừng quên kiểm tra vào ngày nghỉ cuối tuần.

HỎI - Liệu có cách nào để thu lợi nhuận khi mở rộng danh mục đầu tư với các trái phiếu để trong trường hợp lợi nhuận từ cổ phiếu không gia tăng thì nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 vẫn có thể thu lợi nhuận từ thị trường?

ĐÁP - Bạn hãy ghi nhớ điều này: tôi không cần biết bạn đang đầu tư bất động sản, cổ phiếu, công ty tư nhân, tiền vàng, đồ cổ hay trái phiếu, Quy tắc số 1 không nhấn mạnh bạn phải có một danh mục đầu tư cổ phiếu, nó nhấn mạnh việc bạn mua 1 đô-la bằng 50 xu. Vì thế, nếu bạn biết rằng những trái phiếu đó đang rẻ, hãy mua chúng. Tuy nhiên, bạn cũng nên nhớ rằng luôn có những công ty tuyệt vời với mức giá hấp dẫn trong mọi điều kiện thị trường.

HỎI - Khi nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 giữ tiền mặt để chờ đợi thị trường đưa ra mức giá hợp lý cho một công ty tuyệt vời, anh ta nên giữ tiền của mình ở đâu? Trong một tài khoản mua trái phiếu hay gửi vào một quỹ tiết kiệm?

ĐÁP - Phần lớn các bạn sẽ gửi số tiền trong tài khoản giao dịch đủ để người môi giới trực tuyến trả cho bạn một khoản lợi nhuận tương đương với lãi suất tiền gửi ngắn hạn khi tài khoản của bạn đang ở dạng tiền mặt. Điều này rất tốt phải không.

HỎI - Việc mua cổ phiếu với giá ngang bằng hoặc thấp hơn một chút so với giá trị thực có vấn đề gì không? Nếu tìm được một công ty tuyệt vời nhưng mức giá không hấp dẫn lắm, tôi có nên mua không?

ĐÁP - Charlie Munger, đồng sự của Warren Buffett và là một nhà đầu tư tài năng từng nói rằng, thà bạn mua một công ty tuyệt vời với mức giá vừa phải còn hơn là mua một công ty vừa phải ở mức giá tuyệt vời. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần biết rằng Charlie và Warren đều rất giỏi trong việc tìm ra giá trị thực của một công ty. Còn tôi và bạn, chúng ta đều không phải là Charlie hay Warren. Vì thế, chúng ta cần phải dựa vào biên độ an toàn về giá để tránh trường hợp tìm sai giá trị thực. Bạn càng mua ở mức giá gần với giá trị thực tức là bạn càng phải xác định được đúng giá trị công ty ngay từ đầu, và bạn càng ít khả năng thu

Stinvest.vn

được lợi nhuận nhanh chóng. Tôi đề nghị bạn kiên trì chờ cho đến khi có mức giá hợp lý. Trong trường hợp không thể chờ đợi thêm và bạn muốn mua được cổ phiếu của công ty đó, bạn có thể mua nhưng phải đảm bảo rằng biên độ an toàn về giá ở mức 20%. Hãy theo dõi thật sát sao mọi động thái của các nhà đầu tư. Hãy nhớ rằng luôn có những công ty tuyệt vời ở mức giá hấp dẫn trên thị trường, chỉ cần bạn chịu khó tìm kiếm thêm chút nữa.

HỎI - Một số chuyên gia đầu tư cho rằng sẽ thật dại dột nếu mua một cổ phiếu mà không xem xét đến lãi suất hiện thời. Tôi cần hiểu biết về những gì Cục dự trữ liên bang đang làm và mức lãi suất hiện hành hay không?

ĐÁP - Không cần hiểu biết quá nhiều nhưng không phải chúng ta không cân nhắc đến mức lãi suất này trong quá trình phân tích. Chúng ta không cần quan tâm nhiều vì mức lợi nhuận chúng ta hướng tới là 15% và chúng ta xem xét một biên độ an toàn về giá ở mức 50%. Lãi suất cũng là một nhân tố được xét đến trong những tính toán này.

HỎI - Liệu chúng ta có thể kiếm được nhiều tiền từ những công ty lớn có tiếng tăm hay không? Phải chăng, phần thưởng lớn nhất có được từ chính khả năng tìm được một công ty tốt không có tiếng tăm ngay từ lúc bắt đầu đầu tư?

ĐÁP - Có thể phần thưởng tinh thần lớn nhất chính là tìm được một công ty giống như "Dell" ngay từ khi còn chưa ai biết đến nó. Nhưng mức giá bạn phải trả để mua một công ty như vậy lớn hơn những gì bạn thu được rất nhiều lần vì độ rủi ro không phải là nhỏ. Việc mua một công ty lớn và có tiếng tăm sẽ an toàn hơn và khả năng sinh lợi cũng cao hơn rất nhiều khi cổ phiếu công ty đó bị định giá thấp và chúng ta biết được điều này. Còn với những doanh nghiệp mới thành lập, làm sao bạn có thể xác định được giá trị thực của nó? Ngay cả những nhà đầu tư mạo hiểm chuyên nghiệp cũng không thể đánh giá được hết. Vì thế, tốt nhất bạn nên đầu tư vào công ty đã xây dựng được lợi thế cạnh tranh. Có thể bạn sẽ không có được hạnh phúc khi giá cổ phiếu công ty bạn đầu tư bỗng chốc tăng vọt, nhưng bù lại bạn sẽ có được hạnh phúc của sự thư thái khi bạn nghỉ hưu mà không phải lo lắng về chuyện tiền bạc. Nếu bạn kiềm chế bản thân không đầu tư vào những công ty đầy rủi ro này, bạn có thể làm theo cách của tôi đó là lập một danh mục đầu tư mạo hiểm chỉ với một phần số vốn bạn có. (Xem thêm Chương 15 về quy tắc đầu tư mạo hiểm).

HỎI - Tôi thường tự tính toán các khoản thuế phải trả bằng phần mềm kế toán hiện đại. Nhưng khi bắt đầu giao dịch và mở một tài khoản, tôi có phải tìm một kế toán viên và nhờ anh ta giải quyết các vấn đề về thuế giúp tôi hay không?

ĐÁP - Có thể bạn sẽ không phải mua bán quá nhiều và bạn hoàn toàn có thể tự xử lý công việc kế toán của mình, cho đến khi những con số trở nên quá lớn buộc bạn phải thuê một người làm giúp. Bạn hãy tin rằng đến khi đó, người kế toán giỏi sẽ có thể tự trả lương cho anh ta cao hơn bạn rất nhiều lần.

HỎI - Anh trai tôi là một nhà phân tích tài chính, cho rằng tôi thật ngốc nghếch khi có ý định tự đầu tư khoản tiền của mình trên thị trường. Tôi phải nói gì với anh ấy?

SInvest.vn

ĐÁP - Bạn hãy đưa ra một câu trả lời lịch sự. Anh ta nằm trong số những người 500 năm trước đây chuyên làm công việc đọc và viết lách cho cả một làng. Vì anh ta rất yêu quý bạn nên anh ta nói cho bạn biết rằng làm như vậy là đi ngược lại với những gì anh từng biết đến. Thêm vào đó, anh ta không muốn bạn hiểu biết về tài chính vì sau đó bạn sẽ không còn cần anh ta nữa. Hãy nói với anh ta rằng, bạn biết tự mình đầu tư có thể là chuyện ngốc nghếch nhưng bạn rất muốn làm như vậy và bạn hy vọng anh ta sẽ giúp bạn. Sau đó, bạn hãy bắt tay vào công việc và tạo ra 20% lợi nhuận trong năm đầu tiên khi mà quỹ đầu tư anh ta gợi ý bạn đầu tư vào chỉ đạt 0% lợi nhuận. Hãy cho anh ta xem những gì bạn làm được và hỏi xem anh ta có cho rằng 20% lợi nhuận là được hay không. Một học viên của tôi tiến hành đầu tư và đưa kết quả cho người kế toán của anh ta vào cuối năm đầu tiên, và hỏi "Tôi đã kiếm được bao nhiêu?" Người kế toán sau một hồi tính toán nói "Anh đã kiếm được 36% lợi nhuận năm vừa rồi". Người học viên của tôi hỏi lại một cách ngây thơ "Như vậy là tốt chứ?" Bây giờ người kế toán của anh ta trở thành một nhà đầu tư theo Quy tắc số 1.

HỎI - Vài tháng trước tôi mua một công ty tuyệt vời với giá rất hấp dẫn, và hiện công ty này vẫn rất tốt. Nhưng giờ dường như nó đang chững lại và mặc cho các chỉ số bảo tôi nên bán, tôi lại thực sự không muốn vì tôi biết nó sẽ tăng trở lại và sẽ còn tăng hơn nữa. Anh có thể cho tôi vài lời khuyên không?

ĐÁP - Điều này hoàn toàn tuỳ thuộc vào bạn. Bạn có thể không cần quan tâm đến cổ phiếu đó nếu như nó phù hợp với tất cả các tiêu chuẩn của Quy tắc số 1 khi bạn mua vào, trừ khi bạn xác định sai hoặc bạn xác định đúng nhưng bạn lại mua vào đúng thời kỳ mà thị trường đang đi xuống. Bạn có nhớ điều tôi nhận định về bất cứ loại cổ phiếu nào trên thị trường hiện nay không? Đó là cho dù một công ty tuyệt vời phù hợp với tất cả những tiêu chuẩn của Quy tắc số 1 khi bạn mua vào, nó vẫn có thể rớt giá không vì bất cứ lý do nào cả bởi vì có rất nhiều áp lực thị trường tác động lên giá cổ phiếu mà chỉ có những nhà đầu tư lớn mới kiểm soát được. Rủi ro sẽ rất cao khi bạn muốn giảm mức độ linh hoạt trong đầu tư và tránh thuế. Kết luận: Bạn nên tìm một công ty tốt hơn nữa và giữ công ty có giá hấp dẫn vừa phải kia trong danh sách theo dõi. Bạn luôn có thể mua lại được.

HỎI - Anh thấy thế nào về các doanh nghiệp hàng hoá? Có phải những doanh nghiệp hàng hoá có tình trạng tài chính tốt hơn những công ty có lợi thế cạnh tranh bởi vì những công ty hàng hoá thường được điều hành tốt hơn? Nếu tôi định mua hàng hoá, chẳng hạn như kim loại, liệu tôi nên mua chính hàng hoá đó hay là chứng khoán của công ty sản xuất ra hàng hoá đó?

ĐÁP - Một doanh nghiệp hàng hoá được định nghĩa là một doanh nghiệp không có lợi thế cạnh tranh (nó sẽ không thể thoả mãn tiêu chí của Quy tắc số 1 và bốn tiêu chí cơ bản.) Chưa vội xét đến yếu tố tài chính, không một doanh nghiệp nào không có lợi thế cạnh tranh lại có thể đưa ra dự báo về tương lai phát triển trong dài hạn bởi vì nó không có khả năng nâng cao giá trị bản thân. Giá ngô năm ngoái bằng với giá năm 1948. Cũng không ai biết được giá ngô vào năm 2015 những tôi dám cam đoan với bạn là giá của chai nước Coke sẽ tăng lên, ít nhất cũng hơn chỉ số giá tiêu dùng. Và nếu bạn hỏi tôi về việc đầu cơ hàng hoá, tất cả những gì tôi có thể nói đó là trò chơi của những nhà đầu tư chuyên nghiệp như

Sinvest.vn

Warren Buffett. Tôi cũng thực hiện một vài lần, nhưng đó quả thật là một lĩnh vực đầu tư chuyên nghiệp. Vì thế, tôi khuyên bạn nên đầu tư với những quy tắc cơ bản trước. Một khoản lợi nhuận 15% hoặc hơn một chút nhưng an toàn sẽ làm bạn hài lòng.

Tuy nhiên, việc phá vỡ luật lệ đôi khi không phải là điều xấu. Vì thế, nếu bạn có ý định phá vỡ luật lệ và mua một doanh nghiệp hàng hoá, lời khuyên của tôi là: bạn hãy mua một loại chứng khoán ETF chuyên về hàng hoá, vì nó có thể phản ánh được đúng giá trị hàng hoá. Ví dụ, bạn có thể mua chứng chỉ GLD (loại chứng chỉ ETF dành cho vàng) thay vì mua chứng khoán của công ty kinh doanh vàng. Nếu giá vàng tăng, GLD sẽ tăng. Các công cụ cũng làm việc tốt hơn với các chứng chỉ ETF.

HỎI - Vậy còn các công ty tín thác đầu tư nhà đất REITs (Real estate investment trust)? Chúng là gì và tôi có nên đầu tư không?

ĐÁP - Đầu tư vào các công ty tín thác đầu tư nhà đất là một phương thức đầu tư vào bất động sản mà không phải mua một mảnh đất nào. Thay vì trực tiếp mua bất động sản, bạn hãy mua cổ phiếu của công ty chuyên đầu tư bất động sản, có thể bằng tài sản hoặc bằng thế chấp, với điều kiện công ty đó phải giao dịch trên sàn như một loại cổ phiếu thông thường.

Vì thế, bạn có thể đánh giá một công ty tín thác đầu tư nhà đất như mọi công ty khác. Bạn hãy tìm hiểu bốn vấn đề cơ bản của công ty đó. Bạn hãy nhớ rằng, nếu bạn có thể mua bất động sản trị giá 20 đô-la với giá 10 đô-la, đó sẽ là một giao dịch hiệu quả. Hãy đảm bảo rằng bạn biết được giá trị thực tế của công ty đó cũng như các công ty khác. Và bạn cần biết nó có thoả mãn mọi tiêu chuẩn hay không. Lợi ích của việc mua cổ phiếu của các công ty tín thác đầu tư nhà đất so với việc trực tiếp mua nhà đất là khi thị trường bất động sản đóng băng bạn vẫn có thể dễ dàng rút khỏi cổ phiếu của các công ty này. Bạn chỉ mất 8 giây để làm điều đó. Nhưng bạn sẽ mất thời gian khá lâu để bán được một căn hộ ở Florida nếu không ai muốn mua. Thêm vào đó, bạn không thể bỏ qua các khoản phí và lệ phí bỏ ra lúc đầu để mua căn hộ đó.

HỎI - Vậy còn đầu tư theo phương pháp trung bình hoá chi phí thì sao? Liệu phương pháp này có đem lại lợi nhuận dài hạn bất chấp tình hình thị trường không?

ĐÁP - Đầu tư theo phương pháp trung bình hoá chi phí (Dollar Cost Averageing DCA) là việc đầu tư đều đặn. Ví dụ, bạn bỏ ra một lượng tiền hàng tháng để đầu tư, và bạn sẽ mua ít cổ phiếu khi giá tăng lên và mua nhiều cổ phiếu lên khi giá giảm xuống. Kỹ thuật này áp dụng cả cho quỹ đầu tư và cổ phiếu riêng biệt, nhưng không đảm bảo lợi nhuận nhất là khi thị trường không phát triển mạnh trong 20 năm. Nếu so với mức lợi nhuận chúng ta thu được và độ an toàn được đảm bảo bởi các công cụ của Quy tắc số 1, phương pháp DCA hoàn toàn không phù hợp.

Nếu bạn vẫn còn câu hỏi hãy gửi cho tôi qua địa chỉ trang web và tôi sẽ đăng lên trang web những câu hỏi thường gặp nhất.

Sinvest.vn

Chú giải thuật ngữ

Dưới đây là những thuật ngữ thuộc lĩnh vực tài chính và đầu tư bạn sẽ gặp nhiều khi nghiên cứu và thực hành theo Quy tắc số 1 và khi bắt đầu tiến hành những hoạt động đầu tư tài chính trên thị trường. Danh sách này không bao gồm tất cả thuật ngữ chuyên ngành, mà chỉ đưa ra những thuật ngữ quan trọng để giúp bạn đọc hiểu được những điểm chính trong cuốn sách.

Bạn đọc có thể sử dụng từ điển tài chính hay Internet để tham khảo thêm các thuật ngữ khác thuộc lĩnh vực này.

American Stock Exchange (AMEX) - Sàn giao dịch chứng khoán Mỹ. Sàn giao dịch chứng khoán lớn thứ ba ở Mỹ về khối lượng giao dịch, sau sàn giao dịch NYSE và Nasdaq. Trụ sở đặt tại Mỹ. 10% khối lượng chứng khoán tại Hoa Kỳ được giao dịch tại AMEX.

Annual report - Báo cáo thường niên. Có trên trang web của hầu hết các công ty, là báo cáo hàng năm được gửi tới các cổ đông để thông báo tình hình kinh doanh của công ty. Báo cáo này có kèm theo bức thư của giám đốc điều hành gửi tới các cổ đông. Ngoài ra còn có một loại báo cáo hàng năm khác có tên là 10K, báo cáo mang tính bắt buộc đối với những công ty cổ phần đại chúng, công bố những thông tin về tài chính trong 12 tháng hoạt động.

Arbitrage - Mua bán song hành: Việc mua và bán chứng khoán gần như đồng thời nhằm thu lợi nhuận nhờ chênh lệch giá, thường là kết quả của việc mua đi bán lại chứng khoán trên các sàn giao dịch khác nhau. Ví dụ, bạn mua một loại chứng khoán Mỹ tại một sàn giao dịch của Mỹ, sau đó bạn tìm đến sàn giao dịch chứng khoán ở một nước khác nơi cũng niêm yết loại chứng khoán đó và bán với mức giá cao hơn do sự chênh lệch trong điều chỉnh tỷ giá hối đoái. Đôi khi chính Buffett cũng mua bán song hành bằng cách tận dụng sự khác biệt giữa thị giá của chứng khoán và giá mua lại.

Ask - Chào giá: Mức giá được người bán đưa ra.

Asset - Tài sản: Trong thuật ngữ kinh doanh, tài sản là những gì doanh nghiệp sở hữu, có giá trị có thể quy đổi ra tiền mặt. (Nói chung, tài sản là bất cứ thứ gì có giá trị có thể đem ra trao đổi). Tài sản vô hình là tài sản có giá trị bằng tiền mặt nhưng sẽ trở nên vô giá trị nếu việc kinh doanh bị thất bại. Thông thường, loại tài sản này có được bằng cách mua lại một công ty có tên tuổi. Người đi mua lại ngoài việc phải trả cho giá trị ròng của công ty, còn phải trả cho uy tín kinh doanh của công ty, vốn được coi là một tài sản theo quy tắc kế toán chung được thừa nhận GAAP.

Bear market - Thị trường sụt giá: Là thị trường có mức giá đang đi xuống.

Bond - Trái phiếu: Một công cụ đầu tư nợ giống như khi ta cho chính phủ vay một khoản tiền trong một thời gian và với lãi suất nhất định. Khi đó, chính phủ sẽ phát hành cho

Sinvest.vn

chúng ta một tờ giấy chứng nhận, hay một trái phiếu, trong đó nói rõ lãi suất trái phiếu sẽ được chi trả và thời gian đáo hạn. Loại trái phiếu này được gọi là trái phiếu kho bạc T - bonds/T - bill.

Book value - Giá trị sổ sách: Giá trị tài sản ròng của một công ty, bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tài sản vô hình (độc quyền phát minh sáng chế, uy tín kinh doanh) và nợ phải trả. Đây chính là giá trị của công ty nếu nó đóng cửa.

Broker - Nhà môi giới: Là một tổ chức được cấp phép làm trung gian giao dịch chứng khoán cho các khách hàng.

Bull market - Thị trường giá có xu thế lên: Là thị trường có mức giá đang lên.

Capital - Vốn: Đô-la, tiền.

Capital gains tax - Thuế trên vốn gia tăng: Khoản thuế được thu khi có sự gia tăng trong giá trị tài sản, ví dụ như khi giá bán một loại tài sản cao hơn giá mua tài sản đó. (Khoản lãi trên chỉ có được khi tài sản đó thực sự được bán đi.) Một khoản lãi vốn có thể là ngắn hạn (trong vòng một năm) hoặc dài hạn (dài hơn một năm). Những khoản lãi vốn dài hạn thường bị đánh thuế thấp hơn những khoản lãi ngắn hạn thường xuyên. Vì thế, nếu bạn mua và bán chứng khoán trong vòng sáu tháng và thu lợi nhuận, bạn sẽ bị đánh thuế cao hơn khi bạn mua và bán chúng trong thời hạn hơn một năm (giả định bạn vẫn thu được lợi nhuận).

Commodity - Hàng hoá thông thường: Là hàng hoá chủ yếu được trao đổi tại sở giao dịch hoặc trên thị trường thông thường như hạt giống, lúa mạch, cà phê, hoa quả, vàng, dầu, thịt bò, bạc và khí gas tự nhiên. “Doanh nghiệp hàng hoá” là tên dùng cho những doanh nghiệp sản xuất ra sản phẩm mà mọi người đều có thể dễ dàng mua được và hầu như không có mấy điểm khác biệt giữa các sản phẩm cùng loại. Ví dụ, nếu bạn sở hữu một khoảnh đất trồng dâu tây thì người hàng xóm trồng dâu tây cũng có thể dễ dàng cạnh tranh với bạn. Dâu tây bạn trồng được sẽ không khác nhiều so với dâu tây của nhà hàng xóm. Chính vì thế, rất khó và tốn kém để tạo ra được điểm khác biệt cho sản phẩm của bạn và bảo vệ được nó trong nền kinh tế hàng hoá.

Dividend - Cổ tức: Là phần tiền, cổ phiếu hay tài sản công ty phân phối cho các cổ đông dựa trên lợi nhuận thu được hàng kỳ. Cổ tức thường được chia dựa trên mỗi cổ phần. Cổ phần là một chứng từ xác nhận quyền sở hữu cổ phiếu của một công ty xác định (thường là công ty có độ biến động giá không quá cao).

Dollar cost averaging DCA - Trung bình hoá chi phí đầu tư là phương pháp mua một số lượng chứng khoán tại một thời điểm nhất định, tức là bỏ ra một lượng tiền để mua một tập hợp cổ phiếu mà không quan tâm nhiều tới mức giá của từng loại cổ phiếu. Phương pháp này giảm rủi ro cho nhà đầu tư nhiều hơn so với việc đầu tư vào một loại cổ phiếu duy nhất tại một thời điểm. Bạn cần mua nhiều cổ phiếu hơn khi mức giá đang thấp và mua ít cổ phiếu đi khi mức giá tăng cao. Xét về dài hạn, phương pháp này không làm giảm nguy cơ

Sinvest.vn

lợi nhuận bằng không. Với những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1, phương pháp này không còn cần thiết nữa vì các bạn sẽ biết được mình sẵn sàng trả ở mức giá nào với từng loại cổ phiếu cụ thể.

Dow Jones Industrial Average - Chỉ số công nghiệp Dow Jones: Chỉ số trung bình mức giá của 30 loại cổ phiếu chủ yếu được giao dịch tại sở giao dịch NYSE và Nasdaq, như cổ phiếu của công ty General Electric, Disney, McDonald's, và Coca - Cola. Chỉ số này được thiết lập bởi Charles Dow vào năm 1896.

Earnings - Thu nhập (hay lợi nhuận): Thu nhập ròng hay lợi nhuận ròng (thường là sau khi trừ thuế thu nhập) của một công ty trong một giai đoạn nhất định. Thu nhập trên cổ phiếu EPS là thu nhập công ty phân bố cho mỗi cổ phiếu thường. Chỉ số EPS thể hiện khả năng tăng lợi nhuận của một công ty. Chỉ số "EPS bị pha loãng" bao gồm tất cả các loại chứng khoán đang lưu hành, như là các quyền chọn chứng khoán. "EPS bị pha loãng" phản ánh chính xác hơn lợi nhuận của một công ty. EPS được tính toán bằng cách chia tổng lợi nhuận cho số lượng cổ phiếu công ty phát hành. EPS bị pha loãng được tính bằng cách chia tổng lợi nhuận cho số cổ phiếu đã phát hành cộng với số chứng khoán được nắm giữ bởi những cổ đông tiềm năng chẳng hạn như hợp đồng quyền chọn.

Equity - Vốn cổ phần: (1) Cổ phiếu hoặc các loại chứng khoán khác thể hiện quyền sở hữu (vốn cổ phần ở đây là cổ phiếu). (2) Trong bảng cân đối tài khoản, vốn cổ phần là lượng tiền đóng góp của các cổ đông (những người đồng sở hữu công ty) cộng với khoản lợi nhuận giữ lại (hoặc khoản lỗ vốn). Vì vậy, vốn cổ phần thể hiện khả năng sở hữu tài sản sau khi mọi khoản nợ liên quan tới tài sản đó được trả hết. Điểm quan trọng của vốn cổ phần đối với những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 chính là tỷ lệ tăng trưởng của nó. Tỷ lệ tăng trưởng của vốn cổ phần cho biết lợi nhuận tăng trưởng, chỉ tiêu làm gia tăng giá trị công ty.

Exchange Traded Fund ETF - Chứng chỉ quỹ ETF: Một tổ chức đầu tư, chuyên theo dõi và phân tích danh mục chứng khoán của thị trường giống như quỹ đầu tư, nhưng bản thân tổ chức đó lại phát hành cổ phiếu cho các nhà đầu tư và cổ phiếu đó được giao dịch như cổ phiếu thông thường trên thị trường. Vì thế, thị giá chứng khoán đó cũng trải qua những biến động khi được mua vào và bán ra.

Exchange - Sàn giao dịch: Là nơi các loại chứng khoán, chứng khoán phái sinh, hàng hoá được giao dịch. Ví dụ điển hình về sàn giao dịch là NYSE, Nasdaq và AMEX.

Four Ms - Bài sát hạch bốn chữ cái M: Bao gồm ý nghĩa, lợi thế cạnh tranh, ban lãnh đạo (ban quản trị) và biên độ an toàn.

Fund manager - Nhà quản lý quỹ: Người chịu trách nhiệm đầu tư với mục tiêu làm sinh lời cho một quỹ đầu tư.

GAAP - Quy tắc kế toán chung được thừa nhận: Là hệ thống những nguyên tắc, những chuẩn mực được thừa nhận làm cơ sở để người kế toán lập báo cáo tài chính cho doanh nghiệp.

Sinvest.vn

Hedge fund - Quỹ bảo hộ giá: Là một loại quỹ đặc biệt, thường giới hạn số lượng nhà đầu tư tham gia và không chịu sự kiểm soát và điều tiết theo cách thông thường, nhằm mục tiêu đem lại tỷ suất lợi nhuận tối đa cho nhà đầu tư. Danh mục đầu tư này bao gồm những chứng khoán rủi ro và chứng khoán "an toàn". Nhà quản lý quỹ bảo hộ thường sử dụng những chiến lược rất tinh vi như mua bán hợp đồng quyền chọn, bán khống, đầu cơ kinh doanh vay nợ.

Index - Chỉ số: Một danh mục chứng khoán định danh (gồm cổ phiếu và trái phiếu) đại diện cho một thị trường cụ thể hay một phần của thị trường đó. S&P 500 là một trong những chỉ số phổ biến nhất trên thế giới và thường được coi là cơ sở để đánh giá thị trường chứng khoán. Về mặt phương pháp, bạn không thể đầu tư vào một chỉ số. Bạn chỉ có thể đầu tư vào cổ phiếu như cổ phiếu của ETF, là loại chứng khoán của những tổ chức luôn theo dõi sát sao các chỉ số thị trường (như đã nói ở trên).

Index fund - Quỹ đầu tư chỉ số: Quỹ đầu tư có danh mục đầu tư gắn liền với những chỉ số có tầm rộng như chỉ số S&P 500, và vì thế các diễn biến của nó phản ánh toàn cảnh thị trường.

Insider trading - Giao dịch nội bộ: Là việc mua bán cổ phiếu giữa những người có thông tin nội bộ mà không được công khai của công ty. Giao dịch nội bộ thường diễn ra giữa giám đốc điều hành, giới chức, nhà quản lý trong công ty. Tuy nhiên, những thông tin về các vụ giao dịch nội bộ vẫn phải được báo cáo với Uỷ ban chứng khoán.

Intrinsic value - Giá trị nội tại: Giá trị hiện tại của doanh nghiệp tính toán dựa trên dòng tiền doanh thu trong tương lai. Còn gọi là Giá trị thực.

IRA - Tài khoản hưu trí cá nhân: Luôn đi kèm với rất nhiều ưu đãi bao gồm SEP, SIMPLE, và ROTH. Để biết thêm chi tiết có thể tham khảo ở những dịch vụ môi giới qua mạng.

Large - cap - Cổ phần vốn lớn: Cổ phần có mức vốn hoá thị trường lớn, từ 10 tỷ đô-la đến 200 tỷ đô-la.

Last - Giá cuối cùng: Mức giá xác định sau cùng, tại đó cổ phiếu được bán.

Limit order - Lệnh giới hạn: Lệnh đặt thông qua môi giới để mua một loại chứng khoán với giá không vượt quá một giới hạn nhất định. Nếu người bán đặt mức giá cao hơn, lệnh sẽ tự động không khớp.

Management - Ban quản lý: Những người trực tiếp điều hành công việc kinh doanh. Theo Quy tắc số 1, họ được gọi là CEO (Tổng giám đốc điều hành).

Margin - Số dư ký quỹ: Khoản vay nhà đầu tư vay từ người môi giới để mua chứng khoán, có giá trị lên tới 50% giá trị của chứng khoán đặt mua (còn gọi là mua chịu chứng khoán).

Sinvest.vn

Market capitalization - Vốn hoá thị trường: Tổng giá trị tiền mặt của tất cả chứng khoán đang lưu hành (đã được bán hoặc đang được nắm giữ bởi nhà đầu tư). Tỷ suất vốn hoá thị trường của một doanh nghiệp được tính toán bằng cách nhân số lượng cổ phiếu đang lưu hành với thị giá hiện tại của cổ phiếu đó.

Market order - Lệnh mua bán chứng khoán theo thị trường: Lệnh đặt thông qua môi giới để mua hoặc bán chứng khoán ở mức giá chung của thị trường trong phiên giao dịch của ngày hôm đó hoặc nếu thị trường đã đóng cửa thì sẽ vào phiên ngày hôm sau. Tôi thường sử dụng lệnh đặt theo giá thị trường. Tôi đặt lệnh vào buổi tối, lúc thị trường không hoạt động để lệnh được khớp vào buổi sáng ngày hôm sau khi thị trường mở cửa. Tôi cũng làm tương tự khi đặt lệnh giới hạn.

Meaning - Ý nghĩa: Khái niệm này đề cập tới sự hiểu biết toàn diện về một công ty đủ để bạn mong muốn sở hữu nó, bao gồm cả những ý niệm về sự tự hào khi sở hữu công ty.

Mid - cap - Cổ phần vốn trung: Cổ phần có mức vốn hoá thị trường bậc trung, từ 2 tỷ đô-la đến 10 tỷ đô-la.

Moat - Lợi thế cạnh tranh: Được Warren Buffett đưa ra để nói về lợi thế cạnh tranh và khả năng xây dựng hàng rào ngăn cản cạnh tranh của một công ty so với các công ty cùng ngành.

Money market account - Tài khoản thị trường tiền tệ: Một loại tài khoản tiết kiệm có mức lãi suất cạnh tranh (lãi suất thực khá cao), thông thường bạn phải đạt được những yêu cầu về số dư tài khoản ở một mức tối thiểu nào đó để có được mức lãi suất cao này, hoặc để giữ cho số tiền ở trong tài khoản trong một thời gian nhất định. Trong khi chờ đợi thị trường ban tặng một công ty tuyệt vời ở mức giá hấp dẫn, bạn có thể cất giữ số tiền của bạn vào tài khoản thị trường tiền tệ. Tài khoản này còn có tên gọi là MMDAs (Money market demand account), là chữ viết tắt của “tài khoản nhu cầu thị trường tiền tệ” (Money market deposit account) hoặc “tài khoản ký quỹ thị trường tiền tệ”.

Monopoly - Độc quyền: Trường hợp một công ty chiếm vai trò chủ đạo trong ngành và kiểm soát trên một nửa thị trường của sản phẩm hay dịch vụ. Ví dụ về công ty kiểu này là Microsoft và PG&E.

(MOS) Margin of safety - Biên độ an toàn: Thể hiện sự chênh lệch lớn đối với giá trị thực hay giá trị nội tại, thường thấp hơn giá trị thực 50%.

Mutual fund - Quỹ đầu tư: Một định chế tài chính cho phép một nhóm các nhà đầu tư cùng góp vốn đầu tư vào thị trường, với mục tiêu định sẵn. Người quản lý quỹ sẽ chịu trách nhiệm dùng số tiền có giá trị hàng triệu đô-la đó để mua chứng khoán (cổ phiếu hoặc trái phiếu). Khi đầu tư vào quỹ đầu tư, bạn sẽ mua cổ phần của quỹ và trở thành cổ đông. Phần lớn các hoạt động của quỹ đầu tư đều không vượt qua được giới hạn quy luật thị trường để đem lại lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Sinvest.vn

Nasdaq - Nasdaq: Sàn giao dịch điện tử, thành lập vào năm 1971, là nơi niêm yết rất nhiều cổ phiếu của các công ty công nghệ, kỹ thuật cao. Trong đó bao gồm Microsoft (MSFT), Intel (INTC), Dell (DELL), và Cisco (CSCO). Cổ phiếu giao dịch trên sàn Nasdaq thông thường được ký hiệu bởi bốn chữ cái (khác với ký hiệu ba chữ cái trên sàn giao dịch NYSE).

NYSE - Sàn giao dịch chứng khoán New York: Có trụ sở tại phố Wall, thành phố New York, thực chất là một công ty, được điều hành bởi một ban giám đốc, có nhiệm vụ niêm yết các loại chứng khoán, định ra các chính sách, và theo dõi các giao dịch chứng khoán cũng như các hoạt động thành viên. Tại sàn giao dịch NYSE, giao dịch được thực hiện thông qua nhân viên giao dịch, còn tại Nasdaq và rất nhiều sàn giao dịch khác, giao dịch được thực hiện thông qua máy tính.

Options - Hợp đồng quyền chọn mua bán: Đặc quyền mua hoặc bán một tài sản, như cổ phiếu ở một mức giá nhất định trong một khoảng thời gian nhất định. Hợp đồng quyền chọn mua bán thường được giao dịch bởi những nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Order - Lệnh: Một hợp đồng giữa bạn và người môi giới chỉ định rõ những điều kiện để bán hoặc mua.

PE (P/E) - Chỉ số P/E: Tỷ số giá trên thu nhập (được tính bằng cách lấy thị giá chia cho lợi nhuận thu được từ mỗi cổ phần). Đôi khi, chỉ số P/E được gọi là bội số bởi vì nó cho biết các nhà đầu tư sẵn sàng trả bao nhiêu cho mỗi đô-la lợi nhuận của một công ty. Ví dụ, nếu công ty X có chỉ số P/E là 10, điều này có nghĩa là nhà đầu tư sẵn sàng bỏ ra 10 đô-la cho mỗi đô-la lợi nhuận thu được. Nếu chỉ số P/E của một cổ phiếu cao có nghĩa là các nhà phân tích kỳ vọng vào một mức lợi nhuận cao hơn trong tương lai của cổ phiếu đó. Khi so sánh chỉ số P/E, các bạn nên so sánh chỉ số của những doanh nghiệp trong cùng ngành, hoặc so với P/E của chính công ty đó trước đây. Chỉ số P/E của toàn bộ thị trường chứng khoán - P/E thị trường - có thể lên tới 16.

Porfolio list - Danh mục đầu tư. Danh sách chứng khoán của các công ty bạn đã mua và dự định bán. Nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 sử dụng danh mục đầu tư để theo dõi biên độ an toàn và các công cụ khác.

Quarterly report - Báo cáo hàng quý: Thường được gọi là 10Q, là bản báo cáo bắt buộc đối với những công ty cổ phần đại chúng, công bố những thông tin về tài chính trong ba tháng hoạt động gần nhất.

Real time - Thời gian thực: Những thông tin được cập nhật cho đến thời điểm này.

REITs (Real estate investment trust) - Công ty tín thác đầu tư nhà đất: Là một loại tổ chức đầu tư có chứng khoán được rao bán giống như cổ phiếu trên các sàn giao dịch lớn, và công ty loại này thường đầu tư trực tiếp vào địa ốc bằng tài sản hoặc thế chấp. Đây chính là cách thức bạn đầu tư vào bất động sản mà không phải mua một mảnh đất nào.

Sinvest.vn

ROI (Return on Investment) - Tỷ suất lợi nhuận trên đầu tư: Là tỷ suất lợi nhuận được tạo ra trên vốn đầu tư. Tỷ suất này đối với tài khoản tiết kiệm là 2% một năm, được tính bằng cách đem khoản lợi nhuận thu được chia cho khoản vốn đầu tư ban đầu. Giả sử, công việc kinh doanh của tôi là bán nước chanh, doanh thu là 120 đô-la, vốn đầu tư là 100 đô-la, tỷ suất lợi nhuận khi đó là lấy 120 trừ đi 100 được là 20 đô-la lợi nhuận, sau đó lấy 20 đô-la/100 đô-la = 20%.

Rule #1 - Quy tắc số 1: Đừng để mất tiền. Quy tắc này được Warren Buffett xem là của người thầy Benjamin Graham. Điều cốt yếu của Quy tắc số 1 là mua doanh nghiệp, chứ không phải mua cổ phần của doanh nghiệp đó, sẽ đảm bảo tính chắc chắn, thận trọng và giảm thiểu rủi ro cho khoản đầu tư vì việc này giống như mua một món hàng quý với mức giá hợp lý. Nói cách khác, hãy mua 1 đô-la với giá 50 xu.

Rule #2 - Quy tắc số 2: Xem Quy tắc số 1.

Russell 2000 - Chỉ số Russell 2000: Đánh giá mức độ hoạt động của 2000 công ty nhỏ nhất trong số 3.000 công ty có cổ phiếu mạnh nhất của Mỹ, theo đánh giá của chỉ số Russell 3.000. Chỉ số Russell 2000 là một tiêu chuẩn đánh giá tốt cho các cổ phiếu nhỏ ở Mỹ.

S&P 500 - Chỉ số S&P 500: Chỉ số của 500 cổ phiếu được lựa chọn dựa trên các tiêu chí như quy mô thị trường, tính thanh khoản, đại diện của các nhóm ngành. Chỉ số S&P 500 được thiết lập để trở thành chỉ báo hàng đầu của thị trường chứng khoán Mỹ, nhằm phản ánh tính rủi ro và tỷ suất lợi nhuận của của hầu hết các loại cổ phần vốn lớn. S&P hiện là một trong những tiêu chí đánh giá phổ biến và thông dụng nhất trên toàn thị trường chứng khoán Mỹ.

Vì chỉ số công nghiệp Dow Jones chỉ bao gồm 30 công ty, nhiều người cho rằng chỉ số S&P 500 mang tính tiêu biểu hơn cho thị trường Mỹ. Với hầu hết mọi người, chỉ số S&P 500 chính là một định nghĩa về thị trường. S&P là chữ viết tắt của Standard & Poor's, một công ty dịch vụ tài chính chuyên đánh giá cổ phiếu và trái phiếu chính phủ dựa trên những nhận định sơ lược về rủi ro. Công ty này cũng thiết lập và theo dõi những quỹ chỉ số riêng, như chỉ số S&P 500, và công bố những bản báo cáo tài chính và đầu tư.

Sector fund - Quỹ ngành nghề: Một loại quỹ đầu tư chuyên đầu tư vào một ngành đặc biệt hay một bộ phận của nền kinh tế.

Ticker tape - Băng yết giá: Mã và giá chứng khoán chạy liên tục trên dải băng dưới cùng của màn hình phát kênh CNBC trong suốt bản tin thị trường.

T - note - Một loại trái phiếu (chứng chỉ nợ) phát hành bởi chính phủ Mỹ, là loại chứng khoán nợ có tỷ lệ lãi suất cố định và kỳ hạn trong khoảng từ một tới mười năm. T - note có thể được mua trực tiếp từ chính phủ Mỹ hoặc thông qua một ngân hàng.

Trend - Xu thế: Là một xu hướng phát triển của thị trường được xác định bởi các dữ liệu

Sinvest.vn

trong giao dịch.

Watch list - Danh sách theo dõi. Một danh sách các công ty bạn chưa sở hữu nhưng có ý định mua. Những nhà đầu tư theo Quy tắc số 1 sử dụng danh sách theo dõi để theo dõi biên độ an toàn và các công cụ khác.

Zacks. Một công ty có trụ sở ở Chicago, chuyên cung cấp cho những nhà đầu tư cá nhân và theo tổ chức hàng đầu các công cụ phân tích và thông tin tài chính. Bạn thường tìm kiếm số liệu tài chính từ các nguồn như Microsoft Money, Reuters, Quicken, và Bank of America phần lớn thông tin đều bắt nguồn từ Zacks.

Sinvest.vn

Sinvest.vn